

STEPHEN KING

#1
NEW YORK TIMES
BESTSELLER

BILLY SUMMERS

VỤ ÁM SÁT CUỐI CÙNG

1980
NOVEL



NHÀ XUẤT BẢN
THANH NIÊN

1980 Novel dịch
Huyền Thanh

SÁCH MỚI.NET - EBOOK



THƯ VIỆN EBOOK **SÁCH MỚI.NET**



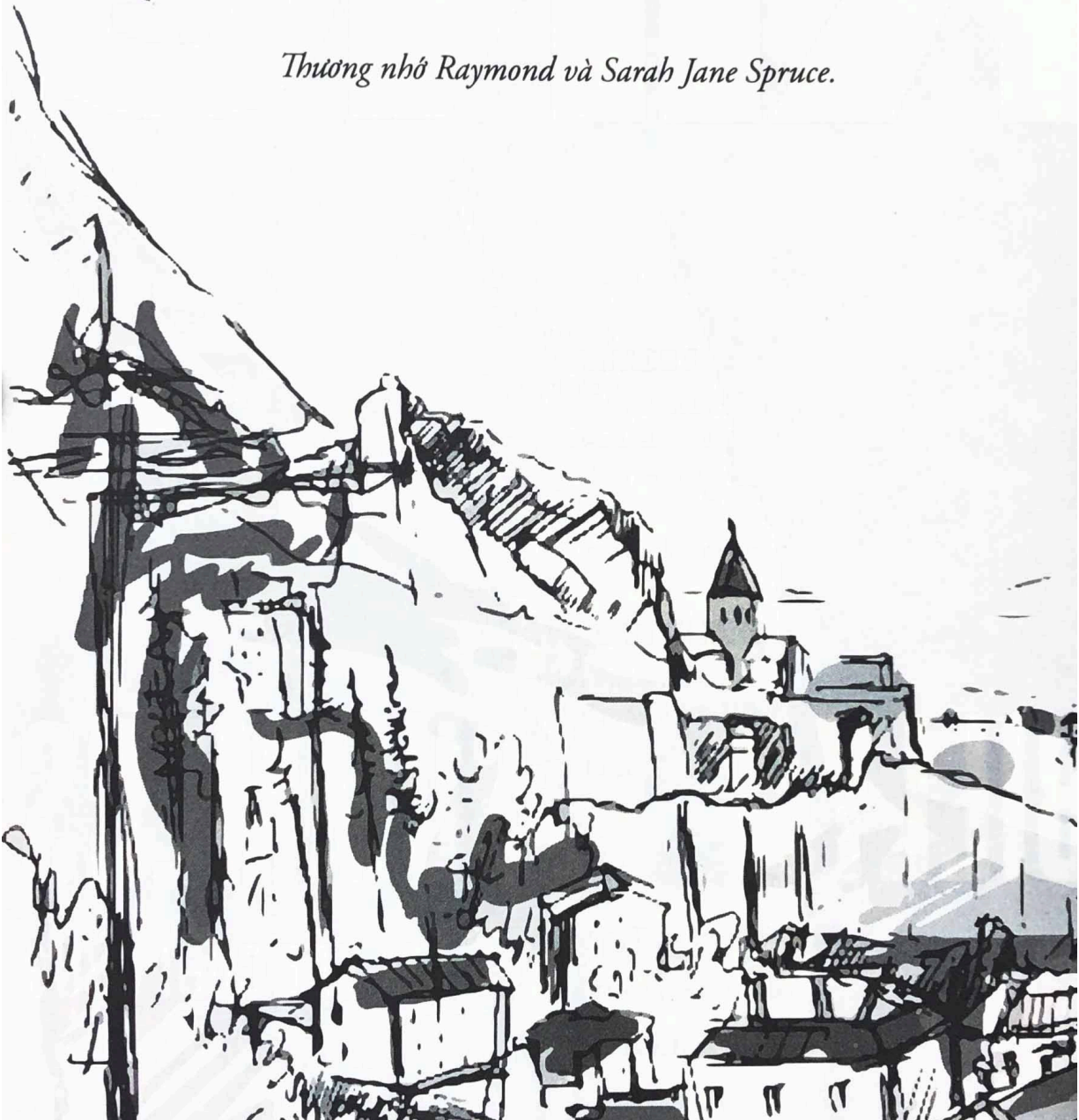
HÀNG NGHÌN ĐẦU SÁCH HAY ĐANG CHỜ BẠN
WWW.SACHMOI.NET

Billy Summers là một sát thủ chuyên nghiệp với nguyên tắc: Chỉ giết những kẻ thực sự xấu xa và đáng chết. Trước khi chính thức “rửa tay gác kiếm”, anh quyết định nhận một phi vụ cuối cùng. Và liệu anh có thực hiện thành công cụ nhắm bắn của mình hay không?

Alice Maxwell là một nữ sinh đại học, vướng vào lưới tình với một tên khốn. Cô bị hiếp dâm tập thể, sau đó bị quăng ra đường giữa một đêm mưa giông - và cũng chính lúc này, cô đã gặp Billy. Liệu cô có thể bỏ lại những đau đớn thể xác và những ám ảnh tinh thần để bước tiếp đoạn đường tương lai phía trước?

Một cuốn tiểu thuyết ấn tượng, một thước phim hành động đan xen hoàn hảo giữa tuổi thơ đầy mất mát, những ký ức chiến tranh nhức nhối, tình yêu, tình người giữa những người sống và cả những người chết.

Thương nhớ Raymond và Sarah Jane Spruce.





“Tôi từng lạc mất, nhưng giờ đã tìm thấy.”

-Amazing Grace-





Mục lục

Mục lục

CHƯƠNG 1

1

2

3

4

5

6

CHƯƠNG 2

1

2

3

4

CHƯƠNG 3

1

2

3

4

5

6

7

8

CHƯƠNG 4

1

2

3

4

5

6

7

CHƯƠNG 5

1

2

3

4

5

6

7

8

9

CHƯƠNG 6

1

2

3

4

CHƯƠNG 7

1

2

3

4

CHƯƠNG 8

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

CHƯƠNG 9

1

2

3

4

5

6

7

8

9

CHƯƠNG 10

1

2

3

4

5

6

7

8

CHƯƠNG 11

1

2

3

4

5

6

7

8

CHƯƠNG 12

1

2

3

4

5

6

7

8

CHƯƠNG 13

1

2

3

4

5

CHƯƠNG 14

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

CHƯƠNG 15

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

CHƯƠNG 16

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

CHƯƠNG 17

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

CHƯƠNG 18

1

2

3

4

5

6

7

8

CHƯƠNG 19

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

CHƯƠNG 20

1

2

3

4

5

6

CHƯƠNG 21

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

CHƯƠNG 22

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

CHƯƠNG 23

1

CHƯƠNG 24

1
2
3
4
5
6
7
8
9
10

CHƯƠNG 1

Billy Summers ngồi ở sảnh khách sạn chờ chuyển xe đến đón mình. Hôm ấy là một buổi trưa thứ Sáu. Dù đang đọc cuốn truyện tranh mang tên *Archie's Pals 'n' Gals* có kích thước bằng một chiếc DVD, nhưng đầu óc anh lại vẫn vờ nghĩ về Émile Zola^[*], và cuốn tiểu thuyết thứ ba, cũng là cuốn tiểu thuyết đột phá của ông, *Thérèse Raquin*^[*]. Anh nghĩ cuốn sách này đích thị là dành cho giới trẻ. Anh nghĩ Zola vừa bắt đầu khai thác thứ mà hóa ra là một nguồn cảm hứng sâu sắc và tuyệt vời. Theo anh, Zola là Charles Dickens^[*] phiên bản kinh dị. Anh nghĩ đây sẽ là một luận điểm thú vị để viết luận. Tính đến thời điểm hiện tại, anh chưa từng bắt tay vào viết một bài luận nào.

12 giờ 02 phút, cửa mở ra và hai người đàn ông bước vào hành lang. Một người dong dỏng cao với mái tóc đen chải ngược ra sau kiểu thập niên 50. Người đàn ông còn lại đậm người và đeo kính cận. Cả hai đều mặc com-lê. Billy biết gã đàn ông cao kia không phải là dân bản địa. Anh ta là Frank Macintosh, đã quen biết Nick một thời gian dài rồi. Với vẻ ngoài hào hoa, đạo mạo, một vài người của Nick gọi hắn là Frankie Elvis, hoặc – bây giờ với một mảng hói nhỏ ở sau đầu – Elvis Sân

bay. Billy không biết người đàn ông còn lại. Chắc hẳn là người ở đây.

Macintosh chìa tay về phía Billy, anh đưa tay ra và bắt lấy.

“Billy, đã lâu lắm rồi nhỉ. Rất vui khi gặp anh ở đây.”

“Gặp lại anh vui quá, Frank.

“Đây là Paulie Logan.”

“Chào, Paulie.” Billy bắt tay gã lùn kia.

“Rất vui được gặp anh, Billy.”

Macintosh với lấy cuốn *Archie* từ tay Billy. “Anh vẫn đọc truyện tranh nhỉ?”

“Ừ, tôi rất thích chúng” Billy đáp. “Những thứ hài hước thế này. Thỉnh thoảng tôi cũng đọc siêu anh hùng nữa nhưng không thích lắm.”

Macintosh lật qua lật lại vài trang của cuốn truyện rồi hướng về phía Paulie Logan. “Hãy nhìn những cô gái này xem. Ôi anh bạn, tôi nghĩ mình có thể thủ dâm với thứ này đây.”

“Betty và Veronica,” Billy nói, lấy lại cuốn truyện từ tay Macintosh. “Veronica là bạn gái của Archie, và Betty cũng muốn thế.”

“Anh thích đọc sách à?”

“Thỉnh thoảng, khi phải di chuyển đường dài. Tôi đọc cả tạp chí nữa. Nhưng chủ yếu vẫn là truyện tranh.”

“Tốt, tốt,” Logan nói và nháy mắt với Macintosh. Một hành động không lấy gì làm tinh tế cho lắm, Macintosh khẽ nhú hai hàng lông mày và Billy cho rằng chuyện này cũng chẳng có vấn đề gì.

“Đã sẵn sàng lên xe rồi chứ?” Macintosh hỏi.

“Chắc chắn rồi,” Billy nhét cuốn truyện tranh vào túi sau. Archie và những người bạn thân. Mình sẽ viết một bài luận về chủ đề đó. Về sự thoải mái của những kiểu tóc và những thái độ không thay đổi. Về Riverdale^[*], và về cách thời gian ngưng đọng nơi ấy.

“Vậy thì đi thôi nào,” Macintosh nói. “Nick đang đợi rồi.”

Macintosh ngồi vào ghế lái. Logan nói mình sẽ ngồi ghế sau vì anh ta đậm người. Billy hy vọng chiếc xe sẽ hướng về phía Tây, vì đó là khu vực thú vị nhất của thị trấn, còn Nick Majarian thì thích sống ở những nơi rộng rãi, cho dù đó là nhà hay bất kỳ nơi nào khác. Và anh ta cũng không làm về khách sạn. Thay vào đó, chiếc xe lăn bánh về phía Đông Bắc.

Họ tiến vào một khu phố khá buồn tẻ cách trung tâm thành phố hai dặm. Nơi này vẫn tốt hơn công viên xe moóc nơi anh lớn lên chừng ba, bốn bậc nhưng còn xa mới được gọi là giàu có. Ở đây không hề có căn nhà lớn nào. Khu phố này toàn những ngôi nhà kiểu nông trại với những bãi cỏ nhỏ có vòi phun nước. Hầu hết là nhà một tầng. Chúng đều được chăm sóc kỹ lưỡng, tuy một vài căn cần sơn lại và cỏ dại mọc lún phún trên vài bãi cỏ. Anh thấy một căn nhà còn dùng bìa cứng để thay cho cánh cửa sổ bị vỡ. Phía trước một căn nhà khác có một người đàn ông mập ú mặc chiếc quần đùi Bermuda và chiếc áo ba lỗ sồn ngồi trên chiếc ghế xếp mua ở Costco hoặc Sam's Club, uống bia và nhìn dòng xe qua lại. Nước Mỹ thời gian qua đã khá khấm hơn nhiều rồi, nhưng điều đó có lẽ sẽ thay đổi thôi. Billy biết rõ những vùng như thế này. Chúng chẳng khác gì phong vũ biểu,

và rồi kiểu gì cũng sẽ bắt đầu xuống cấp thôi. Người dân nơi đây đều làm những công việc kiểu như sáng đến chấm công, chiều chấm công về.

Macintosh đánh vô lăng vào đường lái của một căn nhà hai tầng với bãi cỏ loang lổ. Căn nhà được sơn màu vàng nhạt. Điều này không phải vấn đề, nhưng nơi này không có vẻ giống nơi mà Nick Majarian sẽ ở cho lắm, dù chỉ là tá túc trong vài ngày. Căn nhà khiến anh liên tưởng đến nơi ở của một anh chàng thợ máy hoặc một nhân viên sân bay quen sinh sống với người vợ sử dụng phiếu giảm giá được cắt ra từ một cuốn tạp chí định kỳ cùng hai đứa con, trả tiền thế chấp hàng tháng và chơi bowling trong những buổi thách đấu tại quán rượu mỗi tối thứ Năm.

Logan mở cửa xe cho Billy. Anh đặt cuốn *Archie* lên bảng điều khiển và bước ra ngoài.

Macintosh bước lên các bậc thang dẫn về phía hiên nhà. Điều hòa mát lạnh trái ngược hẳn với cái nóng nực bên ngoài. Nick Majarian đang đứng ở tiền phòng dẫn xuống bếp. Giá tiền của bộ đồ anh ta đang mặc có lẽ bằng cả khoản tiền thế chấp hàng tháng cho căn nhà này. Mái tóc mỏng được chải ép sát vào da đầu. Khuôn mặt tròn và rậm nắng. Trông anh ta rắn rỏi và khỏe mạnh, nhưng khi trao cho Billy một cái ôm, cái bụng nhô ra của anh ta mang lại cảm giác cứng như đá.

“Billy!” Nick rạng rỡ chào rồi hôn lên cả hai má anh. Anh ta cười tươi hết cỡ. “Billy, Billy, rất vui khi được gặp anh!”

“Rất vui được gặp anh, Nick!” Billy đưa mắt nhìn anh. “Những nơi anh ở luôn khang trang hơn thế này,” anh dừng lại đoạn nói tiếp, “mong rằng anh không bận tâm khi tôi nói vậy.”

Nick cười lớn. Nụ cười tươi đầy rạng rỡ của anh ta lan sang cả Macintosh và Logan, khiến cả hai cùng cười. “Tôi có một căn ở bờ Tây. Tôi đang sử dụng dịch vụ giữ nhà hộ trong một thời gian ngắn, anh có thể hiểu như vậy. Có một đài phun nước ở sân trước cùng tượng một cậu nhóc ở trần, à người ta gọi là...”

Tiểu thiên sứ, Billy thầm nghĩ nhưng không nói ra. Anh vẫn tiếp tục mỉm cười.

“À mà thằng nhóc đó còn đứng tè cơ. Anh sẽ thấy, rồi anh sẽ thấy. Căn này không phải của tôi, Billy. Nó là của anh. Nếu anh đồng ý nhận vụ này.”

Nick dẫn anh đi thăm thú quanh nhà. “Nội thất đủ cả,” anh ta nói, như thể một người chủ đang rao bán căn nhà. Có lẽ cũng giống như vậy thật.

Căn nhà này hai tầng, có ba phòng ngủ và hai phòng tắm, phòng tắm thứ hai nhỏ hơn, chắc là dành cho bọn trẻ. Tầng một có nhà bếp, phòng khách và phòng ăn nhỏ đến mức có lẽ chỉ nên gọi là góc ăn uống. Hầm chứa được sửa sang thành một phòng dài trải thảm, với ti-vi lớn ở một đầu còn bàn Ping-Pong ở đầu còn lại. Nơi này sử dụng đèn rọi và họ cùng ngồi xuống nơi mà Nick gọi là căn phòng tối tàn.

Macintosh hỏi họ muốn uống gì, anh ta nói mình có nước ngọt, bia, nước chanh và trà đá.

“Cho tôi một ly Arnold Palmer,” Nick nói. “50-50. Và thật nhiều đá.”

Billy nói anh cũng muốn một ly như vậy. Hai người nói chuyện qua loa cho đến khi đồ uống được mang ra. Ở đây là miền Nam giáp biên giới, bảo sao thời tiết nóng nực thế này. Nick hỏi thăm về chuyến đi của Billy, anh trả lời rằng ổn nhưng không nói mình bay từ đâu và Nick cũng không hỏi anh cặn kẽ. Cuộc trao đổi của họ chỉ có vậy, nhưng thật may vì lúc đó

Macintosh đã trở lại với hai ly nước cao trên một cái khay, và sau khi anh ta rời đi, Nick vào việc luôn.

“Khi tôi gọi điện cho Bucky, ông ấy nói anh đang định rửa tay gác kiếm.”

“Tôi đang cân nhắc chuyện đó. Tôi đã chăm chỉ làm việc một thời gian dài rồi. Quá dài.”

“Cũng đúng. Mà bây giờ anh bao nhiêu tuổi rồi nhỉ?”

“Bốn mươi bốn.”

“Và anh đã làm công việc này ngay sau khi cởi bỏ quân phục?”

“Chắc vậy.” Anh khá chắc việc Nick đã biết tất cả những chuyện này.

“Bao lâu rồi nhỉ?”

Billy nhún vai. “Tôi không nhớ chính xác.” Hồi anh mười bảy. Hoặc mười tám, nếu tính từ vụ đầu tiên, gã đàn ông với chiếc tay bó bột.

“Bucky nói anh có thể chiếu lệ thực hiện một vụ nữa nếu giá ỏn.”

Nick đợi Billy hỏi nhưng do anh không nói gì, nên anh ta tiếp tục.

“Số tiền tôi đưa ra sẽ giúp anh có thể dành phần đời còn lại ở một nơi nào đó ấm áp. Nằm đung đưa trên võng và nhâm nhi ly piña coladas.” Anh ta cười thành tiếng. “Hai triệu. Trả trước năm trăm, số còn lại thanh toán sau.”

Billy khẽ huýt sáo. Đó là cách anh thể hiện mình trước những người như Nick, Frank và Paulie, một Billy *ngờ nghệch*. Hành động ấy giống như một dây đai an toàn. Bạn không thất

dây vì mong mình sẽ gặp tai nạn, bạn làm vậy vì không bao giờ biết mình sẽ bắt gặp ai khi băng qua phía bên kia ngọn đồi. Đường đời cũng vậy, ở đây người lái xe đổ về từ tứ phía và thậm chí còn đi sai làn.

“Sao giá cao thế?” Số tiền lớn nhất mà anh từng được nhận là 70.000 đô-la. “Không phải một chính trị gia đấy chứ? Nếu thế thì tôi sẽ không làm đâu.”

“Thậm chí còn chẳng liên quan.

“Có phải người xấu không?”

Nick cười, lắc đầu, và nhìn Billy bằng ánh mắt đầy cảm xúc. “Anh lúc nào cũng hỏi y chang một câu.”

Billy gật đầu.

Billy ngờ nghệch có thể chỉ là một vỏ bọc bên ngoài, nhưng điều này đúng: anh chỉ ra tay với kẻ xấu. Nhờ thế mà anh ngủ ngon mỗi đêm. Đúng là anh kiếm sống nhờ *làm việc cho* những kẻ xấu, nhưng Billy không nghĩ đây là một hành vi trái đạo đức. Với anh, một kẻ xấu trả tiền để thuê anh giết một kẻ xấu khác thì sao chứ. Về cơ bản, anh coi mình là một kẻ dọn rác bằng súng.

“Một người rất xấu.”

“Được rồi...”

“Chuyện này không liên quan trực tiếp đến tôi. Tôi chỉ là người môi giới, kiếm chút hoa hồng. Anh không phải trả, đấy là việc của tôi với bên kia.” Nick rướn người về phía trước, hai tay đan vào nhau, đặt giữa đùi. Trông anh ta rất nghiêm túc. Mắt dán chặt vào Billy. “Mục tiêu là một tay bắn súng chuyên nghiệp, như anh vậy. Gã này không bao giờ hỏi mục tiêu là

người xấu hay tốt. Hắn không bao giờ phân biệt. Chỉ cần được giá, hắn sẽ làm. Chúng ta tạm gọi hắn là Joe. Sáu năm trước, Joe đã xuống tay với một thiếu niên mười lăm tuổi đang trên đường đến trường. Đứa trẻ ấy có phải người xấu không? Tất nhiên là không rồi. Cậu bé đó thậm chí còn là một học sinh danh dự. Nhưng vấn đề là, có người muốn gửi cho bố cậu nhóc đó một lời nhắn. Và xác cậu nhóc chính là lời nhắn ấy. Joe là người gửi lời nhắn.”

Billy không chắc câu chuyện này có thật hay không. Nó có vẻ hư cấu như thể một câu chuyện cổ tích, nhưng vẫn có chút cảm giác có thật. “Anh muốn tôi hạ một xạ thủ.” Anh như đang ghim điều đó vào một xạ thi đầu mình.

“Chuẩn không cần chỉnh. Joe hiện đang bị nhốt ở Los Angeles. Nhà tù Trung ương dành cho nam giới. Bị buộc tội hành hung và cưỡng dâm. Về chuyện này, nếu không phải một ả Me Too^[*], thì anh chắc sẽ cảm thấy điều này buồn cười hết sức. Hắn đã nhảm nữ nhà văn này – một nhà văn *nữ quyền*, đến LA để tham dự hội nghị – với một ả điếm. Hắn đã đưa ra lời đề nghị – tôi cá là khá thô bạo – rồi cô ta xị hơi cay vào mặt hắn. Hắn đâm vào mồm cô ta một phát khiến cô ta méo hàm. Nữ nhà văn đó hẳn phải bán được hàng trăm nghìn cuốn sách nhờ chuyện này. Đáng lý phải cảm ơn hắn thay vì tống hắn vào tù mới phải, anh có nghĩ như vậy không?”

Billy không trả lời.

“Thôi nào, Billy, hãy nghĩ về chuyện đó. Có Chúa mới biết có bao nhiêu gã, vài người trong số đó còn rất thô bạo, bị một con

ả nữ không ra nữ, nam chẳng ra nam, xị hơi cay vào mặt? Anh có thấy buồn cười không?”

Billy nở một nụ cười tự mãn. “LA ở đâu kia đất nước.”

“Đúng rồi. Nhưng hắn ta đã ở đây trước khi đến đó. Tôi không biết tại sao hắn lại ở đây mà thực ra tôi cũng chẳng quan tâm, nhưng tôi biết hắn đang kiếm chỗ chơi poker và ai đó đã rủ tai hắn rằng hắn có thể tìm thấy một sòng bài ở đây. Anh thấy đấy, Joe yêu quý của chúng ta nghĩ mình là một tay chơi lớn. Tóm lại, hắn ta mất rất nhiều tiền. Khi người chiến thắng bước ra vào khoảng 5 giờ sáng, Joe đã bắn vào bụng người này, không chỉ lấy lại số tiền đã mất mà còn cuỗm luôn *tất cả* số tiền của kẻ kia. Có người đã cố ngăn hắn lại, có lẽ là một *con lừa* khác trong vụ này, và Joe cũng cho gã này ăn đạn.”

“Hắn giết cả hai?”

“Người thắng tiền chết ở bệnh viện, nhưng không phải trước khi Joe bị nhận diện. Kẻ vác tù và cũng thế. Và anh biết gì nữa không?”

Billy lắc đầu.

“Cảnh quay an ninh. Anh đoán chuyện này sẽ thế nào?”

Billy biết, chắc chắn là vậy. “Không chắc!”

“California đã bắt hắn vì tội hành hung. Tổng hắn vào trại. Hắn có thể thoát tội cưỡng hiếp, vì hắn không lôi cô ả vào một con hẻm mà thực tế là hắn chỉ đề nghị trả tiền, vì vậy đó chỉ được coi là gạ gẫm mà thôi. Ủy viên công tố quận thậm chí chẳng bận tâm đến điều đó. Hắn bị giam giữ 90 ngày ở quận. Trả hết nợ nần. Nhưng *đây* là một vụ giết người, và Mississippi coi chuyện này rất nghiêm trọng.”

Billy biết điều đó. Ở các tiểu bang đỏ^[*], họ đưa ra quyết định rất nhanh về những kẻ giết người máu lạnh. Anh hoàn toàn không có ý kiến gì về việc đó.

“Và sau khi xem cảnh quay an ninh, bồi thẩm đoàn gần như chắc chắn đã quyết định ‘làm phiền’ Joey già. Anh hiểu chứ?”

“Chắc chắn rồi.”

“Hắn thuê luật sư để chống dẫn độ, chẳng có gì bất ngờ cả. Mà anh biết dẫn độ có nghĩa là gì không?”

“Có.”

“Tốt. Luật sư của Joe cố gắng hết sức, và hắn ta cũng không phải là kiểu luật sư tìm đến nạn nhân để thuyết phục họ chấp nhận bồi thường. Hắn đã xin tạm hoãn phiên điều trần ba mươi ngày, và dùng khoảng thời gian này để tìm mọi cách nhưng cuối cùng đành bó tay. Kết quả là giờ Joe đang bị biệt giam, vì có kẻ đã cố cho hắn xoi một găm dao tự chế. Joey già đã cướp được con dao và bẻ gãy cổ tay gã kia, nhưng anh biết đấy, chỗ nào có dao tự chế thì chỗ đó có cả tá.”

“Băng đảng à?” Billy hỏi. “Crips^[*] chẳng? Chúng có thù oán gì với hắn à?”

Nick nhún vai. “Ai biết. Giờ hắn bị biệt giam ở khu riêng, không phải lo chuyện đó, mỗi ngày có 30 phút ra ngoài sân để gặm nhấm nổi đơn độc. Ngoài ra, gã luật sư đang cố gắng lôi kéo mọi người. Gã này rỉ tai rằng Joe sẽ tiết lộ chuyện động trời nếu không thoát được tội giết người.”

“Có khả năng không?” Billy không muốn nghĩ như vậy, ngay cả khi kẻ bị Joe giết sau ván poker là người xấu. “Các công tố

viên có thể đưa ra mức án kịch khung, hoặc hạ một, hai bậc gì đó?”

“Được đấy, Billy. Ít nhất thì anh đang đi đúng hướng. Nhưng theo như tôi nghe ngóng được, Joe muốn bác bỏ mọi cáo buộc. Hẳn ta hẳn đang nắm giữ vài lá bài giá trị.”

“Hẳn ta nghĩ mình có thể đổi gì đó để thoát tội giết người.”

“Chúa mới biết hẳn đã thoát được tội trạng đó bao lần rồi,” Nick nói và lại cười.

Nhưng Billy thì không. “Tôi chưa bao giờ bắn ai chỉ vì thua bạc. Tôi không chơi poker. Cũng không phải một tay *trộm cướp*.”

Nick gật đầu lia lịa. “Tôi biết mà, Billy. Anh chỉ ra tay với những kẻ xấu. Uống nước đi.”

Billy cầm ly nước lên uống một ngụm. *Hai triệu*, anh thầm nghĩ. Một phi vụ. Nghe có gì đó sai sai.

“Ai đó hẳn phải rất muốn ngăn hẳn từ bỏ bất cứ thứ gì hẳn có.”

Nick tạo hình khẩu súng bằng ngón cái và ngón trỏ rồi chĩa vào Billy như thể anh vừa thực hiện một bước nhảy vọt đáng kinh ngạc trong suy luận. “Anh biết mà. À, tôi nhận được tin nhắn từ gã người địa phương này, anh sẽ gặp anh ta nếu nhận vụ này. Anh ta muốn thuê chúng tôi tìm một xạ thủ chuyên nghiệp nhất. Tôi nghĩ ngay đến anh, Billy Summers là số dzách rồi.”

“Anh muốn tôi ra tay với hẳn, nhưng không phải ở LA mà là ở đây.”

“Không phải tôi. Tôi chỉ là người trung gian, hãy nhớ điều đó. Một người khác. Một kẻ ví dầy.”

“Có gì đó sai sai.”

Nick nhoẻn miệng cười. Anh ta lại tạo hình súng bằng các ngón tay và chĩa về phía Billy. “Trúng phóc chứ? Thằng vô nào. Làm gì có chuyện sai sai. Hoặc có thể là thế, tùy anh nghĩ. Đến giờ rồi đây. Anh sẽ ở đây...”

Nick ra hiệu về phía căn nhà nhỏ màu vàng nhạt. Có thể là khu phố mà nó tọa lạc — nơi mà sau này Billy phát hiện có tên là Midwood. Có thể là toàn bộ thành phố, nằm ở phía Đông Mississippi và ngay bên dưới tuyến Mason-Dixon.

“... một thời gian.”

Họ trao đổi thêm chút thông tin. Nick bảo Billy rằng địa điểm đã được ấn định, Billy chỉ việc bóp cò từ đó. Anh ta nói Billy chưa cần quyết định vội, chờ khảo sát tận nơi và nghe ngóng thêm từ Ken Hoff đã. Anh ta là dân địa phương. Theo lời Nick thì Ken hôm nay đi vắng.

“Anh ta có biết tôi dùng gì không?” Câu hỏi này không đồng nghĩa với việc anh nhận vụ này nhưng dù gì cũng là một bước tiến mới. Hai triệu cho việc đặt mông xuống, rồi nhắm bắn. Thật khó để từ chối một món hời như vậy.

Nick gật đầu.

“Được rồi, vậy khi nào tôi có thể gặp anh chàng tên Hoff này?”

“Ngày mai. Tối nay, anh ta sẽ gọi điện đến khách sạn của anh, thông báo thời gian và địa điểm.”

“Nếu nhận vụ này, tôi cần phong bạt lý do cho việc mình xuất hiện ở đây.”

“Tất nhiên rồi, ý hay đấy. Chúng tôi sẽ nói chuyện với anh vào tối mai, sau khi anh gặp Hoff.” Nick đứng dậy, chìa tay ra. Billy bắt lấy. Trước đây anh từng cảm mến Nick và anh hoàn toàn không thích điều đó vì Nick là một kẻ xấu. Tuy nhiên, để

không thích một người như Nick thì thật khó. Anh ta là một người chuyên nghiệp, và nụ cười đó thực sự mê hoặc.

Paulie Logan lái xe đưa anh trở lại khách sạn. Paulie không nói gì nhiều. Anh ta chỉ hỏi Billy liệu anh ta có thể mở radio không, và khi nhận được lời đồng ý từ Billy, anh ta liền bật một bản soft rock. Có lúc anh ta nói, “Loggin và Messina là tuyệt nhất.” Toàn bộ cuộc nói chuyện giữa họ chỉ có thế, tính thêm cả việc anh ta sẵn giọng chửi bới vài kẻ tạt đầu xe anh ta trên phố Cedar.

Billy không bận tâm. Anh đang mải nghĩ về tất cả những bộ phim mà anh đã xem, trong đó những tên cướp lập kế hoạch cho phi vụ cuối cùng. Nếu *noir*^[*] được coi là một thể loại phim, thì “phi vụ cuối cùng” là một nhánh phụ. Trong những bộ phim ấy, phi vụ cuối cùng luôn tồi tệ khủng khiếp. Billy chẳng phải một tay cướp, anh không làm việc cho băng đảng cũng không mê tín dị đoan, nhưng vụ cuối này khiến anh bận tâm khá nhiều. Có lẽ là do cái giá được đưa ra quá cao. Cũng vì anh không biết người thuê anh là ai hay lý do họ chọn anh. Cũng có thể vì câu chuyện xuống tay với cậu nhóc mười lăm tuổi mà Nick kể.

“Anh sẽ ở đây ít ngày chứ?” Paulie hỏi khi đánh xe vào khu vực tiền sảnh của khách sạn. “Vì Hoff sẽ chuyển cho anh đồ anh

cần. Thực ra tôi có thể lo chuyện đó, nhưng Nick không đồng ý.”

Anh sẽ ở lại đây chứ? Không biết. Có lẽ vậy. Anh mở cửa bước ra. “Có thể.”

Vào đến phòng, Billy mở máy tính xách tay lên. Anh cài lại giờ và kiểm tra VPN, vì đám tin tặc rất mê các khách sạn. Anh có thể thử tìm các tòa án của quận Los Angeles, các phiên điều trần dẫn độ hẳn phải được lưu hồ sơ công khai, nhưng có nhiều cách khác đơn giản hơn để đạt được điều anh muốn. Và anh muốn như vậy. Ronald Reagan^[*] có lý khi nói dù tin tưởng nhưng vẫn phải kiểm chứng.

Billy truy cập trang web của tờ *LA Times* và đăng ký trả tiền sáu tháng. Anh dùng thẻ tín dụng dưới cái tên Thomas Hardy, lý do chẳng nhiều nhận gì, chỉ là Hardy là nhà văn yêu thích của anh. Thuộc trường phái chủ nghĩa tự nhiên nữa. Sau khi truy cập, anh gõ cụm từ “nhà văn nữ quyền” và “cưỡng dâm”. Anh tìm thấy năm, sáu tin tức khác nhau, nhưng đều không có gì đáng nói so với tin tức cuối cùng. Có một bức ảnh nhà văn nữ quyền, người trông khá nóng bỏng và có nhiều điều đáng bàn. Vụ việc diễn ra ở tiền sảnh của khách sạn Beverly Hills. Thủ phạm có nhiều giấy tờ tùy thân và thẻ tín dụng. Theo *Times* đưa tin, tên thật của gã là Joel Randolph Allen. Gã bị buộc tội hiếp dâm ở Massachusetts vào năm 2012.

Ồ, khá giống với Joe, Billy nghĩ.

Sau đó, anh truy cập vào trang web của tờ báo thành phố, một lần nữa sử dụng cái tên Thomas Hardy để trả phí và tìm kiếm thông tin về vụ *giết người liên quan đến poker*.

Kết quả xuất hiện ngay lập tức. Bức ảnh trích từ cảnh quay an ninh đính kèm khá ghê rợn. Một giờ trước đó, khuôn mặt của kẻ xuống tay khá mờ do trời tối, nhưng dấu thời gian ở cuối bức ảnh là 5 giờ 18 phút sáng. Mặt trời chưa lên hẳn nhưng trời đã tang tảng sáng, và lúc này khuôn mặt hẳn trở nên rõ ràng, đó là nhận định của một công tố viên. Hẳn nhét tay vào túi quần, đứng bên ngoài cánh cửa dán thông báo KHU VỰC TẢI KHÔNG CHẶN, và nếu Billy là thành viên bồi thẩm đoàn, anh sẽ bỏ phiếu chung thân trên cơ sở đó. Billy là một chuyên gia khi nói đến mưu sự, và đó chính xác là những gì anh đang xem xét.

Bài báo gần nhất trên tờ Red Bluff cho hay Joel Allen đã bị bắt vì những cáo buộc không liên quan ở Los Angeles.

Billy thì chắc một điều rằng Nick nghĩ anh là người nhìn nhận mọi việc dựa trên bề nổi. Giống như tất cả những người mà Billy từng tiếp xúc khi làm công việc này, Nick cho rằng ngoài kỹ năng bắn tỉa tuyệt vời, Billy có vẻ hơi ngờ nghệch, chậm chạp, thậm chí có biểu hiện của chứng tự kỷ. Không đến mức miệng lúc nào cũng há hốc, mắt lúc nào cũng trợn trừng hay trì độn. Cuốn tiểu thuyết Zola mà anh đang đọc dở được vùi sâu trong đáy va li. Nếu có ai lục tung va li của anh và tìm thấy nó thì sao? Billy nghĩ lúc đó chắc anh sẽ trả lời rằng anh nhặt được nó từ túi sau của ghế máy bay và anh mang theo chỉ vì cảm thấy hứng thú với cô gái trên trang bìa.

Anh định tìm kiếm vài tin tức liên quan đến cậu học sinh mười lăm tuổi, nhưng không có đủ thông tin. Anh có thể mất cả buổi chiều để tìm kiếm mà không thu thập được gì. Thậm chí nếu làm vậy, anh cũng không chắc những thông tin mình tìm được có đúng là cậu nhóc mười lăm tuổi kia không. Như vậy đã đủ để kiểm chứng phần còn lại trong câu chuyện của Nick.

Anh gọi dịch vụ phòng đặt một chiếc bánh mỳ kẹp và một ấm trà. Anh ngồi bên cửa sổ, vừa đọc *Thérèse Raquin* vừa thưởng thức đồ ăn. Anh thấy cuốn sách này lai giữa James M. Cain^[*] với một cuốn truyện tranh kinh dị của EC từ những năm 1950. Anh leo lên giường nằm nghỉ sau bữa trưa muộn, gối đầu lên hai tay và luồn cả tay xuống dưới gối để cảm nhận sự mát mẻ. Giống như tuổi trẻ và sắc đẹp, cảm giác ấy không tồn tại lâu. Anh sẽ đợi xem tên Ken Hoff này nói gì và nếu ổn, anh sẽ nhận vụ này. Với anh, chờ đợi không hề hạnh phúc, anh chưa bao giờ làm tốt việc này, nhưng với mức giá hai triệu đô-la, anh nghĩ mình có thể chờ.

Billy nhắm mắt và chìm vào giấc ngủ.

7 giờ tối, anh vừa dùng bữa – cũng đặt dịch vụ phòng – vừa xem *The Asphalt Jungle* trên máy tính xách tay. Đó chắc chắn là một phi vụ cuối cùng đầy xui xẻo. Điện thoại đổ chuông. Ken Hoff gọi đến. Hắn báo với Billy địa điểm gặp mặt của cả hai vào chiều hôm sau. Billy không ghi chú lại. Viết mọi thứ ra có thể gây nguy hiểm và trí nhớ của anh đủ tốt để không phải làm vậy.

CHƯƠNG 2

Như hầu hết các nam minh tinh màn ảnh – chưa kể những N gã hào hoa không kém mà Billy lướt qua trên phố – Ken Hoff sở hữu một bộ râu như thể đã ba, bốn ngày quên cạo. Đây là một điểm trừ đáng tiếc về vẻ ngoài của Hoff – một anh chàng tóc đỏ. Anh ta trông chẳng có vẻ gì là bặm trợn hay đáng sợ; với làn da như bị cháy nắng nặng.

Ở Họ ngồi dưới tán ô bên ngoài quán Sunspot Café. Quán này nằm góc đường Main giao với đường Court. Billy đoán nơi này chắc hẳn phải rất đông khách vào các ngày trong tuần, nhưng lúc này là chiều thứ Bảy, phía trong hầu như không có khách và có lác đác vài người bên ngoài.

Hoff tầm năm mươi hoặc bốn mươi lăm tuổi nếu phải sống chật vật. Anh ta gọi một ly rượu còn Billy gọi soda ăn kiêng. Billy không nghĩ Hoff làm việc cho Nick, vì Nick sống ở Vegas. Nhưng Nick là kẻ vơ bèo vạt tép, chỗ nào hắn ta chẳng lê la, cứ gì chỉ ở phía Tây. Nick Majarian và Ken Hoff có thể dây mơ rễ má gì đó, hoặc Hoff có thể liên quan đến gã đã trả tiền thuê anh. Giả định nào cũng có khả năng.

“Tòa bên kia đường là của tôi,” Hoff nói. “Chỉ hai mươi hai tầng, nhưng cũng đủ để là tòa nhà cao thứ hai ở thành phố này.

Nó lui về vị trí thứ ba khi Trung tâm Higgins được xây dựng. Ba mươi tầng. Một trung tâm mua sắm. Tôi cũng có phần trong đó, nhưng còn tòa nhà này? Chắc chắn là con cưng của tôi rồi. Họ cười nhạo Trump khi ông ấy nói sẽ thay đổi nền kinh tế, nhưng đúng đấy chứ. Mọi thứ đang thay da đổi thịt.”

Billy không quan tâm đến Trump hay các chính sách kinh tế của ông ta, nhưng anh nghiên ngẫm tòa nhà. Anh khá chắc mình sẽ ngắm bắn từ đâu trên đó. Tòa nhà này có tên gọi là Tháp Gerard. Billy cho rằng đặt tên cho một tòa nhà chỉ cao hai mươi hai tầng là Tháp có vẻ hơi quá, nhưng trong một thành phố chỉ rất những tòa nhà nhỏ, đã thế lại còn tồi tàn, thì tên gọi ấy cũng không ngoa. Có một tấm biển với nội dung KHÔNG GIAN VĂN PHÒNG VÀ CĂN HỘ SANG TRỌNG được cắm trước bãi cỏ mơn mớn được chăm sóc kỹ lưỡng. Có số điện thoại bên dưới. Nhìn qua cũng thấy tấm biển có lẽ đã được dựng ở đó một thời gian rồi.

“Nhưng cuối cùng chuyện lại không như tôi mong đợi,” Hoff tiếp tục. “Nền kinh tế đang bùng nổ, đúng thế, người giàu càng giàu và năm 2020 thậm chí còn hơn thế nữa, nhưng anh sẽ không khỏi ngạc nhiên khi thấy phần lớn số tiền ấy có được là nhờ Internet, Billy ạ. Tôi gọi anh là Billy được chứ?”

“Vâng.

“Tóm lại là, năm nay tôi hơi chật vật. Các vấn đề về dòng tiền liên tục nảy sinh kể từ khi tôi đổ tiền vào WWE^[*], nhưng chẳng đâu vào đâu, vậy làm sao tôi có thể chối từ kia chứ?”

Billy chẳng hiểu anh ta đang nói gì. Gì đó về đấu vật chuyên nghiệp chẳng? Hay Monster Truck Jam mà họ liên tục quảng cáo trên truyền hình? Vì Hoff cho rằng Billy biết, vậy nên anh cứ gật đầu.

“Mấy lão khốt bo bo ở đây nghĩ tôi đã vay quá mức, nhưng phải đặt cược vào nền kinh tế chứ, anh thấy tôi nói có đúng không? Liều ăn nhiều mà?”

“Chắc chắn rồi.”

“Vì vậy, tôi đã làm những gì phải làm. Và anh nghe này, tôi có mắt nhìn lắm đấy; với tôi đây là một vụ hời. Có chút mạo hiểm, nhưng tôi cần một sự đảm bảo. Nick có nói với tôi rằng nếu anh bị bắt, tôi biết là không có chuyện đó đâu, nhưng nếu tình huống đó xảy ra, anh sẽ phải im lặng.”

“Tôi biết.” Billy chưa bao giờ bị bắt và anh cũng không có ý định sa gót trong vụ này.

“Anh biết *luật* chứ?”

“Chắc chắn rồi.” Billy thấy Ken Hoff có vẻ xem phim quá nhiều. Chắc hẳn anh ta cũng đã nghiên ngẫm mấy bộ phim kiểu ‘phi vụ cuối cùng’ rồi. Anh thậm chí cầu mong người đàn ông này nhanh chóng đi thẳng vào vấn đề. Không khí hầm hập, ngay cả khi ngồi dưới tán ô. Thời tiết oi bức đến khó chịu. Billy nghĩ chỉ chim mới chịu được thời tiết này, mà khéo có khi chúng còn chẳng thích nghi nổi ấy chứ.

“Tôi đã sắp xếp cho anh một căn góc đẹp ở tầng năm,” Hoff nói. “Ba phòng. Phòng làm việc, phòng khách và một phòng bếp nhỏ. Một phòng bếp nhỏ, như vậy có ổn không? Một căn hộ rất

ấm cúng. Chắc tôi không cần chỉ rõ đâu nhỉ, anh có thể đếm đến năm đúng không?”

Chắc chắn rồi, Billy nghĩ, tôi thậm chí có thể vừa đi bộ vừa nhai kẹo cao su nữa kìa.

Tòa nhà hình vuông, chẳng khác nào một hộp bánh quy trở cửa sổ; có hai căn góc trên tầng năm, nhưng Billy biết căn mà Hoff nói đến là căn nào: nó nằm ở bên trái. Từ cửa sổ, anh có thể nhìn chéo xuống đường Court, chỉ cách đó hai dãy nhà. Đường chéo, một pha ngắm bắn theo đường chéo nếu anh nhận vụ này, điểm kết thúc là bậc thang dẫn lên tòa án quận – một tòa nhà được ốp đá granit màu xám. Các bậc thang, ít nhất chừng hai mươi bậc, dẫn lên một quảng trường có tượng Nữ thần Công lý bịt mắt đứng ở giữa, tay nắm cán cân. Trong rất nhiều điều anh sẽ không nói với Ken Hoff, có điều: Nữ thần Công lý dựa trên nguyên tác *Justice*, một nữ thần La Mã ít nhiều được hoàng đế Augustus tạo ra.

Billy đưa mắt nhìn về phía căn phòng góc bên trái tầng năm, một lần nữa nhìn theo đường chéo. Anh ước chừng từ cửa sổ đến bậc thang tòa án quận rơi vào khoảng 500 mét. Từ khoảng cách này, anh vẫn có thể nhắm bắn chuẩn xác dù có gió lớn. Tất nhiên phải với đồ nghề phù hợp.

“Anh có gì cho tôi, anh Hoff?”

“Gì cơ?” Hoff ngó người không hiểu gì trong giây lát. Billy giơ tay phải lên, ngón trỏ ngoắc ngoắc. Một hành động không phù hợp lắm trong hoàn cảnh này.

“À, chắc chắn rồi. Anh yêu cầu mà, đúng chứ?” Anh ta đưa mắt nhìn quanh, không có ai nhưng vẫn hạ giọng. “Remington

700.”

“M24.” Phiên bản quân đội.

“M....” Hoff thò tay vào túi quần sau, lôi ví ra và dùng ngón tay cái moi ra một mẫu giấy nhỏ. “M24, đúng thế.” Anh ta toan cất mẫu giấy trở lại ví, nhưng Billy chìa tay ra.

Hoff đưa nó cho Billy. Anh nhét nó vào túi mình. Sau đó, trước khi đến gặp Nick, anh thả mẫu giấy vào bồn cầu trong phòng khách sạn rồi xả nước. Không viết lại thứ gì hết. Anh hy vọng gã Hoff này sẽ không gây vấn đề.

“Quang học?”

“Gì cơ?”

“Ổng ngắm. Tầm nhìn.”

Hoff có vẻ bối rối. “Đó là thứ anh đã yêu cầu.”

“Anh cũng viết những điều đó ra phải không?”

“Trong mẫu giấy mà tôi đã đưa cho anh.”

“Được rồi.”

“Tôi để đồ trong...”

“Tôi không cần biết vị trí. Tôi thậm chí còn chưa quyết định có nhận vụ này hay không.” Dù thực ra anh đã cân nhắc rồi. “Tòa nhà đằng kia an toàn chứ?” Lại thêm câu hỏi *ngu ngốc* khác.

“Chắc chắn rồi.”

“Nếu tôi nhận vụ này, tôi sẽ phải mang đồ lên tầng năm. Và chúng ta sẽ xử lý ổn thỏa việc đó chứ, anh Hoff?”

“Chắc chắn rồi,” Hoff thở phào nhẹ nhõm.

“Vậy thì tôi nghĩ chúng ta đã xong việc.” Billy đứng dậy và chìa tay ra. “Rất vui được gặp anh.” Một lời dối lòng. Anh không

chắc mình có thể tin tưởng gã đàn ông này, và anh ghét cay ghét đắng bộ râu xồm xoàm kia. Cô gái nào muốn hôn cái miệng tua tủa đám lông đỏ ngu ngốc kia chứ?

Hoff chìa tay ra bắt lại. “Tôi cũng vậy, Billy. Rất lấy làm vinh hạnh. Anh đã đọc cuốn *The Hero’s Journey* chưa?”

Anh lắc đầu, dù đã đọc cuốn đó rồi.

“Anh đọc đi, nên đọc. Tôi lướt qua những chỗ đông dài để đọc luôn phần chính. Tính tôi là phải đánh nhanh thắng nhanh. Bỏ qua mấy thứ rườm rà nhảm nhí. Tôi không nhớ tên tác giả, nhưng theo ông ấy thì đàn ông đều phải trải qua thử thách trước khi trở thành anh hùng. Lửa thử vàng. Đúng y như tôi lúc này.”

Bằng cách cung cấp súng bắn tỉa và điểm ngắm bắn ư? Billy trầm nghĩ. Joseph Campbell không chắc đã liệt kê những điều này vào danh mục những việc cần làm của anh hùng.

“Chà, chúc anh chân cứng đá mềm.”

Billy cho rằng anh cần một chiếc xe hơi nếu ở lại đây, nhưng - Paul Logan lái xe đưa anh từ khách sạn đến nơi Nick đang sử dụng dịch vụ “trông nhà hộ”. Đây thực sự là một McMansion^[*] mà hôm qua Billy trông đợi – một lâu đài hoành tráng trên bãi cỏ rộng đến hai mẫu Anh^[*]. Khi Paulie chạm ngón tay cái của mình vào thiết bị trên tấm che nắng trên xe, cánh cổng tự động mở ra một đường lái dài uốn lượn. Đúng thật là có một tiểu thiên sứ đang tè vào một đài nước, và thêm một vài bước tượng khác (binh lính La Mã, thiếu nữ ngực trần) được đặt ở những vị trí khuất và được thắp sáng khi hoàng hôn buông xuống nơi đây. Toàn bộ ngôi nhà cũng được thắp sáng trưng như để khoa trương sự hào nhoáng của mình. Đối với Billy, căn nhà là sự kết hợp giữa một siêu thị nhỏ và một nhà thờ lớn. Nó chẳng giống nhà chút nào, lối kiến trúc này khiến anh liên tưởng đến chiếc quần chơi gôn màu đỏ hơn.

Frank Macintosh, hay còn được biết đến là Frankie Elvis, đang đứng trên hiên nhà rộng mênh mông đón anh. Anh ta diện một bộ com-lê sẫm màu, kết hợp với chiếc cà vạt xanh dương trang nhã. Nhìn diện mạo ấy, bạn sẽ chẳng bao giờ có thể nghĩ anh ta từng bắt đầu sự nghiệp như tay chân của một kẻ

cho vay nặng lãi. Tất nhiên, chuyện đó xưa như diễm rồi, trước khi cái tên của anh ta nổi như cồn. Macintosh bước xuống chừng nửa bậc thêm, hai tay dang rộng, chẳng khác nào ông chủ của một trang viên. Hay quản gia của một trang viên thì cũng giống lắm.

Lần này Nick cũng đợi anh ở đại sảnh, một nơi hoành tráng hơn nhiều so với ngôi nhà màu vàng khiêm tốn ở Midwood. Nick có thân hình vạm vỡ, nhưng gã đàn ông bên cạnh anh ta còn cao to hơn. Hẳn là Giorgio Piglielli, và tất nhiên, tất cả người của Nick ở Las Vegas đều gọi hắn là Georgie Pigs (chẳng có ai có thể đổi mặt với hắn theo nghĩa đen). Nếu Nick là Giám đốc điều hành thì Giorgio là Giám đốc vận hành. Việc cả hai cùng ở đây, cách xa cơ sở của họ, cho thấy phí môi giới theo cách gọi của Nick hẳn phải rất cao. Billy được thuê với giá hai triệu. Ai mà biết bọn họ đã được hứa hẹn, hay sẽ đút túi bao nhiêu? Ai đó đang rất lo lắng về Joel Allen. Một người sở hữu căn nhà như thế này, hoặc một ngôi kém thắm mỹ hơn. Thật khó tin, nhưng có thể lắm chứ.

Nick vỗ vai Billy và nói: “Chắc anh nghĩ gã béo này là Giorgio Piglielli.”

“Giống hệt mà,” Billy trả lời một cách thận trọng, và Giorgio lần Nick đều phá lên cười.

Nick gật đầu, nở nụ cười đầy tự tin và ấn tượng, chẳng khác nào một ngôi sao điện ảnh. “Tôi biết ngay mà, nhưng đây là George Russo. Đại diện của anh.”

“Đại diện? Như trong bất động sản ấy hả?”

“Không không, không phải kiểu đó.” Nick cười. “Vào phòng khách đi. Chúng tôi sẽ chuẩn bị đồ uống cho anh và Giorgio sẽ giải thích thêm. Như tôi đã nói ngày hôm qua, mỹ miều lắm.”

Phòng khách dài như một chiếc Pullman. Có ba chiếc đèn chùm, hai nhỏ một lớn. Đồ nội thất đều thấp lè tè và được sắp xếp lộn xộn. Có thêm hai tiểu thiên sứ nữa ở hai bên chiếc gương soi toàn thân. Thêm cả chiếc đồng hồ đứng trông chẳng ăn nhập gì với không gian nơi này.

Frank Macintosh bậm trợn bê khay đồ uống ra: bia cho Billy và Nick, thức uống giống như sô-cô-la mạch nha cho Giorgio – có vẻ anh ta muốn tống nhiều ca-lo nhất có thể vào người trước khi thăng thiên ở tuổi năm mươi. Anh ta ngồi xuống chiếc ghế duy nhất vừa vặn với mình. Billy không biết liệu anh ta có thể tự đứng dậy mà không cần sự trợ giúp nào hay không.

Nick nâng ly bia của mình lên. “Chúc sức khỏe và thành công! Mong việc làm ăn giữa chúng ta sẽ hanh thông và kết thúc tốt đẹp.

Dứt lời, cả ba người cùng uống, đoạn Giorgio lên tiếng: “Tôi nghe Nick nói rằng anh mới chỉ lưu tâm, chứ chưa thực sự đồng ý nhận vụ này. Anh vẫn đang cân nhắc?”

“Đúng thế,” Billy đáp.

“Chà, vậy thì vì mục đích của cuộc trò chuyện này, hãy cứ vờ như anh đã chấp nhận nhé.” Giorgio ngậm đầu ống hút cốc

nước màu mạch nha của mình. “Tốt quá rồi, anh bạn. Vừa xinh cho một buổi tối ấm áp.” Anh ta thò tay vào túi áo com-lê – *cái túi ấy khéo đủ vải để may đồ cho một đứa trẻ mồ côi ấy chứ*, Billy thầm nghĩ — và lôi ví ra.

Billy đưa tay đón lấy. Một chiếc Lord Buxt Đẹp, nhưng không màu mè. Nó có vẻ hơi cũ với vài vết xước và nứt trên bề mặt da.

“Ngắm nghía chút đi. Nó là của anh đấy.”

Billy mở ví ra. Có chừng bảy mươi đô-la. Thêm một vài bức ảnh, hầu hết là ảnh chụp nam nữ, họ có lẽ là bạn thân. Không có dấu hiệu gì chứng tỏ anh ta đã có vợ con.

“Tôi muốn photoshop ghép hình anh vào đó,” Giorgio tiếp tục, “đứng ở Grand Canyon hay đâu đó tương tự, nhưng không ai có ảnh của anh, Billy ạ.”

“Ảnh chụp lắm chuyện lắm.”

“Hầu hết mọi người đều không để ảnh của mình trong ví,” Nick nói. “Tôi đã nói với Giorgio rồi.”

Billy tiếp tục xem qua ví, lần giở nó như thể đang đọc một cuốn sách. Giống như *Thérèse Raquin*, cuốn mà anh đã đọc xong trong khi dùng bữa nhẹ trước khi đi ngủ ở phòng khách sạn. Ở đây, tên anh sẽ là David Lockridge. Anh có một thẻ Visa và một thẻ Master, cả hai đều do ngân hàng Seacost của Portsmouth phát hành.

“Hạn mức bao nhiêu?” Anh hỏi Giorgio.

“Năm trăm đối với thẻ Master, và một nghìn cho Visa. Mức tối đa. Tất nhiên, con số có thể thay đổi tùy thuộc vào việc mọi chuyện có tiến triển như chúng tôi mong đợi không.”

Billy liếc nhìn Giorgio, sau đó chuyển sang Nick, tự hỏi liệu đây có phải một kiểu sắp đặt nào đó không. Tự hỏi không biết họ có nhìn thấu bản thể *ngờ nghệch* của anh không.

“Anh ta là người đại diện *văn chương* của anh!” Nick gần như hét lên. “Nực cười không?”

“VẬY, vở bọc của tôi là một nhà văn à? Thôi nào, tôi thậm chí còn chẳng học hết cấp ba nữa. Tôi đã kiếm được bằng tốt nghiệp phổ thông “hờ”, vì Chúa, đó là món quà của Chú Sam^[*] nhờ né được mả bom tự chế ở Fallujah và Ramadi. Chuyện này không được đâu. Thế thì điên rồ quá.”

“Không đâu, một ý tưởng thiên tài đấy,” Nick nói. “Hãy nghe anh ta đi, Billy. Hay từ giờ tôi gọi anh là Dave luôn nhé?”

“Đừng bao giờ gọi tôi là Dave nếu đó là vở bọc của tôi.”

Đường dài mới biết ngựa hay. Anh là một độc giả, chắc chắn là thế rồi. Đôi khi anh cũng mơ đến chuyện viết lách dù anh chưa bao giờ thử sức ngoại trừ vài mẫu văn xuôi, thứ mà anh luôn tẩu tán sau khi hoàn thành.

“Vô ích thôi, Nick. Tôi biết các anh đã bắt đầu chuyện này rồi...” Anh giơ chiếc ví lên. “ nhưng xin lỗi nhé, chuyện này không được đâu. Tôi sẽ trả lời thế nào nếu có người hỏi tôi về cuốn sách mà tôi đã viết chứ.”

“Khoan, cho tôi năm phút,” Giorgio nói. “Cặng lăm là mười phút. Nếu anh vẫn không muốn, chúng ta sẽ không làm.”

Billy không chắc nhưng vẫn để anh ta tiếp tục.

Giorgio đặt mạnh ly mạch nha đã cạn của mình xuống bàn (chắc là đồ Chippendale^[*]) bên cạnh chiếc ghế anh ta ngồi rồi ợ

một tiếng. Khi dồn toàn bộ sự chú ý của mình vào anh ta, anh có thể nhận ra Georgie Pigs thực sự là người thế nào: một cái đầu sắc sảo và nhạy bén bị vùi bên trong một bể mỡ sẽ giết anh ta trong nay mai. “Tôi biết thoát đầu nghe nó có vẻ ngớ ngẩn, không hợp với con người anh, nhưng tôi nói thật, nó chắc chắn sẽ ổn đấy.”

Billy để bản thân thư giãn một chút. Bọn họ vẫn tin những gì họ thấy. Ít nhất thì như thế có nghĩa là anh vẫn chưa bị lộ.

“Anh sẽ ở đây ít nhất sáu tuần và lâu nhất là sáu tháng” Giorgio nói. “Tùy vào thời gian mà tên luật sư cần để không còn sức chiến đấu với việc dẫn độ nữa. Hoặc cho đến khi hắn nghĩ mình đã thỏa thuận được về tội danh giết người. Anh được trả tiền cho kết quả của vụ này, và cả thời gian mà anh bỏ ra nữa. Anh hiểu ý tôi chứ?”

Billy gật đầu.

“Có nghĩa là anh cần lý do để ở đây, tại Red Bluff này, và đương nhiên không phải vì đi nghỉ mát rồi.”

“Đúng thế,” Nick đồng tình, biểu cảm trên khuôn mặt anh ta hết như một đứa trẻ đang nhìn chăm chăm vào đĩa bông cải xanh.

“Anh cũng cần lý do để ở trong tòa nhà nhìn ra tòa án quận. Và viết một cuốn sách chính là lý do đó.”

“Nhưng....”

Giorgio giơ bàn tay mập mạp của mình lên. “Anh nghĩ chuyện này không hiệu quả, nhưng tôi khẳng định với anh là có. Tôi sẽ chỉ cho anh.”

Billy tỏ vẻ nghi ngờ, nhưng giờ đây anh không còn sợ hai người họ nhìn thấu lớp nguy trang *bản thể* ngờ nghệch của mình nữa. Anh nghĩ mình có thể nhìn thấu ý định của Giorgio. Hoàn toàn có khả năng.

“Tôi nghiên cứu rồi. Tôi đã đọc hàng mở tạp chí của các nhà văn, cộng với cả lô lốc các bài trực tuyến. Chuyện về anh thế này nhé. David Lockridge lớn lên ở Portsmouth, New Hampshire. Dù chỉ tốt nghiệp trung học nhưng anh luôn nung nấu ước mơ trở thành một nhà văn. Xong! Anh vẫn tiếp tục theo đuổi đam mê viết lách, nhưng cũng mê tiệc tùng không kém. Bọt rượu. Tôi đã nghĩ đến việc thêm tình tiết anh đã ly hôn nhưng rồi lại thôi vì cho rằng sẽ rất khó để mọi mắt xích trong câu chuyện đều móc nối trơn tru.”

Một gã giỏi dùng súng nhưng lúng túng đủ thứ, Billy nghĩ.

“Cuối cùng, anh nảy ra một ý tưởng thú vị, được chứ? Trên mấy blog mà tôi đọc, người ta nói nhiều về việc các nhà văn đột nhiên nảy ra một ý tưởng hấp dẫn và đó là điều xảy ra với anh. Anh đã viết được một ít rồi, chừng bảy mươi trang, thậm chí là một trăm...”

“Về cái gì?” Billy thực sự bắt đầu thấy hứng thú nhưng cẩn thận không để lộ điều đó.

Giorgio liếc nhìn Nick, và anh ta nhún vai. “Vẫn chưa quyết định, nhưng tôi sẽ nghĩ ra sớm thôi...”

“Câu chuyện của riêng tôi à? Ý tôi là câu chuyện của Dave. Người ta gọi nó là...”

“Tự truyện,” Nick bật mí, giống như anh ta đang tham gia *Jeopardy* ^[*] ấy!

“Được đấy,” Giorgio tán thành. Biểu cảm trên mặt anh ta như thể muốn nói *hay đấy Nick, nhưng để chuyện này cho chuyên gia đi*. “Hoặc một cuốn tiểu thuyết. Nhưng quan trọng là anh không bao giờ được tiết lộ bất cứ điều gì về nó theo yêu cầu từ phía đại diện của mình. Đó là điều tối mật. Còn chuyện anh đang viết nó thì không cần giữ bí mật, mọi cư dân trong tòa nhà sẽ biết anh, gã nhà văn ở tầng năm, đang viết sách, nhưng không ai biết cuốn sách đó về chủ đề gì. Bằng cách này, câu chuyện của anh sẽ không bao giờ bất nhất.”

Nói như thế tôi chắc cú nhận vụ này ấy, Billy thầm nghĩ. “Vậy sao David Lockridge lại từ Portsmouth đến đây? Và sao lại sống ở Tháp Gerard?”

“Phần yêu thích của tôi đấy,” Nick tiếp lời. Anh ta hết như một đứa trẻ bồn chồn hóng câu chuyện yêu thích trước khi đi ngủ và Billy không nghĩ anh ta đang giả vờ hay làm quá lên vì anh ta bày sự thích thú ấy lên khuôn mặt của mình.

“Anh đã tìm kiếm các đại diện qua mạng,” Giorgio nói, nhưng rồi chân chừ một chút. “Anh biết dùng mạng chứ?”

“Tất nhiên rồi,” Billy đáp. Anh khá chắc mình còn biết nhiều về máy tính hơn hai gã béo này, thế nhưng anh không tiết lộ chuyện đó. “Tôi viết email. Thỉnh thoảng chơi game trên điện thoại. À cả ComiXology nữa. App đấy. Anh tải nó xuống. Còn tôi thì dùng máy tính xách tay.”

“Thôi được rồi. Anh tìm kiếm đại diện. Anh gửi email nói rằng mình đang viết sách. Hầu hết các đại diện đều từ chối vì họ chỉ mê những ‘con gà đẻ trứng vàng’ như James Patterson và Harry Potter thôi. Trong một blog tôi đọc thì chuyện này mâu thuẫn lắm: Anh cần đại diện để phát hành được sách, nhưng chừng nào anh chưa phát hành được sách thì chừng đó đừng mong tìm được đại diện.”

“Phim ảnh cũng y chang luôn,” Nick thêm vào. “Diễn viên nổi tiếng là một chuyện, nhưng đơn vị chủ quản mới là vấn đề. Họ rất có quyền lực. Họ bảo đám diễn viên phải làm gì, thì họ phải y án.”

Giorgio kiên nhẫn đợi Nick nói xong rồi tiếp tục. “Cuối cùng thì cũng có một đại diện nhận lời, đồng ý xem qua và bảo anh gửi cho anh ta vài chương bản thảo.”

“Anh,” Billy nói.

“Đúng thế, chính là tôi. George Russo. Tôi đọc vài trang. Tôi thấy ổn. Sau đó gửi nó tới vài *nhà xuất bản* mà tôi quen biết...”

Anh ta đang nói cái quái gì vậy, Bill nghĩ. Anh ta gửi nó tới vài biên tập viên mà anh ta biết mới phải chứ. Không sao, chi tiết này có thể được sửa, nếu cần.

“...Và họ đã xem qua, họ cũng thấy ổn, nhưng sẽ không trả quá nhiều tiền, thậm chí là bảy con số, cho đến khi cuốn sách được hoàn thành. Vì anh là một tác giả không có tên tuổi. Anh hiểu ý tôi chứ?”

Sém chút nữa là Billy đã đáp lại rằng *tất nhiên rồi, tôi hiểu*, vì anh đang thực sự bối rối. Đây có thể là một vở bọc hoàn hảo, đặc biệt là ở điểm anh giữ bí mật về cuốn sách của mình. Và

đóng vai người mà bấy lâu nay anh vẫn luôn mơ ước trở thành cũng thú vị đấy.

“Treo đầu dê bán thịt chó.”

Nick nháy mắt cười toe toét. Giorgio gật gù tán đồng.

“Kiểu thế. Thời gian qua đi. Tôi chờ đợi bản thảo cập nhật, nhưng Dave mãi không xong. Tôi đợi thêm. Vẫn chẳng có thêm trang nào. Thế là tôi đến tìm anh ở vùng đất tôm hùm^[*], và tôi đã phát hiện được gì nào? Anh đang tiệc tùng bù khú như thể mình là Ernest Hemingway^[*] *chết tiệt*. Khi không làm việc, anh say sưa chè chén với mấy người gần nhà hoặc la cà đâu đó. Tài đi liền với tật mà, anh biết đấy.”

“Thật không?”

“Có bằng chứng hẵn hoi. Nhưng George Russo quyết tâm cứu gã này, ít nhất là đủ để gã viết cho xong cuốn sách. Anh ta nói chuyện với một nhà xuất bản về việc ký hợp đồng và đề nghị một khoản tạm ứng, ba mươi hay năm mươi ngàn gì đó. Không nhiều, nhưng cũng không ít, mà nhé, nhà xuất bản có thể yêu cầu hoàn tiền nếu đến hạn mà chưa có bản thảo. Nhưng vấn đề là ở đây là, Billy, séc được đưa cho *tôi* chứ không phải *anh*.”

Lúc này, Billy hiểu cả rồi, nhưng anh vẫn để Giorgio tiếp tục.

“Tôi có một số điều kiện. Vì lợi ích của chính anh. Anh phải rời khỏi vùng đất tôm hùm và tránh xa đám bạn nghiện ngập của mình. Anh phải đến một nơi nào đó cách xa họ, một thị trấn hay một thành phố nhỏ nào đó, nơi chẳng có gì để làm, chẳng có ai để chơi. Tôi hứa sẽ thuê cho anh một căn nhà.”

“Là căn tôi đã thấy đúng không?”

“Đúng. Và quan trọng hơn, tôi sẽ thuê văn phòng cho anh, và anh sẽ đến đó hằng ngày, ngồi trong một căn phòng nhỏ để viết lách cho đến khi cuốn sách tuyệt mật của anh hoàn thành. Hoặc là đồng ý với các điều khoản đó hoặc tạm biệt tấm vé vàng đi.”

Giorgio trở lại chỗ ngồi. Chiếc ghế chắc chắn nhưng vẫn kêu lên kéo kẹt.

“Bây giờ, nếu anh vẫn nghĩ đó là một ý tưởng tồi, hoặc thậm chí cho rằng nó hay nhưng chưa thuyết phục, thì chúng ta sẽ hủy bỏ nó ngay lập tức.”

Nick giơ tay lên. “Trước khi anh nói bất cứ điều gì, Billy, tôi muốn bổ sung một ý tô điểm cho chuyện này. Cư dân cùng tầng và cả những cư dân cùng tòa sẽ làm quen với anh. Tôi biết anh còn có một tài năng khác ngoài việc ngắm bắn từ khoảng cách một phần tư dặm.”

Như thế tôi có thể làm vậy thật ấy, Billy nghĩ. Và Chris Kyle^[] cũng thế.*

“Anh sống hòa đồng với mọi người mà không làm phật lòng họ. Họ mỉm cười khi thấy anh xuất hiện.” Tiếp theo, như thể Billy phủ nhận điều này: “À, tôi thấy rồi! Hoff nói với tôi rằng có một vài xe bán thức ăn đỗ trước tòa nhà đó mỗi ngày, và khi thời tiết đẹp, mọi người xếp hàng mua và ngồi trên các băng ghế bên ngoài để dùng bữa. Anh có thể làm thế. Đỡ phí thời gian chờ đợi. Anh có thể làm quen theo cách đó. Một khi chuyện

anh viết sách cũ rồi, anh sẽ chỉ là một nhân viên văn phòng ngày đi làm tối về ngôi nhà nhỏ của mình ở Midwood.”

Billy có thể tưởng tượng mọi chuyện sẽ thế nào.

“VẬY khi chuyện diễn ra, anh chỉ là một người lạ không ai biết mặt? Chắc hẳn kẻ làm chuyện đó không phải cư dân trong tòa nhà? Ừm... Anh đã ở đó vài tháng, chào hỏi băng quơ trong thang máy, chơi poker với vài nhân viên của công ty thu hồi nợ ở tầng hai để xem ai là người sẽ mua taco[*].”

“Họ sẽ biết tiếng phát súng được thực hiện từ đâu,” Billy nói.

“ĐÚNG thế, nhưng không phải ngay lập tức. Vì mọi người sẽ tìm kiếm kẻ từ ngoài vào. Và sẽ có chiến thuật nghi binh. Cũng vì anh luôn là Houdini[*] trong giới xạ thủ nên xong chuyện là anh cũng bốc hơi ngay. Khi mọi sự ổn định lại, thì anh cũng cao chạy xa bay rồi.”

“Nghi binh là sao?”

“Chúng ta sẽ nói chuyện đó sau,” Nick đáp, khiến Billy nghĩ Nick chắc cũng chưa nghĩ ra phương án nghi binh. Nhưng anh không thể nói với Nick như vậy. “Vẫn còn nhiều thời gian. Còn bây giờ...” Anh ta quay sang Giorgio, hay còn được gọi là Georgie Pigs, hay Georgo Russo nữa. Ánh mắt anh ta như muốn nói *giờ thì đến lượt anh đây*.

Giorgio lại thò tay vào túi chiếc áo khoác to tướng của mình và lôi điện thoại ra. “Billy, nói *lời đi* — *lời* là mật mã chỉ ngân hàng nước ngoài yêu thích của anh – tôi sẽ gửi cho anh năm trăm ngàn đô-la. Sẽ mất khoảng 40 giây. Hoặc một phút rưỡi

nếu sóng kém. Ngoài ra, anh cũng có thể gửi tiền ở ngân hàng địa phương để tiện dùng.”

Billy biết hai người này đang cố dồn anh đưa ra quyết định, khiến anh liên tưởng đến hình ảnh một con bò bị lừa vào máng dẫn đến lò mổ, nhưng có lẽ đó chỉ là sự hoang tưởng vì số tiền thực sự quá lớn. Công việc cuối cùng của một người có lẽ không nên đặt nặng giá cả mà nên vì giá trị. Nhưng anh còn một thắc mắc nữa.

“Sao Hoff lại liên quan thế?”

“Tòa nhà của anh ta mà,” Nick trả lời ngay tắp lự.

“Tôi biết, nhưng...” Billy cau mày, thể hiện sự tập trung cao độ. “Anh ta nói tòa nhà còn rất nhiều căn trống.”

“Tuy vậy, căn góc trên tầng năm là lý tưởng,” Nick nói. “Đại diện của anh, Georgie đây, đã thuê nó.”

“Anh ta chuẩn bị cả súng” Giorgio để lời. “Có lẽ là có rồi ấy chứ. Trong bất kì trường hợp nào, chúng ta cũng sẽ không bị truy ngược.”

Billy biết điều đó, từ cách mà Nick cẩn thận để mình không bị nhìn thấy khi ở cạnh anh – kể cả là từ mái hiên của điện trang kín cổng cao tường này – nhưng anh hoàn toàn không hài lòng. Vì với anh, Hoff chẳng khác nào một kẻ huyền thuyên, mà đã huyền thuyên thì không đáng tin khi lên kế hoạch ám sát.

Tối muộn hôm đó. Chừng gần nửa đêm. Billy nằm trong phòng khách sạn, tay luồn xuống dưới gối, tận hưởng cảm giác mát mẻ thoáng qua. Tất nhiên anh đã nhận lời, và một khi đã bắt tay với Nick Majarian thì làm gì có đường lui. Anh giờ đang đóng vai chính trong câu chuyện phi vụ cuối cùng của chính mình.

Anh đã yêu cầu Giorgio gửi 500.000 đô-la vào một tài khoản ngân hàng ở Caribe. Tài khoản đó giờ đã có một khoản khá lớn và khi nào Joel Allen gục hẳn bên bậc thêm tòa án, thì chắc chắn con số sẽ nhân lên. Đủ để sống đến cuối đời nếu anh tiêu xài khéo léo. Và anh chắc chắn sẽ làm vậy. Anh không có những sở thích ngốn tiền. Anh cũng chẳng cần rượu sâm panh và dịch vụ đưa đón. Ở hai ngân hàng khác – đều là ngân hàng địa phương – David Lockridge có thể rút thêm 18.000 đô-la nữa. Số tiền này đủ giúp anh sống thoải mái loanh quanh, nhưng không đủ để anh thực hiện chuyến đi liên tiểu bang nào.

Anh đã hỏi thêm vài câu khác. Câu hỏi quan trọng nhất là anh có bao nhiêu thời gian chuẩn bị.

“Không nhiều lắm,” Nick đáp, “nhưng cũng không có nghĩa là *ngay tắp lự*. Chúng ta sẽ biết ngay sau khi chốt hạ yêu cầu dẫn

độ và anh sẽ nhận được cuộc gọi hoặc tin nhắn. Ít nhất là hai mươi bốn giờ, cũng có thể là ba ngày hoặc thậm chí một tuần. Được chứ?”

“Được,” Billy nói. “Chỉ cần anh nhớ là tôi không thể đảm bảo bất cứ điều gì nếu chỉ có mười lăm phút. Hoặc thậm chí là một giờ.”

“Sẽ không có chuyện đó đâu.”

“Nếu họ không dẫn hẳn ta lên lối bậc thêm tòa án thì sao? Họ đi lối khác thì thế nào?”

“Còn một cửa nữa,” Giorgio nói. “Lối đó dành cho nhân viên tòa án. Nhưng anh vẫn có thể quan sát rõ từ tầng năm và khoảng cách chỉ khoảng sáu mươi mét hoặc hơn chút. Anh vẫn làm được, đúng không?”

Anh có thể làm vậy, và đã nói thế. Nick phẩy tay như thể xua một con ruồi phiền phức. “Kế hoạch thế nhé. Cứ chốt thế. Còn gì nữa không?”

Billy nói không và giờ, anh đang nằm đây, suy tính chuyện đó và chờ cơn buồn ngủ kéo đến. Anh sẽ chuyển đến căn nhà nhỏ màu vàng đỏ, căn nhà mà người đại diện đã thuê cho anh vào thứ Hai này. Đại diện văn chương. Thứ Ba, anh sẽ mục sở thị văn phòng mà Georgie Pigs cũng đã thuê cho anh. Khi Giorgio hỏi anh sẽ làm gì ở đó, Billy đã trả lời rằng anh sẽ tải ComiXology và có thể là một vài trò chơi nữa về máy tính xách tay.

“Đừng quên viết chút gì đó hài hước nhé,” Giorgio nửa đùa nửa thật. “Anh biết đấy, nhập vai cho tốt.”

Có thể anh sẽ làm vậy, có thể không. Ngay cả khi anh viết không hay lắm, thì việc này cũng sẽ giúp anh giết thời gian. Anh đã gợi ý tự truyện. Giorgio đề xuất tiểu thuyết, không phải vì anh ta nghĩ anh đủ thông minh để viết một cuốn mà vì Billy có thể sẽ nói như vậy khi được hỏi. Có lẽ là bởi rất nhiều người, một khi anh quen với các cư dân ở Tháp Gerand.

Trong khi anh đang mơ màng thì một ý tưởng hay ho chợt lóe lên khiến anh sực tỉnh: Sao mình không kết hợp cả hai nhỉ? Tại sao không phải là tiểu thuyết tự truyện, một cuốn không phải được viết bởi Billy Summers, người đã ngấu ngiến Zola và Hardy, thậm chí cày nát cả *Infinite Jest*, mà là một cuốn do Billy Summers *khác* chấp bút? Cái tôi thay đổi mà anh gọi là *bản thể* *ngờ ngờ* *nghech*? Sao có thể chứ? Anh nghĩ là có, vì anh biết rõ cả Billy cũng như anh biết rõ chính mình.

Mình sẽ thử, anh nghĩ. “Tỷ phú” thời gian như anh thì tại sao lại không chứ? Vừa nghĩ cách bắt đầu anh vừa chìm dần vào cơn mơ.

CHƯƠNG 3

Billy lại một lần nữa ngồi trong sảnh khách sạn, chờ xe đến đón mình.

Lúc này là trưa thứ Hai. Va li và túi đựng máy tính xách tay dựng cạnh ghế, còn anh đang vùi đầu trong một cuốn truyện tranh khác, *Archie Comics Spectacular: Friends Forever*. Hôm nay, anh không nghĩ về Thérèse Raquin mà để tâm trí mình trôi dạt trong ý tưởng mà anh sẽ chấp bút tại văn phòng căn góc tầng năm, một địa điểm mà anh chưa tận mục sở thị. Đầu óc anh vẫn rối bời, nhưng anh đã có câu đầu tiên và ghi nhớ nó rồi. Câu này có thể mở ra các câu khác. Hoặc không. Anh chuẩn bị cho thành công nhưng cũng sẵn sàng đón nhận thất vọng. Đó là cách anh làm việc và đến giờ thì nó vẫn khá hiệu quả. Có nghĩa là, ít nhất thì anh chưa phải ngồi tù lần nào.

Lúc 4 giờ 12 phút, Frank Macintosh và Paulie Logan diện com-lê bước vào. Lại là những chiếc bắt tay. Frank dường như đã thay đổi kiểu tóc vuốt ngược ra sau của mình.

“Xong thủ tục trả phòng chưa?”

“Rồi.”

“Vậy thì đi thôi.”

Billy nhét cuốn *Archie* vào túi sườn của chiếc ba lô và nhắc nó lên.

“Không, không” Frankie nói. “Hãy để Paulie. Anh ta cần tập thể dục.”

Paulie đặt ngón giữa lên cà vạt tạo hình chiếc kẹp, và nhắc ba lô của Billy lên. Họ sải bước ra xe. Frankie cầm lái, Paulie ngồi ghế sau. Chiếc xe lăn bánh đến Midwood và hướng về phía căn nhà nhỏ màu vàng. Billy nhìn bãi cỏ khô cần và nghĩ mình cần tưới nước cho nó. Nếu không có vòi bơm, anh sẽ mua một bộ. Có một chiếc Toyota cỡ nhỏ khoảng vài năm tuổi đỗ ở đường lái, nhưng với dòng Toyota, thì con số này khó đoán lắm.

“Của tôi?”

“Đúng thế,” Frank đáp. “Không nhiều nhận gì, nhưng tôi đoán đại diện của anh cũng chặt chàng đấy.” Paulie đặt va li của Billy xuống hiên nhà, thò tay vào túi áo khoác và lôi ra một chiếc phong bì, lấy chìa khóa được nhét trong đó ra rồi mở cửa. Xong xuôi, anh ta đặt nó vào lại phong bì và đưa cho Billy. Mặt trước của chiếc phong bì ghi dòng chữ *24, phố Evergreen*. Billy, người chẳng để ý đến biển đường nào cả qua lần nay, nghĩ *giờ thì mình biết mình sống ở đâu rồi*.

“Chìa khóa xe ở trên bàn bếp nhé,” Frank nói. Anh ta chìa tay ra một lần nữa, và đây là cái bắt tay chào tạm biệt. Billy thấy ổn với điều này.

“Vui vẻ nhé,” Paulie nói.

Chưa đầy sáu mươi giây sau họ đã biến mất, có lẽ là quay trở lại McMansion với tiểu thiên sứ không ngừng tè trong khoảng sân trước khổng lồ của họ.

Billy di chuyển lên tầng, vào phòng ngủ chính và đặt va li của mình lên chiếc giường đôi mới tinh như thể vừa được đóng xong. Anh định mở tủ để cất đồ đạc, nhưng khi làm vậy, anh thấy trong tủ treo đầy áo sơ mi, vài chiếc áo len, một chiếc hoodie và hai chiếc quần âu. Có một đôi giày chạy bộ mới đặt trên sàn. Nhìn qua có vẻ chuẩn cỡ. Trong hộc tủ, anh tìm thấy tất, đồ lót, áo phông và quần jean Wrangler. Anh lấp đầy một hộc tủ trống bằng đồ anh mang theo.

Không có gì nhiều nhận. Anh đã định sẽ mua thêm quần áo ở Walmart nhưng giờ thì không cần thiết nữa rồi.

Billy bước xuống bếp. Chìa khóa chiếc Toyota được đặt trên bàn bếp, bên cạnh tấm thẻ ghi KENNETH HOFF và ENTREPRENEUR. *Doanh nhân*, Billy nghĩ. Có một lời nhắn từ anh ta. Billy lật tấm thẻ lên và thấy một dòng chữ ngắn gọn giống kiểu chữ trên phong bì: *Nếu cần gì, cứ gọi tôi*. Có hai số điện thoại, một là số công ty, số còn lại là cá nhân.

Anh mở tủ lạnh và thấy nó được lấp đầy các thực phẩm thiết yếu: nước trái cây, sữa, trứng, thịt xông khói, vài túi pho mát, thịt nguội và một hộp salad khoai tây. Có một hàng nước suối hãng Poland Spring, một hàng coca-cola và một bịch sáu lon

bia Bud Light. Anh kéo ngăn đông ra và mỉm cười vì những thứ được xếp trong này nói lên rất nhiều điều về Ken Hoff. Anh ta độc thân và cho đến khi ly hôn (Billy chắc chắn anh ta từng có ít nhất một đời vợ), anh ta được những người phụ nữ chăm bẵm, ban đầu là mẹ anh ta, người mà có lẽ đã gọi anh ta là Kenny, và đưa hoặc nhắc anh ta cắt tóc hai tuần một lần. Ngăn đông xếp đầy các món hấp dẫn của hãng Stouffer's và pizza đông lạnh, cùng hai hộp kem que. Không có rau, dù là rau tươi hay rau đông lạnh.

“Mình không thích hẳn,” Billy nói to. Nụ cười trên môi anh tắt lịm.

Không. Và anh cũng không thích những gì mà Hoff đang làm trong vụ này. Ngoài việc hẳn tỏ ra quá lạc quan sau khi chốt kèo, có gì đó về hẳn mà Nick không nói với anh. Có lẽ điều đó không mấy quan trọng. Mà cũng có thể có. Như Trump nói ít nhất một lần mỗi ngày, *Ai mà biết được chứ?*

Có một cuộn dây tưới được xếp gọn ở tầng hầm, dính đầy bụi. Tối hôm đó, khi cái nóng ban ngày đã dịu đi đôi chút, Billy lôi cuộn dây ra ngoài và móc vào vòi nước ở hông nhà. Anh đứng ở bãi cỏ phía trước, mặc quần jean và áo phông, đang tưới nước cho đám cỏ thì một người hàng xóm bước đến. Anh ta cao ráo, chiếc áo phông trắng tương phản với làn da đen. Anh ta cầm theo hai lon bia.

“Chào anh, hàng xóm mới,” anh ta nói. “Chào mừng anh đến với khu phố. Mời anh chút mát mẻ. Tôi là Jamal Ackerman.” Anh ta cầm hai lon bia bằng một tay và chìa tay còn lại ra.

Billy đưa tay ra bắt tay anh ta. “Tôi là David Lockridge. Anh cứ gọi tôi là Dave. Và cảm ơn anh nhé.” Anh khóa vòi nước lại. “Vào trong đi. Ta có thể ngồi trên bậc thềm. Tôi vẫn chưa sắp xếp ổn thỏa lắm.” Lúc này, anh không cần một *bản thể ngờ nghệch* nào cả; anh có thể là một người bình thường hơn ở Midwood.

“Được đấy,” Jamal đồng ý.

Cả hai cùng bước đến đó và ngồi xuống. Họ mở lon. Billy cụng lon với Jamal và nói, “Cảm ơn anh nhé.”

Họ vừa uống vừa quan sát bãi cỏ.

“Chắc phải tưới thường xuyên mới ổn được,” Jamal lên tiếng. “Tôi có Miracle-Gro^[*], nếu anh cần. Mua một tặng một tại Thế giới Đồ làm vườn Wally vào tháng trước và tôi có nhiều lắm.”

“Cảm ơn anh trước nhé. Tôi cũng đang định đến Wally đây. Tôi cần tìm vài chiếc ghế đặt ở hiên. Nhưng chắc phải tuần sau tôi mới đi được. Anh biết đấy, vừa chuyển nhà xong, lắm việc quá.”

Jamal cười lớn. “Tôi cũng từng như thế. Đây là ngôi nhà thứ ba chúng tôi sống kể từ khi kết hôn vào năm ’09. Lúc đầu chúng tôi sống ở nhà mẹ cô ấy.” Anh ta vờ rùng mình. Billy cười. “Hai con, một đứa mười tuổi, một đứa tám tuổi. Một trai một gái. Nếu chúng làm phiền anh thì cứ nói với tôi nhé, tôi sẽ tóm cổ lòi chúng về nhà.”

“Chỉ cần chúng không ném vỡ cửa sổ hay phóng hỏa thì không sao đâu.”

“Anh mua đứt hay thuê thế?”

“Tôi thuê thôi. Tôi chỉ ở đây một khoảng thời gian, chưa chắc là bao lâu. Tôi... hơi xấu hổ khi nói ra điều này, nhưng tôi đang viết một cuốn sách. Đang cố gắng mới đúng. Nếu may mắn thì tôi có thể xuất bản nó, thậm chí còn có chút đỉnh tiền nhuận bút, nhưng tôi phải làm việc chăm chỉ trước đã. Tôi có thuê một văn phòng ở thị trấn. Tháp Gerard? Ít nhất thì tôi nghĩ mình sẽ làm được. Tôi sẽ dạo qua đó một vòng vào ngày mai.”

Jamal tròn xoe mắt. “Một tác giả! Sống ngay đây trên phố Evergreen. Chết tiệt thật.”

Billy cười và lắc đầu. “Bình tĩnh nào, anh bạn. Tôi chỉ đang tập làm tác giả thôi.”

“Còn nữa, anh bạn. Ô. Chờ tôi trao đổi với Corinne rồi chúng tôi mời anh qua dùng bữa nhé. Chúng tôi có thể cho mọi người biết chúng tôi quen anh lúc nào.”

Anh ta giơ tay. Billy đập tay với anh ta năm lần hay gì đó. *Anh sống hòa đồng với mọi người*, Nick đã nói thế. Đó là sự thật và điều này không có gì đáng ngại cả. Billy yêu quý mọi người và luôn giang tay chào đón họ. Nghe có vẻ mâu thuẫn, nhưng thật sự thì không.

“Nó viết về chủ đề gì thế, cuốn sách của anh ấy?”

“Rất tiếc là tôi không thể chia sẻ điều đó với anh.” Vấn đề này cần chỉnh sửa và thống nhất lại với nhau. Giorgio có thể cho rằng mình đã biết tất cả khi đọc vài bài tạp chí và bài đăng trực tuyến của nhà văn, nhưng anh ta có biết cái cóc khô gì đâu. “Không phải là bí mật lớn hay gì, chỉ là tôi không muốn mọi người bàn ra tán vào. Nếu tôi bắt đầu nói về nó...” Anh nhún vai.

“Được, anh bạn, tôi hiểu rồi,” Jamal cười.

Và đúng thế. Chỉ vậy thôi.

Đêm hôm đó, Billy bật Netflix trên chiếc ti-vi lớn trong căn phòng tồi tàn. Nó khá nổi tiếng dạo gần đây, anh biết điều đó nhưng chưa bao giờ bận tâm vì anh có quá nhiều sách để đọc. Có vẻ như cũng có quá nhiều thứ để xem. Vậy nên anh quyết định đi ngủ sớm thay vì xem bất cứ thứ gì. Trước khi thay quần áo để leo lên giường, anh kiểm tra điện thoại và thấy có một tin nhắn từ người đại diện mới của mình.

GRusso: 9 giờ sáng ở Tháp Gerard. Đừng lái xe. Bắt Uber.

David Lockridge không có điện thoại Giorgio và Frank Macintosh không đưa cho anh – anh cũng không có Burner^[*]. Vì vậy anh quyết định dùng điện thoại của mình vì Giorgio cũng làm vậy. Với ứng dụng mã hóa tin nhắn, mọi chuyện sẽ ổn thôi. Và Billy có điều thực sự cần nói.

Billy S: Được. Đừng mang theo Hoff.

Ba dấu chấm thể hiện GRusso đang nhập tin nhắn trả lời. Ngay sau đó là câu.

GRusso: Anh ta phải có mặt ở đó. Rất tiếc.

Những dấu chấm biến mất. Cuộc hội thoại kết thúc.

Billy kiểm tra túi quần mình và cho nó vào máy giặt cùng vài thứ khác. Anh làm việc này một cách chậm rãi, hàng lông

mày nhú lại. Anh không thích Ken Hoff. Thực ra ngay cả trước khi anh ta mở miệng. Nhưng Hoff sẽ đến. Tin nhắn của Giorgio đã nói rõ ràng: *Anh ta phải có mặt ở đó*. Nick và Giorgio không phải kiểu người sẽ để dân bản địa dính líu vào công việc, đặc biệt là những vụ sống còn thế này. Hoff ở đó vì tòa nhà là của anh ta. Vị trí, vị trí, vị trí, như gã bất động sản nói? Hay vì bản thân Nick không phải là dân bản địa?

Cả hai lý do này đều không thể bào chữa cho những suy nghĩ của Billy về Ken Hoff. *Năm nay tôi hơi chật vật*, anh ta đã nói thế, nhưng Billy đoán “*hơi chật vật*” nhưng chắc cũng phải *chật vật kha khá*, vì nếu không hèn gì anh ta phải tham gia vào một âm mưu ám sát. Trong lần gặp đầu tiên – với bộ râu ria lởm chởm, áo sơ mi Izod, quần Dockers hơi sờn túi, giày lười hiệu Gucci vệt gót — thì trong mắt Billy, Hoff chắc sẽ là người đầu tiên lật mặt trong phòng thẩm vấn nếu được đề nghị một thỏa thuận. Rốt cuộc, các thỏa thuận là nghề của Ken Hoff mà.

Anh quay trở lại giường và chìm vào bóng tối, tay luôn dưới gối, chăm chăm nhìn lên trần nhà. Có tiếng xe cộ trên đường nhưng không nhiều. Anh thậm nghĩ chừng nào thì số tiền hai triệu đô-la là không đủ, thời điểm nào nó bắt đầu giống một món tiền ngu. Câu trả lời có vẻ rõ rồi: Đã quá muộn để có thể thoái lui.

Billy bắt Uber tới Tháp Gerard, như trong tin nhắn. Hoff và Giorgio đã đợi sẵn trước tòa nhà. Bộ râu trên khuôn mặt Hoff vẫn khiến anh ta (ít nhất là đối với Billy) trông giống một gã lang thang thay vì một gã trai sành điệu, nhưng mặt khác, anh ta trông khá gọn gàng trong bộ com-lê mùa hè và chiếc cà vạt màu xám nhạt. Còn “George Russo” trông to lớn hơn bao giờ hết với chiếc sơ mi màu xanh lá cây, không cài cúc và quần jean xanh cùng bàn tọa đủ để khiến anh ta trông chẳng khác nào một con nhộng. Billy cho rằng đây hẳn là ý tưởng của gã béo. Anh ta cho rằng một đại diện văn chương “có máu mặt” trong giới phải ăn mặc như thế mới hợp cho một chuyến gặp gỡ. Kẹp giữa hai chân anh ta là cặp đựng máy tính xách tay.

Dường như sự quảng giao thân thiện điển hình ở một nhân viên bán hàng như Hoff đã được giấu đi, ít nhất là một chút. Có thể là theo yêu cầu của Giorgio, nhưng anh ta vẫn không thể cưỡng lại việc gửi đến Billy một lời chào “giả dạng quý tộc”. “Rất vui được gặp lại quý anh. Nhân viên an ninh trực sáng nay – và hầu hết các ngày trong tuần – là Irv Dean. Ông ta muốn xem qua bằng lái xe của anh. Được chứ?”

Điều này nằm trong quy trình nên Billy gật đầu.

Có vài nhân viên văn phòng vẫn đang hồi hả băng qua sảnh về phía thang máy. Đàn ông thì mặc com-lê, phụ nữ thì mang giày cao gót, nhưng đáng ngạc nhiên là rất nhiều người ăn mặc lịch sự, vài người thậm chí còn diện hàng hiệu. Anh không biết họ làm việc ở đâu, nhưng có lẽ không phải đi gặp gỡ nhiều người.

Người đàn ông ngồi ở quầy hỗ trợ đặt giữa sảnh đợi đã luống tuổi và khá bảnh bao. Những rãnh nhăn quanh khóe miệng khá sâu khiến ông ta trông giống hình nộm của người nói tiếng bụng với kích thước y như người thật. Billy đoán ông ta là cảnh sát đã về hưu, chỉ còn hai hay ba năm nữa trước khi bước chân ra khỏi tầng lớp lao động. Ông ta khoác trên người bộ đồng phục gồm chiếc áo gi-lê xanh với dòng chữ POLK SECURITY thêu chỉ vàng. Một nhân công với mức lương rẻ mạt. Thêm một bằng chứng cho thấy Hoff đang có vấn đề. Một vấn đề lớn, nếu anh ta là chủ tòa nhà này.

Hoff bật lại chế độ mời chào của mình, vừa cười vừa tiến lại gần ông già và đưa tay ra. “Mọi chuyện thế nào ông Irv? Vẫn ổn chứ?”

“Vẫn tốt, anh Hoff.”

“Vợ ông thì sao?”

“Chúng viêm khớp khiến bà ấy khó chịu, nhưng nhìn chung bà ấy vẫn ổn.”

“Đây là George Russo, ông đã gặp anh ấy tuần trước rồi, còn đây là David Lockridge. Anh ấy sẽ là cư dân ở tòa nhà này.”

“Rất vui được gặp anh, anh Lockridge,” Dean nói. Ông Irv cười và nụ cười ấy khiến ông ta trông có vẻ trẻ hơn vài tuổi.

“Chúc anh tìm được những lời văn thú vị ở đây.”

Billy nghĩ rằng đây quả là một câu chúc tuyệt vời, thậm chí là tốt nhất. “Tôi cũng mong là thế, cảm ơn ông.”

“Anh không phiền nếu cho tôi biết chủ đề của cuốn sách chứ?”

Billy đặt một ngón tay lên môi để ra dấu. “Tuyệt mật.”

“Được rồi, tôi hiểu. Đó là một căn góc nhỏ xinh trên tầng năm. Tôi nghĩ anh sẽ thích nó. Tôi phải chụp ảnh anh để làm thẻ ra vào, như vậy ổn chứ?”

“Chắc chắn rồi.”

“Bằng lái thì sao?”

Billy chìa bằng lái của David Lockridge ra. Dean sử dụng điện thoại di động có in nhãn THÁP GERARD ở mặt sau để chụp ảnh bằng lái, sau đó chụp cả Billy. Giờ thì ảnh anh đã được lưu trên máy chủ của tòa nhà này, có thể được truy xuất bởi bất kì ai có thẩm quyền hoặc có khả năng hack hệ thống. Anh tự nhủ chuyện này không sao cả, đây là công việc cuối cùng của anh, nhưng anh vẫn có chút lẩn cẩn.

“Tôi sẽ đưa thẻ cho anh khi nào anh ra ngoài. Anh cần dùng đến thẻ khi không có người trực ở quầy. Chỉ cần áp nó vào thiết bị đọc cảm ứng này. Chúng tôi phải biết ai đang có mặt trong tòa nhà. Tôi sẽ luôn trực ở đây hoặc Logan sẽ phụ trách nếu tôi vắng mặt, và chúng tôi sẽ để anh vào nếu có mặt ở đây.”

“Tôi hiểu rồi.”

“Anh cũng có thể sử dụng thẻ này để đậu trong ga-ra trên đường Main. Trong bốn tháng. Người đại diện của anh đã trả tiền rồi. Ba-ri-e sẽ được mở ngay khi tôi nhập tên anh vào máy

tính. Đừng đậu xe trên đường khi phiên tòa đang diễn ra nhé.” Hóa ra đây là lý do Giorgio bảo anh bắt Uber. “Bây giờ thì không còn chỗ trống dành riêng nào trong ga-ra, nhưng trong hầu hết các ngày anh sẽ tìm thấy một chỗ ở tầng hầm một hoặc hai. Hai tầng này vừa rồi không quá đông.” Ông ta đưa ánh nhìn đầy hối lỗi về phía Ken Hoff rồi hướng sự chú ý sang người thuê mới. “Nếu muốn tôi hỗ trợ bất cứ điều gì, anh chỉ cần nhất nút 1-1 trên điện thoại trong văn phòng của anh. Điện thoại cố định đã được lắp đặt. Người đại diện của anh cũng lo xong chuyện đó rồi.”

“Ông Dean chu đáo quá,” Giorgio nói.

“Đó là công việc của ông ấy mà!” Hoff vui vẻ thốt lên. “Có đúng thể không ông Irv?”

“Chính xác.”

“Nhờ ông chuyển lời chào của tôi tới bà nhà nhé, chúc bà ấy sức khỏe. Vòng tay đồng ỉn đấy. Chúng được quảng cáo trên tivi thì phải?”

“Chúng tôi sẽ thử,” Dean đáp, nhưng trông ông ta có vẻ không mặn mà cho lắm.

Khi ba người họ đi qua quầy bảo vệ, Bill liếc thấy ông già bảo vệ có vài tờ tạp chí áo tắm *Sports Illustrated* đặt trong lòng. Có một cô gái nóng bỏng trên trang bìa, và Billy lập tức ghim nó vào đầu. *Bản thể ngờ nghệch* thích thể thao, và anh thích mấy cô em.

Họ bấm thang máy lên tầng năm và bước vào một hành lang vắng vẻ. “Có một văn phòng kế toán ở phía đó,” Hoff nói và chỉ tay. “Hai lối thông nhau. Ngoài ra còn vài luật sư. Có một

phòng nha ở bên này. Tôi nghĩ vậy. Trừ phi anh ta đã dọn đi. Tôi đoán khéo là thế thật vì tấm biển bên ngoài đã được tháo xuống. Tôi sẽ hỏi đại lý bất động sản. Số còn lại chưa có người thuê.”

Ồ, gã này đang gặp rắc rối thật sự, Billy nghĩ. Anh đánh liêu liếc nhìn Giorgio, nhưng Giorgio – *George* – đang chăm chăm nhìn vào cánh cửa phòng nha. Như thể ở đó có thứ gì vậy.

Khi đi đến cuối hành lang, Hoff thò tay vào túi áo com-lê và lấy ra một ví đựng đồ có móc khóa nhỏ bằng vải được dập dấu TG bằng vàng ở mặt trước. “Cái này là của anh. Ngoài ra còn hai chìa dự phòng nữa.”

Billy đưa một trong số các thẻ khóa vào thiết bị đọc và bước vào khu vực tiếp tân nhỏ nếu đây là một văn phòng. Thật ngột ngạt, bí bách. Và cũ rích.

“Chúa ơi, ai đó quên bật điều hòa. Chờ chút, chờ chút.” Hoff bấm vài nút trên bảng điều khiển gắn tường và khoanh khắc lo lắng chờn tới khi không thấy động tĩnh gì. Sau đó, không khí mát mẻ bắt đầu thổi ra từ một lỗ thông hơi trên cao. Billy có thể thấy đôi vai đang sụp xuống của Hoff giãn ra đôi chút.

Không gian tiếp theo là một văn phòng lớn có thể sử dụng làm phòng họp. Không có bàn làm việc, chỉ có một chiếc bàn đủ cho sáu người miễn là họ chấp nhận ngồi chen chúc. Trên bàn đặt một chồng sổ Staples, một hộp bút, một chiếc điện thoại cố định. Căn phòng này – nơi Billy viết sách – thậm chí còn nóng hơn cả phòng giam vì nó hứng trọn nắng buổi sáng. Không ai thèm buông rèm xuống cả. Giorgio “quạt” tay bằng phần cổ áo sơ mi vì nóng. “Phù!”

“Sắp mát rồi, sắp mát rồi,” Hoff nói với. “Hệ thống điều hòa không khí này hiện đại và xịn lắm. Nó hoạt động rồi đấy, các anh thấy mát hơn tí nào chưa?”

Billy không quan tâm đến nhiệt độ phòng, ít nhất là lúc này. Anh bước đến bên phải chiếc cửa sổ lớn hướng ra đường và nhìn theo đường chéo xuống bậc thêm tòa án. Sau đó, anh đưa mắt lần theo một đường chéo khác đến cánh cửa nhỏ. Cánh cửa dành riêng cho nhân viên toàn án. Anh bắt đầu mừng tượng: Một chiếc xe cảnh sát trở tới, hoặc có thể là một chiếc van với dòng chữ TỔNG NHA CẢNH hoặc CẢNH SÁT THÀNH PHỐ ở hông xe. Đám người hành pháp bước ra. Ít nhất là hai, mà cũng có thể ba. Hay là bốn? Không chắc nữa. Bọn chúng sẽ mở cửa sườn nếu đó là xe ô tô hoặc cửa sau nếu là một chiếc xe van. Anh sẽ quan sát Joel Allen rời xe. Xác định hần cũng dễ thôi, vì hần chắc chắn sẽ đeo còng và *được* vây quanh bởi cảnh sát.

Đến giờ hẹn – nếu có – một phát ăn ngay.

Hoff gọi giật “Billy!” khiến anh giật bản mình, như sực tỉnh khỏi cơn mê.

Tên chủ nhà đang đứng ở ngưỡng cửa của một căn phòng nhỏ hơn. Đó là không gian của một khu bếp nhỏ. Sau khi nhận được sự chú ý từ Billy, Hoff chỉ tay vào những tiện nghi hiện đại như đồ được trưng bày trong chương trình *The Price Is Right*^[*].

“Dave,” Billy nói. “Tôi là Dave.”

“À vâng. Xin lỗi. Lỗi của tôi. Anh có một bếp đôi, không có lò nướng nhưng anh có lò vi sóng để nổ bỏng ngô, hot pocket^[*], đồ ăn đông lạnh, bất kể thứ gì. Đĩa và đồ dùng nấu nướng trong

tủ. Bồn rửa đây. Một chiếc tủ lạnh nhỏ. Rất tiếc, không có phòng tắm riêng, phòng tắm nam và nữ ở cuối hành lang, nhưng ít nhất thì chúng gần phía phòng anh. Vài bước là đến nơi. Và có cái này.”

Anh ta lôi từ trong túi ra một chiếc chìa khóa và với tay lên tấm gỗ hình chữ nhật phía trên cánh cửa ngăn giữa văn phòng/phòng họp với căn bếp nhỏ. Hoff xoay chìa, đẩy tấm gỗ và nó bung xoay lên trên. Không gian bên trong cao chừng 45 phân, rộng hơn một mét và sâu khoảng 65 phân. Hoàn toàn trống rỗng.

“Nhà kho,” Hoff nói và tạo hình tay động tác bắn một khẩu súng trường vô hình. “Chìa khóa để anh có thể khóa nó vào các ngày thứ Sáu, khi nhân viên dọn dẹp...”

Billy suýt buột miệng, nhưng Giorgio đã ngăn anh lại, và thật tốt vì anh được cho là người suy nghĩ thấu đáo chứ không phải Billy Summers ngờ nghệch. “Không cần dọn dẹp đâu. Không phải chỉ riêng các thứ Sáu, ngày nào cũng không. Một dự án viết sách tuyệt mật, anh nhớ chứ? Dave có thể tự lo. Anh là người ngăn nắp mà, đúng không?”

Billy gật đầu. Anh là một anh chàng ngăn nắp.

“Bảo Dean, và cả anh chàng bảo an kia – Logan nhỉ? — cả Broder nữa.” Quay sang Billy, anh ta nói: “Steve Broder. Giám sát tòa nhà.”

Billy gật đầu và ghi nhớ tên anh ta.

Giorgio đặt túi đựng máy tính xách tay lên bàn, gạt mấy món đồ văn phòng phẩm sang một bên (một củ chỉ mà Billy thấy vừa buồn vừa mang tính biểu tượng nào đó), và kéo khóa.

“Macbook Pro. Xịn mịn luôn. Đây là quà tôi tặng anh. Anh có thể sử dụng máy tính của anh nếu muốn, nhưng em bé này... có nhiều tính năng tuyệt vời. Anh biết dùng chứ? Có thể có sách hướng dẫn, hoặc một thứ gì đó...”

“Tôi sẽ tìm.”

Kiểu gì chẳng có vấn đề, không ở đây thì ở chỗ khác. Nick Majarian hẳn sẽ không *biếu* anh món quà này nếu không có ý định bắt thóp Billy bằng cách giám sát những gì anh viết ở văn phòng này. Nick thì không thiếu mảnh.

“À, đúng rồi, nhắc mới nhớ,” Hoff nói và đưa cho Billy một tấm thẻ khác trong chùm thẻ của anh ta cùng chìa khóa “nhà kho” trên cánh cửa dẫn vào căn bếp nhỏ. “Mật khẩu wifi. Hoàn toàn an toàn. Mức độ bảo mật ngang ngân hàng.”

Luyên thuyên, Billy nghĩ khi nhét thẻ vào túi.

“Chà,” Giorgio lên tiếng. “Tôi đoán vậy. Chúng tôi sẽ để anh một mình với những nỗ lực sáng tạo của anh. Đi nào, Ken.”

Hoff có vẻ miễn cưỡng rời đi, như thể anh ta nghĩ mình cần phải thể hiện nhiều hơn. “Cứ gọi cho tôi nếu anh cần bất cứ thứ gì, Bil... à, Dave. Bất cứ chuyện gì. Kể cả giải trí. Một chiếc ti-vi. Hay đài nhé?”

Billy lắc đầu. Anh có cả một kho nhạc lớn trên điện thoại, chủ yếu là nhạc đồng quê và nhạc miền Tây. Anh có rất nhiều việc phải làm trong những ngày sắp tới, nhưng đến lúc nào đó, anh sẽ sắp xếp thời gian xài chiếc máy tính mới toanh này. Nếu Nick muốn nghe lén, anh sẽ chiêu anh ta bằng Reba và Willie cùng những người bạn ồn ào của Hank Junior. Và có lẽ anh sẽ viết cuốn sách đó sau cùng. Trên chiếc máy tính xách tay của

riêng anh, *một người bạn đáng tin cậy*. Anh cũng sẽ cài bảo mật ở cả hai máy – chiếc mới này và cả chiếc của anh.

Giorgio cuối cùng cũng kéo được Hoff ra ngoài, và Billy chỉ còn lại một mình. Anh lại bước về phía cửa sổ và đứng đó ngắm cả hai đường chéo: đường chéo dẫn đến những bậc thang rộng bằng đá và đường chéo dẫn đến cánh cửa dành cho nhân viên. Một lần nữa anh lại tưởng tượng những gì sẽ xảy ra, hình dung nó một cách sống động. Các sự kiện trong thế giới thực không bao giờ giống những gì bạn tưởng tượng, nhưng công việc này đòi hỏi khả năng ấy. Làm thơ cũng vậy. Những biến số không ngờ, những sửa đổi phút chót: những điều này cần được xử lý trong thực tế, nhưng lại khởi nguồn từ trí tưởng tượng.

Điện thoại anh rung lên báo có tin nhắn.

GRusso: Xin lỗi anh về H. Tôi biết hấn là một tên khốn.

Billy S: Tôi có phải gặp lại hấn nữa không?

GRusso: Chưa biết.

Billy cần gì đó rạch ròi hơn, nhưng điều này sẽ được thực hiện ngay bây giờ. Sẽ phải như vậy.

Khi anh về nhà, cứ cho là vậy đi, thê ra vào tòa nhà của David Lockridge đã nằm gọn trong túi anh. Ngày mai anh sẽ lái chiếc xe cũ ấy đến văn phòng. Trên hiên nhà, đặt gọn trước cửa, là một túi phân bón Miracle-Gro kèm một lời nhắn: *Tôi nghĩ anh cần dùng thứ này! Jamal A.*

Billy vẫy tay về phía nhà hàng xóm, dù anh không chắc có ai ở đó nhìn thấy anh không; còn nửa giờ nữa là giữa trưa. Có lẽ vợ chồng nhà Ackerman vẫn đang làm việc. Anh mang phân bón vào trong đặt ở lối vào, sau đó lái xe đến Walmart mua hai chiếc điện thoại sim rác (một chiếc dùng luôn, một chiếc dự phòng) và hai chiếc USB dù anh có thể chỉ cần dùng đến một cái; anh có thể đẩy những cuốn đã đọc xong của Émile Zola vào một tệp và điều này chỉ tốn một dung lượng nhỏ.

Anh cũng tiện mua một chiếc máy tính xách tay AllTech giá rẻ, cái mà anh vẫn đặt trong tủ phòng ngủ, còn nguyên hộp. Anh trả tiền mặt mua điện thoại và USB, sử dụng thẻ visa của David Lockridge cho máy tính xách tay. Anh không biết mình sẽ làm gì với hai chiếc điện thoại sim rác, có lẽ anh còn chẳng cần dùng đến chúng. Tất cả phụ thuộc vào kế hoạch rút lui của anh, mà ở thời điểm hiện tại, thì vẫn chưa đâu vào đâu cả.

Anh ghé qua cửa tiệm Burger King trên đường về, và ở lối vào nhà, anh bắt gặp hai đứa trẻ đang đạp xe phía trước. Một cậu nhóc và một cô bé, một da trắng và một da đen. Anh đoán cô bé là con của Jamal và Corinne Ackerman.

“Chú là hàng xóm mới đúng không ạ?” Cậu nhóc cất tiếng hỏi.

“Đúng rồi,” Billy đáp. Anh nghĩ mình sẽ phải quen với việc trở thành một người thân thiện. Thú vị phết đấy chứ. “Chú là Dave Lockridge. Cháu tên là gì?”

“Cháu là Danny Fazio. Đây là bạn thân của cháu, Shanice. Cháu chín tuổi. Em ấy tám tuổi.”

Billy bắt tay Danny trước, sau đó chuyển sang cô nhóc, người đang ái ngại nhìn anh khi bàn tay nâu của cô bé nằm gọn lỏn trong lòng bàn tay trắng của anh.

“Rất vui được gặp hai cháu. Kỳ nghỉ hè vui vẻ chứ?”

“Chương trình đọc sách mùa hè cũng không đến nỗi ạ,” Danny nói. “Mỗi cuốn sách cháu đọc xong sẽ nhận được một *sticker*. Cháu được hẳn bốn sticker cơ. Shanice được năm, nhưng cháu sẽ đuổi kịp em ấy sớm thôi. Bọn cháu tụ lại ở nhà cháu. Sau bữa trưa, chúng cháu sẽ chơi cờ tỷ phú ở công viên.” Cậu nhóc chỉ tay. “Shan mang cờ đến. Cháu là người chơi hay nhất.”

Quả là bọn nhóc thế kỉ 21, Billy ngạc nhiên. Chỉ sau đó, anh mới nhận ra anh chàng béo cách đó hai căn – mặc áo ba lỗ, quần Bermuda, đi giày thể thao dính đầy bụi cỏ – đang quan sát anh. Cách anh cư xử với lũ nhóc.

“Chà, hẹn gặp lại chú sau nhé, chú cá sấu,” Danny miệng nói, chân vắt lên xe đạp của mình.

“Chào cháu, cá sấu con,” Billy đáp lại và cả hai đứa trẻ cùng phá lên cười.

Chiều hôm đó, sau khi chợ mắt – anh tự cho phép mình chợ mắt vào buổi chiều, vì giờ anh đã là một nhà văn – anh mở tủ lạnh lôi ra bịch sáu bia Bud. Anh đặt nó trên hiên nhà Ackerman với lời nhắn: *Cảm ơn anh vì túi phân bón – Dave.*

Một khởi đầu không tệ. Anh nghĩ vậy. Anh mong là thế.

Trừ Hoff. Anh khá đau đầu về hắn.

Tối hôm đó, khi Billy đang bón phân cho cỏ, Jamal Ackerman tay cầm hai lon bia Bud mà anh đã đặt trên hiên nhà họ lúc sáng tiến về phía anh. Jamal mặc áo khoác màu xanh lá với dải tên của anh ấy được thêu chỉ vàng ở một bên ngực và bên kia là dòng chữ EXCELLENT TIRE. Đi cùng Jal là một cậu nhóc tay cầm lon Pepsi.

“Chào anh, Lockridge,” Jamal lên tiếng. “Đây là con trai tôi, Derek. Shanice nói anh đã gặp con bé rồi.”

“Đúng thế, và cả nhóc Danny nữa.”

“Cảm ơn bia của anh nhé. Này, anh đang dùng cái gì vậy? Trông như cái rây bột của vợ tôi ấy.”

“Giống y nhỉ. Tôi đã nghĩ đến việc mua một chiếc máy rắc phân ở Walmart, nhưng đối với cái đám này...” Anh nhìn vào bãi cỏ lổm chổm và nhún vai. “Tốn kém quá.”

“Có vẻ xài ổn đấy chứ. Chắc tôi cũng phải thử. Nhưng bãi cỏ phía sau thì sao? Rộng hơn mà.”

“Phải cắt gọn đã, mà tôi không có máy cắt. À, chưa có mới phải.”

“Chú ấy có thể mượn của nhà mình phải không bố?” Derek nói.

Jamal đưa tay vò đầu cậu con trai. “Bất cứ lúc nào con yêu.”

“Không cần đâu,” Billy nói. “Tôi sẽ mua một cái. Chỉ là tôi bận rộn chuyện sách vở quá thôi.”

Họ quay về hiên và cùng ngồi trên bậc thềm. Billy mở bia. Đó chính xác là những gì anh muốn và anh đã nói vậy.

“Cuốn sách của chú viết về gì vậy ạ?” Derek hỏi, cậu bé ngồi giữa cha mình và Billy.

“Bí mật, nhóc ạ,” Billy khẽ cười khi trả lời.

“Vâng, nhưng nó là tưởng tượng hay sự thật ạ?”

“Mỗi thứ một chút.”

“Thôi nào con trai,” Jamal lên tiếng ngăn con mình. “Tộc mạch là không lịch sự đâu nhé anh bạn nhỏ.”

Một người phụ nữ đang chậm chậm tiến về phía họ từ cuối phố, bà ta chừng năm mươi lăm tuổi, mái tóc màu xám và dùng son môi sáng màu. Bà giơ cao chiếc ly thủy tinh và bước đi không vững.

“Đấy là bà Kellogg” Jamal nói, giọng trầm xuống. “Một quý bà góa chồng. Chồng bà ấy mất năm ngoái. Do đột quỵ” Anh trầm ngâm nhìn Billy lấy cớ ra bãi cỏ. “Thực ra là trong khi cắt cỏ.”

“Hai anh đang tiệc tùng đấy à, tôi nhập hội được chứ?” Bà Kellogg hỏi. Dù chân bà vẫn bước và trời không có gió nhưng Billy vẫn có thể ngửi thấy mùi rượu gin trong hơi thở của bà.

“Miễn là bà không bận lòng khi phải ngồi trên bậc hiên.” Billy đứng dậy và chìa tay ra. “Tôi là Dave Lockridge.”

Lúc này, chàng trai đã quan sát cách cư xử của Billy với Shanice và Danny cũng bước đến. Thay vì chiếc áo ba lỗ và quần

đùi Bermuda, giờ anh chàng vận quần jean và áo phông có dòng chữ *Masters of the Universe*. Đi cùng anh chàng là một cô gái tóc vàng, cao dong dỏng, có vẻ hơi gầy trong chiếc váy liền thân và mang giày thể thao. Vợ và con gái của Jamal cũng từ nhà bên cạnh bước sang, mang theo gì đó trông giống một đĩa bánh hạnh nhân. Billy mời tất cả vào nhà cho chĩnh chu. *Chào mừng đến khu phố*, anh nghĩ.

Anh chàng Masters of the Universe và cô vợ tóc vàng gây guộc là gia đình nhà Ragland. Gia đình nhà Fazio cũng đến góp vui – dù không có cậu con trai của họ – và cả gia đình nhà Peterson ở cuối khu phố, mang theo một chai rượu vang đỏ. Tất cả cùng ngồi ở phòng khách. Một bữa tiệc ngẫu hứng nho nhỏ. Billy rất vui, một phần là vì anh không phải trưng ra *bản thể* *ngờ nghệch* của mình, một phần bởi anh quý mến họ, thậm chí là cả bà Jane Kellogg, một người thích nhậu nhẹt và phải ra vào phòng tắm liên tục. Nơi mà gọi là nhà vệ sinh ngoài. Vào lúc tất cả mọi người ra về — sớm thôi, vì mai là ngày làm việc – Billy biết mình sẽ sống ổn ở đây. Anh được quan tâm vì đang viết sách và điều đó khiến anh có chút kỳ lạ, nhưng mọi chuyện sẽ sớm qua thôi. Đến giữa mùa hè, giả sử Joel Allen không đến sớm để *hò hẹn* với một viên đạn, thì anh vẫn chỉ là một chàng trai trên phố. Một người hàng xóm.

Billy biết Jamal là quản đốc tại Excellent Tire, còn Corrie – trái đất thật tròn – là nhân viên tốc ký ở tòa án. Anh biết Diane Fazio sẽ trông chừng Shanice khi con bé nghỉ hè vì Jamal và Corrie đều đi làm. Anh trai của Shanice là Derek đi cắm trại vào ban ngày, và sẽ tham dự trại hè bóng rổ vào tháng Tám. Anh

cũng biết nhà Dugan, những người đã đột ngột chuyển đi khỏi ngôi nhà màu vàng này vào tháng Mười năm ngoái (Paul Ragland dùng từ “bỏ trốn”), là một kẻ trưởng giả học làm sang, và Dave Lockridge do đó là một thế chỗ tốt hơn cả. Sau khi viên đạn bay ra khỏi nòng, họ sẽ nói với đám phóng viên rằng Billy là một anh chàng tốt bụng. Điều này ổn thôi. Anh nghĩ mình là người tử tế, với một công việc bắn thử. Ít nhất thì anh nghĩ, *Mình chưa từng ra tay với một cậu nhóc mười lăm tuổi trên đường đến trường. Ấy thế mà Joel Allen, hay Joe, đã làm vậy.*

Trước khi lên giường, anh khui chiếc máy tính xách tay AllTech, khởi động và gõ tên Ken Hoff vào thanh công cụ tìm kiếm. Anh ta là người có địa vị ở Red Buff. Là người có máu mặt. Hiện đang ở Rotary. Chủ tịch của một chi hội Jaycees ở địa phương. Chủ tịch Đảng Cộng hòa địa phương trong kỳ bầu cử năm 2016 và kèm theo đó là một bức ảnh Ken để râu ria xồm xoàm, đội chiếc mũ MAGA[*] màu đỏ. Anh ta từng là thành viên của ban quy hoạch thành phố nhưng đã từ chức vào năm 2018 sau những cáo buộc xung đột lợi ích. Anh ta sở hữu năm sáu tòa nhà ở trung tâm thành phố, trong đó có Tháp Gerard, khiến Billy cho rằng anh ta như thể một bản sao của Donald Trump. Hoff còn sở hữu ba đài truyền hình, một đài ở Red Bluff và hai đài ở Alabama. Cả ba đều liên kết với World Wide Entertainment, đó là lý do tại sao Hoff từng nhắc đến WWE. Hắn đã ly hôn không chỉ một mà là hai lần. Điều đó có nghĩa là hắn đang độc thân. Kế hoạch xây dựng sân gôn đã bị hủy bỏ vào cuối năm ngoái. Các kế hoạch xây dựng một tòa nhà khác ở

trung tâm thành phố cũng đang bị hoãn lại. Giấy tờ cấp phép hoạt động kinh doanh casino cũng vậy. Tựa trung lại, anh ta là tâm điểm của một bức tranh mà để chế kinh doanh nhỏ của anh ta đang mấp mé bờ vực. Chỉ cần một cú hích, mọi thứ sẽ đổ sông đổ bể.

Billy nằm xuống giường và nhìn chăm chăm vào khoảng không tối thui trước mặt còn hai tay luôn dưới gối. Anh bắt đầu ngộ ra lý do tại sao Nick và Ken Hoff lại nhìn ra sự hấp dẫn ở nhau. Nick có thể hấp dẫn, và thông minh hơn người nhưng nếu quan sát kỹ, bạn sẽ thấy anh ta là một con linh cẩu, mà linh cẩu là chúa ranh mãnh, nó rất giỏi phán đoán những kẻ điếu qua mặt và luôn nhắm trúng phóc con nào đang khập khiễng – con sẽ sớm tụt lại phía sau. Ken Hoff đúng là quân tốt thí. Không chỉ với vụ giết người, anh ta sẽ có bằng chứng ngoại phạm xác thực cho việc đó, nhưng khi cảnh sát tìm kẻ chủ mưu, họ sẽ không tìm thấy Nick mà thấy Ken. Billy quyết định không bận tâm nữa. Không khí mát lạnh khi anh luôn tay dưới gối đã tản đi hết, vì vậy anh lăn người sang phải và gần như ngay lập tức chìm vào giấc mộng.

Là một người hàng xóm tốt bụng quả thật mệt mỏi.

CHƯƠNG 4

Ngày hôm sau, Billy khởi động chiếc MacBook mới ở văn phòng trên tầng năm và tải xuống một ứng dụng đánh bài. Có hàng chục phiên bản khác nhau để anh có thể lựa chọn. Anh chọn Canfield và cài đặt máy tính tạm dừng năm giây trước mỗi lần đánh. Nếu Nick hay Giorgio theo dõi các hoạt động của anh trên chiếc máy tính này (Frankie Elvis cũng có thể là người đảm nhận nhiệm vụ ấy), họ sẽ không biết máy tính đang treo ở trạng thái chơi một người.

Billy bước đến cửa sổ và nhìn ra ngoài. Cả hai bên đường Court đều có xe đậu, trong đó có nhiều xe tuần tra của cảnh sát. Những chiếc bàn có tán ô che bên ngoài Sunspot Café đều chật ních người đang ăn bánh rán vòng và dân Đan Mạch. Có vài người đang bước xuống bậc thang tòa án nhưng số người đi ngược lên thì nhiều hơn. Vài người chạy bước kiệu, phô diễn sức bền của bản thân. Vài người khác thì lê bước nặng nề, khó nhọc. Những người này đều là luật sư, có thể biết được qua chiếc cặp hình hộp, cỡ lớn. Phiên tòa sẽ sớm diễn ra.

Như để nhấn mạnh thêm khung cảnh này, một chiếc xe buýt nhỏ – từng có màu đỏ nhưng giờ nhạt thành sắc hồng sau năm tháng – chạy chậm rãi trên con phố đông đúc, lăn bánh

qua các bậc thang dẫn đến tòa án và dừng bánh bên ngoài cánh cửa nhỏ hơn ở phía cuối hông bên phải của tòa nhà lớn bằng đá. Cửa xe buýt mở ra. Một viên cảnh sát bước ra, sau đó là hàng loạt tù nhân trong bộ đồ liền thân màu cam, và cuối cùng là một viên cảnh sát khác. Những tù nhân dàn hàng ngang trước mũi xe để cánh phóng viên có thể tác nghiệp. Cánh cửa lối đi dành cho nhân viên mở ra và những người mặc *đồng phục* cam bước vào trong, nơi họ chờ nghe cáo trạng. Thật thú vị, và cũng đáng để bỏ thời gian ra quan sát, nhưng Billy tin Nick đã nói đúng: khi Allen xuất hiện, hẳn ta sẽ được hộ tống lên các bậc thang dẫn đến cửa chính. Không thành vấn đề. Cách bắn gần như tương tự nhau. Điều quan trọng là đường Court vô cùng nhộn nhịp trong ngày làm việc. Vào buổi chiều có thể sẽ có ít người ra vào hơn, nhưng hầu hết các phiên tòa đều diễn ra vào buổi sáng.

Anh luôn giỏi biến hóa khôn lường khi nói đến chuyện tẩu thoát ngay sau khi nổ súng, Nick đã nói như thế. Khi mọi chuyện đã rồi, thì anh cũng đã cao chạy xa bay từ lâu.

Anh nên làm vậy, bởi tẩu thoát là một phần cái giá mà bọn họ trả cho anh. Một phần lớn là đặng khác. Nick biết chắc việc sử dụng anh đem lại một số ích lợi nhất định nếu anh ta không thể thoát thân. Anh không có bạn bè hay người thân có thể ép anh – hoặc từng ép anh – khai ra tên người đã thuê anh. Và trong mắt Nick, anh cũng không được cho là người sáng lạn, nhưng Nick biết xạ thủ mà anh ta thuê đủ thông minh để nhận ra bản thân không thể đánh đổi một cái tên để giảm tội giết người lần thứ hai hay ngộ sát. Khi anh hạ một gã bằng súng

trường từ tầng năm của một tòa nhà nơi anh đã thuê trước đó cả tuần cả tháng, việc buộc tội là điều không còn gì phải bàn cãi. Đó chắc chắn là hành động có mưu tính và chỉ kẻ sát nhân mới có ý định làm vậy ngay từ đầu.

Tuy nhiên, nếu Billy bị bắt, phía công tố có thể đưa ra một cáo buộc và Nick cũng biết rõ bản án này. Tử hình. Một ủy viên công tố thông minh có lẽ sẽ cho Billy một phát súng chí mạng ở Trại cải huấn Rincon thay vì một mũi tiêm. Nếu anh mở miệng. Billy cho rằng nếu mọi sự xảy ra theo hướng đó, anh vẫn có thể khiến Nick vô can. Anh có thể khai ra cái tên Ken Hoff, vì Hoff cũng chẳng thể sống lâu nếu bọn cớm bắt được Billy Summers đang tẩu thoát từ Tháp Gerard. Trạng chết, Chúa cũng băng hà thôi.

Billy có lẽ cũng chẳng thể sống lâu, thể nên cần tắc vô ưu. Anh có thể ngã lăn xuống một nhịp cầu thang nhà tù trong khi hai tay bị còng sau lưng. Anh có thể bị đâm trong khi tắm bằng bàn chải đánh răng nhọn hoặc bị tọng một bánh xà phòng vào họng. Anh có thể cầm cự trước một, hoặc cũng có thể là hai tên, nhưng cả đám ắt ơ đường phố hoặc ba bốn tay từ People Nation^[*] ư? Không. Và anh có muốn sống trong tù không? Cũng không nốt. Thà chết còn hơn bị cầm tù. Anh đoán Nick cũng biết điều đó.

Sẽ chẳng có chuyện gì xảy ra nếu anh không bị tóm. Anh chưa bao giờ bị lọt vào tay lũ cớm, mười bảy lần đều ăn cả mười bảy, nhưng anh chưa bao giờ đối diện với một tình huống như thế này. Không phải nổ súng từ một con hẻm đã đỗ sẵn xe để

chở anh đi, hay con đường thoát khỏi thị trấn nhanh nhất đã được đánh dấu cẩn thận.

Làm sao anh có thể biến mất sau khi nhắm bắn từ tầng năm của một tòa nhà văn phòng ở trung tâm thành phố, với cả toán cảnh sát của thành phố và quận ở ngay bên kia đường? Billy biết tình huống này trong phim sẽ diễn ra như thế nào: Kẻ nổ súng sẽ sử dụng thiết bị giảm thanh và triệt đèn flash. Đó không phải là một lựa chọn trong trường hợp này. Khoảng cách không xa lắm và anh không có thêm cơ hội thứ hai nếu bỏ lỡ cơ hội đầu tiên. Ngoài ra, sẽ có tiếng *crack* không lẫn vào đâu được lúc viên đạn phá vỡ hàng rào âm thanh. Thiết bị giảm thanh cũng không thể làm gì khác. Billy cũng có một vấn đề riêng: anh chưa bao giờ tin những thiết bị triệt thanh. Lắp thêm một thiết bị vào đuôi súng trường và mạo hiểm nhắm bắn. Vì vậy, tiếng *crack* sẽ rất to và dù không thể ngay lập tức xác định được kẻ nào đã bóp cò, nhưng một khi mọi người co rúm lại và ngược đầu nhìn lên, họ sẽ thấy một ô cửa sổ trên tầng năm xuất hiện một lỗ tròn nhỏ. Bởi chúng đều là những ô cửa sổ kín.

Những vấn đề này không khiến Billy thoái chí mà ngược lại, chúng hấp dẫn anh một cách kì lạ. Viễn cảnh về một cuộc tẩu thoát nguy hiểm – bị khóa trong két sắt và ném xuống sông Đông, hoặc treo lủng lẳng từ một tòa nhà chọc trời trong một chiếc áo bó – hết như Houdini. Billy chưa có kế hoạch rõ ràng, nhưng anh biết mình nên bắt đầu thế nào. Hai tầng đầu tiên của ga-ra đỗ nhiều xe hơn Irv Dean nói một chút, có lẽ bản án của phiên tòa hôm nay đặc biệt nặng tay, nhưng lúc Billy lên đến tầng bốn của hầm để xe, anh đã chọn được vị trí cho mình.

Một chỗ riêng tư, ấy là nói theo cách khác, và riêng tư thì lúc nào cũng tuyệt. Billy chắc rằng đến Houdini cũng phải gật đầu đồng tình với anh về điểm này.

Anh quay trở lại bàn, nơi đặt chiếc MacBook Pro đắt tiền vẫn đang chơi Canfield. Anh mở máy tính xách tay của mình và truy cập Amazon. Amazon bán mọi thứ trên đời.

Một đoạn lề đường phía trước Tháp Gerard sơn dòng chữ **ĐIỂM ĐỖ XE DÀNH RIÊNG**. 11 giờ 15 phút, một chiếc xe tải có mái lớn nhô ra tấp vào đó. Bên dưới mái che là dòng chữ **JOSE'S EATS**. Và bên dưới nữa là **TODOS COMEN!** Mọi người bắt đầu rời khỏi tòa nhà, đổ xô về phía chiếc xe tải như kiến bò về phía cục đường. Năm phút sau, một chiếc xe tải khác tiến đến, đậu trước chiếc xe tải vừa rời. Một bên hông xe dán hình cậu bé hoạt hình cười toe toét khi cúi xuống một chiếc bánh mì kẹp thịt gấp đôi pho mát. Lúc 11 giờ 30 phút, trong khi mọi người đang xếp hàng để mua bánh mì kẹp thịt và khoai tây chiên, taco, enchilada thì một xe xúc xích xuất hiện.

Đến giờ ăn rồi, Billy nghĩ. Và cũng là lúc mình có thể gặp gỡ thêm nhiều hàng xóm.

Có bốn người đang chờ trước thang máy, ba đàn ông và một phụ nữ. Tất cả đều mặc đồ công sở và trông có vẻ cùng ở độ tuổi giữa ba mươi, người phụ nữ trẻ hơn cả. Billy đến đứng cùng họ. Một người hỏi liệu anh có phải nhà văn mới đến đây để tìm cảm hứng sáng tác không... như thể trước anh từng có một nhà văn nữa vậy. Billy giới thiệu bản thân. Họ cũng lần lượt làm vậy: John, Jim, Harry, Phyllis. Billy hỏi mọi người dưới đó có gì ngon

thì John và Harry gợi ý anh chiếc xe Mexico. “Taco cá tuyệt hảo,” John nói. Jim nói bánh mì kẹp thịt ngon nhưng bánh vòng hành rất tuyệt. Phyllis nói cô sẽ chọn một chiếc bánh mì kẹp xúc xích cay kiểu Petie.

“Không có món nào hảo hạng cả đâu,” Harry nói. “Nhưng chúng vẫn ngon hơn mấy món gói trong túi màu nâu.”

Billy hỏi về quán cà phê bên kia đường và cả bốn người đều lắc đầu. Sự nhất trí đồng loạt như vậy khiến Billy phì cười.

“Tránh xa nó ra,” Harry nói. “Buổi trưa đông khủng khiếp.”

“Giá chát lắm,” John nói thêm. “Tôi không biết các nhà văn thế nào, nhưng khi anh làm việc cho một công ty luật mới thành lập, thì anh phải tần tiện một chút.”

“Có nhiều văn phòng luật sư trong tòa nhà này không?” Billy hỏi Phyllis khi cánh cửa thang máy mở ra.

“Anh phải hỏi họ ấy,” cô đáp. “Tôi làm ở công ty Kế toán Crescent. Trả lời điện thoại và kiểm tra các tờ khai thuế.”

“Khá nhiều đấy. Một vài ở tầng ba và bốn, cả ở tầng sáu nữa. Tôi nghĩ có một công ty kiến trúc mới thành lập trên tầng bảy. Và một studio chụp ảnh trên tầng tám. Cho catalog.”

“Nếu nơi này là một chương trình truyền hình thì nên được đặt tên là *Các luật sư tập sự*. Các công ty lớn chủ yếu nằm ở tòa nhà cách đây hai hoặc ba dãy, phía bên kia tòa án trên phố Holland và Emery Plaza. Chúng tôi ở gần họ và hứng đầu thừa đuôi thẹo thôi.”

“Và đợi họ ngửi củ tỏi,” Jim đế thêm. “Đám luật sư ấy đều có máu mặt cả, bạn những bộ com-lê ba mảnh và trông như

Boss Hogg^[*] ấy.”

Billy nghĩ về tấm biển đặt phía trước: KHÔNG GIAN VĂN PHÒNG VÀ CĂN HỘ SANG TRỌNG CÓ SẴN. Có vẻ như nó đã ở đó một thời gian và giống như Hoff, nó mang một chút cảm giác tuyệt vọng nhất định. “Tôi đoán công ty của anh được hưởng chút lợi về hợp đồng cho thuê.”

Harry ra dấu tán thành bằng cách nắm tay lại với ngón cái chìa thẳng lên trên. “Chính xác. Bốn năm với một mức giá không thể tin được. Và hợp đồng vẫn sẽ được tiếp tục ngay cả khi chủ tòa nhà này, tên anh ta là Hoff, phá sản. Chắc như đinh đóng cột. Điều này giúp chúng tôi, mấy chú nhóc trong ngành này, có thêm thời gian để tăng trưởng.”

“À mà,” Jim nói, “một luật sư mà gian lận hợp đồng thuê của chính mình thì cũng sớm phá sản thôi. Lỡ hà ra lỗ hổng thôi.”

Các luật sư trẻ mỉm cười. Phyllis cũng thế. Thang máy mở ra ở sảnh. Ba người đàn ông vội vàng bước ra ngoài mua đồ ăn. Còn Billy cùng Phyllis thì thông dong hơn. Nói giảm nói tránh thì cô ưa nhìn, còn thành thật mà nói thì thực tế cô rất xinh đẹp.

“Tôi tò mò vài chuyện,” anh lên tiếng.

Cô cười. “Đặc điểm không thể thiếu của nhà văn nhỉ? Trí tò mò ấy?”

“Chắc là vậy. Tôi thấy có rất nhiều người ăn vận giản dị. Giống như họ.” Anh chỉ tay về một cặp đôi vừa bước đến cửa. Anh chàng mặc quần jean đen và áo phông Sun Ra. Người phụ nữ đi cùng anh ta mặc chiếc áo khoác như để phô ra chiếc bụng

bầu. Tóc cô ấy được buộc đuôi ngựa cẩn thận bằng một sợi dây chun đỏ. “Đừng nói với tôi hai người đó là luật sư hay kiến trúc sư tập sự nhé. Tôi đoán họ đến từ studio chụp ảnh, nhưng có nhiều người trông giống họ.”

“Họ làm việc ở Các giải pháp Kinh doanh ở tầng hai. Toàn sàn luôn. Đó là một công ty thu hồi nợ. Chúng tôi gọi họ là Các giải pháp Kinh doanh là có lý do cả.” Phyllis nhăn mũi như thể vừa ngửi thấy mùi hôi, nhưng Billy không bỏ lỡ cảm giác ghen tị trong giọng điệu của cô. Ăn diện để thành công thoát đầu có thể thú vị, nhưng dần dần, nó trở thành một sự chậm chạp lê mê — đặc biệt là với phái nữ — một bộ tóc đẹp, trang điểm ưa nhìn và giày cao gót. Chắc hẳn người phụ nữ xinh đẹp làm việc cho công ty kế toán ở tầng năm này đôi lần có suy nghĩ sẽ nhẹ nhõm biết bao khi chỉ cần mặc một chiếc quần jean, khoác áo khoác ngoài, tô thêm chút son và như thế là đủ.

“Anh không cần phải ăn diện khi dành cả ngày làm việc qua điện thoại trong một văn phòng lớn với không gian mở. Các mục tiêu của anh sẽ không nhìn thấy anh khi anh yêu cầu họ hoặc là nhả tiền hoặc là ngân hàng siết nhà.” Nói đoạn cô dừng lại, e dè trước cửa, có vẻ trầm ngâm. “Tôi tự hỏi họ kiếm được bao nhiêu.”

“Tôi đoán cô không tính toán số má cho họ.”

“Anh đoán đúng đấy. Nhưng hãy nhớ đến chúng tôi nếu cuốn sách của anh thành công vang dội nhé, anh Lockridge. Chúng tôi là một công ty mới. Tôi nghĩ trong ví tôi có danh thiếp...”

“Không cần đâu” Billy nói, đưa tay chạm cổ tay cô trước khi cô có thể thực hiện bất kỳ hành động lục lọi nghiêm túc nào trong ví mình. “Nếu sách bán chạy, tôi sẽ gõ từng cánh cửa và tìm đến công ty cô.”

Cô cười và thể hiện sự ngưỡng mộ qua nét mặt. Không thấy cô đeo nhẫn đính hôn hay nhẫn cưới, Billy nghĩ nếu có một cuộc đời khác, đây chính là lúc anh mở lời mời cô đi uống nước sau giờ làm việc. Cô có thể từ chối, nhưng ánh mắt dưới hàng mi cùng nụ cười khiến anh nghĩ rằng cô có thể đồng ý cũng nên. Nhưng anh sẽ không làm thế. Gặp gỡ mọi người, ổn thôi. Nhận và trao đi sự cảm mến, được. Nhưng đừng quá thân mật. Đó là một ý tưởng tồi. Như vậy rất nguy hiểm. Có thể điều này sẽ thay đổi sau khi anh rửa tay gác kiếm.

Billy mua một chiếc bánh mì kẹp, băng qua khuôn viên và ngồi xuống băng ghế dài cạnh luật sư Jim, tên đầy đủ của anh ta là Jim Albright. “Anh thử cái này đi,” Jim nói và đưa cho anh một chiếc bánh vòng hành chiên giòn. “Ngon xỉu.”

Đúng vậy thật. Billy nói mình phải mua một ít mới được và Jim Albright cảm thán *Trời ơi, chuẩn luôn*. Billy nhận được một thuyền giấy nhỏ đựng bánh vòng hành cùng vài gói tương cà và quay lại ngồi với Jim.

“Vây, cuốn sách của anh viết về chủ đề gì vậy, Dave?”

Billy đặt một ngón tay lên môi. “Bí mật.”

“Ngay cả khi tôi đã ký một thỏa thuận giữ bí mật ư? Johnny Colton chuyên mảng đó đấy.” Anh ta chỉ tay về phía một đồng nghiệp của mình đang đi ngang qua xe bán đồ Mexico.

“Kể cả vậy.”

“Tôi ngưỡng mộ sự thận trọng của anh đấy. Tôi cứ nghĩ các tác giả thích nói về *con cưng* của họ chứ.”

“Tôi nghĩ người nào nói nhiều thì thường không viết nhiều” Billy nói, “nhưng vì tôi là nhà văn duy nhất mà tôi thực sự biết nên tôi chỉ đoán vậy thôi.” Sau đó, anh có hành động không hẳn là đánh trống lảng: “Này, nhìn chàng trai chỗ xe bán xúc xích

kìa. Đó không phải trang phục thường ngày mà người ta vẫn mặc.”

Người đàn ông mà anh chỉ tay đã nhập nhóm với các đồng nghiệp của mình ở xe bán đồ ăn Mexico. Dù lẫn trong số các nhân viên Các giải pháp Kinh doanh, nhưng anh chàng này hoàn toàn nổi bật. Anh ta bận quần vải dù vàng khiến Billy nhớ đến thời thơ ấu của mình ở Tennessee, vài người dân trong thị trấn sẽ mặc đồ như vậy khi tham dự các buổi khiêu vũ diễn ra vào tối thứ Sáu tại sân vận động Rollerdom. Phối cùng chiếc quần nổi bật là một chiếc sơ mi họa tiết cánh hoa cổ cao, giống kiểu áo mà nhóm nhạc rock người Anh Invasion mặc trong các video cũ của họ trên YouTube. Hoàn thiện bộ trang phục là một chiếc mũ tròn có vành, để lộ mái tóc đen mượt dài đến cằm vai.

Jim cười. “Đó là Colin White. Trông khá thời trang đúng không? Một gã đồng bóng và tưng tưng như một chiều Chủ nhật ở Paris. Hầu hết mọi người ở Các giải pháp Kinh doanh đều co cụm. Kiếm sống nhờ siết nợ không khiến họ trở nên nổi tiếng và họ biết điều đó, nhưng Colin là một người giao thiệp rộng” Jim lúc lắc đầu. “Ít nhất là vào bữa trưa. Tôi thắc mắc không biết anh ta sẽ thế nào khi bước vào guồng quay của công việc, dồn ép những quả phụ và những người chơi với trong hôn nhân để vét những đồng xu cuối cùng của họ. Chắc anh ta cũng giỏi việc vì với một công ty mà tỷ lệ thay đổi nhân sự diễn ra liên tục như thế, anh ta còn làm ở đây lâu hơn cả tôi.”

“Bao lâu vậy?”

“Khoảng mười tám tháng. Thỉnh thoảng Col mặc váy nam đi làm. Tôi nói nghiêm túc đấy nhé! Có lúc thì khoác áo choàng không tay. Anh ta cũng diện trang phục kiểu Michael Jackson – anh biết đấy, sĩ quan kỵ binh đeo khăn quàng cổ và đàn cúc đồng?”

Billy gật đầu. Colin White giờ đang cầm trên tay một hộp các tông đựng vài chiếc bánh rán vòng. Anh ta dừng lại để nói chuyện với Phyllis, và anh ta nói gì đó khiến cô quay đầu lại và cười.

“Anh ta là một con búp bê,” Jim nói, sự chân thành hiện rõ trong giọng điệu của anh.

Phyllis bước chậm và nhập hội với vài phụ nữ khác. Nhóm người ban nãy tụ tập với Colin White cũng xích lại nhường chỗ cho anh ta. Trước khi ngồi xuống, anh ta đẩy một chân ra sau, thực hiện cú xoay người nhanh chóng mà có lẽ Người đàn ông đeo găng[*] hảnh cũng tự hào. Billy như sực tỉnh. Thêm một phần nữa trong kế hoạch. Tầng bốn trong hầm để xe, thêm máy tính xách tay, và bây giờ là cả Colin White nữa. Một con chim sở hữu bộ lông quý.

Chiều hôm cài chiếc Macbook Pro tự động chơi bài kípbi, với độ trễ năm giây trước mới lần di chuyển của Người chơi 1. Anh cũng thiết lập sẵn để Người chơi 2 đánh bại Người chơi 1. Màn kịch này nên được thiết lập trong vòng một giờ hoặc hơn. Sau đó, anh sạc pin cho Mac và truy cập vào Amazon đặt mua hai bộ tóc giả: một bộ tóc ngắn màu vàng và một bộ tóc dài màu đen. Nếu là ở trong hoàn cảnh khác, anh sẽ để địa chỉ hòm thư trước tòa nhà, nhưng với công việc này thì chẳng ích gì, khi David Lockridge sẽ được nhận dạng là kẻ nổ súng trước khi mặt trời lặn vào ngày vụ việc xảy ra.

Xong xuôi chuyện tóc giả, anh đặt một trong những cuốn sổ Staples bên cạnh chiếc máy tính xách tay của mình và bắt đầu thăm thú những ngôi nhà và căn hộ cho thuê qua màn ảnh nhỏ. Anh tìm thấy vài nơi tiềm năng, nhưng bất kì cuộc điều tra nào cũng sẽ phải đợi ở đó cho đến khi anh nhận được gói hàng của mình từ Amazon.

Anh hoàn thành chuyến săn-nhà-ảo của mình vào lúc 2 giờ chiều, quá sớm để kết thúc một ngày. Đã đến lúc bắt tay vào viết. Anh nghĩ về điều này khá nhiều. Lúc đầu, anh định sẽ dùng chiếc máy tính cũ của mình để viết. Việc sử dụng Mac Pro

có thể có nghĩa là *sếp* anh và cũng có thể là “đại diện văn chương” của anh – có thể đọc được, điều này khiến anh nghĩ đến màn hình viển thông năm 1984. Nick và Giorgio có nghi ngờ nếu theo dõi mà không thấy bất kì chữ nào được gõ ra không? Billy cho rằng có. Họ sẽ không nói gì nhưng có lẽ họ sẽ nghĩ Billy biết rình mò và hack hơn hai người họ.

Và còn một lý do khác để anh bắt tay vào viết lách trên chiếc Mac Pro, mặc dù nó có thể bị đọc trộm. Đây là một thử thách. Anh thực sự có thể khắc họa cuộc đời *bản thể* *ngờ nghệch* của chính mình thông qua những câu từ không? Mạo hiểm, nhưng anh nghĩ mình sẽ làm được. Faulkner đã viết *The Sound and The Fury*. *Flowers for Algernon* của Daniel Keyes là một ví dụ khác. Và có thể còn nhiều ví dụ khác nữa.

Billy thoát chế độ tự động chơi bài kipbi và mở phần mềm soạn thảo văn bản. Anh đặt tiêu đề là **Câu chuyện của Benji Compson**. Anh lặng thinh vài giây, ngón tay gõ nhẹ lên ngực mình và nhìn vào màn hình trống.

Đây là một sự mạo hiểm điên rồ, anh nghĩ.

Đây là vụ cuối cùng mà, anh nghĩ và bắt đầu gõ câu mà anh đã giữ trong đầu chỉ để cho dịp này.

Gã đàn ông mà mẹ tôi sống cùng đã về nhà với một cánh tay bị gãy.

Anh chăm chăm nhìn dòng chữ mình vừa gõ trong gần một phút, sau đó gõ lại.

Tôi thậm chí không thể nhớ ra tên gã. Nhưng gã đã nổi xung lên. Tôi đoán gã hẳn vừa từ bệnh viện về vì cánh tay gãy đã được bó bột. Em gái tôi

Billy lắc đầu và sửa lại cho hay hơn. Anh nghĩ vậy.

Người đàn ông mà mẹ tôi sống cùng đã trở về nhà với một cánh tay bị gãy. Tôi đoán gã hẳn vừa từ bệnh viện về vì cánh tay gãy đã được bó bột. Em gái tôi tập tọe nướng bánh quy trong bếp nhưng lại làm chúng cháy đen thui. Tôi đoán con bé chắc quên canh thời gian. Khi về nhà, gã nổi xung lên. Gã đã giết em gái tôi nhưng tôi thậm chí còn không thể nhớ ra tên gã.

Anh nhìn vào những gì vừa viết và nghĩ anh có thể làm được điều này. Hơn nữa, anh muốn thế. Trước khi bắt tay vào viết, anh đã nói *Có, mình vẫn nhớ những gì đã xảy ra, nhưng chỉ một ít*. Chỉ đến lúc này anh mới nhớ thêm. Một đoạn ngắn đó thôi cũng đã mở khóa một cánh cửa và mở ra một ô cửa sổ. Anh nhớ mùi đường cháy, thấy khói bốc ra từ lò nướng, bim bim khoai tây ở cạnh bếp, hoa khô trong tách trà đặt trên bàn và một đứa trẻ nào đó ở bên ngoài đang hô vang “One p’tater two ptater three p’tater four^[*]”. Anh nhớ tiếng ủng nặng nề của gã nện lên bậc thềm lúc về nhà. Gã đàn ông đó, gã bạn trai đó. À anh nhớ ra rồi. Gã là Bob Raines. Anh nhớ lúc nghe thấy tiếng gã đấm mẹ, anh đã nghĩ, *Bob đang trút. Bob đang trút lên mẹ^[*]*. Anh nhớ sau đó bà đã mỉm cười và nói rằng *Chú ấy không cố ý làm thế. Và đó là lỗi của mẹ*.

Billy tiếp tục viết trong một tiếng rưỡi sau đó, anh còn muốn viết nữa nhưng phải kiềm chế. Nếu Nick, Giorgio hay Elvis đang xem trộm, họ phải thấy một *bản thể* ngờ nghệch đang chậm rãi lê bước. Cố gắng viết từng câu một. Ít nhất thì anh không phải cố tình viết sai chính tả, những lỗi nào mà máy tính không tự động sửa được sẽ được gạch chân màu đỏ.

Đến 4 giờ, Billy lưu lại những gì mình đã viết và tắt máy. Anh thấy mình đang mong chờ sẽ có ý tưởng để viết tiếp vào ngày mai.

Suy cho cùng, có lẽ anh cũng là một nhà văn thật.

Lúc về Midwood, Billy thấy trên cửa nhà ghim một tờ giấy nhẵn. Đó là một lời mời thưởng thức món sườn nướng, salad bắp cải và bánh kem nhân anh đào của gia đình Ragland ở cuối phố. Anh đến tham gia vì không muốn bị coi là không thân thiện, nhưng không mấy mặn mà, mong đợi vài câu chuyện phiếm bên mấy lon bia về chuyện nọ chuyện kia. Anh cũng sờ khi phát hiện ra Paul và Denise Ragland đã bỏ phiếu cho Hillary Clinton và không thể chịu đựng nổi Trump, người mà họ gọi là “Tổng thống Mè nheo”. *Thêm một bằng chứng nữa chứng minh*, Billy nghĩ trên đường trở về nhà, *rằng đừng có trông mặt mà bắt hình dong*.

Anh vui đầu vào một chương trình trên Netflix có tên là *Ozark* và khi đang định chuyển sang tập ba thì điện thoại của anh – David Lockridge – báo có tin nhắn. George Russo, người đại diện chu đáo, muốn biết ngày đầu tiên của anh thế nào.

DLock: Khá tốt. Tôi đã bắt tay vào viết.

GRusso: Tốt quá. Chúng tôi sẽ biến anh trở thành tác giả sách bán chạy nhất. Anh có thể ghé qua vào tối thứ Năm không? 7 giờ tối, dùng bữa thôi. N muốn nói chuyện với anh.

Vậy là Nick vẫn còn ở thị trấn, và có thể đang bù khú cờ bạc.

DLock: Được. Nhưng không có H.

GRusso: Chắc chắn không.

Thế thì tốt. Billy nghĩ anh có thể sống lâu và chết vui nếu không bao giờ phải gặp gã Ken Hoff kia thêm lần nào nữa. Anh tắt ti-vi và leo lên giường. Anh dễ dàng chìm vào giấc ngủ, và vào một thời điểm nào đó ngay trước lúc bình minh vừa ló rạng, anh cũng mê mải chìm trong ác mộng. Anh sẽ viết ra điều này vào ngày mai, bằng cái tên Benjy Compson. Thay tên để bảo vệ một người phạm tội.

Người đàn ông mà mẹ tôi sống cùng đã trở về nhà với một cánh tay bị gãy. Tôi đoán gã hẳn vừa từ bệnh viện về vì cánh tay gãy đã được bó bột. Em gái tôi tập tọe nướng bánh quy trong bếp nhưng lại làm chúng cháy đen thui. Tôi đoán con bé chắc quên canh thời gian. Khi về nhà, gã nổi xung lên. Gã đã giết em gái tôi nhưng tôi thậm chí còn không thể nhớ ra tên gã. Vừa vào nhà gã đã quát tháo om sòm. Lúc đó, tôi đang nằm trên sàn chiếc xe moóc, xếp bộ ghép hình 500 mảnh bức tranh hai chú mèo con vờn một quả bóng len. Tôi có thể ngửi thấy mùi rượu của gã sộc lên át cả mùi khét từ những chiếc bánh quy cháy và sau đó mới phát hiện ra gã đã ẩu đả ở quán rượu Wally. Chắc hẳn gã đã xơi no đòn vì một bên mắt gã tím bầm. Em gái tôi

Tên của con bé là Catherine, dù đây không phải là cái tên mà anh sẽ nhắc đến – gần như không bao giờ. Catherine Ann Summers, qua đời khi chỉ mới chín tuổi. Tóc vàng. Nhỏ nhắn.

Em gái Cassie của tôi đang ngồi ở bàn ăn, hí húi tô màu. Hai ba tháng nữa là con bé sẽ tròn 10 tuổi và nó đang háo hức bước sang tuổi có hai chữ số, còn tôi được giao nhiệm vụ trông em.

Gã bạn trai của mẹ tôi rên lên rồi đưa tay xua khói ngay khi bước vào nhà, hỏi mày đã làm gì, mày đã làm gì hả và *Cathy*

Billy xóa vội từ này, hy vọng không ai nhìn thấy nó ngay tức thì.

Cassie nói cháu đang nướng bánh, cháu đoán chúng cháy hết cả rồi cháu xin lỗi. Và gã nói mày là một con nhỏ khốn khiếp ngu ngốc tao không nghĩ là mày lại ngu thế.

Gã mở cửa lò nướng và nhiều khói hơn nữa thoát ra ngoài. Nếu nhà chúng tôi có thiết bị cảm biến khói thì kiểu gì nó cũng kêu lên inh ỏi rồi nhưng căn nhà lưu động làm từ toa xe moóc này không có thứ như thế. Gã cầm một chiếc khăn lau bát đĩa và phật nó vào làn khói. Gã đưa tay vào lấy khay bánh quy ra. Gã tóm nó bằng bên tay lành lặn nhưng chiếc khăn lau bị trượt và thế là gã bị phỏng tay còn những chiếc bánh quy mà tôi đã giúp Cassie tạo hình lúc này vương vãi khắp sàn. Cassie bước tới để nhặt chúng lên và đó là lúc gã bắt đầu giết con bé. Hoặc có lẽ con bé chết ngay khi gã tóm con bé ném ngược về phía sau khiến cả người nó đập vào tường. Nhanh như chớp, nhưng có lẽ con bé vẫn còn sống cho đến khi gã bắt đầu đá nó bằng đôi boot gã luôn mang mà mẹ tôi hay gọi là boot hầm hố.

Đừng giết em ấy tôi hét lên nhưng gã không làm thế cho đến khi tôi gào lên dừng lại đi đồ khốn khiếp đồ hèn hạ đồ khốn khiếp ĐỪNG LÀM ĐAU EM TAO. Vì vậy, tôi chồm đến và gã đẩy tôi ngã sống soài

Billy đứng dậy và bước đến phía cửa sổ của văn phòng mà bây giờ anh cho là phòng sáng tác. Mọi người bước lên và xuống các bậc thang dẫn lên tòa án, nhưng anh không nhìn họ. Anh bước vào căn bếp nhỏ rót cho mình một cốc nước. Nước hơi sánh ra ngoài vì tay anh khẽ run. Chúng không run khi anh bóp cò, chúng luôn chắc như đá, vậy mà lúc này lại vậy. Không nhiều lắm, nhưng đủ khiến nước tràn ly. Miệng anh khô khốc và anh khát khô cổ, vì thế anh nốc cạn cốc nước vừa rót.

Anh nhớ lại mọi thứ và chợt cảm thấy xấu hổ. Anh sẽ bỏ đoạn tả anh chồm đến Bob Raines, bởi anh phóng tác quá đà so với thực tế, tới mức gần như không thể chịu nổi. Anh đã chẳng thể làm gì Bob Raines trong khi gã đá cô em gái bé bỏng của anh, giẫm rồi nghiền nát bộ ngực mỏng manh của con bé. Billy được giao nhiệm vụ chăm sóc em. *Trông chừng em nhé* là lời dặn dò mà mẹ luôn nói mỗi khi rời nhà đến tiệm giặt là để làm việc. Nhưng anh đã không thể chăm sóc em gái mình. Anh đã bỏ chạy. Anh bỏ chạy để thoát thân.

Nhưng mình vẫn luôn đau đáu chuyện đó mãi về sau, Billy nghĩ khi quay trở lại bàn bên chiếc máy tính. Chắc chắn là như vậy, vì mình đâu có chạy về phòng của hai anh em.

“Mình chạy về phòng họ,” Billy nói và viết tiếp.

Vì vậy, tôi chồm về phía gã và gã đẩy tôi ngã sõng soài. Tôi lồm cồm bò dậy và chạy về phía phòng của họ ở cuối xe moóc và đóng sầm cửa lại. Gã ngay lập tức đập cửa, gọi tôi bằng đủ thứ tên và nói rằng Benjy nếu mày không mở cửa tao sẽ đập cho mày tuốt xác. Chỉ mình tôi biết việc tôi có mở cửa hay không không quan trọng vì

gã sẽ giết tôi như đã làm với Cassie. Bởi em ấy chết rồi, ngay cả một đứa nhóc 11 tuổi cũng biết được điều đó.

Gã bạn trai của mẹ tôi từng đi lính và ở cuối giường gã có một cái rương nhỏ đựng đồ được phủ chăn lên trên. Tôi lột tấm chăn và mở cái rương đó ra. Có một ổ khóa nhỏ nhưng lúc nào cũng dễ mở. Nếu không tôi đã mất xác rồi chứ nói gì đến chuyện ngồi viết những dòng này. Và nếu khẩu súng đó của gã không được nạp sẵn đạn thì tôi cũng phải chết nhưng tôi biết điều này vì gã đã nạp sẵn đạn để đề phòng trộm đột nhập.

Trộmmmmm, Billy nghĩ. Chúa ơi, mọi chuyện sao cứ trở lại thế này.

Gã đập cửa như thể tôi khá chắc chắn rằng gã sẽ

Không chắc chắn lắm, Billy nghĩ, mình biết. Cánh cửa chỉ là một tấm ván ọp ẹp. Cathy và anh nghe thấy tiếng động phát ra từ phòng hai người họ mỗi đêm. Sẽ là vào buổi chiều, nếu mẹ về nhà sớm. Nhưng đây là một chi tiết hư cấu khác mà anh sẽ để lại.

và khi gã xông vào, tôi đang ngồi dựa lưng vào chân giường còn nòng súng chĩa thẳng về phía gã. Đó là một khẩu M9X19 có vòng bi chứa 15 viên đạn Parabellum. Tất nhiên tôi không biết điều đó nhưng tôi biết khẩu súng rất nặng và tôi phải ghì chặt nó bằng hai tay trước ngực. Gã bảo đưa cái đó cho tao thứ vô dụng mà không biết trẻ con không được chơi súng à.

Sau đó tôi bắn gã, một phát giữa ngực. Gã vẫn đứng chết trân ở ngưỡng cửa như không có chuyện gì xảy ra nhưng tôi biết mình đã làm được vì thấy máu tóa ra từ lưng gã. Khẩu M9 giật ngược vào ngực tôi

Billy nhớ anh đã thét lên một tiếng A! rồi nấc lên. Sau này có một vết bầm lớn trên xương ức của anh ở đúng vị trí đó.

và gã gục xuống. Tôi bước đến chỗ gã và tự nhủ rằng tôi có thể bắn gã thêm phát nữa. Nếu cần tôi sẽ làm. Gã là nhân tình của mẹ nhưng gã đã hành động thật bẩn thỉu. Gã là một tên khốn

“Ngoại trừ việc hắn đã chết,” Billy nói. “Bob Raines tắc thở rồi.”

Anh thoáng nghĩ đến việc xóa mọi thứ mình vừa viết, chuyện này thật tồi tệ, nhưng thay vào đó, anh lưu chúng lại. Anh không biết những người khác nghĩ gì, nhưng với anh thì ổn. Và ổn khi chuyện đó khủng khiếp, bởi khủng khiếp đôi khi mới thật. Anh đoán lúc này anh đã thực sự là một nhà văn, bởi đó là suy nghĩ của nhà văn. Émile Zola có lẽ cũng đã nghĩ tương tự khi viết *Thérèse Raquin*, hoặc khi Nana bị ốm và vẻ đẹp của nàng chết dần chết mòn.

Mặt anh nóng bừng. Anh quay trở lại nhà bếp và tát nước vào mặt, sau đó đứng dựa lưng vào bồn rửa nhỏ với đôi mắt nhắm nghiền. Kí ức về việc bắn Bob Raines không làm anh bận tâm, nhưng anh đau đớn khi nhớ đến Cathy.

Trông chừng em nhé.

Viết thật tốt. Anh luôn muốn làm vậy, và giờ anh đã làm được. Chuyện này thật tốt. Nhưng ai mà biết việc đó gây tổn thương và đau đớn nhiều đến nhường nào?

Điện thoại cố định đổ chuông khiến anh giật bắn mình. Irv Dean gọi đến, bảo anh có một kiện hàng được gửi từ Amazon. Billy trả lời mình sẽ xuống lấy ngay.

“Anh bạn, công ty đó bán đủ thứ trên đời,” Irv nói.

Billy đồng ý, nghĩ thầm *Ông không biết nữa còn lại rồi.*

Không phải tóc giả, ngay cả với dịch vụ vận chuyển hỏa tốc của Amazon thì phải ngày mai nó mới được giao đến nơi. Thứ anh nhận được hôm nay sẽ nằm gọn lỏn trong cái hốc kín đáo trên cánh cửa giữa phòng làm việc và nhà bếp, nhưng Billy không định cất nó ở đó; mọi đơn hàng trên Amazon của anh sẽ được đưa về căn nhà màu vàng ở Midwood.

Anh mở hộp và lần lượt lấy ra từng món. Gói hàng từ công ty trách nhiệm hữu hạn Fun Time ở Hồng Kông gồm một bộ ria mép làm từ tóc thật. Màu vàng, tiếp với màu một bộ tóc giả mà anh đã đặt. Hơi dày một chút, nhưng không sao, anh sẽ tỉa nó khi dùng. Anh muốn ngay trang, nhưng không cần quá nổi bật. Món đồ tiếp theo là một cặp kính gọng sừng với tròng trong suốt. Toàn mấy món hiếm có khó tìm. Bạn có thể mua kính ở bất kỳ hiệu thuốc nào, nhưng thị lực của Billy là 20/10 và thậm chí độ phóng đại nhẹ thôi cũng khiến anh đau đầu. Anh thử đeo chúng và thấy hơi lỏng. Anh có thể vít chúng chặt lại, nhưng sẽ không làm vậy. Kính hơi trượt xuống mũi khiến anh phần nào trống tri thức hơn.

Cuối cùng, món đồ đắt tiền nhất, cũng là thứ *quan trọng nhất*. Đó là một chiếc bụng bầu bằng silicon, bán đầy trên

Amazon nhưng được sản xuất bởi một công ty có tên là MomTime. Nó đắt vì có thể điều chỉnh được, cho phép người dùng có thể tạo hình bụng bầu từ sáu đến chín tháng. Có một dây đai Velcro. Billy biết những cái bụng giả này là một công cụ trộm cắp khét tiếng, nhân viên an ninh ở những cửa hàng lớn đều được yêu cầu phải cảnh giác cao độ, nhưng Billy không đến thành phố nhỏ này để ăn cắp, và cũng không có người phụ nữ nào sẽ đeo nó khi thời điểm đến.

Mà đây là công việc của anh.

CHƯƠNG 5

Tối thứ Năm, Billy đến McMansion sớm hơn giờ hẹn một chút, trước 7 giờ. Anh đã đọc được ở đâu đó rằng một vị khách lịch sự là người đến sớm năm phút, không hơn không kém. Paulie là người đón anh. Nick lại một lần nữa chờ trong hành lang ở lối cửa ra vào, do đó có thể khuấy tầm nhìn của bất kỳ máy bay không người lái nào của cơ quan hành pháp – không chắc nhưng không phải là không thể. Anh ta cười hết cỡ, hai tay giang rộng để ôm Billy.

“Thực đơn hôm nay là bit tết thăn nội. Tôi có một đầu bếp, tôi không biết anh ta đang làm gì ở thị trấn nhạt thếch này, nhưng anh ta rất tuyệt. Anh sẽ thích món đó cho mà xem. Và đừng ăn quá nhiều nhé, vì còn những món khác nữa.” Nick níu cánh tay anh và hạ giọng như nói thầm. “Tôi nghe nói còn có món Baked Alaska^[*] đấy. Anh hẳn chán ngấy mấy món lò vi sóng rồi đúng không?”

“Đúng vậy,” Billy trả lời.

Lúc này thì Frank xuất hiện. Trong chiếc sơ mi hồng và khăn ascot buộc gọn dưới cằm, mái tóc bóng lộn chải ngược và vuốt chỏm cao chẳng khác nào Eddie Munster, anh ta trông hết như một tay lưu manh trong những bộ phim xã hội đen, kẻ mà

sẽ phải bỏ mạng đầu tiên. Anh ta bê một khay đặt vài ly thủy tinh cùng một chai lớn màu xanh bên trên. “Sâm panh. Mote & Shadon.”

Frank đặt khay xuống và nói lỏng nút khỏi cổ chai. Không có tiếng nổ hay rượu trào ra. Frankie Elvis có lẽ không biết tiếng Pháp, nhưng kỹ thuật mở và rót rượu của anh ta thì không chê vào đâu được.

Nick nâng ly. Những người khác cũng làm tương tự. “Uống vì thành công của chúng ta!”

Billy, Paulie và Frank cùng ly rồi nhấp từng ngụm. Vị sâm panh ngay lập tức khiến Billy dễ chịu, nhưng anh từ chối uống thêm một ly. “Tôi phải lái xe. Không muốn bị chặn lại.”

“Billy là vậy đấy,” Nick nói với những người bạn của mình. “Lúc nào cũng nghĩ trước hai bước trong đầu.”

“Ba mới phải,” Billy chỉnh, và Nick cười như thể đây là điều hài hước nhất mà anh ta nghe được kể từ khi Henny Youngman^[*] qua đời. Những người bạn của anh ta cũng cười góp theo.

“Được rồi,” Nick lên tiếng. “Nhâm nhi chút rượu như vậy là đủ rồi. *Mangiamo, mangiamo*^[*].”

Đây là một bữa ăn ngon, khai vị với súp hành kiểu Pháp, món chính là thịt bò ướp rượu vang đỏ và kết thúc với món Baked Alaska như đã hứa. Bữa tối được phục vụ bởi một người phụ nữ xinh đẹp trong bộ đồng phục màu trắng, ngoại trừ món tráng miệng. Đầu bếp mà Nick thuê quay trở lại trước những

tràng pháo tay và những lời khen ngợi như mong đợi, gật đầu cảm ơn rồi rời đi.

Nick, Frank và Paulie nói chuyện, chủ yếu là về Vegas: ai đang chơi ở đó, ai đang xây dựng nó, ai đang tìm kiếm giấy phép hoạt động kinh doanh cho casino. *Như thế mấy người đều không biết Vegas đã lỗi thời rồi vậy*, Billy nghĩ. Mà cũng có thể không thật. Không thấy Giorgio đâu. Khi nữ nhân viên phục vụ bước vào mang theo rượu hương sau bữa tối, Billy lắc đầu. Nick cũng vậy.

“Marge, bà và Alan có thể rời đi rồi,” Nick nói. “Bữa ăn rất tuyệt.”

“Cảm ơn anh, nhưng chúng tôi mới chỉ bắt đầu dọn dẹp...”

“Chúng tôi sẽ lo vụ đó vào ngày mai. Đây. Đưa cho Alan nhé. Phí đi lại, ông già của tôi chắc cũng nói qua rồi.” Nói đoạn Nick dúi vào tay bà vài tờ tiền. Bà ta khẽ đáp mình sẽ làm vậy rồi quay người rời đi. “Và này, Marge?”

Bà ta quay lại.

“Bà không hút thuốc trong nhà chứ?”

“Tôi không.”

Nick gật đầu. “Đừng nán lại nhé, được chứ? Billy, tôi và anh vào phòng khách *buôn bán* chút nhé. Còn mọi người, hãy tìm việc gì đó để làm đi.”

Paul chào Billy bằng cách nói thật tuyệt khi được gặp anh rồi bước ra cửa trước. Frank theo Marge vào bếp. Nick thả khăn ăn xuống cạnh đĩa tráng miệng còn thừa và dẫn Billy vào phòng khách. Lò sưởi ở một đầu đủ lớn để nướng nguyên con quái vật nửa người nửa bò trong truyền thuyết Hy Lạp. Ở các hốc đặt

một số bức tượng và bức bích họa trên trần nhà trông chẳng khác nào phiên bản tranh khiêu dâm của Nhà nguyện Sistine.

“Đẹp chứ?” Nick hỏi, đưa mắt liếc nhìn quanh.

“Chắc chắn rồi,” Billy đáp, thậm nghĩ nếu anh phải dành nhiều thời gian trong căn phòng này thì khéo có khi anh *thần kinh* mất.

“Ngồi xuống đi, Billy, ngồi xuống cho thoải mái.”

Billy làm theo. “Giorgio đâu? Anh ta về Vegas rồi à?”

“Chà, có thể,” Nick nói, “hoặc cũng có thể ở New York hay Hollywood để trao đổi với vài nhà làm phim về cuốn sách tuyệt vời mà anh ta đang là người đại diện.”

Ý anh ta là đừng tọc mạch chứ gì, Billy nghĩ. Theo một cách nào đó, điều này cũng đúng. Suy cho cùng, anh cũng chỉ là người được thuê. Kẻ được gọi là một xạ thủ trong mấy bộ phim viễn Tây cũ mà Ông Stepenek từng rất thích.

Nghĩ đến Stepenek khiến anh liên tưởng đến hàng nghìn chiếc xe hơi cũ nát – dù sao thì đối với một đứa nhóc, phải đến *hàng nghìn* thật – những ô kính chắn gió vỡ nứt lấp lánh dưới ánh mặt trời. Đã bao năm rồi kể từ lần cuối anh nghĩ đến bãi ô tô cũ đó rồi nhỉ? Cánh cửa dẫn anh trở ngược về quá khứ đã hé ra rồi. Anh có thể đóng, chốt và khóa chặt nó lại, nhưng anh không muốn thế. Hãy cứ để gió lùa vào. Tuy hơi lạnh nhưng trong lành, và căn phòng anh đang sống ngọt ngào không chịu nổi.

“Này, Billy,” Nick búng ngón tay trước mặt anh. “Tỉnh táo lại đi Billy!”

“Tôi đây!”

“Ừ hử? Sao bần thần thế? Nghe này anh bạn, anh có đang thực sự viết gì đó không?”

“Tôi có,” Billy đáp.

“Chuyện có thật hay hư cấu?”

“Bịa thôi.”

“Không phải về Archie Andrews và những người bạn của anh ta chứ?” Nick mỉm cười.

Billy lắc đầu, mỉm cười đáp lại.

“Người ta nói rằng có rất nhiều tác giả đã viết cuốn tiểu thuyết đầu tiên dựa trên những trải nghiệm của chính họ. ‘Viết những gì bạn biết, tôi nhớ câu đó là từ tiếng Anh nâng cao. *Paramus High, go Spartans*. Anh cũng thế à?’”

Billy đưa một tay lên và làm động tác bập bênh. Sau đó, như thể vừa nảy ra ý tưởng, anh nói: “Này, anh không biết những gì tôi đang viết phải không?” Một câu hỏi nguy hiểm, nhưng anh không thể ngăn mình đặt vấn đề. “Bởi tôi không muốn...”

“Chúa ơi, không!” Nick kêu lên, như thể anh ta thực sự ngạc nhiên, thực sự bị sốc, và Billy biết anh ta đang nói dối. “Tại sao chúng tôi phải làm điều đó chứ dù có thể đi chẳng nữa?”

“Tôi không biết, tôi chỉ...” Billy nhún vai. “... không muốn bất cứ ai nhìn trộm. Vì tôi không phải là một nhà văn thật sự, tôi chỉ đang giả vờ thôi. Rồi thời gian qua đi. Nếu có ai nhìn thấy và đọc được nó thì thật xấu hổ.”

“Anh có cài mật khẩu trên máy tính xách tay không?”

Billy gật đầu thay cho câu trả lời.

“Vậy thì sẽ chẳng có ai đâu.” Nick nghiêng người về phía trước, đôi mắt nâu nhìn Billy chòng chọc. Anh ta hạ giọng như

lúc nói với Billy về món Baked Alaska. “Có cảnh nóng không? Chơi ba, hay tất cả những thứ đó?”

“Không đâu, hừ hừ.” Anh dừng lại một chút. “Không hẳn.”

“Nên có mấy cảnh nóng, chỉ tình đấy. Vì thế mới bán được.” Anh ta cười khúc khích rồi bước đến một cái tủ trong phòng. “Tôi sẽ uống chút rượu mạnh. Anh uống không?”

“Không, cảm ơn,” anh đang đợi Nick quay lại. “Có tin gì về Joe không?”

“Vẫn vậy. Luật sư của hắn đang kháng cáo việc dẫn độ như tôi nói với anh đợt trước và toàn bộ vụ việc đang tạm dừng, hình như thế, ai mà biết vì Thẩm phán Johnny đang đi nghỉ.”

“Nhưng hắn ta không nói gì về những gì hắn biết à?”

“Nếu thế thì tôi đã biết rồi.”

“Có lẽ hắn bị nạn ở trong tù. Không bao giờ bị dẫn độ.”

“Họ đang chăm sóc hắn rất tốt. Biệt giam, anh nhớ chứ?”

“À ừ, đúng thế.” *Điều đó có vẻ hơi thuận lợi*, Billy nghĩ nhưng không nói ra. Nói thế thì lại thông minh quá.

“Kiên nhẫn nào, Billy. Bình tĩnh đã. Frankie nói anh đang gặp gỡ những người hàng xóm ở Midwood.”

Ô. Anh không thấy bóng dáng Frank ở khu phố, nhưng Frank đang quan sát anh. Nick có thể kiểm tra chiếc máy tính mới của anh bất kì lúc nào và cũng dễ mắt đến ngôi nhà tạm màu vàng đỏ. Điều này lại khiến anh nghĩ về *năm đó, năm 1984*.

“Đúng vậy.”

“Và cả những người trong tòa nhà nữa?”

“Chắc chắn rồi. Chủ yếu là vào bữa trưa. Ở mấy xe bán đồ ăn.”

“Nghe tuyệt đấy. Hàng xóm tối lửa tắt đèn. Anh làm tốt lắm. Tôi cá là anh cũng đã làm tốt như vậy ở Iraq.”

Đâu tôi chẳng làm tốt, Billy nghĩ. Ít nhất là như vậy sau khi giết Bob Raines.

Đã đến lúc thay đổi chủ đề rồi. “Anh từng nói về chuyện nghi binh. Và nói sẽ bàn sau. Vậy thời điểm này đủ thích hợp chưa?”

“Tất nhiên rồi.” Nick nhấp một ngụm to rượu mạnh, đảo lưỡi như súc miệng, sau đó nuốt đánh ực. “Có một ý tưởng tôi định thử với anh. Nghi binh là hai cục pháo nổ. Anh biết chứ?”

Billy biết, nhưng vẫn lắc đầu.

“Mấy nhóm nhạc rock vẫn thường sử dụng chúng đấy. Có một tiếng nổ đi kèm những tia sáng lớn. Như mạch nước phụt lên ấy. Khi tôi biết chắc rằng Joe sẽ đi về phía đông, tôi sẽ đặt một cái gần tòa án. Một cái chắc chắn ở trong con hẻm đằng sau quán cà phê ở góc đường. Paulie đề nghị đặt một cái trong nhà để xe, nhưng như vậy thì xa quá. Và hơn nữa, tên khùng bố nào lại làm nổ tung một nhà để xe chết giẫm cơ chứ?”

Billy không cố che giấu sự sửng sốt của mình. “Sắp xếp mấy chuyện này không phải việc của Hoff chứ?”

Nick không ngậm ngụm rượu thứ hai mà nuốt luôn. Anh ta ho, sau đó cười sảng sặc. “Cái gì cơ? Anh nghĩ tôi ngu đến mức giao công việc này cho một gã *mồm mép* như anh ta à? Nếu anh thật sự nghĩ về tôi như vậy thì tôi sẽ buồn lắm đấy. Không đâu, tôi đã cử người của tôi rồi, họ đang đến. Những chàng trai tốt. Và đáng tin tưởng”

Anh không muốn Hoff bày nghi binh vì sợ phản chủ nhưng lại không ngại bảo anh ta mua súng và đặt nó tại hang ổ của xạ thủ, vì chuyện đó sẽ phản tôi, Billy nghĩ. Anh nghĩ tôi ngu đến thế à? “Đến ngày đó, có thể tôi đang ở Vegas, nhưng Frankie Elvis và Paul Logan sẽ ở đây cùng hai người khác mà tôi cử tới. Nếu anh cần bất cứ điều gì, cứ nói với họ, họ sẽ lo liệu tất tần tật.” Nick rướn người về phía trước một lần nữa, nghiêm túc và mỉm cười. “Đẹp như mơ luôn. Súng nổ, ai nấy đều rúm ró. Sau đó, pháo nổ – BÙM! BÙM! – mọi người chạy tán loạn, vừa hét vừa ôm đầu. Có kẻ nổ súng! Đánh bom cảm tử! Al Qaeda[*]! ISIS[*]! Gì chẳng được! Nhưng vẻ đẹp *thực sự* của cảnh tượng đó là gì? Trừ phi có người gãy chân trong khi bỏ chạy, không ai bị thương ngoài Joel Allen. Đó là tên thật của hắn. Cả phố tòa án đều hoảng loạn và đó là điều mà tôi muốn nói với anh.”

“Được rồi.”

“Tôi biết anh đã quen với việc lên kế hoạch tự tẩu thoát, và luôn làm tốt nó – hết Houdinni chết tiệt, như tôi đã nói – nhưng Giorgio và tôi có một chút ý tưởng. Bởi vì...” Nick lắc đầu. “Trời đất, vụ này không ngon ăn đâu, ngay cả với anh và ngay cả khi chúng tôi làm rối tung con phố bằng pháo nổ. Mà chúng tôi chắc chắn sẽ làm vậy. Nếu anh đã có dự tính rồi thì hãy cứ làm thế đi. Nhưng nếu chưa...”

“Tôi chưa.” Dù anh đang tính rồi. Billy ngoác mồm cười, nét đặc trưng của *bản thể* ngờ nghệch. “Tôi hân hạnh nghe đây, Nick.”

Billy về đến nhà – anh cho rằng căn nhà màu vàng đó là nhà, ít nhất bây giờ là vậy – lúc 11 giờ đêm. Các món đồ từ Amazon của anh được đặt gọn trong tủ quần áo. Nó sẽ yên vị ở đó cho đến khi anh nhận được tin Allen đang đi về phía đông từ Los Angeles, nhưng mọi thứ đã thay đổi. Anh cảm thấy không yên tâm.

Anh mang chúng ra xe và cất vào cốp. Anh sẽ không dành nguyên ngày mai ở văn phòng tầng năm, và điều đó ổn thôi. Điều thú vị khi trở thành một nhà văn ở Tháp Gerard là anh không phải làm việc căng thẳng và duy trì nếp sinh hoạt đều đặn. Anh có thể đến muộn và rời đi sớm. Anh có thể đi dạo nếu muốn. Nếu có người hỏi, anh có thể nói rằng anh đang tìm kiếm một ý tưởng mới. Hoặc nghiên cứu. Hoặc chỉ nghỉ ngơi một, hai giờ. Ngày mai, anh sẽ băng qua chín khối nhà để đến số 658 đường Pearson. Đó là một căn nhà ba tầng ở rìa trung tâm thành phố. Anh đã xem qua ngôi nhà trên Zillow^[*] rồi, nhưng như vậy vẫn chưa đủ. Anh cần mục sở thị.

Anh khóa xe và quay vào nhà. Anh mang chiếc MacBook Pro mới cóng của mình từ văn phòng về và đặt nó lên bàn bếp. Anh mở máy và đọc những gì anh đã viết với tư cách là Benjy

Compson. Chỉ vồn vện vài trang, kết thúc ở cảnh Benjy bắn Bob Raines. Anh đọc nó hơn ba lần, cố gắng nhìn nó từ góc độ của Nick. Bởi vì Nick đã đọc, sau câu đùa về việc các nhà văn viết dựa trên trải nghiệm của chính họ, Billy không còn nghi ngờ gì nữa.

Anh chẳng quan tâm chuyện Nick phát hiện ra thời thơ ấu của mình, vì anh biết Nick hẳn đã kiểm tra những thông tin đó rồi. Điều Billy quan tâm là bảo vệ *bản thể ngờ nghệch*, ít nhất là lúc này. Anh không thể chớp mắt chừng nào chưa chắc chắn rằng không có gì trong hai hay ba trang này khiến anh ta cảm thấy anh quá thông minh. Vì vậy, anh đọc nó lần thứ tư.

Cuối cùng anh đóng máy. Anh không nghĩ có bất cứ điều gì mà một sinh viên hạng C không thể viết vài câu văn xuôi bằng tiếng Anh, giả như hầu hết những điều đó đã thực sự xảy ra. Chính tả ổn và cả dấu câu nữa, nhưng Nick phó mặc cho trình tự động sửa. Mặc dù Word không thể phát hiện ra sự khác biệt giữa *can't* và *cant*, nhưng lại luôn biến *dont* thành *don't*, các lỗi chính tả được gạch chân bằng màu đỏ, và thậm chí còn phát hiện ra những sai sót ngữ pháp quan trọng nhất. Thì động từ được anh dùng loạn cào cào, điều này ổn vì nó nằm ngoài khả năng của máy tính... mặc dù có thể sẽ có ngày thì cũng chỉ là chuyện nhỏ.

Nhưng lòng anh vẫn không yên.

Billy không có lý gì lại không tin tưởng Nick, hẳn chắc chắn là kẻ xấu nhưng luôn chơi đẹp với anh. Lúc này anh đang không chơi đẹp, nếu anh không *đóng kịch* với chiếc Mac Pro. Không đóng kịch ngay từ đầu. Billy cảm thấy mình vẫn có thể cho rằng

mọi việc đang diễn ra tốt đẹp, một phần tư số tiền đã được chuyển vào tài khoản ngân hàng của anh, năm trăm ngàn đô-la, nhưng về tổng thể thì vẫn có gì đó không ổn. Không nhiều lắm, chỉ khơi khơi thôi. Giống như một trong những cảnh bạn thấy trên phim, khi máy quay hơi nghiêng để tạo cảm giác mất phương hướng cho người xem. Người ta gọi đó là *dutching*, và đó là cảm giác mà công việc này đem lại: bị lừa. Không đến mức để không làm nữa, giờ thì anh tiến thoái lưỡng nan rồi, nhưng đủ để khiến anh lo lắng.

Nick đã bắt chợt nhắc đến kế hoạch tẩu thoát. *Nếu anh đã tính rồi thì cứ thế đi*, anh ta đã nói như vậy. *Nhưng nếu chưa, tôi và Giorgio có một ý tưởng có lẽ sẽ khá hiệu quả ấy.*

Ý tưởng của Nick không phải vấn đề vì nó tệ, ngược lại mới đúng. Nó khá hay. Nhưng tẩu thoát sau khi ra tay luôn là việc của Billy, và để Nick nhúng vào như vậy thì... ừm...

“Bị lừa,” Billy lẩm bẩm với căn bếp trống trải.

Nick nói rằng sáu tuần trước, khi công việc này có vẻ chắc củ rồi, anh ta đã bảo Paul Logan đến Macon mua một chiếc van Ford Transit, không mới nhưng cũng chạy chưa quá ba năm. Transit là vật lực chính của Bộ phận Công trình Công cộng (DPW) Red Bluff. Billy đã nhìn thấy vài chiếc, được sơn hai màu xanh lam và vàng cùng khẩu hiệu CHÚNG TÔI SẴN SÀNG PHỤC VỤ ở hai bên hông xe. Chiếc Transit màu nâu mà Frank mua ở Georgia hiện đang nằm trong ga-ra ở ngoại ô thị trấn, cũng được sơn màu và khẩu hiệu của DPW.

“Tôi sẽ được cung cấp thông tin chừng nào việc dẫn độ chốt xong,” Nick nói. Anh ta nhấp thêm một ngụm rượu mạnh.

“Mấy anh chàng mà tôi vừa bảo anh ấy – họ sắp đến – sẽ xài chiếc van đó, tỏ vẻ bận rộn nhưng không thực sự làm gì cả. Không đứng ở một chỗ quá lâu, nhưng phải luôn ở gần tòa án và Tháp Gerard. Chỗ này chỗ kia. Hòa vào nhịp sống, kiểu thế. Giống như anh, Billy.”

Vào ngày Allen xuất hiện, Nick nói chiếc xe giả DPW này sẽ đậu ở góc đường dẫn vào Tháp Gerard. Các công nhân thành phố giả có thể lật nắp cống và giả vờ mò mẫm bên trong. Khi đạn bay khỏi nòng, pháo nổ, mọi người chạy tán loạn. Có cả đám người lao ra từ Tháp Gerard, trong đó không thể thiếu Billy Summers, anh sẽ chạy đến góc đường và nhảy lên xe van. Trên đó sẽ có sẵn một chiếc quần yếm đồng phục DPW.

“Chiếc xe chạy một vòng đến tòa án,” Nick nói. “Cảnh sát có mặt ở hiện trường. Mấy chàng trai của tôi — và cả anh — sẽ sốt sắng hỏi xem có thể giúp gì được không. Dựng hàng rào chắn đường, hay gì đó đại loại vậy. Trong bối rối, chuyện này sẽ tự nhiên hết sức. Anh hiểu chứ?”

Tất nhiên là Billy hiểu. Liều đấy, nhưng ổn.

“Cảnh sát...”

“Chúng có thể bảo chúng tôi biến đi,” Billy nói. “Chúng tôi là công nhân thành phố nhưng cũng chỉ là dân thường. Đúng chứ?”

Nick cười phá lên và vỗ hai tay vào nhau. “Thấy chưa? Ai nghĩ anh ngu ngốc thì đúng là dân thật. Các anh chàng của tôi sẽ nói vâng thưa ngài và lái xe đi. Và anh cứ lái thôi. Sau đó đổi sang xe khác, tất nhiên là thế rồi.”

“Lái đi đâu?”

“De Pere, Wisconsin, cách đây cả ngàn dặm. Có một ngôi nhà an toàn ở đó. Anh sẽ ở đó vài ngày, thư giãn, kiểm tra số dư tài khoản ngân hàng, nghĩ xem sẽ tiêu tiền như thế nào. Sau đó thích làm gì thì tùy anh. Nghe thế nào?”

Xịn xò đấy. Xịn quá chẳng? Hay một kế hoạch khả thi? Không chắc. Nếu trong vụ này có ai đó bị bẫy, thì đó là Ken Hoff. Trước đề nghị bất ngờ của Nick, vấn đề của Billy là từ trước đến giờ, anh chưa bao giờ phải nhờ ai đó dạy anh cách biến mất. Anh không thích thế nhưng giờ không phải là lúc để nói như vậy.

“Cho tôi thêm thời gian để nghĩ, được chứ?”

“Tất nhiên rồi,” Nick đáp. “Tỷ phú thời gian luôn.”

Billy lôi va li ra khỏi tủ quần áo trong phòng ngủ chính. Anh đặt nó lên giường và mở khóa. Chiếc va li trông có vẻ trống rỗng, nhưng thực tế thì không. Lốp lót có một khóa kéo chạy dọc mặt dưới. Anh kéo tấm lót lên và lấy ra một cái hộp dẹt nhỏ. Những người thông minh – những người đã đọc những thứ khó nhằn hơn *Archie* và những tờ báo về các bê bối ở làn thanh toán trong siêu thị – có lẽ sẽ gọi đây là ngăn ngách. Có một chiếc ví đựng thẻ tín dụng và bằng lái xe được cấp cho Dalton Curtis Smith, ở Stowe, Vermont.

Có rất nhiều ví và thẻ căn cước khác trong suốt *sự nghiệp* của Billy, không phải mỗi vụ lại có một ví nhưng ít nhất phải có cả chục cái, cái gần đây nhất thuộc về một người không có thật tên là David Lockridge. Một vài bản thẻ trước đây của anh có căn cước tốt, một số lại không. Thẻ tín dụng và bằng lái xe của David Lockridge đều rất tốt, nhưng thứ trong chiếc hộp dẹt xám này thậm chí còn tốt hơn. Chúng là vàng.

Dalton Smith không chỉ là một chiếc ví Lord Buxton với giấy phép lái xe hợp pháp ở bên trong; Dalton Smith là một người thật. Thẻ Master, thẻ Amex và Visa đều được sử dụng thường xuyên. Cả thẻ ghi nợ của ngân hàng Mỹ Ditto. Không phải hằng

ngày, nhưng đủ thường xuyên để các tài khoản không đóng bụi. Xếp hạng tín dụng của anh ta cũng không quá xuất sắc, vốn có thể thu hút sự chú ý, nhưng rất tốt.

Có một thẻ hiến máu của Hội Chữ thập đỏ, thẻ An sinh xã hội và thẻ thành viên Cộng đồng Người dùng Apple. Không có *bản thể ngờ nghệch* ở đây; Dalton Curtis Smith là một kỹ thuật viên máy tính làm việc tự do với nghề tay trái khá béo bở cho phép anh ta đi bất cứ nơi nào mình muốn. Ngoài ra, trong ví còn có hình của Dalton với vợ (cả hai đã ly hôn sáu năm trước), Dalton với cha mẹ (thiệt mạng sau một vụ tai nạn xe hơi khi Dalton còn là trẻ thành niên), Dalton với người anh trai bị ghẻ lạnh của mình (hai người không nói chuyện với nhau kể từ khi Dalton phát hiện anh trai mình bỏ phiếu cho Nader trong cuộc bầu cử năm 2000).

Trong chiếc túi nhỏ đó còn có cả giấy khai sinh của Dalton và các giấy tờ khác. Một vài là giấy tờ của các cá nhân và doanh nghiệp mà Dalton đã giúp họ sửa máy tính, vài cái khác là của những người chủ mà anh ta thuê nhà ở Portsmouth, Chicago và Irvine. Một người quen của anh ở New York, Bucky Hanson, đã tạo ra các giấy tờ này. Dalton Smith không bao giờ ở một địa điểm quá lâu, nhưng khi ở lại một nơi nào đó, anh ta luôn là một người thuê nhà dễ mến: gọn gàng và yên tĩnh, luôn trả tiền thuê nhà đúng hạn.

Đối với Billy, Dalton Smith với sự thật nhẹ nhàng nhưng hoàn hảo chẳng khác nào một cánh đồng tuyết trắng xóa mà không có một dấu chân. Anh ghét ý tưởng làm xấu vẻ đẹp này bằng cách đưa Dalton thành hiện thực, nhưng đó chẳng phải là

mục đích Dalton Curtis Smith được tạo ra hay sao? Chính xác là vậy. Công việc cuối cùng, công việc cuối cùng *từ trước đến giờ*, và Billy sẽ biến mất vào một danh tính hoàn toàn mới. Có lẽ không phải sống phần đời còn lại của anh dưới danh tính đó, nhưng điều đó có thể xảy ra, giả anh có thể rời khỏi thị trấn này mà không bị thiêu rụi, khoản tiền 500.000 đô-la đã thanh toán trước và được chuyển đến tài khoản ngân hàng của Dalton ở Nevis, và 500.000 đô-la là dấu hiệu lớn nhất cho thấy Nick không coi đây là chuyện đùa. Khi công việc xong xuôi, mọi chuyện cứ thế tiếp diễn thôi.

Ảnh chụp trên bằng lái xe của Dalton cho thấy anh ta trạc tuổi Billy, có thể trẻ hơn một hai tuổi gì đó, nhưng tóc anh ta vàng thay vì đen. Và anh ta để râu.

Sáng hôm sau, Billy đỗ xe trên tầng bốn của ga-ra gần Tháp Gerard. Sau khi chỉnh trang diện mạo, anh đi theo hướng ngược lại. Đây là chuyến đi đầu tiên của Dalton Smith.

Nếu thành phố nhỏ, thì một khoảng cách bé thôi cũng có thể tạo ra sự khác biệt lớn. Đường Pearson chỉ cách ga-ra đậu xe trên phố Main chín khối nhà, đi bộ nhanh thì mất 15 phút, nhưng đây là một thế giới khác với thế giới nơi cánh đàn ông đeo cà vạt còn phụ nữ mang giày cao gót ăn trưa trong một nhà hàng mà nhân viên phục vụ sẽ cung cấp danh sách rượu cùng thực đơn.

Có một cửa hàng tạp hóa ở góc phố, nhưng nó đã đóng cửa. Giống như nhiều khu dân cư đang xuống dốc, nơi này hết như một sa mạc khan hiếm lương thực. Có hai quán bar, một cái đã đóng cửa, một cái thì mở cho có. Một tiệm cầm đồ vừa làm dịch vụ chuyển tiền bằng séc vừa cho vay nhỏ. Một dãy các cửa hàng nhỏ ảm đạm ở phía trước. Và một loạt các ngôi nhà đang cố gắng tìm kiếm người thuê tầng lớp trung lưu nhưng có vẻ bất lực.

Billy đoán lý do cho sự xuống dốc này là khu đất trống bên kia đường đối diện với căn nhà mục tiêu của anh. Khoảng đất

rộng đó toàn rác rến. Cắt ngang qua nó là những đường ray xe lửa gỉ sét bị vùi trong trong đám cỏ dại và cây cao mùa hè. Các biển báo được dán cách nhau khoảng mười lăm mét với nội dung TÀI SẢN THÀNH PHỐ và CẤM XÂM LẤN và NGUY HIỂM – TRÁNH XA. Anh nhận thấy những tàn dư của một tòa nhà gạch từng là ga xe lửa. Có thể nó từng phục vụ các tuyến đi Greyhound, Trailways và Southern. Giờ đây, vận tải đường bộ đã chuyển đến khu vực khác và khu phố này, nơi có thể từng rất đông đúc vào những thập kỷ cuối thế kỷ trước, đang trải qua một kiểu “tắc nghẽn” đô thị. Một chiếc xe đẩy hàng gỉ sét nằm lật úp trên vỉa hè bên kia đường. Một chiếc quần đùi nam rách bươm vướng vào một bên bánh xe, hai ống quần bay phất phơ trong cơn gió nóng, vốn cũng làm mái tóc giả màu vàng Dalton Smith của Billy bay lòa xòa và cổ áo sơ mi anh dựng ngược lên.

Hầu hết các ngôi nhà ở đây đều cần sơn lại. Một vài căn cấm biển BÁN NHÀ ở phía trước. Căn số 658 cũng cần sơn, nhưng tấm biển cấm ở phía trước đề CHO THUÊ CĂN HỘ CÓ ĐẦY ĐỦ NỘI THẤT. Có số điện thoại của một đại lý bất động sản. Billy ghi lại số điện thoại, sau đó bước vào con đường xi măng nứt nẻ và nhìn vào hàng chuông cửa. Dù là một ngôi nhà ba tầng nhưng có đến bốn chuông cửa. Chỉ một trong số chúng, cái thứ hai từ trên xuống, có tên: JENSEN. Anh nhấn chuông. Vào thời điểm này trong ngày có thể sẽ không có ai ở nhà, nhưng may mắn đã mỉm cười với anh.

Có tiếng chân bước xuống cầu thang. Một phụ nữ khá trẻ ghé mắt nhìn qua ô cửa kính bẩn mờ. Những gì cô thấy là một người đàn ông da trắng trong chiếc sơ mi để mở cúc cổ và quần

âu thẳng thớm. Mái tóc vàng của anh ta được cắt tỉa gọn gàng. Anh chàng đeo kính, đậm người, chưa đến mức béo phì nhưng sẽ chóng như vậy theo thời gian. Anh ta trông không giống người xấu, có vẻ là người người tốt có thể giảm năm hoặc bảy cân, vì vậy cô mở cửa, nhưng chỉ hơi hé.

Như thế làm vậy thì tôi sẽ không thể len chân vào và siết cổ cô ngay tại tiền sảnh vậy, Billy nghĩ. Không có chiếc ô tô nào đậu trên đường lái hay lề đường, điều đó có nghĩa là chồng cô đang đi làm và ba cái chuông không đánh dấu tên đó chứng tỏ cô là người duy nhất sống trong ngôi nhà Victoria giả cổ này.

“Tôi không tiếp người chào hàng đâu,” Jensen lên tiếng.

“Không, thưa cô, tôi không phải là người bán hàng. Tôi mới đến thành phố và đang tìm một căn hộ. Và căn nhà này có vẻ phù hợp với ngân sách của tôi. Tôi chỉ muốn xem chỗ này có ổn không thôi. Tên tôi là Dalton Smith.”

Anh chìa tay ra. Cô đưa tay chạm vào nó, sau đó rút lại. Nhưng cô sẵn sàng nói chuyện. “Chà, đây không phải nơi tuyệt vời nhất, như anh thấy đây và siêu thị gần nhất cách đây một dặm, nhưng vợ chồng tôi thực sự không gặp bất kì vấn đề nào. Thi thoảng có đám thanh niên vẫn đi vào khu xe lửa cũ đó, chắc là uống rượu và chơi thuốc, và có một con chó ở góc đường hay sủa lúc nửa đêm, nhưng chỉ thế thôi.” Cô dừng lại và anh thấy cô nhìn xuống tay. “Anh không gây olofn đêm hôm chứ anh Smith? Ý tôi là tiệc tùng và nhac nhẽo ý?”

“Không, thưa cô,” anh mỉm cười và chạm vào bụng mình. Chiếc bụng phình to giả bầu tằm sáu tháng. “Dù vậy, tôi mê ăn uống lắm.”

“Bởi có một điều khoản về tiếng ồn quá mức trong hợp đồng cho thuê.”

“Tôi có thể biết giá tiền thuê hằng tháng được không?”

“À, giá riêng. Nếu muốn sống ở đây, anh phải đến gặp Richter. Anh ấy là quản lý của nơi này. Cũng có một vài ngôi nhà khác sau nhà này... mặc dù cái này đẹp hơn. *Tôi nghĩ vậy.*”

“Tôi hiểu rồi, xin lỗi cô.”

Jensen giờ đã mạnh dạn hơn. “Tôi có một lời khuyên dành cho anh, đừng chọn tầng ba. Nơi đó nóng kinh khủng, ngay cả khi gió thổi vào từ phía bên kia của nhà ga xe lửa cũ.”

“Không có máy lạnh, tôi biết rồi.”

“Đúng rồi đấy. Nhưng khi thời tiết trở lạnh, hệ thống sưởi khá ổn. Nhưng anh phải trả tiền. Điện cũng vậy. Tất cả đều có trong hợp đồng. Nếu từng thuê nhà trước đây, tôi đoán anh cũng biết điều này.”

“Ôi, tất nhiên là tôi đã từng rồi,” anh vừa nói vừa đảo mắt, và cuối cùng nhận được một nụ cười từ cô. Bây giờ thì anh có thể hỏi những gì mình muốn hỏi. “Còn tầng dưới thì sao? Căn hộ tầng hầm? Vì hình như có một cái chuồng...”

Nụ cười của Jensen nở rộng. “À, vâng. Đúng thế. Căn đó khá được. Đã được trang bị nội thất, như tấm biển cho biết. Dù anh biết đấy, chỉ là những món đồ cơ bản. Tôi muốn căn đó, nhưng chồng tôi nghĩ nó quá nhỏ nếu đơn của chúng tôi được chấp thuận. Chúng tôi đang cố gắng xin nhận con nuôi.”

Billy ngạc nhiên trước thông tin này. Cô gái trẻ vừa tiết lộ một phần quan trọng trong trái tim mình – trái tim của cuộc hôn nhân của cô – sau khi ngại tiết lộ số tiền thuê nhà mà vợ

chồng cô phải trả. Anh hỏi cho có thôi vì câu hỏi đó có vẻ hợp lý. “Chúc mọi người may mắn, có thể cô sẽ gặp tôi nhiều hơn đây. Một ngày tốt lành nhé!”

“Anh cũng thế. Rất vui khi được gặp anh.” Lần này thì cô đưa tay ra bắt tay thật sự, và Billy nghĩ lại về những gì Nick từng nói – *Anh hòa đồng với mọi người mà không màng nhận lại.* Thật vui khi biết rằng điều này vẫn hiệu quả ngay cả khi anh ở trong bộ dáng béo ú thế này.

Khi anh bước xuống vỉa hè, Jensen gọi với theo, “Tôi cá rằng căn hộ tầng hầm vẫn đẹp và mát mẻ ngay cả khi thời tiết nóng nực nhất! Giá mà chúng tôi đã lấy căn đó.”

Anh giơ ngón tay cái lên tỏ ý đồng tình với cô và quay trở lại trung tâm thành phố. Anh đã thấy tất cả những gì mình cần thấy và đi đến quyết định. Đây là nơi anh muốn, và Nick Majarian không cần biết gì về nơi này.

Nửa đường về nhà, anh rẽ vào một cửa hàng nhỏ khuất bán bánh kẹo, thuốc lá, tạp chí, đồ uống lạnh và điện thoại sim rác xếp theo vĩ. Anh mua một cái, thanh toán tiền mặt, sau đó ngồi trên băng ghế xe buýt và khởi động máy. Anh sẽ dùng nó lâu nhất có thể, sau đó bỏ đi. Mọi người đều vậy. Giả sử kế hoạch không thành, lũ cớm biết ngay rằng chính David Lockridge đã ám sát Joel Allen. Sau đó, họ sẽ phát hiện ra rằng David Lockridge là bí danh của William Summers, một cựu binh thủy quân lục chiến giỏi bắn tỉa và giết người bằng kỹ năng đó. Họ cũng sẽ khám phá ra mối liên kết giữa Summers với Kenneth Hoff; một kẻ giương đầu chịu báng được chọn trước. Nhưng họ không biết rằng Billy Summers, hay còn gọi là David Lockridge,

đã biến mất bằng danh tính Dalton Smith. Nick cũng không bao giờ biết được điều đó.

Anh gọi cho Bucky Hanson ở New York và nhờ Bucky gửi chiếc hộp để *Đồ bảo mật* đến địa chỉ phố Evergreen của mình.

“VẬY là thế hả? Cậu thực sự chốt rồi à?”

“Chắc thế,” Billy đáp. “Nhưng bọn tôi cần bàn thêm vài điều nữa.

“Tất nhiên rồi. Xử lý gọn ghẽ nhé, anh bạn.”

Billy kết thúc cuộc gọi và thực hiện một cuộc gọi khác. Cho Richter, anh chàng cho thuê căn nhà số 658 đường Pearson.

“Tôi biết căn đó đã có đủ đồ. Nhưng có bao gồm cả wifi không?”

“Đợi tôi một giây,” Richter nói, nhưng dường như phải mất cả phút. Billy nghe thấy tiếng giấy sột soạt. Cuối cùng, Richter lên tiếng, “Có. Đã được lắp đặt hai năm trước. Nhưng không có ti-vi, anh phải tự lắp.”

“Được rồi,” Billy đáp. “Tôi muốn thuê. Liệu tôi có thể ghé qua văn phòng của anh không?”

“Tôi sẽ gặp anh ở đó, để anh xem qua.”

“Không cần đâu. Tôi chỉ muốn có chỗ ra vào thôi mà. Có thể là một năm, mà cũng có thể là hai. Tôi đi suốt ấy. Điều quan trọng là khu này có vẻ yên tĩnh.”

Richter phá lên cười. “Vì họ đã phá hủy nhà ga xe lửa, anh biết đấy. Nhưng nhiều người ngoài kia có thể sẵn sàng đánh đổi sự yên tĩnh lấy chút thương mại.”

Họ hẹn gặp nhau vào thứ Hai tuần sau và Billy quay trở lại tầng bốn của ga-ra, nơi chiếc Toyota của anh đỗ ở điểm chết mà

camera an ninh không chiếu tới. Anh tháo tóc giả, ria mép, kính và bụng bầu giả, xếp chúng vào một chiếc thùng đặt phía sau xe, rồi đi bộ một đoạn ngắn trở lại Tháp Gerard.

Anh có mặt kịp lúc để mua một chiếc burrito từ xe bán đồ ăn Mexico. Anh ăn cùng Jim Albright và John Colton, các luật sư ở tầng năm. Họ nhìn thấy Colin White, anh chàng chứng diện làm việc cho Các giải pháp Kinh doanh. Hôm nay, anh ta trông rất dễ thương trong bộ đồ thủy thủ.

“Anh chàng đó,” Jim nói và cười, “trông khá bảnh tởn, đúng không?”

“Đúng thế,” Billy đồng tình và nghĩ, *Một anh chàng bảnh tởn vừa khớp với chiều cao của tôi.*

Trời đổ mưa suốt cuối tuần. Sáng thứ Bảy, Billy đến Walmart mua hai chiếc va li cùng rất nhiều quần áo giá rẻ phù hợp với thân hình thừa cân của Dalton Smith, thanh toán bằng tiền mặt. Tiền mặt không lưu lại dấu vết gì.

Chiều hôm đó, anh ngồi bên ngoài hiên của ngôi nhà màu vàng, ngắm bãi cỏ trước sân. Anh không chỉ *nhìn* mà đang *quan sát* nó, vì anh gần như có thể thấy cỏ đang nhú lên tua tủa. Đây không phải là nhà anh, không phải thị trấn cũng như tiểu bang của anh, anh sẽ rời đi mà không một lần ngoảnh lại hay tiếc nuối, nhưng anh vẫn cảm thấy tự hào với công trình của mình. Cỏ không cần cắt trong vài tuần tới, thậm chí có thể không cần cho đến tháng Tám, nhưng anh có thể đợi. Và khi ngồi ở bên ngoài, thoa một lớp kem mỡ lên mũi, mặc quần đùi và áo sát nách (có lẽ thêm cả một chiếc sơ mi cộc tay), anh sẽ tiến thêm một bước nữa để thuộc về nơi này. Để *hòa mình* vào khung cảnh.

“Chú Lockridge?”

Anh nhìn sang ngôi nhà bên cạnh. Hai đứa trẻ, Derek và Shanice Ackerman, đang đứng trên hiên, nhìn anh qua màn

mưa. Cậu nhóc lên tiếng, “Mẹ cháu làm bánh quy ngào đường. Mẹ nhờ cháu hỏi xem chú có muốn một ít không ạ.”

“Nghe tuyệt quá,” Billy đáp. Anh đứng dậy, chạy ào qua màn mưa. Shanice, tám tuổi, rụt rè nắm tay và dẫn anh vào trong, mùi thơm của bánh quy mới nướng khiến bụng dạ Billy sôi sục.

Đó là một ngôi nhà nhỏ gọn gàng, ngăn nắp. Có cả trăm bức ảnh được đóng khung treo trong phòng khách, hàng chục khung gắn phía trên chiếc đàn piano lưu giữ những khoảnh khắc đầy tự hào. Corinne đang ở trong bếp, vừa lấy một khay bánh ra khỏi lò nướng. “Chào anh, anh hàng xóm. Anh có cần khăn lau tóc không?”

“Không cần đâu, cảm ơn cô. Vài hạt mưa thôi ấy mà.”

Cô cười. “Vây, bánh quy đây. Bọn trẻ uống sữa. Anh có muốn một ly không? Ngoài ra còn có cả cà phê, nếu anh thích.”

“Sữa đi. Nhưng chỉ một chút thôi nhé.”

“Gấp đôi ư?” Cô cười.

“Có vẻ hợp lý,” anh mỉm cười đáp lại.

“Vây anh ngồi xuống đi.”

Anh kéo ghế ra rồi ngồi xuống cạnh lũ trẻ. Corinne đặt một đĩa bánh quy lên bàn. “Cẩn thận nhé các con, vẫn còn nóng lắm đấy. Tôi đang nướng thêm để anh có thể mang về, David.”

Hai đứa nhóc nhanh tay nhào vào đĩa bánh. Billy cũng lấy cho mình một chiếc. Ngọt ngào và ngon tuyệt. “Ngon quá, cô Corinne. Cảm ơn cô. Mưa gió thì món này là số dzách.”

Corinne rót sữa vào cốc lớn cho hai con, rót cho Billy vào một chiếc cốc nhỏ. Cô cũng rót cho mình một ly và ngồi xuống

cùng tham gia. Mưa đập vào mái nhà như tiếng trống. Một chiếc xe hơi chạy ngang qua.

“Cháu biết cuốn sách của chú là tuyệt mật,” Derek nói, “nhưng...”

“Con phải nuốt hết bánh trong miệng đã,” Corinne nói. “Bánh vương khắp nơi rồi kìa.”

“Con thì không ạ,” Shanice chen vào.

“Đúng thế, con ngoan lắm,” Corinne nói với con, sau đó liếc sang anh: “Mời anh.”

Derek không quan tâm đến việc phải nói sao cho đúng ngữ pháp. “Nhưng chú hãy bật mí một điều đi. Có máu trong đó không ạ?”

Billy nghĩ về Bob Raines và ngã người về phía sau. Anh nghĩ về em gái mình, với toàn bộ xương sườn bị gãy – đúng thế, gãy toàn bộ, không chữa chiếc nào. “Không, làm gì có máu.” Anh cắn một miếng bánh quy.

Shanice vươn tay ra lấy thêm một chiếc bánh. “Con có thể ăn cái đó,” mẹ con bé nói, “và thêm một cái nữa. Con cũng vậy, D. Còn đây là của chú Lockridge và để hôm sau ăn. Con biết bố con cũng thích ăn bánh này chứ.” Và cô quay sang Billy, nói: “Jamal làm việc sáu ngày một tuần và tặng ca bất cứ lúc nào có thể. Gia đình Fazio chăm sóc hai đứa rất tốt trong khi cả hai chúng tôi đi làm. Khu phố này không hẳn là tệ, nhưng chúng tôi đang muốn chuyển đến một khu phố tốt hơn.

“Cố lên nhé,” Billy nói.

Corinne cười và gật đầu.

“Con không muốn chuyển đi đâu cả,” Shanice lên tiếng, sau đó nói thêm với vẻ nghiêm trang đáng yêu của một đứa trẻ: “Ở đây con có *bạn* mà.”

“Con cũng thế,” Derek nói. “Chú Lockridge ơi, chú có biết chơi cờ tử phú không ạ? Shan và cháu định chơi, nhưng chỉ có hai người thì chán lắm mà mẹ cháu cũng chẳng chơi cùng đâu.”

“Đúng thế đấy,” Corinne đáp lời con mình. “Trò chơi tử nhát nhất thế giới. Hãy rủ bố con chơi cùng vào tối nay ấy. Bố sẽ chơi, nếu không mệt.”

“Nhưng *còn lâu* nữa bố mới về mà” Derek nói. “Và bây giờ thì con đang siêu chán.”

“Con cũng thế,” Shan đồng tình. “Nếu con có điện thoại, con có thể chơi Crossy Road^[*].”

“Năm sau,” Corinne trả lời và đảo mắt khiến Billy nghĩ cô bé đã xin xỏ để được mua một chiếc điện thoại một thời gian rồi. Có lẽ là từ hồi năm tuổi ấy chứ.

“Chú có chơi không ạ?” Derek hỏi, dù không hy vọng nhiều lắm.

“Chú sẽ chơi với hai đứa,” Billy đáp, sau đó hơi trườn người qua bàn, nhìn chăm chăm vào Derek Ackerman. “Nhưng chú phải cảnh báo cháu rằng chú chơi giỏi lắm đấy nhé. Và chú không nhường đâu.”

“Cháu cũng thế!” Derek mỉm cười với bộ ria mép làm từ sữa.

“Cháu cũng vậy ạ!” Shanice nói.

“Chú không nhẹ tay chỉ vì hai đứa còn bé và chú là người lớn đâu,” Billy nói. “Chú sẽ xử cháu bằng tài sản cho thuê của chú,

sau đó từng xỏ cháu bằng các khách sạn. Nếu định chơi, cháu phải biết trước điều đó.”

“Được rồi!” Derek nói, nhảy dựng lên và suýt làm đổ hết cốc sữa của mình.

“Được rồi ạ!” Shanice cũng la và nhảy dựng lên.

“Hai cháu có khóc khi chú thắng không đấy?”

“Không ạ!”

“Không đâu ạ!”

“Được rồi. Miễn là chúng ta đã nói rõ với nhau về chuyện đó.”

“Anh có chắc không?” Corinne hỏi anh. “Tôi thể là trò đó mất cả ngày đấy.”

“Vậy thì tôi sẽ mạo hiểm thử xem sao.”

“Chúng ta sẽ chơi ở tầng dưới ạ,” Shanice nói và một lần nữa nắm tay anh.

Căn phòng dưới nhà có cùng kích thước với căn phòng bên nhà Billy, nhưng chỉ bằng một nửa chốn ở cho cánh mày râu mà thôi. Ở đây, Jamal đã sắp đặt một không gian làm việc với các thiết bị được vít chặt vào tường. Ngoài ra còn có một cái cửa sắt và Billy đồng ý về việc có một nắp bảo vệ trên công tắc bật/tắt. Một nửa căn phòng của bọn trẻ bày đầy đồ chơi và sách tô màu. Có một chiếc ti-vi nhỏ được kết nối với máy chơi game giá rẻ sử dụng băng cát-sét. Billy thấy có vẻ nó đã được mua ở một sự kiện giảm giá. Các trò chơi Board Game được xếp chồng lên nhau dựa vào tường. Derek lấy hộp cờ tỷ phú và đặt bảng lên một chiếc bàn cỡ trẻ em.

“Chú Lockridge to quá, không ngồi vừa ghế của chúng cháu rồi,” Shanice nói, có vẻ thất vọng.

“Chú sẽ ngồi trên sàn.” Billy nhắc một chiếc ghế ra và ngồi bệt xuống sàn. Hai chân khoanh tròn để dưới gầm bàn.

“Chú muốn mảnh nào ạ?” Derek hỏi. “Cháu thường lái xe đua khi chỉ có cháu và Shan, nhưng chú có thể lấy nó nếu muốn.”

“Không sao đâu. Cháu thích cái nào, Shan?”

“Cháu muốn ống đựng đồ,” Shan đáp, sau nói tiếp một cách miễn cưỡng: “Trừ khi chú cũng muốn nó.”

Billy lấy chiếc mũ cao. Trò chơi bắt đầu. Bốn mươi phút sau, khi lại đến lượt mình, cậu nhóc Derek hét lên: “Mẹ, con cần lời khuyên!”

Corinne xuống tầng và chống tay lên hông, quan sát bảng và phân phối tiền. “Mẹ không muốn nói các con đang gặp rắc rối đâu, nhưng đúng là thế đấy.”

“Chú đã nói rồi mà,” Billy nói.

“Con muốn hỏi mẹ gì thế, D? Hãy nhớ rằng mẹ của con hiếm khi trả được Home Economics trong ngày.”

“Ồ, vấn đề của con đấy,” Derek suy tính. “Chú ấy có hai ô màu xanh, Pacific và Pennsylvania, nhưng con có Bắc Carolina. Chú Lockridge nói rằng chú sẽ đưa con 900 đô-la. Gấp ba lần, nhưng...”

“Nhưng?” Corinne tò mò.

“Nhưng?” Billy lặp lại.

“Nhưng sau đó chú ấy có thể đặt nhà trên ô màu xanh. Và chú ấy đã có *các khách sạn* ở Công viên và lối đi rồi!”

“VẬY?” Corinne chờ đợi.

“VẬY?” Billy tiếp tục nói theo và mỉm cười.

“Con phải đi vệ sinh đã, con sắp tè ra quần rồi,” Shanice nói và đứng dậy.

“Con yêu, con không cần phải thông báo với mọi người chuyện đó đâu. Con chỉ cần nói xin phép là được rồi.”

Shanice làm theo, cũng với vẻ nghiêm trang quỵn rũ đáng yêu đó: “Con sẽ đi gặp Mẹ Thiên nhiên một lát ạ!”

Billy phá lên cười lớn. Corinne cũng vậy. Derek không chú ý. Cậu nhóc đang nghiên cứu bàn cờ, sau đó ngược nhìn mẹ mình. “Bán hay không ạ? Con hết sạch tiền rồi!”

“Được ăn cả, ngã về không” Billy nói. “Có nghĩa là cháu phải quyết định giữa việc chấp nhận cơ hội hay từ chối. Giữa chú và cháu, D, chú thấy cháu sắp phá sản rồi.”

“Chú ấy nói đúng đó, con yêu” Corinne thêm vào.

“Chú ấy thực sự may mắn,” Derek nói với mẹ. “Chú ấy có đất ở khu Đậu xe Miễn phí và có toàn bộ số tiền và đó là một *món khổng lồ!*”

“Chú cũng chơi hay nữa chứ,” Billy nói. “Cháu phải thừa nhận điều đó đi.”

Derek cố gắng quắc mắt cau có nhưng cũng không xoay sở được lâu. Cậu nhóc giữ tờ chuyển nhượng có sọc xanh. “1200.”

“Chốt!” Billy kêu lên, và đưa tiền.

Hai mươi phút sau, bọn trẻ phá sản và trò chơi kết thúc. Đầu gối Billy tê rần rần khi anh đứng dậy, và bọn trẻ phá lên cười trước cảnh tượng mình vừa trông thấy. “Các cháu thua nên sẽ là người dọn dẹp, đúng chứ?”

“Bố cháu cũng y như vậy,” Shanice nói. “Nhưng thỉnh thoảng bố cũng để tội cháu thẳng.”

Billy cúi xuống, mỉm cười. “Nhưng chú sẽ không thế đâu.”

“Chú bắt nạt con nít,” cô bé nói và cười khúc khích với tay che miệng.

Danny Fazio sột soạt bước xuống cầu thang trong chiếc áo mưa trùm thân màu vàng và giày đi mưa không kéo khóa. “Cháu chơi với được không ạ?”

“Lần sau đi,” Billy nói. “Luật lệ của chú là chỉ đánh bại trẻ em một lần một tuần.”

Chỉ là một câu bông đùa, mà đám nhóc này chắc sẽ gọi là cà khịa, nhưng anh đột nhiên nhìn thấy những chiếc bánh quy cháy nằm rải rác trên sàn nhà trước lò nướng trên chiếc xe moóc và cánh tay của Bod Raines đập thẳng vào một bên mặt của Cathy, và chẳng còn gì buồn cười nữa. Ba đứa nhóc vẫn cười vì đối với chúng mọi chuyện vẫn vui. Không ai trong số chúng phải chứng kiến cảnh em gái mình bị một gã quái vật say xỉn với hình xăm nàng tiên cá đang mờ dần trên cánh tay giày xéo đến chết.

Trên lầu, Corinne đưa cho anh một túi bánh quy và nói, “Cảm ơn anh đã khiến một ngày mưa của chúng có thật nhiều niềm vui.”

“Tôi cũng rất vui.”

Đúng là anh đã như vậy. Cho đến khi gần kết thúc. Về đến nhà, anh lập tức ném túi bánh quy vào sọt rác. Corinne Ackerman làm bánh quy rất ngon, nhưng anh không thể nghĩ

đến việc mình sẽ ăn chúng. Anh thậm chí còn không thể chịu đựng nổi khi nhìn thấy chúng vào lúc này.

Thứ Hai, Billy đến gặp đại diện bên cho thuê ở văn phòng của anh ta nằm trong dãy các cửa hàng nhỏ ảm đạm cách căn nhà số 658 ba khối nhà. Văn phòng của Merton Richter là một không gian được ngăn đôi không dễ nhìn thấy từ bên ngoài, nằm giữa một thẩm mỹ viện và tiệm xăm Jolly Roger. Có một chiếc SUV màu xanh, khá cũ đậu phía trước cùng biển hiệu BẤT ĐỘNG SẢN RICHTER ở một bên và bên kia có một vết rách rất dài. Anh ta xem qua các giấy tờ liên quan mà Dalton Smith đưa, sau đó đưa lại chúng cùng một hợp đồng cho thuê. Những chỗ mà Billy phải kí đã được đánh dấu bằng mực vàng.

“Anh có thể nói chúng tôi quảng cáo hơi quá, Richter nói, như thể Billy vừa từ chối, “và anh có thể đúng, nhưng chỉ một chút thôi, nếu xét về đồ đạc và wifi. Và không được đậu xe trên đường cho đến 6 giờ tối, tốt hơn hết là anh cứ đậu xe trên đường lái. Tất nhiên là anh phải chia sẻ với nhà Jensen...”

“Tôi định để xe của mình chủ yếu ở ga-ra trong thành phố. Tiện thể tập thể dục.” Anh vỗ nhẹ vào chiếc bụng giả của mình. “Giá thuê có vẻ hơi cao, tôi muốn địa điểm là chính.”

“Anh đã xem đâu,” Richter nói.

“Cô Jensen đã nói với tôi rồi.”

“À vâng, tôi hiểu rồi. Nếu đồng ý....”

Billy ký vào hợp đồng và viết tám séc đầu tiên dưới tên Dalton Smith: tháng đầu tiên, tháng cuối cùng, và một khoản tiền đặt cọc thái quá như thể toàn bộ đồ bếp đều là của hãng All-Clad[*] và đèn Tiffany[*] không bằng.

“Dân IT, hử?” Richter nói, cắt tám séc vào ngăn bàn. Anh ta đẩy một phong bì ghi CHÌA KHÓA lên bàn, sau đó đập mạnh vào chiếc máy tính để bàn cũ như thể đập một con chó dù không muốn mà nó cứ quẩn lấy bạn. “Tôi chắc chắn sẽ cần đến vài sự giúp đỡ với thứ chết giấm khốn kiếp này.”

“Tôi nghĩ rồi,” Billy đáp. “Nhưng tôi có thể cho anh một vài lời khuyên.”

“Gì thế?”

“Hãy thay cái mới trước khi anh mất tất cả. Tôi có máy sưởi, điện, nước và truyền hình cáp không?”

Richter mỉm cười như thể vừa trao giải cho Billy. “Không, anh tự lo hết, người anh em.” Nói đoạn anh ta chìa tay ra.

Billy có thể hỏi Richter xem anh ta đã thực sự làm được gì để đổi lấy khoản hoa hồng của mình, vì hợp đồng rõ ràng là một biểu mẫu được tải xuống từ trên mạng, chỉ thay đổi chút thông tin, nhưng anh có bận tâm không? Không, chẳng hề.

Billy muốn viết tiếp câu chuyện của mình (có vẻ như còn quá sớm để có thể gọi nó là một cuốn sách, và có thể là không bao giờ có may mắn đó), nhưng anh còn nhiều việc khác phải làm. Khi ngân hàng mở cửa vào thứ Ba, anh đến Southern Trust và rút một khoản tiền đã được gửi vào tài khoản ngân hàng của David Lockridge. Anh đến ba chuỗi cửa hàng khác nhau và mua thêm ba chiếc máy tính xách tay, tất cả đều được thanh toán bằng tiền mặt và đều là loại giá rẻ như AllTech. Anh cũng mua một chiếc ti-vi để bàn giá rẻ. Trả bằng thẻ tín dụng của Dalton Smith.

Điều cần làm tiếp theo trong danh sách là thuê một chiếc xe hơi. Anh cất chiếc Toyota mà anh sử dụng với tư cách là David Lockridge ở một ga-ra ở phía bên kia thành phố, vì anh không muốn bất kỳ ai trong tòa nhà nhìn thấy anh trong hình hài Dalton Smith. Khả năng này rất thấp, vào thời điểm này trong ngày, người ta còn mải làm việc, nhưng sến ra chút cũng không nên. Người ta sa chân cũng vì lẽ đó.

Sau khi đội tóc giả, đeo kính, dán ria mép và gắn bụng bầu, anh gọi Uber và yêu cầu tài xế đưa mình đến McCoy Ford ở rìa Tây thành phố. Ở đây, anh thuê một chiếc Ford Fusion trong ba

năm. Bên cho thuê nhắc anh rằng nếu anh lái quá 10.500 dặm mỗi năm, anh phải thanh toán một khoản phụ phí khá đắt đỏ. Billy nghĩ khéo có khi anh chỉ lái ba trăm dặm thôi ấy chứ. Điều quan trọng là Nick biết xe của Billy nhưng không biết xe của Dalton Smith. Chuyện này để phòng trường hợp Nick định lươn lẹo, nhưng còn hơn cả thế. Nó giúp Dalton Curtis Smith không liên quan gì đến những chuyện sẽ xảy ra trên các bậc thêm dẫn lên tòa án đó. Giữ cho anh trong sạch.

Billy đậu chiếc xe mới của mình hết như cách làm với chiếc xe cũ (khác ga-ra, cùng một điểm mù ở tầng trên) đủ lâu để chuyển ti-vi và máy tính xách tay mới sang chiếc Fusion. Cả những chiếc va li giá rẻ mà anh cất giấu trong thùng chiếc Toyota vào đêm qua. Chúng nêm chặt quần áo giá rẻ mua ở Walmart. Anh lái chiếc Fusion đến căn nhà số 658 đường Pearson và dừng lại ở đường lái, ngay đầu con đường nhựa có cỏ mọc ở giữa. Anh hy vọng Jensen sẽ nhìn thấy anh chuyển vào và không phải thất vọng.

Dalton Smith có thấy cô đang nhìn xuống từ ô cửa sổ trên tầng hai không? Billy cho là không. Dalton là một con một máy tính, đắm chìm trong thế giới của riêng mình. Anh chặt vật lồi hai chiếc va li đến cửa và mở khóa bằng chìa mới. Bước xuống chín bậc thêm sẽ đưa anh đến cánh cửa căn hộ mới của Dalton Smith, và tại đây anh cần sử dụng một chiếc chìa khóa khác. Cửa dẫn thẳng vào phòng khách. Anh thả những chiếc túi xuống tắm tắm công nghiệp và đi xung quanh, kiểm tra bốn phòng – à không, năm, tính cả phòng tắm.

Nội thất khá đẹp, Richter đã nói như thế. Không đúng lắm, nhưng cũng không đến nỗi. Nó làm anh nghĩ đến từ *tạm được*. Một chiếc giường đôi, và khi Billy ngả người ra giường, nó phát ra những tiếng cọt kẹt nhưng không thấy lò xo chọc vào người, vậy là *xịn* lắm rồi. Có một chiếc ghế tựa đặt trước tủ chè dùng để kê một chiếc ti-vi nhỏ, giống chiếc mà anh đã mua ở Cửa hàng Điện tử Giảm giá. Chiếc ghế thì ổn, nhưng những vết vằn vện khiến anh tức mắt. Anh muốn lấy gì đó che nó lại.

Nhìn chung, anh hài lòng với chỗ này. Anh bước đến một ô cửa sổ hẹp, nằm ngang với bãi cỏ. *Như thể nhìn qua kính tiềm vọng vậy*, Billy nghĩ. Anh chú ý tới luật xa gần. Bằng cách nào đó, nó mang lại cảm giác ấm cúng. Anh rất quý mến những người hàng xóm ở Midwood, đặc biệt là gia đình Ackerman, nhưng anh nghĩ mình thích nơi này hơn. Nó đem đến cảm giác an toàn. Có một chiếc ghế dài tuy cũ nhưng trông khá thoải mái và anh quyết định sẽ thế nó vào chỗ chiếc ghế sọc vằn, để anh có thể ngồi đó ngắm phố. Những người bước đi trên vỉa hè có thể nhìn vào căn nhà, nhưng hầu hết sẽ chẳng ai liếc xuống cửa sổ tầng hầm này và thấy anh đang trông ra ngoài. *Đây là một cái hang*, Billy nghĩ. *Nếu phải xuống đất, đây là nơi mình nên ở, chứ không phải một nơi nào đó an toàn ở Wisconsin. Bởi nơi này thực sự nằm trong đ...* Có tiếng gõ cửa nhẹ phía sau lưng anh, thực ra giống tiếng lạch cạch hơn. Anh quay lại và thấy Jensen đang đứng ở cánh cửa mà anh để mở, móng tay gầy vào tay nắm cửa.

“Chào, anh Smith.”

“Ồ, xin chào.” Giọng của Dalton Smith cao hơn một chút so với Billy Summers và David Lockridge. Nghe rõ cả tiếng thở,

như mắc bệnh hen. “Vậy là cô đã thấy tôi chuyển vào rồi đấy, Jensen.” Anh ra hiệu về phía những chiếc va li của mình.

“Vì chúng ta đã là hàng xóm của nhau rồi, sao anh không gọi tôi là Beverly nhỉ?”

“Được rồi, cảm ơn cô. Cứ gọi tôi là Dalton. Xin lỗi, tôi không thể mời cô cà phê hay gì khác, vẫn chưa có đồ dùng gì...”

“Tôi hiểu mà, không sao đâu. Chuyển nhà đau đầu thật sự phải không?”

“Chắc chắn rồi. Vì tôi đi đây đó suốt nên cũng không có nhiều đồ đạc. Với tôi, khách sạn mới là nhà. Tuần này thì Lincoln, Nebraska, sau đó là Omaha.” Billy nhận ra một điều rằng nếu anh nói dối về các chuyến công tác đến các thành phố có quy mô và tầm quan trọng trung bình trong kế hoạch phát triển kinh tế, thì mọi người sẽ tin. “Tôi cần mang thêm đồ vào, vì vậy thứ lỗi cho tôi...”

“Anh có cần tôi giúp đỡ gì không?”

“Không cần đâu, tôi ổn,” anh đáp, sau đó cân nhắc lại. “À...”

Họ cùng nhau bước ra ngoài về phía chiếc Fusion. Billy đưa cho cô ba chiếc máy tính không thương hiệu. Ôm những chiếc hộp trong tay, Jensen trông như một nữ nhân viên giao pizza Domino's. “Chúa ơi, tôi phải cẩn thận để không đánh rơi những thứ này, chúng còn mới tinh. Và có lẽ là cả một gia tài.”

Chúng chỉ có giá khoảng 900 đô-la, nhưng Billy không phủ nhận điều cô nói. Ar hỏi liệu chúng có quá nặng không.

“Ô, vẫn nhẹ hơn một giỏ quần áo ướt. Anh tự lắp đặt những thứ này hết sao?”

“Ngay sau khi có điện” Billy đáp. “Tôi thường làm thế. Nhưng chỉ vài việc thôi. Còn đâu tôi thuê ngoài.” *Thuê ngoài* là một trong những từ nghe có vẻ ấn tượng, có thể có nghĩa là bất cứ điều gì. Anh nhấc hộp đựng ti-vi ra. Họ cùng bước lên, qua cửa trước để mở rồi xuống cầu thang.

“Hãy ghé qua nhà tôi sau khi anh dọn hết đồ vào nhé. Tôi sẽ đặt một bình cà phê. Và tôi cũng sẽ mời anh bánh rán vòng, nếu anh không ngại việc nó không còn được tươi nữa.”

“Tôi thích bánh rán vòng lắm. Cảm ơn cô, Jensen.

“Beverly.”

Anh cười. “Còn một va li nữa rồi tôi sẽ đi cùng cô.”

Bucky đã gửi hộp đến, chiếc hộp được đánh dấu là *Đồ bảo mật*. Điện thoại iPhone của Dalton Smith ở trong đó, và sau khi lấy nó ra từ chiếc Fusion, Billy sẽ sử dụng nó để thực hiện một vài cuộc gọi của Dalton Smith. Trong lúc nhâm nhi tách cà phê và ăn một chiếc bánh rán vòng trong căn hộ tầng hai của Jensen, say sưa lắng nghe Beverly kể cho anh tất tần tật những vấn đề của chồng mình với sếp ở công ty, điện đã “về làng”.

Ở cái hang dưới mặt đất của anh.

Anh ở lại số 658 đến giữa buổi chiều, dỡ đồng quần áo giá rẻ ra khỏi va li, khởi động máy tính giá rẻ và đi mua sắm ở Brookshire's cách đó một dặm. Ngoại trừ một vỉ mười hai trứng và một ít bơ, anh tránh xa những thực phẩm dễ hư hỏng. Hầu hết những gì anh mua đều là những thứ dễ bảo quản khi không có mặt ở đây: đồ hộp và bữa tối đông lạnh. Lúc 3 giờ chiều, anh lái Fusion trở lại tầng bốn của ga-ra và sau khi đảm bảo rằng không bị ai quan sát, anh tháo kính và râu. Thoát khỏi chiếc bụng giả thật nhẹ nhõm và anh thấy mình cần mua một lọ phấn rôm nếu không muốn bị phát ban.

Billy lái chiếc Toyota đến ga-ra số một, sau đó quay trở lại tầng năm của Tháp Gerard. Anh không viết tiếp câu chuyện của mình và cũng không chơi trò chơi trên máy tính. Anh chỉ ngồi đó và suy nghĩ. Không có súng trong văn phòng này, chẳng có đồ dùng nào có thể gây chết người ngoại trừ một con dao gọt hoa quả trong ngăn kéo của căn bếp nhỏ, nhưng cũng chẳng sao. Có thể mất vài tuần hoặc thậm chí vài tháng trước khi Billy cần một khẩu súng. Vụ ám sát thậm chí có thể không xảy ra, và điều đó có quá tệ không? Về mặt tiền nong, câu trả lời là có. Anh

sẽ mất 1,5 triệu đô-la. Còn 500.000 đô-la ứng trước có bị đòi lại hay không?

“Chúc may mắn,” Billy nói. Rồi phá lên cười.

Khi bước đi, *một cách nặng nề khó nhọc*, trở lại ga-ra, Billy nghĩ về tình trạng song hôn.

Anh chưa kết hôn lần nào, chứ đừng nói đến việc có hai người vợ cùng lúc, nhưng lúc này anh biết cảm giác đó. Chỉ có thể nói là *một mối*. Anh đang đặt chân vào không chỉ hai mà ba cuộc đời khác nhau. Đối với Nick và Giorgio (cả với Ken Hoff, gã mà anh không muốn nhìn mặt), anh là một tay giết người thuê mang tên Billy Summers. Đối với cư dân của Tháp Gerard, anh là nhà văn David Lockridge. Và cái tên đó cũng theo anh với tư cách người hàng xóm mới chuyển đến phố Evergreen ở Midwood. Và bây giờ, ở đường Pearson — cách Tháp Gerard chín khối nhà và cách Midwood bốn dặm an toàn — anh là một tay mọt máy tính thừa cân mang tên Dalton Smith.

Nghĩ lại một chút thì anh thậm chí còn có cả cuộc sống thứ tư: Benjy Compson — một người vừa đủ không phải là Billy để anh có thể nhìn lại những ký ức đau buồn mà anh luôn né tránh.

Anh bắt đầu viết câu chuyện của Benjy trên chiếc máy tính xách tay mà anh khá chắc (không chắc tuyệt đối) là đã bị theo dõi bởi nó là một thử thách, và cũng bởi vì nó là *công việc cuối*

cùng đầy hoang đường, nhưng giờ anh hiểu có một lý do sâu xa hơn, chân thực hơn: rằng anh muốn tác phẩm của mình được đọc. Bởi bất cứ ai, ngay cả một vài gã bò đầu bấu Vegas như Nick Majarian và Giorgio Piglielle. Giờ thì anh đã hiểu – trước đây anh chưa bao giờ nghĩ, thậm chí là chưa bao giờ cân nhắc đến – rằng bất kỳ nhà văn nào ra mắt tác phẩm của mình đều phải đối mặt với hiểm nguy. Đó là một phần của sức quyến rũ. *Nhìn tôi mà xem. Tôi đang thể hiện mình là ai. Quần áo được cởi bỏ. Tôi đang trưng ra bản thể thật sự của mình.*

Đến gần lối vào ga-ra, khi anh còn đang mãi chìm đắm trong những suy nghĩ của mình, một cái vỗ vai đã khiến anh hồn bay phách lạc. Anh quay lại và nhìn thấy Phyllis Stanhope, cô gái làm việc ở công ty kế toán.

“Tôi xin lỗi,” cô lên tiếng và lùi lại một bước. “Tôi không cố ý làm anh giật mình.”

Cô có phát hiện điều gì trong khoảnh khắc không phòng vệ đó không? Một điều gì đó thoáng qua về con người thật của anh? Đó có phải là lý do mà cô bước lùi lại? Có lẽ vậy. Nếu đúng thế, anh sẽ cố gắng loại bỏ nó bằng một nụ cười thoải mái và hết cỡ của mình. “Không sao. Tôi đang lơ đãng chút thôi.”

“Về cuốn sách của anh ư?”

Về song hôn. “Đúng thế.”

Phyllis bước đến bên cạnh anh. Cô đeo túi chéo qua vai. Khoác một ba lô trẻ em dính SpongeBob và thay vì đôi giày cao gót thường lệ, cô đi tất trắng kèm giày thể thao. “Tôi không thấy anh vào bữa trưa. Anh dùng bữa tại văn phòng à?”

“Tôi ra ngoài. Vẫn đang sắp xếp mọi việc. Thêm nữa là tôi buồn hơi lâu với người đại diện.”

Trên thực tế, đúng là anh đã nói chuyện với Giorgio, nhưng không lâu. Nick đã trở lại Vegas, nhưng Giorgio đang ở McMansion, và anh ta đã cử hai người mới – Reggie và Danna – đến. Billy không nghĩ Nick và Georgie cử họ đến hỗ trợ anh, chính xác là thế, nhưng đây là một vụ lớn đối với họ và Billy sẽ rất ngạc nhiên (nếu không muốn nói là sốc) nếu họ bất cần. Người mà họ có thể đang để mắt đến là Ken Hoff.

“Hơn nữa, một nhà văn ngay cả khi không ngồi ở bàn thì anh ta vẫn đang làm việc.” Nói đoạn anh vỗ vào trán mình.

Cô nở nụ cười. Đó là một dấu hiệu tích cực. “Tôi cá họ đều nói vậy.”

“Thật ra thì, tôi đang gặp một chút trở ngại.”

“Có thể là do lạ chỗ đây.”

“Chắc vậy.”

Anh không nghĩ mình thật sự có rắc rối nào cả. Anh chưa viết gì ngoài phần đầu tiên, nhưng phần còn lại chỉ cần thả ra câu chữ là được. Anh muốn làm thế. Điều đó rất có ý nghĩa đối với anh. Nó không giống như viết nhật ký, nó không phải là một nỗ lực “sống chung với lũ” khi cuộc sống có quá nhiều khía cạnh không hạnh phúc và đau thương, nó cũng không phải là lời thú tội dù có thể tương đương thế. Nó là về quyền lực. Anh cuối cùng cũng khai thác được quyền lực khác, một quyền lực không đến từ nòng súng. Giống như tầm nhìn từ cửa sổ tầng trệt trong căn hộ mới của anh, anh thích nó.

“Dù sao thì,” Billy nói khi cả hai đến lối vào ga-ra, “tôi cũng định bắt đầu cày cuốc từ ngày mai đây.”

Cô nhướn mày. “Hết hôm qua, rồi lại ngày mai...”

Anh tiếp lời cô và cả hai cùng kết thúc câu: “Nhưng không bao giờ là hôm nay!”

“Dù thế nào thì tôi cũng rất nóng lòng được đọc nó.” Họ bắt đầu đi lên đoạn dốc. Nơi đây khá mát mẻ sau cái nắng như đổ lửa trên đường phố. Cô dừng lại giữa chừng đoạn dốc đầu tiên. “Xe tôi đây rồi.” Cô bấm chìa khóa thông minh. Đèn hậu của chiếc Prius xanh dương nháy lại. Có hai miếng dán bên hông xe: **CƠ THỂ CỦA CHÚNG TÔI, LỰA CHỌN CỦA CHÚNG TÔI và HÃY TIN PHỤ NỮ.**

“Cô hợp với mấy thứ này đấy,” Billy nói. “Chúng thật mạnh mẽ.”

Cô giơ ví lên trước mặt và nở nụ cười khác hẳn với lúc cô chào anh. Một nụ cười nhếch mép. “Nó cũng mang tính cảnh báo, vì vậy nếu có ai cố gắng tháo các miếng dán của tôi, thì tốt hơn hết là họ nên làm điều đó khi tôi không có mặt.”

Khoe khoang à? Một cô nhân viên kế toán bé nhỏ muốn gây ấn tượng trước một gã đàn ông mà cô hứng thú ư? Có thể đúng mà cũng có thể không. Dù sao thì anh cũng ngưỡng mộ niềm tin của cô. Và cả vì đã dũng cảm. Đó là cách người tốt hành động. Ít nhất đó là khi họ đang ở bản thể tốt nhất của mình.

“Chà, vậy hẹn cô ở khuôn viên,” Billy nói. “Tôi cần lên vài tầng nữa.”

“Anh không thể tìm được ô nào gần hơn sao?”

Anh có thể nói đó là vì hôm nay anh đến muộn, nhưng điều này không hợp lý lắm bởi anh luôn đậu xe trên tầng bốn. Anh giơ ngón tay cái lên. “Trên đó cho đỡ va chạm.”

“Hay sợ có người lột miếng dán thanh chắn à?”

“Tôi có đâu,” Billy đáp, sau đó nói thêm một ý sự thật: “Tôi không muốn thu hút sự chú ý.” Sau đó, trong một phút bốc đồng (anh hiếm khi nào hành động bốc đồng như vậy), anh nói những lời mà anh thể sẽ không bao giờ nói. “Lúc nào rảnh đi uống một ly nhé?”

“Được.” Không chút do dự, như thể cô chỉ đợi anh đưa ra lời đề nghị. “Thứ Sáu thì sao? Có một nơi khá được cách đây hai dãy nhà. Chúng ta có thể *cam-pu-chia*. Tôi luôn làm vậy khi uống với mấy anh chàng.” Nói đoạn cô dừng lại. “Ít nhất là lần đầu tiên.”

“Nghe có vẻ là một chính sách hay ho đó. Lái xe an toàn nhé, Phyllis.”

“Phil. Cứ gọi tôi là Phil.”

Anh đứng lại, vẫy tay khi xe cô lăn bánh rồi đi hết đoạn đường còn lại lên tầng bốn của ga-ra. Có thang máy, nhưng anh muốn đi bộ. Anh muốn tự hỏi bản thân tại sao anh lại làm những điều vừa rồi. Cả chơi cờ tỷ phú với Derek và Shanice Ackerman nữa, đặc biệt là khi anh biết chúng lại sẽ vùi anh vào cuối tuần tới, và anh có khiên cưỡng không? Thân thiện nhưng không quá gần gũi thì sao? Anh có thể trở thành một phần của khung cảnh khi đang đứng ở tiền cảnh không?

Câu trả lời ngắn gọn là không.

CHƯƠNG 6

Đã cuối hè, cái nắng nóng gay gắt bắt đầu dịu bớt nhường chỗ cho những cơn dông bất chợt, đôi khi còn mang theo cả mưa đá. Vài cơn lốc xoáy cũng xuất hiện, nhưng chỉ ở ngoại ô chứ không tiến sâu vào trung tâm thành phố hay Midwood. Khi những cơn bão qua đi, phố phường sưng nước đầy nhưng rồi cũng nhanh chóng khô ráo. Hầu hết các căn hộ ở các tầng trên của Tháp Gerard đều trống trơn, không có người ở hoặc bị bỏ lại bởi những người chủ muốn đi tìm khí hậu mát mẻ hơn. Các công ty hầu hết vẫn đầy đủ nhân sự, bởi phần lớn là các doanh nghiệp trẻ đang chật vật tìm chỗ đứng. Một vài công ty, như công ty luật ở cùng tầng với văn phòng của Billy, mới được thành lập cách đây hai năm.

Billy và Phil Stanhope đến một quán bar ốp gỗ ấm cúng, gần nơi Billy đoán là một trong những nhà hàng tốt hơn của Bluff, nơi mà bít tết là món chủ đạo. Cô gọi một ly whisky pha soda (“Thức uống có cồn của bố tôi,” cô đã nói như vậy). Billy yêu cầu một ly Arnold Palmer cho mình, giải thích rằng anh đã bỏ rượu, thậm chí là cả bia khi viết sách.

“Tôi không biết liệu mình có thực sự là một bợm rượu không, bởi thẩm đoàn đã bỏ qua điều đó,” anh nói, “nhưng tôi

từng gặp chút rắc rối với rượu.” Anh kể cô nghe câu chuyện ngày trước mà Nick và Giorgio đã đề cập đến: anh xin quắc cần câu khi trở về nhà ở New Hampshire cùng vài người bạn ưa tiệc tùng.

Họ trải qua nửa giờ thoải mái, nhưng anh cảm thấy sự quan tâm mà cô dành cho anh – thứ tình cảm trên tình bạn – không như anh mong đợi. Anh nghĩ đó là khoảng cách giữa hai đồ uống mà họ đã chọn. Thưởng thức whisky bên cạnh một gã uống trà đá pha chanh thì chẳng khác nào đi uống một mình, và có thể Phil cũng gặp vấn đề với rượu. Hoặc sẽ gặp trong những năm tới. Mọi chuyện giữa họ quá tệ vì anh không ngại đưa cô lên giường nhưng phải làm sao cho không quá sâu đậm để hạn chế những rắc rối. Với cô, anh không phải là không thể trở thành một người quan trọng – có khả năng đó, cả hai người đều cảm thấy vậy – nhưng không đơn vị pháp y nào có thể tìm thấy dấu vân tay của anh trong phòng ngủ của cô. Như thế tốt. Cho cả hai người họ. Tuy nhiên, ngay cả khi họ gần gũi đến mức đó, chia sẻ vấn đề về đời tư của mình (của cô là thật còn anh thì không) cũng hơi quá, và anh biết điều đó.

Câu chuyện cuộc đời Dalton Smith thì không có các tình tiết liên quan đến các vấn đề bia rượu, vì vậy anh ngồi uống bia cù chong của Beverly trên những bậc thềm ở phía sau căn nhà số 658 đường Pearson. Don Jensen làm việc cho một công ty cảnh quan có tên là Growing Concern. Anh ta rất cay cú một gã cũng tên Don khác, người ngồi trong một căn phòng sang trọng hơn nhiều ở số 1600 đại lộ Pennsylvania. Nhưng anh ta đặc biệt hợp rơ với gã Don kia khi nói về vấn đề nhập cư (“Chúng tôi không

muốn nước Mỹ này rất lũ da màu,” anh ta nói), dù phần lớn lực lượng lao động ở Growing Concern đều là đám vô danh tiểu tốt không có giấy tờ và cũng chẳng rành tiếng (“Dù đám đó *biết* đọc nhãn thực phẩm”). Khi Billy chỉ ra điểm mâu thuẫn, Don Jensen gạt phắt đi (“Diễn viên điện ảnh thì có thể lên hương xuống nước, nhưng *wetback*^[*] muôn năm,” anh ta nói). Don hỏi Billy sẽ đi đâu tiếp và anh trả lời mình sẽ dành vài tuần ở thành phố Iowa. Sau đó đến Des Moines và Ames.

“Chắc anh sẽ không dành nhiều thời gian ở đây,” Don nói. “Như vậy thì lãng phí tiền thuê nhà lắm.”

“Mùa hè là mùa của tôi. Và tôi cần một chốn lui về. Anh sẽ nhìn thấy tôi nhiều hơn vào mùa thu này.”

“Tôi sẽ uống để mừng điều đó. Anh uống thêm không?”

“Không, cảm ơn,” Billy nói rồi đứng dậy. “Tôi còn vài việc phải làm.”

“Đúng là một,” Don nói, và vỗ vào lưng anh một cách trìu mến.

“Tôi thừa nhận điều đó,” Bill đáp.

Trên đường Evergreen, gia đình nhà Ragland – Paul và Denise – mời anh đến thưởng thức món gà nướng của Big Clucks. Denise mời anh một phần bánh ngọt dâu tây mà cô tự làm trong căn bếp nhỏ của mình. Nó ngon đến nỗi Billy ăn thêm một phần nữa. Nhà Fazio – Pete và Diane – mời anh qua ăn pizza, cùng nhau thưởng thức trong căn phòng tồi tàn ở tầng trệt, xem *Raiders of the Lost Ark* cùng Danny Fazio và những đứa trẻ nhà Ackerman ở bên kia đường. Bộ phim khiến

họ cảm động hệt như Billy và Cathy khi xem bộ phim ấy lúc được chiếu đến lần thứ ba ở căn nhà cũ. Jamal và Corinne Ackerman thì mời anh ăn taco và bánh kem sô-cô-la. Nó cũng ngon đến nỗi Billy ăn thêm phần bánh thứ hai. Lượng đồ ăn đó đã khiến anh tăng hơn hai cân. Để không muốn biến mình thành kẻ chuyên đi ăn chực hàng xóm, anh đến Walmart mua một bếp nướng, thanh toán bằng một trong số những thẻ tín dụng của David Lockridge và mời cả ba gia đình cùng bà Jane Kellogg – góa phụ sống ở cuối phố – đến ăn bánh mì kẹp thịt và bánh mì kẹp xúc xích ở sân sau nhà mình. Nơi này, giống như bãi cỏ phía trước, đang xanh tốt dần lên nhờ bàn tay chăm sóc của anh.

Những trận cờ tỷ phú vào cuối tuần vẫn tiếp diễn đều đặn. Giờ đây, họ đã lôi kéo được bọn trẻ ở khắp khu phố, chứ không chỉ ở đường Evergreen, tất cả đều cạnh tranh hòng truất ngôi nhà vô địch. Nhưng kết quả là Billy vẫn vét nhẵn túi cả đám. Vào một ngày thứ Bảy nọ, Jamal Ackerman nhập cuộc, tuyên bố đồ vật của mình là xe đua (“Nào, anh Mỹ trắng,” anh ta cười toe toét nói với Billy). Jamal chơi khá hơn lũ trẻ nhưng cũng chẳng nhằm nhò gì. Sau bảy mươi phút, anh ấy phá sản và Billy hả hê trước chiến thắng của bản thân. Rốt cuộc thì Corinne cũng hạ gục được anh vào thứ Bảy cuối cùng trước khi trường học mở cửa trở lại. Tất cả những đứa trẻ đứng ngoài mách nước, chỉ chỉ trỏ trỏ đều vui sướng đập tay vào nhau rần rần khi Billy tuyên bố phá sản. Corinne cúi đầu, sau đó chụp ảnh bàn cờ tỷ phú mà Billy bất cẩn để mình lọt vào khung hình. Điều đó không quan trọng lắm. Giờ là thời đại công nghệ và anh chắc rằng hình của

anh cũng có trong điện thoại của Derek. Cả của Danny Fazio nữa. Những đứa trẻ nhìn Billy với đôi mắt sáng ngời khi tán thưởng. Trò chơi này đã trở nên đặc biệt quan trọng đối với Derek và Shanice. Cả với những đứa trẻ khác, nhưng đặc biệt là hai nhóc nhà Ackerman, vì chúng luôn có mặt khi trận đấu thứ Bảy bắt đầu. *Anh* trở nên đặc biệt với chúng, nhưng rồi anh sẽ khiến chúng thất vọng. Anh không tin (hoặc không thể tin, hoặc từ chối tin) anh sẽ khiến trái tim chúng tan nát khi giết Joel Allen, nhưng anh biết chúng sẽ sốc, bàng hoàng. Vỡ mộng. Anh có thể trấn an bản thân, nếu anh không làm thì người khác cũng làm, nhưng điều đó cũng không thể giúp anh rửa sạch tội. Người tốt không hành xử như vậy. Nhưng không thể bẻ cong thực tại. Anh ngày càng hy vọng Allen sẽ tránh được dẫn độ, bị giết trong nhà giam, hoặc thậm chí là vượt ngục, mọi thứ càng trở nên rối bời.

Vào các ngày trong tuần, anh đều đặn dùng bữa bên ngoài Tháp Gerard, miễn là thời tiết không quá nóng nực. Anh quyết định làm quen với Colin White, anh chàng bóng lộn nọ. White không phải là một gã *gay* điển hình mà giống một phiên bản biếm họa thực tế, một nhân vật gây cười trong các bộ phim sitcom thập niên 1980. Mỗi lần anh ta xướng ngôn, người đối diện nghe thấy cả tiếng thở trong mỗi từ, cử chỉ khoa trương cùng cách đảo mắt *ôi trời ơi* kèm đôi mắt mở to hết cỡ. Anh chàng gọi Billy là *cưng* và *bé yêu*. Sau khi quen với những điều đó, Billy thấy White hài hước kinh khủng. Khi hai nhân câu không đảo quanh hốc mắt, chúng ánh lên sự tinh ranh sắc bén. Sau này, khi đạn đã bay khỏi nòng, sẽ có nhiều mô tả về David

Lockridge. Vài người, bao gồm cả Phyllis Stanhope, sẽ đưa ra những nhận xét tích cực, nhưng Billy nghĩ những mô tả của anh chàng này sẽ chính xác nhất. Anh định sẽ dùng đến Colin White, nhưng như thế cũng có nghĩa là anh cần đề phòng anh ta. Billy có một *bản thể ngờ nghệch*, nên anh nghĩ Colin White cũng có một *bản thể đồng đánh*. Thật là suy bụng ta ra bụng người.

Một trưa nọ, khi cùng ngồi trên một băng ghế dài trong cơn râm hiếm hơi buổi trưa ở bên ngoài tòa nhà, Billy hỏi Colin làm thế nào mà anh ta có thể dụ mọi người nôn tiền ra khi về cơ bản, anh ta chắc chắn là một anh chàng dễ mền, chưa tính đến chuyện còn là một người đồng tính màu mè, mong manh. Colin đưa một tay đỡ một bên mặt, hai mắt mở to, trừng ra ánh nhìn ngây thơ vô tội và nói: “Chà, tôi chỉ là... *thay đổi thôi*.” Bàn tay được hạ xuống. Nụ cười dễ chịu (được tô điểm bằng lớp son bóng) tắt ngúm. Vai được chuyển. Giọng nói phát ra từ một Colin White vốn ẻo lả, hôm nay mặc quần vải dù màu vàng cùng áo sơ mi họa tiết hoa kín cổ, lúc này hết như giọng nói của một luật sư cáu kỉnh.

“Thưa bà, tôi không biết bà đang tặng bốc ai, nhưng tôi thì miễn nhiễm với những lời đó. Thời hạn của bà hết rồi. Bà muốn giữ xe của mình ư? Bởi nếu tôi gác máy mà không nhận được gì đó, và ý tôi không chỉ là một lời hứa suông đâu, tôi sẽ chuyển cuộc gọi sang công ty thu hồi tài sản. Bà khóc lóc cũng chẳng ích gì đâu, tôi miễn nhiễm với nước mắt đàn bà. Tôi cần tin nhắn thông báo 60 đô-la đã được chuyển vào tài khoản trong mười

phút nữa. Ít nhất là 50, và chỉ vì hôm nay tôi bước chân phải ra khỏi nhà đây.”

Colin ngừng lời, nhìn Billy bằng đôi mắt mở to (điểm thêm đường kẻ mắt). “Như thế anh hiểu hơn rồi chứ?”

Tất nhiên rồi. Chỉ là nó không thể giúp Billy biết được Colin White là người tốt hay kẻ xấu. Có lẽ là cả hai. Khái niệm này lúc nào cũng khiến anh đau đầu.

Mùa hè năm đó, anh nhận được tin nhắn từ “đại diện” gửi đến David Lockridge một tuần một tin, hoặc một tuần hai tin.

GRusso: Biên tập viên của anh vẫn chưa có hội đọc các trang viết gần đây nhất của anh.

GRusso: Tôi đã gọi điện cho biên tập viên nhưng anh ấy không ở văn phòng.

Grusso: Biên tập viên của anh vẫn đang ở California.

Và rất nhiều tin nhắn khác nữa. Tin nhắn mà anh đang chờ đợi, tin nhắn nói rằng thẩm phán California đã chấp thuận việc dẫn độ của Allen, hay **Biên tập viên của anh muốn xuất bản.** Khi nhận được tin nhắn có nội dung như vậy, Billy sẽ bắt đầu những chuẩn bị cuối cùng của mình.

Tin nhắn cuối cùng của Giorgio là *Séc đang trên đường.*

Nick từ Vegas về vào giữa tháng Tám. Anh ta gọi cho Billy và bảo anh hãy đến McMansion sau khi trời tối, một chỉ dẫn mà Billy hầu như không cần đến. Họ dùng bữa tối muộn lúc 9 giờ 30 phút. Không có ai phụ giúp – Nick tự vào bếp, thịt bê bỏ lò cùng phô mát Parmesan, không hấp dẫn lắm nhưng rượu vang nho đen Pinot thì ngon tuyệt. Billy chỉ uống một ly, lưu tâm đến việc lát nữa anh phải lái xe về nhà.

Frankie, Paulie và những người mới, Reggie và Danna, cũng có mặt. Họ tán tụng bữa ăn hết lời, bao gồm cả món tráng miệng – đó là một chiếc bánh ngọt mua trong siêu thị được trang trí bằng kem Cool Whip hay Dream Whip gì đó. Billy biết hương vị của chiếc bánh này. Khi còn là một cậu nhóc, anh đã từng ăn nó vào các tối thứ Sáu tại Nhà Stepenek, nơi anh cùng Robin và Gad — cả những đứa trẻ khác – gọi là Nhà sơn Vĩnh cửu.

Thời gian này, địa điểm đó cứ trở lại trong tâm trí anh. Robin cũng vậy. Anh đã vì cô gái đó mà phát điên lên. Anh sẽ sớm viết về cô, mặc dù anh sẽ đổi tên cô thành một cái tên nào đó tương tự. Rikki, hoặc cũng có thể là Ronnie. Anh sẽ thay tên đổi họ tất cả, trừ tên của cô gái một mắt.

Hầu hết đội của Nick, những kẻ mà Billy coi là những tay băm trộn Vegas đều có tên kết thúc bằng *-ie*, giống như các nhân vật trong phim của hai nhà sản xuất Coppola hoặc Scorsese. Dana Edison thì khác. Tóc anh ta màu đỏ, buộc lại thành một túm nhỏ phía sau bù cho những gì trống trơn ở phía trước – đường băng sân bay phải gọi trán của anh ta bằng “cụ”. Frankie Elvis, Paulie và Reggie khá lực lưỡng. Dana thì mảnh khảnh, nhìn thế giới qua cặp kính không vành. Thoạt nhìn, bạn có thể thấy anh ta là một người vô thưởng vô phạt, một Milquetoast^[*], nhưng đôi mắt đằng sau gọng kính đó có màu xanh lam và lạnh lùng khôn tả. Đôi mắt của một xạ thủ.

“Vẫn chưa có tin tức gì về Allen à?” Billy lên tiếng sau khi bữa ăn kết thúc.

“Thực ra là có,” Nick đáp, sau đó quay sang nói với Paulie: “Anh đừng châm lửa cái thứ xú thối chết tiệt đó ở đây, có một điều khoản cấm hút thuốc trong hợp đồng thuê nhà. Vi phạm là chấm dứt hợp đồng ngay, cộng thêm một khoản tiền phạt lên đến hàng nghìn đô-la đấy.”

Paulie Logan nhìn điệu xì gà mà mình vừa lôi ra từ túi áo sơ mi màu hồng hiệu Paul Stuart như thể anh ta không biết nó từ đâu ra và nhét nó trở lại túi, miệng lẩm bẩm xin lỗi. Nick quay trở lại phía Billy.

“Allen sẽ hầu tòa vào thứ Ba sau Lễ Lao động^[*]. Luật sư của anh ta vẫn sẽ tiếp tục. Anh hiểu chứ?” Nick ngửa lòng bàn tay mình lên. “Có thể, từ bạn bè ở LA, tôi hóng được tin lão thẩm phán là một thằng già khốn khiếp cục cằn.”

Frank Macintosh mở miệng cười nhưng rồi nụ cười tắt ngúm ngay lập tức và chuyển sang khoanh tay trước ngực khi Nick cau mày với anh ta. Tâm trạng của Nick như chó cắn cả đêm. Billy nghĩ hẳn sẽ quay trở lại Vegas, nghe một người kỳ cựu nào đó – Frankie Avalon, cũng có thể là Bobby Rydell — hát “Volare”.

“Họ nói với tôi mùa hè này trời sẽ mưa nhiều. Có đúng thế không anh Billy?”

“Liên tục luôn,” Billy nói khi nghĩ đến bãi cỏ của mình ở Midwood. Xanh rì như tấm nỉ trên bàn bi-a mới. Bãi cỏ phía trước căn nhà số 658 đường Pearson cũng xanh hơn, và hàng gạch ở ga xe lửa bên kia con đường cũng bị che khuất bởi cỏ dại mọc cao.

“Trời mưa thì mọi chuyện sẽ khó khăn,” Reggie nói. “Không giống như ở Vegas, ông chủ.”

“Anh có thể bắn khi trời mưa không?” Nick hỏi. “Đó là điều tôi muốn biết, và tôi muốn nghe sự thật, chứ không phải mấy câu hứa hơ xoa dịu.”

“Chắc chắn rồi, trừ khi mưa rào to.”

“Tốt. Tốt. Chúng tôi mong là thế. Vào thư viện với tôi nào, Billy. Tôi muốn nói chuyện với anh thêm một chút. Sau đó, anh có thể về nhà nghỉ ngơi. Còn mọi người hãy tìm gì đó để làm đi. Paulie, nếu anh hút thứ đó ở bên ngoài, đừng để tôi nhìn thấy mẩu thuốc vương trên bãi cỏ vào ngày mai.”

“Được rồi, Nick.”

“Vì tôi sẽ quan sát đấy.”

Paul Logan và ba gã Vegas rời đi. Nick dẫn Billy vào căn phòng được chất đầy sách từ sàn cho đến trần. Những chiếc đèn nhỏ tinh xảo chiếu xuống tạo thành những vệt sáng trên những bìa sách bằng da. Billy rất muốn lướt qua những giá sách đó – anh khá chắc mình đã nhìn thấy trọn bộ Kipling và Dickens – nhưng đó không phải là điều mà Billy mà Nick biết sẽ làm. Billy mà Nick biết sẽ ngồi xuống một chiếc ghế tựa và mở to mắt, trao cho Nick ánh nhìn chờ đợi.

“Anh đã thấy Reggie và Dana ở quanh đó chứ?”

“Thi thoảng” Họ lái xe DPW. Có lần họ tấp vào lề đường trước Tháp Gerard, nơi những toa xe bán thức ăn đỗ vào giờ ăn trưa. Họ loay hoay với một nắp cống. Lần khác, anh thấy họ trên đường Holland, quỳ gối và rọi đèn qua nắp cống. Họ mặc quần yếm màu xám, đội mũ lưỡi trai, đi giày bảo hộ lao động.

“Anh sẽ nhìn thấy họ nhiều hơn. Họ trông ổn chứ?”

Billy nhún vai.

Nick đáp lại với một ánh nhìn thiếu kiên nhẫn. “Điều đó có nghĩa gì?” là “Trông họ ổn.”

“Không thu hút sự chú ý đặc biệt nào đó chứ?”

“Theo tôi thấy thì không.”

“Tốt. Vậy thì tốt. Chiếc xe đang ở trong ga-ra ở đây. Họ không lấy nó ra mỗi ngày, ít nhất thì chưa, nhưng tôi muốn mọi người quen với việc nhìn thấy họ quanh quần xung quanh.”

“Hòa mình vào khung cảnh,” Billy nói và nở nụ cười *bản thể* *ngờ ngạc nhiên* của mình.

Nick giơ tay tạo hình khẩu súng rồi chìa thẳng vào anh. Nó là dấu hiệu của anh ta, Billy biết, có lẽ được nhặt nhạnh từ một

vở kịch nào đó ở Vegas, nhưng Billy không quan tâm đến việc có một khẩu súng giả đang chìa vào mình. “Hoàn toàn chính xác. Hoff đã giao cho anh vũ khí chưa?”

“Chưa.”

“Anh đã gặp ta chưa?”

“Chưa, và tôi cũng không muốn gặp lắm.”

“Được rồi.” Nick thở dài và đưa tay luôn vào tóc. “Vậy anh muốn nhìn thấy khẩu súng phải không? Bắn thử vài phát ở trong hạt?”

“Có thể,” Billy đáp, nhưng anh sẽ không mạo hiểm nổ súng, ngay cả ở những khu vực xa thành phố nơi mà biển báo dừng nào chẳng thủng lỗ chỗ vết đạn. Anh có thể tính tầm ngắm bắn của súng trường bằng một ứng dụng trên iPhone và thiết bị laser bán trên Amazon.

Nick rướn người về phía trước, hai tay đan vào nhau, trưng ra biểu cảm thể hiện sự quan tâm quá đổi thân thiện. Đối với Billy, hành động này khiến anh trông như một kẻ mạo danh. “Ở đó thế nào... đó là gì ấy nhỉ? Midwood?”

“Midwood, đúng thế. Khá tốt.”

“Có khác gì địa ngục đâu, tôi biết mà, nhưng phần thưởng sẽ xứng đáng.”

“Đúng thế.” Tôi thấy đó là một khu phố khá đẹp.

“Không thu hút sự chú ý từ mọi người chứ?”

Billy gật đầu. Nick không cần biết về các ván cờ tử phú, hoặc những lần tụ tập ở sân sau nhà anh, hay đồ uống mà anh đã nhâm nhi cùng Phil Stanhope. Ngay lúc này hay mãi mãi về sau cũng vậy.

“Anh có nghĩ thêm về kế hoạch trốn thoát mà tôi đã đề cập không? Bởi anh thấy đấy, các chàng trai sẽ sẵn sàng khi thời điểm đến. Reggie thì thường thôi nhưng Dana thì nhanh nhẹn đấy. Và cả hai đều có thể lái xe.”

“Tôi chỉ cần chạy qua góc, phải không? Rồi vào xe.”

“Đúng thế, và thay bộ quần áo yếm giống họ. Hỏi cảnh sát xem liệu anh có thể giúp gì để kiểm soát đám đông hay đại loại thế.” *Nói như thế Billy đã quên tiệt vậy.* “Nếu họ nói có – có thể họ sẽ nói không, nhưng nếu họ nói có – anh sẽ giúp họ. Kiểu gì anh cũng sẽ ra khỏi bang và lên đường đến Wisconsin khi trời tối. Thậm chí còn có thể sớm hơn. Vậy anh nghĩ như thế nào?”

Billy mừng tượng ra cảnh bản thân không trên đường đến Wisconsin mà bỏ xác ven một con đường của quận trong một con mương cùng những lon bia và vỏ hộp Big Mac bị vứt chổng chơ. Bức tranh đó hiện lên rất rõ trong tâm trí anh.

Anh mỉm cười – một nụ cười thật tươi – và đáp: “Nghe hay đấy. Tốt hơn bất cứ điều gì tôi có thể nghĩ ra.”

Thật nhảm nhí, những gì anh nghĩ ra có vẻ chắc chắn đối với anh dù biến nó theo cách này hay cách khác. Sẽ có nguy hiểm, nhưng tỷ lệ rất nhỏ. Nick không cần biết kế hoạch trốn thoát thực sự của anh. Có thể sau đó anh ta sẽ bực mình, nhưng thực ra, anh ta có thể tức giận đến mức nào nếu mọi việc êm xuôi rồi chứ?

Nick đứng dậy. “Được rồi. Rất vui được gặp anh, Billy. Anh là một chàng trai tốt.”

Không, tôi không phải, và anh cũng vậy. “Cảm ơn anh, Nick.

“Vụ cuối, hử? Thực sự là vậy sao?”

“Đúng thế.”

“Đến đây nào, anh bạn, ôm tôi một cái nào.”

Billy làm theo.

Không phải là mình không tin tưởng Nick, anh nghĩ trên đường trở về căn nhà màu vàng. Chỉ là mình tin bản thân hơn. Luôn là vậy.

Vài ngày sau, có người gõ cửa văn phòng làm việc nhỏ của Billy. Lúc đó anh đang viết, đắm mình một phần trong quá khứ là Benjy Compson, nhưng phần lớn vẫn là chính mình. Anh lưu bản thảo, tắt máy và đứng dậy mở cửa. Đó là Ken Hoff. Hắn ta trông như thể đã sút mất gần năm kí kể từ lần cuối cùng anh gặp hắn vào tháng Sáu. Sự cộc cằn trên gương mặt hắn lộ rõ hơn bao giờ hết. Có thể hắn vẫn nghĩ điều đó khiến hắn trông giống nam chính trên màn ảnh, nhưng với Billy, hắn chẳng khác nào một gã xỉn quắc cần câu sau năm ngày nhậu nhẹt liên tục. Hơi thở của hắn cũng chẳng giúp được gì. Vị bạc hà từ kẹo cao su mà hắn đang nhai không thể ngụy trang cho cảnh tượng hắn đã uống trên đường đến đây, lúc 10 giờ 40 phút sáng. Cà vạt của hắn vẫn thẳng thớm, nhưng áo sơ mi thì nhàu nhĩ và một bên vạt áo lòi ra không được đóng thùng. *Thực sự là vấn đề rồi đây*, Billy nghĩ.

“Chào anh, Billy.”

“Dave, nhớ chứ?”

“Chắc chắn rồi, Dave, đúng thế.” Hoff nhìn qua vai mình, đảm bảo không có ai trong hành lang có thể nghe ra sai sót của hắn, “Tôi có thể vào không?”

“Chắc chắn rồi, anh Hoff.” Anh sẽ không gọi người đàn ông này, thực chất là chủ nhà của mình, là Ken. Anh đứng dẹp qua một bên.

Hoff nhìn qua vai mình lần nữa rồi bước vào. Nếu đây là một văn phòng kinh doanh thật sự, họ đang đứng ở quầy lễ tân. Billy đóng cửa lại. “Tôi có thể giúp gì cho anh?”

“Không có gì đâu, tôi ổn,” Hoff bữu môi và Billy nhận thấy người đàn ông này đang sợ mình. “Tôi chỉ đến để xem mọi thứ có ổn không thôi, anh biết đấy, được rồi. Nếu anh cần gì...”

Nick cử hấn đến, Billy nghĩ. Thông điệp gì đây? Anh đã không gây được thiện cảm với Billy ngay từ lần gặp đầu tiên mà anh ta là người của chúng ta, vì vậy hãy giải quyết những vấn đề với anh ta đi.

“Chỉ một điều thôi,” Billy nói. “Anh cần đảm bảo hàng hóa sẽ có mặt khi tôi cần, được không?” Hàng hóa ở đây là khẩu M24. Thứ mà Hoff gọi là Remington 700.

“Lúc nào cũng sẵn sàng. Có sẵn trong tay, anh bạn ạ. Anh có muốn nó bây giờ không, hay...”

“Không. Một trong những người bạn của chúng ta sẽ cho anh biết khi thời điểm đến. Cho đến lúc đó, hãy để nó ở nơi an toàn.”

“Không thành vấn đề. Nó ở trong...”

“Tôi không quan tâm. Vẫn chưa.” *Chúa bảo đau khổ ngày đã đủ, đừng ai lo nghĩ chuyện tương lai, Billy nghĩ. Sách của Matthew đã viết thế. Điều anh muốn hôm nay là được quay trở lại những gì mình đang làm. Anh không biết viết tốt có thể khiến mình cảm thấy thế nào.*

“Được rồi. Mà nghe này, anh có muốn đi uống chút gì đó không?”

“Không hay ho lắm đâu.”

Hoff mỉm cười. Điều đó có thể hấp dẫn khi hắn chơi trò chơi của mình nhưng hiện giờ thì không. Hắn đang ở cùng một căn phòng với một sát thủ. Đó chỉ là một phần chứ không phải tất cả. Đây còn là một người đàn ông đang cảm thấy bị mắc kẹt, và Billy không nghĩ đó là vì Hoff nghĩ mình có thể bị chơi khăm. Hắn ta nên biết nhưng lại không. Có lẽ hắn không thể hiểu được chuyện đó, như cách mà Billy không thể chấp nhận quan niệm cho rằng các lỗ đen vũ trụ có thật.

“Ổn thôi. Suy cho cùng thì anh là *một nhà văn*. Về mặt xã hội, anh đang ở trong khu vực của tôi.”

Dù điều đó có nghĩa là gì đi nữa, Billy nghĩ. “Về sau sẽ không tốt đâu. Cho anh ấy. Anh có thể trả lời bất kỳ câu hỏi nào, nói rằng anh không biết tôi đang thực sự làm gì ở đây, nhưng sẽ tốt hơn nếu không có bất kỳ câu hỏi nào được đặt ra.”

“Nhưng *chúng ta* ổn, phải không Billy?”

“Dave. Anh cần tập quen với cái tên đó đi để không bao giờ đưa mồm miệng đi chơi xa. Và chắc chắn rằng, chúng ta ổn, tại sao lại không chứ?” Billy mở to mắt ngơ ngác nhìn anh ta.

Hành động đó của anh có tác dụng. Lần này nụ cười toe toét của Hoff quynh rũ hơn đôi chút vì lưỡi anh ta không thè ra giữa khoảng trống của đôi môi. “Dave, bây giờ và mãi mãi. Tôi sẽ không bao giờ quên thêm lần nào nữa. Anh có chắc mình không cần bất cứ thứ gì không? Bởi vì, nghe này, tôi sở hữu rạp chiếu phim Carmike tại Trung tâm thương mại Southgate, gồm

chín phòng chiếu, sẽ có IMAX vào năm tới. Tôi có thể lấy cho anh một tấm vé, nếu anh...”

“Điều đó tuyệt đấy.”

“Quá tuyệt là đằng khác. Tôi sẽ mang nó đến vào chiều...”

“Sao anh không gửi qua đường bưu điện nhỉ? Đến đây, hoặc địa chỉ của tôi trên đường Evergreen. Anh biết mà, đúng không?”

“Chắc chắn rồi, đúng thế. Người đại diện của anh đã đưa nó cho tôi. Anh biết đấy, toàn phim hay được chiếu vào mùa hè.” Billy gật đầu như thể anh không thể chờ đợi để được xem một loạt diễn viên trong những bộ phim bom tấn.

“Và nghe này, Dave, tôi vừa xài một dịch vụ hộ tống. Những cô gái rất đẹp, rất kín đáo. Tôi sẽ rất vui khi...”

“Tốt hơn là không. Không thu hút sự chú ý, nhớ chứ?” Anh mở cửa. Hoff không chỉ là một rắc rối, hẳn còn là một tai nạn chỉ chờ chờ xảy ra.

“Irv Dean đối xử với anh tốt chứ?”

Đó là nhân viên bảo vệ làm việc hằng ngày ở sảnh. “Có, ông ấy và tôi đôi khi tranh nhau lấy vé cào.”

Hoff phá lên cười, rồi lại nhìn qua vai như thể tìm kiếm những người có thể đang nghe lén. Billy tự hỏi không biết Colin White và các nhân viên khác của Các giải pháp Kinh doanh có Ken Hoff trong danh sách các cuộc gọi của họ không. Chắc là không. Những người mà Ken đang mắc nợ – hẳn đang mắc nợ, Billy chắc chắn về điều đó — sẽ không thực hiện những cuộc điện thoại. Đến một lúc nào đó, họ sẽ đến nhà, dìm con chó của

hắn xuống bể bơi cho đến chết và bẻ gãy mấy ngón tay của hắn nếu không chịu viết séc.

“Tốt, tốt quá. Vậy còn Steve Broder thì sao?” Như thế để giải đáp cho cái nhìn trống rỗng từ Billy, hắn nói thêm: “Quản lý tòa nhà.”

“Tôi thậm chí còn chưa gặp anh ta bao giờ,” Bill đáp. “Nghe này, Ken, cảm ơn anh vì đã ghé qua.” Billy quàng tay qua vai chiếc sơ mi nhăn nhúm của gã, tiễn hắn ra sảnh và hướng về phía thang mang máy.

“Được rồi. Và tôi sẽ dùng bao với món đồ đó.”

“Tôi biết anh sẽ làm vậy.”

Hoff hướng về phía hành lang nhưng ngay khi Billy nghĩ rằng mình đã tống tiễn được hắn thì Hoff quay lại. Không giấu được sự tuyệt vọng trong đôi mắt ấy lúc này, hắn khẽ khọt lên tiếng: “Chúng ta thực sự ổn, phải không? Ý tôi là, nếu tôi đã làm bất cứ điều gì xúc phạm anh hay khiến anh bực mình, thì tôi thực lòng xin lỗi.”

“Rất rất ổn,” Billy đáp. Và nghĩ, *gã này có thể để lộ tin tức. Và nếu anh làm vậy, đó sẽ không phải là Nick Majarian đâu. Mà sẽ là tôi.*

“Bởi tôi thực sự cần điều này,” Hoff tiếp tục. Vẫn bằng giọng nói khẽ khọt. Mùi của kẹo bạc hà Certs cùng rượu và nước hoa Creed. “Kiểu như tôi là một tiền vệ và các đồng đội có thể đón bóng của tôi đang bị kèm chặt, nhưng có một khe tấn công được mở ra, mở ra như một phép màu và tôi – anh biết đấy, tôi...”

Trong khi phép ẩn dụ đang bí từ, cánh cửa văn phòng luật sư ở cuối hành lang mở ra. Jim Albright bước ra, rồi đi vào phòng vệ sinh. Anh ta nhìn thấy Billy và vẫy tay. Billy cũng đưa tay vẫy lại.

“Tôi hiểu rồi,” Billy đáp. “Mọi chuyện sẽ ổn thôi.” Và vì anh không thể nghĩ thêm gì khác, “Xông lên và ghi bàn nhé.”

Mắt Hoff sáng rực. “Thu hẹp tỉ số thôi!”, hắn nói rồi nắm lấy tay Billy, bắt nhanh và đi xuống hành lang, cố tỏ ra vui vẻ.

Billy quan sát cho đến khi hắn bước vào thang máy và biến mất khỏi tầm mắt. *Có lẽ mình nên chạy thôi*, Billy nghĩ. *Mua một chiếc áo sát nách như Dalton Smith và chạy.*

Nhưng anh biết mình sẽ không làm vậy, và số tiền một-phẩy-năm-triệu vẫn còn đó chỉ là một nửa lý do. Những gì đang chờ đợi anh trong văn phòng/phòng họp là nửa còn lại. Có lẽ hơn cả nửa. Điều Billy muốn làm nhất không phải là chơi cờ tỷ phú hay uống bia với Don Jensen, lên giường với Phil Stanhope hay bắn Joel Allen. Mà là viết. Anh ngồi xuống và khởi động lại máy tính. Mở tài liệu anh đang viết dở và chìm vào quá khứ.

CHƯƠNG 7

Tôi bước về phía gã và tự nhủ rằng mình có thể phải bắn gã một lần nữa. Nếu buộc phải làm vậy, tôi sẽ làm. Gã là bạn trai của mẹ tôi, nhưng gã đã sai rồi. Gã trông như đã chết nhưng tôi phải chắc chắn vì vậy tôi liếm ướm tay mình và quỳ gối xuống bên cạnh gã. Tôi đặt bàn tay ướm của mình trước miệng và mũi gã để xem gã còn thở hay không. Và vì không có hơi thở nào thoát ra nên tôi chắc rằng gã đã chết.

Tôi biết phải làm gì tiếp theo, nhưng trước tiên tôi lao về phía Cassie. Tôi đã nuôi hy vọng nhưng tôi biết con bé đã chết. Kiểu gì chẳng chết, với bộ ngực nát bấy như vậy. Nhưng tôi vẫn liếm ướm tay mình một lần nữa và đặt nó trước miệng con bé và thấy cũng không còn hơi thở. Tôi ôm em vào lòng, khóc nức lên, nghĩ đến những gì mẹ đã dặn trước khi rời nhà đến tiệm giặt là, chăm sóc em nhé. Nhưng tôi đã không làm được. Đáng lẽ tôi nên bắn tên khốn đó từ trước, nếu thế thì tôi đã chăm sóc được em gái mình, cũng như chăm sóc được cho mẹ vì tôi biết hẳn thi thoảng vẫn thương cảm chân hạ cẳng tay với bà còn bà sẽ cười với đôi mắt thâm đen cùng đôi môi sưng hều của mình và nói rằng bọn mẹ chỉ giỡn thôi Benjy và mẹ đã vô ý quăng tay vào mặt mình. Bà nói như thể tôi sẽ tin

điều đó vậy. Thậm chí một đứa mới chín tuổi như Cassie cũng chẳng thể tin nổi điều nhảm nhí đó.

Sau khi khóc lóc, tôi vội đến điện thoại. Có kết nối. Không phải lúc nào cũng vậy, nhưng ngày hôm đó nó đã hoạt động vì hóa đơn đã được thanh toán. Tôi bấm số 911 và một người phụ nữ trả lời.

Tôi nói xin chào, tên cháu là Benjy Compson và cháu vừa giết gã bạn trai của mẹ sau khi hấn giết em gái cháu. Người phụ nữ hỏi tôi liệu có chắc người đàn ông kia đã chết không. Tôi nói là cháu chắc chắn. Cô ta nói địa chỉ nhà cháu ở đâu vậy con trai. Tôi đáp số 19 Skyline Drive trong Công viên Nhà lưu động Nhìn ra đồi. Cô ta hỏi mẹ cháu có ở đó không. Tôi nói không, mẹ cháu đang làm việc ở Tiệm giặt là 24 giờ ở Edendale. Người phụ nữ hỏi cháu có chắc em gái mình đã chết không. Tôi nói có vì gã đã giẫm lên ngực con bé. Cô ta nói không sao đâu con trai hãy cứ ở yên đó và cảnh sát sẽ đến chỗ cháu trong thời gian ngắn nhất. Tôi nói cháu cảm ơn cô.

Bạn có thể nghĩ cảnh sát sẽ xuất hiện ngay lập tức và ai ai cũng đều trang bị súng, nhưng công viên xe moóc nằm ở rìa thị trấn và mọi người luôn rình rập hươu, nai, gấu mèo và chuột chũi ở trong vườn nhà họ. Hơn nữa, đây là Tennessee. Người dân ở đây nổ súng như pháo rang, như thể đó là một thú vui vậy.

Tôi nghĩ mình đã nghe thấy tiếng gì đó, như kiểu gã bạn trai của mẹ tôi đứng dậy và chạy về phía tôi dù hấn đã chết. Tôi biết hấn không thể làm vậy trừ phi tôi đang nghĩ đến một bộ phim mà tôi đã lén vào. Tôi lén đưa Cassie vào cùng mình và con bé nhìn chăm chăm vào những bộ phận vương máu, sau đó gặp ác mộng và tôi biết mình thật ích kỷ khi đưa con bé đi cùng. Tôi không biết tại sao mình lại làm vậy. Tôi nghĩ trong mỗi người có chút ích kỷ nào đó và

thi thoảng nó trào ra như máu. Nếu được làm lại tôi sẽ không bước vào bộ phim đó ngoại trừ phân cảnh nổ súng vào gã bạn trai của mẹ tôi. Hắn là một gã khốn khiếp, là người xấu đã giết chết cô em gái bẽ bồng vô hại của tôi. Tôi vẫn sẽ làm vậy ngay cả khi điều này đồng nghĩa với việc tôi phải vào trường giáo dưỡng.

Dù sao đi nữa, thầy ma chỉ xuất hiện trong phim kinh dị mà thôi. Hắn ta đã chết. Tôi băn khoăn không biết có nên đắp chăn hay gì đó cho Cassie không nhưng lại nghĩ rằng thôi, điều đó sẽ rất đau đớn và kinh khủng, vì vậy tôi gọi điện đến Tiệm giặt là 24 giờ nhờ tờ giấy dán tường có ghi số điện thoại. Một người phụ nữ nhắc máy nói Tiệm giặt là 24 giờ xin nghe và tôi nói cháu tên là Benjy Compson và cháu muốn nói chuyện với mẹ Arlene Compson, bà ấy làm việc ở máy vắt. Người phụ nữ hỏi đây có phải trường hợp khẩn cấp không. Tôi nó có thừa bà. Bà ta nói sáng nay chúng tôi rất bận, chuyện khẩn cấp là gì thế. Tôi nghĩ bà ta thật thốc mách và làm bộ làm tịch. Có thể là vì tôi quá khó chịu nhưng tôi không nghĩ vậy. Tôi nói em gái cháu đã chết. Đó là một trường hợp vô cùng khẩn cấp. Bà ta thốt lên ôi Chúa ơi cháu có chắc không và tôi đáp có hãy cho cháu nói chuyện với mẹ. Bởi tôi đã chịu quá đủ với mụ già thốc mách đó rồi.

Tôi chờ đợi và sau đó mẹ tôi nghe điện thoại với hơi thở dồn dập khó khăn và hỏi Benjy chuyện gì đã xảy ra vậy? Điều này tốt hơn là không nên đùa. Tôi nghĩ giá mà đây là một trò đùa nhưng không phải vậy. Tôi nói rằng gã bạn trai của mẹ đã về trong tình trạng say khướt với một bên cánh tay bị bỏ bặt và đã giết Cassie và cố giết con nhưng con đã bắn chết hắn. Tôi nói cảnh sát đang đến,

con có thể nghe thấy tiếng còi, vì vậy mẹ hãy về nhà và đừng để họ bắt con vào tù bởi nếu hấn không chết thì con cũng chết.

Tôi bước ra bậc trên cùng của chiếc xe moóc, đó không thực sự là những bậc thềm mà chỉ là những khối xi măng mà người bạn trai gần đây của mẹ tôi, người trước gã bạn trai tồi tệ kia, đã làm. Tên chú ấy là Milton và chú đó khá tốt. Tôi ước chú ấy ở lại nhưng chú ấy đã rời đi. Mẹ nói chú ấy không muốn có trách nhiệm với hai đứa trẻ. Giống như đó là lỗi của chúng tôi vậy. Giống như chúng tôi đòi được sinh ra vậy. Dù sao thì tôi cũng bước ra đó vì tôi không muốn ở trong xe moóc với hai người đã chết. Tôi liên tục tự hỏi bản thân rằng liệu Cassie có thực sự đã chết hay không và rồi lại tự trả lời mình rằng con bé đã thực sự chết rồi.

Những cảnh sát đầu tiên xuất hiện và tôi nói với họ những gì sẽ xảy ra khi mẹ tôi đến. Cảnh sát cố ngăn bà ấy đi vào nhưng cuối cùng thì bà cũng bước vào và khi nhìn thấy Cassie, bà hét lên và gào khóc nhiều đến nỗi tôi phải bịt tai lại. Và tôi phát điên lên với bà. Tôi nghĩ vậy mẹ nghĩ sẽ xảy ra chuyện gì cơ chứ. Hấn đã đánh chúng tôi như những lần hấn đánh bà trước đây, vậy mẹ nghĩ chuyện gì sẽ xảy ra. Người xấu sớm muộn gì cũng làm điều xấu, ngay cả một đứa con nít cũng biết điều đó.

Lúc đó tất cả những người hàng xóm của nhà chúng tôi đều ra ngoài và nghe ngóng. Có một viên cảnh sát rất tốt. Chú ấy cho tôi ngồi vào xe cảnh sát, nơi những người hàng xóm không thể dễ dàng nhìn ngó và ôm tôi. Chú ấy nói rằng chú có một ít kẹo trong ngăn đựng găng tay và tôi có muốn một viên không và tôi đã đáp rằng dạ không cảm ơn chú. Chú ấy nói không sao, Benjy hãy nói cho chú biết chuyện gì đã xảy ra. Thế là tôi kể. Tôi không biết mình

đã kể lại câu chuyện đó bao nhiêu lần nhưng cũng phải đến vài ngón trên bàn tay. Dù sao thì tôi cũng bắt đầu khóc và chú cảnh sát ôm tôi một lần nữa và gọi tôi là một đứa trẻ dũng cảm và tôi ước mẹ có người bạn trai như chú đó.

Trong khi tôi ngồi trong xe cảnh sát và kể lại chuyện đã xảy ra thì có thêm nhiều cảnh sát xuất hiện cùng một chiếc xe van in dòng chữ **BỘ PHẬN PHÁP Y CẢNH SÁT MAYVILLE**. Một cảnh sát từ chiếc xe van đã chụp ảnh và sau đó tôi đã được nhìn thấy vài bức trong phiên điều trần nhưng đều không phải là ảnh chụp thi thể. Tôi không biết tại sao những người tại phiên điều trần lại cảm thấy tôi không thể nhìn những bức ảnh chụp những thứ mà tôi đã tận mắt chứng kiến. Điều mà tôi muốn nói là một trong những bức ảnh đó đã được đăng trên báo. Nó là bức ảnh chụp những chiếc bánh quy mà em gái tôi đã làm nằm rải rác trên sàn nhà. Bên dưới bức ảnh là dòng chữ **CÔ BÉ ĐÃ BỊ GIẾT VÌ NHỮNG CHIẾC BÁNH QUY**. Tôi không bao giờ quên điều đó, nó đáng thương và đồng thời đúng đến mức nào.

Tôi phải tham gia phiên điều trần. Không chỉ có một thẩm phán mà có tận ba người. Hai nam, một nữ, trông giống như giáo viên và họ nói chuyện cũng y chang vậy. Không có ai trong phòng ngoại trừ họ, tôi và mẹ tôi cùng những cảnh sát đầu tiên đến công viên xe moóc, thứ mà họ gọi là “hiện trường”. Chúng tôi không có luật sư như trong chương trình *Luật pháp và Trật tự* được chiếu trên ti-vi và chúng tôi cũng không cần. Người phụ nữ nói rằng tôi là một cậu bé dũng cảm và nói với mẹ tôi rằng tôi cần được tư vấn. Mẹ tôi trả lời đó là một ý kiến hay, sau đó nói với tôi rằng một số người nghĩ tiền như thể mọc trên cây vậy.

Chúng tôi rời đi và tôi nghĩ mọi chuyện đã kết thúc nhưng sau đó một trong những người đàn ông đã nói đợi một chút, bà Compson. Tôi có chuyện cần nói. Tôi muốn nói rằng bà cần chịu một phần trách nhiệm trong thảm kịch này. Sau đó chú ấy kể chuyện một con bọ cạp xin một con ếch tốt bụng cho đi nhờ qua con sông đang nổi sóng dữ dội nhưng nửa chừng thì con bọ cạp lại cắn con ếch và con ếch nói tại sao anh lại làm vậy, bây giờ thì cả hai chúng ta sẽ chết đuối và con bọ cạp trả lời rằng bản chất của tôi là châm chích và anh biết tôi là một con bọ cạp khi anh để tôi cưỡi lên lưng.

Sau đó người đàn ông nói rằng bà đã vớ phải một con bọ cạp thừa bà Compson và hắn đã đốt cô con gái nhỏ của bà đến chết. Bà có thể đã mất nốt đứa con trai của mình. May sao mọi chuyện đã không như vậy nhưng vụ việc này sẽ đeo bám theo con trai bà suốt phần đời còn lại. Tôi đề nghị lần sau nếu bắt gặp một con bọ cạp, bà hãy giẫm nát nó dưới chân thay vì cho nó cưỡi lên lưng mình.

Mẹ tôi mặt đỏ tía tai, hét lên sao anh dám. Tôi sẽ không bao giờ để con mình gặp nguy hiểm nếu tôi biết điều gì đó như thế này có thể xảy ra. Người đàn ông nói rằng bà đang có quyền giám hộ con ếch vì chúng tôi không thể chứng minh điều gì khác. Nhưng nếu bà không có bất kỳ cảnh báo nào cho các con mình về bản chất bạo lực của con bọ cạp, có thể là một vài con, hay có lẽ là nhiều con, thì tôi vô cùng lấy làm ngạc nhiên đấy.

Mẹ tôi bắt đầu khóc và điều đó khiến tôi muốn ứa nước mắt theo. Bà nói anh thật không công bằng, anh chỉ đang tỏ vẻ hơn người thôi. Lần cuối cùng anh phải lao động 40 tiếng đồng hồ mỗi tuần để mang cơm về nhà là khi nào? Người đàn ông đáp đây không phải là về tôi, bà Compson. Bà đã mất một đứa con của mình

vì những lựa chọn tồi tệ của bản thân, đừng đánh mất đứa trẻ còn lại. Phiên điều trần kết thúc.

Lúc nào đó trong hè – mùa của nhiều danh tính khác nhau — Billy đọc lại câu chuyện về cái chết của Bob Raines và phiên điều trần. Sau đó, anh bước đến cửa sổ và nhìn ra tòa án, nơi chiếc xe cảnh sát vừa tấp vào lề đường. Hai cảnh sát của hạt trong trang phục màu nâu bước ra từ hàng ghế trước. Một người mở cửa sau và họ cùng đợi người đàn ông bên trong bước ra. Tù nhân có thân hình gầy gò và ốm yếu, mặc quần jean có túi hộp kiểu thợ mộc và mang áo len màu tím sáng – quá nóng so với thời tiết này – in hình con bò rừng của đội thể thao liên trường đại diện cho Đại học Arkansas ở trên đó. Ngay cả từ khoảng cách 500m, trông anh ta hết như một bao tải buồn bã. Mỗi cảnh sát tóm một bên tay và dẫn anh ta lên những bậc thêm rộng để hướng tới bất cứ điều gì mà công lý đang chờ đợi anh ta ở phía trước. Đó chính xác là lúc Billy phải thực hiện khi (và nếu) thời điểm đến, nhưng anh hầu như không nhìn điều đó. Anh đang miên man nghĩ về câu chuyện của mình.

Anh định kể câu chuyện từ góc độ *bản thể ngờ nghệch*, nhưng nó đã biến thành một thứ khác và anh chỉ nhận ra điều đó sau khi đọc lại một cách lạnh lùng. *Bản thể ngờ nghệch* ở đó, được rồi, bất kỳ độc giả nào (chẳng hạn như Nick và Giorgio) sẽ nói

rằng người viết cuốn sách này chủ yếu dính líu đến mấy tạp chí *Star*, *Inside View* và truyện *Archie*, nhưng còn điều gì đó nữa. Đó là giọng nói của *bản thể đứa trẻ*. Billy chưa bao giờ viết bằng bản thể đó – ít nhất là một cách có ý thức – nhưng đó là những gì anh đã làm. Cứ như thể anh bị thôi miên. Có thể viết là thế, khi nó thực sự quan trọng.

Điều đó có quan trọng không? Khi những độc giả duy nhất của nó là anh và vài tay chơi Vegas, những người có thể đã mất dần hứng thú?

“Đúng vậy,” Billy nói với ô cửa sổ. “Bởi vì nó là của tôi.”

Vâng, và bởi vì nó là thật. Anh đã thay đổi tên một chút – Cassie thay vì Cathy, và tên của mẹ anh là Darlene chứ không phải là Arlene – nhưng chủ yếu vẫn là sự thật. Bản thể đứa trẻ là sự thật. Giọng nói đó chưa bao giờ có cơ hội cất lên, kể cả ở phiên điều trần. Anh trả lời những câu hỏi mà anh được hỏi, nhưng không ai hỏi anh cảm thấy thế nào khi ôm Cathy với khuôn ngực bị giày xéo vào lòng. Không ai hỏi anh cảm thấy thế nào khi được dặn dò chăm sóc em nhưng không thể hoàn thành nhiệm vụ quan trọng nhất thế giới ấy. Không ai hỏi anh cảm thấy thế nào khi đưa bàn tay ướt trước miệng và mũi em mình, vẫn hy vọng mặc dù biết nó mong manh chừng nào. Không ai biết độ giật của khẩu súng đã khiến anh ợ hơi như thế vừa uống vội một ly soda. Ngay cả viên cảnh sát ôm anh cũng không hỏi những câu hỏi đó, và thật nhẹ nhõm khi để giọng nói đó cất lên.

Anh quay lại chiếc MacBook đang để mở và ngồi xuống. Nhìn chăm chăm vào màn hình. Anh nghĩ, *Khi viết đến phần*

Nhà Stepenek – mình sẽ gọi nó là Nhà Speck — mình có thể để cho giọng nói đó trưởng thành hơn một chút. Bởi mình đã trưởng thành hơn một chút.

Billy bắt đầu gõ phím, ban đầu chậm rãi, sau nhanh dần. Mùa hè cuộn trào xung quanh anh.

Sau phiên điều trần mẹ và tôi cùng trở về nhà. Chúng tôi chôn cất Cassie. Tôi không biết ai lo hậu sự cho gã bạn trai kia và tôi cũng chẳng quan tâm. Vào mùa thu, tôi trở lại trường học và vài đứa bắt đầu gọi tôi là Benjy Pằng Pằng. Năm đó tôi đã ở lại lớp. Tôi không gặp rắc rối vì đánh nhau nhưng tôi trốn học liên tục và mẹ nói rằng tôi nên thông minh hơn nếu không muốn bị bắt đi và đưa vào nhà giáo dưỡng. Tôi không muốn vậy nên năm sau đã cố gắng nhiều hơn và vượt qua các môn học của mình. Khi tôi được gửi đến Nhà Speck, đó không phải là lỗi của tôi mà là của mẹ.

Bà bắt đầu uống rượu sau khi Cassie qua đời, chủ yếu là ở nhà nhưng thỉnh thoảng bà vẫn đến quán bar và có lúc còn dẫn theo một người đàn ông về nhà. Đối với tôi những người đàn ông đó đều giống gã bạn trai tồi tệ của bà, nói cách khác là những kẻ khốn nạn. Tôi không biết tại sao mẹ tôi lại qua lại với những kiểu đàn ông như vậy sau những gì đã xảy ra nhưng bà thật sự làm vậy. Bà giống như một con chó cái vồ vập đi tơ. Tôi biết điều đó nghe như thế nào, nhưng tôi sẽ không rút lại.

Bà và những người đàn ông đó, ít nhất cũng ba người và có khi lên đến năm người, sẽ vào phòng ngủ và bà nói rằng họ chỉ đang đùa giỡn thôi nhưng tất nhiên khi đó tôi đã lớn hơn và tôi biết họ

đang làm tình. Sau đó, vào một đêm nọ, khi đang uống rượu trong xe moóc, bà đi ra ngoài để đến cửa hàng tiện lợi 7-11 mua một hộp bánh quy Cheezits và trên đường trở về, bà đã đi quá tốc độ. Bà bị buộc tội lái xe trong tình trạng say rượu và phải ngồi tù 24 giờ. Bà cũng phải để mất tôi trong thời gian đó, nhưng bà bị tước bằng sáu tháng và phải bắt xe buýt đến tiệm giặt là.

Một tuần sau khi nhận lại bằng lái bà lại bị tước vì lái xe trong tình trạng say rượu. Một phiên điều trần khác diễn ra, lần này chỉ về tôi, nhưng bạn biết gì không, chính người đàn ông đã kể câu chuyện về con bọ cạp và con ếch đang ngồi cùng bàn với hai người khác nữa! Người đàn ông đó nói lại là bà à. Mẹ tôi nói phải, lại là tôi đây và anh biết tôi đã mất đứa con gái của mình. Anh biết những gì tôi đã trải qua. Người đàn ông đáp rằng tôi biết, và bà dường như không học được nhiều bài học cho lắm, bà Compson. Mẹ tôi nói rằng anh chưa bao giờ lâm vào hoàn cảnh như tôi. Thời điểm đó bà có luật sư nhưng người đó không nói nhiều. Sau cùng, bà quở trách người luật sư đó rất gay gắt và hỏi anh ta làm tốt điều gì chứ. Luật sư nói rằng bà không cho tôi nhiều việc để làm, bà Compson. Bà nói rằng anh bị sa thải. Luật sư nói bà không thể sa thải tôi vì tôi đã nghỉ việc.

Khi chúng tôi trở lại phòng điều trần một ngày sau đó, họ nói rằng tôi phải đến một nơi chăm sóc nuôi dưỡng gọi là Nhà Speck vì mẹ tôi là một người mẹ không phù hợp. Bà nói các người là những thứ nhảm nhí và tôi sẽ kiện chuyện này lên tận tòa án tối cao. Người đàn ông kể câu chuyện về con ếch và con bọ cạp hỏi bà đã uống rượu đấy à. Mẹ tôi đáp rằng mẹ kiếp nhà anh đồ khốn đồ béo. Người đàn ông không đáp lại điều đó mà nói rằng bà có 24 giờ để

sắp xếp mọi thứ cho Benjy, bà Compson, và như để nói lời tạm biệt, ông ta nói điều đó sẽ có ý nghĩa hơn đối với thằng bé khi bà chuẩn bị cho nó trong trạng thái tỉnh táo. Nói đoạn người đàn ông đó cùng hai người còn lại bước ra ngoài.

Chúng tôi bắt xe buýt về nhà. Mẹ nói chúng ta sẽ chạy trốn, Benjy. Chúng ta sẽ đến một thị trấn khác và đổi tên. Chúng ta sẽ bắt đầu lại. Nhưng chúng tôi vẫn ở đó vào ngày hôm sau, và đó là ngày cuối cùng của tôi ở Công viên Nhà lưu động Nhìn ra đồi, và cũng là ngày cuối cùng tôi sống với mẹ. Một cảnh sát quận xuất hiện đưa tôi đến Nhà Speck. Tôi ước viên cảnh sát đó là người ôm tôi nhưng lại là một người khác. Cảnh sát phó Malkin cũng không đến nổi tệ.

Dù sao thì mẹ cũng không gây khó dễ gì vì bà rất tỉnh táo. Bà nói với cảnh sát rằng tôi tạm dừng đóng gói đồ đạc của cậu con trai vì tôi không muốn nghĩ rằng điều này sẽ thực sự xảy ra. Hãy cho tôi 15 phút. Cảnh sát nói rằng được và chờ đợi trong khi mẹ gói cho tôi một chiếc túi trống nhét đầy quần áo. Viên cảnh sát đợi bên ngoài. Sau đó mẹ làm cho tôi hai chiếc bánh mì PB&J và cho vào túi đựng đồ ăn trưa và bảo tôi là một cậu bé ngoan. Sau đó mẹ bắt đầu khóc và tôi cũng vậy. Đó là lỗi của bà, tôi phải ra đi, mọi chuyện là lỗi của bà, bà là người để con bỏ cặp cưỡi lên lưng mình và bà là người say sưa trách móc Cassie chết đi sống lại, nhưng tôi đã khóc vì tôi thương bà.

Khi chúng tôi ra ngoài, cảnh sát nói tôi có thể gọi điện về khi tôi đến Nhà Speck ở Evansville. Mẹ nói tôi hãy gọi cho bà Tillitson ở bên cạnh và nói với cảnh sát rằng đó là vì hiện tại điện thoại của chúng tôi không hoạt động. Điều đó có nghĩa là hóa đơn chưa được thanh toán. Cảnh sát phó Malkin nói nghe cứ như kế hoạch ấy nhỉ

và nói tôi hãy ôm mẹ đi. Tôi làm theo. Tôi ngửi tóc bà vì nó luôn có mùi thơm. Mất khoảng 2 giờ để đến Evansville. Tôi ngồi ở ghế trước. Hàng ghế sau có một sợi dây kéo ngang khiến nó như một cái lồng. Cảnh sát nói nếu tôi không gặp rắc rối, tôi sẽ không bao giờ phải quay lại đó. Chú ấy hỏi tôi rằng liệu tôi có tránh khỏi rắc rối được không và tôi nói có nhưng tôi lại nghĩ rằng khi bạn đi đến nhà nuôi dưỡng bằng xe cảnh sát thì đồng nghĩa với việc bạn đã gặp rắc rối rồi.

Tôi ăn một trong hai chiếc bánh PB&J và nhận ra mẹ cũng đã bỏ một quả trứng nhồi vào túi ăn trưa và điều này lại khiến tôi bật khóc khi đến nghĩ bàn tay của bà đang làm điều đó. Cảnh sát vỗ vai tôi và nói rằng mọi chuyện sẽ tốt hơn thôi con trai à. Bảng tên nhỏ cho tôi biết vị cảnh sát ấy tên là FW.S MALKIN. Tôi hỏi chú ấy FW.S là viết tắt của từ gì vì tôi nghĩ đây là một nghề nghiệp đặc biệt. Chú ấy trả lời rằng đó là viết tắt cho tên chú ấy Franklin Winfield Scott Malkin nhưng chú nói cứ gọi chú là Frank, Benjy.

Lúc đó tôi không còn khóc nữa nhưng chú ấy chắc hẳn đã thấy tôi rất buồn và có lẽ cũng sợ hãi nữa, vì chú ấy vươn người vỗ vai tôi và nói rằng cháu sẽ không sao đâu Benjy. Có rất nhiều trẻ em tốt ở đó. Tất cả đều rất hòa hợp và nếu cháu để ý đến cách cư xử của mình thì cháu cũng sẽ ổn thôi. Chú biết tất cả các nhà nuôi dưỡng ở ba quận và Nhà Speck không phải là tệ nhất. Họ không hẳn tốt nhất nhưng bọn chú chưa bao giờ gặp khó khăn với họ. Một số điều chú đã thấy cháu sẽ không muốn biết. Nếu cháu biết cách cư xử và hòa hợp cháu sẽ ổn thôi.

Tôi nói rằng tôi nhớ mẹ. Chú ấy nói tất nhiên là cháu phải thế rồi và khi mẹ cháu tỉnh táo lại, sẽ có một phiên điều trần khác và cháu

có thể về nhà. Trong thời gian chờ đợi, mẹ cháu có thể đến vào tối thứ Tư và bất kỳ lúc nào vào thứ Bảy hoặc Chủ nhật cho đến 7 giờ tối. Hãy nói với bà ấy điều đó khi cháu nói chuyện với mẹ mình.

Chỉ có điều chân mẹ tôi không bao giờ tỉnh táo lại. Bà tiếp tục uống rượu và một gã bạn trai đã đưa cho bà heroin và khi dùng thứ đó chân bạn khó lòng chạm đất vì bạn lúc nào cũng lơ lửng ở trên cao. Thời gian đầu mẹ đến gặp tôi khá nhiều, sau đó thỉnh thoảng mới đến một lần rồi hiếm khi và sau thì bà không đến nữa. Lần gần đây nhất đến thăm tôi thì mẹ mất một vài chiếc răng và tóc tai thì dơ bẩn. Bà nói mẹ ghét để con trông thấy mẹ trong tình trạng như thế này Benjy và tôi nói rằng tôi cũng ghét điều đó. Tôi nói rằng mẹ là một mớ hỗn độn. Khi đó tôi đang ở độ tuổi thanh thiếu niên và thanh thiếu niên thì nói bất cứ điều gì làm thương tổn người khác khi chính chúng bị tổn thương.

Nhà Speck ở vùng nông thôn. Tuy ọp ẹp nhưng to như một ngôi biệt thự với phòng ốc ở khắp nơi, 3 tầng. Thậm chí có lẽ là 4. Nhìn từ bên ngoài trông khá ổn nhưng bên trong thì cũ kỹ, dột nát và lạnh thấu xương khi trời trở đông. Lạnh như một con đỉm trong tủ đá vậy, Ronnie hay nói như vậy. Nhưng trước khi đến đó tôi không biết Nhà Speck tồi tàn như vậy, tôi nghĩ nó còn mới với lớp sơn màu đỏ tươi và có viền xanh. Tôi phát hiện khá sớm rằng những đứa trẻ sinh sống ở Nhà Speck sơn lại nó mỗi năm và kiếm được 2 đô-la một giờ. Một năm nó có màu xanh với viền trắng và năm sau đó là màu vàng với viền xanh. Bạn có thể hiểu tại sao tôi và Ronnie gọi nó là Nhà Sơn Vĩn cũu! Vào năm mà tôi rời đi để gia nhập Thủy quân lục chiến Mỹ nó trở lại màu đỏ và xanh. Ronnie nói rằng đó là lớp sơn duy nhất giữ được xác tàu xiêu vẹo này với nhau Benjy ạ. Đó là

một trò đùa, cô ấy lúc nào cũng thích giỡn như vậy, nhưng cũng đúng. Tôi đoán hầu hết những câu chuyện đùa đều chứa sự thật trong đó, và đó là điều khiến chúng trở nên hài hước như vậy.

Phó cảnh sát trưởng Malkin nói rằng Nhà Speck không phải là nơi tồi tệ nhất hay tốt nhất, và điều đó hóa ra đúng. Tôi đã ở đó 5 năm cho đến khi đủ tuổi gia nhập Thủy quân lục chiến và đôi khi bà Speck dùng khăn lau bàn hoặc lau bát quật vào đầu tôi nhưng bà ấy chưa bao giờ dùng tay đánh tôi cũng như không bao giờ đánh một trong những đứa nhóc như Peggy Pye sáu tuổi bị chột một mắt vì bị thuốc lá dí vào. Khi bà ấy quật khăn vào đầu tôi điều đó có nghĩa là tôi xứng đáng bị như vậy. Tôi chỉ nhìn thấy ông Speck dần mấy đứa nhóc vài lần. Một lần khi Jimmy Dykeman ném đá vỡ cửa sổ chắn bão và một lần khi bắt gặp Sara Peabody nhảy múa xung quanh Peggy Pye và hát *Peggy Pye, Peggy Pye, thề sống thề chết, Peggy Pye chỉ có một mắt*. Ông Speck đã tát con bé vì đã làm vậy. Sara là một đứa con gái xấu tính, một người xấu. Có một lần khi tôi hỏi cô ta muốn làm gì khi lớn lên cô ta trả lời mình sẽ làm gái và quan hệ với những người đàn ông nổi tiếng để bòn tiền của họ. Sau đó cô ta cười như thể một câu chuyện đùa nên như vậy mới hài hước.

Ông bà Speck không hẳn được coi là người tốt hoặc người xấu, họ sống bằng số tiền nhận được từ bang Tennessee. Họ vượt qua tất cả các cuộc kiểm tra. Chúng tôi bắt xe buýt đến trường và luôn mặc quần áo sạch sẽ, và khi tôi gia nhập Thủy quân lục chiến, ông Speck đã cùng tôi đi đến một phiên điều trần để tôi có thể thoát khỏi mẹ tôi và một người khác để ông ấy có thể trở thành người giám hộ hợp pháp của tôi. Bằng cách đó, ông ấy có thể kí vào giấy tờ và tôi có thể gia nhập lúc 17 tuổi rưỡi thay vì 18 tuổi. Tôi đã nghĩ mẹ tôi có

thể xuất hiện tại phiên điều trần giải phóng nhưng bà không làm vậy, và làm sao bà có thể tham gia khi bà còn không biết là sẽ có một phiên điều trần như vậy chứ. Tôi muốn nói cho bà biết nhưng bà đã rời khỏi công viên xe moóc và căn hộ mà bà đã sống một thời gian cùng với gã bạn trai đã biến bà thành một con nghiện. Sau 2 buổi điều trần, ông Speck nói với tôi rằng Chúa giúp cháu bây giờ cháu có thể làm những gì mình muốn Benjy. Tôi đã trả lời lại rằng tôi không tin vào Chúa và ông ấy nói rồi cháu sẽ tin thôi, hãy cho điều đó thời gian.

Những điều mà tôi học được trong Nhà Sơn Vĩnh cừu: Trên đời này không chỉ có người tốt và kẻ xấu, như tôi vẫn nghĩ hồi còn nhỏ khi xem cách mọi người hành xử trên ti-vi. Mà có 3 kiểu người. Kiểu người thứ ba luôn đứng giữa để hòa hợp, giống như Phó cảnh sát FW.S. Malkin dặn tôi phải làm vậy. Số lượng những người như vậy nhiều nhất trên thế giới và tôi nghĩ họ vô cùng nhàm chán và kém thu hút. Họ sẽ không làm tổn thương bạn (ít nhất là một cách có chủ đích) nhưng họ cũng sẽ không giúp bạn nhiều. Họ sẽ nói cứ làm những gì bạn muốn và Chúa sẽ giúp bạn.

Tôi nghĩ trên thế giới này chỉ có bạn mới giúp được bản thân mình.

Khi tôi đến Nhà sơn Vĩnh cừu, có cả thầy 14 đứa trẻ tính cả tôi. Ronnie nói rằng điều đó thật tốt vì 13 là con số không may mắn. Đứa nhỏ tuổi nhất là Peggy Pye, thỉnh thoảng vẫn tè dầm. Có một cặp song sinh, Timmy và Tommy, 6 hay 7 tuổi gì đó. Người lớn tuổi nhất là Glen Dutton, 17 tuổi và đi lính không lâu sau khi tôi đến. Tuy nhiên anh ấy không cần ông Speck trở thành người giám hộ hợp pháp của mình và ký tên cho mình, mẹ anh ấy đã làm điều đó vì

Glen nói anh đã gửi cho bà một khoản trợ cấp. Glen nói với tôi và Ronnie rằng bà sẵn sàng ký giấy bán tao thành nô lệ của lũ quần khần trên đầu miễn là việc đó giúp bà có tiền. Glen to con và hay chửi bậy, thậm chí còn nhiều hơn cả Ronnie, người chửi thề lem lèm, nhưng Glen không bao giờ bắt nạt những đứa nhóc nhỏ tuổi hơn. Anh ấy vẽ siêu đẹp.

Khi Phó cảnh sát trưởng Malkin đánh vô lăng vào đường lái, tôi gần như không thể nhìn thấy gì do thứ ở cửa nhà bên cạnh. Theo tôi thấy, đó là xe rác, không chỉ vài chiếc mà lên đến hàng trăm. Chúng xếp dọc ngọn đồi này và tôi nhanh chóng phát hiện ra bên kia cũng vậy. Nắng hắt vào những tấm kính chắn gió của những chiếc xe vẫn còn nguyên kính chắn gió. Nửa đường xuống từ Nhà Speck có một cửa hàng bán xe màu xanh lá cây được lợp tôn. Tôi có thể nghe thấy mọi người bên trong đang dùng khoan máy và cờ lê inh ỏi. Phía trước là các tấm biển PHỤ TÙNG Ô TÔ NHÀ SPECK và SỬA CHỮA và MUA ĐỒ TỐT NHẤT VỚI GIÁ THẤP NHẤT.

Phó cảnh sát trưởng Malkin nói đó là cửa hàng của anh trai gia đình Speck, khá chướng mắt phải không. Nó nằm ngay bên ngoài địa phận của quận và đó là cách ông ta lách luật. Nhà Speck của cháu nằm *ngay bên trong khu vực* phân vùng của quận, đó là lý do tại sao ông ta phải dựng một hàng rào liên kết ở hai bên và cả phía sau. Chú nói với cháu điều này để cháu không nhìn vào những hàng rào đó và nghĩ mình sắp ở tù. Bãi ô tô đó là một nơi nguy hiểm Benjy. Bị giới hạn là có lý do cả. Đừng đến đó được chứ? Tôi nói vâng nhưng tất nhiên là tôi đã bén mảng đến đó. Tôi và Glen và Ronnie và Donnie. Chỉ có tôi và Ronnie và đôi khi là cả Donnie sau khi Glen lên đường nhập ngũ, rồi chủ yếu là mình tôi khi Ronnie bỏ

trốn. Đôi khi tôi tự hỏi cô ấy đi đâu. Tôi hy vọng cô ấy ổn. Thật buồn khi không có cô ấy. Có lẽ đó là lý do tôi gia nhập Thủy quân lục chiến, nhưng thành thật mà nói thì đó là tôi tìm cách đi cho bằng được.

5 năm làm một cậu bé nhà Speck đủ lâu để giúp tôi chứng kiến Nhà sơn Vĩnh cừu thay áo 3 lần. Có một vài điều đáng nhớ khi tôi còn ở đó, như lần tôi bị đình chỉ học vì đánh nhau khi có 2 thằng gọi tôi là Benjy Pằng Pằng, điều này đã xảy ra cả tá lần trước đó rồi nhưng lần đó tôi phát ngán. Chúng lớn hơn tôi nhưng tôi vẫn tiếp tục chiến đấu ngay cả khi một thằng đâm thâm mắt tôi và thằng còn lại gần như đâm vỡ mũi tôi. Thằng đó, tên nó là Jared Klein, tôi đã túm quần nó và tụt xuống để mọi người có thể thấy chiếc quần xà lỏn lấm lem bẩn thỉu. Nó bị trêu chọc về việc đó rất nhiều, và tôi thấy thật đáng đời nhà nó.

Một điều đáng nhớ khác là khi Peggy Pye phải nhập viện vì viêm phổi. Sau đó một tuần hay 10 ngày gì đó, bà Speck gọi tất cả chúng tôi vào phòng khách để cầu nguyện vì bà nói Peggy đã qua đời và lên thiên đàng với Chúa và bây giờ con bé đã có thể nhìn rõ bằng cả hai con mắt của mình. Donnie Wigmore nói rằng cháu hy vọng thức ăn ở đó ngon hơn và ông Speck nói cậu nhóc hãy giữ những nhận xét thông minh đó cho riêng mình nếu không muốn ta đập cho cháu một trận. Dù sao thì chúng tôi cũng cầu nguyện cho linh hồn của Peggy và Ronnie phải lấy tay che miệng để không cười trước những gì Donnie nói, chỉ có điều là cô ấy cũng khóc. Những đứa trẻ khác cũng khóc vì Peggy là “cục cưng” của mọi người. Tôi không khóc nhưng tôi cảm thấy rất tệ. Sau đó khi tôi và Ronnie và Glen và Donnie lên ra ngoài đến Demo Derby, Ronnie đã khóc nhiều hơn.

Glen ôm cô ấy và Ronnie nói rằng Peg rất dễ thương phải không và Glen nói rằng đúng thế em ấy rất dễ thương.

Sau đó cô ấy ôm tôi và tôi ôm lại và đó là điều hạnh phúc nhất sau cái chết của Peggy bởi tôi đã rơi vào lưới tình với nàng Ronnie Givens. Tôi biết điều đó không thể xảy ra vì cô ấy hơn tôi 2 tuổi và si mê Glen, nhưng tôi đã không thể ngăn được cảm xúc của mình. Cảm xúc cũng giống như hơi thở, chúng vào rồi ra.

Demo Derby là cái tên là chúng tôi gọi bãi phế liệu xe hơi phía sau Nhà sơn Vĩnh cửu và nằm bên cạnh Phụ tùng Ô tô nhà Speck. Đó là một địa điểm đặc biệt của chúng tôi. Việc được yêu cầu tránh xa nơi đó càng thôi thúc chúng tôi tìm đến đó nhiều hơn. Ronnie nói rằng việc đó giống như việc không được ăn quả ở Cây Trái Cấm trong Vườn Địa Đàng vậy. Glen vẫy tay về phía hàng trăm chiếc xe rác có những ô kính chắn gió phản chiếu và biến một ông Mặt trời thành hàng trăm ông và nói rằng đây là cả một vườn cây ăn quả chết tiệt, làm tôi và Ronnie phá lên cười.

Khi đến đó, chúng tôi sẽ tìm kiếm những chiếc xe tốt nhất như Cadillac và Lincoln và Beemer, hoặc từng có chiếc limo Mercedes cũ với toàn bộ phần đuôi xe đã biến mất. Glen luôn mang theo một cây chổi và dùng nó để đập vào ghế hòng xua đuổi lũ chuột nếu có. Có lần anh ấy rút lên kính hải trước một con chuột lớn. Donnie tham gia với chúng tôi và thẳng nhóc nói rằng ông Speck hãy đi đi và thế là chúng tôi cười như nắc nẻ không dừng lại được. Đến một lúc nào đó, chúng tôi sẽ ngồi trong những chiếc xe đó và vờ như chúng còn nguyên vẹn và tưởng tượng cả đám đang băng băng trên đường đến một nơi nào đó.

Chúng tôi có thể lên vào Demo Derby dễ dàng bởi hàng rào mắt cáo ở góc sau của sân chơi bị thủng một lỗ và có lần anh Glen nói rằng ai mà biết có bao nhiêu đứa trẻ được nuôi dưỡng đã chui qua cái lỗ này và chúng đang ở đâu cơ chứ. Điều đó khiến chúng tôi bật cười nhưng sau đó Ronnie nói có lẽ chẳng có nơi nào tốt cả. Donnie cười trước câu ấy nhưng tôi và Glen thì không. Tôi nhìn anh ấy và anh ấy cũng nhìn lại tôi và cả hai chúng tôi nghĩ rằng “chẳng có nơi nào tốt cả”!

Đôi khi Glen ngồi sau tay lái và giả vờ lái xe còn Ronnie sẽ ngồi vào bên ghế còn lại ở phía trước. Có lúc mọi chuyện diễn ra theo hướng ngược lại, và khi Glen ngồi bên ghế bên kia anh ấy hét lên những câu như WOA RONNIE ĐỪNG TÔNG VÀO CON CHÓ CHẾT TIỆT ĐÓ và Ronnie sẽ bẻ ngoặt vô lăng và giả vờ lạng lách. Glen sẽ ngã xuống, gục đầu vào lòng cô và Ronnie sẽ đẩy anh ra và nói rằng hãy thắt dây an toàn vào đi đồ ngu ngốc.

Tôi lúc nào cũng ngồi ở ghế sau, với Donnie nếu cậu nhóc đi cùng nhưng chủ yếu vẫn là mình tôi. Tôi thích như vậy hơn. Có vài lần Glen mang theo một lon bia và chúng tôi sẽ đưa nhau uống lần lượt cho đến khi không còn một giọt. Sau đó Ronnie sẽ đưa cho chúng tôi kẹo bạc hà Certs để khử mùi bia trong hơi thở. Có lần Glen mang theo 3 lon bia làm chúng tôi hơi chhuizen choáng một chút và Ronnie đã xoay tay lái tới lui còn Glen nói rằng đừng để bị tuyết còi, em yêu. Họ phá lên cười trước câu nói này nhưng tôi thì không vì mẹ tôi đã thực sự bị tuyết còi liên tục và đó không phải là trò đùa.

Donnie hút thuốc. Tôi không biết liệu có phải cùng một người lấy bia cho Glen đã lấy thuốc cho Donnie hay không, nhưng thằng nhóc giấu một bao Marlboro sau một tấm ván lòng lẻo dưới giường của

mình. Thăng nhóc chủ yếu hút ở nhà bếp, nhưng một ngày nọ, nó hút thuốc khi chúng tôi ngồi trong một toa xe Buick Estate cũ lớn và già vờ lái xe đến Vegas, nơi chúng tôi sẽ chơi cò quay và xúc xắc. Ronnie nói em không nên hút thuốc ở đây vì toàn là cỏ dại khô và dầu loang. Donnie nói rằng chị đang đến tháng hay gì đó đại loại vậy. Glen quay phắt lại và co tay thành nắm đấm nói rằng hãy rút lại những lời mày vừa nói nếu không muốn bị mất răng cửa. Sau này, khi tôi ở Fallujah, có lần tôi thấy một tên lừa đã được bắn vào ngôi nhà an toàn của quân nổi dậy ở một phần của thị trấn mà chúng tôi gọi là Lát Pizza, và nơi này đã nổ tung vì toàn bộ đạn dược đều ở bên trong. May mắn thay, tất cả chúng tôi đều thoát nạn vì chẳng ai mong đợi điều đó cả. Chuyện đó khiến tôi nghĩ đến việc Donnie cũng từng vài lần hút thuốc trong khu tiếp nhiên liệu, kho sơn của anh em nhà Speck. Điều đó có lẽ nguy hiểm hơn rất nhiều so với ra ngoài và lên vào Demo Derby.

Donnie rút lại lời đó nhưng Ronnie đã đấm cho Glen một cái thật mạnh vào vai. Em không cần anh đứng ra bảo vệ em Dutton, cô ấy nói.

Khi Ronnie gọi ai đó bằng họ, điều đó có nghĩa là cô ấy đang nổi điên. Cô ấy quay lại ghế sau và nói mình không lo chuyện đám cháy vì đã có cái này. Cô chìa cánh tay ra và để lộ vết sẹo bóng sáng bóng. Tất cả chúng tôi đều đã thấy nó trước đây. Vết sẹo kéo dài từ nửa cẳng tay lên đến gần vai. Nhà của bố mẹ cô ấy bị cháy, bạn biết đấy. Ronnie, cô ấy đã nhảy ra khỏi ô cửa sổ tầng 2 đúng lúc lửa làm bỏng cánh tay của cô và thêm cả một phần chân cùng bên và tóc cô ấy cũng bén lửa. Đó là lý do Ronnie có mặt ở Nhà sơn Vĩnh cửu này vì người họ hàng của cô, một người cô, nói rằng mình không

thể lo cho cô ấy. Lần đến thăm Ronnie trong bệnh viện, bà ấy nói rằng bà ấy còn phải nuôi hai đứa con của mình, chúng đều là những đứa trẻ nghịch ngợm, và thế là quá đủ rồi. Ronnie nói rằng cô không thể trách cô của mình vì điều đó.

Tôi biết lửa có thể làm gì, cô nói. Nếu có quên thì hãy nhìn vào cánh tay này mà nhớ. Donnie nói rằng em xin lỗi, và tôi cũng vậy. Tôi không có gì để xin lỗi, tôi chỉ cảm thấy xấu hổ vì cô ấy bị bỏng nhưng cũng cảm thấy hạnh phúc vì khuôn mặt xinh đẹp của cô ấy vẫn nguyên vẹn. Dù sao thì sau đó chúng tôi đều trở thành bạn của nhau, dù Donnie Wigmore chưa bao giờ là bạn đối với tôi như Ronnie và Glen.

“Cả bọn đã có khoảng thời gian vui vẻ ở Derby Demo,” Billy nói.

Anh lại nhìn ra cửa sổ và hướng mắt về phía tòa án. Tháng Tám đã nhường chỗ cho tháng Chín nhưng cái nóng vẫn ở lại. Anh có thể nhìn thấy từng đợt không khí nóng bốc lên trên đường phố. Nó khiến anh nhớ đến cái không khí bùng sáng bên trên lò đốt phía sau nhà bếp của Nhà sơn Vĩnh cửu.

Gia đình Speck thực ra là Stepenck, Ronnie Givens là Robin Maguire, Glen Dutton là Gadsden Drake. Gadsden trong *Thương vụ Gadsden*, Billy hình dung. Anh đã đọc một cuốn sách khi còn ở trong Thủy quân lục chiến có tên là *Slavery, Scandal and Steel Rails*, cuốn sách đã đề cập đến việc mua mảnh đất khô cằn đó từ Mexico. Anh đã đọc nó ở Fullujah, giữa Chiến dịch Vigilant Resolve vào tháng Tư năm 2004 và Phantom Fury vào tháng Mười một. Gad nói trước khi mẹ anh qua đời vì ung thư phổi, bà đã nói với anh rằng người cha đã qua đời từ lâu của anh là giáo viên Lịch sử, vì vậy điều đó rất có ý nghĩa. *Anh có thể không phải là người duy nhất có tên là Gadsden trên thế giới*, anh từng nói khi chúng tôi ở Demo Derby, đang giả vờ lái xe đi đâu đó, *nhưng anh cả không có nhiều hơn một tả người có tên này. Nhất là khi đó còn là tên gọi chính.*

Billy đã thay đổi tên đổi họ những người bạn của mình, nhưng Demo Derby vẫn luôn là Demo Derby, và họ thực sự đã có những khoảng thời gian vui vẻ ở đó trước khi Gad gia nhập quân đội và Robin bỏ trốn... cô đã nói gì với anh nhỉ “Đi tìm kiếm gia tài trong đôi boot bảy lý^[*],” anh nói. Đúng là vậy. Chỉ có điều đôi boot của cô không thuộc loại giày bảy lý, nó chỉ là một đôi boot da lộn bị xước ở hai bên.

Mình yêu cô ấy giữa đống xác xe, Billy nghĩ, và quay trở lại viết thêm một, hai đoạn nữa trước khi kết thúc một ngày.

CHƯƠNG 8

Có hai điều tồi tệ đã xảy ra vào cuối tuần Lễ Lao động. Một chuyện thì ngu ngốc và đáng báo động, chuyện còn lại để lộ con người khá khó chịu mà Billy không bao giờ có ý định trở thành. Kết hợp hai chuyện này lại, chúng khiến anh nhận ra anh cần thoát khỏi Red Bluff càng sớm càng tốt. Đáng lý anh không bao giờ nên nhận một công việc với thời gian chờ lâu như vậy, anh nghĩ vậy khi cuối tuần qua đi, nhưng không có cách nào biết được.

Biết cái gì mới được chứ? Rằng gia đình Ackerman và các nhà khác trên đường Evergreen sẽ quý anh như vậy, vì một điều. Rằng anh cũng quý họ, vì điều khác.

Có một cuộc diễu hành ở trung tâm thành phố vào thứ Bảy của kỳ nghỉ cuối tuần. Billy và gia đình Ackerman cùng ngồi trên chiếc xe van mà Jamal mượn từ Excellent Tire. Shanice một tay nắm tay mẹ, tay kia nắm tay Billy khi họ đi qua đám đông và tìm một vị trí ở góc đường Holland giao với đường Main. Khi đoàn diễu hành tiến đến, Jamal nhắc bóng cô con gái của mình lên vai và Billy đảm nhận việc đó với Derek. Hai đứa trẻ vô cùng thích thú khi được ở trên cao.

Cuộc diễu hành ồn, thậm chí việc công kênh một đứa trẻ sau này phát hiện ra mình từng ngồi trên vai một sát thủ cũng ồn... nói chung là thế. Nhưng điều ngu ngốc và đáng báo động, *sự nhâm lẫn*, đến vào Chủ nhật. Bên cạnh khu ngoại ô Midwood của Red Bluff là thị trấn bán nông thôn Cody, ở đó diễn ra một lễ hội hóa trang nhỏ kéo dài hai tuần cuối cùng của mùa hè, muốn kiếm thêm khoản thu nhập cuối cùng trước khi bọn trẻ đi học trở lại.

Bởi Jamal vẫn còn mượn được chiếc xe và thời tiết ngày Chủ nhật vô cùng đẹp nên không còn gì tuyệt hơn một chuyến đi đến lễ hội hóa trang với lũ trẻ. Paul và Denise Ragland ở cuối phố cũng đi cùng. Bảy người bọn họ cùng tản bộ, ăn xúc xích ngọt và uống soda. Derek và Shanice cuỗi vòng quay ngựa gỗ, lái xe điện Trolley và Wild Cup. Hai người lớn nhà Ragland chơi Bingo. Corrie Ackerman thì chọn trò ném phi tiêu vào bóng nước và giành được chiếc băng đô có trang kim in dòng chữ NGƯỜI MẸ TUYỆT VỜI NHẤT THẾ GIỚI. Shanice thốt lên mẹ trông rất dễ thương, y như một nàng công chúa vậy.

Jamal cố gắng làm đổ các chai sữa bằng gỗ nhưng không thu được chiến thắng nào, thay vào đó anh đã ghi được điểm số cao nhất trong trò nắm đấm Test Your Strength (Kiểm tra sức mạnh của bạn) khiến chuông rung lên. Corrie vỗ tay và thốt lên, “Người hùng của em”. Như để công nhận sức mạnh kỳ diệu này, Jamal nhận được một chiếc mũ bằng bìa cứng có đính một bông hoa giấy ở dây đeo. Khi anh đội nó lên, Derek cười đến nỗi phải bắt chéo chân lại và chạy đến nhà vệ sinh gần nhất để không són ra quần.

Những đứa trẻ chơi thêm vài lần nữa, nhưng Derek không chịu tham gia trò Wonky Caterpillar vì cậu nhóc nói trò đó chỉ dành cho các em bé mà thôi. Billy đi cùng Shan và hai người hợp nhau đến mức Jamal phải kéo anh ra như thể giật một nút chai sau chuyển đi. Điều đó khiến mọi người cười rộ lên.

Họ đang đi bộ trở lại để tìm gia đình Ragland thì trông thấy Triển lãm Bắn súng của Dick chốt. Có nửa tá những người đàn ông đang di chuyển với súng BB, ngắm bắn vào năm hàng mục tiêu di chuyển ngược chiều, cộng với những con thỏ thiếc hết nhô lên lại hạ xuống. Shanice chỉ tay vào một con chim hồng hạc khổng lồ màu hồng trên đỉnh tháp giải thưởng và nói, “Con muốn có nó trong phòng ngủ của mình. Con có thể mua nó bằng tiền tiêu vặt của mình không ạ?”

Bố cô bé giải thích rằng người ta không bán cái đó mà đó là phần thưởng dành cho người chiến thắng.

Thế là cô bé reo lên: “VẬY bố giành nó cho con đi ạ!”

Người đàn ông vận hành trò bắn súng mặc một chiếc sơ mi sọc, đội mũ cói hơi lệch về một bên và đeo một bộ ria mép xoắn giả. Trông anh ta như thể một thành viên trong Bộ tứ hót tóc vậy. Anh ta nghe thấy lời của Shanice và vẫy tay với Jamal. “Hay khiến cô con gái nhỏ của mình hạnh phúc đi nào, anh bạn, hạ gục ba con thỏ hoặc bốn con chim ở hàng trên cùng và con chim hồng hạc Freddy sẽ theo cô bé về nhà thôi.”

Jamal cười và trả năm đô cho hai mươi lần bắn. “Cứ chuẩn bị sẵn tinh thần thất vọng nhé, con yêu,” anh nói, “nhưng bố sẽ giành được cho con một trong những giải thưởng nhỏ hơn.”

“Bố có thể làm được mà,” Derek kiên quyết nói.

Billy nhìn Jamal đeo súng trường và biết anh ấy sẽ may mắn giành được một chú rùa nhồi bông là giải khuyến khích cho hai lần bắn trúng mục tiêu.

“Hãy bắn những con chim,” Billy nói. “Tôi biết những con thỏ lớn hơn, nhưng anh chỉ có thể bắn nhanh khi chúng bật lên.”

“Vì anh đã nói vậy, Dave.”

Jamal bắn mười phát súng vào những con chim ở hàng trên cùng và không trúng phát nào. Anh hạ thấp trọng tâm, bắn trúng một con nai sừng tấm thiếc đang ì ạch ở hàng dưới cùng và chấp nhận lấy một con rùa nhồi bông. Shanice nhìn món đồ chơi với vẻ thiếu nhiệt tình nhưng vẫn nói cảm ơn bố.

“Còn anh thì sao, anh bạn?” Anh chàng Bộ tứ hót tóc hỏi Billy. Hầu hết khách hàng khác đã rời đi. “Anh có muốn thử không? Năm đô-la cho hai mươi lần bắn và anh chỉ cần bắn trúng bốn chú chim để biến người bạn nhỏ xinh xắn này trở thành chủ nhân hạnh phúc của chú hồng hạc Frankie.”

“Tôi nghĩ tên của nó là Freddy,” Billy nói.

Anh chàng nhượng bộ mỉm cười và chỉnh chiếc mũ cói nghiêng về hướng bên kia. “Frankie, Freddy, hay Felicia, hãy làm cô gái nhỏ này hạnh phúc nào.”

Shanice nhìn anh đầy hy vọng nhưng không nói gì. Derek chính là người thuyết phục anh làm điều ngu ngốc đó khi nói, “Bác Ragland bảo mấy trò chơi kiểu này toàn gian lận và không ai giành được giải thưởng lớn cả.”

“Chà, vậy chúng ta hãy kiểm chứng điều đó xem nào,” Billy nói và trả năm đô. Ông chủ Bộ tứ hót tóc nạp một loạt đạn BB

và đưa cho Billy một khẩu súng trường. Có vài người đàn ông và hai phụ nữ khác đang đứng ở quầy. Billy di chuyển xuống một chút để nhường chỗ cho họ, nhưng cũng vì anh nhận thấy những con chim thiếc – cộng với các mục tiêu ở bốn cấp độ khác – hơi chậm lại trước khi chúng biến mất. Có lẽ bộ truyền động xích cần được tra dầu. Nhưng người ta lười làm việc đó. Ông chủ nên trả tiền cho việc đó mới phải.

“Chú có nhắm vào những con chim không ạ, chú Dave?” Derek hỏi. Họ đã ngừng gọi tên anh là Lockridge khá lâu rồi. “Giống như chú đã nói với bố cháu?”

“Chắc chắn rồi,” Billy đáp. Anh hít vào một hơi rồi thở ra, hít vào rồi thở ra, hít vào một chút rồi nín thở. Anh cố gắng không sử dụng ống ngắm của khẩu súng trường nhỏ, điều này hoàn toàn không đúng. Anh chỉ cúi đầu xuống báng của khẩu súng và bắn liên tiếp *pop-pop-pop-pop-pop*. Viên đạn đầu tiên không trúng mục tiêu, nhưng bốn viên tiếp theo đập vào bốn con chim thiếc. Anh biết mình đang làm một điều vô cùng ngu ngốc và nên dừng lại, nhưng anh không thể cưỡng lại ham muốn muốn xô ngã một con thỏ sau khi nó chui lên khỏi lỗ.

Gia đình Ackerman vỗ tay. Những người tham gia bắn súng khác cũng vậy. Và, để ghi nhận chiến thắng, ông chủ Bộ tứ hót tót cũng hoan hô rồi chộp lấy con chim hồng hạc màu hồng và trao nó cho Shanice, con bé khoái chí nhận lấy và cười rạng rỡ.

“Chà, chú Dave!” Derek thốt lên cùng đôi mắt sáng rực. “Chú đúng là số dzách!”

Giờ là lúc Jamal hỏi mình học bắn súng ở đâu, Billy nghĩ. Và sau đó, Làm sao bạn biết mình là một thằng ngu chứ. Bởi nếu mọi

người nhìn bạn, như họ đang nhìn lúc này, thì bạn chính là một tên ngốc.

Thực ra Corinne mới là người hỏi anh khi họ tiếp tục chuyển sang gian trò chơi Bingo. Billy trả lời cô rằng đó là từ Quân đoàn Huấn luyện Sĩ quan Dự bị. Rằng anh cứ tự nhiên mà bắn được như vậy thôi. Tiết lộ với cô việc chính anh đã hạ được ít nhất 25 tên nổi dậy ở Fallujah, ngắm bắn từ các mái nhà trong chín ngày của Chiến dịch Phantom Fury, sẽ là một ý tưởng tồi tệ.

Ồ, mà nghĩ như vậy sao? Anh tự vấn một cách mỉa mai, điều này không hề giống với anh – dù là trong suy nghĩ hay phát ra thành lời.

Một chuyện khác – kiểm tra danh tính – xảy ra vào thứ Hai, một ngày trong đợt nghỉ. Bởi anh là một nhà văn tự do làm việc theo giờ giấc của riêng mình, anh có thể nghỉ việc khi muốn và cũng có thể làm việc khi những người khác đang tận hưởng một ngày nghỉ theo quy định của liên bang. Tháp Gerard hoàn toàn vắng vẻ. Cửa sảnh không khóa và không có ai trực ở quầy bảo vệ. Khi thang máy đi qua tầng hai, anh không nghe thấy tiếng quát tháo nào vì nhân viên của Các giải pháp Kinh doanh cũng được nghỉ và không có tiếng chuông điện thoại. Rõ ràng những con nợ cũng đang có một ngày nghỉ, và điều đó đối với họ thật tuyệt.

Billy dành hai giờ để viết. Bây giờ anh đã gần đến đoạn ở Fallujah và tự hỏi mình nên viết gì – chỉ viết một chút, viết nhiều hoặc có thể không viết gì cả. Anh tắt máy và quyết định quay trở lại đường Pearson, thiết lập lại sự hiện diện của mình với Beverly Jensen và chồng cô, anh ta chắc hẳn cũng đang

được nghỉ. Anh lái chiếc xe thuê, đội tóc giả, đeo ria mép và bụng bầu giả. Don đang cắt cỏ. Beverly thì ngồi trên bậu cửa, bận chiếc quần đùi màu vàng cỏ úa. Ba người họ ngồi hóng gió một lúc, nói về thời tiết mùa hè này nóng nực ra sao, họ vui mừng thế nào khi mùa hè cuối cùng cũng kết thúc, và chuyển đi sắp tới của Dalton Smith đến Huntsville, Alabama, nơi anh sẽ lắp đặt một hệ thống máy tính hiện đại nhất cho Trụ sở Bảo hiểm Vốn chủ sở hữu mới thành lập. Không mất quá nhiều thời gian. Sau đó, anh nói anh hy vọng mình sẽ trở lại đây.

“Họ chắc chắn sẽ khiến anh bận rộn,” Don nói.

Billy đồng ý và đoạn hỏi Beverly về mẹ của cô, hiện bà đang sống ở Missouri và sức khỏe không tốt lắm. Beverly thở dài và nói rằng cô cũng vậy. Billy nói rằng anh hy vọng cô sẽ chóng khỏe lại và Beverly đáp cô cũng rất mong là thế. Khi cô nói với anh điều này, Billy nhìn qua vai cô và thấy Don đang chậm rãi lắc đầu. Rằng anh ấy không muốn vợ mình biết anh nghĩ gì về tình hình của mẹ vợ khiến Billy yêu quý anh. Anh nghĩ Don Jensen sẽ không bao giờ nói với vợ mình rằng chiếc quần đùi màu vàng cỏ úa khiến cô trông béo hơn.

Anh đi xuống tầng hầm mát mẻ và dễ chịu của mình. Nếu David Lockridge có sách thì Dalton Smith có máy tính xách tay. Công việc của Smith có thể không quan trọng, nhưng vì nó có thể trở nên rất quan trọng ở đâu đó trong bất cứ trường hợp nào nên anh làm việc một cách cẩn thận (dù sau khi viết câu chuyện của Benjy Compson, nó có vẻ nhàm chán và máy móc). Anh kết thúc với việc xem qua ba màn hình. 10 NGƯỜI NỔI TIẾNG NHẤT ĐÃ QUA ĐỜI; 7 LOẠI THỰC PHẨM NÀY CÓ THỂ

CỨU RỒI ĐỜI BẠN; 10 CHÚ CHÓ THÔNG MINH NHẤT. Những tiêu đề mỗi nhử. Anh đăng chúng trên facebook.com/ads. Anh thực sự có thể làm thế này để kiếm sống, nhưng ai muốn làm điều đó cơ chứ?

Anh tắt máy, đọc vài trang sách (gần đây anh đang say mê Ian McEwan), sau đó kiểm tra tủ lạnh. Kem thì còn nhưng sữa hết sạch. Anh quyết định đến Zoney's Go-Mart để mua thêm. Khi nhìn thấy Don và Beverly vẫn đang ngồi ở hiên nhà, đang uống chung một lon bia, anh hỏi họ có cần mua gì không.

Beverly nhờ anh mua giùm bắp rang bơ Pop Secret nếu có. "Chúng tôi sẽ xem phim trên Netflix vào tối nay. Anh có thể tham gia, nếu muốn."

Anh suy nghĩ thì đồng ý, nếu thế thì thật kinh khủng. Thay vào đó, anh bảo mình sẽ đi ngủ sớm vì sẽ phải lái xe đến Alabama vào sáng sớm mai.

Anh sai bước hướng về các cửa hàng tập hợp thành trung tâm mua sắm dải nhỏ và hiu quạnh. Chiếc SUV màu xanh của Merton Richter với phần bên hông bị trầy xước không thấy dấu và văn phòng thì đóng cửa. Cửa tiệm thuốc da Nu You, Hot Nails và tiệm xăm Jolly Roger cũng vậy. Phía trên tiệm Hot Nails là một tiệm giặt là nhỏ bị bỏ hoang và Cửa hàng Đô-la với tấm biển treo trên cửa sổ đề HÃY ĐẾN THĂM ĐỊA ĐIỂM MỚI CỦA CHÚNG TÔI Ở PINE PLAZA. Cửa hàng Zoney's nằm ở cuối lối. Billy lấy sữa ra khỏi tủ lạnh, không có bắp rang bơ Pop Secret mà thay vào đó là của hãng Act II, anh cũng nhặt một hộp. Nhân viên bán hàng là một phụ nữ trung niên với mái tóc hung đỏ, trông bà ta như thể đã phải sống túng thiếu một thời

gian dài, có thể là hai mươi năm hoặc lâu hơn. Bà đưa túi cho Billy nhưng anh nói không, cảm ơn. Zoney's sử dụng túi ni lông và điều này không tốt cho môi trường lắm.

Trên đường trở ra, anh đi ngang qua hai thanh niên đang đứng bên ngoài cửa tiệm giặt là nhỏ bỏ hoang. Một người da trắng và một người da đen. Cả hai đều mặc áo hoodie, loại có túi ở phía trước. Phần túi áo chùng xuống vì trọng lượng của đồ đạc được nhét bên trong. Họ ghé sát đầu vào nhau thì thầm gì đó. Cả hai nhìn Billy dò xét khi anh đi qua. Anh không nhìn thẳng vào họ nhưng có thể thấy điều đó qua khóe mắt. Khi anh không đi chậm lại, cả hai quay lại thì thầm với nhau. Họ cũng có thể đeo những tấm biển quanh cổ với nội dung CHÚNG TÔI ĐỊNH KỶ NIỆM LỄ LAO ĐỘNG BẰNG CÁCH ĂN TRỘM ĐỒ Ở CỬA TIỆM ZONEY'S ĐỊA PHƯƠNG.

Billy rời khu vực hàng quán và trở ra phố. Anh có thể cảm nhận được ánh mắt của hai chàng thanh niên nọ đang dõi theo mình. Chẳng cần thân giao cách cảm mới biết được điều này, thay vào đó chỉ cần sự nhạy bén thông thường của một người từng lăn lộn ở vùng chiến sự với chỉ một ngón chân cái bị cụt một phần và hai Trái tim Tím^[*] (đã vút bỏ từ lâu) mà thôi.

Anh nghĩ về nữ nhân viên bán hàng, ánh mắt của bà ta cho thấy bà ta là một người kém may mắn. May mắn của bà cũng không thay đổi vào dịp lễ này. Billy không bao giờ định quay lại để xử lý chúng, dựa trên những biểu hiện cáu kỉnh của hai chàng thanh niên mà nếu manh động xen vào người ta có thể bị giết, nhưng anh nghĩ đến việc gọi 911. Chỉ có điều là không

có điện thoại trả tiền ở quanh đó, thực ra là không còn nữa, và điện thoại anh mang theo bên mình là của Dalton Smith. Nếu gọi cảnh sát, chẳng khác nào anh đã tự châm lửa. Phần còn lại trong danh tính của anh sẽ bén lửa, bởi nó được làm bằng gì? Bằng giấy.

Thay vào đó, anh quay trở lại căn hộ và bảo Beverly rằng không có Pop Secret. Cô ấy nói Act II cũng được. Bình thường thì đường Pearson cũng thừa thớt người qua lại, và vào những ngày lễ như thế này thì vắng như chùa bà đanh. Anh lắng tai để nghe ngóng tiếng súng nhưng không nghe thấy gì. Có nghĩa là không có chuyện gì xảy ra.

Billy đã tải xuống một ứng dụng đọc báo địa phương ngay sau khi đến thành phố này, anh nóng lòng dùng nó và ngay ngày hôm sau anh tìm kiếm vụ cướp liên quan đến cửa hàng Zoneys. Anh tìm thấy câu chuyện trên trang ngay sau Trang chủ, chỉ là một tin vắn trong loạt mục tin nhỏ. Tin này cho hay hai tên cướp có trang bị súng ngắn đã cướp gần một trăm đô-la (*trong số đó có tiền của mình và của Beverly*, Bill nghĩ). Nhân viên bán hàng, bà Wanda Stubbs, chỉ có một mình ở cửa hàng lúc đó. Bà được đưa đến Rockland Memorial, nơi bà được điều trị vết thương ở đầu và sau đó được thả. Điều này có nghĩa là một trong hai tên ngu ngốc đó đã tấn công bà, có thể là bằng băng súng, và cũng có thể bởi bà đã không vét tiền từ máy tính tiền đủ nhanh để đưa cho hắn.

Billy có thể tự nhủ rằng mọi chuyện có thể còn tồi tệ hơn rất nhiều (và đúng là như thế). Anh có thể tự nhủ rằng vụ cướp có thể đã không xảy ra nếu anh gọi 911 (và đúng là như thế). Điều này không thay đổi thực tế rằng anh cảm thấy như thể Thầy Tư tế và thầy Lê-vi vừa băng qua bên kia đường thì người Samaritano nhân hậu xuất hiện và cứu rỗi ngày hôm đó^[*].

Billy đọc Kinh Thánh từ đầu tới cuối không sót một trang nào hồi còn ở trường, mỗi lính Thủy quân lục chiến đều nhận được nhiệm vụ. Anh thường xuyên hối hận về điều đó và đây là một trong những lần như vậy. Kinh Thánh có một câu chuyện để đả kích mọi suy đoán và phủ nhận. Kinh Thánh – Tân Ước cũng như Cựu Ước – đều không tha thứ.

Tôi và ông Speck đến Chattanooga, nơi tôi đăng ký tham gia Thủy quân lục chiến. Tôi cứ nghĩ mình sẽ đến căn cứ của Thủy quân lục chiến để làm đơn đăng ký, nhưng thực chất đó chỉ là một văn phòng thuộc một khu mua sắm, ở giữa một cửa hàng bán máy hút bụi và một địa điểm nhận thuế. Có một lá cờ treo trên cửa với dòng chữ NOOGA[*] KIÊN CƯỜNG được in trên một trong những phù hiệu. Cửa sổ dán ảnh của lính thủy đánh bộ hô vang HÃY TỰ HÀO và BẠN CÓ DÁM BẤT CHẤP TẤT CẢ KHÔNG.

Ông Speck hỏi cháu có chắc mình muốn làm điều này không Benjy? Và tôi đã nói có, nhưng thực sự thì không. Tôi không cho rằng ai đó có thể chắc chắn về bất cứ điều gì khi 17 tuổi rưỡi dù có thể giả vờ để trông không có vẻ lóng ngóng.

Dù sao thì chúng tôi cũng bước vào và tôi nói chuyện với Trung sĩ Walton Fleck. Chú ấy hỏi tôi tại sao muốn trở thành lính thủy đánh bộ và tôi nói rằng tôi muốn phục vụ đất nước, dù lý do thật sự là tôi muốn rời khỏi Nhà Speck và ra khỏi Tennessee để bắt đầu một cuộc sống không còn buồn bã. Glen và Ronnie đã đi rồi và Donnie đã đúng khi nói rằng ngôi nhà chẳng còn gì ngoài lớp sơn.

Tiếp theo, Trung sĩ Fleck hỏi liệu tôi có nghĩ mình đủ cứng rắn để trở thành một lính thủy đánh bộ hay không và tôi nói có dù không

chắc chắn lắm. Sau đó chú ấy hỏi liệu tôi có nghĩ mình có thể giết một người trong khi chiến đấu không và tôi trả lời rằng có.

Ông Speck nói tôi có thể nói chuyện với ngài một chút không, Trung sĩ, và Trung sĩ Fleck nói rằng tất nhiên rồi. Họ bảo tôi ra ngoài và ông Speck ngồi xuống bàn và hai người họ bắt đầu nói chuyện. Thực ra tôi có thể nói với trung sĩ những gì đã xảy ra với gã bạn trai xấu xa của mẹ tôi, nhưng tôi đoán sẽ tốt hơn nếu chuyện đó được kể bởi một “người lớn có trách nhiệm”. Sau tất cả những chuyện tôi đã trải qua, từ trước đến giờ, tôi phải tự hỏi mình liệu có chuyện nào thực sự như vậy không.

Một lúc sau họ gọi tôi trở lại bên trong và tôi viết những gì đã xảy ra vào khoảng trống được đánh dấu ở mục Thông tin Cá nhân. Sau đó tôi kí vào bốn chỗ, lần lượt như trung sĩ bảo. Đoạn chú ấy nói tôi phải có mặt vào thứ Hai. Chú ấy còn nói đôi khi những chàng trai trẻ phải đợi hàng tháng mới được xử lý nhưng tôi đã đến rất đúng lúc. Chú ấy nói vào thứ Hai tôi sẽ thực hiện bài kiểm tra ASVAB và khám sức khỏe với “một chú cá mới” khác. ASVAB là một bài kiểm tra năng khiếu giúp họ (những người lính Thủy quân lục chiến) xem năng lực của bạn ở mức nào và bạn thông minh ra sao.

Trung sĩ hỏi liệu tôi có hình xăm nào không và tôi nói không. Chú ấy hỏi liệu tôi có cạo không và tôi cũng trả lời rằng không. Chú ấy còn nhắc đến những chuyện khác, chẳng hạn như nhớ đem theo thẻ An sinh Xã hội và nếu cháu có đeo bông tai thì nhớ phải tháo ra. Sau đó chú ấy dặn (tôi nghĩ điều này khá hài hước nhưng vẫn cố giữ một khuôn mặt lạnh) nhớ mặc quần lót. Tôi đáp vâng ạ. Chú ấy nói nếu có gì đó không ổn lắm mà cháu chưa viết ra thì tốt hơn hết

là cháu nên nói với chú ngay bây giờ và để đỡ phải đi lại. Và tôi trả lời rằng không.

Trung sĩ Fleck bắt tay tôi và nói nếu cháu định làm gì thì tốt hơn hết là hãy làm luôn vào cuối tuần này bởi thứ Hai tới khi cháu thực hiện bài kiểm tra đó, thì cháu sẽ trở thành Người phụ trách công chuyện rồi. Tôi nói vâng. Chú nói đừng trả lời như thế, hãy để chú nghe thấy cháu nói tuân lệnh thừa Trung sĩ Fleck. Tôi làm vậy và chú ấy bắt tay tôi và nói rằng rất vui khi được gặp tôi. “Và cả ngài cũng vậy,” trung sĩ nói với ông Speck.

Trên đường về nhà, ông Speck nói rằng anh ta nói chuyện có vẻ cứng rắn nhưng bác không tin anh ta từng giết ai như cháu, Benjy. Ánh mắt anh ta cũng không cho thấy điều đó.

Lúc đó Ronnie đã rời đi (trong đôi boot bảy lý) được khoảng 4 hay 5 tháng gì đó, nhưng trước khi đi cô ấy đã rủ tôi hò hẹn ở Demo Derby. Điều đó thật tuyệt, nhưng khi tôi muốn dẫn thêm, cô ấy đã cười và đẩy tôi ra và nói rằng em vẫn còn quá trẻ nhưng chị muốn đưa cho em thứ gì đó để em nhớ đến chị. Tôi nói em sẽ rất nhớ chị, và đúng là vậy thật. Tôi không nghĩ có ai lại quên cô gái đầu tiên mà mình đã trao nộ hôn đầu. Cô ấy bảo tôi

Billy dừng ở đó, nhìn lại máy tính xách tay và nhìn ra ngoài cửa sổ. Robin nói với anh rằng chừng nào cô ấy tỏa sáng ở một nơi nào đó, cô ấy sẽ viết thư về nhà Stephenek để bạn bè ở Nhà Sơn Vĩnh cửu có thể gửi thư lại cho cô. Cô ấy bảo Billy nhớ làm vậy khi rời đi. “Chị đoán không lâu nữa đâu em cũng sẽ rời đi thôi,” cô ấy nói vào cái ngày họ cùng ngồi trên chiếc Mercedes đã bị phá nát. Cô để anh tháo nút cúc áo mình và cô tự mình cài lại khi nói, giấu tất cả vẻ đẹp rực rỡ đó vào bên trong, “Nhưng ý tưởng dâng thân mình cho cỗ máy chiến tranh... em nên suy nghĩ lại, Billy. Em còn quá trẻ để chết.” Cô hôn vào chóp mũi anh. “Và quá tuyệt.”

Billy bắt đầu viết điều này, chỉ bỏ qua phần anh đã trải qua quá trình dựng đứng cột cờ khó khăn nhất, đau đớn nhất và cũng tuyệt vời nhất trong cuộc đời mình trong suốt khoảng thời gian quá-ngắn-ngủi ấy, thì điện thoại của David Lockridge nhấp nháy báo có tin nhắn. Từ Ken Hoff.

Tôi có thứ này cho anh. Có lẽ đã đến lúc anh nhận nó rồi.

Và bởi có lẽ anh ta đã đúng khi nói vậy, Billy nhấn lại **Được.**

Hoff phản hồi, **Tôi sẽ ghé qua nhà anh.**

Không, không, không! Hoff đến nhà anh ư? Bên cạnh gia đình Ackerman, nơi có những đứa trẻ mà Billy chơi cờ tỷ phú cùng vào mỗi cuối tuần? Hoff sẽ mang theo một khẩu súng trường được bọc trong một cái chăn, như thế bất cứ ai chỉ có nửa não và một bên mắt sẽ không biết bên trong có gì vậy.

Không được, anh nhẩn lại. Walmart. Bãi đậu xe Garden Center. 7:30 tối nay.

Anh chờ đợi, quan sát những dấu chấm khi Hoff soạn tin nhắn trả lời. Nếu anh ta nghĩ địa điểm gặp mặt có thể thương lượng được thì hẳn sẽ ngạc nhiên lắm cho mà xem. Nhưng khi tin nhắn xuất hiện, nó chỉ vắn vẹn: **OK.**

Billy tắt máy tính xách tay mà không hoàn thành câu văn còn dang dở. Anh đã viết đủ cho ngày hôm nay rồi. *Hoff đã qua cầu rút ván*, anh nghĩ. Nhưng anh biết rõ hơn nhiều. Hoff chỉ là Hoff thôi và không thể tự giúp bản thân mình. Khẩu súng mới là mối lửa. Và lửa đang bén rồi.

Lúc 7 giờ 25 phút, Billy đậu chiếc Toyota mà David Lockridge sử dụng ở khu Garden Center trong bãi đậu xe khổng lồ của Walmart. Năm phút sau, đúng 7 giờ 30 phút, anh nhận được một tin nhắn.

Tôi không thể nhìn thấy anh, xe cộ chật như nêm, hãy bước ra ngoài và vẫy tay nhé.

Billy bước ra ngoài và vẫy tay, như thể với một người bạn của mình. Một chiếc Mustang mui trần màu đỏ anh đào cổ điển – hẳn là xe của Ken Hoff nếu anh ta sở hữu một chiếc – lái vào một trong các làn và dừng lại bên cạnh chiếc xe khiêm tốn của Billy. Hoff bước ra ngoài. Trông hẳn ta ổn hơn so với lần gần đây nhất anh gặp, và hơi thở cũng không có mùi cồn. Thật là một điều tốt, xét về món hàng mà hẳn mang theo. Hoff mặc một chiếc áo polo (đương nhiên là có logo của hãng), quần chinos ép kim và đi giày lười. Hẳn ta cũng có tóc mới. *Nhưng bản chất Ken Hoff thì không mất đi đâu cả*, Billy nghĩ. Nước hoa đắt tiền của hẳn cũng không che giấu được sự lo lắng. Hẳn ta không phải tí người phù hợp với những trọng trách đao to búa lớn, và việc mang một khẩu súng tới cho tay sát thủ được thuê khá nặng nề.

Rốt cuộc, khẩu súng trường không được bọc trong chăn và Billy sẵn sàng cho hắn ta thêm điểm vì điều đó. Thứ mà Hoff lấy ra từ cốp chiếc xe Mustang là một chiếc túi chơi gôn kẻ ô vuông thò ra bốn đầu gậy. Chúng ánh lên trong ánh chiều tà.

Billy nhận lấy và cất nó vào cốp xe của mình. “Còn gì nữa không?”

Hoff nhúc nhắc chân. Đoạn hắn lên tiếng, “Có lẽ là có. Chúng ta có thể nói chuyện ít phút không?”

Bởi có vẻ sẽ khôn ngoan hơn khi biết Hoff nghĩ gì nên Billy mở cánh cửa hành khách của chiếc Toyota và ra hiệu cho Hoff bước vào. Hoff làm theo. Billy đi vòng về phía bên kia và ngồi xuống sau bánh lái.

“Tôi chỉ muốn nhờ anh nói với Nick rằng tôi ổn. Anh có thể làm vậy không?”

“Ổn về điều gì mới được?”

“Về mọi thứ. Đó.” Hắn chĩa ngón tay cái về phía sau, tức chiếc túi chơi gôn đang nằm gọn trong cốp xe anh. “Chỉ để chắc chắn rằng anh ta biết tôi là người đáng tin cậy.”

Xem phim vừa thôi, Billy nhủ thầm trong bụng.

“Nói với anh ta rằng mọi chuyện đều ổn. Vài người tôi nợ tiền vẫn tỏ ra khá vui vẻ, Chúng nào anh làm việc của mình, tất cả họ đều vui vẻ. Nói với anh ta rằng chúng ta là bạn bè và ai cũng có lối đi riêng Nếu được hỏi thì tôi sẽ trả lời rằng tôi chẳng biết cái cóc khô gì cả. Anh chỉ là một nhà văn thuê một căn hộ trống trong tòa nhà của tôi mà thôi”

Không đúng, Billy nghĩ, tôi không phải là người thuê mà là đại diện của tôi, và George Russo thực chất là Giorgio Piglielli, hay còn

gọi là Georgie Pigs, được biết đến như một cộng sự của Nick Majarian. Anh là người móc nối và anh biết điều đó, đó là lý do tại sao chúng ta có cuộc trò chuyện này. Anh vẫn nghĩ anh có thể đi trượt băng sau khi vụ việc diễn ra ư. Anh có quyền nghĩ như vậy, tôi đoán thế, bởi trượt băng là những gì anh làm. Nhưng vấn đề là, tôi không nghĩ anh có thể trượt băng sau mười giờ trong phòng thẩm vấn với cảnh sát. Có thể không đến năm giờ nếu họ treo một thỏa thuận trước mặt anh. Tôi nghĩ anh sẽ vỡ ra như một quả trứng thôi.

“Nghe này.” Billy cố gắng để giọng mình nghe có vẻ tử tế, nhưng hy vọng đủ thẳng thắn; chỉ là hai gã đàn ông ngồi trong chiếc Toyota nói những chuyện không hề nhảm nhí. Công việc của Billy Summers có thực sự là kiểm chế sự bồn chồn, khó chịu mang hình hài người đàn ông này không? Chẳng phải anh được cho là một thợ máy, người có khả năng biến hóa khôn lường như Houdini sau khi mọi việc xong xuôi ư? Thỏa thuận trước đây là vậy, nhưng còn hai triệu...

Trong khi đó, Hoff đang nhìn anh một cách háo hức. Rất cần sự trấn an đó, thứ si-rô xoa dịu. George có lẽ là người sẽ trao điều đó, George khá giỏi mấy chuyện này, nhưng Georgie Pigs không có mặt ở đây.

“Tôi biết đây không phải việc thường ngày của anh...”

“Không! Không hề!”

“... và tôi biết anh đang rất lo lắng, nhưng chúng ta không phải đang nói về một ngôi sao điện ảnh hay một chính trị gia hay Giáo hoàng của Rome. Mà là một kẻ xấu.”

Giống như anh chứ gì, khuôn mặt của Hoff thể hiện điều đó, và tại sao không chứ? Việc Billy đã giành được con chim hồng hạc màu hồng cho một cô nhóc dễ thương cột những dải ruy băng trên tóc không phải vấn đề. Đây không được coi là tình tiết giảm nhẹ.

Billy quay sang đối mặt với gã đàn ông kia. “Ken, tôi cần hỏi anh vài điều. Đừng cảm thấy bị xúc phạm nhé.”

“Được, chắc chắn rồi.”

“Anh không đeo dây[*] hay gì đó phải không?”

Biểu cảm kinh ngạc của Hoff là tất cả những gì Billy cần cho câu hỏi của mình và anh tiếp tục lên tiếng cắt đứt những tiếng ú ớ bối rối của người đàn ông này.

“Được rồi, ổn thôi, tôi tin anh. Chỉ là tôi cần phải hỏi. Giờ thì nghe này. Sẽ chẳng có ai thành lập nguyên một đội đặc nhiệm cho vụ này. Sẽ không có một cuộc điều tra lớn nào diễn ra. Họ sẽ hỏi anh vài câu, tìm đến người đại diện của tôi và phát hiện ra anh ta lừa anh bằng đồng giấy tờ giả, và chỉ có thế.” Chuyện rồi sẽ qua. “Anh biết cảnh sát sẽ nói thế nào không? Không phải trước giới báo giới và truyền thông, mà giữa họ với nhau?”

Ken Hoff lắc đầu. Ánh mắt hắn chưa từng rời khỏi mắt của Billy.

“Chúng sẽ nói đây là một vụ trả thù hoặc băng đảng triệt hạ nhau và kẻ ra tay đã *giúp* thành phố tiết kiệm chi phí xét xử. Chúng sẽ truy lùng tôi nhưng không thấy và vụ việc sẽ bị ném vào đồng hồ sơ chưa được giải quyết. Chúng sẽ nói vậy là tổng khứ được mở rắc rối. Hiểu chứ?”

“Chà, khi anh trình bày theo cách đó...”

“Đúng thế. Bây giờ thì về nhà thôi. Mọi việc còn lại cứ để tôi liệu.”

Ken Hoff đột ngột dịch người về phía anh, và trong một khoảnh khắc, Billy nghĩ gã này chuẩn bị hạ anh. Thay vào đó, Hoff trao cho anh một cái ôm. Tối nay hắn trông có vẻ khá hơn, nhưng hơi thở lại kể một câu chuyện khác. Nó không phả ra mùi rượu mà bốc mùi.

Billy cắn răng chịu đựng cái ôm, hơi thở bốc mùi và mọi thứ. Anh thậm chí còn hơi ôm lại hắn. Đoạn anh nói Hoff cố gắng, vì Chúa. Hoff bước ra khỏi xe, thật là một sự nhẹ nhõm (vô cùng nhẹ nhõm), nhưng sau đó lại quay vào trong. Hắn nở nụ cười trông rất chân thành, như thể đến từ chính người đàn ông bên trong. Rõ ràng là vậy.

“Tôi biết vài điều về anh.”

“Đó là gì thế, Ken?”

“Tin nhắn anh gửi cho tôi. Anh đã không viết *garden center*, với *g* và *c* là chữ thường. Anh viết hoa *G*, viết hoa *C*. Vừa rồi anh cũng không nói *giữa hai*, mà anh nói *giữa họ*. Anh vốn không ngờ nghịch như cách anh thể hiện, phải không?”

“Tôi đủ thông minh để biết rằng anh sẽ ổn nếu nghĩ đơn giản về chuyện đó. Anh không biết gì về nơi lấy súng cũng như kế hoạch của tôi. Chấm hết.”

“Được rồi. Còn một việc nữa. Anh có biết Cody không?”

Tất nhiên là anh biết. Đó là thị trấn nơi họ từng đến tham gia lễ hội hóa trang nọ. Lúc đầu, Billy cứ tưởng Hoff sẽ nói với anh rằng anh đã gây ra sự chú ý ở đó, vì hành động bắn súng

của mình. Thật đa nghi, nhưng trước một vụ việc thì đa nghi là chuyện thường thôi.

“Có. Không xa nơi tôi sống lắm.”

“Đúng thế. Vào ngày chuyện này diễn ra, sẽ có một sự đánh lạc hướng ở Cody.”

Thứ đánh lạc hướng duy nhất mà Billy biết là những cục pháo nổ, đặt ở con hẻm phía sau quán cà phê Sunspot Café và nơi nào đó gần tòa án. Cody cách tòa *hàng dặm*, và Nick sẽ không đời nào nói về những cục pháo nổ với gã này, dù thế nào đi chăng nữa.

“Đánh lạc hướng thế nào?”

“Một vụ hỏa hoạn. Có thể là nhà kho, có rất nhiều nhà kho ở đó. Nó sẽ xảy ra trước khi anh chàng của anh... mục tiêu của anh... đến tòa. Tôi không biết bao lâu. Tôi chỉ nghĩ rằng anh muốn biết, trong trường hợp anh nhận được một bản tin trên điện thoại của mình hoặc máy tính xách tay hay bất cứ thứ gì đại loại vậy.”

“Được rồi, cảm ơn anh nhé. Và giờ thì đã đến lúc anh nên rời đi rồi.”

Hoff giơ tay thành hình nắm đấm với ngón trở chìa thẳng lên trên và quay trở lại chiếc xe ô tô phô diễn sự giàu có của mình. Billy đợi hẵn đi khuất, sau đó quay trở lại đường Evergreen, lái xe cẩn thận, ý thức được việc mình có mang theo một khẩu súng trường trong cốp xe.

Một vụ cháy nhà kho ở Cody? Liệu có thật không? Nick biết điều này chứ? Billy không nghĩ vậy, Nick sẽ nói với anh bất cứ điều gì có thể khiến anh trật nhịp. Nhưng *Hoff* lại biết. Câu hỏi

đặt ra là có hay không việc anh, Billy, sẽ nói cho Nick và Giorgio về bí mật không mong đợi này. Anh nghĩ chắc anh sẽ giữ điều này cho riêng mình. Suy ngẫm về nó, giống như Thánh nữ Mary suy ngẫm về sự ra đời của Giê-su.

Anh bảo Hoff nghĩ chuyện này đơn giản thôi. Ngoài trừ việc đơn giản ở mức nào khi, sau ba hay bốn giờ trong phòng thẩm vấn, cảnh sát bắt đầu hỏi hắn làm thế nào để trả hết nợ? Lúc đó, cảnh sát sẽ gọi hắn là Ken thay vì anh Hoff, bởi đó là những gì họ làm khi ngửi thấy mùi máu. Tiền từ đâu ra vậy, Ken? Một ông chú giàu có vừa qua đời sao, Ken? Vẫn còn thời gian để thoát khỏi vấn đề này. Anh có còn điều gì muốn nói với chúng tôi không, Ken? *Ken?*

Billy bắn khoả về túi đựng gậy gôn cùng khẩu súng bên trong. Đó có phải túi của Hoff không? Nếu đúng, hắn có nghĩ đến việc lau sạch đầu gậy không, phòng trường hợp dấu vân tay của hắn còn lưu lại trên đó? Tốt hơn hết là đừng nghĩ về nó nữa. Hoff đã tự lo thân rồi.

Nhưng điều đó chẳng phải cũng đúng với Billy sao? Anh không thể ngừng suy nghĩ về kế hoạch trốn thoát của Nick. Nó nghe hoàn hảo đến mức khó tin, đó là lý do tại sao Billy quyết định không dùng đến nó, và cũng không để Nick biết. Bởi vì, nghe này – nếu bạn muốn loại bỏ người môi giới thỏa thuận và cung cấp súng thì tại sao không loại bỏ luôn kẻ dùng súng? Billy không muốn tin Nick sẽ làm vậy, nhưng anh nhận ra một thực tế không thể chối cãi: không muốn tin điều gì đó là cách mà Ken Hoff rơi vào cái hố mà hắn chắc chắn sẽ không bao giờ có thể thoát ra.

Và ý tưởng về vụ hỏa hoạn xảy ra ở một nhà kho ở Cody vào ngày ám sát là của ai? Không phải của Nick, Hoff cũng không. Vậy thì là ai?

Mọi sự đều đáng lo ngại, nhưng khi đánh vô lăng vào đường lái, anh nhận thấy một điều tốt đẹp: bãi cỏ của anh trông rất tuyệt.

Suốt những đêm tháng Tám, Billy gần như đều ngủ ngon giấc. Anh cứ thế chìm vào giấc ngủ mà không nghĩ gì ngoài trừ những điều mà anh sẽ viết vào ngày hôm sau. Có vài lần anh mơ về Fallujah và những căn nhà với những túi đựng rác màu xanh lá cây phát phơ trên những cây cọ ở các khoảnh sân. (*Làm sao chúng bay lên đó được nhỉ? Tại sao chúng lại ở trên đó?*) Đó không phải là câu chuyện của anh nữa, giờ đã là câu chuyện của Benjy rồi. Hai danh tính này đã bắt đầu chậm chậm trôi xa khỏi nhau, nhưng không sao cả. Anh từng xem một cuộc phỏng vấn của Tim O'Brien trên YouTube về cuốn sách *The Things They Carried* (tạm dịch: Những thứ họ mang). Ông nói hư cấu không phải là sự thật mà là con đường dẫn đến sự thật, và giờ thì Billy hiểu điều đó rồi. Đặc biệt là khi anh viết đến phần về chiến tranh, và chẳng phải câu chuyện của anh hầu hết là như vậy sao? Trao môi hôn trong chiếc Mercedes đồ nát cùng Robin Maguire, hay Ronnie Givens, chỉ là một khoảng thời gian ngừng chiến. Hầu hết phần còn lại là chiến đấu.

Đêm nay, khi mùa hạ đã qua và mùa thu đang chờn tới, Billy nằm thao thức, trăn trở. Không phải vì khẩu súng được cất trong chiếc túi chơi gôn. Anh nghĩ về việc mà anh đồng ý làm

bằng khẩu súng đó. Như một luật lệ, anh không bao giờ vượt quá hai điều căn bản: bóp cò rồi rời khỏi đó ngay lập tức. Lần này khác, không phải chỉ vì đây là lần cuối cùng anh đoạt mạng kiếm tiền. Nó khác vì nó có mùi, hơi thở có mùi của Hoff khi hắn cuốn lấy Billy trong cái ôm vụng về và bất ngờ đó.

Có kẻ nào đó đã liên lạc với Hoff, anh nghĩ, sau đó anh nhận ra rằng không phải vậy. *Không một ai* liên lạc với Hoff cả, bởi hắn chẳng là ai. Có thể hắn *nghĩ* mình là một ai đó, với các dự án phát triển bất động sản, rạp chiếu phim cùng chiếc Mustang mui trần màu đỏ, nhưng hắn chỉ là một con cá lớn trong cái ao nhỏ mà thôi, và thực sự thì con cá đó cũng chẳng lớn lắm. Và đây mới là một thỏa thuận lớn. Rất nhiều người được trả tiền. Bản thân Hoff cũng vậy. Vài khoản nợ của hắn đã được trả xong xuôi, và anh nghĩ số còn lại cũng sẽ được xóa sạch sau khi Joel Allen gục xuống. Tiếp đến là Nick, và người của anh ta cho vụ này. Chưa đủ để tạo thành đội, nhưng cũng gần như vậy. Và có lẽ đó cũng là một đội thật. Có thể có nhiều hơn những điều mà Nick không nói với anh.

Không một ai liên lạc với Hoff. Ai đó đã liên lạc với *Nick*, và bảo anh ta kéo Hoff về chung thuyền. Billy nhớ rằng anh đã nghĩ, vào lần đầu tiên anh gặp Hoff ở Sunspot Café, rằng Nick và Hoff phải có mối liên hệ gì đó với nhau. Bây giờ anh đã tiến thêm một bước để xác thực rằng điều đó không đúng. Hoff muốn có giấy phép kinh doanh casino nhưng không được. Điều đó có xảy ra nếu hắn thân thiết hơn với Nick, người biết cách lừa bịp để lấy được những thứ như vậy không? Xét cho cùng,

casino là một kế hoạch vô cùng tốn kém, và Hoff thì lại rất cần tiền.

Có phải người đứng sau vụ này đã báo trước cho Hoff về vụ cháy nhà kho được giả định ở Cody không? Có thể là như vậy.

Còn về Joel Allen, hiện đang bị giam giữ ở Los Angeles thì sao. Hẳn bị biệt giam một cách có thể đoán chừng là vô cùng thoải mái. Hẳn có một luật sư để chống lại việc dẫn độ. Vậy tại sao Allen chắc hẳn biết mình sẽ bị đưa trở lại đây? Không chỉ vì đồ ăn thức uống nơi đây ngon hơn ở LA. Hẳn đang câu giờ chẳng? Đang cố gắng thỏa thuận với kẻ nào đó khiến chuyện bất ổn này xảy ra, sử dụng luật sư như là người trung gian.

Ai đó hẳn phải biết Allen sẽ được đưa đến đây, và khi hẳn đến đây, Billy Summers sẽ hạ gục hẳn trước khi hẳn có thể đánh đổi những thông tin mình đã biết. Ai đó hẳn phải biết sẽ là một mối nguy hại nếu Allen mua hợp đồng bảo hiểm — ảnh chụp, ghi âm, lời thú nhận bằng văn bản về một thứ gì đó (Billy không thể hình dung thứ đó là gì). Chỉ ai đó hẳn phải cảm thấy cần phải chấp nhận rủi ro và đó là rủi ro có thể chấp nhận được. Ai đó có thể đúng. Có lẽ vậy. Những người như Allen thường không mua bảo hiểm, những người như Allen cảm thấy bất khả xâm phạm. Có lẽ anh ta giỏi mấy việc đổi đồ lấy tiền, nhưng những tội ác khiến anh ta rơi vào hoàn cảnh hiện tại là tội ác của sự bốc đồng.

Hơn nữa, ai-đó có thể cảm thấy mình không còn lựa chọn nào khác. Dù bí mật là gì, nó đều thật tệ. Allen không chịu để mình bị xét xử trong tình trạng bị kết án tử hình. Không phải khi hẳn sở hữu thứ gì đó nóng rẫy mà hẳn có thể trao đổi.

Billy bắt đầu chìm vào giấc ngủ. Trước đó, anh mơ màng nghĩ về cờ tỷ phú, về việc làm sao để không phá sản bằng cách bán từng tài sản của mình. Nó hiếm khi hiệu quả.

Sáng hôm sau, lúc anh vừa bước vào xe, Corrie Ackerman vội vàng băng qua bãi cỏ nhà cô và bước sang bãi cỏ của anh. Cô cầm trên tay một chiếc túi giấy màu nâu và thứ gì đó ở bên trong tỏa hương thơm nức mũi.

“Tôi làm bánh xốp nam việt quất. Cả Shan và Derek đều ăn trưa ở trường, nhưng chúng thích có thêm món gì đó. Còn lại hai cái đây, mời anh.”

“Tuyệt quá,” anh đáp, nhận lấy túi bánh. “Sao cô không phần Jamal một cái?”

“Tôi đã để phần một cái cho anh ấy, nhưng tôi muốn mời anh cả hai chiếc đó.”

“Cảm ơn cô nhiều,” Billy nhoẻn cười.

“Trông anh có vẻ ốm hơn.” Nói đoạn cô dừng lại. “Anh vẫn ổn chứ?”

Billy nhìn xuống chính mình, tỏ vẻ ngạc nhiên. Anh ốm hơn ư? Có vẻ thế. Cái lỗ trên thắt lưng mà anh chẳng bao giờ cài tới giờ đang được dùng. Anh nhìn lại cô. “Tôi vẫn ổn, Corrie.”

“Trông anh vẫn khỏe khoắn, nhưng ý tôi không phải vậy. Hoặc không phải tất cả những gì tôi muốn nói. Cuốn sách của anh vẫn tiến triển tốt chứ?”

“Vẫn đang chạy ro ro.”

“VẬY thì có lẽ anh cần ăn uống nhiều hơn. Những thực phẩm lành mạnh. Những loại rau củ có màu xanh và vàng, đừng ăn pizza và đồ ăn nhanh Taco Bell. Về lâu dài, chúng còn tệ hơn cả rượu. Tối nay sang ăn với chúng tôi nhé. 6 giờ. Tôi đang làm bánh shepherd. Có cả cà rốt và đậu Hà Lan đấy.”

“Nghe tuyệt quá,” Billy nói. “Hy vọng tôi không thêm việc cho cô.”

“Tất nhiên là không rồi, và tôi phải cảm ơn anh mới đúng. Anh đã rất tốt với hai đứa trẻ nhà tôi. Shanice còn mê anh hơn khi anh giành được con chim hồng hạc cho con bé.” Cô nhỏ giọng, như thể sắp tiết lộ một bí mật. “Con bé đã đổi tên nó từ Frankie thành Dave đấy.”

Trên đường vào trung tâm thành phố, Billy nghĩ đến việc Shan đổi tên chú chim hồng hạc của con bé và cảm thấy vô cùng vui vì điều đó nhưng cũng xấu hổ vì dù sao cái tên đó chỉ là một lời nói dối.

Chiều hôm đó, anh rời Tháp Gerard và đi dạo qua vài khối nhà về phía đường Pearson. Anh dừng lại một chút trước con hẻm nhỏ đặt vài thùng rác to tướng. Anh thầm nghĩ rằng chuyện đó có thể. Đoạn anh quay một vòng chữ U về phía ga-ra đậu xe.

Sau đó, trên đường trở về Midwood, anh dừng lại ở Walmart. Có vẻ như kể từ khi đến đây, anh luôn dừng lại ở đó mỗi lần đi qua. Đứng xếp hàng ở quầy thanh toán cùng giỏ hàng của mình, anh nghĩ về lúc vụ việc kết thúc. Chỉ đơn giản là biến mất. Nick sẽ truy lùng anh, và không chỉ tìm kiếm khoản hoàn trả cho số tiền lớn đã được trả trước vào tài khoản. Billy rất giỏi biến mất, nhưng Nick sẽ không ngừng săn lùng. Anh ta sẽ bắt đầu bằng cách cử chân tay của mình đến để ép Bucky Hanson cung khai, và việc đó có lẽ sẽ rất khủng khiếp, bởi Nick sẽ tính toán rằng nếu có ai đó biết được nơi ở của Billy Summers thì ắt hẳn đó phải là lão môi giới ở New York. Và Bucky chắc sẽ kết thúc với cảnh bàn tay không còn móng. Bucky có thể sẽ chết. Ông ấy không xứng bị như vậy.

Nick cũng sẽ cử Frankie Elvis hoặc Paul Logan đến những khu vực lân cận. Hai gia đình Fazio và Ragland sẽ bị tra hỏi.

Jamal và Corrie cũng thế. Những đứa trẻ thì sao? Điều đó khó xảy ra, đàn ông trưởng thành mà nói chuyện với bọn trẻ chỉ tổ thu hút sự chú ý không mong muốn, nhưng nội việc nghĩ đến cảnh Shan và Derek bị gặng hỏi cũng khiến anh cảm thấy nôn nao.

Có hai điều khác nữa. Một là anh không bao giờ bỏ ngang việc, hai là Joel Allen đang đến. Và hẳn ta là một kẻ xấu.

“Thưa ngài? Đến lượt ngài rồi ạ.”

Billy bước đến quầy thu ngân, “Xin lỗi, tôi hơi lơ đãnh.”

“Không sao, tôi cũng thường như vậy suốt,” nữ thu ngân trả lời.

Anh nhắc những món đồ từ giỏ mua hàng ra ngoài. Bao gồm vài miếng vải bọc đầu gậy chơi gôn màu xanh sáng được in chữ POW! và WHAM! ở trên đó, một bộ dụng cụ lau súng, một bộ thìa gỗ, một chiếc nơ hình bướm màu đỏ lớn với chữ CHÚC MỪNG SINH NHẬT lấp lánh, một chiếc áo khoác có biểu tượng Rolling Stones ở sau lưng và một hộp đựng đồ ăn trưa dành cho trẻ em. Cô nhân viên thu ngân bíp mã hộp đựng đồ ăn cuối cùng, sau đó giơ nó lên cao để nhìn rõ hơn.

“Thủy thủ Mặt trăng! Mấy bé gái sẽ rất thích nó!”

Shan Ackerman cũng sẽ thích mê, Billy nghĩ, nhưng cái này không dành cho cô nhóc. Trong một thế giới tốt đẹp thì sẽ là như vậy.

Đêm đó, sau bữa tối với nhà Ackerman (món bánh mà Corrie làm rất ngon), anh đến căn phòng ở tầng hầm và lôi khẩu súng ra khỏi túi chơi gôn. Đó là một khẩu M24, như được chỉ định và có vẻ ổn. Anh tháo rời từng bộ phận rồi đặt chúng lên mặt bàn bóng bàn, lau sạch sẽ từng chi tiết (có tổng cộng sáu mươi bộ phận cả thảy). Anh tìm thấy ống ngắm ở một bên túi có khóa kéo. Bên túi còn lại là một băng đạn gồm năm viên.

Anh sẽ chỉ cần một viên là đủ.

Lúc anh bước vào sảnh đợi của Tháp Gerard vào sáng hôm sau thì đồng hồ đã chỉ 10 giờ 15 phút sáng. Túi chơi gôn đeo chéo qua vai. Anh cố tình đến muộn để hầu hết các doanh nghiệp đều đang trong guồng làm việc của họ. Irv Dean, người bảo vệ đã luống tuổi, ngược mắt nhìn lên từ tạp chí *Motor Trend* và cười tươi với anh. “Tham gia giới gôn à, Dave? Ô, đúng là đời văn sĩ!”

“Không phải tôi,” Billy đáp. “Đó là môn thể thao nhằm chán nhất hành tinh này. Của người đại diện của tôi đấy.” Anh dịch chuyển chiếc túi chơi gôn để Irv có thể nhìn thấy chiếc nơ bướm lớn ở bên cạnh với những chữ cái CHÚC MỪNG SINH NHẬT lấp lánh. Nó thò ra ngoài một bên túi mà bây giờ chứa một cuốn tạp chí phong sách sống dành cho nam thay vì giá đặt bóng.

“Ồi chà, tuyệt cú mèo. Một món quà đắt tiền!”

“Anh ấy đã giúp đỡ tôi rất nhiều.”

“Ừm hửm, tôi biết. Chỉ có điều cậu Russo trông không giống tí người thích chơi gôn cho lắm.” Irv đưa hai tay về phía trước, ám chỉ thân hình và cái bụng đồ sộ của Giorgio.

Billy đã chuẩn bị trước cho tình huống này. “Anh ấy có thể sẽ mất mạng vì lên cơn đau tim ở lỗ thứ ba nếu đi bộ, nhưng anh ấy có xe. Anh ấy kể với tôi đã học chơi từ hồi học cao đẳng, thời thân hình thon thả hơn nhiều. Và ông biết đấy, có lần đưa tôi đến sân, anh ấy đã thực hiện một cú vung gậy mà ông không tin nổi đâu.”

Irv đứng dậy và trong một khoảnh khắc lạnh sống lưng, Billy nghĩ những phản xạ nhạy bén của viên cựu cảnh sát luống tuổi này như bùng trở lại và ông định xem xét kỹ các đầu gậy chơi gôn, một hành động có thể cứu đời Joel Allen nhưng lại đặt dấu chấm hết cho Billy. Thế nhưng thay vào đó, ông vịn người rồi vỗ cả hai tay vào bàn tọa của mình. “Sức mạnh đến từ đây.” Irv vỗ thêm một lần nữa như để nhấn mạnh. “Ngay chỗ này. Cậu cứ hỏi bất kỳ cầu thủ hàng công nào của tuyển bóng đá quốc gia hay các cầu thủ đánh bóng mà xem. Như José Altuve^[*] ấy. Thấp tè nhưng hông chắc như bàn thạch vậy.”

“Chắc chắn là vậy rồi. George thì chắc như đá ấy.” Billy vượt thẳng một trong những vỏ bọc đầu gậy màu xanh. “Irv, chúc ông một ngày tốt lành.”

“Anh cũng vậy. Này, sinh nhật anh ta khi nào thế? Tôi sẽ gửi cho anh ta một tấm tấm thiệp hay gì đó.”

“Tuần tới, nhưng có lẽ anh ấy không ở đây đâu. Anh ấy đang ở bờ Tây.”

“Vùng đất của những rừng cọ và những cô gái xinh đẹp bên bể bơi,” Irv nói đoạn ngồi xuống. “Tuyệt đấy. Tối nay anh có ở lại muộn không?”

“Tôi chưa biết. Phải xem tình hình đã.”

“Đúng là đời văn sĩ,” Irv lặp lại một lần nữa và mở tạp chí của mình.

Khi đã yên vị trong văn phòng của mình, Billy tháo một trong những vỏ bọc đầu gậy màu xanh ra – cái có chữ SLAM!. Thò ra phía đầu mũi ngoài khẩu súng trường Remington là một thanh rèm mà anh đã mua sao cho có độ dài phù hợp. Buộc ở cuối thanh rèm là một chiếc thìa gỗ. Với vỏ bọc đầu gậy ôm sát, trông nó chẳng khác gì một cây gậy đánh gôn. Anh lấy ra báng, thân súng và khóa nòng. Sau đó, anh đẩy hai đầu gậy sang một bên để lấy ra hộp đựng đồ ăn trưa, nó được bọc cẩn thận trong một chiếc áo len để ngăn mọi tiếng lách cách. Bên trong đó là các bộ phận nhỏ hơn – chốt khóa nòng, chốt bắn, thoi đẩy, bộ phận đẩy về và tất cả những bộ phận còn lại. Anh đặt khẩu súng đã tháo rời cùng băng đạn năm viên, ống ngắm Leupold và một chiếc máy cắt kính vào hộp trên cao giữa văn phòng và căn bếp nhỏ. Anh khóa nó lại và cất chìa khóa vào túi.

Anh thậm chí không cố gắng viết lách. Viết lách để sau khi chuyện chết tiệt này êm thấm đã. Anh gạt chiếc MacBook sang một bên và mở máy riêng của mình. Anh nhập mật khẩu, một nhúm số và chữ cái xen kẽ lộn xộn mà anh nằm lòng (không bao giờ có mẫu giấy ghi chú mật khẩu nào được giấu ở đâu đó)

và mở một file có tên GẤ GAY. Tất nhiên là anh chàng gay Colin White của Các giải pháp Kinh doanh. Tập này ghi chú lại mười mẫu trang phục rục rở mà Billy đã quan sát được khi Colin vận đi làm.

Không thể đoán Colin sẽ mặc bộ nào vào ngày Joel Allen được đưa đến tòa án, và Billy đã cho rằng điều đó không quan trọng. Không chỉ vì mọi người đều tin vào mắt mình ngay cả khi chúng đang nói dối, mà vì chiếc quần vải dù. Có lúc Colin kết hợp nó với áo sơ mi hoa với cầu vai phồng, khi lại là với chiếc áo phông in dòng chữ QUEERS FOR TRUMP (LGBT ỦNG HỘ TRUMP), khi thì với một trong nhiều chiếc áo sơ mi kiểu ban nhạc. Điều đó không thành vấn đề vì Colin mà mọi người nhìn thấy sẽ mặc một chiếc áo khoác in biểu tượng đối môi của Rolling Stones ở sau lưng. Anh chưa bao giờ nhìn thấy Colin mặc một chiếc áo khoác nào, không phải trong mùa hè nóng nực vừa qua, nhưng kiểu trang phục đó chắc chắn có trong nhà của anh ta. Và nếu ngày diễn ra vụ việc nắng nóng, vì tiết trời thu ở đây có thể thế lắm, thì áo khoác cũng vẫn ổn. Đó là một tuyên bố thời trang.

Khi người của Nick trên chiếc xe tải DPW giả thấy có người chạy ngang qua mà không dừng lại để vào xe, họ sẽ không nghĩ Billy Summers *đang cao chạy xa bay*; họ sẽ nhìn thoáng qua chiếc quần vải dù và mái tóc đen dài ngang vai và nghĩ rằng có một tên gốc đồng bóng nào đó đang vội vã rời đi.

Anh mong là thế.

Vẫn sử dụng máy tính xách tay của mình, Billy dạo một lượt trên Amazon, chỉ định giao hàng vào ngày hôm sau.

CHƯƠNG 9

Một tuần trôi qua. Anh vẫn mong mỗi tin tức từ Giorgio M nhưng anh ta bật vô âm tín. Một buổi tối thứ Sáu, anh mời hàng xóm đến sân sau nhà mình nướng thịt, sau đó cùng Jamal và Paul Ragland chuyển bóng ở sân sau trong khi lũ trẻ đuổi bắt những cú ném của Paul và Jamal hết sức vui vẻ. Dù đôi găng tay mà Jamal tìm đưa cho Billy là loại găng tay hở ngón có đệm lót đàn hồi dành cho người bắt bóng chày nhưng tay anh vẫn ran rát khi rửa bát đĩa. Đó cũng là lúc điện thoại anh đổ chuông.

Anh ngó chiếc điện thoại của David Lockridge trước tiên nhưng không phải. Của Billy Summers cũng không. Chỉ còn lại một chiếc mà anh không hề mong đợi. Là Bucky ở New York, bởi ông ấy là người duy nhất biết số điện thoại của Dalton Smith. Nhưng khi lôi nó ra từ chiếc tủ gỗ trong phòng khách, anh nhận ra rằng không phải vậy. Số điện thoại được điền trên mẫu đơn đưa cho Merton Richter, tay mô giới bất động sản, và anh cũng cung cấp số này cho Beverly Jensen, người hàng xóm lâu trên của mình.

“Xin chào?”

“Chào anh, hàng xóm.” Không phải Beverly mà là chồng cô ấy. “Alabama thế nào?”

Billy hoàn toàn không biết Jensen đang nói về cái gì. Anh nghệt người.

“Dalton? Anh còn đó không?”

Phải mất một lúc Billy mới sực tỉnh. Anh đang ở Huntsville, cài đặt hệ thống máy tính cho Công ty Bảo hiểm Vốn chủ sở hữu. “Không, tôi đây. Nói thế nào nhỉ? Tạm tạm.”

“Thời tiết ổn chứ?”

Billy không biết thời tiết ở Huntsville ra sao, có lẽ đẹp hơn ở đây nhiều nhưng ai mà biết. Nếu anh có chút ý nghĩ chết giẫm nào về việc Don Jensen sẽ gọi điện thì anh đã kiểm tra qua rồi. “Không có gì đặc biệt,” anh đáp. “Có chuyện gì vậy?”

Ồ, chỉ là chúng tôi đang tự hỏi anh thực sự là ai, anh tưởng tượng Don sẽ trả lời như vậy. Cái bụng giả đó có lẽ lòe được hầu hết mọi người, nhưng sao che mắt được chúng tôi, vợ tôi đã phát hiện ra nó ngay từ đầu rồi.

“Tôi nói anh chuyện này,” Don nói. “Mẹ của Bev trở nặng vào ngày hôm qua và bà đã qua đời chiều nay rồi.”

“Tôi rất tiếc khi nghe điều đó.” Billy cảm thấy tiếc thật, có lẽ không đến nỗi “rất tiếc” nhưng ít nhất thì “khá tiếc”. Beverly không phải là Corrie Ackerman, nhưng cô ấy vẫn ổn.

“Bev rất đau buồn. Giờ cô ấy đang ở trong phòng ngủ thút thít kìa. Ngày mai chúng tôi sẽ bay đến St Louis, thuê xe ở sân bay và lái đến một thị trấn nhỏ đìu hiu có tên là Diggins. Vừa lo hậu sự vừa để giải quyết hàng tá công việc. Chúng tôi sẽ ở đó một khoảng thời gian.” Nói đoạn Don thở dài. “Tôi ghét phải chi

tiền cho chuyện này, nhưng một vài luật sư của mẹ vợ tôi sẽ công bố di chúc vào thứ Ba, và tôi nghĩ chúng tôi sẽ nhận được một khoản tiền. Đó là nghe nói vậy, nhưng anh biết đám luật sư rồi đấy.”

“Kín kẽ,” Billy nói.

“Đúng vậy, kín kẽ. Annette sống rất tình cảm còn Bev lại là đứa con gái duy nhất của bà.”

“Ra vậy.”

“Chúng tôi sẽ ở đó một thời gian, đó là lý do tôi gọi. Bev muốn biết liệu có ổn không nếu chúng tôi đặt chìa khóa ở dưới cửa nhà anh. Khi anh đi Bama về, chúng tôi sẽ rất cảm kích nếu anh giúp kiểm tra tủ lạnh và tưới nước cho cỏ mẫu tử và Mai Địa Thảo của cô ấy. Cô ấy phát cuồng vì mấy thứ đó, thậm chí còn đặt tên riêng cho chúng, anh có tin nổi không? Nếu anh ở đó lâu hơn một tuần thì thật nan giải quá. Chúng tôi không quen nhiều người xung quanh đây.”

Vì không có nhiều người ở đó, Billy nghĩ. Thế cũng tốt. Tốt hơn cả tốt, một may mắn bất ngờ. Anh sẽ có toàn bộ căn nhà ở đường Pearson cho riêng mình, trừ phi vợ chồng Jensen bất ngờ quay về trước khi Joel Allen rời đến California.

“Nếu anh không thể...”

“Được chứ và tôi rất sẵn lòng. Anh sẽ đi bao lâu?”

“Rất khó để biết chắc. Ít nhất là một tuần, cũng có thể là hai. Tôi đã xin nghỉ việc. Không lương, nhưng nếu có tiền...”

“Được, tôi hiểu rồi.” Đã tốt lại càng tốt hơn. “Anh đừng lo chuyện cây cối. Tôi sẽ về sớm, và ở nhà khá lâu.”

“Vậy thì tuyệt quá. Bev dặn tôi bảo anh cứ dùng bất cứ thứ gì trong tủ lạnh nếu muốn. Nếu không chúng hỏng mất. Kem, sữa toàn những đồ nhanh hỏng.”

“Được rồi,” Billy nói. “Tôi từng trải qua chuyện này rồi. Đi an toàn nhé.”

“Cảm ơn anh, Dalton.”

“Không có gì,” Billy đáp.

Đêm đó, Billy nằm trên giường, hai tay luôn xuống gối, đưa mắt nhìn ánh sáng vàng mờ trên trần nhà, hắt từ những cây đèn đường trước cửa gia đình Fazio vào qua cửa sổ. Anh vẫn quên bém việc lắp rèm cửa. Anh đã nghĩ sẽ làm, vậy mà chuyện đó vẫn chỉ dừng lại trong suy nghĩ. Có lẽ lúc này, khi không có việc gì để làm ngoài chờ đợi, anh sẽ nhớ.

Anh hy vọng khoảng thời gian chờ đợi này sẽ ngắn thôi, không chỉ bởi việc Don và Beverly không có ở nhà quá thuận lợi cho anh mà còn bởi thời gian anh ở Tháp Gerard sẽ trôi rất chậm nếu không viết tiếp câu chuyện của Benjy. Tiếp theo là phần về Fallujah, và Billy biết vài điều mình muốn kể, vài chi tiết đắt giá mà anh muốn nắm bắt. Những chiếc túi rác đó bị mắc vào đám cây cọ, phát phơ trong làn gió nóng như những chiếc cờ. Cách mà đám du kích Hồi giáo xuất hiện trong tắc-xi để đấu với lính Thủy quân lục chiến, sau đó tẩu ra ngoài như những chú hề bước ra từ một chiếc ô tô nhỏ trong rạp xiếc. Duy chỉ có một điều, những chú hề trong rạp xiếc thì không mang theo súng. Cách mà đám trai diện áo phong 50 Cent và Snoop Dogg cầm súng, lao qua đồng đồ nát trên những đôi Nike hay Chuck Taylors mòn vẹt. Cách mà một con chó ba chân, miệng

ngậm một bàn tay người lao qua công viên Jolan. Billy có thể nhìn thấy rõ mồn một lớp bụi màu trắng trên bàn chân của nó.

Các mảnh ghép ở đó, nhưng anh không tài nào ghép chúng lại với nhau được cho đến khi vụ việc này kết thúc. William Wordsworth^[*] từng nói, tác phẩm hay nhất là tác phẩm phải gợi lên được thứ cảm xúc mãnh liệt giữa tĩnh tại. Nhưng Billy đã đánh mất sự tĩnh tại của mình.

Cuối cùng thì anh cũng chìm vào giấc ngủ, nhưng âm thanh ding-dong nhẹ nhàng báo hiệu có tin nhắn vừa đủ đánh thức anh. Thường thì anh sẽ mặc kệ, nhưng lúc này giấc ngủ của anh mới chỉ chờn đến còn những giấc mơ vẫn chưa thành hình. Chết tiệt thật.

Ba chiếc điện thoại đang được xếp thành hàng và sạc pin trên tủ đầu giường: của Billy, Dave và cuối cùng là của Dalton. Màn hình chiếc điện thoại của anh sáng lên.

Db1Dom: Gọi cho tôi. Sau đó là mã vùng của Las Vegas. Db1Dom chính là Double Domino, khách sạn casino của Nick. Theo múi giờ nơi Billy đang ở, lúc này là 3 giờ sáng. Ở Vegas, Nick có lẽ đang chuẩn bị lên giường.

Billy bấm gọi. Nick nghe máy và hỏi Billy thế nào. Billy trả lời rằng mình vẫn ổn ngoại trừ việc bây giờ đang là 3 giờ sáng.

Nick cười sảng khoái. “Thời gian tốt nhất để gọi điện, ai mà chẳng ở nhà vào giờ này. Tôi vừa nhận được thông báo rằng người bạn của chúng ta có lẽ sẽ đến với anh vào thứ Tư tới. Đáng lý là thứ Hai, nhưng hắn bị ngộ độc thực phẩm, chắc bày trò. Xe sẽ đưa hắn đến khách sạn, ở lại qua đêm. Anh hiểu chứ?”

Billy hiểu. Khách sạn của Allen sẽ là nhà tù của quận.

“Sớm hôm sau, hắn sẽ qua chỗ anh 4 L. Anh hiểu ý tôi chứ?”

“Có.” Luận tội.

“Người bạn tóc đỏ của chúng ta có mang đến cho anh thứ anh muốn không?”

“Có.”

“Nó ổn chứ?”

“Ổn.”

“Tốt. Đại diện của anh sẽ nhắn tin cho anh, để anh chuẩn bị. Sau đó, anh đi nghỉ dưỡng. Anh hiểu rồi chứ?”

“Tôi hiểu,” Billy đáp.

“Anh sẽ muốn thanh toán hóa đơn qua đây hay bất kỳ chiếc nào mà anh đang dùng. Hiểu chứ?”

“Có,” Billy đáp. Việc Nick liên tục hỏi khiến anh khá mệt mỏi nhưng cũng tốt. Nick vẫn nghĩ mình đang nói chuyện với một gã đàn. Phá hủy điện thoại của Billy Summers, của David Lockridge, và bất cứ điện thoại sim rác nào anh có, đã rõ. Chiếc điện thoại mà anh giữ lại chính là chiếc mà Nick không hay.

“Chúng ta sẽ nói chuyện sau,” Nick nói. “Cứ giữ điện thoại thêm nếu muốn, nhưng hãy xóa tin nhắn mà tôi gửi cho anh đi.” Nói đoạn anh ta cúp máy.

Billy xóa tin nhắn, nằm lại giường, một lần nữa anh chìm vào giấc ngủ trong chưa đầy một phút.

Đó là một ngày cuối tuần mát mẻ. Có vẻ như Nàng Thu đã thực sự xuất hiện. Billy có thể nhìn thấy những mảng màu đầu tiên trên những tán cây của con phố Evergreen. Có một cuộc tỉ thí cờ tỷ phú vào chiều Chủ nhật, Billy đối đầu với ba đứa nhóc cùng năm sáu đứa khác chỉ chỉ trở trở xung quanh bàn cờ. Thường thì mấy viên xúc xắc luôn đứng về phe anh nhưng hôm nay lại khác. Anh thấy ba cú đúp và vượt ngục trong ba lần liên tiếp, một xác suất không tưởng khi chọn toàn bộ sáu con số Mega Millions. Sau đó, anh giậm chân tại chỗ đủ lâu để hai đối thủ chiếm thế thượng phong và cuối cùng đành bại dưới tay Derek Ackerman. Khi ngân hàng chiếm tài sản thế chấp cuối cùng của anh, lũ trẻ reo hò, vui sướng nhảy bổ vào người anh, hò hét ầm ĩ *thua rồi, thua rồi, giải sầu thôi*. Đến nỗi Corrie phải bước xuống cầu thang để xem vì sao lại om sòm thế và cuối cùng quát lũ trẻ ra khỏi người chú mau, để chú còn thở.

“Chú thua rồi!” Danny Fazio vui sướng hét lên. “Chú đã bị hạ gục bởi *một đứa nhóc!*”

“Được rồi,” Billy nói, cười chính bản thân mình. “Nếu chú có được đường sắt thay vì nhà tù...”

Becky, cô nhóc bạn của Shan, bùm miệng phát ra những tiếng ồn chế nhạo khiến tất cả cùng phá lên cười. Sau đó, họ dắt díu nhau lên lầu, ngồi ăn bánh trong phòng khách, nơi Jamal đang theo dõi một trận đấu bóng chày. Shan ngồi bên cạnh Billy trên ghế dài, giữ rịt chú chim hồng hạc trong lòng. Đến lượt đánh thứ bảy, cô bé ngủ thiếp đi trong khi đầu tựa vào cánh tay của Billy. Corrie mời anh ở lại dùng bữa tối nhưng anh từ chối, nói rằng anh có một bộ phim cần xem. Anh vô cùng háo hức được xem *Deadly Express*.

“Cháu đã xem phần giới thiệu bộ phim đó rồi,” Derek nói. “Rõ là sợ.”

“Chú ăn rất nhiều bắp nổ,” Billy nói. “Như vậy chú không còn sợ nữa.”

Billy không xem phim mà nghe podcast tóm tắt về bộ phim trong khi lái xe qua thị trấn đến ga-ra đậu xe, nơi chiếc Ford Fusion đang chờ. Cẩn tắc vô ưu. Anh lái chiếc Fusion đến số 658 đường Pearson và cất gọn những món đồ đạc của Dalton Smith vào tủ. Sau đó, anh lên lầu và tưới nước cho đám cỏ mẫu tử cùng Mai Địa Thảo của Bev Jensen. Cỏ mẫu tử vẫn mơn mớn nhưng Mai Địa Thảo khá cần nước.

“Được rồi nhé, Daphne,” Billy nói. Tấm biển nhỏ đằng trước cây Mai Địa Thảo để tên như vậy. Cỏ mẫu tử cũng được đặt tên — ai mà biết tại sao — là Walter.

Xong xuôi đâu đấy, Billy khóa cửa và rời nhà, đội mũ lưỡi trai để che mái tóc không vàng của mình. Anh đeo cả kính râm, dù trời đã chập choạng tối. Anh trả chiếc Fusion về vị trí cũ, lái

xe Toyota trở lại Midwood, xem ti-vi và đi ngủ. Anh gần như chìm vào giấc ngủ ngay khi đặt lưng xuống.

Chiều thứ Hai, có tiếng gõ cửa. Billy mở cửa cùng sự thất vọng, anh đã mong đợi đó là Ken Hoff nhưng không phải. Người đứng trước cửa là Phyllis Stanhope. Cô đứng đó mỉm cười, nhưng đôi mắt thì đỏ au và sưng húp.

“Đưa một cô gái đi ăn tối thì sao anh?” Mỗi vậy. “Gã bạn trai đã bỏ rơi tôi, và tôi cần được an ủi.” Cô dừng lại, đoạn nói thêm. “Tôi mời.

“Không cần phải vậy đâu,” Billy nói. Anh biết chuyện này sẽ dẫn đến đâu, và nó có vẻ không phải một ý kiến hay, nhưng anh mặc kệ. “Tôi rất sẵn lòng thanh toán, và nếu cô thực sự không thích vậy thì chúng ta có thể chia đôi một lần nữa.”

Nhưng họ đã không làm vậy. Billy là người thanh toán. Anh ngờ rằng cô có lẽ đã quyết định kỉ niệm sự kết thúc cuộc tình của mình bằng cách lên giường với anh, và ba chiếc cúc áo để mở – hai cúc trước bữa tối và êm một cúc nữa trong khi dùng bữa – lại càng củng cố thêm ý tưởng đó. Billy đưa cho Phyllis thực đơn rượu nhưng cô xua đi.

“Lắm rượu thì hay say,” cô nói. “Đó là từ...”

“*Who’s Afraid of Virginia Woolf*?”^[*], Billy hoàn thành nốt giúp cô.

Phyllis không ăn nhiều vào bữa tối, cô nói rằng đó là một viễn cảnh chia tay tồi tệ, phần một gặp mặt trực tiếp và phần hai diễn ra trên điện thoại và cô cũng không đói lắm. Thứ cô thực sự muốn là những ly đồ uống này. Họ có lẽ sẽ không chia đôi, nhưng cô cần chia chút can đảm cho những gì sẽ xảy đến tiếp theo, điều mà lúc này dường như không chỉ có thể xảy ra mà còn không thể tránh khỏi. Và anh muốn vậy. Đã lâu rồi kể từ lần cuối Billy thân mật với một phụ nữ. Khi thanh toán bằng một trong những thẻ tín dụng mang tên David Lockridge, anh nghĩ về đám trẻ nhảy bổ lên người mình và hét *thua rồi, thua rồi, giải sầu thôi*. Và ở nơi đây, chỉ một ngày sau, có một người cũng uống để giải sầu, nhưng sầu này là sầu tình yêu.

“Đến chỗ anh đi. Tôi không muốn về nhà và nhìn thấy kem cạo râu của anh ta trên kệ phòng tắm.”

Ồ, Billy nghĩ, *cô có thể nhìn thấy kem cạo râu trên kệ phòng tắm của tôi. Thậm chí cả kem đánh răng nữa.*

Khi họ đến ngôi nhà màu vàng trên đường Evergreen, Phyllis đưa mắt nhìn quanh, khen ngợi tấm áp phích *Doctor Zhivago* mà anh mua ở một tiệm bán đồ cũ trong trung tâm thành phố, đoạn cô hỏi anh có đồ uống gì không. Billy có một lốc sáu lon bia trong tủ lạnh. Anh hỏi cô có cần cốc không, và Phil đáp rằng cô sẽ uống trực tiếp từ lon. Thế là anh mang hai ra phòng khách.

“Tôi nghĩ anh đã bỏ rượu được một thời gian.”

Anh nhún vai. “Lời hứa sinh ra để được phá vỡ mà. Hơn nữa, cũng ngoài giờ làm việc của tôi rồi.”

Cả hai vừa định khai bia thì cô thốt lên “Ở đây nóng quá, nói đoạn cô liền cởi nút chiếc áo blouse của mình. Sớm hôm sau, những lon bia chưa mở vẫn nằm trên chiếc bàn cà phê, ngay ngắn và chưa được nhấp môi.

Tình dục âu cũng là điều tốt, ít nhất đối với Billy mà nói thì vậy. Anh nghĩ cô cũng thế, nhưng với phụ nữ thì khó mà nói chắc được gì. Thỉnh thoảng, họ chỉ muốn bạn ngừng cố gắng và cuốn xéo để họ có thể ngủ, nhưng nếu cô đang giả vờ thì đúng là giỏi thật. Đến một lúc nào đó, ngay trước khi anh không thể kiềm chế nổi nữa, khi cô phát ra những âm thanh *mmm* lúc dựa vào vai anh và ghim móng tay của mình khiến bờ vai anh rớm máu.

Sau đó, khi anh lăn sang một bên giường, cô vỗ nhẹ vai anh như thể muốn nói rằng *anh làm tốt lắm*. “Xin đừng nói với em rằng đây là một cuộc làm tình chỉ vì thương hại.”

“Không đâu, hãy tin anh,” anh đáp. “Anh sẽ không hỏi em liệu đây có phải chỉ là làm tình để trả thù hay không”

Cô cười phá lên. “Tốt hơn hết là anh không nên hỏi như vậy.” Nói đoạn cô quay người sang một bên, dịch ra xa anh. Năm phút sau, cô thở đều.

Billy nằm thao thức một lúc, không phải vì tiếng ngáy của cô – những tiếng thở to đều nhẹ nhàng như tiếng gừ gừ của một chú mèo — mà vì tâm trí của anh chưa chịu dừng lại. Anh cho rằng việc cô xuất hiện và sau đó về nhà cùng anh như thể một chi tiết trong tiểu thuyết Zola, nơi mọi nhân vật đều phải làm tròn vai, bước ra sân khấu ở cuối vở kịch trước những tràng pháo tay tán thưởng. Anh vọng cầu câu chuyện của riêng anh

sẽ không kết thúc, nhưng đoán rằng phần này gần như đã đi đến hồi kết. Nếu anh hoàn thành công việc và nhận được khoản tiền thanh toán, một cuộc đời mới nào đó (có thể là Dalton Smith, cũng có thể là ai đó) sẽ bắt đầu. Có lẽ đó sẽ là một cuộc sống tốt hơn.

Anh đã nhận ra được một thời gian rồi, có lẽ là kể từ khi anh bắt tay vào viết câu chuyện của Benjy, rằng anh không thể sống tiếp cuộc sống này mà không bị bóp nghẹt thở. Ý niệm – không, *ý nghĩ dí dỏm* mới đúng, rằng anh chỉ ra tay với kẻ xấu vẫn nguyên vẹn cho đến giờ phút này. Có những người tốt đang say giấc nồng trong căn nhà của họ ở chính con phố này. Anh sẽ không cắt đứt mạng sống của bất kì ai trong số họ, nhưng anh cho rằng mình có thể ra tay nếu họ phát hiện lý do thực sự đằng sau sự xuất hiện của anh ở nơi đây.

Thì vị quá phải không? Trên cả lãng mạn? Billy không nghĩ vậy. Một người lạ xuất hiện và rồi trở thành hàng xóm, nhưng điểm mấu chốt ở đây là anh ta là kẻ xa lạ ngay từ đầu.

Khoảng 3 giờ sáng, Billy thức giấc và nghe thấy tiếng Phil nôn mửa trong phòng tắm. Tiếng bồn cầu xả nước. Tiếng nước chảy. Cô trở lại giường. Thút thít. Billy giả vờ ngủ. Tiếng khóc ngừng lại. Tiếng ngáy vang lên. Billy ngủ lại và mơ thấy những túi rác phấp phới trên những cây cọ.

Anh thức giấc lúc 6 giờ hơn, cả không gian đượm hương cà phê. Phil đang ở trong bếp, đi chân trần và mặc áo sơ mi ở của anh.

“Em ngủ thế nào?” Billy hỏi.

“Ổn. Anh thì sao?”

“Rất ngon. Cà phê thơm quá.”

“Em đã trộm vài viên aspirin của anh. Em đoán tối qua mình uống khá nhiều.” Cô nhìn anh với ánh mắt nửa mê nửa tỉnh rồi.

“Chỉ cần em không lấy trộm kem cạo râu của anh là được.” Câu nói đó của anh khiến cô bật cười. Tình một đêm có thể dẫn tới một buổi sáng kinh hoàng sau đó, anh đã kinh qua vài buổi sáng như vậy, nhưng Billy nghĩ buổi sáng này khá ổn, và chuyện này thật tốt. Phil là một cô gái tốt.

Lúc anh đề nghị làm trứng bác, cô nhăn mặt và lắc đầu. Anh đưa cô lát bánh mì nướng. Sau đó, anh nhường phòng tắm và phòng ngủ để cô có thể tắm và thay đồ trong sự riêng tư. Khi xuất hiện sau đó, cô trông vẫn tươi tắn. Chiếc áo cánh tuy có hơi nhăn, nhưng mặc đi ra ngoài vẫn được. *Sau này chắc cô sẽ có một câu chuyện để kể lại, Billy nghĩ. Một đêm với Kẻ giết người.*

Nếu cô chọn nói ra điều đó, thì đúng là như vậy. Nhưng có thể sẽ không.

“Anh có thể đưa em về nhà chứ, Dave? Em muốn thay đồ.”

“Rất sẵn lòng”

Cô dừng trước cửa và đặt tay lên cánh tay anh. “Không phải làm tình chỉ để trả thù đâu nhé.”

“Không ư?”

“Đôi khi một cô gái chỉ khao khát mình được đối phương thèm muốn. Và anh muốn em... đúng chứ”

“Đúng vậy.”

Cô nhanh chóng gạt đầu nói rằng thế là xong. “Và em cũng muốn anh. Nhưng em nghĩ đó sẽ là lần duy nhất. Không bao giờ nói không bao giờ, và đó là cảm xúc của em.”

Billy, người biết đó sẽ là lần duy nhất, gạt đầu.

“Làm bạn nhé?” Phil hỏi.

Anh ôm và hôn lên má cô. “Mãi mãi.”

Vẫn còn sớm, nhưng con phố Evergreen đã thức giấc. Bên kia đường, Danie Fazio đang ngồi trên chiếc ghế bập bênh ở hiện trước. Cô mặc áo choàng len màu hồng, trên tay cầm một tách cà phê. Billy mở cửa ghế hành khách của chiếc Toyota để Phil ngồi vào. Khi anh đi vòng ra phía sau để ngồi vào ghế lái, Diane giơ ngón tay cái lên dành cho người hàng xóm của mình.

Billy mỉm cười.

Khi những toa xe bán đồ ăn trưa xuất hiện, Billy đi xuống K và Albright, John Colton và Harry Stone – Những Luật sư Trẻ tuổi, giống như những nhân vật của một chương trình truyền hình hay trong tiểu thuyết của Grisham – vẫy anh lại và đề nghị anh ngồi chung với họ, nhưng Billy nói rằng anh muốn ăn tại bàn để làm thêm chút việc.

Jim giơ một ngón tay lên và nói, “Trước giây phút lâm chung của cuộc đời, chẳng người nào từng nói “Tôi ước mình đã dành nhiều thời gian ở văn phòng hơn cả, Oscar Wilde^[*] đã nói thế, ngay trước khi bước sang thế giới bên kia.”

Anh có thể nói với Jim rằng những lời cuối cùng của Oscar Wilde thực ra là *Hoặc là tờ giấy gián tường này hoặc là tôi sẽ đi*^[*], nhưng anh chỉ mỉm cười trước câu nói của anh ta.

Thực ra, giờ anh không muốn dành thời gian của mình với những anh chàng này vì sắp đến ngày diễn ra vụ việc, không phải vì anh không thích họ mà trái lại mới đúng. Và Phil có vẻ cũng đã xin nghỉ làm một ngày. Anh hy vọng cô cũng sẽ nghỉ cả thứ Tư lẫn thứ Năm, nhưng đó có lẽ là một hy vọng mong manh.

Điện thoại của Dalton đổ chuông ngay khi anh bước vào văn phòng. Người gọi đến là Don Jensen.

“Dollen, anh bạn của tôi! Anh về rồi chứ?”

“Đúng thế.”

“Anh khỏe chứ? Daffy và Woller thế nào?”

“Cả ba chúng tôi đều ổn. Anh thì sao?” Anh có thể chắc chắn rằng Don rất phấn khởi qua giọng điệu của anh ta, dù bây giờ mới chỉ qua trưa một chút.

“Anh bạn, tôi chưa bao giờ ổn hơn.” Mọi chuyện quá tuyệt vời. “Bevvie cũng thế. Nói xin chào đi, Bevvie.”

Mặc dù cô ở khá xa nhưng anh vẫn có thể nghe thấy giọng cô vì cô hét lên, “Chào anh nhé, cưng!”, rồi phá lên cười ngặt nghẽo. Cô đang nhậu. Không ai trong số họ đang trải qua cảm giác tang thương trước sự ra đi của người thân.

“Bevvie gửi lời chào anh,” Don nói.

“Tôi có nghe thấy.”

“Dollen... anh bạn...” Anh hạ giọng. “Chúng tôi giàu rồi.”

“Nghiêm túc?”

“Luật sư đã công bố di chúc vào sáng nay và mẹ của Bevvie đã để lại toàn bộ tài sản cho cô ấy. Cổ phần và tài khoản ngân hàng. *Gần hai trăm ngàn đô la!*”

Ở phía sau, Bevvie đang ăn mừng còn Billy không thể nhịn nổi cười. Có lẽ cô sẽ cảm thấy đau khổ khi tỉnh rượu, nhưng ngay lúc này, hai con người sống trong căn hộ ở một trong những khu dân cư không-mấy-đáng-sống đang ăn mừng, và Billy không thể trách cứ họ.

“Thật tuyệt, Don. Điều đó thực sự rất tuyệt.”

“Lần này anh sẽ ở nhà bao lâu? Tôi muốn gọi hỏi anh vì chuyện đó, Dollen.”

“Có lẽ khá lâu đấy. Tôi vừa ký kết một hợp đồng mới với...”

Don không đợi anh nói nốt câu. “Tốt, tốt quá. Anh có thể tiếp tục tưới nước cho Daffy và Woller, bởi vì... anh biết gì không?”

“Chuyện gì thế?”

“Đoán xem!”

“Tôi không thể đoán được.”

“Đoán đi, anh bạn máy tính của tôi, đoán xem nào!”

“Anh đang đi du lịch à?”

Don phá lên cười lớn, đến nỗi Billy phải đưa điện thoại ra xa khỏi tai trong khi hơi nhăn mặt, nhưng anh vẫn mỉm cười. Ở hiện gặp lành, và cho dù tình huống của anh sẽ thế nào đi nữa, anh vẫn sẽ sẵn sàng đón nhận nó. Anh tự hỏi không biết Zola đã bao giờ từng viết một diễn biến tượng tự như thế này chưa. Câu trả lời có lẽ là chưa, nhưng bây giờ...

“Được rồi, Dollen. *Chúng tôi đang đi du ngoạn!*”

Ở phía sau, Beverly hét lên.

“Anh sẽ ở đó một tháng chứ? Hay thậm chí là sáu tuần? Bởi vì...”

Đến lúc này, Beverly giật lấy chiếc điện thoại và Billy một lần nữa phải giữ nó cách xa vài phân để bảo vệ màng nhĩ của mình. “Nếu anh không ở nhà, cứ mặc xác chúng chết héo đi. Tôi có thể mua cây mới! Mua nguyên một nhà kính cũng được!”

Billy gửi lời chia buồn và chúc mừng đến cô, sau đó là Don cầm máy.

“Khi nào quay về, chúng tôi sẽ chuyển đi. Không phải nhìn ra bãi đất trống chết tiệt bên kia đường nữa. Không phải tôi bất mãn với căn hộ của anh đâu, Doll. Đó là căn mà Bevvie luôn muốn.”

Bev thét lên, “Giờ thì không!”

“Tôi sẽ tưới nước cho Daphne và Walter, hai người không phải lo chuyện đó.”

“Chúng tôi sẽ trả công cho anh, Chàng trai Chăm cây kiem Chuyên viên máy tính! Chúng tôi có thể chi trả chuyện này!”

“Không cần đâu. Hai người là hàng xóm tốt mà.”

“Anh cũng vậy, Dollen, anh cũng vậy. Biết chúng tôi đang uống gì không?”

“Sâm panh chẳng”

Billy một lần nữa phải giơ điện thoại ra xa khỏi tai mình. “Anh nói cái quái gì mà chuẩn chỉnh thế!”

“Đừng uống nhiều quá,” Billy nói. “Và cho tôi gửi lời tới Beverly nhé. Tôi rất lấy làm tiếc trước mất mát của cô ấy nhưng cũng mừng vì những gì mà hai người có được.”

“Tôi sẽ làm vậy, chắc chắn rồi. Cảm ơn anh rất nhiều, anh bạn.” Nói đoạn anh ta dừng lại, và khi nói tiếp, giọng anh ta như thể đã tỉnh hẳn rượu. Một cách đáng kinh ngạc. “*Hai trăm ngàn đô-la. Anh tin nổi không?*”

“Vâng” Billy đáp. Anh ngắt cuộc gọi và ngồi lại xuống ghế. Anh sẽ nhận được gấp 10 lần hai trăm ngàn đô-la, nhưng anh cho rằng Don và Beverly Jensen thực sự đã trở thành những người giàu có. Vâng thừa ngài, thực sự là những người giàu có. Cảm giác nhưng đúng là thế.

Sáng hôm sau, khi anh đang rẽ vào ga-ra ở khúc quanh gần Tháp Gerard, điện thoại của David Lockridge vang lên âm thanh báo có tin nhắn. Chờ cho đến khi chiếc xe yên vị ở một chỗ trống trên tầng bốn, anh mới mở ra đọc.

Grusso: Séc đang đến.

Billy ngỡ ngợ, lúc này là 6 giờ 30 phút ở bờ Tây, nhưng anh hiểu séc sẽ sớm được chuyển đến. Allen đang đến, có thể là trên một chuyến bay thương mại trong tình trạng bị còng tay bởi một trong những vị thanh tra thành phố hay một viên cảnh sát bang, và điều đó thật tốt. Đã đến lúc xúc tiến kế hoạch rồi.

Anh mở cửa xe phía sau và lấy một túi tạp hóa bằng giấy trên ghế ngồi. Bên trong là chiếc quần vải dù cùng áo khoác lụa in hình đôi môi Rolling Stones ở sau lưng. Chiếc quần này không có màu vàng, dù đó là món đồ mà Colin White chuộng. Sau vài lần đấu tranh suy nghĩ, Billy cho rằng màu đó *quá* lòe loẹt. Cái mà anh đặt từ Amazon có màu đen ánh nhũ vàng. Anh chắc chắn một điều rằng Colin sẽ thích nó.

Billy cũng dự sẵn một câu chuyện phòng trường hợp – không chắc nhưng luôn luôn có thể – Irv hỏi anh mang túi tạp hóa đi làm làm gì, nhưng Irv đang bắt chuyện với vài người đẹp

của Các giải pháp Kinh doanh và chỉ vẫy tay với anh khi Billy tiến vào thang máy.

Khi đã yên vị trong văn phòng, anh mở túi, lục lọi bên dưới đồng quần áo và lấy ra một tấm biển đã mua ở Staples. Tấm biển để XIN LỖI VÌ ĐÓNG CỬA. Có hai biểu tượng mặt buồn bên cạnh thông điệp. Billy dùng một chiếc bút dạ viết thêm KHÔNG CÓ NƯỚC CHO ĐẾN 4 HOẶC 6H. Anh phe phẩy tấm biển trong không khí vài lần, không muốn lời nhắn của mình bị nhòe, sau đó đặt nó trở lại túi. Anh nhét thêm bộ tóc giả dài màu đen vào túi, rồi đặt nó vào trong tủ.

Tại bàn làm việc, anh chuyển file câu chuyện của Benjy sang USB. Sau khi hoàn tất, anh cho chạy chương trình tự hủy để xóa mọi thứ có trên chiếc MacBook Pro này. Nó vẫn ở đây. Dấu vân tay của anh ở trên máy và trên mọi đồ đạc của nơi này, sau ngần ấy thời gian, anh vẫn sẽ bỏ sót dù có lau bao lần đi chăng nữa, nhưng chẳng sao cả. Một khi anh bóp cò và nhìn thấy Joel Allen nằm chết trên bậc thềm của tòa án, Billy Summers sẽ không còn tồn tại. Chiếc máy tính cá nhân của anh... anh cũng có thể phá hủy nó, vứt bỏ nó, và sử dụng một trong những chiếc máy tính AllTech rẻ tiền ở phố Pearson, nhưng anh không muốn vậy. Nó sẽ đi cùng anh.

Một giờ sau đó có tiếng gõ cửa. Anh mở cửa, một lần nữa anh lại mong là Ken Hoff, với cảm giác thấp thỏm âu lo, và một lần nữa anh lại thất vọng. Lần này là Dana Edison, mới gia nhập đội Vegas của Nick. Hắn không mặc đồng phục DPW. Hôm nay, hắn trông khó nhận ra trong chiếc quần âu màu đen và áo khoác thể thao màu xám. Hắn nhỏ thó, đeo kính cận và thoát nhìn, bạn có thể nghĩ hắn chắc hẳn làm việc ở văn phòng kế toán của Phil Stanhope ở đầu bên kia hành lang. Xem xét kỹ hơn – đặc biệt nếu bạn là lính Thủy quân lục chiến – bạn sẽ nhìn thấy vài điểm khác biệt.

“Chào, anh bạn.” Giọng của Edison trầm và lịch sự. “Nick muốn tôi chuyển đôi lời đến anh. Tôi vào trong được chứ?”

Billy đứng sang một bên. Dana Edison nhẹ nhàng bước vào không gian phía ngoài văn phòng trong đôi giày lười màu nâu và tiến vào phòng họp nhỏ đóng vai trò là phòng sáng tác của Billy. Edison di chuyển với vẻ khúm núm. Hắn liếc qua bàn, nơi chiếc máy tính cá nhân của Billy đang để mở với trò chơi bài đang chơi dở, sau đó nhìn ra ngoài cửa sổ. Tưởng tượng ra phương hướng như Billy đã làm nhiều lần trong suốt mùa hè

qua. Chỉ có điều, giờ mùa hè đã qua và không khí bắt đầu se lạnh.

Thật tốt khi Edison cho anh chút thời gian, vì ở đây anh đã quen với việc là một David Lockridge khá thông minh và suýt chút nữa anh đã sơ suất. Nhưng khi Edison quay về phía anh, Billy trưng ra bộ mặt của *bản thể ngờ nghệch*: mắt mở to, miệng há hốc. Không đủ để khiến anh trông giống một tên ngốc, nhưng đủ để khiến anh trông giống một người có niềm tin rằng Zola là một trong những kẻ thù không đội trời chung với Siêu nhân.

“Anh là Dana, đúng không? Tôi đã gặp anh ở nhà Nick.”

Hắn gật đầu. “Anh cũng thấy tôi và Reggie quanh quẩn trong chiếc xe tải nhỏ thành phố, đúng không?”

“Đúng thế.”

“Nick muốn biết xem liệu anh đã sẵn sàng cho ngày mai chưa.

“Chắc chắn rồi.”

“Anh để súng ở đâu?”

“À...”

Dana cười toe toét, để lộ hàm răng đều tăm tắp và nhỏ nhắn như chính hắn. “Không cần đâu. Nhưng ở gần đây, đúng chứ?”

“Tất nhiên rồi.”

“Anh có máy cắt kính không?”

Thật là một câu hỏi ngu ngốc, nhưng ồ thôi. Anh vẫn vờ như mình là một chàng trai ngờ nghệch cơ mà. “Chắc chắn rồi.”

“Anh sẽ không muốn sử dụng nó ngay hôm nay đâu. Cửa sổ quay hướng Tây và ai đó có thể phát hiện ra cái lỗ.”

“Tôi biết điều đó.”

“Được thôi, tôi cho rằng anh cũng biết. Nick nói anh là một xạ thủ. Đoạt vài mạng ở Fallajah, đúng không? Cảm giác đó thế nào?”

“Tốt.” Không hề. Cuộc trò chuyện này cũng vậy. Việc Edison xuất hiện trong căn phòng này như thể đem đến một đám mây nhỏ có thể làm nên cơn bão.

“Nick muốn tôi đảm bảo rằng anh theo đúng kế hoạch.”

“Tôi vẫn theo đúng.”

Edison vẫn tiếp tục kế hoạch. “Anh bóp cò. Năm giây sau đó, không quá mười giây, sẽ có một vụ nổ vầng trời từ phía sau quán cà phê đằng kia.”

“Pháo nổ.”

“Pháo nổ, đúng thế. Đó là việc của Frankie. Năm giây sau đó, không quá mười giây, một người sẽ đi ra phía sau cửa hàng tin tức và văn phòng phẩm ở góc đường. Người đó sẽ là Paulie Logan. Mọi người sẽ bắt đầu bỏ chạy. Anh sẽ tham gia cùng họ, chỉ là thêm một gã nhân viên văn phòng muốn hóng hớt chuyện gì đã xảy ra và sau đó muốn thoát ra ngoài. Anh lượn qua góc. Chiếc xe tải DPW sẽ ở đó. Reggie sẽ mở cửa sau. Tôi ngồi sau tay lái. Anh sẽ thay đồ trong khi xe di chuyển nhanh nhất có thể. Rõ rồi chứ?”

Luôn là như vậy. Billy không cần hướng dẫn ở phút cuối. “Rõ. Duy chỉ một điều, Dana.”

“Gì vậy?”

“Tôi có nhiều việc phải làm để chuẩn bị sẵn sàng, và một đi thì không thể làm lại. Anh có chắc là ngày mai không?”

Dana hé miệng, để nói tất nhiên rồi, nhưng Billy lắc đầu.

“Hãy suy nghĩ trước khi nói bất cứ điều gì. Suy nghĩ kỹ, bởi nếu có gì đó thay đổi, thỏa thuận này sẽ thất bại, tôi sẽ đi đòi còn Joel Allen vẫn sống. Vì vậy... anh có *chắc* không?”

Dana Edison nhìn kỹ Billy, có lẽ là đang đánh giá lại. Sau đó, hắn mỉm cười: “Chắc như đinh đóng cột. Còn gì nữa không?”

“Không.”

“Được rồi.” Edison quay trở ra không gian bên ngoài, nhún nhảy bước đi. Quả tóc búi cao lên phía sau của anh ta trông giống như một tay nắm cửa màu đỏ sẫm. Đi đến cửa, anh ta quay lại và nhìn Billy với đôi mắt xanh sáng, vô cảm. Hắn cất tiếng, “Đừng trượt nhé,” đoạn rời đi.

Billy quay trở lại phòng viết và nhìn chăm chăm vào trò chơi bài đang tạm dừng trên máy tính. Anh suy nghĩ về việc Dana Edison không nói gì về vụ hỏa hoạn nhà kho có thể xảy ra ở Cody, và hắn hắn sẽ làm vậy nếu hay tin. Anh cũng suy nghĩ về khả năng nếu làm theo kế hoạch của Nick, anh thực sự có thể phải bỏ xác trong một con mương ven đường ngoài thành phố với một lỗ thủng trên trán. Nếu điều đó xảy ra, anh đoán Edison sẽ là người thực hiện. Và ai sẽ bỏ túi khoản tiền một-triệu-năm-trăm đó? Đương nhiên là Nick. Billy muốn tin rằng đó là chuyện hoang tưởng, nhưng sau chuyến ghé thăm của Edison, điều đó có vẻ khả thi hơn một chút. Suy nghĩ này chắc chắn không nhiều thì ít đã xuất hiện trong đầu Nick, bất chấp sự hợp tác lâu dài của cả hai. Loại bỏ Ken Hoff, loại bỏ Billy Summers, và hắn có thể phủ tay khi xong việc.

Billy gập máy tính lại. Viết nên câu chuyện của mình chưa bao giờ khiến anh cảm thấy xa vời đến thế. Khốn kiếp, hôm nay anh thậm chí còn không thể chơi ván bài nào cả.

Trên đường về nhà, anh dừng lại trước Ace Hardware để mua món đồ cuối cùng mà mình cần: một ổ khóa cửa hãng Yale. Lúc về đến nhà – đêm cuối cùng anh ở lại nơi đây – có một mảnh giấy trên bậc trên cùng dẫn lên hiên nhà, được chặn bởi một viên đá. Anh trượt quai đeo túi máy tính ra khỏi vai, nhặt tờ giấy lên, ngồi xuống, xem xét nó, và nghĩ đây là một màn chào sân mà anh có thể tham dự nếu không có chuyện này. Đó là một bức vẽ bằng bút chì màu, rõ ràng được vẽ bởi một đứa trẻ, nhưng ít nhất cũng là một đứa nhóc có khiếu. Không thể nói được tài năng bao nhiêu, bởi nghệ sĩ này hiện chỉ mới tám tuổi. Ở dưới cùng, cô bé ký tên của mình: Shanice Anya Ackerman. Và ở trên cùng là dòng chữ in hoa: DÀNH TẶNG CHÚ DAVE!

Bức tranh vẽ một cô bé đang mỉm cười với làn da màu nâu sẫm và những dải ruy băng đỏ tươi điểm thêm cho những lọn tóc tết hàng bắp của mình. Cô bé đang vòng tay ôm một chú chim hồng hạc màu hồng, trên đầu nó tỏa ra một loạt trái tim. Billy nhìn bức tranh một lúc lâu, sau đó gấp lại và nhét vào túi sau. Anh đã tự đưa chân vào chiếc hộp mà trước đây anh chưa từng mơ tới. Anh sẽ trả bất cứ thứ gì, bao gồm cả khoản thanh

toán hai-triệu-đô-la, để có thể trở lại ba tháng trước, đến sảnh khách sạn, nơi anh ngồi đọc *Archie's Pals 'n' Gal* và chờ đợi chuyến xe của mình. Và khi Frankie Elvis và Paul Logan bước vào, anh sẽ bảo họ xin lỗi Nick, rằng anh đã thay đổi quyết định. Nhưng lúc này, không thể quay ngược thời gian mà chỉ có thể tiến về phía trước, và khi nghĩ đến khả năng Dana Edision có thể ghé qua khu phố này để hỏi han, thậm chí có thể đặt đôi bàn tay nhỏ thó đó lên vai Shanice, Billy phải bặm thật chặt môi mình để cảnh tượng đó biến mất. Anh đã ở trong hộp rồi và tất cả những gì anh có thể làm là làm theo cách của mình.

CHƯƠNG 10

Sáng thứ Năm. Ngày đã đến. Billy thức dậy lúc 5 giờ. Anh ăn bánh mì nướng và uống một cốc nước cho đỡ nghẹn. Không cà phê. Không caffeine dưới bất cứ dạng nào cho đến khi công việc được hoàn thành. Khi vắt lên vai khẩu 700 và dòm qua ống ngắm Leupold, anh muốn đôi tay của mình phải thật ổn định.

Anh đặt đĩa bánh mì nướng và cốc nước vào bồn rửa. Bốn chiếc điện thoại di động được xếp trên mặt bàn. Anh tháo sim từ ba chiếc – của Billy, Dave và sim rác – và cho chúng vào trong lò vi sóng quay hai phút. Anh đeo găng tay nướng, nhặt những phần còn lại bị cháy và nghiền chúng trong quá trình xử lý rác. Ba chiếc điện thoại không sim được đựng trong một túi giấy. Anh thêm vào điện thoại của Dalton Smith, ổ khóa hãng Yale và chiếc mũ lưỡi trai màu xám trơn mà anh đã đội khi đến phố Pearson cất những món đồ của Dalton Smith và tưới cây của Beverly.

Anh đứng ở ngưỡng cửa một lúc, máy tính xách tay quàng qua vai, đưa mắt nhìn quanh. Đây không phải là nhà, anh thực sự không có nơi nào được gọi là nhà kể từ khi sĩ quan FW.S Malkin lái xe đưa anh ra khỏi số 19 Skyline Drive ở Công viên Nhà lưu động Nhìn ra đồi (và điều đó cũng chẳng còn quan

trọng nữa đặc biệt là sau khi Bob Raines giết em gái anh), nhưng anh đoán nơi này nơi này đã gần như vậy.

“Vậy thì được rồi,” Billy nói và đi ra ngoài. Anh chẳng buồn khóa cửa. Cảnh sát không cần phải phá khóa. Tệ đến mức họ sẽ cứ thế thẳng chân giẫm đạp lên bãi cỏ mà anh cất công chăm sóc.

Billy không lái xe đến ga-ra. Ga-ra đã xong nhiệm vụ rồi. Từ 5 đến 6 giờ, anh đỗ xe trên đường Main, cách Tháp Gerard vài dãy nhà. Vào giờ này, lề đường và vỉa hè có nhiều không gian. Anh đang đeo túi đựng máy tính trên vai. Cầm trong tay túi giấy. Anh để chìa khóa trong ngăn đựng cốc trong chiếc xe Toyota. Ai đó có thể sẽ lấy cắp nó, chuyện đó cũng chẳng quan trọng. Cũng không cần phải thả ba chiếc điện thoại vào ba lỗ thoát nước khác nhau, hay luôn kiểm tra xung quanh để chắc rằng mình không bị quan sát. Trong Thủy quân lục chiến, người ta gọi đó là “kiểm soát khu vực”. Sau khi thả chiếc điện thoại thứ ba, anh lục lọi không biết mình có đem theo bức vẽ Shan vẽ cô bé và con chim hồng hạc không. Người đàn ông đã được đổi tên thành Dave. Nó ở đó. Tốt. Một người giữ cửa.

Anh rẽ xuống đường Geary, từ Tháp Gerard, anh đi bộ thêm một khối nhà và rẽ vào con hẻm mà anh đã nghiên cứu rất kỹ. Sau khi kiểm tra lại để đảm bảo rằng mình không bị ai quan sát (cũng không có kẻ bộm rượu nào ngủ quên ở đó), Billy tiến vào con hẻm và nép mình sau thùng rác thứ hai, con hẻm có cả thấy hai thùng rác. Ngày đổ rác của thành phố này là thứ Sáu, vì vậy cả hai thùng rác này đều được chất đầy và bốc mùi khủng

khiếp. Anh nhét máy tính xách tay và chiếc mũ lưỡi trai xám vào thùng rác, sau đó nhặt một đồng bao bì và che chắn chúng lại.

Điều này khiến anh lo lắng hơn cả lúc nhắm bắn. Liệu như thế có trở trêu không nhỉ? Anh không biết. Anh chỉ biết là anh không muốn mất chiếc máy tính hết như cuốn *Thérèse Raquin* mà anh đọc dở khi đến thành phố này (cuốn sách đang nằm gọn ghẽ ở số 658 đường Pearson). Chúng là bùa hộ mệnh. Cũng giống như chiếc giày trẻ em mà anh đem theo trong suốt Chiến dịch Vigilant Resolve và hầu hết các trận đánh trong chiến dịch Phantom Fury.

Xác suất có ai đó đi vào con hẻm này, ngó nghiêng phía sau thùng rác, thò tay nhấc đồng bao bì đầy rác đó lên và lấy cắp máy tính xách tay của anh là rất thấp và họ sẽ không bao giờ bẻ khóa được mật khẩu, ngoài việc lấy đi những thứ *bên ngoài*. Dù vậy, anh không thể mang nó theo, vì anh không thể rời Tháp Gerard với chiếc máy lủng lẳng trên vai được. Anh đã nhìn thấy Colin White mang theo điện thoại, và có đôi lần anh ta đi mua đồ ăn trưa tai vắn đeo tai nghe, thứ phụ kiện có vẻ bất li thân với anh ta, nhưng Billy chưa từng thấy anh ta mang theo máy tính xách tay.

Anh đến Tháp Gerard lúc 6 giờ 20 phút. Lát nữa, con đường dẫn đến tòa án sẽ chật nê người, nhưng ngay lúc này, chẳng có mấy người qua lại. Bóng dáng duy nhất mà anh nhìn thấy là người phụ nữ mắt vắn đỡ dẫn vì buồn ngủ đang treo biển hiệu bữa sáng đặc biệt đằng trước cửa tiệm Sunspot Café. Billy tự hỏi không biết pháo nổ đã được đặt phía sau cửa tiệm chưa, nhưng

rồi anh gạt suy nghĩ đó đi. Anh không cần bận tâm đến pháo, cả vụ hỏa hoạn xảy ra ở Cody mà Ken Hoff tiết lộ với anh nữa. Billy sẽ bóp cò mà không bận tâm đến bất cứ vấn đề gì. Đó là công việc của anh, và đường lui cũng chẳng còn, anh phải làm được. Không còn sự lựa chọn nào khác.

Irv Dean không có mặt ở quầy bảo vệ cho đến 7 giờ, cũng có thể là 7 giờ rưỡi, nhưng một trong hai lao công của tòa nhà đang đánh bóng sàn sảnh. Anh ta ngược nhìn lên khi Billy đi tới bộ phận đọc thẻ để ghi lại sự ra vào của mình, như một chàng trai tốt nên làm.

“Chào anh, Tommy,” Billy nói, vẫn tiếp tục tiến về phía thang máy.

“Anh có việc gì mà đến sớm thế, Dave? Chúa khéo có khi còn chưa thức dậy nữa kìa.”

“Tôi đến hạn phải trả bản thảo,” Billy nói với anh ta, cân nhắc về câu từ phù hợp với công việc ngày hôm nay. “Có lẽ tôi sẽ ở đây cho đến khi Chúa đi ngủ ấy chứ.”

Câu nói đó khiến Tommy bật cười. “Cố gắng lên nhé.”

“Kế hoạch là vậy,” Billy đáp.

Anh mang hai túi giấy xuống nhà vệ sinh nam ở tầng năm. Anh xếp bộ đồ hóa trang Colin White, không quên bộ tóc giả dài màu đen (có lẽ là thứ quan trọng nhất), vào sọt rác cạnh bồn rửa tay, sau đó dùng khăn giấy phủ lên. Tắm biển và ổ khóa gắn lên cửa. Chìa khóa được cất trong túi, cùng điện thoại của Dalton và ổ USB của Benjy Compson.

Đi được nửa đường trở về văn phòng, một suy nghĩ đáng sợ chợt xuất hiện trong đầu anh. Có vài khoảnh khắc trên đường đến đây khi anh mất tập trung, tâm trí anh xoay quanh bức vẽ của Shan thay vì nơi nó phải thuộc về, chính là công tác chuẩn bị cho buổi sáng hôm nay. Anh đã thả điện thoại của Dalton Smith xuống cống thay vì một trong những cái còn lại? Suy nghĩ đó khủng khiếp đến mức trong khoảnh khắc đó, anh khẳng định rằng mình đã thực sự làm vậy, rằng khi anh thò tay vào túi, anh sẽ thấy điện thoại của Billy, điện thoại của Dave hay chiếc điện thoại sim rác đó. Nếu vậy thật, anh có thể thay cái mới, mấy thẻ tín dụng của Dalton Smith vẫn ổn, nhưng nếu Don hay Beverly gọi đến vào một, hai ngày trước khi FedEx có thể giao cái mới đến số 658 đường Pearson thì sao? Họ sẽ đặt nghi vấn về việc anh mất liên lạc. Điều đó có thể không quan

trọng, nhưng biết đâu đây. Những người hàng xóm tốt bụng, những người hàng xóm *biết ơn*, thậm chí có thể gọi cảnh sát và đề nghị họ khám xét tầng hầm để chắc chắn rằng anh vẫn ổn.

Anh nắm chặt điện thoại, giữ rịt nó trong giây lát, cảm giác như một người chơi cò quay sợ nhìn vào bánh xe và xem quả bóng nhỏ đã hạ cánh xuống ô màu nào. Điều tồi tệ nhất – tệ hơn cả sự phiền phức, thậm chí còn hơn cả mối nguy hiểm tiềm tàng – là biết rằng mình đã bắt cấn. Anh để suy nghĩ của mình lướt qua cuộc sống mà bây giờ đã lùi về phía sau.

Anh thò tay vào túi, lôi chiếc điện thoại ra và thở phào nhẹ nhõm. Đó là điện thoại của Dalton. Anh đã tránh được một rủi ro lớn. Anh không thể mắc thêm một lỗi nào khác. Số phận không phải lúc nào cũng bao dung.

7 giờ kém 15 phút. Billy đọc báo địa phương trên điện thoại của Dalton Smith và sử dụng thẻ tín dụng của Dalton Smith để trả phí. Tiêu đề trên trang nhất liên quan đến các cuộc bầu cử tiểu bang sắp tới, nhưng đến gần cuối trang là dòng chữ ALLEN BỊ BUỘC TỘI GIẾT NGƯỜI TRONG VỤ ÁN MẠNG HOUGHTON. Tin tức cho hay, “Sau cuộc chiến dẫn độ kéo dài, cuối cùng, phiên hầu tòa đầu tiên của Joel Allen sẽ diễn ra sau nhiều ngày. Các công tố viên buộc anh ta tội giết người cấp độ một trong vụ án mạng xảy ra với James Houghton, bốn mươi ba tuổi, và cố ý giết người trong vụ xả súng suýt giết chết...”

Billy không bận tâm đến phần còn lại, nhưng anh cài đặt điện thoại của mình nhận thông báo tin tức từ tờ báo. Anh ngồi ở bàn làm việc trong văn phòng bên ngoài, in một tờ ghi chú bằng trang giấy được xé từ tập giấy Staples mà trước đây anh chưa từng đụng đến. ĐANG LÀM VIỆC ĐỂ KỊP HẠN TRẢ BẢN THẢO, VUI LÒNG KHÔNG LÀM PHIỀN. Anh dán nó lên cửa và khóa chốt bên trong.

Anh lôi các bộ phận của khẩu Remington 700 từ hộc tường phía trên và đặt chúng trên bàn, chỗ anh vừa viết xong. Nhìn thấy chúng ở đó, giống như một giản đồ phát nổ trong cuốn

sách hướng dẫn sử dụng súng, mang những ký ức về Fallujah quay trở lại. Anh xua những ký ức đó đi. Đó là một cuộc sống khác phía sau anh.

“Không còn sai sót nào nữa,” anh nói, ráp các bộ phận lại với nhau. Nòng súng, bu lông, lò xo, tấm đệm giáp mỗi và tất cả những bộ phận còn lại. Tay anh di chuyển nhanh chóng và vô cùng thuần thục. Anh chợt nghĩ thoáng qua về bài thơ của Henry Reed, bắt đầu với câu *Hôm nay chúng ta đặt tên cho từng bộ phận. Hôm qua chúng ta lau chùi chúng hằng ngày*. Rồi anh lại xua nó đi. Không còn vẩn vơ về bức tranh hồi sáng hay bài thơ nữa. Chuyện đó để sau. Và có thể sau này anh sẽ viết. Còn bây giờ, anh phải dồn toàn tâm toàn trí vào công việc và số tiền. Việc anh không còn quan tâm nhiều đến giải thưởng đó nữa cũng không quan trọng.

Anh lắp ống ngắm cuối cùng, và một lần nữa sử dụng ứng dụng ngắm trên điện thoại để đảm bảo nó vẫn chính xác. *Vẫn ổn*. Anh cho bu lông chạy ba lần, nhỏ thêm một, hai giọt dầu rồi làm lại. Điều này chẳng cần thiết khi anh chỉ có ý định ngắm bắn một lần, nhưng anh đã được dạy như thế. Cuối cùng, anh nạp đạn và xoay bu lông để di chuyển vòng đạn vào ổ đạn. Xong xuôi, anh đặt vũ khí một cách cẩn thận (nhưng không còn tôn kính nữa, không chút nào) xuống bàn.

Anh sử dụng đinh bấm, một đoạn dây đo độ dài và một cây bút dạ để khoanh một vòng tròn có đường kính tầm năm phân trên cửa sổ. Anh dán chéo băng dính lên hình tròn, sau đó sử dụng máy cắt kính. Điện thoại khẽ kêu khi anh di chuyển theo vòng cắt, nhưng Billy không dừng lại. Phải mất một lúc vì cửa

kính khá dày, nhưng rót cuộc thì vòng tròn thủy tinh cũng bật ra một cách gọn ghẽ như nút chai bật ra từ cổ chai rượu. Một làn gió mát lành tràn vào qua cái lỗ vừa hình thành.

Anh kiểm tra điện thoại và thấy mình nhận được một tin nhắn thông báo từ trang báo. Vụ hỏa hoạn xảy ra ở nhà kho ở Cody, một đám cháy báo động cấp độ bốn. Từ cửa sổ, Billy có thể nhìn thấy một cột khói đen. Anh không biết Ken Hoff lấy thông tin này từ đâu, nhưng đó là một thông tin chính xác.

Bây giờ là 7 giờ 30 phút, và anh đã sẵn sàng rồi. Sẵn sàng nhiều nhất có thể, anh hy vọng là vậy. Anh ngồi xuống ghế, hai tay buông thõng và chờ đợi. Hồi còn ở Fallujah, khi anh chờ đợi ở trên cao và bên kia sông từ quán cà phê Internet do một gã người Ả Rập điều hành, kẻ đã ba hoa chích chòe tiết lộ bí mật hợp đồng *Blackwater*, và ngóng cơn bão lửa bùng lên. Anh làm như thế thêm chục lần nữa từ nóc nhà, lắng nghe tiếng súng và âm thanh loạt soạt của những túi rác móc vào những cành cây cọ. Nhịp tim anh chậm rãi và đều đặn. Không hồi hộp chút nào. Anh quan sát dòng xe cộ ra vào trên đường Court. Chốc nữa thôi, toàn bộ các chỗ đỗ xe sẽ được lấp đầy. Anh quan sát khách hàng ở cửa tiệm Sunspot Café. Có vài người ngồi bên ngoài, nơi Billy đã ngồi cùng Ken Hoff vài tháng trước. Một chiếc xe tải đưa tin của Kênh số 6 ì ạch trên phố, nhưng chỉ có độc cái xe đó. Hoặc là vụ cháy ở nhà kho đã thu hút nhiều người khác, hoặc Joel Allen không phải là một ưu tiên lớn. *Có lẽ là cả hai*, Billy nghĩ. Anh chờ đợi. Thời gian vẫn tiếp tục trôi qua. Luôn là vậy.

Nhân viên của Các giải pháp Kinh doanh bắt đầu xuất hiện lúc 8 giờ kém 10 phút, một vài người cầm cốc trên tay. Họ sẽ bắt đầu làm việc lúc 8 giờ 15 phút, bám riết những con người đang ngập đầu trong nợ nần, bóng mờ phủ xuống ô cửa sổ lớn để không cho phép họ rời mắt khỏi công việc dù chỉ vài giây. Một vài người dừng lại trên đường dẫn đến hành lang, nhìn chằm chằm vào cột khói đen nghi ngút bốc lên bao trùm tòa án hướng Cody. Trong số đó có Colin White. Thay vì cà phê, anh ta cầm một lon Red Bull. Hôm nay, anh ta mặc một chiếc quần loe loang lổ kết hợp với áo phông màu cam rực. Chẳng ăn nhập chút nào với thứ mà Billy đã giấu, nhưng đến lúc đó sẽ chẳng thành vấn đề.

Có nhiều người xuất hiện hơn, nhưng trong tòa nhà vốn đã ít người này, cũng chẳng nhiều lắm. Hầu hết mọi người đều hướng đến tòa án. Khi đồng hồ chỉ 8 giờ 30 phút, Jim Albright và John Colton hướng xuống đường Court và băng qua quảng trường. Cả hai đều mang theo những chiếc cặp lớn hình hộp. Và phía sau họ là Phyllis Stanhope. Lần đầu tiên, chiếc áo khoác mùa thu của cô được lôi ra từ tủ quần áo mùa đông. Màu đỏ tươi, làm Billy liên tưởng đến Cô bé quàng khăn đỏ. Anh có một

ký ức ngăn ngủi về việc cô đưa mắt xuống nhìn anh, thúc giục anh sâu hơn trong khi tay anh vôn về nhũ hoa của cô. Anh đẩy suy nghĩ đó ra khỏi đầu mình.

Có mười hai người ở tầng năm, chưa tính Billy – năm người của văn phòng luật sư và bảy người ở văn phòng kế toán. Những người của văn phòng luật sư có thể hoặc không nghe thấy tiếng súng, nhưng Billy mong họ sẽ nghe thấy tiếng pháo trước tiên. Sẽ có một khoảng dừng ngắn khi họ đưa mắt nhìn nhau, tự hỏi đó là gì, sau đó, họ sẽ nhanh chóng băng qua hành lang để đến văn phòng kế toán, bởi những ô cửa sổ ở đó nhìn thẳng ra đường Court. Đến lúc đó, tiếng pháo nổ thứ hai sẽ vang lên. Họ sẽ tụ lại với nhau và quan sát, cố gắng xác định xem điều gì đã xảy ra và nên làm gì. Đi xuống hay cứ ở nguyên tại chỗ? Sẽ có những ý kiến khác nhau được đưa ra. Anh cho rằng sẽ mất khoảng năm phút trước khi họ đưa ra quyết định sẽ đi xuống, vì họ có một vị trí thuận lợi từ trên cao và tất cả sự việc không diễn ra ở bên kia đường, chỗ tòa án thì cũng nằm ở góc cửa hàng bán báo và cửa hàng văn phòng phẩm. Billy không cần đến năm phút. Nhiều lắm cũng chỉ là ba, mà cũng có thể là hai.

Điện thoại anh báo có tin tức được cập nhật. Đám cháy xảy ra ở nhà kho đã lan sang một cơ sở lưu trữ gần đó và các đội cứu hỏa từ các hạt khác nhau đang trên đường đến. Tuyến số 64 sẽ cấm phương tiện qua lại cho đến ít nhất là giữa trưa. Các phương tiện được khuyên chuyển sang tuyến đường tiểu bang 47A. Từ 5 đến 9 giờ, một bài báo khác cho biết, đám cháy đã

được kiểm soát. Cho đến lúc đó, không có báo cáo thương tính hoặc tử vong nào.

Billy hiện đang ngồi trước cửa sổ với khẩu Remington vắt ngang đầu gối. Thời tiết hôm nay vô cùng trong lành, cơn mưa mà Nick bắn khoăn không xảy ra, làn gió thoảng qua như hơi thở sảng khoái, đoàn quay phim của Kênh số 6 đang tắt bật để sẵn sàng ghi hình cho bản tin Thời sự buổi trưa, vậy ngôi sao của bản tin này đang ở đâu? Billy mong đợi Allen sẽ được dẫn đến bằng xe của cảnh hạt thay vì xe thùng, và vào lúc 9 giờ, thời điểm mà hắn được hộ tống vào phòng cho đến khi vị thẩm phán sẵn sàng, nhưng lúc này, đã trễ năm phút và không có dấu hiệu của bất kỳ phương tiện công vụ nào đến từ nhà tù quận trên đường Holland.

Mười phút qua đi mà vẫn chẳng thấy gì. Đám đông ăn sáng tại Sunspot đã rời đi hết. Chẳng bao lâu nữa, nữ nhân viên phụ trách, với đôi mắt không còn ngái ngủ, sẽ dỡ tấm biển ghi tên những món ăn đặc biệt dành cho bữa sáng và thay thế nó bằng tấm biển đề thực đơn cho bữa trưa.

9 giờ 15 phút, làn khói cuộn cuộn phía trên tòa án mỏng dần. Billy bắt đầu tự hỏi liệu có phải đã có trục trặc gì không. Hai mươi phút trôi qua, anh chắc chắn về điều đó. Có lẽ Allen đã bị ốm, hoặc tự khiến mình đổ bệnh. Có lẽ ai đó đã tấn công hắn ở hạt. Có lẽ hắn đang trong bệnh xá, thậm chí còn sắp chết. Có lẽ hắn đang giả điên để trì hoãn bị buộc tội. Có lẽ hắn thực sự đã phát điên.

9 giờ 30 phút, khi Billy đang cân nhắc các kế hoạch tẩu thoát của mình – bước đầu tiên sẽ là tháo rời khẩu súng, bất kể thế

nào – một chiếc xe SUV màu đen với dòng chữ CẢNH SÁT HẠT ở bên hông lướt trên đường Court. Những ánh đèn xanh nhấp nháy trên nóc xe và ở bên trong xe. Một người phụ nữ trong chiếc váy ngắn màu đỏ y như màu áo khoác mùa thu của Phil bước ra khỏi xe. Cô ta một tay cầm micrô và tay kia cầm một chiếc gương nhỏ để chỉnh trang ngoại hình của mình. Ánh mặt trời buổi sáng rực rỡ chiếu thẳng vào đó, hắt ánh sáng về phía Billy khiến anh phải quay đầu đi để không bị chói mắt.

Hai viên cảnh sát, tay cầm bộ đàm, vội vàng chạy từ phía trong tòa án xuống các bậc thềm bằng đá khi chiếc SUV dừng lại bên vệ đường. Cánh cửa hành khách ở phía trước mở ra và một gã đàn ông bệ vệ trong bộ đồ màu nâu và chiếc mũ cao bồi màu trắng lố bịch của hãng Stetson bước ra ngoài. Một viên cảnh sát mặc đồng phục bước ra từ ghế lái. Đội quay phim đang ghi hình. Đám phóng viên bắt đầu tiếp cận gã đàn ông phốp pháp đó, người chẳng thể là ai khác ngoài ngài trưởng nha cảnh sát. Không ai dám đội một chiếc Stetson như vậy. Cảnh sát tòa án tiến tới để ngăn nữ phóng viên, nhưng gã đàn ông bệ vệ đó ra hiệu cho phép cô ta tiến về phía trước. Cô ta đặt câu hỏi và hướng mic về phía ông. Billy có thể đoán được ý chính: chúng tôi biết cách xử lý những kẻ nguy hiểm như thế này, công lý sẽ được thực thi, hãy bầu cho tôi vào tháng Mười một tới.

Nữ phóng viên nghe xong liền lùi lại một bước. Gã đàn ông phốp pháp đó quay về phía chiếc SUV. Cửa sau mở và thêm một viên cảnh sát mặc đồng phục nữa bước ra. Với bề ngang như thế kia thì chắc hẳn phải mặc cỡ XL. Billy nâng khẩu Remington lên vai, quan sát và chờ đợi. Gã lái xe đi đến bên cạnh gã XL. Cả

hai cùng quay về phía cánh cửa đang mở và lúc này, Joel Allen lộ diện. Vì đây chỉ là một phiên cáo trạng và chẳng có vị thẩm phán nào để gây ấn tượng, hắn mặc một bộ quần áo DOCC màu cam thay vì trang phục bình thường. Hai tay bị còng ở phía trước.

Phóng viên muốn đặt câu hỏi cho Allen, có thể là điều gì đó sáng suốt như anh đã làm việc đó phải không, nhưng lần này, ngài trưởng nha cảnh sát giơ tay ra dấu về phía cô. Allen cười toe toét với nữ phóng viên và nói gì đó. Billy chẳng cần đến ống ngấm cũng nhìn thấy được cảnh đó.

Gã XL nắm lấy cùi chỏ của Allen và hướng hắn về phía các bậc thềm tòa án. Họ bắt đầu đi lên. Billy đưa nòng súng của khẩu Remington qua lỗ trên tấm kính. Anh đặt báng súng chắc chắn ở hõm vai và kê khuỷu tay lên đầu gối hơi mở rộng, tất cả sự hỗ trợ mà anh cần cho một phát súng. Anh nheo mắt nhìn vào ống ngấm và quang cảnh phía dưới dần tiến đến gần. Anh có thể nhìn thấy những nếp nhăn trên cần cổ cháy nắng của gã đàn ông béo. Anh có thể nhìn thấy chùm chìa khóa leng keng và nảy lên nảy xuống trên thắt lưng của gã XL. Anh có thể thấy búi tóc màu nâu nhạt của Allen được túm gọn ở phía sau. Billy sẽ đưa viên đạn xuyên qua búi tóc đó và găm vào não. Xuyên thủng bí mật mà Allen đang giữ, tấm vé mà hắn nghĩ sẽ giúp hắn bước ra khỏi tù.

Lần này, ký ức lóe lên, đám trẻ nhảy bổ vào người anh khi Derek đánh bại anh trong ván cờ tỷ phú cuối cùng đó. Anh xua nó đi ngay lập tức. Thời khắc này, chỉ tồn tại anh và Allen. Hai

người duy nhất trên thế giới. Cuối cùng, giờ cũng điểm. Billy hít vào một hơi thật thoải mái, nín thở và bóp cò.

Sức mạnh của viên đạn giải phóng Allen khỏi sự kìm kẹp của cảnh sát. Hắn đổ người về phía trước và gục xuống bậc thềm. Mặt trước hộp sọ của hắn cũng tiếp đất ở đó. Viên trưởng nha cảnh sát bệ vệ nhanh chân tìm chỗ nấp, đến nỗi làm rơi cả chiếc mũ cao bồi lố bịch của mình. Nữ phóng viên cũng gấp rút tìm chỗ trốn. Người đàn ông cầm máy quay cúi người xuống theo phản xạ, nhưng vẫn ở nguyên vị trí cũ. Gã XL cũng vậy. Trung sĩ của Thủy quân lục chiến, người đã ký đơn cho Billy, hắn sẽ vô cùng tự hào về hai người đó. Đặc biệt là viên cảnh sát có khổ người rộng, anh ta đưa mắt nhìn Allen rồi quay lại, rút súng và tìm kiếm vị trí phát ra phát súng vừa rồi. Anh ta nhanh nhẹn trấn tĩnh, nhưng Billy đã rút khẩu súng xuống. Anh thả nó xuống sàn và nhanh chóng tiến về phía không gian bên ngoài.

Anh dòm ra sảnh nhưng không thấy ai. Pháo đã nổ phát đầu tiên. Đó là một tiếng nổ lớn. Billy bút tốc chạy đến nhà vệ sinh nam, vừa chạy vừa lôi chìa khóa ra khỏi túi quần. Anh nhét nó vào ổ khóa Yale, và ngay khi bước vào nhà vệ sinh, anh nghe thấy những giọng nói xôn xao từ phía cuối hành lang. Đám luật

sư, thêm cả thư kí và trợ lý pháp lý, sẽ đến công ty kế toán, đúng như những gì anh dự định.

Billy cúi xuống thùng rác, ném khăn giấy sang một bên và lổi các món đồ ngự trang của mình ra. Anh mặc quần vải dù bên ngoài quần jean, kéo dây rút và thắt nút. Không có khóa để kéo. Anh mặc áo khoác Rolling Stones. Đoạn vừa nhìn gương phía trên bồn rửa mặt vừa đội tóc giả. Mái tóc đen chỉ dài đến nửa gáy che khuất hết trán đến lông mày và hai bên mặt. Anh mở cửa phòng vệ sinh. Hành lang không một bóng người. Các luật sư và nhân viên kế toán (trong đó có Phil) vẫn đang trở mắt lao xao quan sát sự hỗn loạn bên dưới. Chẳng bao lâu nữa, họ sẽ quyết định ra khỏi tòa nhà, và ít nhất một người trong số họ sẽ đi lối cầu thang bộ vì thang máy không tải hết, nhưng giờ vẫn chưa phải lúc.

Billy ra khỏi nhà vệ sinh và bắt đầu đi xuống cầu thang. Anh có thể nghe thấy âm thanh huyền não bên dưới, vô cùng hỗn loạn, nhưng dãy bậc thang từ tầng bốn xuống tầng ba thì im bật. Đám người trên hai tầng này vẫn dáo dác nhìn ra ngoài cửa sổ. Tuy nhiên, tầng hai thì không như vậy, đây là tầng của Các giải pháp Kinh doanh, và ngay cả khi không bị che khuất, họ cũng không có tầm nhìn bao quát bởi cửa sổ hướng ra con đường ở trên cao. Anh có thể nghe thấy những tiếng bước chân nặng nề dưới cầu thang, những âm thanh rì rào khi họ di chuyển. Colin White cũng ở trong số đó, nhưng không ai có thể nhận ra anh ta hiện có một người song trùng, bởi Billy sẽ đứng ở phía sau họ và không ai sẽ quay lại nhìn. Buổi sáng ngày hôm nay thì không.

Billy dừng lại ngay trên chiếu nghỉ cầu thang tầng hai. Anh đứng đó cho đến khi đám đông tản bót, sau đó tiếp tục đi xuống tầng một, phía sau một người đàn ông mặc quần đùi vải kaki và một người phụ nữ mặc quần dài ca rô màu vàng chanh. Anh buộc phải dừng lại trong giây lát, có thể là do cánh cửa ở tầng một bị kẹt. Điều này khiến anh lo lắng, bởi những người trên tầng sẽ sớm xuống đến cầu thang. Trong số đó sẽ có người của tầng năm.

Đám đông bắt đầu di chuyển trở lại, và năm giây sau – trong khi Jim, John, Harry và Phil vẫn dáo dác nhìn từ trên cao, Billy mong là vậy – anh đã ra đến tiền sảnh. Irv Dean đã rời vị trí. Billy có thể thấy ông ta trên quảng trường, dễ dàng được nhận ra trong chiếc áo com-lê bảo vệ màu xanh lá. Colin White trong chiếc sơ mi màu cam rực cũng rất nổi bật. Anh ta giờ điện thoại lên, ghi lại cảnh hỗn loạn: cảnh sát di chuyển về phía làn khói bốc lên từ giữa tiệm Sunspot Café và công ty du lịch bên cạnh, cảnh sát và bảo vệ hét lên kêu gọi mọi người quay trở lại tòa án và trú ẩn tại chỗ, nhiều người chạy xuống vì có nhiều khói hơn xuất hiện ở góc phố, tiếng la hét nhốn nháo om sòm mất kiểm soát.

Colin không phải là người duy nhất quay video. Những người khác, dường như nghĩ rằng giờ iPhone lên thì sẽ bình an vô sự, cũng đang làm điều tương tự. Nhưng đó chỉ là thiểu số, Billy nhìn thấy khi anh bước chân ra ngoài. Hầu hết mọi người chỉ muốn chạy thoát. Anh nghe thấy ai đó hét lên *Có kẻ ám sát*. Ai đó khác lại gào lên *Chúng đánh bom tòa án!* Có tiếng nói oang oang rằng *Hắn có súng!*

Billy băng qua quảng trường hướng về phía bên phải, đến đường Court. Con đường chéo, ngắn, rợp bóng cây này sẽ đưa anh đến đường Second, chạy phía sau ga-ra. Anh không đơn độc, có khoảng ba người ở phía trước và khá nhiều người phía sau. Mọi người đều lựa chọn đi đường này để tránh xa sự hỗn loạn, nhưng anh là người duy nhất để ý đến chiếc xe van DPW đang đậu bên lề đường. Dana đang ngồi sau tay lái. Reggie mặc đồng phục thành phố như quy định, đang đứng ở cửa sau và đưa mắt dò xét đám đông. Hầu hết những người bỏ chạy từ đường Court đều đang nói chuyện điện thoại. Billy ước anh có thể vờ làm điều tương tự, nhưng điện thoại của Dalton Smith nằm trong túi quần jean, bên dưới chiếc quần vải dù. Một cơ hội đã bị bỏ lỡ, nhưng bạn đâu thể lường trước mọi việc.

Anh biết tốt hơn hết là nên cúi đầu xuống vì Dana hay Reggie có thể chú ý đến (nhiều khả năng là Dana), nhưng anh rảo bước tiến lên đi bên cạnh người phụ nữ đầy đặn đang thở hổn hển và ôm cuốn sách bỏ túi trước ngực như một tấm khiên. Khi họ đến gần chiếc xe tải, Billy quay đầu về phía bà ta và cất cao giọng gần giống giọng của Colin White khi anh ta tỏ vẻ mình *bóng đấm*. “*Xảy ra chuyện gì vậy? Ôi trời ơi, đã xảy ra chuyện gì thế?*”

“Chắc là khủng bố,” người phụ nữ trả lời. “Chúa ơi, có tiếng nổ!”

“*Tôi biết!*” Billy rên lên. “*Trời ơi, tôi cũng nghe thấy!*”

Sau đó, họ đi theo hướng của mình. Billy mạo hiểm liếc qua vai. Nhờ đó, anh có thể chắc chắn rằng chúng không chú ý đến *anh*. Hoặc đuổi theo anh. Chúng không làm vậy. Có nhiều người

đổ vào đường Court để bỏ chạy hơn, chen chúc nhau trên vỉa hè. Reggie đang dò xét họ, đứng bằng đầu mũi chân, cố gắng tìm kiếm Billy. Dana cũng vậy. Anh rẽ trái ở đường Second, sau đó lại rẽ trái vào Laurel rồi quành phải vào đường Yancey. Đám người vẫn tràn ra nhốn nháo ở phía sau anh. Có một chàng thanh niên trẻ nắm lấy vai của Billy, muốn biết chuyện quái quỷ gì đang diễn ra ở đây.

“Tôi không biết,” Billy nói. Anh bỏ qua anh chàng đó và bước tiếp.

Sau lưng anh, âm thanh tiếng còi báo động náo loạn không gian.

Máy tính xách tay của anh đã không cánh mà bay.

Billy giật mạnh bao bì, khiến đồng đồ ăn Trung Quốc vương vãi khắp nơi, và anh chẳng thấy gì ngoài những viên đá cuội cũ. Tâm trí anh quay trở lại Fallujah và chiếc giày em bé. Văng bên câu nói của Taco rằng *anh bạn, hãy giữ thứ đó an toàn nhé*. Anh buộc chặt nó vào thắt lưng của mình bằng dây buộc, lúc lửu ở bên hông ngược với bên có đồ đạc anh mang theo. Tất cả họ đều mang theo những thứ đó.

Anh không cần chiếc máy tính xách tay chết giẫm đó, anh có USB chứa câu chuyện của Benjy, Rudy “Taco” Bell và những người khác vẫn chưa được nhắc đến nhưng đang chờ sẵn rồi. Anh có thể viết tiếp khi đến căn hộ ở tầng hầm. Không có gì trên chiếc máy tính xách tay của anh móc nối anh với cuộc sống của Dalton Smith, ngay cả khi ai đó, một siêu anh hùng nào đó ngoài màn ảnh, có thể bẻ khóa mật khẩu. Mối liên hệ duy nhất với cuộc sống Dalton Smith của anh ngoài vợ chồng Jensen là Bucky Hanson, và anh chỉ liên lạc với Bucky bằng chiếc điện thoại mà giờ đã không còn tồn tại.

Vì vậy, cứ mặc kệ thôi. Không lựa chọn thì không mất mát.

Nhưng cảm giác xui xẻo cứ bám riết lấy anh. Như một điềm xấu. Gần giống như một bản tổng kết cuối cùng cho một công

việc tồi tệ mà lẽ ra anh nên biết nhiều hơn trước khi đảm nhận.

Tay anh bị đập vào thành thùng rác đau điếng, anh đồng tai lên lắng nghe tiếng còi. Anh không lo lũ cớm, tất cả đều đang hướng đến tòa án, nơi một đám đông lớn đang bao quanh, nhưng anh bận tâm về Reggie và Dana. Sau khi cảm thấy mệt mỏi vì chờ đợi, chúng sẽ cho rằng Billy bị mắc kẹt trong Tháp Gerard hoặc anh đã đánh lừa bọn chúng. Chúng không thể làm gì nếu anh vẫn ở trong tòa nhà, nhưng nếu anh quyết định từ bỏ kết hoạch và tự lo thân, chúng có thể dạo quanh các con phố và truy lùng anh.

Thứ này không giống như giày trẻ em, Billy nghĩ. Và chiếc giày trẻ em đó không phải ma thuật, mà chỉ là một ý nghĩ ma thuật. Chuyện khốn khiếp xảy ra sau khi mình để mất nó chẳng có nghĩa lý gì. Vận may của chiến tranh, em bé và cái này cũng vậy. Ai đó đã thấy và nhặt chiếc máy tính, nó đã biến mất và anh phải tìm một chỗ ẩn nấp trước khi chiếc xe van đó xuất hiện, chậm chậm lăn bánh.

Anh nghĩ về đôi mắt sắc lẹm và nhỏ xíu của Dana Edison đằng sau cặp kính không gọng. Billy từng né được chúng một lần và không muốn mạo hiểm lần hai. Anh phải nhanh chóng đến căn hộ tầng hầm trên đường Pearson, càng nhanh càng tốt.

Billy đứng dậy và nhanh chân chạy ra đầu hẻm. Anh nhìn thấy một vài chiếc xe hơi nhưng không thấy chiếc xe van đó đâu. Anh rẽ phải, sau đó dừng người, cảm thấy kinh ngạc và ghê tởm trước sự ngu ngốc của bản thân. Cứ như thể cái *bản thể* ngờ nghệch đó đã trở thành con người thật của anh. Anh chuẩn bị ra đến phố Pearson, vẫn đội tóc giả, mặc áo khoác Rolling Stones

và chiếc quần vải dù chết tiệt. Chẳng khác nào đeo băng hiệu neon tuyên bố SOI TÔI ĐI NÀO.

Anh chạy ngược lại con hẻm, vừa chạy vừa lột bỏ bộ tóc giả và chiếc áo khoác. Đứng ở phía sau thùng rác một lần nữa, anh giật phăng nút thắt đầu bò đang giữ chiếc quần vải dù ngốc nghếch, tụt nó xuống và bước ra. Anh khẽ chân và nhét mọi thứ vào đó. Anh nhét vào sâu hết mức có thể dưới đồng giấy gói đã bị vò nát... và chạm vào thứ gì đó. Cứng và mỏng. Vành của chiếc mũ lưỡi trai chẳng?

Đúng là vậy. Anh đã thực sự nhét nó xuống sâu như vậy trong thùng rác? Anh ném chiếc mũ sang một bên và thọc tay sâu hơn, tựa vai vào thành thùng rác gỉ sét, mùi của đồ ăn Trung Quốc sộc lên mũi khiến anh muốn ói. Những ngón tay đang xò ra của anh chạm vào một thứ khác. Anh biết nó là gì và cảm thấy không thể tin nổi. Anh vươn người sâu hơn, một bên má giờ áp hẳn vào bề mặt gỉ sét của thùng rác và nắm lấy quai chiếc túi đựng máy tính xách tay. Anh lôi nó ra và nhìn nó chằm chằm một cách khó tin. Anh có thể thề rằng mình đã không nhét nó quá sâu, nhưng có vẻ như anh đã làm vậy. Anh tự nhủ rằng chuyện này không có điểm gì giống với suy nghĩ rằng anh đã ném nhầm điện thoại, không có chuyện gì giống cả, nhưng đúng là như thế.

Đồng ý ở thành phố này lâu như vậy là một sai lầm. Cờ tử phủ là một sai lầm. Tổ chức tiệc nướng ở sân sau là sai lầm. Bắn đổ những chú chim thiếc ở gian bắn súng? Sai lầm nốt. Có thời gian suy nghĩ và hành động như một người bình thường cũng sai lầm.

Anh dùng một tờ giấy gói tương đối sạch để lau mũ và túi đựng máy tính. Anh quàng dây đeo qua vai và đội chiếc mũ lưỡi trai vốn sạch sẽ giờ đã trở nên cáu bẩn lên đầu. Anh đi ra đầu hẻm và dậm bước ra đường chính. Một chiếc xe cảnh sát chạy tới góc cua tiếp theo, đèn nhấp nháy liên hồi và rú còi inh ỏi. Billy lùi lại cho đến khi chiếc xe đi qua. Sau đó, anh nhanh chân tiến về phía đường Pearson và tòa nhà chung cư đối diện với ga xe lửa đã bị phá bỏ. Anh lại nghĩ về Fallujah, những cuộc truy quét vô tận qua những con phố nhỏ hẹp, trong khi chiếc giày trẻ con cứ đập vào hông anh. Cho đến khi cuộc tuần tra kết thúc. Khao khát được quay trở lại căn cứ an toàn cách xa thị trấn cả dặm, nơi có thức ăn nóng hổi, bóng bầu dục và cả bộ phim dưới những ánh sao sa mạc.

Chín khối nhà, anh tự nhủ. Chín khối nhà nữa là anh sẽ về tới nhà. Chín khối nhà và cuộc tuần tra đặc biệt này sẽ kết thúc. Không có bộ phim nào dưới ánh sao, chỉ có Billy Summers, nhưng Dalton Smith có cả YouTube và iTunes trên một trong những chiếc máy tính AllTech của mình. Không có bạo lực, không có các vụ nổ, chỉ có những người đang hành động kỳ lạ. Thêm cả nụ hôn khi kết thúc.

Chín khối nhà.

Anh đi qua được bảy khối nhà, phần hiện đại hơn của thành phố đã lùi dần phía sau lưng anh, thì chợt thấy chiếc xe van Transit lăn bánh qua một ngã tư ở phía trước. Billy cho rằng đó có thể là một chiếc DPW khác, tất cả đều trông khá giống nhau, nhưng nó đang di chuyển rất chậm, gần như dừng lại ở giữa đại lộ phía Tây trước khi tăng tốc trở lại.

Billy bước vào một cánh cửa gần đó. Sau khi thấy chiếc xe tải không quay đầu, anh tiếp tục bước đi, cẩn thận nhìn về phía trước để tìm chỗ ẩn nấp nếu nó quay trở lại. Nếu nó quay lại và bắt gặp anh, anh có thể sẽ chết. Đồ vật gần nhất anh có để dùng làm vũ khí là những chiếc chìa khóa. Tất nhiên, trừ phi Nick chơi đẹp với anh. Trong trường hợp đó, anh có thể bị mắng mỏ, chỉ trích gay gắt, nhưng anh cũng không có ý định tìm hiểu. Dù thế nào, anh vẫn phải bước tiếp nếu muốn đến tòa nhà.

Anh dừng lại ở ngã tư, nhìn theo hướng chiếc xe Transit vừa rời đi. Chẳng thấy gì ngoài vài chiếc xe hơi và một chiếc xe tải UPS. Billy băng qua đường, cúi đầu, không thể ngừng nghĩ về đường số 10 ở Fallujah, được biết đến với cái tên Hẻm IED.

Anh rẽ vào đường Pearson, chạy bộ băng qua khối nhà cuối cùng để đến tòa nhà của anh. Anh phải băng qua đường mới

đến được đó, và anh cảm thấy ngứa ngáy điên cuồng trên xương bả vai, như thể ai đó – tất nhiên là Dana — đang tia thấy khẩu súng lục giảm thanh được giắt ở đó. Gió không ngừng thổi qua khu đất trống trải chất đầy đóng đồ nát khiến một tờ báo địa phương đã được gấp lại bay đến mắt cá anh và Billy hơi ngạc nhiên trước điều đó.

Anh vội vã băng qua đường sang tòa nhà số 658, rồi chạy lên bậc thêm. Anh nhìn qua vai để tìm kiếm dấu hiệu của chiếc xe van Transit, anh chắc chắn mình sẽ nhìn thấy nó, nhưng đường phố vắng tanh. Tiếng còi báo động rít lên bám đuổi phía sau lưng anh, giống như phần đời còn lại trong nhân dạng David Lockrige của anh. Anh thử một chiếc chìa khóa nhưng không khớp. Thêm một cái khác và vẫn sai. Anh nghĩ về chiếc điện thoại và cả chiếc máy tính xách tay mà anh có thể đã đánh mất, cách mà anh để mất chiếc giày trẻ em.

Dễ như bỡn, anh nghĩ. Đây là những chiếc chìa khóa ở căn nhà đường Evergreen của mày, mày chưa bao giờ tháo chúng ra khỏi chùm chìa khóa, vì vậy hãy thư giãn đi nào. Mày gần như đã về đến nhà rồi.

Lượt thử tiếp theo là chìa khóa mở vào sảnh. Anh bước vào trong và đóng cửa lại. Anh nhìn ra ngoài qua tấm rèm đăng-ten rách rưới, rất có thể là tác phẩm của Beverly Jensen. Anh không nhìn thấy gì, không thấy gì cả, ngoài một con quạ đậu trên đóng đồ nát lổm chổm bên kia đường, thấy con quạ cất cánh bay đi, không nhìn thấy gì, thấy một đứa nhóc đi xe đạp cùng người mẹ kiên nhẫn đi bên cạnh, thấy một tờ báo khác nung nhờ cơn gió bay qua vỉa hè, đầu óc anh trôi một chút về vỉa hè

vá víu ở đường Pearson, và đó anh nhìn thấy chiếc van Transit, đang chậm chậm di chuyển trên đường. Billy đứng bất động không nhúc nhích. Anh có thể nhìn xuyên qua tấm rèm, nhưng Reggie ở ghế phụ không thể nhìn vào trong. Dù hẳn có thể nhác thấy một chuyển động đột ngột đằng sau tấm rèm. Billy nghĩ người còn lại chắc chắn sẽ nhìn thấy.

Chiếc xe van Transit vẫn tiếp tục lăn bánh. Billy chờ đợi ánh đèn phanh nhấp nháy. Chúng không dừng lại, sau đó khuất dạng. Anh không chắc mình an toàn, nhưng anh nghĩ là vậy. Anh hy vọng vậy. Anh bước xuống cầu thang và tiến vào căn hộ. Đây không phải là nhà, nó chỉ là một nơi để ẩn trốn, nhưng trong thời gian này, như vậy cũng đủ rồi.

CHƯƠNG 11

Ô cửa sổ của căn hộ tầng hầm được che chắn bởi một tấm rèm dài màu đỏ tía. Billy gạt rèm sang một bên và ngồi xuống, một lần nữa nghĩ căn phòng này chẳng khác nào một chiến hạm tàu ngầm, và ô cửa sổ này là kính tiềm vọng của anh. Anh nằm trên ghế dài chừng mười lăm phút, hai tay khoanh trước ngực, chờ chiếc Transit quay trở lại. Chiếc xe đó có thể dừng lại nếu Dana – một kẻ không hề ngu ngốc – cho rằng cần kiểm tra qua chỗ này. Khả năng hấn làm vậy khá thấp, khi mà có vài khu dân cư đồ nát bao quanh thành phố, nhưng không phải là không thể.

Theo thời gian, Billy ngày càng chắc rằng nếu chúng tìm thấy anh, anh rất có thể sẽ mất mạng.

Billy không có súng lục, dù không khó để có được một khẩu. Có vẻ như hoạt động mua bán súng ở khu vực này diễn ra vào tất cả các ngày trong tuần. Anh chẳng cần phải đặt chân vào tòa nhà nơi bày bán một mặt hàng khi mà anh có thể mua nó trong bãi đậu xe, thanh toán bằng tiền mặt và cũng chẳng bị hỏi câu nào. Một khẩu đơn giản, loại .32 hoặc .38 dễ giấu. Không phải vì hay quên, mà vì anh không lường trước được tình huống cần sử dụng đến nó.

Nếu chúng quay lại – không đời nào, nhưng không phải không có khả năng xảy ra – Billy có thể làm gì? Không nhiều lắm. Có một con dao thái thịt trong bếp. Một cái nĩa. Anh có thể sử dụng nĩa với kẻ bước vào đầu tiên, và anh biết chắc người đó sẽ là Reggie. Dễ như bỡn. Sau đó, anh sẽ ra tay với Dana.

Mười lăm phút trôi qua và chiếc xe tải DPW giả vẫn chưa quay trở lại, Billy cho rằng bọn chúng đã di chuyển đến một khu vực khác của thành phố, có thể để kiểm tra ngôi nhà trên đường Evergreen, hoặc quay về McMansion để chờ chỉ đạo tiếp theo từ Nick. Anh kéo kín rèm lại và kiểm tra đồng hồ. Bây giờ là 10 giờ 35 phút. *Khi ta vui vẻ thì thời gian trôi rất nhanh*, anh thầm nghĩ.

Kênh số 2 và số 4 vẫn đang phát sóng các chương trình buổi sáng như bình thường, nhưng có thông tin về vụ nổ súng và pháo nổ chạy ở chân màn hình. Kênh 6 đưa tin chính, chấp nhận tạm dừng các chương trình buổi sáng để phát sóng trực tiếp tại hiện trường. Họ chớp được cơ hội vì ai đó ở bộ phận tin tức đã cử một đội đến tòa án để đưa tin về buổi cáo trạng của Allen, và không cử ai đến Cody khi vụ hỏa hoạn nhà kho xảy ra. Đó có thể là do lơ là hoặc vô cùng lười nhác, bạn không ngồi vào cái ghế giám đốc bộ phận tin tức ở một thành phố nhỏ biên giới phía Nam như Red Bluff chỉ vì bạn là Walter Cronkite^[*], nhưng khi nhìn lại thì bất cứ ai chịu trách nhiệm cũng đều khẳng định rằng những quyết định mà mình đưa ra cực kỳ khôn ngoan và kịp thời.

THEO BÁO CÁO, CÓ MỘT NGƯỜI THIẾT MẠNG, KHÔNG AI BỊ THƯƠNG TRONG ÁN MẠNG XẢY RA Ở TÒA ÁN, tiêu đề phía dưới màn hình cho hay. Nữ phóng viên trong bộ váy đỏ vẫn đang làm việc của mình, dù cô ta hiện đang ở góc đường Main, vì đường Court đã giới hạn người ra vào. Billy cảm tưởng hình như toàn bộ lực lượng cảnh sát của thành phố đều đang tụ về đó, cùng với hai xe pháp y và một xe của cảnh sát tiểu bang.

“Bill,” phóng viên nói, có lẽ là đang nói với nhân viên phụ trách ở phòng thu, “tôi chắc chắn sẽ có một cuộc họp báo được tổ chức sau đó, nhưng hiện tại chưa có thông tin chính thức nào được đưa ra. Tuy nhiên, chúng tôi vẫn đang quan sát hiện trường và tôi muốn cho quý vị thấy cảnh mà George Wilson, người quay phim vô cùng dũng cảm của tôi, đã phát hiện ra chỉ vài phút trước. George, anh có thể cho mọi người xem cảnh anh vừa quay được không?”

George nâng máy ảnh lên, hướng về phía Tháp Gerard, rồi tập trung phóng to về phía tầng năm của Tháp. Hầu như không có bất kỳ sự rung lắc nào về mặt hình ảnh khi thu phóng tối đa và Billy không khởi thán phục. Nhân viên quay phim George vẫn đứng vững trên mặt đất khi tình huống đột nhiên trở nên khó khăn, tập trung cao độ khi những người xung quanh anh ta trở nên nhốn nháo và mất bình tĩnh, anh ta có được cảnh quay chắc chắn sẽ được truyền đi khắp cả nước, và nhờ vào đôi mắt sắc bén của mình, anh ta có lẽ chỉ chậm hơn cảnh sát một bước rưỡi về điểm này. *Anh ta có thể là một lính thủy đánh bộ, Billy nghĩ. Có lẽ là vậy. Chỉ là một tay súng bắn tỉa khác nữa mà thôi. Với tất cả những gì mình biết, có lẽ mình đã đi qua anh ta trên cái*

mà những người như mình và anh ta gọi là cầu Brooklyn, hoặc nằm gục bên cạnh anh ta trong nghĩa trang Jolan, trong khi gió thì thổi còn rác rưởi thì bụi mù trong không khí.

Người xem Kênh số 6, Billy cũng là một trong số họ, được chiêm ngưỡng một ô cửa sổ với một lỗ cắt trên đó – hay tác phẩm của kẻ bắn súng. Ánh mặt trời phản chiếu lên kính sẽ giúp họ tìm ra nhanh thôi, như Dana đã nói.

“Nơi đó gần như chắc chắn là vị trí của phát súng,” nữ phóng viên nọ nói, “và chúng ta sẽ sớm biết được ai là chủ nhân của văn phòng đó. Cảnh sát có thể đã tìm ra rồi.”

Màn hình chuyển sang phóng viên tên Bill ở studio. Anh ta trông khá trang nghiêm. “Andrea, chúng tôi muốn phát lại tin tức ban đầu của cô để những khán giả vừa xem kênh phát sóng của chúng ta có thể nắm được thông tin. Chuyện này thực sự không thể tin nổi.

Họ phát video. Billy nhìn thấy chiếc SUV trờ tới. Cánh cửa mở ra và vị trưởng nha cảnh sát phốp pháp bước ra ngoài. Tại cửa ông ta to hơn bình thường, như tai của Clark Gable. Chúng dường như gắn chặt vào chiếc mũ Stetson lỗ bịch của ông ta. Andrea tiến lại gần, giơ mic ra. Cảnh sát tòa án định tiến tới ngăn lại, nhưng vị trưởng nha cảnh sát xua tay ra hiệu để nữ phóng viên có thể đặt câu hỏi.

“Trưởng nha cảnh sát, xin ông cho biết Joel Allen đã thú nhận tội giết ông Houghton chưa?”

Vị trưởng nha cảnh sát mỉm cười. Giọng ông ta nghe chừng là giọng miền Nam. “Chúng tôi không cần một lời thú nhận, cô

Braddock. Chúng tôi có tất những gì mình cần để đưa ra phán quyết. Công lý sẽ được thực thi. Cô có thể tin chúng tôi.”

Nữ phóng viên mặc váy đỏ – Andrea Braddock – lùi lại. George Wilson hướng máy quay phim của mình vào cánh cửa đang mở ra của chiếc SUV. Joel Allen xuất hiện như một minh tinh điện ảnh. Andrea Braddock bước tới, tính đặt thêm một câu hỏi khác nhưng đã ngoan ngoãn lùi lại khi vị trưởng nha cảnh sát giơ tay ra dấu về phía cô.

Cô sẽ không bao giờ thành công và nổi tiếng được đâu, cô Andrea, Billy nghĩ. Phải chen lên chứ, cô gái.

Anh rướn người về phía trước. Đây rồi, và hấp dẫn làm sao khi chứng kiến chuyện này từ một góc độ khác, một góc nhìn khác. Anh nghe thấy tiếng súng, một thanh âm trong trẻo. Anh không nhìn thấy mức độ sát thương của viên đạn, biên tập viên của phòng video của Kênh số 6 đã làm mờ nó đi, nhưng anh có thể thấy cơ thể Joel Allen nhao về phía trước và gục xuống bậc thềm. Hình ảnh trên màn hình lắc lư và đổ xuống khi anh chàng quay phim tên George cúi mình theo phản xạ, rồi ổn định trở lại. Sau khi được chỉnh trang, máy quay phim hướng về phía viên cảnh sát quá khổ, người đang ngược lên để tìm vị trí của phát súng.

Sau đó, *bùm!* Tiếng nổ xuất hiện từ con hẻm phía sau tiệm Sunspot Café. Những tiếng la hét rộ lên. Wilson quay máy về phía đó, cho thấy hình ảnh người dân chạy trốn (trong số đó có Andrea Braddock, chiếc váy đỏ quá nổi bật) và làn khói ngùn ngụt bốc ra từ giữa Sunspot và công ty du lịch bên cạnh. Andrea bắt đầu quay lại – Billy phải cho cô ta thêm điểm vì điều đó – và

rồi cú nổ thứ hai vang lên. Cô ta co rúm người, xoay người về hướng đó, dò xét, rồi chạy trở lại vị trí ẩn nấp ban đầu. Tóc tai cô ta rối bù, hộp mic lủng lẳng trên sợi dây, và cô ta thở không ra hơi.

“Các vụ nổ,” cô ta nói. “Và ai đó đã bị bắn,” cô ta nuốt nước bọt. “Joel Allen, nghi phạm bị buộc tội giết James Houghton, *đã bị bắn trên bậc thềm tòa án!*”

Những điều cô ta nói tiếp sau đó chẳng có gì ấn tượng, thay vào đó là vô cùng nhạt nhẽo, vì vậy Billy tắt ti-vi. Tối nay, những cuộc phỏng vấn sẽ diễn ra trên con phố Evergreen, với những người xuất hiện trong cuộc đời của David Lockridge. Anh không muốn nhìn thấy cảnh đó. Jamal và Corinne sẽ không cho phép bất kì chiếc camera nào đến gần bọn trẻ, nhưng Jamal và Corinne cũng đủ tệ rồi. Cả gia đình Fazio nữa. Và còn gia đình Peterson. Thậm chí cả bà Kellogg, góa phụ liêu xiêu ở cuối phố. Họ sẽ vô cùng tức giận, thật tệ, nhưng sự tổn thương và hoang mang nơi họ còn tồi tệ hơn. Họ sẽ nói rằng anh là một người tốt. Họ sẽ cho hay họ thấy anh rất tử tế, và anh có cảm thấy xấu hổ không?

“Chắc chắn rồi,” anh nói với căn hộ vắng tanh vắng ngắt của mình. “Có còn hơn không?”

Nếu Shan, Derek và những đứa nhóc còn lại phát hiện ra chú cờ tử phú của chúng đã bắn một kẻ xấu thì sao? Khá tuyệt, nhưng thực tế là người bạn cờ tử phú của chúng đã hạ kẻ xấu từ chỗ nấp. Và từ phía sau đầu.

Anh nhắc máy gọi cho Bucky Hanson và được chuyển tới hộp thư thoại. Billy muốn thế vì khi nhìn thấy NGƯỜI GỌI KHÔNG XÁC ĐỊNH xuất hiện trên màn hình (Bucky đủ thông minh để không lưu Dalton Smith vào danh bạ của ông), Bucky sẽ không trả lời ngay cả khi đang ở bên cạnh điện thoại và nghĩ đó là vị khách hàng gọi cho ông từ một thị trấn tẻ ngắt ở biên giới miền Nam.

“Gọi lại cho tôi,” Billy nói. “Càng sớm càng tốt.”

Anh bước vào căn hộ một tầng, tay cầm điện thoại. Nó đổ chuông trong chưa đầy một phút sau đó. Bucky không lãng phí thời gian và không dùng tên. Không ai trong số họ làm vậy. Đó là một hành động đề phòng cẩn mật, ngay cả khi điện thoại của Bucky được bảo mật và điện thoại của Billy cũng hoàn toàn sạch sẽ.

“Anh ta muốn biết cậu đang ở đâu và chuyện quái quỷ gì đã xảy ra.”

“Tôi đã hoàn thành công việc, và đó là những gì đã diễn ra. Bật ti-vi lên thì biết.” Billy dùng tay rảnh chạm vào túi sau và sờ thấy danh sách mua sắm của Dave Lockridge ở túi hậu. Anh vẫn hay quên chúng sau khi mua sắm ở cửa hàng Kroger.

“Anh ta nói rằng đã có một kế hoạch. Mọi việc đã được tính toán trước.”

“Tôi khá chắc việc tính toán trước là thế nào.”

Có một khoảng lặng khi Bucky nghiền ngẫm điều này. Ông đã làm công việc môi giới được một thời gian dài, chưa bao giờ bị tóm và ông không hề ngu ngốc một chút nào. Cuối cùng, Bucky lên tiếng, “Chắc chắn thế nào?”

“Tôi sẽ biết câu trả lời khi người đàn ông đó thanh toán khoản tiền còn lại. Hoặc khi anh ta không làm thế. Đúng không?”

“Đợi tôi chút. Vụ này vừa kết thúc được vài giờ.”

Billy đưa mắt nhìn đồng hồ treo trên tường bếp. “Hơn ba giờ, và mất bao lâu để chuyển tiền? Chúng ta đang sống trong thời đại công nghệ, phòng khi ông quên. Kiểm tra cho tôi nhé.”

“Đợi chút.” Billy nghe thấy tiếng lạch cạch của bàn phím trong căn hộ dưới tầng hầm cách nơi anh đứng gần 1200 dặm về phía bắc. Sau đó, Bucky quay trở lại. “Chưa thấy gì. Có muốn tôi liên lạc không? Tôi có một email ẩn danh. Có lẽ là tới gã cộng sự mập ú của anh ta.”

Billy nghĩ về Ken Hoff, tuyệt vọng và nồng nặc mùi rượu khi mới giữa giờ sáng. Vô công rồi nghề. Và anh, Billy Summers, là người còn lại.

“Cậu vẫn ở đó chứ?” Bucky hỏi.

“Chờ cho đến 3 giờ hoặc hơn, sau đó kiểm tra lại.”

“Và nếu vẫn không thấy, tôi sẽ gửi email?”

Bucky có quyền hỏi. Một trăm năm mươi nghìn trong tổng số một phẩy năm triệu đô-la mà Billy nhận được sẽ thuộc về

Bucky. Một khoản dễ xơi và miễn thuế, nhưng có một nhược điểm. Bạn không thể xài tiền nếu chết.

“Ông có gia đình không?” Trong suốt khoảng thời gian làm việc với Bucky, Billy chưa bao giờ hỏi câu đó. Chết tiệt thật, đã năm năm anh chưa gặp lại người đàn ông này. Giữa họ là mối quan hệ làm ăn nghiêm ngặt.

Bucky có vẻ không ngạc nhiên khi Billy thay đổi chủ đề. Vì ông biết chủ đề vốn không thay đổi. Ông là mối liên kết duy nhất giữa Billy Summers và Dalton Smith. “Hai đời vợ, không con cái. Ly dị người vợ thứ hai cách đây 12 năm. Thỉnh thoảng bà ấy vẫn gửi bưu thiếp cho tôi.”

“Tôi nghĩ ông cần rời thành phố. Nên bắt tắc-xi đến sân bay Newark ngay lập tức, sau khi cuộc gọi này kết thúc.”

“Cảm ơn cậu vì lời khuyên,” Bucky không có vẻ gì là tức giận. Có chút cam chịu.

“Tôi chắc chắn sẽ không để ông chịu thiệt. Người đàn ông nợ tôi một-phẩy-năm. Tôi sẽ để ông nhận được *một*.”

Lần này, Billy đọc được sự im lặng cũng như ngạc nhiên ở đầu dây bên kia. Đoạn Bucky lên tiếng, “Cậu có chắc không đấy?”

“Tất nhiên rồi,” Billy khẳng định. Anh cảm thấy mình hơi bốc đồng khi hứa với Bucky toàn bộ điều điên rồ vừa rồi, bởi anh không còn ham muốn nó nữa.

“Nếu linh cảm của cậu là đúng,” Bucky nói, “thì cậu có thể đang hứa cho tôi thứ mà chủ của cậu không có ý định giao. Có lẽ là không bao giờ có ý định giao.”

Billy lại nghĩ về Ken Hoff, kẻ gần như đã xăm chữ KHỜ KHAO lên trán. Nick có nghĩ như vậy về Billy không? Suy nghĩ này khiến anh phát điên và anh chào đón cảm xúc ấy. Nó đánh bật cảm xúc xấu hổ ra khỏi tâm trí anh.

“Anh ta sẽ chuyển thôi. Tôi chắc đấy. Trong khi chờ đợi, ông nên băng qua những ngọn đồi và cuốn gói đi. Hãy rời đi bằng một cái tên khác.”

Bucky bật cười. “Đừng dạy dĩ vãng vầy, anh bạn. Tôi có sẵn một nơi để đến rồi.”

“Tôi đoán mình muốn ông gửi tin nhắn bằng email ẩn danh. Soạn đi.”

Một khoảng dừng xuất hiện. Đoạn Bucky lên tiếng, “Cứ để đó cho tôi.”

“Khách hàng của tôi đã làm xong việc và tự biến mất. Hãy nhớ anh ta là Houdini. Chuyển tiền trước nửa đêm.”

“Được chưa?”

“Được rồi.”

“Tôi sẽ nhắn tin cho cậu khi nghe ngóng được thêm, được chứ?”

“Được.”

Bụng dạ anh cồn cào, sao mà không được cơ chứ? Anh chẳng có gì bỏ bụng ngoài lát bánh mì nướng, và ăn cũng lâu rồi. Có thịt bò trong tủ lạnh. Anh tháo lớp màng thực phẩm bên ngoài và đưa lên mũi ngửi. Có vẻ vẫn ăn được, vậy nên anh cho tầm hơn hai lạng thịt vào chảo cùng một ít bơ thực vật. Trong khi đứng ở bếp, dầu miếng thịt và di nó quanh chảo, tay anh lại mò mẫm tờ danh sách mua sắm nhét ở túi quần sau. Anh lôi nó ra và phát hiện đó không phải là danh sách mua sắm mà là bức tranh Shan vẽ con bé và con chim hồng hạc, từng được đặt tên là Freddy và sau đổi thành Dave, dù Billy đoán nó sẽ lại được đổi tên nhanh thôi. Bức vẽ được gấp lại nhưng anh vẫn có thể nhìn thấy nét bút chì màu đỏ hình trái tim ở phía trên đầu con chim hồng hạc. Anh không mở nó ra mà chỉ nhét lại vào túi sau của mình.

Anh đã chuẩn bị sẵn đồ để lưu lại đây và chiếc tủ cạnh bếp chứa đầy đồ hộp: súp, cá ngừ, thịt bò hầm Dinty Moore, giảm bông, mỳ ý dạng tròn. Anh lấy một lon Manwich^[*] và đổ nó lên miếng thịt bò đang xèo xèo trong chảo. Khi chảo bắt đầu nổi bọt, anh cho hai lát bánh mì vào máy nướng. Trong lúc chờ nó bật lên, anh lại lấy bức vẽ của Shan ra khỏi túi. Lần này, anh mở

nó ra. Anh nghĩ mình không nên giữ lại thứ này. *Phải bỏ nó thôi, anh nghĩ. Xé nhỏ, vứt vào bồn cầu rồi xả nước.* Ấy thế mà anh vẫn giữ nó lại và nhét vào túi mình một lần nữa.

Hai lát bánh mì bật lên. Billy đặt chúng vào đĩa và dùng thìa rưới Manwich lên trên. Anh lấy một lon cô-ca và ngồi xuống bàn. Anh ăn hết thức ăn trong đĩa, sau đó chén sạch đồng đồ ăn còn lại. Anh uống hết lon cô-ca. Sau đó, lúc đang rửa chảo, bụng anh quặn lên và bắt đầu phát ra những tiếng ục ục. Anh chạy vào phòng tắm, quỳ gối trước bồn cầu và nôn sạch những gì vừa ăn.

Anh xả nước, dùng giấy vệ sinh lau miệng, rồi lại ấn nút xả. Anh nhấp miệng chút nước, sau đó đến bên ô cửa sổ kính tiềm vọng và trông ra ngoài. Đường phố vắng tanh vắng ngắt. Vĩa hè cũng thế. Anh đoán đây là chuyện thường trên phố Pearson. Chẳng nhìn thấy gì ngoài bãi đất trống và các biển hiệu – CẤM XÂM PHẠM, TÀI SẢN THÀNH PHỐ, NGUY HIỂM TRÁNH XA – canh gác những tàn tích toàn gạch lởm chà lởm chồm của ga xe lửa. Chiếc xe chở hàng bị bỏ hoang giờ đã biến mất, nhưng chiếc áo ba lỗ đàn ông vẫn còn đó, vương trên đám cỏ dại. Một chiếc sedan đuôi dài hiệu Honda cũ lướt qua. Sau đó là một chiếc Ford Pinto. Billy không tin là vẫn còn chiếc nào đó trên đường. Một chiếc xe bán tải. Không thấy dấu hiệu của chiếc xe van Transit nào.

Billy kéo rèm, nằm xuống sô pha, nhắm mắt và chìm vào giấc ngủ. Không mộng mị, ít nhất đó là những gì anh có thể nhớ.

Am thanh điện thoại khiến anh tỉnh giấc. Nhạc chuông vang lên, có nghĩa là tin tức Bucky mang đến quá chi tiết đến nỗi không thể nói hết qua tin nhắn. Chỉ có điều, không phải là Bucky. Người gọi đến là Bev Jensen, và lần này, cô không cười. Lần này... phải nói sao nhỉ? Không hẳn là khóc, giống như kiểu phụng phịu của một đứa con nít khi không vui. Khó chịu.

“Ô, xin chào, xin chào,” cô nói. “Tôi hy vọng mình không.” Một tiếng nuốt khan. “... làm phiền anh.”

“Không đâu,” Billy đáp, nhồm người dậy. “Không sao cả. Có chuyện gì sao?”

Vào lúc đó, tiếng ỉ ỉ trào lên thành tiếng nức nở. “Mẹ tôi qua đời rồi, Dalton! Bà ấy thực sự không còn trên cõi đời này nữa rồi!”

Chà, Billy nghĩ, tôi biết rồi. Anh còn biết vài chuyện nữa. Cô đã uống rượu và gọi cho anh.

“Tôi rất tiếc vì mất mát của cô.” Trong trạng thái ngái ngủ, đó là điều tốt nhất anh có thể làm.

“Tôi gọi cho anh vì tôi không muốn anh nghĩ rằng tôi là một người tồi tệ. Cười phá lên, liên tục cười cợt và lảm nhảm về chuyến du thuyền.”

“Cô sẽ không đi nữa sao?” Nếu thế thật thì thất vọng quá; anh đã mong ngôi nhà chỉ có mình anh.

“À, tôi đoán chúng tôi vẫn sẽ đi,” cô khịt mũi. “Don muốn thế và tôi đoán mình cũng vậy. Chúng tôi đã có một chuyến trăng mật ngắn ngày ở Cape San Blas – họ gọi Redneck Riviera như vậy – nhưng kể từ đó, chúng tôi không đi đâu cả. Tôi chỉ... tôi không muốn anh nghĩ tôi mừng vì mẹ qua đời hay bất cứ điều gì như vậy.”

“Không đâu,” Billy đáp. Đây là sự thật. “Lộc trời cho và cô phẩn khích. Hoàn toàn bình thường mà.”

Lúc này, cảm xúc của cô như được cởi nút thắt, cô òa lên nước mắt, thở hổn hển, nghe như sắp chết đuối. “Cảm ơn anh, Dalton.” Nghe như *Dollen*, chồng cô hay gọi anh như vậy. “Cảm ơn anh vì đã hiểu cho tôi.”

“Ừ hử. Có lẽ cô nên uống aspirin và nằm nghỉ ngơi đi.”

“Đó có lẽ là một ý kiến hay.”

“Chắc chắn rồi.” Tiếng *ting* nhẹ nhàng vang lên. Chắc hẳn là Bucky. “Tôi sẽ nói tạm b...”

“Mọi thứ ở nhà vẫn ổn cả chứ?”

Không, Billy nghĩ. *Mọi thứ thật khủng khiếp*, Bev, cảm ơn cô vì đã hỏi thăm. “Mọi thứ vẫn ổn.”

“Ý tôi không phải đám thực vật đâu. Tôi sẽ cảm thấy khủng khiếp lắm nếu quay lại và thấy Daphne và Walter đã chết.”

“Tôi sẽ chăm sóc chúng chu đáo.”

“Cảm ơn anh. Cảm ơn anh rất nhiều.”

“Không có gì đâu. Tôi phải tắt máy rồi, Bev.”

“Được rồi, Dollen. Và cảm ơn anh rất rất rấ...”

“Nói chuyện sau nhé,” anh nói, và ngắt cuộc gọi.

Tin nhắn được gửi đến bằng một trong những bí danh liên lạc của Bucky. Vô cùng ngắn gọn.

Bigpapi982: Vẫn chưa chuyển tiền. Anh ta muốn biết cậu ở đâu.

Billy cũng nhắn lại bằng một trong những bí danh liên lạc của mình.

Diziz77: Bắc thang lên hỏi ông giời nhé.

Anh làm trứng bác và nấu một ít xúp cà chua cho bữa muộn, và lần này, anh không bị nôn nữa. Sau khi ăn xong, anh xem tin tức lúc 6 giờ, chọn kênh NBC vì không muốn hoặc không cần xem lại video ở Kênh 6 nữa. Ngay sau một quảng cáo về tập đoàn Liberty Mutual là hình ảnh của anh. Anh đang ở sân sau của căn nhà trên phố Evergreen, nở nụ cười và đeo tạp dề in dòng chữ KHÔNG CHỈ BIẾT LÀM TÌNH, TÔI CÒN BIẾT NẤU NUỐNG! Khuôn mặt của những người khác đã được làm mờ, nhưng anh vẫn nhớ hết. Họ là hàng xóm của anh. Bức ảnh được chụp tại bữa tiệc nướng mà anh tổ chức cùng các cư dân trên phố, và anh đoán chủ nhân của bức ảnh này là Diane Fazio, vì cô rất hay chụp ảnh, hoặc là bằng điện thoại của mình hoặc là bằng chiếc máy ảnh nhỏ hãng Nikon. Anh nhận thấy bãi cỏ của anh (anh vẫn coi nó là của mình) trông rất mướt.

Bên dưới bức ảnh đề dòng chữ DAVID LOCKRIDGE LÀ AI?. Anh khá chắc cảnh sát đã biết rồi. Ngày nay, các cuộc tìm kiếm dấu vân tay bằng máy tính rất tiên bộ, và các dấu vết của anh đã được lưu trữ trong hồ sơ từ những ngày còn ở trong Thủy quân lục chiến.

“Đây là người đàn ông mà cảnh sát tin rằng đã gây ra vụ ám sát Joel Allen trên các bậc thềm của tòa án,” một trong hai người dẫn bản tin cho hay. Anh ta trông chẳng khác nào một giám đốc ngân hàng.

Người dẫn chương trình còn lại, trông như một người mẫu tạp chí, bắt đầu bản tin. “Động cơ của anh ta đến giờ vẫn là một ẩn số, và cách thức trốn thoát của anh ta cũng vậy. Cảnh sát chắc chắn một điều rằng: anh ta có người giúp đỡ.”

Tôi không hề có sự trợ giúp nào, Billy nghĩ. Đúng là có sự trợ giúp, nhưng tôi đã từ chối.

“Vài giây sau phát súng” người dẫn chương trình giám đốc ngân hàng nói, “có hai vụ nổ, vụ đầu tiên tiên xảy ra ở phía đối diện với vị trí của kẻ bắn súng bên trong Tháp Gerard, và vụ nổ còn lại xảy ra ở phía sau một tòa nhà ở góc đường Main và đường Court. Theo lời của Cảnh sát trưởng Laurence Conlee, đây không phải là những thiết bị nổ tối tân mà chỉ là một loại pháo nổ đơn giản, loại được dùng tại các buổi trình diễn pháo hoa hoặc bởi những ban nhạc rock and roll.”

Người dẫn chương trình người mẫu tạp chí tiếp lời. Tại sao họ cứ trở đi trở lại như thế Billy không biết. Đó là một bí ẩn. “Phóng viên Larry Thompson đang ở hiện trường, hoặc gần đó, vì đường Court vẫn đang bị phong tỏa. Thưa anh Larry?”

“Đúng vậy, Nora,” Larry nói, như để khẳng định mình thực sự là Larry. Phía sau anh ta toàn là những dây chằng màu vàng của cảnh sát, và năm, sáu chiếc xe cảnh sát xung quanh tòa án vẫn đang nháy đèn liên hồi. “Cảnh sát hiện đang làm việc với

giả định rằng đây là một cuộc tấn công quần chúng đã được lên kế hoạch cẩn thận.”

Billy cũng nghĩ thế.

“Tại cuộc họp báo ngày hôm nay, Cảnh sát trưởng Conlee tiết lộ rằng nghi phạm – David Lockridge – có lẽ chỉ là một bí danh — đã ở đây từ đầu mùa hè, có một vỏ bọc hoàn hảo.”

Larry Thompson được thay thế bằng một đoạn clip về cuộc họp báo của cảnh sát trưởng. Trưởng nha cảnh sát Vickery, chủ nhân của chiếc mũ cao bồi Stetson lỗ bịch, không có mặt. Conlee bắt đầu với câu chuyện về cách kẻ xả súng (cô ta không ngần ngại gọi anh là nghi phạm) đóng giả một nhà văn đang viết sách, và Billy tắt ti-vi.

Có thứ gì đó đang châm chích trong anh.

Nửa giờ sau, khi Billy ở trong căn hộ trên tầng hai của vợ chồng Jensen, tưới nước cho Daphne và Walter, anh đã đi đến một quyết định. Anh không định rời khỏi căn hộ tầng hầm của mình vào ngày nổ súng, thậm chí là một tuần sau đó, nhưng mọi thứ đã thay đổi và không theo chiều hướng tốt hơn. Có điều gì đó mà anh cần biết, và Bucky không thể giúp anh. Bucky đã hoàn thành công việc của mình và nếu thông minh, ông ấy giờ hẳn đang cao chạy xa bay rồi. Billy vẫn không chắc anh có đang thần hồn nát thần tính không, nhưng anh phải tìm cho ra. Anh xuống lầu và cải trang thành Dalton Smith, lần này, anh làm phồng chiếc bụng bầu giả của mình gần hết cỡ và không quên chiếc kính gọng sừng với tròng trong suốt để sẵn trên kệ sách trong phòng khách, bên cạnh cuốn *Thérèse Raquin*. Trời đã nhập nhoạng tối, và điều này có lợi. Rủi là khả năng đám tay chân của Nick vẫn đang lòng vòng trên đường, Frankie Elvis và Paul Logan đi cùng nhau, Reggie và Dana cùng trên một chiếc xe khác, nhưng sẽ không phải là chiếc van Transit tối nay.

Nhưng Billy cảm thấy đó là một rủi ro đáng để chấp nhận, bởi chúng chắc chắn sẽ tin anh vẫn đang lẩn trốn cho đến lúc

này. Chúng có thể nghĩ anh đã rời khỏi thành phố. Và nếu chúng truy tìm anh bằng cả đường thủy, thì Dalton Smith sẽ ổn. Hoặc anh hy vọng thế.

Sau cùng, anh cho rằng mình cần một chiếc điện thoại rác, và anh không tự trách mình vì đã vứt đi một chiếc rất tốt vào sáng hôm đó. Chỉ có Chúa mới biết trước mọi điều, và việc đó không đến mức ngu ngốc như việc anh suýt chút nữa đã lao ra khỏi con hẻm đó trong bộ đồ Colin White. Đối với những người làm cái “nghề” như Billy – giết người, nói thẳng toẹt ra là thế – bạn làm theo kế hoạch và hy vọng những chuyện không lường trước được sẽ không xuất hiện. Nếu không *Dặm xanh* đang chờ bạn với một ống tiêm cắm thẳng vào tĩnh mạch tay.

Mình không thể để bị tóm, Billy nghĩ. Nếu mình bị tóm, lũ cây sẽ chết mất.

Các cửa hàng trong khu phố thương mại nhỏ đều đã đóng cửa ngoại trừ cửa hàng tiện lợi Zoney’s và tiệm Hot Nails sẽ không bao giờ mở cửa trở lại. Các ô cửa sổ đều được thoa xà phòng và một thông báo pháp lý về việc phá sản được dán trên cửa.

Hai anh chàng ăn diện người Tây Ban Nha ở quầy bia là những khách hàng duy nhất. Có một chồng các hộp FastPhone nằm giữa ngăn thực phẩm chức năng và ngăn chứa 50 loại snack khác nhau. Billy lấy một hộp và đem nó đến quầy thanh toán. Người phụ nữ mắc nợ, Wanda gì đó, không đứng sau quầy. Thay vào đó là một anh chàng có vẻ ngoài giống người Trung Đông.

“Hết rồi chứ?”

“Vâng” Vì đang là Dalton Smith nên anh cố gắng cao giọng hơn một chút. Đó cũng là một cách anh tự nhắc mình về thân phận của anh.

Nhân viên thu ngân nhập giá tiền vào máy. Nó có giá gần 84 đô-la, đã có sẵn 120 phút cuộc gọi. Đắt hơn tới ba mươi đô-la so với Walmart, nhưng không thể được voi đòi tiên. Hơn nữa, ở Wally World, bạn không cần phải lo về tính năng nhận dạng khuôn mặt. Bây giờ nó ở khắp nơi. Nơi này có camera, nhưng Billy dám cá rằng chúng sẽ được làm mới sau mỗi mười hai hoặc mười bốn giờ. Anh thanh toán tiền mặt. Khi bạn chạy trốn – hay lẩn trốn – tiền mặt là tất cả. Nhân viên chúc anh một đêm vui vẻ. Billy cũng chúc lại anh ta điều tương tự.

Đến lúc này, trời đã đủ tối khiến những chiếc xe trên đường phải mở đèn pha, vì vậy anh không thể nhìn rõ người ngồi sau tay lái. Có một sự thôi thúc, hoặc có thể là bản năng khiến anh cúi đầu xuống mỗi khi có xe đến gần, nhưng điều này sẽ khiến người khác cảm thấy khó hiểu. Anh không thể kéo thấp vành mũ lưỡi trai vì lúc này anh không đội mũ. Anh muốn bộ tóc giả màu vàng phát huy tác dụng. Anh không phải là Billy Summers, người đàn ông mà cả cảnh sát và đám tay chân của Nick đang ra sức tìm kiếm. Anh là Dalton Smith, một tay công nghệ tầm thường sống ở ven thị trấn và lúc nào cũng đẩy gọng kính lên trên mũi. Dalton thừa cân do ăn snack Doritos và bánh Little Debbie trước màn hình máy tính và nếu tăng thêm mười hoặc mười lăm kí lô nữa, bước chân của anh sẽ trở nên lạch bạch.

Anh ngủ trang tốt, không quá lơ, nhưng vẫn thở phào nhẹ nhõm sau khi đóng cánh cửa sảnh của căn nhà số 658 sau lưng mình. Anh bước xuống cầu thang, tắt đèn trên đầu và mở rèm ô cửa sổ kính tiềm vọng. Không có ai ở ngoài. Đường phố vắng lặng như tờ. Tất nhiên nếu anh bị phát hiện, chúng (anh nghĩ đến Reggie và Dana chứ không phải Frankie và Paulie hay cảnh sát) có thể di chuyển vào từ phía sau, nhưng việc gì phải lo lắng mấy chuyện mình không thể kiểm soát. Vì làm thế là cách nhanh nhất khiến anh phát điên.

Billy kéo rèm, bật đèn trở lại và ngồi xuống chiếc ghế đơn trong phòng. Đó là một chiếc ghế xấu xí, nhưng giống như nhiều thứ xấu xí khác trong cuộc sống, nó cũng thoải mái. Anh đặt điện thoại lên bàn cà phê và nhìn chăm chăm vào nó, băn khoăn không biết anh đang suy nghĩ cẩn thận hay chỉ là anh đang đa nghi. Xét theo nhiều khía cạnh, đa nghi sẽ tốt hơn. Đã đến lúc phải tìm hiểu rồi.

Anh nhấc điện thoại ra khỏi hộp, lắp pin và cắm sạc. Không giống như chiếc điện thoại trước đây, chiếc này là loại nắp gập. Kiểu cũ, nhưng Billy thích nó. Với loại này, nếu không muốn nghe đối phương nói tiếp, bạn có thể gập máy lại. Trẻ con thật, đúng thế, nhưng việc đó đem đến cảm giác thoải mái một cách kỳ lạ. Quá trình sạc pin không tốn nhiều thời gian. Phải gửi lời cảm ơn đến Steve Jobs, anh ta đã rất tức giận khi không thể sử dụng thiết bị ngay sau khi lấy nó ra khỏi hộp, các bộ phận được tháo rời như thế này có sẵn 50% pin.

Điện thoại muốn biết anh thích dùng ngôn ngữ nào. Billy chọn tiếng Anh. Nó hỏi anh có muốn truy cập mạng không đây

không. Billy chọn không. Anh sử dụng số phút mà mình đã thanh toán, thực hiện cuộc gọi cần thiết đến FastPhone HQ để hoàn thành giao dịch. Số phút này đủ cho anh trong vòng ba tháng tới. Billy hy vọng đến lúc đó, anh sẽ vi vu ở một bãi biển nào đó và chiếc điện thoại duy nhất mà anh sở hữu là chiếc đăng kí bằng thẻ tín dụng của Dalton Smith.

Xuôi chèo mát mái. Như thế thì thật tuyệt.

Anh chuyển điện thoại từ tay này qua tay kia, trong khi vẫn vợ suy nghĩ về cái ngày mà Frank Macintosh và Paul Logan đưa anh đến ngôi nhà ở Midwood, một chuyến đi mà chưa bao giờ anh ước mình không tham gia đến vậy. Nick đã ở đó để chào đón anh, nhưng không phải ở bên ngoài. Billy nghĩ đến chuyến thăm đầu tiên của mình đến McMansion, Nick vẫn ở đó chào đón anh với vòng tay rộng mở, và một lần nữa không bước ra ngoài. Sau đó, suy nghĩ của anh chuyển sang cái đêm mà Nick nói với anh về pháo nổ và bày kế trốn thoát. *Chỉ cần chui vào sau xe, Billy, thư giãn và lên đường đến Wisconsin.* Cái đêm bắt đầu với sâm panh và kết thúc bằng Baked Alaska. Có hai người phục vụ, rất có thể là dân bản địa và đã kết hôn, nhưng đối với họ, anh là một doanh nhân đến từ New York, đến đây để bàn bạc công chuyện. Nick đưa tiền cho người phụ nữ và rồi họ rời đi.

Chiếc điện thoại được chuyển tới lui. Hết từ tay phải sang tay trái rồi lại chuyển từ tay trái sang tay phải.

Mình đã hỏi Nick liệu có phải Hoff lo chuyện vụ nổ không, Billy nghĩ, và anh ta đã nói gì nhỉ. Anh ta gọi hấn là gì? Grande figlio di puttana, đúng không nhỉ? Từ đó có nghĩa là đồ chó má, thứ mắc dịch, cũng có thể là một tên khốn. Đại loại thế, chính xác thế nào

không quan trọng. Vấn đề là câu tiếp theo mà Nick nói: Tôi sẽ rất buồn nếu anh cũng nghĩ về tôi như vậy.

Bởi *grande figlio di puttana* là một tên tốt thí. Chính là Hoff, chủ nhân của tòa nhà nơi phát súng phát ra. Hoff là người đứng ra giao dịch khẩu súng mà hiện giờ đang nằm trong tay lũ cớm, và họ đang ra sức truy lùng điếm bán. Và nếu chúng đến đó – à, giờ thì chuyển thành *khi nào* chúng đến – chúng sẽ tìm thấy gì? Có thể là một bí danh nếu Hoff đã linh cảm thấy điều gì đó từ trước, nhưng nếu cảnh sát chìa ảnh Hoff cho người bán xem thì xong chuyện. Hoff sẽ sớm tại vị trong căn phòng thẩm vấn nhỏ nóng bức, sẵn sàng nếu không muốn nói là *háo hức* thỏa thuận, bởi hắn ta tin đó là những gì mà mình làm tốt nhất.

Ngoại trừ việc Billy dám cá rằng Ken Hoff sẽ không bao giờ phải bước vào căn phòng nhỏ đó. Hắn sẽ không bao giờ mở miệng tiết lộ về Nick Majarian vì hắn chẳng thể nào sống lâu được nữa.

Billy biết được điều đó cách đây vài tuần rồi, nhưng bản tin lúc 6 giờ đã khiến anh chắc cú rằng anh nên biết sớm hơn, và có lẽ anh đã biết sớm hơn nếu dành ít thời gian chơi cờ tỷ phú với đám nhóc trên đường Evergreen, chăm sóc bãi cỏ, thưởng thức bánh quy của Corinne và nói chuyện phiếm với những người hàng xóm. Ngay cả lúc này, khi không thể quay ngược thời gian, nhưng theo logic thì đúng là vậy.

Ken Hoff và David Lockridge không phải là những người duy nhất chiêmng mặt ra.

Còn họ thì sao?

Billy gửi tin nhắn cho Giorgio Piglielli, hay còn gọi là Georgie Pigs, hoặc George Russo, người đại diện văn chương của anh. Anh dùng bí danh mà anh biết chắc Giorgio sẽ nhận ra.

Trilby: Nhắn lại cho tôi.

Anh chờ đợi. Không có tin nhắn phản hồi, và thật khốn khiếp vì Giorgio có hai vật bất ly thân: điện thoại và đồ ăn. Billy gửi thêm một tin nhắn.

Trilby: Tôi cần nói chuyện với anh ngay lập tức. Billy suy xét, sau đó gõ thêm: **Hợp đồng sẽ được thanh toán vào ngày xuất bản, đúng không?**

Không có dấu chấm nào thể hiện Giorgio đang đọc tin nhắn và soạn tin phản hồi. Không gì cả.

Trilby: Nhắn lại cho tôi.

Không gì cả.

Billy gấp điện thoại và đặt nó lên mặt bàn cà phê. Billy không ngạc nhiên trước sự im lặng này, đó là điều tệ hại nhất. Dường như thực sự có một *bản thể* ngờ nghệch, và anh đã không nhận ra cho đến khi công việc đầu vào đầy và đã quá trễ để quay trở lại rằng Giorgio đã gương mặt ra cùng với Ken Hoff. Giorgio đã đi cùng Hoff vào cái ngày họ đến Tháp Gerard, đưa Billy đến

xem xét căn hộ studio trên tầng năm. Và đó không phải lần đầu tiên Giorgio đến tòa nhà. *Đây là George Russo, ông đã gặp anh ấy tuần trước*, đó là lời Hoff nói với Irv Dean, ông già bảo vệ tòa nhà.

Hay Giorgio đã về Nevada rồi? Nếu vậy, có lẽ anh ta đang cầm mặt ăn và uống sữa lắc ở Vegas hay bị vùi ở đâu đó dưới lớp cát sa mạc gần đó? Chúa mới biết anh ta không phải người đầu tiên. Hay người thứ một trăm.

Chúng sẽ lần theo Giorgio rồi tới Nick ngay cả khi hắn ta đã chết, Billy nghĩ. Hai tên đó làm việc với nhau khá lâu rồi, Nick chịu trách nhiệm và Georgie Pigs là cố vấn tối cao của anh ta. Billy không biết chúng gọi Georgie là gì hay cứ gọi như trên phim, nhưng chắc chắn đối với Nick, gã béo là: cố vấn viên.

Không hẵn là khá lâu, bởi lần đầu tiên Billy làm việc cho Nick – đây là lần thứ ba anh ta thuê anh giết người – là năm 2008, và lúc đó Giorgio chưa có mặt. Nick một mình xoay xở. Anh ta nói với Billy rằng có một kẻ cưỡng hiếp đang làm việc cho vài câu lạc bộ và casino nhỏ hơn ở rìa thị trấn. Kẻ đó hứng thú với phụ nữ lớn tuổi, thích nhìn họ quần quai trong đau đớn, và cuối cùng đã vượt quá giới hạn và khiến một người mất mạng. Nick đã tìm ra được hắn là ai và muốn một người chuyên nghiệp bên ngoài thị trấn chăm sóc hắn. *Billy, anh ta nói, là cái tên được gợi ý. Rất uy tín.*

Khi Billy đến Vegas lần thứ hai, Giorgio không chỉ ở đó mà còn tham gia vào thỏa thuận. Nick bước vào khi cả hai đang nói chuyện, trao cho Billy một cái ôm xã giao và vỗ nhẹ vào lưng anh, sau đó ngồi xuống một góc và chỉ im lặng lắng nghe. Cho

đến tận khi thỏa thuận kết thúc. Vụ thứ hai diễn ra không đầy một năm sau vụ cưỡng hiếp. Giorgio cho biết mục tiêu lần này là một nhà làm phim khiêu dâm có tên là Karl Trilby. Anh ta cho anh xem bức ảnh một người đàn ông trông giống Oral Roberts[*] một cách kỳ lạ.

“Trilby trong mũ Trilby ấy[*],” Giorgio nói, sau đó giải thích khi Billy trưng ra bộ mặt không biết anh ta đang nói về điều gì.

“Tôi không ra tay chỉ vì họ làm phim giường chiếu,” Billy nói.

“Nhưng nếu làm phim giường chiếu với một bé mới-chỉ-sáu-tuổi thì sao?” Nick nói, và Billy đồng ý vì Karl Trilby là một kẻ xấu.

Billy đã làm ăn hơn ba vụ với Nick, năm cả thấy không tính vụ Allen, gần một phần ba “sự nghiệp” của anh. Đó là chưa tính đến hàng chục người hành hương đến Mecca mà anh đã hạ gục. Khi thỏa thuận được đề cập, Nick lần thì có mặt, lần thì không, nhưng Giorgio luôn ở đó, vì vậy việc anh ta cũng xuất hiện trong vụ của Allen không khiến Billy cảm thấy lạ. Nên vậy. Đến tận giờ phút này anh mới nhận ra điều đó *rất* kỳ quặc.

Nick có thể phủ nhận miễn là Giorgio giữ im lặng; Nick có thể nói mình biết anh ta, nhưng nếu anh ta làm thế thì đó là thỏa thuận riêng của anh ta. Nick không hay biết gì việc đó. Ngay cả khi đầu bếp và nữ phục vụ ở bữa tối đầu tiên khai tên anh ta cùng Billy và Giorgio, điều này khó có thể xảy ra, thì Nick vẫn có thể nhún vai và nói rằng mình có mặt ở đó để bàn bạc với Giorgio về chuyện kinh doanh casino, giấy phép cho Double

Domino sắp được gia hạn. Còn anh chàng kia thì sao? Theo những gì Nick biết, đó chỉ là một người bạn của Giorgio mà thôi. Hoặc có thể là một vệ sĩ. Một anh chàng trầm tính. Anh ta nói mình tên là Lockridge và chẳng mở miệng gì thêm.

Nếu cảnh sát hỏi Nick đã ở đâu khi Allen bị bắn, anh ta có thể trả lời rằng mình đang ở Vegas và gọi tên rất nhiều nhân chứng để làm bằng chứng ngoại phạm cho mình. Thêm cả cảnh quay an ninh ở casino nữa. Dữ liệu được ghi không được làm mới sau mỗi mười hai hay mười bốn giờ mà được lưu trữ trong ít nhất một năm.

Nếu Giorgio giữ im lặng. Nhưng liệu anh ta có tuân thủ *omertà*^[*] chết tiệt nếu anh ta là người duy nhất bị dẫn độ không? Nếu *anh ta* là người phải đối mặt với khả năng bị tiêm chất cực độc dành cho những kẻ bị kết tội giết người cấp độ một thì sao?

Georgie Pigs không thể mở miệng nếu nằm sâu dưới mặt cát sa mạc chừng hai mét, Billy nghĩ. Đó là một quy tắc tuyệt vời khi áp dụng vào những thứ như thế này.

Anh ngừng chuyển điện thoại từ tay này sang tay kia và gửi tin nhắn cho Giorgio thêm lần nữa. Vẫn không có phản hồi. Anh có thể thử nhắn tin hay gọi điện cho Nick, nhưng ngay cả khi anh liên lạc với anh ta, anh có thể tin tưởng bất cứ điều gì mà Nick nói không? Không. Điều duy nhất Billy có thể tin tưởng là một triệu năm trăm đô được chuyển vào tài khoản nước ngoài, sau đó được chuyển lại một tài khoản khác mà Dalton Smith có thể truy cập bằng một chút mảnh. Bucky sẽ

làm việc đó khi đáp xuống nơi ông định đến, nhưng chỉ khi có tiền để chuyển.

Tối nay, Billy không thể làm gì hơn nên quyết định đi ngủ. Còn chưa đến 9 giờ, nhưng một ngày quá dài rồi.

Anh luôn tay xuống gối, cảm nhận chút hơi mát, nghĩ rằng điều đó chẳng có nghĩa lý gì. Không có cách nào cả.

Ken Hoff, à, được rồi. Ở Hoff, một tay môi giới lừa đảo tại một thành phố nhỏ, hẳn phải có chút máu lạc quan trong người mới có niềm tin rằng dù sa hố sâu cỡ nào, cũng sẽ có người ném cho anh ta một sợi dây. Hệt như đám người mặc áo polo Izod, đi giày lười Bally, luôn cười nói vui vẻ, hồi hả tay bắt mắt mừng như thể dòng máu lạc quan đã chảy trong người chúng từ khi sinh ra. Nhưng Giorgio Piglielli thì khác. Anh ta chắc chắn đang nốc đồ ăn đến chết, nhưng theo như những gì Billy đoán, xét theo nhiều khía cạnh khác, anh ta là một người theo chủ nghĩa hiện thực khó tính. Và anh ta nhúng tay vào tất cả mọi việc. Tại sao?

Billy để suy nghĩ trôi đi. Anh chìm vào giấc ngủ và mộng mị về sa mạc. Tuy nhiên, không phải sa mạc tràn ngập mùi thuốc súng, phân dê, dầu và khí thải. Mà là sa mạc ở Úc. Có một tảng đá khổng lồ ở đó, được gọi là Đá Ayers nhưng tên thật của nó là Uluru, một từ khá quý dị, nghe như tiếng gió rít quanh mái hiên. Một nơi linh thiêng đối với những thổ dân nhìn thấy nó đầu tiên. Họ nhìn thấy nó, tôn thờ nó, nhưng không bao giờ

nghĩ mình sở hữu nó. Họ hiểu rằng nếu Chúa thực sự tồn tại thì tảng đá đó thuộc về Chúa. Billy chưa bao giờ đặt chân đến đó, nhưng anh đã nhìn thấy hình ảnh của nó qua các bộ phim như *A Cry in the Dark*, và các tạp chí như *National Geographic* và *Travel*. Anh mong muốn được đến đó, thậm chí mơ về việc chuyển đến Alice Springs, cách Uluru bốn giờ lái xe. Sống lặng lẽ ở đó. Và viết, nếu có thể, trong một căn phòng tràn ngập ánh nắng nhìn ra một khu vườn nhỏ bên ngoài.

Hai chiếc điện thoại của anh đang yên vị trên chiếc bàn đầu giường. Anh tắt máy, nhưng khi tỉnh giấc vào khoảng 3 giờ sáng để đi vệ sinh, Billy bật nguồn cả hai chiếc điện thoại để xem có gì không. Không có tin tức gì từ Giorgio cả, điều này không khiến anh ngạc nhiên. Anh chẳng mong đợi tin tức gì từ gã bị thịt đó, dù anh cho rằng trong một thế giới mà kẻ lừa đảo có thể đắc cử tổng thống thì bất cứ chuyện gì cũng có thể xảy ra. Tuy nhiên, có một tin nhắn được gửi đến chiếc điện thoại của Dalton Smith. Đó là tin tức từ tờ báo địa phương. *Một doanh nhân nổi tiếng tự sát.*

Billy vào nhà vệ sinh, sau đó trở ra, ngồi trên giường đọc báo. Tin tức vô cùng ngắn gọn. Vị doanh nhân nổi tiếng ở đây, tất nhiên rồi, chẳng ai khác ngoài Keneth P. Hoff. Một người hàng xóm của anh ta ở Green Hills đang chạy bộ thì nghe thấy tiếng súng có vẻ như phát ra từ nhà để xe của Hoff. Lúc đó khoảng 7 giờ tối. Người hàng xóm này đã gọi 911. Cảnh sát đến và phát hiện Hoff đã chết sau vô lăng của chiếc xe vẫn đang nổ máy. Có một lỗ đạn trên đầu và tay anh ta cầm một khẩu súng lục.

Sẽ có một câu chuyện dài hơn, chi tiết hơn vào hôm nay mà cũng có thể là ngày mai, tóm tắt sự nghiệp kinh doanh của Hoff. Sẽ có những lời trích dẫn bày tỏ nỗi bàng hoàng thường thấy từ bạn bè và cộng sự kinh doanh của anh ta. Họ cũng sẽ đề cập đến “những rắc rối tài chính hiện tại” nhưng không chi tiết, bởi những nhân vật có máu mặt khác ở địa phương, vẫn còn sống, và chẳng quan tâm đến điều đó. Những người vợ cũ của hắn sẽ nói những lời hay ý đẹp, tốt hơn nhiều so với những gì họ tuyên bố với luật sư ly hôn của mình, và ở đám tang, họ sẽ mặc đồ đen, dùng khăn giấy chấm mắt, cẩn thận để không làm lem mascara. Billy không biết liệu tờ báo có đề cập đến chuyện chiếc xe đang nổ máy kia là chiếc Mustang mui trần màu đỏ không, nhưng anh khá chắc là vậy.

Mối liên kết giữa Hoff với vụ sát hại Allen, chắc chắn là động cơ khiến hắn ta tự sát, sẽ được tìm hiểu sau.

Bài báo sẽ không nêu ra giả thuyết của nhân viên điều tra, rằng người đàn ông buồn bã này đã quyết định tự sát bằng cách hít khí carbon monoxide, sau đó quẫn trí và tự kết liễu đời mình bằng súng. Billy biết đó không phải cách mọi chuyện diễn ra. Điều duy nhất anh không biết là kẻ nào trong đám tay chân của Nick đã làm điều đó. Có thể là Frank hoặc Paulie, hay Reggie hoặc một tên nào đó mà anh thậm chí chưa gặp mặt, cũng có khả năng là một kẻ từ Florida hoặc Atlanta, nhưng Billy khó có thể đoán ra ai ngoài Dana Edison với đôi mắt xanh sáng và búi tóc đỏ thẫm đó.

Hắn đã dùng súng uy hiếp Hoff lùi vào ga ra? Có thể hắn không cần làm vậy, hắn chỉ cần nói với Hoff rằng họ sẽ vào

trong xe và bàn bạc về tình hình để đưa ra hướng giải quyết vì lợi ích của Hoff. Một người lạ quan và kẻ môi giới bẩm sinh ấy rất có thể sẽ nghe theo. Thế là Hoff ngồi sau tay lái. Dana ngồi ở ghế hành khách. Ken hỏi kế hoạch là gì. Dana đáp là thế này và bắt anh ta. Sau đó, hấn nổ máy, bước ra khỏi xe và lạng lẽ rời đi trên một chiếc xe chuyên dụng trong sân gôn. Vì Green Hills là một sân gôn kèm căn hộ.

Có thể chuyện không diễn ra chính xác như thế, và có thể kẻ ra tay không phải là Edison, nhưng Billy khá chắc mình nắm được bức tranh toàn cảnh. Bỏ qua Giorgio, mảnh ghép cuối cùng của sự vụ còn dang dở.

Ồ, không, Billy nghĩ. *Cả mình nữa.*

Anh lại nằm xuống, nhưng lần này giấc ngủ không tìm đến anh. Anh nghĩ đến lối đi của ngôi nhà ba tầng cũ kỹ. Gió nổi lên, và không có nhà ga ngăn lại nên cơn gió cứ thế thốc thẳng qua khu đất trống và băng qua đường Pearson. Mỗi khi Billy chuẩn bị miên man chìm vào giấc ngủ, gió lại thổi quanh mái hiên, xào xạc những tiếng nghe như *Uluru, Uluru*. Hoặc những âm thanh kéo kết hết như tiếng bước chân ai đó giẫm lên một tấm ván lỏng lẻo.

Billy tự nhủ mất ngủ chút cũng không sao, ngày mai anh có thể ngủ cả ngày nếu muốn, tạm thời anh sẽ không đi đâu, nhưng quãng thời gian buổi sớm luôn dài vô tận. Có quá nhiều thời gian để tưởng tượng, chẳng có gì tốt cả.

Anh nghĩ mình nên ngồi dậy để đọc sách. Anh chẳng có cuốn sách thực sự nào ngoài cuốn *Thérèse Raquin*, nhưng anh

có thể tải sách xuống từ máy tính và đọc trên giường cho đến khi cảm thấy buồn ngủ.

Sau đó, anh lại có một ý tưởng khác. Có thể không phải là một ý kiến hay, nhưng có khi nhờ thế anh lại ngủ được. Anh chắc chắn là thế. Billy đứng dậy và rút bức vẽ của Shan từ túi quần ra. Anh mở nó. Nhìn những nét bút chì vẽ một cô bé mỉm cười với những dải ruy băng màu đỏ trên tóc. Nhìn những trái tim nhô lên từ trên đầu của chú chim hồng nhac. Anh nhớ lúc Shan ngủ gật bên cạnh anh khi hiệp đấu chuyển sang lượt thứ bảy. Đầu con bé dựa vào cánh tay anh. Billy đặt bức tranh lên trên bàn cùng hai chiếc điện thoại của mình, sau đó ngay lập tức chìm vào giấc ngủ.

CHƯƠNG 12

Billy tỉnh giấc và cảm thấy mờ lung. Căn phòng tối om, thậm chí không một tia sáng nào lọt vào từ bóng viền ô cửa sổ đối diện với sân sau. Trong chốc lát, anh chỉ nằm đó, nửa tỉnh nửa mê, rồi mới sực nhớ ra căn phòng này vốn không có cửa sổ. Ô cửa sổ duy nhất nằm trong phòng khách. Nơi mà anh gọi là kính tiềm vọng. Đây không phải là phòng ngủ lớn trên tầng hai ở đường Evergreen mà là phòng ngủ trong căn hộ tầng hầm ở đường Pearson. Billy nhớ ra anh đang chạy trốn.

Anh lấy nước cam từ tủ lạnh, dốc nốt một hai ngụm còn lại, sau đó vào phòng tắm giữ sạch đám mồ hôi từ hôm qua. Anh mặc quần áo, đổ sữa vào một tổ ngũ cốc Alpha-Bits, sau đó bật ti-vi xem bản tin 6 giờ sáng.

Thứ đầu tiên đập vào mắt anh là Giorgio Piglielli. Không phải ảnh chụp mà là một bức vẽ nhận dạng theo mô tả của các nhân chứng, mà cũng có thể coi là một bức ảnh vì nó giống đến kinh ngạc. Billy biết ngay ai là nhân chứng phối hợp với người họa bức vẽ này. Irv Dean, nhân viên bảo vệ của Tháp Gerard, một cựu cảnh sát và có vẻ như kỹ năng quan sát của ông ta vẫn còn rất bén, ít nhất là khi ông ta không dán mắt vào tờ *Motor Trend* hay kiểm tra môg, ngực mấy cô nàng trên số ra áo tắm

của tờ *Sports Illustrated*. Không có tin gì mới về Ken Hoff. Nếu cảnh sát đã móc nối anh ta vào vụ bắn Allen, họ sẽ không chia sẻ nó với báo giới. Ít nhất là chưa.

Nữ biên tập viên thời tiết có mái tóc vàng đang tươi tỉnh trình bày một bản cập nhật ngắn gọn, nói về việc thời tiết trở lạnh bất thường vào thời điểm này trong năm ra sao. Cô ta hứa hẹn về một dự báo chi tiết hơn sau, rồi nhường lời cho một phóng viên giao thông tóc vàng cảnh báo sáng nay những người đi làm hãy giảm tốc độ vì “sự hiện diện đông đúc của cảnh sát”.

Nó có nghĩa là các rào chắn. Cảnh sát cho rằng kẻ nổ súng vẫn còn ở trong thành phố, điều này chính xác. Họ cũng giả định rằng gã béo tự xưng là George Russo cũng đang ở trong thành phố. Điều này thì không. Cựu đại diện văn chương của anh đang ở Nevada, có thể bị vùi dưới đất và phần lớn cơ thể đang bắt đầu phân hủy.

Sau một quảng cáo về xe tải Chevy, bản tin trở lại với một vị thám tử đã về hưu. Ông được đề nghị suy đoán những lý do có thể khiến Joel Allen bị sát hại. Vị này nói, “Tôi chỉ xét đến một khả năng. Có kẻ muốn anh ta im miệng trước khi có thể tiết lộ thông tin để xin giảm án.”

“Anh ta có thể mong đợi loại giảm án nào, thưa ông?”, một trong những người dẫn chương trình hỏi. Chính là người phụ nữ da ngăm đen tóc vàng. Làm thế nào mà tất cả họ đều trông tươi tỉnh như vậy nhỉ? Ngáo đá à?

“Sống thay vì chết thôi” vị thám tử đáp lời, thậm chí không cần thời gian để suy nghĩ.

Billy chắc chắn rằng điều này cũng chính xác. Câu hỏi duy nhất mà anh thắc mắc là Allen biết gì, và tại sao vụ giết người lại rầm rộ như vậy. Như một lời cảnh báo cho những kẻ như Allen sao? Bình thường, Billy sẽ không quan tâm. Bình thường, anh chỉ là một thợ máy. Tuy nhiên anh chẳng thấy điểm nào trong tình huống mà mình rơi vào lúc này là bình thường.

Các biên tập viên chuyển lời sang một phóng viên khác đang phỏng vấn John Colton, một người trong nhóm Những Luật sư Trẻ tuổi, và Billy không muốn xem cảnh đó. Mới chỉ một tuần trước, anh và Johnny cùng Jim Albright đã đấu bóng để tìm ra ai là người phải trả tiền mua taco. Họ đã cùng ở trên quảng trường, cười đùa và có một khoảng thời gian bên nhau hết sức vui vẻ. Lúc này, John trông choáng váng và vô cùng đau khổ. Cậu ta nói “Tất cả chúng tôi đều nghĩ anh ta là một người đáng hoàng” trước khi Billy tắt ti-vi.

Anh rửa sạch bát ngũ cốc của mình, rồi kiểm tra điện thoại của Dalton Smith. Có một tin nhắn từ Bucky, chỉ vắn vẹn bốn từ: **Chưa thấy chuyển tiền**. Anh đã đoán trước được, nhưng chuyện này – thêm cả biểu cảm trên khuôn mặt của Johnny Colton – không phải là cách bắt đầu ngày đầu tiên – cũng có thể gọi là như vậy – bị giam cầm.

Nếu đến giờ vẫn chưa có giao dịch chuyển khoản nào thì rất có thể anh sẽ không nhận được khoản tiền đó. Anh đã được trả trước năm trăm nghìn, một khoản không nhỏ, nhưng thỏa thuận không phải vậy. Cho đến sáng nay, Billy đã quá bận đến mức không có thời gian nổi điên vì bị chính một người mà anh tin tưởng lừa, nhưng ngay lúc này, khi không có nhiều việc để

làm, anh đang vô cùng giận dữ. Anh đã làm xong việc, không chỉ vào ngày hôm qua. Anh đã theo vụ này trong hơn ba tháng và chi phí cá nhân phát sinh nhiều hơn dự định. Họ đã thỏa thuận thế mà giờ ai là người lật kèo?

“Kẻ xấu,” Billy tự nhủ.

Anh truy cập vào tờ báo địa phương. Dòng tiêu đề rất lớn – **VỤ ÁM SÁT XẢY RA Ở TÒA ÁN!** – nhưng trông càng lớn và đậm hơn trên màn hình iPhone. Bài báo toàn nói mấy tin mà anh đã biết, nhưng bức ảnh chính cho thấy rõ lý do tại sao trưởng nha cảnh sát Vickery không tham dự cuộc họp báo cùng cảnh sát trưởng Conlee. Bức ảnh cho thấy chiếc mũ Stetson lộ bịch nằm chổng chơ trên bậc thang dẫn lên tòa án, mà không có viên cảnh sát hạt nào cầm nó lên cả. Vickery đã bỏ chạy. Một bức ảnh hơn ngàn lời nói. Đối với ông ta, đó không phải là một cuộc họp báo mà là buổi bêu xấu nhục nhã đáng xấu hổ.

Chúc ông may mắn được bầu lại với bức ảnh ảnh đó, Billy nghĩ.

Anh lên tầng để tưới nước cho Daphne và Walter, sau đó khựng lại với chai xịt trên tay, tự hỏi liệu có phải anh đã mất trí rồi không. Anh cần tưới nước chứ không phải dìm chúng chết. Anh kiểm tra tủ lạnh của Jensen và chẳng muốn lấy gì nhưng có một hộp bánh nướng xốp kiểu Anh trên một ngăn với một chiếc còn sót lại, anh lôi nó ra, tự nhủ nếu không ăn thì nó sẽ bị mốc mất. Ở đây có cửa sổ và anh ngồi trên quầy bar ở bếp, vừa ăn bánh nướng vừa nghĩ về những gì mình đang trốn tránh. Tất nhiên, đó là câu chuyện của Benjy. Đó là công việc duy nhất anh có thể làm vào lúc này, khi anh vừa kết thúc một công việc đưa đẩy anh đến đây. Nhưng điều đó cũng đồng nghĩa với việc anh phải viết về Thủy quân lục chiến, và có quá nhiều điều cơ bản cần viết, bắt đầu với chuyến xe buýt tới Đảo Parris. Quá nhiều.

Billy rửa chiếc đĩa mình vừa dùng, lau khô, đặt nó trở lại tủ và bước xuống cầu thang. Anh trông ra cửa sổ tiềm vọng và chẳng thấy gì. Chiếc quần anh mặc ngày hôm qua đang nằm trên sàn phòng ngủ. Anh nhặt nó lên và sờ vào túi, gần như mong rằng mình đã đánh mất chiếc USB ở đâu đó trên đường đi, nhưng nó vẫn ở đó cùng chùm chìa khóa của anh, một trong

số đó có chìa khóa chiếc Ford Fussin mà Dalton Smith thuê, đang đậu trong bãi đỗ xe ở phía bên kia thị trấn. Đậu ở đó cho đến khi anh cảm thấy đủ an toàn để rời đi. *Khi tình hình lắng dịu*, như trong các bộ phim về phi vụ cuối cùng luôn gặp trục trặc.

Chiếc USB nặng hơn thì phải, anh cảm thấy thế. Nhìn vào nó, một thiết bị lưu trữ kỳ diệu mà cách đây ba mươi năm, nó dường như là một điều không tưởng, có hai điều mà anh không thể tin nổi. Một là anh đã nhét vào nó bao nhiêu chữ rồi. Điều còn lại là nó có thể chứa thêm bao nhiêu nữa. Nhiều gấp đôi. Gấp bốn. Gấp mười, gấp hai mươi.

Anh mở chiếc máy tính mà cứ ngỡ mình đã đánh mất, một bùa hộ mệnh đắt tiền hơn chiếc giày trẻ em mòn vẹt, đầy bùn đất. Anh nhập mật khẩu, cắm USB vào và kéo tệp tài liệu duy nhất được lưu trữ ra ngoài màn hình máy tính.

Anh nhìn vào dòng đầu tiên – Gã đàn ông mà mẹ tôi sống cùng đã trở về nhà với một cánh tay bị gãy – và cảm thấy tuyệt vọng. Đây là một tác phẩm hay, anh chắc chắn như thế, nhưng cảm giác nhẹ nhàng lúc bắt đầu giờ lại trở nên nặng nề, vì anh có trách nhiệm phải viết phần còn lại thật hay; mà anh không chắc mình có thể làm được hay không.

Anh bước đến ô cửa sổ kính tiềm vọng và một lần nữa không nhìn thấy gì, bắn khoản liệu có phải anh vừa phát hiện ra lý do tại sao rất nhiều nhà văn không thể hoàn thành những gì mình đã bắt đầu không. Anh nghĩ về *The Things They Carried*, một trong những cuốn sách hay nhất từng viết về chiến tranh, lại có được danh hiệu hay nhất. Anh cho rằng viết lách cũng là

một cuộc chiến, bạn phải chiến đấu với chính mình. Câu chuyện là những gì bạn mang theo, và với mỗi lần bổ sung, hành trang ấy lại trở nên nặng nề hơn.

Trên thế giới có rất nhiều cuốn sách dang dở – hồi ký, tập thơ, tiểu thuyết, các kế hoạch giảm cân hoặc làm giàu được nhét kỹ trong ngăn kéo bàn làm việc, bởi người viết có thể cảm thấy nó nặng đến mức không thể mang theo và đành đặt nó tại đó.

Chờ đến một lúc nào đó, họ có lẽ đã nghĩ vậy. Khi bọn trẻ lớn hơn một chút, hoặc khi mình nghỉ hưu chẳng hạn.

Vậy ư? Liệu nó có quá áp lực nếu anh thử viết tiếp về chuyến xe buýt, về kiểu tóc của lính thủy đánh bộ và cả lần đầu tiên Trung sĩ Uppington hỏi anh *Mày có muốn bú c* tao không, Summers? Muốn không? Vì trông mày hết lũ bóng vậy.*

Hỏi ư?

Ồ không, hẳn không hề hỏi, Billy nghĩ, trừ phi nếu đó là thứ mà người ta hay gọi là một câu hỏi tu từ. Hẳn hét vào mặt mình, mũi bắn chỉ cách vài phân, nước bọt hẳn bắn cả lên môi mình, và mình đã đáp Thưa trung sĩ, không, tôi không muốn bú c anh và hẳn nói tiếp Mày chê c* tao à, bình nhất Summers, mày có viện lý do như thế lúc đăng ký đi lính không?*

Làm thế nào mà tất cả trở lại, và liệu anh có thể viết ra tất cả, ngay cả với tư cách là Benjy Compson không?

Billy cho là mình không thể. Anh kéo rèm và trở lại máy tính, tắt máy và dành cả ngày trước màn hình ti-vi. Xem hết *Ellen DeGeneres*, *Hot Bench*, *Kelly and Ryan* và *The Price Is Right* trước bữa trưa. Sau đó, anh chớp mắt một lát và dành cả buổi

chiều cho phim truyền hình dài tập. Anh có thể kết thúc một ngày với *John Law*, người lúc nào cũng kè kè cái búa như Coolio trong các video âm nhạc cũ và trong phòng xử án cũng không chịu xuôi xị. Nhưng khi anh chạm vào nút tắt trên điều khiển, một suy nghĩ lóe lên trong đầu anh. Gần như có ai đó đã thì thầm vào tai anh.

Mày tự do. Mày có thể làm bất cứ điều gì mày muốn.

Nhưng không tự do về thể xác. Anh sẽ bị nhốt trong căn hộ này ít nhất cho đến khi cảnh sát quyết định dỡ các rào chắn, và thậm chí sẽ khôn ngoan hơn nếu ở lại thêm vài ngày cho chắc. Nhưng về câu chuyện của mình, anh có thể thoải mái viết bất cứ điều gì mình muốn. Và anh muốn viết *như nào*. Không còn ai đứng sau nhìn qua vai, theo dõi những gì anh viết, anh không cần phải đóng giả là một kẻ ngốc để viết về một kẻ ngốc. Anh có thể là một người thông minh khi viết về một thanh niên trẻ (rằng Benjy sẽ thế nào nếu Billy tiếp tục câu chuyện), một người ít học và ngây thơ nhưng không hề ngu ngốc.

Mình có thể bỏ đi phần về Faulkner chết tiệt, Billy nghĩ. Mình có thể viết he và I thay vì me và him. Mình có thể viết can't thay vì cant. Mình thậm chí có thể thêm dấu ngoặc kép vào hội thoại nếu muốn^[].*

Nếu chỉ viết cho mình, anh có thể viết những gì quan trọng với anh và bỏ qua những gì không. Anh không cần phải viết về kiểu tóc của lính Thủy quân lục chiến, dù anh có thể. Anh không cần phải viết về việc gã Uppington đã hét vào mặt anh, dù anh có thể. Anh không cần phải viết về chàng trai –

Haggerty hay Haverty gì đó, Billy cũng chẳng thể nhớ rõ – đang chạy thì lên cơn đau tim và được đưa đến bệnh xá, và Trung sĩ Uppington nói rằng cậu ta ổn và có lẽ thể thật; mà biết đâu cậu ta chết rồi.

Billy phát hiện ra rằng nỗi tuyệt vọng nơi anh đã nhường chỗ cho cảm xúc háo hức dâng trào. Thậm chí có chút kiêu ngạo. Và nếu vậy thì sao? Anh có thể viết những gì mình muốn. Và anh sẽ làm vậy.

Anh sẽ thay đổi toàn bộ, đổi Benjy thành Billy và Compson thành Summers.

Tôi bắt đầu tham gia khóa đào tạo cơ bản ở Đảo Parris. Lý ra phải ở đó ba tháng nhưng tôi chỉ ở đó tám tuần. Thường xuyên có người bị đánh, bị phạt; một số từ bỏ, một số đào ngũ nhưng tôi không phải là một trong số đó. Những kẻ đào ngũ và bị loại bỏ có thể còn nơi nào đó để về, còn tôi thì không.

Tuần thứ sáu là Tuần lễ Cỏ^[*], trong thời gian này chúng tôi học cách tháo rời các bộ phận của súng rồi lắp lại. Tôi thích việc này, và thậm chí còn giỏi là đằng khác. Khi Trung sĩ Uppington yêu cầu chúng tôi thực hiện điều mà hắn gọi là “một cuộc chạy đua vũ trang”, tôi luôn là người hoàn thành trước nhất. Rudy Bell, mọi người hay gọi cậu ta là Taco, thường đứng ở vị trí thứ hai. Cậu ta chẳng bao giờ đánh bại tôi, nhưng thỉnh thoảng cũng suýt soát. George Dinnerstein thường về bét và phải chịu phạt hít đất 25 lần, với chân của gã Up gác lên hông George trong suốt thời gian đó. Nhưng George bắn tốt. Không tốt bằng tôi, nhưng đúng thế, cậu ta có thể đưa ba trong số bốn viên đạn vào khối tâm của mục tiêu bằng giấy ở tầm xa gần 300m, lần nào cũng vậy.

Dù vậy, chẳng có buổi bắn súng nào trong Tuần lễ Cỏ. Tuần đó, chúng tôi cứ tháo rời lắp súng, vừa hô vang Kinh tin kính Rifleman^[*]: “Đây là khẩu súng trường của tôi. Có nhiều khẩu súng

như này, nhưng đây là súng của tôi. Súng là người bạn tốt nhất của tôi. Là cuộc sống của tôi.” Và cứ như thế. Phần tôi nhớ nhất là “Không có tôi, súng thật vô dụng. Nếu không có súng, tôi cũng vô dụng”

Một việc khác mà chúng tôi làm trong suốt Tuần lễ Cỏ là ngồi bệt trên bãi cỏ. Có lần suốt sáu tiếng đồng hồ.

Billy dừng lại ở đó, khẽ mỉm cười và nhớ về Pete “Donk” Cashman. Có lần, Donk ngủ gật khi ngồi trên bãi cỏ cao ở Nam Carolina và Up Yours đã quỳ xuống, hét vào mặt để đánh thức anh ấy. *Việc này khiến mày chán quá à?*

Donk đứng bật dậy, nhanh và mạnh đến nỗi suýt chút nữa bổ nhào, hét lên *Không thua ngài!* ngay cả trước khi anh ấy tỉnh táo hẳn. Anh ấy là bạn thân của George Dinnerstein và chọn biệt danh Donk (thối) vì anh ấy có thói quen nằm đũng quần và luôn miệng hét *Honk my donk (Thối còi anh đi)*. Tuy nhiên, anh ấy chưa bao giờ bảo Up thối cả.

Những ký ức cứ thi nhau ào ạt kéo về như Billy nghĩ – anh biết, thực sự là thế – nhưng anh không muốn viết về Tuần lễ Cỏ. Anh cũng chẳng muốn viết về Donk lúc này, có thể là viết sau. Anh muốn viết về Tuần thứ 7, và tất cả những gì đã xảy ra sau đó.

Billy cúi xuống máy tính. Nhiều giờ đã trôi qua, không nhìn thấy gì và không cảm thấy gì. Căn phòng này như có bùa ám. Anh hít vào rồi thở ra.

Sau Tuần lễ Cỏ là Tuần lễ Bắn súng. Chúng tôi sử dụng M40A, một phiên bản quân sự của Remington 700. Vòng bi năm viên, giá đỡ ba chân, đạn thất cổ chai NATO.

“Ta phải nhìn thấy địch nhưng không được để địch nhìn thấy ta, Up nhắc đi nhắc lại điều đó. “Và dù các cậu nhìn thấy gì trên phim, *lính bắn tỉa không hoạt động một mình.*”

Dù nơi đó không phải Trường dạy Bắn tỉa, nhưng Up chia chúng tôi thành từng nhóm hai người, một người chuyên phát hiện mục tiêu và một người ngắm bắn. Tôi ở cùng đội với Taco và George cùng đội với Donk. Tôi nhắc đến họ bởi chúng tôi đồng hành cùng nhau ở Fallujah, cả Vigilant Resolve vào tháng Tư năm 2004 và Chiến dịch Phantom Fury vào tháng Mười một cùng năm đó. Toai[*] và Taco

Billy dừng lại, lắc đầu, nhớ về *bản thể ngờ nghệch* của mình trong quá khứ. Anh xóa nó đi và bắt đầu lại.

Taco và tôi đổi vai qua lại trong suốt Tuần lễ Bắn súng, tôi bắn còn anh ấy phát hiện mục tiêu, sau đó anh ấy bắn và tôi phát hiện mục tiêu. George và Donk cũng làm tương tự, nhưng Up bảo họ

ngừng lại. “Mày bắn, Dinner Winner. Còn Cash, mày chỉ phát hiện mục tiêu thôi.”

“Thưa ngài, tôi cũng muốn bắn!” Donk hét lớn. Bạn phải hét lên nếu muốn Up Yours chú ý. Thủy quân lục chiến phải vậy.

“Còn tao thì muốn lột ngực của mày ra rồi nhét vào bàn tọa gớm ghiếc của mày,” Up trả lời. Vì vậy, kể từ đó, George là người bắn súng còn Donk là người phát hiện mục tiêu. Vai trò đó không đổi dù là ở Trường dạy Bắn tỉa hay ở Iraq.

Khi Tuần lễ Bắn súng gần kết thúc, Trung sĩ Uppington gọi tôi và Taco vào văn phòng, nơi chẳng có gì nhiều ngoài một cái tủ. Hắn nói, “Hai đứa mày là hai thằng kỳ quái, nhưng mày có thể bắn. Mày có lẽ còn có thể học cách lướt sóng nữa.”

Đó là cách tôi và Taco được chuyển đến Doanh trại Pendleton, và cũng là cách chúng tôi kết thúc khóa đào cơ bản của mình, thời gian sau đó chúng tôi chủ yếu bắn súng vì chúng tôi được đào tạo để trở thành lính bắn tỉa. Chúng tôi bay đến California bằng máy bay của hãng hàng không United Airlines. Đó là lần đầu tiên trong đời tôi được đi máy bay.

Billy dừng tay. Anh có muốn viết về Pendleton không? Không. Không có lướt sóng, ít nhất thì nó không dành cho anh. Làm sao anh có thể lướt sóng khi chưa bao giờ học bơi cơ chứ? Anh mua cho mình một chiếc áo phông có in dòng chữ CHARLIE KHÔNG LƯỞT SÓNG và mặc nó nhiều đến nỗi sờ rách cả. Anh đã mặc nó vào cái ngày anh nhặt được chiếc giày trẻ em và buộc nó vào thắt lưng bên hông phải của mình.

Anh có muốn viết về Chiến dịch Đất nước Iraq Tự do^[*] không? Không. Khi anh đến Baghdad, chiến tranh đã kết thúc. Tổng thống Bush đã nói như vậy, từ trên boong tàu USS *Abraham Lincoln*. Ông nói rằng nhiệm vụ đã được hoàn thành, và điều đó khiến Billy và những người lính khác trong trung đoàn trở thành “những người gìn giữ hòa bình”. Ở Baghdad, anh cảm thấy mình được chào đón, thậm chí là yêu mến. Phụ nữ và trẻ em ai ai cũng tung bông. Còn đàn ông thì đua nhau hò hét *nahn nihubu amerikaan, chúng tôi yêu nước Mỹ*.

Chuyện đó không kéo dài được lâu, Billy nghĩ, vì vậy, đừng bận tâm đến Baghdad nữa. Hãy bắt đầu với những chuyện tệ hại. Và anh bắt đầu viết tiếp.

Mùa thu năm 2003, tôi đóng quân ở Ramadi, vẫn đang gìn giữ hòa bình, dù đôi khi các vụ nổ súng vẫn xảy ra và các giáo sĩ Hồi giáo bắt đầu thêm cụm từ “cái chết cho nước Mỹ”^[*] vào các bài thuyết giảng của họ được phát đi từ các nhà thờ Hồi giáo và đôi khi là từ các mặt tiền cửa hàng. Tôi thuộc Tiểu đoàn 3, được biết đến với cái tên Hắc Mã. Đại đội Echo. Chúng tôi bắn tập rất nhiều mục tiêu trong khoảng thời gian đó. George và Donk ở một nơi khác, nhưng Taco và tôi vẫn ở cùng một đội.

Ngày nọ, một trung tá mà tôi không biết là ai đã ghé qua để xem chúng tôi bắn. Lúc đó, tôi đang sử dụng khẩu M40, mục tiêu là các lon bia dựng thành hình kim tự tháp cách đó hơn 700m, bắn hạ từng lon một từ trên xuống dưới. Bạn phải kiểm soát lực để đánh đổ lon, nếu không cả kim tự tháp lon sẽ đổ nhào.

Vị trung tá đó, Jamieson, bảo tôi và Taco đi cùng mình. Hắn chở chúng tôi trên một chiếc xe Jeep không được bọc thép lên một ngọn đồi nhìn ra nhà thờ Hồi giáo al-Dawla. Đó là một nhà thờ rất đẹp. Bài thuyết giáo vang lên từ loa phóng thanh không hay lắm. Thật nhảm nhí khi người Mỹ cho rằng họ có thể cho phép người Do Thái lập thuộc địa ở Iraq, đạo Hồi bị cấm, người Do Thái sẽ điều hành chính phủ còn Mỹ sẽ lấy được dầu. Chúng tôi không hiểu biết ngữ, nhưng *cái chết cho nước Mỹ* được nhắc đến bằng tiếng Anh, và chúng tôi đã nhìn thấy các tờ rơi đã được dịch bởi các giáo sĩ Hồi giáo hàng đầu. Quân nổi dậy tung ra hàng loạt những tờ rơi này. *Bạn sẽ hy sinh vì Tổ quốc? Bạn sẽ hy sinh thân mình vì vinh quang Hồi giáo?*

“Phát súng đến đó bao xa?” Jamieson hỏi, chỉ tay về phía mái vòm của nhà thờ Hồi giáo.

Taco nói rằng khoảng 1000m. Tôi nói khoảng 900, sau đó cẩn thận nói thêm một cách kính cẩn với Jamieson rằng chúng tôi bị cấm nhắm mục tiêu vào các địa điểm tôn giáo. Nếu vị trung tá có suy nghĩ như vậy trong đầu.

“Đẹp suy nghĩ đó đi”, Jamieson nói. “Tôi không bao giờ yêu cầu lính của mình nhắm mục tiêu vào một trong những thứ liên quan đến tín ngưỡng của họ. Nhưng những gì phát ra từ những cái loa đó là *chính trị*, chứ không phải tôn giáo. Vậy ai trong số hai cậu muốn thử hạ gục một trong số chúng? Mà không làm thủng một lỗ trên mái vòm? Nếu thế thì sai lắm và chúng ta có thể chết trong tay quân nổi dậy.

Taco ngay lập tức đưa súng trường cho tôi. Không có giá đỡ ba chân ở đó nên tôi đặt nòng súng lên mui xe Jeep và bắn. Jamieson sử dụng ống nhòm, nhưng tôi không cần cũng nhìn thấy một trong

những chiếc loa phát thanh rơi xuống đất, kéo theo cả dây. Không để lại lỗ trên mái vòm và không có tiếng hô hoán nào xuất hiện, ít nhất là từ phía đó.

“Trúng rồi!” Taco hét lên. “Trúng *nó* rồi!”

Jamieson nói rằng chúng tôi nên cuốn xéo trước khi ai đó nổ súng về phía chúng tôi, vì vậy chúng tôi đã làm vậy.

Tôi nhìn lại chuyện đó và nghĩ ngày hôm đó đã tổng hợp mọi sai lầm ở Iraq, tại sao “chúng tôi yêu nước Mỹ” lại đổi thành “cái chết cho nước Mỹ”. Vị trung tá đã quá mệt mỏi khi nghe những điều tào lao vô tận đó nên hẳn bảo chúng tôi nhắm vào một trong hai cái loa, điều này thật ngu ngốc và vô nghĩa khi bạn biết rằng có ít nhất sáu cái nữa đang chia về các hướng khác.

Tôi nhìn thấy những người đàn ông đứng ở cửa ra vào và những phụ nữ đang nhìn qua các ô cửa sổ khi chúng tôi lái xe trở về căn cứ. Biểu cảm trên khuôn mặt họ không vui vẻ kiểu chúng tôi yêu nước Mỹ. Không có ai bắn súng về phía chúng tôi – vào ngày hôm đó – nhưng những khuôn mặt như muốn nói rằng ngày đó sẽ không xa. Trong mắt họ, chúng tôi không bắn vào một cái loa. Chúng tôi đang nhắm vào nhà thờ Hồi giáo. Không có cái lỗ nào trên mái nhà, nhưng có lẽ chúng tôi đã nổ súng vào đức tin của họ.

Các cuộc tuần tra của chúng tôi ở Ramadi bắt đầu trở nên nguy hiểm hơn. Cảnh sát địa phương và Lực lượng Vệ binh Quốc gia Iraq đang dần mất kiểm soát trước quân nổi dậy, nhưng các lực lượng của Mỹ không được phép thế chỗ họ vì các chính trị gia, cả ở Washington và Baghdad, đều tận tâm với ý muốn tự trị. Chúng tôi chủ yếu ngồi ngoài doanh trại, hy vọng không phải làm nhiệm vụ bảo vệ trong khi đội sửa chữa đang sửa lại mạch nước bị vỡ (hoặc bị

phá hoại), hoặc một nhóm kỹ thuật viên người Mỹ và Iraq cố gắng sửa chữa nhà máy điện bị chập chờn (hoặc bị phá hoại) hoạt động trở lại. Nhiệm vụ bảo vệ chỉ là yêu cầu nhắm bắn, và đến cuối năm 2003 chúng tôi có năm, sáu lính thủy đánh bộ KIA, và nhiều người bị thương. Các tay súng bắn tỉa của quân nổi dậy thì khá phèn, nhưng IED[*] của chúng khiến chúng tôi khiếp sợ.

Toàn bộ các ván bài chính trị đều bị lật đổ vào ngày cuối cùng của tháng Ba năm 2004.

Được rồi, Billy nghĩ, đây là lúc câu chuyện thực sự bắt đầu. Và để đến được đây mình cũng phải trải qua những điều nhảm nhí (nhưng ít nhất cũng ở mức tối thiểu), như Up Yours từng nói.

Sau đó, chúng tôi chuyển từ Ramadi đến Doanh trại Baharia, còn có một cái tên mỹ miều là Dreamland – Vùng đất mơ mộng. Nó thuộc vùng nông thôn, cách Fallujah hai dặm, nằm ở phía tây sông Euphrates. Mấy đứa nhóc nhà Saddam[*] từng đến đây cắm trại, chúng tôi nghe nói vậy. George Dinnerstein và Donk Cashman đã quay trở lại và nhập hội với chúng tôi trong đại đội Echo.

Bốn người chúng tôi đang chơi poker thì nghe thấy tiếng súng nổ vang lên từ bên kia cái mà chúng tôi gọi là Cầu Brooklyn. Không phải chỉ một hai tiếng rờ rạc mà cả tràng dài.

Đến đêm, những tin đồn lằng lịu và chúng tôi biết chuyện gì đã xảy ra. Bốn nhà thầu của Blackwater cung cấp lương thực cho quân đội – gồm các bữa ăn của chúng tôi ở Dreamland – đã quyết định đi đường tắt qua Fallujah thay vì đi vòng, như một nghi thức ngoại giao thông thường. Họ bị phục kích ngay cây cầu bắc qua sông

Euphrates. Tôi đoán những chiếc xe đều được bọc thép, nhưng không gì có thể cứu họ khỏi cơn mưa đạn như muốn thổi bay hai chiếc xe Mitsubishi mà họ đang lái.

“Lạy Chúa, điều gì đã khiến họ nghĩ có thể lái xe qua trung tâm thành phố, ngang nhiên như ở Omaha vậy chứ? Thật là ngu ngốc hết sức,” Taco nói.

George tán thành, rồi nói dù ngu ngốc hay không, họ đã phải trả giá. Tất cả chúng tôi đều nghĩ thế. Vụ giết chóc đã đủ tồi tệ nhưng đám du thủ du thực không chịu dừng lại ở đó. Chúng lôi những thi thể ra khỏi hai chiếc xe, rưới xăng và châm lửa. Hai trong số họ bị lôi ra chẳng khác nào con gà quay. Hai người còn lại bị treo trên cầu như thể hình nộm của Guy Fawkes^[*].

Hôm sau, trung tá Jamieson xuất hiện khi đội chúng tôi chuẩn bị đi tuần. Hắn ra lệnh cho tôi và Taco đi xuống phía sau chiếc Hummer mà chúng tôi đang ngồi và bảo chúng tôi đi cùng hắn vì có một người đàn ông muốn gặp mặt chúng tôi.

Người đàn ông đó đang ngồi trên đồng lõa xe trong ga-ra trống, mùi hôi của dầu máy và khí thải sục lên. Ở đây nóng chẳng khác gì địa ngục vì tất cả các cửa đều đóng kín mít và tất nhiên làm gì có máy lạnh. Hắn đứng dậy khi chúng tôi bước vào và nhìn chúng tôi một lượt. Hắn mặc áo khoác da, thật là một điều ngớ ngẩn trong một căn phòng hôi hám mà nhiệt độ khéo có khi lên đến 30 độ C như thế này. Trên ngực của chiếc áo khoác là biểu tượng của Tiểu đoàn Hắc Mã: dòng chữ CONSUMMATE PROFESSIONALS ở phía trên và GET SOME ở phía dưới^[*]. Nhưng chiếc áo khoác chỉ là vỏ bọc bên ngoài. Tôi nhận ra điều đó ngay lập tức và Taco sau đó

cũng nói rằng anh ta cũng biết điều đó. Bạn chỉ cần nhìn vào người đàn ông đó là biết hắn là “Chết tiệt-Tình báo Trung ương, Cơ quan Tình báo Trung ương (CIA)”. Hắn hỏi ai trong hai cậu là Summers và tôi lên tiếng. Hắn nói tên mình là Hoff.

Billy dừng lại một chút, cảm thấy rất đổi ngạc nhiên. Anh vừa mới lẫn lộn giữa đời thực và quá khứ tệ hại. Có phải Robert Stone đã nói tâm trí hết như một con khỉ[*] không? Chắc chắn là như thế, trong *Dog Soldiers*. Trong tác phẩm của mình, Stone cũng nói rằng những gã đàn ông săn voi bằng súng máy từ trên trực thăng Huey thực chất chỉ là những kẻ muốn lên hương. Ở Iraq, lính bộ binh Mỹ và lính thủy đánh bộ đôi khi còn hạ cả lạc đà. Nhưng tất nhiên, là từ trên cao.

Anh xóa câu cuối và nhớ lại. Sau khoảng vài giây, anh đã nghĩ ra một cái tên phù hợp và cho rằng sai lầm vừa rồi hoàn toàn có thể tha thứ. Ít nhất thì tên này cũng na ná Hoff.

Hắn nói tên mình là Foss. Hắn không đề nghị bắt tay, chỉ ngồi xuống đóng lớp xe như ban nãy, điều đó chắc chắn sẽ khiến móng quần hắn bám bẩn. Hắn lên tiếng, “Summers, tôi nghe nói cậu là người giỏi nhất trong đội.”

Bởi đó không phải là một câu hỏi nên tôi không nói gì cả, chỉ yên lặng đứng đó.

“Cậu có thể nhắm bắn từ khoảng cách hơn một ki-lô-mét qua sông từ bên ta không?”

Tôi liếc nhanh Taco và thấy anh ấy cũng nghe thấy điều đó, và biết nó có nghĩa là gì. *Bên ta* có nghĩa là mục tiêu là bất cứ thứ gì ở

bên ngoài thị trấn. Và nếu có các bên, thì điều đó có nghĩa là chúng tôi sẽ nhắm vào địa phận của bên kia.

“Có phải ngài đang nói về việc hạ mục tiêu là con người không, thưa ngài?”

“Đúng thế. Cậu nghĩ tôi đang nói về mục tiêu là một lon bia à?”

Một câu hỏi tu từ mà tôi không ngại trả lời. “Vâng, thưa ngài, tôi có thể.”

“Đó là câu trả lời của lính Thủy quân lục chiến hay đó là câu trả lời của cậu, Summers?”

Trung tá Jamieson cau mày trước câu hỏi đó, như thể hần tin rằng không có bất cứ câu trả lời nào khác ngoại trừ câu trả lời là Thủy quân lục chiến, nhưng Jamieson không nói gì cả.

“Cả hai, thưa ngài. Không chắc vào một ngày gió lộng, nhưng chúng tôi.” — tôi nhếch mép cười với Taco — “chúng tôi có thể điều chỉnh theo gió. Bụi cát là một chuyện khác.

“Vận tốc gió vào ngày mai được dự báo là 0-10, Foss nói. “Không vấn đề chứ?”

“Không, thưa ngài.” Đoạn, tôi hỏi một câu hỏi tôi thực lòng không muốn, nhưng tôi phải biết. “Có phải chúng ta đang nói về đám quân nổi dậy không, thưa ngài?”

Trung tá nói tôi lạc đề rồi, nhưng Foss xua tay và Jamieson im bật.

“Cậu từng tia người nào trước đây chưa, Summers?”

Tôi trả lời rằng chưa, và điều đó đúng. Tia ở đây có nghĩa là bắn tia, và khi bắn Bob Raines, tôi ở một vị trí rất gần.

“Vậy thì đây sẽ là cơ hội tuyệt vời để cậu bắt đầu sự nghiệp, bởi vì đúng thế, đó là một đám quân nổi dậy khốn nạn. Hẳn là cậu đã

biết chuyện xảy ra vào ngày hôm qua?”

“Chúng tôi biết, thưa ngài,” Taco nói.

“Những nhà thầu đó đi qua trung tâm thành phố Fallujah vì theo nguồn tin đáng tin cậy của họ thì việc đó an toàn. Họ được cho biết người Mỹ nhận được nhiều thiện ý hơn rồi. Họ cũng được cảnh sát Iraq hộ tống. Chỉ có điều người hộ tống cho họ hoặc là quân nổi dậy đóng giả trong trang phục ăn cắp được, hoặc một cảnh sát phản bội hay cảnh sát thực sự nhưng hèn nhát, bỏ của chạy lấy người khi nhìn thấy một đám đông ập đến. Và bọn họ không dám nổ súng. Đó là việc mà bốn chục tên xấu xa cầm AK đã làm, những kẻ... cậu nghĩ sao, hai cậu? Các cậu có nghĩ chúng tình cờ xuất hiện tại hiện trường không?”

Tôi nhún vai như thể mình không biết và để Taco trả lời. Mà đúng là cậu ấy đã làm thế. “Có vẻ như không có khả năng đó, thưa ngài.”

“Không, không có khả năng nào hết. Đám quân nổi dậy đã phục sẵn. Chờ đợi. Vài chiếc bán tải chặn ngang đường vận chuyển. Ai đó đã lên kế hoạch cho cuộc phục kích, và chúng tôi biết đó là ai, vì chúng tôi đã theo dõi điện thoại di động của hắn ta. Cậu theo kịp chứ?”

Taco nói rằng có, còn tôi nhún vai lần nữa.

“Đó là một con chồn bịt khăn *shamagh*^[*], tên là Ammar Jassim. Chừng sáu mươi hay bảy mươi tuổi gì đó, không ai biết chắc, có lẽ chính hắn cũng không biết. Hắn sở hữu một cửa hàng máy tính và máy ảnh lớn gấp đôi tiệm cà phê Internet và gấp ba phòng game,

nơi đám choai choai có thể chơi Pac-Man và Frogger khi không chế tạo mìn tự nổ và đặt chúng dọc đường”

“Tôi biết chỗ đó,” Taco nói. “Tiệm Pronto Pronto Photo Photo. Tôi đã thấy nơi đó khi đi tuần tra.”

Đã thấy ư? Chết tiệt, chúng tôi đã đến đó, chơi Donkey Kong và Madden. Khi chúng tôi bước vào, tất cả đám thanh niên địa phương đều sực nhớ ra mình có công chuyện ở nơi khác và xỏ giày vào. Taco không tự nguyện và tôi cũng vậy.

“Jassim theo đuổi chủ nghĩa Phục hưng^[*] từ lâu và gần đây đứng đầu cuộc nổi dậy. Chúng tôi muốn hấn. *Rất muốn*. Không thể gọi đội LGB^[*] vì chúng ta có thể sẽ kết liễu một đám nhóc đang chơi điện tử, khiến cánh phóng viên của kênh tinh tức Al Jazeera chĩa mũi dùi về phía chúng ta. Không thể như thế được. Cũng không thể chờ đợi thêm nữa, vì Tổng thống Bush sẽ bật đèn xanh cho chiến dịch thanh lọc trong vài ngày tới, và nếu cậu nói với ai chuyện này, tôi buộc phải ra tay với cậu.”

“Ông sẽ không có cơ hội làm thế đâu, vì tôi sẽ ra tay trước”, Jamieson cướp lời.

Foss phớt lờ hấn. “Khi tình thế nguy cấp, Jassim sẽ vòng ra con đường phía sau với khẩu súng của mình. Chúng ta cần hạ được hấn trước khi hấn có thể làm vậy và trừng phạt con dê Judas dẫn lối khốn khiếp đó.”

Taco hỏi con dê Judas có nghĩa là gì. Tôi có thể giải thích cho cậu ta nhưng lại im lặng để Foss làm điều đó. Sau đó, hấn quay sang tôi, một lần nữa hỏi xem tôi có thể làm được không và tôi nói có, thưa ngài. Tôi hỏi tôi sẽ bắn súng từ đâu và hấn cho tôi biết.

Chúng tôi từng đến đó rồi, chở thực phẩm từ máy bay trực thăng tiếp tế. Tôi hỏi liệu tôi có thể đổi ống ngắm trên khẩu súng trường của mình sang ống ngắm Leupold mới không hay tôi sẽ phải tận dụng những gì mình có. Foss đưa mắt nhìn Jamieson và Jamieson nói, “Chúng tôi sẽ đáp ứng.”

Lúc quay trở lại doanh trại – đội tuần tra đã rời đi mà không có chúng tôi – Taco hỏi tôi rằng làm thế nào mà tôi chắc chắn mình có thể thực hiện được phát súng đó. Tôi đáp, “Nếu không làm được, tôi sẽ đổ lỗi cho người nhắm mục tiêu của mình.”

Anh ấy đập mạnh vào vai tôi. “Đồ khốn. Tại sao cậu lúc nào cũng giả ngu như thế chứ?”

“Tôi chẳng hiểu anh đang nói gì cả.

“Thôi được rồi”

“Như thế an toàn hơn. Họ không biết về anh thì sẽ không thể khiến anh tổn thương. Hoặc quay lại để ám ảnh anh.”

Taco ngẫm nghĩ một lúc, đoạn lên tiếng, “Ừ, cứ cho là cậu thành công với phát súng đó, được rồi, nhưng ý tôi không phải vậy. Chúng ta đang nói đến mục tiêu là con người thực sự. Cậu có chắc mình làm được không? Găm đạn vào hộp sọ và tước đi mạng sống của hắn ta?”

Tôi nói với Taco rằng mình chắc. Tôi không nói với anh rằng tôi biết mình có thể tước đi mạng sống của hắn vì tôi có kinh nghiệm rồi. Tôi đã bắn vào ngực Bob Raines. Trường dạy Bắn tỉa đã dạy tôi lúc nào cũng phải nhắm bắn vào đầu.

Billy lưu lại những gì mình vừa viết, đứng dậy và hơi loạng choạng vì đôi chân của anh như thể đang ở trong một không gian khác. Anh đã ngồi đây bao lâu rồi? Anh nhìn đồng hồ và kinh ngạc khi thấy đã gần 5 giờ. Anh cảm thấy mình như vừa bước ra khỏi một giấc mơ sống động. Anh đặt hai tay vào thắt lưng, kéo căng cho đỡ mỏi, cảm giác râm ran như kim châm chạy dọc xuống chân. Từ phòng khách, anh bước vào nhà bếp rồi ra phòng ngủ, sau đó trở lại phòng khách. Anh lặp lại lần nữa, rồi lần thứ ba. Khi nhìn thấy căn hộ này lần đầu tiên, anh thấy kích thích vừa chuẩn hảo để anh ẩn thân chờ mọi chuyện lắng dịu và anh có thể lái chiếc xe thuê của mình về phía bắc (mà cũng có thể là phía tây). Bây giờ thì căn hộ có vẻ nhỏ, như thể đóng quần áo nỏ ra vậy. Anh muốn ra ngoài và đi bộ, thậm chí chạy bộ nữa kìa, nhưng đó sẽ là một ý tưởng cực kỳ tối tệ cho dù anh có ngụ trang thành Dalton Smith đi chăng nữa. Vì vậy, anh đi đi lại lại trong căn hộ, và khi cảm thấy chưa đủ, anh bắt đầu chống đẩy trên sàn phòng khách.

Thấp xuống và làm thêm 25 cái nữa cho tao, anh nghĩ đến câu nói của Trung sĩ Up Yours. Đừng nghĩ đến cái chân tao trên đít mày, đồ vô dụng.

Billy mỉm cười. Anh nhớ lại rất nhiều chuyện. Nếu anh viết ra tất cả, chắc câu chuyện của anh sẽ dài cả nghìn trang mất.

Những động tác chống đẩy khiến anh bình tĩnh hơn. Anh nghĩ đến việc mở ti-vi để xem diễn biến của cuộc điều tra hay kiểm tra điện thoại để cập nhật tin tức trên báo (báo chí có thể có khuyết điểm, nhưng Billy nhận thấy họ có vẻ vẫn nắm được các sự kiện nổi bật). Nhưng rồi anh gạt suy nghĩ đó đi. Anh chưa sẵn sàng để hiện thực trở lại. Anh tính kiếm gì đó để ăn, nhưng anh không đói. Anh pha cho mình một tách cà phê đen và uống luôn trong khi vẫn đứng ở bếp. Đoạn anh trở lại máy tính, tiếp tục những gì đang viết dở.

Sáng hôm sau, đích thân Trung tá Jamieson chở tôi và Taco đến giao lộ đường số 10 và đường bắc-nam mà Thủy quân lục chiến gọi là Cao tốc đến Địa ngục, sau khi nghe bài hát của ban nhạc AC/DC. Chúng tôi ngồi trên chiếc wagon station^[*] Eagle của viên trung tá, một thứ rất odd đặc biệt với hắn. Có một tấm đề-can hình con hắc mã với đôi mắt đỏ được dán ở đuôi xe. Tôi không thích nó, vì tôi nghĩ đến việc những tên lính chuyên phát hiện mục tiêu có thể chú ý đến, thậm chí là chụp ảnh nó.

Không thấy Foss đâu cả. Hắn có lẽ đã trở về chỗ mà những gã như hắn ngồi tính toán mưu sự. Đâu bên ngoài trên đỉnh đồi là hai chiếc xe tải của Công ty Điện lực và Đèn Iraq, hoặc ít nhất là như thông tin được viết ở sườn xe cho hay. Trông chúng như những chiếc xe tải nhỏ, không mui, thành thấp của Mỹ, chỉ có điều nhỏ hơn và được sơn màu xanh tảo thay vì màu vàng. Lớp sơn ở hai bên dày hơn nhiều, nhưng dù vậy cũng không thể che khuất hoàn toàn khuôn mặt tươi cười của Saddam Hussein, giống như một bóng ma cứng đầu không chịu rời đi. Ngoài ra, chiếc xe còn có cần cầu có khớp nối Genie cùng với bộ đỡ.

Ở giao lộ các con đường, có hai cột điện được gắn các máy biến áp lớn để hạ tải điện cho các khu dân cư ở Fallujah và các

vùng ngoại ô xung quanh. Các chàng trai đội kefiyeh^[*] đang nhón nháo xung quanh đó, cộng thêm cả vài người đội mũ kufi. Tất cả đều mặc áo khoác công nhân màu cam. Dù vậy, không có ai đội mũ xây dựng. Tôi đoán Cơ quan Quản lý An toàn và Sức khỏe Nghề nghiệp OSHA không bao giờ tìm đường đến tỉnh Al-Anbar. Nhìn từ bên kia sông, những người đàn ông đó trông giống bất kỳ nhóm công nhân cấp thấp nào của chính phủ, nhưng khi tiến gần hơn 50m, bạn có thể thấy họ là người của chúng tôi. Albie Stark, một thành viên trong nhóm đó đến gặp tôi, vỗ nhẹ chiếc mũ anh ta đang đội trên đầu và hát vang bài hát về việc bạn đừng giẫm lên áo choàng của Superman. Sau đó, anh ta nhìn thấy viên trung tá và cất tiếng chào.

“Hãy tìm chỗ nào đó và kiếm việc làm đi,” Jamieson nói với anh ta. “Và lạy Chúa, đừng ông ổng hát nữa.” Nói đoạn hấn quay sang tôi và Taco, nhưng nói với Taco vì hấn cho rằng Tac là một kẻ thông minh. “Trình bày lại cho tôi, hạ sĩ Bell.”

“Hầu hết các ngày, Jassim đều ra ngoài vào khoảng 10 giờ để hút thuốc và nói chuyện với đám người hâm mộ hấn, trong đám đó có lẽ có vài kẻ đã nổ súng vào các nhà thầu. Hấn sẽ đội mũ keffiyeh màu xanh. Billy hạ hấn. Hết chuyện.”

Jamieson quay sang tôi. “Nếu cậu giết được hấn, tôi sẽ tuyên dương cậu. Còn nếu trượt, hoặc bắn trúng những người xung quanh, một điều tệ hơn, tôi sẽ thọc chiếc giày ống của tôi vào bàn tọa của cậu thật mạnh và thật sâu. Cậu hiểu chứ, Thủy quân lục chiến?”

“Vâng, thưa ngài.” Điều tôi đang nghĩ là Trung sĩ Uppington hẳn có thể nhấn những lời ấy mạnh mẽ và thuyết phục hơn nhiều. Tuy nhiên, tôi phải cố thể hiện sự vâng lời và tôn trọng viên trung tá. Nhiều tháng sau, hẳn ta mất gần hết khuôn mặt và toàn bộ thị lực vì một quả bom bên vệ đường.

Jamieson ra hiệu cho Joe Kleczewski, cũng là thành viên của nhóm mà chúng tôi gọi là *Hot Nine*. Hầu hết các “công nhân sửa chữa” đều giống anh ta. Họ tình nguyện làm công việc này. Họ phải làm vậy vì Taco đã bảo họ phải làm vậy.

“Trung sĩ, cậu có biết phải làm gì ngay sau khi Summers bắn không?”

Klew cười lớn, để lộ khoảng trống trên răng cửa. “Đưa họ xuống càng nhanh càng tốt, sau đó cúp đuôi thật nhanh về khu vực an toàn, thưa ngài.”

Dù tôi có thể nhìn ra Jamieson đang lo lắng – tôi nghĩ ai trong chúng tôi đều cũng có thể nhìn ra – câu trả lời đó khiến hẳn ta mỉm cười. Lần nào Klew cũng có thể nở nụ cười trên khuôn mặt đơ như thạch ấy. “Thế là đủ rồi.”

“Nếu hẳn không xuất hiện thì sao, thưa ngài?”

“Mai mốt thôi. Giả sử cuộc tấn công không diễn ra vào ngày mai. Cứ chờ đi, Thủy quân lục chiến.” Hẳn giờ ngón tay cái về phía sông Euphrates và thành phố giờ đang rơi vào tình thế nguy hiểm ở phía bên kia. “Giống như lời bài hát ấy – *Voices Carry*.”

Albie Stark và Big Klew cố nhét mình vào giá đỡ. Nó được cho là đủ lớn để vừa hai người, nhưng không phải khi một trong hai người đó có kích cỡ đáng người như Kleczewski. Anh ta suýt hất ngã Albie

qua một bên. Tất thấy mọi người trừ Jamieson đều phá lên cười. Chẳng khác nào bộ đôi hài kịch Abbott và Costello cả.

“Tránh ra, đồ ngu” viên trung tá lớn tiếng với Klew. “Lạy Chúa!” Hấn ra hiệu cho Donk, người mà đôi giày chiến màu nâu của anh đang thò ra bên dưới chiếc quần quá ngắn. Điều này cũng thật buồn cười, vì anh ta trông chẳng khác nào một đứa nhóc đang mang giày của bố cả. “Cậu. Tầm thường đó đó. Tên cậu là gì?”

“Thưa ngài, tôi là Pfc Peter Cashman, và tôi...”

“Không cần chào hỏi, ngớ ngẩn vừa thôi, không phải trong những lúc như thế này. Cậu mất não từ nhỏ à?”

“Không, thưa ngài, tôi không nhớ...”

“Vào trong giá đỡ với cái-thằng-chết-tiết đó đi, và khi cậu lên đến đó...” Hấn nhìn quanh. “Chúa ơi, tấm vải niệm chết tiết đó đâu rồi?”

Xét về mặt kỹ thuật, hấn có vẻ đã dùng đúng từ, nhưng sai trong mọi khía cạnh khác. Tôi nhìn thấy Klew đưa hai tay lên làm dấu thành hình chữ X.

Albie, vẫn còn đứng trong giá đỡ, nhìn xuống. “Tôi nghĩ là mình đang đứng trên nó đây rồi, thưa ngài.”

Jamieson lau trán. “Thôi được rồi, được rồi, ít nhất thì có người đã nhớ và mang theo nó.”

Và người đó chính là tôi.

“Vào đi, Cashman. Khẩn trương lên. Thời giờ có hạn đấy.”

Giá đỡ dần nâng lên cao trong âm thanh rên rỉ của thủy lực. Ở độ cao tối đa, chừng mười hay mười hai mét gì đó, nó giật mạnh một cái rồi dừng lại cạnh một trong các máy biến áp. Albie và Donk nhún nhảy xung quanh, giật mạnh tấm vải niệm và cố lôi nó ra từ dưới chân họ. Sau đó, vừa lầm bầm vài lời nguyện sáng tạo – gồm

cả những lời học được từ đám trẻ Iraq đến xin kẹo và thuốc – họ nhanh chóng triển khai. Kết quả là một hình trụ bằng vải bạt bao quanh giá đỡ và máy biến áp. Nó được giữ ở phía trên cùng bằng cách móc vào một thanh chéo của cột và bắt vào nhau xuống một bên, giống như cách cài cúc chiếc quần jean 501 của Levi's. Bên ngoài được tô điểm bằng một loạt các móc nối màu vàng tươi. Tôi không nghe thấy họ nói chuyện gì với nhau và cũng chẳng quan tâm, miễn là nó không phải ĐỘI BẮN TỬ ĐANG LÀM VIỆC.

Giá đỡ được hạ xuống, bỏ lại hình trụ ở phía sau. Trông nó chẳng khác nào một tấm vải niêm khi thanh ray cao đến thắt lưng của giá đỡ không còn chia ra hai bên nữa. Tay Donk chảy máu và trên mặt Albie xuất hiện vết xước, nhưng ít nhất thì cả hai đều không té lộn đầu ra bên ngoài giá đỡ. Đôi ba lần họ đã suýt bổ nhào.

Taco nghển cổ nhìn lên. “Thứ đó để làm gì vậy, thưa ngài?”

“Chấn cát,” Jamieson đáp, đoạn nói thêm, “Tôi tin là thế.”

“Thật phô trương,” Taco nhận xét. Lúc này, anh ta đang nhìn ra phía sông với một bên bờ là những ngôi nhà san sát chen chúc nhau, và bên còn lại là các cửa hàng, nhà kho và nhà thờ Hồi giáo. Đó là phần phía tây nam của thị trấn mà chúng tôi gọi là Queens. Khoảng hơn 100 lính thủy đánh bộ được khiêng ra khỏi đó trong túi đựng thi thể. Hàng trăm người khác được dỡ ra trong tình trạng các bộ phận cơ thể ít hơn so với khi bước vào.

“Khi cần ý kiến của cậu, tôi sẽ hỏi, viên trung tá nói – một điều dù đã cũ nhưng vẫn có ích. “Lấy đồ của cậu và lên đó ngay đi. Mặc áo khoác màu cam nữa trước khi bước lên giá đỡ để tránh gây sự chú ý. Những người còn lại sẽ tỏ vẻ bận rộn. Đừng để bất kỳ ai thấy khẩu súng trường đó. Summers, hãy quay lưng về phía sông cho

đến khi cậu *vẫn chưa được*.” Hấn dừng lại. Hấn không muốn nói thành lời cụt “cho đến khi cậu vẫn chưa được tắm vài niêm che khuất” và tôi cũng không muốn nghe nó. “Cho đến khi cậu chưa được che khuất.”

Tôi nói rõ và đi lên giá đỡ, ôm rịt khẩu M40 trong cẳng tay và quay lưng lại phía thành phố, Taco chụm hai chân lại để che chắn đồng đồ dành cho việc phát hiện mục tiêu. Lính bắn tỉa trông rất đổi hấp dẫn, trong các bộ phim và tiểu thuyết của Stephen Hunter cũng thế, nhưng người phát hiện mục tiêu mới thực sự là những người làm nên công chuyện.

Tôi không biết tắm vài niêm có mùi thế nào, nhưng cái trụ được bọc vải bạt bên ngoài bốc mùi hôi thối như cá chết. Tôi tháo ba trong số các móc nối để tạo khe bắn, nhưng nó ở sai hướng khi tôi muốn hạ chú dê lang thang ở hướng Ramadi. Hai người chúng tôi xoay xở để giải quyết chuyện đó, cầu nhau, chửi thề và cố gắng giữ cái thứ chết tiệt trên ít nhất hai cái móc xà ngang như chúng tôi đã làm. Tám bạt đập vào mặt chúng tôi. Mùi cá chết sục lên ngày càng nặng. Lần này, tôi là người suýt nhào đầu qua giá đỡ. May sao, Taco nhanh chóng túm được chiếc áo khoác màu cam của tôi bằng một tay và tay kia nắm lấy dây đeo súng trường.

“Làm gì trên đó vậy hả?” Jamieson gọi với lên. Ở bên dưới, tất cả những gì mà hấn cùng những người khác nhìn thấy là đôi chân của chúng tôi đảo như rang lạc một cách vụng về, chẳng khác nào hai đũa nhóc đang học nhảy điệu van-xơ.

“Chút việc riêng, thưa ngài,” Taco đáp vọng xuống.

“Chà, vậy thì tôi đề nghị cậu dừng ngay việc riêng lại rồi chuẩn bị đi. Gần 10 giờ rồi.”

“Có phải lỗi của chúng ta đâu, những tên ngốc đó đã đặt khe hở sai hướng,” Taco cầu nhàu với tôi.

Tôi kiểm tra ống ngắm mới và khẩu súng trường của mình – có nhiều khẩu giống nó, nhưng đây là khẩu súng của mình – và dùng một miếng da sơn dương để lau sạch. Thật tệ hại, cát và bụi len lỏi vào mọi góc ngách. Tôi đưa nó cho Taco để anh ấy kiểm tra lại, một công đoạn bắt buộc. Xong xuôi, anh ấy đưa nó lại cho tôi, đoạn liếm ướt lòng bàn tay mình rồi thò ra bên ngoài khe bắn.

“Không có gió, cậu bé Billy ạ. Tôi hy vọng tên khốn đó sẽ xuất hiện, bởi chúng ta sẽ không bao giờ có được ngày nào tốt hơn hôm nay đâu.”

Ngoài khẩu súng trường của tôi, thiết bị lớn nhất mà chúng tôi có trong giá đỡ này là M151, hay còn được gọi là Chiến hữu của Người phát hiện mục tiêu.

Billy dừng lại, giật mình sức tỉnh. Anh đi vào bếp, tấp nước lạnh lên mặt. Anh đã tiến đến một ngã ba không mong muốn khi đang phăm phăm tiến đi trên đường thẳng. Có thể nó không có gì khác biệt so với những lối rẽ khác mà anh đã đi, nhưng biết đâu được.

Đó là về M151. Nó là ống ngắm quang học mà lính phát hiện mục tiêu dùng để tính toán khoảng cách từ nòng súng đến mục tiêu và có độ chính xác đến kỳ lạ (ít nhất thì đối với Billy mà nói thì thế). Khoảng cách đó là cơ sở cho phút góc^[*]. Billy không cần đến nó cho phát súng hạ gục Joel Allen, nhưng phát súng anh thực hiện vào ngày hôm đó hồi năm 2004, vì luôn cho rằng

Ammar Jassim sẽ rời cửa hàng của mình, thì từ khoảng cách xa hơn nhiều.

Anh có cần giải thích tất cả những điều đó không?

Nếu anh giải thích mọi thứ, điều đó có nghĩa là anh mong đợi hoặc chỉ hy vọng rằng một ngày nào đó sẽ có ai đó đọc được những gì anh viết. Còn nếu không làm vậy, điều đó có nghĩa là anh đã từ bỏ kỳ vọng đó. Hy vọng đó. Vậy rốt cuộc là thế nào?

Anh đứng bồn thần trước bồn rửa trong bếp, suy nghĩ của anh trôi về cuộc phỏng vấn mà anh đã nghe được trên đài phát thanh không lâu sau khi lần trốn. Hình như đó là một trong những chương trình NPR, nơi ai ai cũng có vẻ thật thông minh và đầy chất Prozac. Một nhà văn nào đó đang được phỏng vấn, một nhà văn kỳ cựu, người đã hoạt động vô cùng sôi nổi trong thời kỳ mà tất cả các nhà văn nổi tiếng đều là người da trắng, nam giới và nghiện rượu. Billy không thể nhớ nhà văn đó là ai, ngoại trừ việc anh chắc chắn người đó không phải là Gore Vidal — không đủ tính châm biếm – và cũng không phải Truman Capote – không đủ trình độ. Anh chỉ có thể nhớ câu trả lời của nhà văn đó khi được hỏi về cách thức của mình. “Tôi luôn duy trì hai bản thể trong tâm trí mình khi ngồi viết: chính là bản thân tôi và người lạ.”

Điều này đưa Billy trở lại M151. Anh *có thể* mô tả nó. Anh *có thể* giải thích mục đích của nó. Anh có thể lý giải tại sao MOA thậm chí còn quan trọng hơn khoảng cách, mặc dù hai thứ đó luôn gắn liền với nhau. Anh có thể làm tất cả những điều đó, nhưng chỉ cần làm vậy nếu anh đang viết cho một người lạ cũng như cho chính bản thân. Anh có như vậy không?

Thực tế lên nào, Billy tự nhủ. Mình là người lạ duy nhất ở đây.

Nhưng cũng được thôi. Anh có thể làm điều đó cho chính mình nếu anh cần. Anh không cần... nó gọi là gì nhỉ?

“Xác thực,” anh thì thầm trên đường quay lại máy tính. Một lần nữa, anh viết tiếp chỗ anh vừa dừng lại.

Ngoài khẩu súng trường của tôi, thiết bị lớn nhất mà chúng tôi có trong giá đỡ này là M151, hay còn được gọi là Chiến hữu của Người phát hiện mục tiêu. Taco dựng giá đỡ ba chân và tôi cố tránh xa anh ấy nhiều nhất có thể. Bệ đỡ khẽ rung lên và Taco bảo tôi giữ yên trừ khi tôi muốn găm một viên đạn vào biển hiệu phía trước cửa tiệm thay vì vào đầu Jassim. Tôi đứng yên hết mức có thể trong khi Taco làm việc của anh ấy, tính toán và lẩm bầm một mình.

Trung tá Jamieson đã ước tính khoảng cách là hơn 1000m. Taco đọc kết quả của mình tính đến đũa nhóc đang chơi với quả bóng phía trước cửa tiệm Pronto Pronto Photo Photo và kết quả chính xác là 1225m. Chắc chắn nó sẽ là một phát súng xa, nhưng vào một ngày không gió đầu tháng Tư như thế này, tôi khá tự tin. Tôi chuẩn bị mất thời gian hơn, và tất cả chúng tôi đều nghe nói những tay súng bắn tỉa đẳng cấp thế giới đều nhắm bắn ở khoảng cách gấp đôi thế này. Dĩ nhiên, tôi tin Jassim không thể nào đứng yên một chỗ cho tôi nhắm bắn, như cái đầu trên một mục tiêu giấy. Điều đó khiến tôi hơi lo ngại, nhưng sự thật rằng hắn là một con người với trái tim đang đập trong lồng ngực và bộ não vẫn hoạt động thì không. Hắn là một con dê Judas đã dụ bốn người đàn ông vào một cuộc phục kích, những người chẳng có tội tình gì ngoài việc làm

nhệm vụ cung cấp lương thực thực phẩm. Hắn là một kẻ xấu và cần phải bị trừng trị.

Khoảng 9 giờ 15 phút, Jassim bước ra khỏi cửa hàng của mình. Hắn mặc áo sơ mi dài màu xanh lam như áo Dashiki[*] và chiếc quần màu trắng rộng thùng thình. Hôm nay, hắn đội một chiếc mũ len màu đỏ thay vì màu xanh. Một điểm đánh dấu tuyệt vời. Tôi bắt đầu chuẩn bị cho phát súng của mình, nhưng Jassim chỉ đuổi thẳng nhóc đang chơi bóng trước cửa tiệm của mình đi bằng cách đánh vào hông nó rồi quay gót vào trong.

“Chà, không tệ nhì, Taco thốt lên.

Chúng tôi chờ đợi. Có một số thanh niên bước vào tiệm. Rồi một số bước ra. Chúng cười đùa, xô đẩy nhau như bất kỳ đám thanh niên nào trên khắp thế giới, từ Kabul đến Kansas. Một vài trong số chúng chắc chắn đã bắn hạ những chiếc xe tải Blackwater bằng AK chỉ vài ngày trước đó. Không nghi ngờ gì nữa, bảy tháng sau, một trong số chúng đã bắn vào chúng tôi khi chúng tôi di chuyển hết tòa nhà này sang tòa nhà khác, quét sạch bọn chúng. Tất cả những gì tôi biết là vài người trong số chúng đã ở nơi mà chúng tôi gọi là Ngôi nhà Vui nhộn, nơi mọi sai lầm đều phải trả giá.

Đồng hồ điểm 10 giờ, rồi 10 giờ 15 phút. “Có lẽ hôm nay hắn không hút thuốc,” Taco lên tiếng.

Sau đó, lúc 10 giờ 30 phút, cánh cửa của tiệm Pronto Pronto Photo Photo mở và Ammar Jassim bước ra ngoài cùng hai thanh niên khác. Tôi nhìn vào ống ngắm. Tôi thấy ba người bọn chúng cười nói. Jassim vỗ vào lưng một kẻ trong số họ và hai thanh niên họ quàng vai nhau chậm rãi bước đi. Jassim rút bao thuốc từ túi

quần ra. Vì đang dỗi theo bằng ống ngắm nên tôi có thể nhìn thấy rõ đó là một bao thuốc hiệu Marlboro và thấy cả hình hai con sư tử vàng của hãng. Mọi thứ đều hiện lên rõ nét: đôi lông mày rậm, môi đỏ như phụ nữ tô son và bộ râu quai nón đã ngả muối tiêu.

Taco giữ M151 trên tay, nhìn qua đó, “Trông qua là đã thấy một tên khốn rồi.”

“Im đi, Tac.”

Tôi dịch tâm bắn lên chiếc mũ len và chờ đợi Jassim châm lửa. Tôi sẵn sàng cho phép hắn rút một hơi cuối cùng trước khi dập tắt mọi ánh sáng trong cuộc đời hắn. Hắn ngậm điếu thuốc trong miệng. Đoạn hắn nhét bao thuốc trở lại túi và lôi ra một chiếc bật lửa. Không phải loại bật lửa rẻ tiền dùng một lần mà là một chiếc Zippo. Hắn có thể đã mua nó từ một cửa tiệm hoặc chợ đen. Cũng có thể đó là một chiến lợi phẩm từ một trong những nhà thầu bị bắn, thiêu cháy và treo cổ trên cầu. Hắn mở nắp chiếc Zippo và một đốm lửa xuất hiện. Tôi nhìn thấy nó. Tôi nhìn thấy mọi thứ. Trung sĩ Diego Vasquez ở Pendleton, một xạ thủ, từng nói rằng lính bắn tỉa của Thủy quân lục chiến sống để chờ một phát bắn hoàn hảo trong đời. Và đây là một cơ hội hoàn hảo. Ông ấy cũng nói, “Giống như tình dục vậy, các trinh nữ nhỏ bé của tôi ơi. Bạn chẳng thể nào quên lần đầu tiên của mình.”

Tôi hít vào một hơi, nín thở năm giây và bóp cò. Khẩu súng giật ngược về hõm vai tôi. Chiếc mũ len của Jassim bay ra khỏi đầu và lúc đầu, tôi nghĩ mình đã bắn trượt, khoảng vài phân, nhưng khi bắn tỉa, vài phân đó chẳng khác nào cả dặm. Hắn vẫn đứng đó với điếu thuốc ngậm trên môi. Sau đó, chiếc bật lửa trượt khỏi tay và điếu thuốc rơi ra khỏi miệng. Chúng đáp xuống vỉa hè đầy bụi. Nếu là ở

trong phim, mục tiêu sẽ quay người lại hướng của phát súng khi bị viên đạn găm trúng. Điều đó hiếm khi xảy ra trong đời thực. Jassim thực sự nhao về phía trước hai bước. Đến lúc đó, tôi có thể thấy không chỉ chiếc mũ bay ra khỏi đầu hắn mà còn kèm theo cả đỉnh đầu của hắn.

Hắn khụy gối, sau đó đổ ập người xuống. Mọi người nhốn nháo chạy đến.

“Nợ máu đền máu nhé, thằng khốn,” Taco nói và vỗ lưng tôi.

Tôi quay xuống và hét, “Cho chúng tôi xuống!”

Giá đỡ bắt đầu hạ xuống. Có vẻ rất chậm, vì tiếng súng đã vang lên ở bên kia sông. Nghe như tiếng pháo hoa. Taco và tôi cúi xuống sau khi ra khỏi tấm vải bạt, không phải vì hành động đó giúp chúng tôi an toàn hơn mà chỉ theo bản năng thôi. Tôi lắng nghe âm thanh những viên đạn vút qua và chuẩn bị sẵn tinh thần bị đạn găm trúng, nhưng tôi không nghe thấy gì hay cũng không cảm nhận được bất cứ điều gì cả.

“Ra khỏi đó mau, ra khỏi đó mau!”, Jamieson hét lớn. “Nhảy xuống, đã đến lúc rồi, đi-đi-mau[*]” Dù vậy, hắn đang cười rất tươi, tỏ vẻ đắc thắng. Tất cả bọn họ đều vậy. Cái lưng của tôi bị vỗ nhiều và mạnh đến mức suýt chút nữa tôi đã ngã khi chạy lại chiếc Mitsubishi bản thủ mà viên trung tá đã dùng để chở chúng tôi ra ngoài. Albie, Donk, Klew và những người khác nhảy lên xe tải của công ty điện, một mảnh lừa mà chúng tôi sẽ không bao giờ dùng lại. Chúng tôi có thể nghe thấy những tiếng la hét hỗn loạn phía bên kia sông, và bây giờ, có nhiều tiếng súng hơn.

“Tốt lắm, trúng phóc!” Klew hét lớn. “Trúng phóc luôn, mẹ kiếp! Ngòm tòi luôn chứ còn gì!”

Chiếc station wagon cũ của viên trung tá đổ sau chiếc xe tải của công ty điện Iraq đã quay đầu. Tôi mở cửa sau để nhét khẩu súng trường của mình và thiết bị của Taco vào.

“Nhanh lên,” Jamieson giục. “Chúng ta đang chặn đường của họ.”

Chính ông là người đã đổ xe ở đó, tôi thầm nghĩ trong bụng. Tôi ném đồ của chúng tôi vào. Khi định đóng sầm cửa chiếc xe hatchback lại, tôi nhìn thấy thứ gì đó ở dưới đất. Một chiếc giày trẻ em. Hẳn phải thuộc về một cô bé, vì chiếc giày có màu hồng. Tôi cúi xuống nhặt nó lên và khi tôi làm vậy, vài phát súng hoàn toàn ăn may đã găm trúng vào cửa sổ kính chống đạn của chiếc hatchback. Nếu tôi không cúi xuống, phát súng đó chắc chắn đã găm vào gáy hoặc sau đầu tôi.

“Vào đi, nhanh lên!” Jamieson hét lên. Một phát súng ăn may khác trúng vào thành xe bọc sắt của chiếc wagon Eagle. Hoặc có lẽ không hoàn toàn là ăn may, bởi cho đến lúc đó, những tên cầm súng đã tiến lên đến tận bờ sông bên chúng.

Tôi nhặt chiếc giày lên. Tôi nhảy vào xe và Jamieson nhanh chóng lái xe đi, tạo ra một làn bụi mà những chiếc xe tải buộc phải xuyên mình qua. Viên trung tá không nghĩ về điều đó; hắn đang tập trung hết mức vào việc cứu lấy mạng của chính mình.

“Chúng đang ra sức bắn vào cái giá đỡ chết tiệt đó,” Taco nói. Anh ấy vẫn đang cười, chẳng căng thẳng chút nào. “Cậu nhặt được gì thế?”

Tôi chìa nó ra cho anh ấy xem và nói nó đã cứu mạng tôi.

“Giữ kỹ nó nhé, anh bạn,” Taco nói. “Và luôn mang theo nó bên mình.”

Tôi đã làm thế. Cho đến lần đánh vào Ngôi nhà Vui nhộn, tháng Mười một cùng năm. Tôi đã lùng sục tìm kiếm nó ngay khi chúng tôi bắt đầu dọn dẹp ngôi nhà đó trong Khu Công nghiệp, thế nhưng nó đã biến mất.

Cuối cùng, Billy cũng tắt máy và đến đứng trước ô cửa sổ kính tiềm vọng của chiếc tàu ngầm dưới lòng đất của mình, trông ra bãi cỏ nhỏ, hướng ra đường phố, tới bãi đất trống phía bên kia, nơi trước đây từng là ga xe lửa. Anh không biết mình đã đứng đó bao lâu. Có lẽ khá lâu rồi. Đầu anh như muốn nổ tung, như thể anh vừa hoàn thành bài kiểm tra dài và phức tạp nhất thế giới.

Hôm nay anh đã viết được bao nhiêu từ nhỉ? Anh có thể kiểm tra số từ – bây giờ, nó là câu chuyện của Billy chứ không còn là của Benjy nữa – nhưng anh cũng chẳng cần phải biết đích xác đến thế. Chắc là khá nhiều, và anh vẫn còn cả chặng đường dài phía trước. Cuộc tấn công tháng Tư diễn ra chưa đầy một tuần sau khi anh giết Jassim, sau đó rút lui khi các chính trị gia trở nên căng thẳng. Tiếp đó là cơn ác mộng cuối cùng, Chiến dịch Phantom Fury. Bốn mươi sáu ngày địa ngục. Anh không cần viết sao cho dễ hiểu (nếu anh thậm chí có thể thêm mắm dặm muối), vì đó là một việc sáo rỗng và thực tế là vậy. Ngôi nhà Vui nhộn là cực điểm, nơi dường như tóm tắt tất cả những sự kiện còn lại. Anh có thể tóm tắt vài sự kiện nhưng không phải Ngôi nhà Vui nhộn, bởi Ngôi nhà Vui nhộn giữ một vị trí

trọng yếu ở Fallujah. Và chính xác thì vị trí đó là gì? Chẳng là gì cả. Chỉ là một ngôi nhà khác đã bị xóa sổ ngoài cái giá mà họ phải trả.

Có vài người đi lại trên đường Pearson. Một vài chiếc xe hơi chạy ngang qua. Có một xe cảnh sát, nhưng không liên quan gì đến Billy. Chiếc xe chậm chạp di chuyển, không hướng đến một nơi đặc biệt nào và cũng chẳng vội vàng đến đâu. Anh vẫn cảm thấy ngạc nhiên trước khu vực này của thành phố, một nơi rất gần trung tâm thành phố nhưng lại quá đổi vắng vẻ. Ở đường Pearson, giờ cao điểm cũng vắng hoe. Anh cho rằng hầu hết những người làm việc ở trung tâm thành phố đều mải mê chạy về ngoại ô sau một ngày dài làm việc – những nơi đẹp đẽ hơn như Bentonville, Sherwood Heights, Plateau, Midwood. Ngay cả Cody, nơi anh giành được cho một cô gái nhỏ món đồ chơi nhồi bông nữa. Khu phố mà anh ở thậm chí còn chẳng có tên, theo anh biết thì thế.

Anh phải cập nhật tin tức. Billy mở Kênh số 8, một kênh nhánh của NBC, và vẫn tránh xa Kênh số 6, kênh vẫn cập nhật tin tức vụ Allen bị bắn. Kênh số 8 ghim dòng chữ TIN TỨC NÓNG HỔI với nhạc nền là những tiếng vĩ cầm réo rắt cùng tiếng trống dội thình thịch. Billy ngờ rằng vẫn còn những tin tức nóng hổi liên quan đến tên sát thủ vẫn đang lẩn trốn. Tên sát thủ đó đã dành cả ngày ngồi viết một câu chuyện mà rất có khả năng trở thành một cuốn sách.

Cũng có các diễn biến mới, nhưng không có gì mà Billy mong đợi cả và cũng chẳng phải bất cứ tin tức gì tương xứng với thứ nhạc nền kinh khủng đó. Một trong những người dẫn

chương trình đưa tin rằng một doanh nhân địa phương, Kenneth Hoff, có liên quan đến “âm mưu ám sát mở rộng”. Người dẫn chương trình còn lại cho hay vụ tự sát của Kenneth Hoff có thể là một hành vi giết người. *Holmes, những suy luận của anh làm tôi kinh ngạc đấy*, Billy nghĩ.

Hai người dẫn chương trình nhường màn ảnh cho một phóng viên đang đứng đối diện với nhà của Hoff, một ngôi nhà đắt tiền nhưng vẫn rẻ hơn nhiều so với căn McMansion mà Nick thuê. Phóng viên là một cô gái tóc vàng, chân dài, trông như thể vừa mới tốt nghiệp trường báo chí tuần trước. Cô ta giải thích rằng Kenneth Hoff có “liên quan mật thiết” đến khẩu súng trường Remington 700, thứ mà đã được dùng để giết hại Joel Allen. Điều này cùng rất nhiều mối liên hệ khác với kẻ được cho là sát thủ, người hiện đã được “xác định rõ ràng” là William Summers, một cựu lính thủy đánh bộ trong Chiến tranh Iraq và đã giành được một vài huy chương.

Ngôi sao Đồng và Ngôi sao Bạc, Billy nghĩ. *Và cả một Trái tim Tim có một ngôi sao trên dây của huy chương, thể hiện người nhận không chỉ có một mà là hai vết thương trong trận chiến*. Anh có thể hiểu họ không muốn xoáy sâu vào chi tiết đó. Anh là một tên tội phạm, vậy tại sao phải bổ sung lý lịch vẻ vang chứ? Chỉ có tiểu thuyết mới làm rối tung các thứ lên như vậy, còn bản báo cáo tin tức thì không.

Có hai bức ảnh được đặt cạnh nhau. Một bức là ảnh Irv Dean chụp anh ở quầy bảo vệ Tháp Gerard vào ngày đầu tiên anh trở thành cư dân của tòa nhà. Bức ảnh thứ hai chụp anh hồi còn là tân binh, trông vừa nghiêm trang vừa ngốc nghếch trong mái

tóc của lính thủy đánh bộ. Bức ảnh được chụp vào Ngày Chụp ảnh. Chắc hẳn họ đã lấy được nó từ kho lưu trữ nào đó trong Thủy quân lục chiến, bởi Billy không có gia đình để họ có thể đưa cho người thân của anh một bức vào Ngày Gia đình.

Cảnh sát địa phương cho rằng Summers đã bỏ trốn khỏi thành phố, nữ phóng viên nói, và bởi rất có khả năng bắn ta đã rời khỏi tiểu bang nên FBI hiện đang vào cuộc. Đoạn, màn hình quay trở lại studio, nơi hai người dẫn chương trình cho hiển thị một bức ảnh của Giorgio Piglielli, và đúng thế, họ dùng biệt danh của anh như thể Georgie Pigs là một bí danh mà anh ta dùng khi lẩn trốn vậy. Anh ta có liên quan đến các hoạt động tội phạm có tổ chức ở Las Vegas, Reno, Los Angeles và San Diego, nhưng vẫn chưa lần nào bị bắt. Bản tin cho hay nếu bạn nhìn thấy một người đàn ông trung niên người Ý, đi xe 370, có thể mang giày cá sấu và uống sữa lắc, hãy liên hệ cho cơ quan thực thi pháp luật ở địa phương.

Vậy thì, Billy nghĩ, Hoff chết rồi, Giorgio cũng gần như đi tong còn Nick đã dựng lên một chứng cứ ngoại phạm hoàn hảo. Nó khiến mình trở thành quả dưa cuối cùng trên mảnh đất, miếng sô-cô-la cuối cùng trong hộp, tùy theo cách bạn ví von.

Sau quảng cáo về một loại thuốc kỳ diệu nào đó với khoảng gần hai chục tác dụng phụ có thể xảy ra, một vài tác dụng phụ có thể gây chết người, là các cuộc phỏng vấn với những hàng xóm của anh trên đường Evergreen. Billy định đứng dậy tắt tivi nhưng rồi lại ngồi xuống. Anh đã đóng kịch để che giấu bản thân cũng như mục đích thật sự của mình, và anh đã làm tổn

thương họ. Có lẽ anh đáng phải xem và nghe họ trình bày nỗi tổn thương của mình. Và cả sự bối rối, hoang mang nữa.

Jane Kellogg, cư dân nghiện rượu của khu phố, không có vẻ gì hoang mang. “Ngay từ lần đầu gặp mặt tôi đã biết có gì đó không ổn rồi,” bà ta nói. “Đôi mắt của anh ta rất gian.”

Nhắm nhí hết sức, Billy nghĩ.

Diane Fazio, mẹ của Danny, chia sẻ rằng cô đã vô cùng hoảng hốt khi phát hiện ra mình đã để cậu con trai yêu quý ở gần một kẻ giết người máu lạnh.

Paul Ragland lấy làm lạ về việc anh nhẹ nhàng ra sao, không giả tạo màu mè như thế nào. “Tôi thực sự nghĩ Dave là một người hoàn toàn bình thường. Anh ta dường như là một chàng trai rất tốt. Điều này chứng tỏ ta không thể trông mặt mà bắt hình dong.”

Corinne Ackerman thì nói một điều mà mọi người khác dường như đều đã bỏ qua. “Chuyện đó tất nhiên là vô cùng khủng khiếp rồi, nhưng người đàn ông mà anh ta bắn không hầu tòa vì tội ăn cắp, đúng không? Theo tôi biết thì hẳn là một kẻ giết người máu lạnh. Nếu cô hỏi tôi thì tôi xin thưa rằng David đã tiết kiệm cho địa hạt chi phí xét xử.

Chúa phù hộ cho cô, Corrie, Billy nghĩ, và anh thực sự cảm nhận được nước mắt mình đang rỉ ra, như thể đây là phần cuối của một bộ phim trên kênh Lifetime, nơi mọi thứ diễn ra đúng như vậy. Trước khi chuyển sang bản tin giao thông (người tham gia giao thông vẫn phải di chuyển chậm vì các trạm kiểm soát của cảnh sát, thực lòng xin lỗi người dân) và thời tiết (trời trở lạnh hơn), có một mục cuối cùng trong câu chuyện ám sát ở

tòa án khiến Billy phải mỉm cười. Lý do trưởng nha cảnh sát Vickery bị loại khỏi cuộc điều tra lúc đầu không phải vì ông ta tháo chạy khi tù nhân của ông ta bị bắn, đánh rớt cả chiếc mũ Stetson lố bịch của mình. Mà vì ông ta đã đưa tù nhân đi lên theo lối cầu thang chính của tòa án thay vì thông qua cánh cửa dành cho nhân viên. Nghi ngờ ban đầu cho rằng ông ta cũng có thể là một phần của âm mưu. Ông ta đã thuyết phục họ bằng cách khác, có lẽ thừa nhận rằng ông muốn cánh báo chí đưa tin.

Tôi vẫn có thể bắn kể cả khi ông đi lối khác, Billy nghĩ. Tôi có thể thực hiện nó trong trời mưa, trừ phi đó là một trận đại hồng thủy như trong cuốn đầu của Kinh Cựu ước.

Anh tắt ti-vi và vào bếp để kiểm tra ngăn đồ ăn đông lạnh. Anh cũng đã suy nghĩ về những gì sẽ viết vào ngày mai.

CHƯƠNG 13

Ba ngày nữa trôi qua trong giấc mơ về Fallujah.

Billy viết về Hot Nine: Taco Bell, George Dinnerstein, Albie Stark, Big Klew và Donk Cashman. Anh đã dành nguyên một buổi sáng để viết về việc Johnny Capps đã nhận nuôi hầu hết đám nhóc Iraq đến xin kẹo, thuốc lá và ở lại chơi bóng chày. Johnny và Pable “Chân to” Lopez đã dạy chúng cách chơi. Zamir, một đứa nhóc chừng chín, mười tuổi, thường xuyên hô vang “An toàn, đụ má nó!”. Ngoài ra còn có cả “đánh trúng”, nó dường như là từ tiếng Anh duy nhất mà cậu nhóc biết. Ai đó sẽ chạy từ gôn hai đến gôn ba và Zamir, ngồi trên băng ghế dự bị trong chiếc quần đỏ, áo phong Snoop Dog và đội chiếc mũ lưỡi trai Blue Jays, sẽ hét lên, “An toàn, đụ má nó!”. Billy viết về Clay Briggs, hộ lý quân y mà họ gọi là Pillroller, người liên tục trao đổi thư từ khiêu dâm và sống động với năm cô gái ở thành phố Sioux. Tac nói rằng anh ấy không hiểu sao một gã xấu xí như thế lại được nhiều cô nàng vây quanh đến vậy. Donk thì nói anh ta chỉ bốc phét thôi chứ làm gì có cô nàng nào còn Albie Stark sẽ thốt lên rằng, “An toàn, đụ má nó!”, điều này không liên quan gì đến vấn đề thư từ khiêu dâm và sống động của Pill, nhưng lần nào cũng khiến họ chia tay.

Billy tập thể dục khi ngừng làm việc với chiếc máy tính: chống đẩy, gập bụng, nằm yên trên sàn rồi nhấc chân, squat và nhảy. Hai ngày đầu, anh cũng nâng gối chạy tại chỗ, hai tay đưa lên rồi đưa xuống, chạm tay vào đầu gối. Đến ngày thứ ba, anh chợt nhận ra ngôi nhà này là của riêng anh, vì thế nên thay vì chạy tại chỗ, anh chạy lên rồi lại chạy xuống ba tầng lầu cho đến khi mệt muốn tắt thở và mạch đập dao động lên đến 150 nhịp. Anh không thực sự cảm thấy bất lực, quẫn bách chút nào, không khi mới chưa đầy một tuần trôi qua, nhưng ngôi lâu một chỗ và viết không phải là chuyện anh hay làm, vậy nên những lần tập thể dục hùng hục như thế này khiến anh không cảm thấy mệt mỏi.

Tập thể dục cũng khiến đầu óc anh sáng suốt hơn, trong một lần chạy nước rút lên cầu thang, Billy nảy ra một ý tưởng. Anh không thể tin nổi rằng trước đây anh chưa từng nghĩ đến điều đó. Billy sử dụng chìa khóa của gia đình Jensen để mở cửa bước vào căn hộ của họ. Anh kiểm tra Daphne và Walter (vẫn xanh tốt), sau đó vào phòng ngủ. Don đích thị là mẫu đàn ông điển hình, thích bóng đá và NASCAR^[*], mê cánh gà và sườn nướng BBQ, làm một vài ly vào tối thứ Sáu cùng bạn bè. Một người đàn ông như thế chắc chắn sẽ có một hay hai khẩu súng.

Billy tìm thấy một khẩu trong chiếc tủ đầu giường của Don. Đó là một khẩu Ruger GP, đã được nạp đạn đầy đủ. Bên cạnh nó là một hộp đạn .38. Billy thấy mình không có lý do gì để mang khẩu súng xuống lầu; nếu cảnh sát ập vào bắt giữ, anh chắc chắn sẽ không dùng nó bắn họ. Nhưng bạn sẽ không bao giờ

biết khi nào thì một khẩu súng sẽ trở nên hữu dụng và thật tốt nếu biết nơi bạn có thể lấy nó nếu cần. Có lẽ anh không thể tưởng tượng được mình cần gì, nhưng khi phải đối mặt với những thực tế hằng ngày của cuộc sống, sẽ chẳng thể tránh được những cú *twist*. Chẳng ai biết điều đó rõ hơn anh.

Anh dùng bình phun tưới nước cho đám cây cối của Bev rồi lon ton trở lại tầng dưới. Anh có thể nghe thấy âm thanh của gió ở bên ngoài, thổi ngang qua bãi đất trống bên kia đường. Dự báo trời sẽ có mưa và nhiệt độ giảm xuống. “Bạn có thể không tin điều đó,” nữ biên tập viên dự báo thời tiết buổi sáng cho hay, “nhưng thực sự có xuất hiện vài trận mưa tuyết. Tôi đoán rằng Mẹ Thiên nhiên không biết xem lịch!”

Billy không quan tâm đến việc trời mưa, mưa tuyết hay tuyết rơi. Anh vẫn sẽ ở trong căn hộ dưới tầng hầm này bất kể thời tiết có thể nào. Câu chuyện mà anh đang viết dở đã chiếm trọn cuộc đời anh bởi cho đến lúc này, nó là cuộc sống duy nhất mà anh có, và như thế cũng chẳng sao cả.

Anh có hai cuộc trao đổi ngắn với Bucky Hanson. Đêm qua, anh nhắn **Ông ổn không?** và Bucky trả lời **Ô**. Anh nhắn tiếp **Tiền về chưa?**, và Bucky nhắn lại rằng **Ch**, đúng như Billy mong đợi. Anh không thể gọi điện cho Giorgio, ngay cả khi dùng sim rác, vì cảnh sát có thể đang theo dõi điện thoại của anh ta. Và anh sẽ nhận được gì nếu anh quyết định mạo hiểm? Gần như chắc chắn là một giọng nữ nói rằng số điện thoại không còn hoạt động. Bởi Giorgio cũng không còn hoạt động. Billy chắc chắn là thế.

Trong thế giới luân phiên trong câu chuyện của anh, Billy tham gia Chiến dịch Phantom Fury vào tháng 11 năm 2004. Anh nghĩ rằng phần này sẽ ngắn mất mười ngày, thậm chí là hai tuần. Sau khi hoàn thành phần này, khi anh tạm gác câu chuyện về Ngôi nhà Vui nhộn, anh sẽ thu dọn đồ đạc và rời khỏi thị trấn. Lúc đó, các trạm kiểm soát sẽ không còn, mà có lẽ là đã được dẹp rồi.

Anh ngồi xuống trước máy tính, nhìn vào chỗ anh vừa dừng lại. Hai ngày trước khi cuộc tấn công bắt đầu, Jamieson ra lệnh cho Johnny và Pablo đưa những đứa nhóc chơi bóng chày ra khỏi căn cứ, và tất cả mọi người đều hiểu điều đó có nghĩa là gì: chúng một lần nữa đang tiến vào, và lần này chúng sẽ ở lại cho đến khi hoàn thành nhiệm vụ.

Billy nhớ Zamir đã nhìn lại cánh cổng và hét lên một câu cuối cùng, “An toàn rồi, đụ má nó!”, sau đó chúng rời đi mãi mãi. Những năm sau đó, đám nhóc sẽ trở thành những người đàn ông trưởng thành, nếu còn sống sót.

Anh bắt đầu viết về ngày những đứa nhóc chơi bóng chày trở về nhà, nhưng nơi đó đã bị san phẳng. Giếng tạm thời khô cạn. Anh lưu tài liệu, tắt máy, sau đó quay sang các máy tính xách tay khác, những chiếc máy tính rẻ tiền. Anh lần lượt khởi động từng cái một, kiểm tra xem tất cả các liên kết môi nhử đã được cập nhật chưa (ĐIỀU ƯỚC CUỐI CÙNG TRƯỚC KHI CHẾT CỦA MICHAEL JACKSON, BÀI TẬP ĐƠN GIẢN ĐỂ ĐÁNH BAY ĐAU THẦN KINH TỌA, DÀN DIỄN VIÊN CỦA THE MICKEY MOUSE CLUB GIỜ RA SAO) rồi tắt chúng đi. Tất cả vẫn ổn trong thế giới nhỏ của anh. Anh có một kế hoạch. Anh sẽ kết thúc

phần về Iraq trong câu chuyện của mình, Ngôi nhà Vui nhộn đóng vai trò như là cao trào tự nhiên. Sau đó, anh sẽ thu dọn đồ đạc và rời khỏi thị trấn xui xẻo này. Anh sẽ lái xe về phía tây chứ không phải về phía bắc, và vào một thời điểm nào đó trong tương lai không xa, anh sẽ đến thăm Nick Majarian.

Nick nợ anh tiền.

Kế hoạch của Billy kéo dài đến gần nửa đêm, chỉ kém 15 phút. Anh mặc quần đùi, xem vài bộ phim hành động, và dù cốt truyện rất đơn giản – nội dung là về một gã tìm cách trả thù những kẻ đã giết hại con chó của anh ta – nhưng Billy vẫn không thể theo kịp. Anh quyết định kết thúc một ngày của mình. Anh tắt cái hộp ngớ ngẩn đó đi và bước vào phòng ngủ thì nghe thấy tiếng ồn bên ngoài, tiếng lốp xe bị trượt và hệ thống phanh không được bảo dưỡng thường xuyên. Anh căng mình để sẵn sàng nghe thấy âm thanh va chạm, khi chiếc xe đâm đầu vào cột điện. Thay vào đó, anh nghe thấy tiếng nhạc yếu ớt vang lên và cả những tràng cười rộ. Có vẻ như là tiếng cười của những người say.

Anh bước đến ô cửa sổ kính tiềm vọng của mình và kéo rèm. Có một ngọn đèn đường và nó phát ra ánh sáng vừa đủ để anh có thể trông thấy một chiếc xe van cũ với hai bên hông xe han gỉ hết cả. Ở một bên xe, một bánh trước nằm trên vỉa hè, còn bánh sau thì trên bãi đất trống. Lúc này, trời đang mưa và cũng đủ nặng hạt để khiến chiếc đèn pha của xe tải trông giống như đang chiếu xuyên qua một tấm rèm mỏng. Cánh cửa dài bên phía ghế hành khách mở ra trên thanh trượt. Đèn bên trong xe

bật sáng, nhưng tất cả những gì mà Billy có thể nhìn xuyên qua cơn mưa là những bóng người mờ ảo. Có ít nhất ba người, di chuyển xung quanh. Không, bốn mới đúng. Người thứ tư đang ngồi sụp xuống ghế, đầu gục xuống. Có hai gã đang giữ cánh tay người đó, khuỷu tay buông thõng trông như thể bị gãy.

Âm thanh cười nói rộ lên liên tục. Hai người đàn ông khiêng người đang ngồi sụp xuống ghế ra khỏi xe van trong khi người thứ ba đứng đằng sau trông như thể đang quan sát. Người trong trạng thái bất tỉnh có mái tóc đen dài. Có lẽ là một cô gái. Hai người đàn ông đưa cô ra sau chiếc xe van và thả xuống. Nửa thân trên của cô gái nằm trên vỉa hè, còn nửa thân sau thì rơi xuống rãnh nước. Hai gã đàn ông quay trở lại xe. Cửa xe đóng lại. Trong một khắc, chiếc xe van cũ kỹ vẫn ở đó, ánh đèn pha cắt ngang qua cơn mưa tầm tã. Sau đó, nó rồ máy khi lớp xe phát ra tiếng kêu và một luồng khí thải xuất hiện. Có một khẩu hiệu được dán ở thanh chắn của xe, nhưng Billy không tài nào đọc được. Đèn trên biển số thì nhấp nháy, gần như tắt hẳn.

Đó chắc chắn là một cô gái. Cô mang giày thể thao, mặc áo khoác da và chiếc váy bị kéo cao để lộ gần hết một bên chân. Một nửa cẳng chân bị lộ ra ngập trong rãnh nước. Nó rất trắng. Cô gái đó đã chết chưa? Liệu những gã đàn ông đó có phá lên cười khi cô đã chết không? Sau vài điều mà anh được tận mắt chứng kiến khi còn ở trên sa mạc (và không tài nào quên được), Billy biết rất có thể là như vậy.

Anh phải đưa cô gái đó vào, không chỉ vì cô có thể chết ngoài đó nếu anh không làm vậy. Khu vực này của thị trấn yên tĩnh ngay cả vào buổi trưa các ngày trong tuần, nhưng kiểu gì

cũng có người đến và phát hiện ra cô. Họ có thể sẽ không dừng lại, Thạch Sanh trên đời này rất ít, nhưng họ chắc chắn sẽ gọi 911. Tạ ơn Chúa vì giờ đã muộn và tạ ơn Chúa vì anh không lên giường sớm hơn năm phút. Chắc hẳn sẽ có tiếng gõ cửa nhà anh, cảnh sát sẽ đi khắp các ngôi nhà ở phía bên này đường Pearson để tìm xem liệu có ai nhìn thấy cô gái bị bỏ rơi này không, và nếu tiếng gõ cửa xuất hiện lúc 1, 2 giờ sáng, anh sẽ không có cơ hội đội bộ tóc giả của Dalton Smith, chứ đừng nói gì đến chiếc bụng giả. *Này anh bạn*, một trong những viên cảnh sát có thể nói, *trông anh quen quen. Tôi nghĩ anh nên đi với chúng tôi.*

Billy không buồn mặc quần và mang giày, anh hộc tốc chạy lên cầu thang trong chiếc quần đùi. Anh băng qua hành lang và bước xuống bậc cửa, vắn đề cửa mở mặc cho nó bị đập đi đập lại bởi gió. Anh nhận ra gót chân mình đập phải một mảnh vụn, nhưng cái lạnh ngoài trời còn tê tái hơn. Không lạnh đến mức có thể xuất hiện mưa tuyết, ít nhất lúc này thì chưa, nhưng cũng gần vậy. Tay anh sờn hết da gà. Ngón chân cái chỉ còn lại một nửa như đông cứng. Nếu vẫn còn sống, cô gái đó có thể đã không nằm lại đó lâu như vậy.

Billy quỳ một bên gối xuống và bế thốc cô gái lên, vì quá căng thẳng nên anh không biết cô nặng hay nhẹ. Anh đưa mắt nhìn về hai phía của con đường, nước mưa chảy dài trên khuôn mặt và tấm ngực trần của anh. Chiếc quần đùi của anh ướt sũng, trĩu xuống ở một bên hông. Anh không nhìn thấy ai cả. Tạ ơn Chúa. Anh quay trở lại căn hộ bên đường, và trong lúc bế cô băng qua đường, cô gái nghiêng đầu, hòng ồng ọng, sau đó nôn

thốc nôn tháo vào một bên hông và chân anh. Nó ấm nóng một cách đáng kinh ngạc, hết như một miếng sưởi điện.

Chà, anh nghĩ, vậy là cô ấy vẫn còn sống.

Anh lại đập phải một mảnh vụn khác lúc bước lên bậc thêm, nhưng rồi nhanh chóng di chuyển vào bên trong. Anh không thể để cánh cửa bên ngoài sập mạnh lại vì gió, nên đã đặt cô xuống sảnh và dùng tay đóng nó lại. Lúc quay trở lại, anh trông thấy đôi mắt của cô gái đã hé mở một nửa. Anh có thể thấy một vết bầm tím lớn trên má và một bên mũi cô. Không thể do vĩa hè bởi cô không đập mặt xuống đó. Hơn nữa, vết bầm tím quá rõ đến nỗi không thể là vết va đập đơn thuần.

“Anh là ai?”, cô gái lẩm bẩm. “Tôi đang ở...”, đoạn cô lại nôn thốc nôn tháo. Lần này, nó trào ngược xuống cổ họng và khiến cô bị nghẹn.

Billy quỳ gối xuống phía sau cô, quàng một tay ôm lấy phía dưới ngực cô. Anh dùng lực xốc cô lên. Lúc này, chiếc quần đùi của anh, ướt sũng nước mưa và có vẻ rộng hơn so với lúc trước, bắt đầu trượt xuống chân anh. Anh nhét hai ngón tay vào miệng cô, cầu Chúa cô sẽ không cắn anh. Vết thương bị nhiễm trùng là điều cuối cùng mà anh mong đợi. Anh móc ra vài thứ, vẩy xuống sàn, sau đó siết chặt phần trên bụng. Nó hiệu nghiệm thật. Cô gái lao người về phía trước như một anh hùng, một lần nữa nôn thốc nôn tháo vào bức tường tiền sảnh.

Một chiếc xe hơi, thứ đáng lẽ đã khiến anh đi tong ba phút trước đó, đang đến. Billy có thể nhìn thấy đèn pha của nó hắt ánh sáng vào tấm kính chắn mưa ở cửa trước. Anh quỳ một chân xuống, vẫn ôm cô gái ở phía trước mình. Chiếc quần đùi

chết tiệt của anh giờ đang nằm giữa hai đầu gối và anh thực sự có thời gian để tự hỏi tại sao anh lại cởi quần ra cơ chứ. Đầu cô gái gục xuống, nhưng anh nghĩ những âm thanh khò khè mà anh nghe thấy lúc này là tiếng ngáy chứ không phải cô bị nghẹt thở.

Ánh đèn pha sáng lên, sau đó dịu xuống không chút chậm chạp. Billy đứng dậy, xốc mạnh cô gái lên cùng mình. Anh luôn một tay xuống dưới kheo chân của cô, tay còn lại đỡ lấy vai. Đầu cô gái ngửa về phía sau. Anh chùng chân và chiếc quần đùi lần này chính thức rơi xuống mắt cá. Anh bước ra khỏi nó, đá chiếc quần sang một bên. Trông chẳng khác nào một vở tạp kỹ kinh dị về đêm vậy.

Tóc cô gái rũ rượi và khi bước xuống cầu thang, anh cố để mình không mất thăng bằng và bị ngã. Khuôn mặt đang ngửa lên của cô nhợt nhạt như ánh trăng. Cô có một vết bầm khác trên trán, phía sau mắt bên trái.

Và Chúa ơi, chân anh tê buốt. Không phải ngón chân đã bị cụt một nửa, mà là những mảnh vụn. Anh đi tới chân cầu thang mà không bị ngã, sau đó dùng móng mở cánh cửa dẫn vào căn hộ của mình. Cô vung vẩy đòi thoát ra khỏi sự kìm kẹp của anh, cơ thể cô mềm oặt tạo thành hình chữ U. Anh nâng một chân mình lên đỡ lấy thắt lưng cô, đẩy cô loạng choạng vào bên trong. Cô trượt vào. Lờ đi những mảnh vụn đang ngày càng đâm sâu hơn vào bàn chân đang tê lên vì lạnh của mình, Billy nhanh chân chạy đến đi vắng. May sao anh đến kịp lúc. Cô thụp mình xuống ghế, phát ra tiếng lẩm bầm yếu ớt, rồi sau đó tiếp tục thở phì.

Billy cúi người về phía trước, hai tay chống lên đầu gối để phần lưng đang căng cứng đỡ mỗi. Mùi hôi từ những bãi nôn mửa bốc ra từ người cô rất khó chịu, khiến anh phải bịt miệng. Anh cũng có thể ngửi thấy mùi rượu, nhưng chỉ thoáng thoáng.

Chà, cô ấy đã nôn được cho nhẹ người, anh nghĩ, nhưng nếu cô say bị tử thì anh đã có thể ngửi thấy mùi rượu trong hơi thở của cô. Anh có thể ngửi thấy nó khi ở tiền sảnh. Và...

Anh nhấc chân lên, ngửi mùi của đồng nôn mửa sền sệt trên chân mình. Gần như không có mùi rượu.

Anh nhìn cô một lượt. Chiếc váy denim cô đang mặc khá ngắn và bị sờn ở viền. Anh có thể nhìn thấy quần lót của cô nếu cô mặc, nhưng cô không. Anh nhìn thấy thứ gì đó khác. Đùi trước của cô bột bột và trắng – như mặt trăng – nhưng phía đùi trong thì lại lấm tẩm máu khô.

Cô gái một lần nữa nôn khan, nhưng chỉ một chút, và không có gì được tống ra ngoài dòng nước miếng vẫn đục nơi khóe miệng. Đoạn cả người cô bắt đầu run rẩy. Tất nhiên là vậy rồi, vì lúc này toàn thân cô ướt sũng. Billy tháo giày cho cô, nhìn thấy đôi tất đến mắt cá có hình trái tim ở cổ tất. Anh dựng cô ngồi dậy, lăm bắm, “Nào, giúp chút đi”, dù anh biết cô không thể giúp được gì. Mí mắt cô khẽ rung và cô cố gắng nói. Cô thậm chí có thể nghĩ mình *đang* nói chuyện, rằng cô đang hỏi tất cả những câu mà bất kỳ ai ở trong tình huống này đều có thể đặt ra, nhưng những từ duy nhất mà anh có thể nghe ra là *ai* và *anh*. Còn đâu chỉ là những âm thanh *huzza*, *whaa* ú ở nơi cuống họng.

“Được rồi,” Billy nói. “Bây giờ không sao hết rồi, đừng chết như vậy chứ.”

Dù bây giờ, kể cả khi anh đang vật vã với tình huống điên rồ này, Billy nhận ra mọi chuyện sẽ đơn giản nếu cô làm vậy. Một suy nghĩ thật thối nát, nhưng không thể không đúng.

Anh cởi áo khoác của cô – hàng rẻ tiền, mỏng, không phải là da thật mà là sợi tổng hợp. Bên trong là một chiếc áo thun có in dòng chữ TOUR BẮC MỸ 2017 BLACK KEYS^[*] ở phía trước. Anh

cố gắng kéo chiếc áo ra khỏi đầu nhưng bị vướng vào cằm cô. Cô khẽ rên rỉ và anh nghe thấy bốn từ rõ ràng: “Không, đừng bóp cổ.”

Cả người cô trượt xuống. Anh cởi được chiếc áo phông ra kịp thời để đỡ cô và giữ cô không ngã xuống sàn. Chiếc áo ngực cotton màu trắng trơn không nằm đúng chỗ, chỉ một bên ngực của cô được che chắn, vì dây áo bên trái đã bị tuột. Anh kéo áo ngực cô xuống, xoay nó lại, cố gắng tháo nó ra.

Khi nửa thân trên của cô được thả trần, anh đặt cô nằm xuống. Sau đó, anh cởi chiếc váy denim của cô ra và ném nó xuống sàn cùng đồng áo trước đó. Bây giờ, cô hoàn toàn khỏa thân ngoại trừ một chiếc bông tai, chiếc còn lại đã rơi mất ở đâu đó. Có Chúa mới biết nó đang ở đâu. Cô vẫn còn nổi da gà và run lẩy bẩy. Đó là vì lạnh, nhưng cũng là do sốc. Anh từng nhìn thấy sự rùng mình như vậy ở Fallujah, và chứng kiến nó biến thành cơn co giật. Tất nhiên, cô gái này không trúng nhiều đạn ở chân như Johnny Capps tội nghiệp, nhưng trên người cô có máu, và giờ thì anh nhìn thấy thêm ba vết bầm tím trên một bên ngực nhỏ của cô. Những vết thâm be bé. Ai đó đã nắm lấy vị trí đó và siết chặt. Rất chặt. Có thêm hai vết bầm tím hình ngón tay ở phần cổ bên trái và Billy nghĩ đến những gì cô vừa nói, *Không được bóp cổ*.

Để phòng cô có thể nôn tiếp, Billy xoay cô nằm nghiêng, sau đó đẩy cô nằm sát vào bên trong ghế, hy vọng cô không bị ngã. Cô lại ngáy, hơi khàn khàn nhưng đều đặn. Răng cô cũng nghiến vào nhau.

Anh bước vội vào phòng tắm, đem ra một trong hai chiếc khăn tắm. Anh quỳ xuống trước ghế, khẽ lau lưng, hông, đùi và bắp chân của cô. Anh làm điều đó một cách nhanh chóng và nhẹ nhàng khi nhìn thấy chút màu mơn ửng nổi lên trên làn da xanh xao. Anh nắm lấy một bên vai cô (có thêm một vết bầm khác ở đó, nhưng nhỏ hơn), lật cô nằm ngửa và bắt đầu lại: bàn chân, chân, bụng, ngực, vai. Khi anh lau mặt, cô khẽ giơ tay lên bằng một cử chỉ yếu ớt, sau đó hạ xuống như thể làm vậy là quá sức. Anh cố gắng lau khô tóc cho cô nhưng không thể, bởi nước mưa đã thấm ướt đến tận da đầu cô.

Khốn khiếp, Billy nghĩ. *Bất kể chuyện này có như thế nào, khốn khiếp*. Anh thả khăn tắm xuống và vội lấy cô, định bụng nghiêng cô về một bên để cô không bị sặc nếu muốn nôn lần nữa, đoạn anh nghĩ lại. Anh cầm chân phải của cô và hạ nó xuống, cho gót chân chạm xuống sàn để lộ âm đạo của cô. Môi lớn tấy lên đỏ tươi và bị rách vài chỗ, một bên môi vẫn rỉ ra máu tươi. Phần thịt giữa âm đạo – anh biết thuật ngữ chỉ bộ phận đó nhưng trong thời điểm căng thẳng như lúc này, anh không tài nào gọi tên nó được – còn bị rách tệ hơn cả môi lớn, và có Chúa mới biết bên trong cô bị tổn thương thế nào. Anh nhìn thấy vài giọt tinh dịch đã khô lại, hầu hết đều nằm ở bụng dưới và trên mu của cô.

Gã đó đã cho ra ngoài, Billy nghĩ, sau đó nhớ lại rằng có ba bóng người mờ mờ trong chiếc xe van, và đánh giá từ điệu cười của chúng, cả bọn đều là nam giới. Dù sao thì một kẻ trong đám đó đã làm vậy.

Suy nghĩ này giúp anh nhận thức được tình hình của chính mình. Xem xét những gì đã xảy ra với cô gái trên đi-văng này, thật là một chuyện trớ trêu: cô lạnh cóng, đôi chân dạn mỡ và trần truồng như ngày được sinh ra vậy. Những người hàng xóm của anh trên phố Evergreen sẽ nghĩ gì khi nhìn thấy cảnh này? Ngay cả Corrie Ackerman, một người có trái tim nhân hậu, chắc cũng không thể tiếp tục bảo vệ anh. Anh có thể mừng tượng dòng tít trên bản tin *Red Bluff News*: KẺ ÁM SÁT TÙ NHÂN TRƯỚC THÊM TÒA ÁN ĐÃ CUỖNG HIẾP MỘT THIẾU NIÊN!

Khốn khiếp thật, anh nghĩ. Khốn thấu trời!

Billy muốn đưa cô vào giường, nhưng anh có việc khác cần giải quyết trước. Lúc này mọi thứ đã lắng xuống, anh thấy chân mình đau khủng khiếp. Có khá nhiều đồ anh không mua dự trữ ở nơi này, trong đó có nhíp, nhưng băng dán cá nhân và lọ oxy già từ người thuê trước vẫn còn lại trong phòng tắm. Đồ khử trùng có lẽ đã quá hạn từ lâu, nhưng ăn mày không thể đòi xôi gấc được.

Anh nghiêng chân, bước đi bằng mép chân nhanh nhất có thể, lấy một con dao gọt hoa quả từ nhà bếp, sau đó là đồ dùng trong phòng tắm. Các miếng băng dán cá nhân được trang trí các nhân vật trong bộ phim hoạt hình *Toy Story*. Anh ngồi trên sàn bên cạnh cô gái đang ngủ ngáy và run rẩy, dùng con dao gầy những mảnh vụn đủ để anh có thể dùng tay kéo chúng ra ngoài. Có cả thấy năm miếng, trong đó có hai mảnh rất lớn. Anh đổ oxy già vào vết thương. Sự châm chích khiến anh nghĩ mình có thể chịu đựng được. Anh che hai vết thương lớn nhất bằng băng dán cá nhân, mà có lẽ nó không dính được lâu lắm.

Anh đoán các miếng dán này đã khá cũ rồi, có thể từ hai hay ba người thuê cũ trước đây.

Anh đứng dậy, xoay vai cho đỡ mỏi, sau đó bế cô gái lên. Khi adrenaline không dâng lên trong người, anh đoán cô nặng chừng khoảng sáu mươi lăm cân. Có thể là năm mươi lăm. Không là gì so với ba người đàn ông. Tất cả bọn chúng đều đã cưỡng hiếp cô? Billy cho rằng nếu họ ở cùng nhau và có một tên làm vậy với cô, thì những tên còn lại chẳng tội gì mà bỏ qua. Anh sẽ hỏi khi cô tỉnh lại, một câu hỏi chẳng đem lại ích lợi gì. Anh ngờ rằng không biết cô có nhớ được gì không và điều cô sẽ muốn biết là tại sao anh không gọi cảnh sát hoặc đưa cô đến phòng cấp cứu gần nhất.

Người cô cong lại thành hình chữ U và cuối cùng, Billy thả cô xuống giường đánh phịch thay vì đặt cô xuống một cách nhẹ nhàng như anh dự định. Cô khẽ mở mắt, sau đó lại nhắm lại và tiếp tục ngáy. Anh không muốn vật lộn với cô nữa, nhưng anh cũng không muốn cô trần truồng nằm đó. Cô sẽ vô cùng hoảng sợ khi tỉnh dậy. Anh lấy một chiếc áo phông, ngồi xuống bên cạnh cô, nâng cô lên bằng tay trái và dùng tay phải trùm áo sơ mi qua đầu cô. Những âm thanh phản đối yếu ớt của cô lại trở thành tiếng ngáy đều đặn khi chiếc áo trượt qua mặt và xuống vai cô.

“Hợp tác chút đi.” Anh nhấc một cánh tay của cô lên và sau vài lần thất bại, anh cố gắng xoay xở nhét tay cô và ống tay áo ngắn. “Giúp tôi chút đi, được không?”

Một phần nào đó trong cô nghe thấy lời anh nói vì cô giơ cánh tay còn lại của mình lên và cuối cùng cũng luồn vào ống

tay áo. Anh đặt cô nằm ngửa, thở hắt ra một hơi, mồ hôi từ trên trán nhỏ xuống cánh tay anh. Chiếc áo sơ mi cuộn một búi lên bầu ngực của cô. Anh kéo nó xuống, nâng cô lên, rồi kéo ở phía sau. Cô khẽ rùng mình và hơi rên rỉ. Billy đặt một cánh tay xuống bên dưới kheo chân, nâng cổ lên và kéo gấu áo sơ mi trùm qua hông và đùi cô.

Chúa ơi, giống như mặc quần áo cho một đứa nhóc vậy, Billy nghĩ.

Anh hy vọng cô sẽ không *dấm dãi* ra giường – anh có duy nhất bộ ga trải giường này và cửa tiệm giặt là gần nhất cách đây ba khối nhà – nhưng anh biết rất có khả năng cô sẽ làm vậy. Ít nhất thì hầu hết các vết thương đều đã ngưng rỉ máu. Anh đã cho rằng nó có thể trở nên tồi tệ hơn. Chúng xé toạc cô, thậm chí giết cô. Rất có thể đó là những gì bọn chúng muốn làm, vứt bỏ cô như chúng đã làm, nhưng Billy nghi ngờ điều đó. Anh nghĩ tất cả bọn chúng đều say bí tỉ. Hoặc ngáo đá. Những tên khốn đó có lẽ đã nghĩ cô sẽ tỉnh lại và có thể tự đi bộ về nhà, đúng là phải trải qua thử thách mới rút ra được bài học cho mình.

Anh đứng dậy, đưa tay quệt lông mày và kéo chăn lên. Cô túm lấy nó ngay lập tức, kéo lên tận cằm và xoay người về một bên. Điều đó tốt vì cô có thể muốn nôn trở lại. Anh nghĩ bụng dạ cô chẳng còn gì để tống ra ngoài nữa, sau những thứ cô đã cho ra ngoài tiền sảnh, nhưng ai mà nói trước được điều gì.

Ngay cả khi trùm chăn, cô vẫn rùng mình.

Tôi nên làm gì với cô đây? Billy nghĩ. Tôi phải làm cái quái gì bây giờ, nói cho tôi biết xem nào.

Đó là một câu hỏi mà anh không thể trả lời. Tất cả những gì anh biết là anh đang sa chân vào một mớ hỗn độn.

Anh thay một chiếc quần đùi mới được lấy từ trong ngăn kéo tủ com-mốt, sau đó bước ra ngoài phòng khách và ngả người ra đi-văng. Anh nghĩ mình sẽ ngủ, nhưng nếu anh làm vậy thì cũng chỉ chập chờn và anh sẽ nghe thấy âm thanh của cô gái đó nếu cô thức dậy và cố gắng rời khỏi căn hộ. Và làm gì? Ngăn cản cô, tất nhiên rồi, chỉ vì trời rét căm căm và mưa như trút cùng những đợt gió thốc lên liên tiếp. Nhưng đó là đêm nay. Khi cô thức dậy vào sáng mai, cảm thấy nôn nao và mất phương hướng trong căn hộ của một người lạ, quần áo cũng không cánh mà bay...

Quần áo của cô gái đó. Vẫn còn trên sàn nhà, sinh nước.

Billy đứng dậy và mang chúng vào phòng tắm. Trên đường đi, anh dừng lại để nhìn vào vị khách không mời của mình. Cô đã thôi ngáy nhưng vẫn còn run rẩy. Một lọn tóc bết lại rơi xuống một bên má. Anh cúi người và vén nó sang.

“Làm ơn, tôi không muốn,” cô lầm bầm.

Billy sững người, nhưng khi không thấy gì nữa, anh bước vào phòng tắm. Có một móc treo trên cửa. Anh treo chiếc áo khoác rẻ tiền lên đó. Có một bồn tắm cùng vòi hoa sen ngay ở phía trên như trong các nhà nghỉ giá rẻ. Anh xả áo và váy của cô

trong bốn tấm rồi phơi chúng lên thanh treo rèm để hong khô. Áo khoác của cô có ba túi có khóa, một túi nhỏ phía bên ngực trái và hai túi chéo ở hai bên. Không có gì trong túi ngực. Có một chiếc ví nam ở một túi bên và túi còn lại đựng một chiếc điện thoại.

Anh tháo thẻ sim rồi đặt điện thoại trở lại túi. Anh mở ví. Thứ đầu tiên mà anh tìm thấy là bằng lái xe của cô. Tên cô là Alice Maxwell và đến từ Kingston, Đảo Rhode. Cô hai mươi tuổi. Không, tính lại xem nào, vừa bước sang tuổi hai mươi một. Những bức ảnh chụp DMV^[*] lúc nào cũng xấu hoắc, bạn thậm chí còn cảm thấy xấu hổ khi trưng ra cho viên cảnh sát xem khi bị dừng lại vì chạy quá tốc độ, nhưng ảnh chụp của cô gái này khá ổn. Hoặc có lẽ Billy nghĩ rằng đó là bởi anh nhìn thấy cô trong cảnh tệ hại hơn bất kỳ bức ảnh DL nào. Mắt cô to và xanh. Mỗi kẽ mồm cười.

Bằng lái xe đầu tiên, anh nghĩ. Cô ấy thậm chí còn chưa gia hạn nó lần nào, bởi nó vẫn chịu giới hạn khung giờ đối với thanh thiếu niên.

Có một thẻ tín dụng mang tên Alice Reagan Maxwell. Một thẻ sinh viên của Trường Cao đẳng Kinh doanh Clarendon ở thành phố này, một thẻ quà tặng AMC (Billy không rõ đây có phải là rạp hát của Ken Hoff quá cố hay không), một thẻ bảo hiểm có ghi nhóm máu của cô (nhóm máu O) và một vài bức ảnh về một Alice Maxwell trẻ trung hơn nhiều cùng những người bạn đồng trang lứa hồi phổ thông, chú chó của cô và người phụ nữ rất có thể là mẹ cô. Cũng có một tấm hình của cậu

thanh thiếu niên đang mỉm cười, có lẽ là cậu bạn trai thời phổ thông.

Anh còn tìm thấy trong ví hai đồng mười đô, hai đồng một đô và một mẫu báo được cắt ra. Đó là cáo phó của Henry Maxwell, chôn cất ở Nhà thờ Christ Baptist ở Kingston, nhận quyền góp thay vì hoa để đóng góp cho Hiệp hội Ung thư Mỹ. Người đàn ông trong mẫu báo chừng ở giữa hay cuối độ tuổi trung niên. Mái tóc ngắn và mỏng được chải chuốt cẩn thận trên một cái đầu hói. Ông trông giống bất kỳ ai mà bạn có thể đi ngang qua trên phố, nhưng Billy có thể thấy nét hao hao của người thân ruột thịt ngay cả trong bức ảnh mờ mờ, và Alice Reagan Maxwell thương ông ấy đến mức mang theo cáo phó của ông ở trong ví. Billy hẳn phải thích cô vì điều đó.

Nếu cô học ở đây và cha cô được chôn cất ở nơi đó thì mẹ cô, gần như chắc chắn đã quay trở lại Kingston, sẽ không thắc mắc cô ở đâu, ít nhất thì không phải ngay lập tức. Billy nhét ví vào túi áo khoác của cô, nhưng lấy điện thoại và đặt nó vào ngăn kéo trên cùng của tủ com-mốt, dưới chỗ đặt áo phông của anh.

Anh băn khoăn không biết mình có nên dọn sạch đồng nôn của cô ở tiền sảnh trước khi chúng khô lại không nhưng rồi anh quyết định gạt suy nghĩ đó đi. Nếu cô tỉnh dậy và nghĩ anh là lý do khiến háng cô đau rát thì đó chính là bằng chứng cho việc anh đã đưa cô từ ngoài vào.

Cô vẫn còn run. Vậy thì do bị sốc, có đúng không nhỉ? Hoặc có thể là phản ứng với bất cứ thứ gì mà những gã đó đã cho vào

đồ uống của cô? Billy đã nghe nói về roofie[*] nhưng anh không biết rõ về hậu quả có thể xảy ra của nó.

Anh định bụng rời đi. Cô gái – Alice — rên rỉ. Nghe có vẻ bơ vơ và tuyệt vọng.

Chết tiệt, Billy nghĩ. Đây có lẽ là ý tưởng tồi tệ nhất từ trước đến nay, nhưng cái quái gì vậy.

Anh chui lên giường cùng cô. Lưng cô xoay về phía anh. Anh choàng tay qua cô và kéo cô lại gần. “Xích lại gần đây, nhóc. Cô vẫn ổn mà. Dịch vào đây xem nào, cho ấm và khỏi run rẩy. Cô sẽ cảm thấy tốt hơn vào buổi sáng. Chúng ta sẽ tìm ra vấn đề vào sáng mai.”

Chết tiệt thật, anh lại nghĩ.

Có thể, sự thoải mái là thứ cô cần, hoặc hơi nóng từ cơ thể anh, hoặc tất cả những cơn run mình đó tự động biến mất. Billy không biết và cũng không quan tâm. Anh chỉ vui mừng khi những cơn run rẩy của cô trở nên ngắt quãng, rồi cuối cùng mất hẳn. Cô cũng không ngáy nữa. Lúc này, anh có thể nghe thấy tiếng mưa rơi bên ngoài. Tòa nhà này khá cũ, và khi gió giật mạnh, nó khẽ kêu lên những tiếng cọt két. Âm thanh đó dễ chịu đến lạ lùng.

Mình sẽ dậy sau một, hai phút, Billy nghĩ. Ngay sau khi mình chắc chắn cô ấy sẽ không tỉnh lại hay bắt đầu la hét quân giết người. Chỉ một hay hai phút thôi.

Ấy vậy mà anh ngủ thiếp đi và mơ thấy có khói ở trong nhà bếp. Anh có thể ngửi thấy mùi bánh quy bị cháy. Anh cần cảnh báo Cathy, nói với con bé rằng nó nên lấy bánh ra khỏi lò trước

khi gã bạn trai của mẹ trở về nhà, nhưng anh không thể. Đó là quá khứ và anh chỉ là một khán giả.

Billy giật mình tỉnh giấc trong bóng tối, chắc mắt đã ngủ quên và bỏ lỡ cuộc hẹn với Joel Allen, làm hỏng việc mà anh đã mất hàng tháng chờ đợi để hoàn thành. Đoạn, anh nghe thấy tiếng thở từ cô gái bên cạnh – thở chứ không ngáy – và anh sợ mình đang ở đâu. Mông cô đang ở sát cậu bé của anh và anh thấy mình đang cương cứng, một điều không phù hợp chút nào trong hoàn cảnh này. Thực ra nó còn vô cùng kỳ cục, nhưng lắm khi cơ thể ta chẳng thêm lưu tâm đến hoàn cảnh. Nó chỉ muốn những gì nó muốn.

Anh rờ rẫm bước ra khỏi giường và cảm nhận đường đến phòng tắm trong khi một tay đặt ngoài chiếc quần đùi đang phồng ra của mình, không muốn va cái đóp cậu bé đang căng lên vào chiếc tủ com-mốt và khiến lễ hội ban đêm chết tiệt này trở nên trọn vẹn. Trong lúc đó, cô gái không hề cựa quậy. Nhịp thở chậm cho thấy cô đang ngủ rất say, và như thế thật tốt.

Lúc anh bước vào phòng tắm và đóng cửa lại, thứ đang cương cũng xẹp xuống và anh có thể đi vệ sinh. Bồn cầu phát ra tiếng động rất ổn và sẽ như vậy mãi nếu anh không đập cần gạt vài lần, vì vậy anh đóng nắp bồn lại, tắt đèn rồi rờ rẫm tìm đường quay trở lại chiếc tủ com-mốt, nơi anh lần mò cho đến

khi sờ thấy cặp quần co giãn của chiếc quần đùi tập thể dục của mình.

Anh đóng cửa phòng ngủ và mạnh dạn hơn khi bước ra ngoài phòng khách, vì tấm rèm chắn ngang cửa sổ kính tiềm vọng vẫn được gạt sang một bên và ánh đèn đường gần đó đủ để anh có thể nhìn. Anh trông ra ngoài và không thấy gì cả, đường phố vắng tanh vắng ngắt. Trời vẫn mưa nhưng gió không còn thổi mạnh. Anh kéo rèm và kiểm tra đồng hồ đeo tay của mình, anh chưa bao giờ tháo nó ra khỏi tay mình. Lúc này là 4 giờ 15 phút sáng. Anh mặc quần đùi, thả mình xuống đi-văng và cố nghĩ xem anh nên làm gì khi cô thức dậy, nhưng điều khiến anh bận tâm nhất, dù nực cười nhưng đó là sự thật, là sự xuất hiện không mong muốn của cô trong cuộc sống của anh có lẽ đã đặt dấu chấm hết cho công cuộc viết lách của anh, vào đúng lúc khi nó đang diễn ra tốt đẹp. Anh mỉm cười. Toàn lo bò trắng răng.

Cơ thể muốn những gì nó muốn, và tâm trí cũng vậy, anh nghĩ và nhắm mắt lại. Anh chỉ muốn chớp mắt một chút nhưng thay vào đó lại chìm sâu vào giấc mộng. Lúc tỉnh dậy, cô gái đang đứng trước mặt anh, trong chiếc áo phong mà anh mặc cho cô khi bế cô vào giường. Và trên tay cô cầm một con dao.

CHƯƠNG 14

“Tôi đang ở đâu? Anh là ai? Anh cưỡng hiếp tôi? Anh đã làm vậy, đúng không?”

Đôi mắt cô đỏ hoe và tóc xõa xượi. Hình ảnh này của cô có thể được đặt cạnh từ *nôn nao* trong từ điển. Trông cô sợ phát khiếp, và Billy không thể trách cô vì điều đó.

“Cô bị cưỡng hiếp, nhưng không phải tôi.”

Con dao cô đang cầm trên tay chính là con dao gọt mà anh dùng để gầy những mảnh vụn ra khỏi chân mình. Anh đã đặt nó trên chiếc bàn cà phê. Anh đưa tay và lấy con dao ra khỏi tay cô. Anh làm điều đó một cách nhẹ nhàng và cô không hề phản đối.

“Anh là ai?” Alice hỏi. “Anh tên gì?”

“Dalton Smith.”

“Quần áo tôi đâu?”

“Đang treo trong phòng tắm. Tôi cởi quần áo cho cô và...”

“*Cởi quần áo cho tôi!*” Cô đưa mắt nhìn xuống chiếc áo mình đang mặc.

“Và lau khô người. Toàn thân cô ướt sũng. Run rẩy. Đầu cô thế nào rồi?”

“Đau nhức. Tôi cảm thấy như mình đã uống cả đêm, nhưng tôi chỉ uống có một cốc bia... và tôi nghĩ có thể là một... chúng

ta ở đâu đây?”

Billy dợm bước. Cô gái lùi lại, giơ hai tay lên trước tỏ vẻ tránh né.

“Cô có muốn một tách cà phê không?”

Cô dẫn đo, nhưng không lâu. Đoạn cô hạ tay xuống. “Có. Và tiện thể, anh có aspirin không?”

Anh pha cà phê. Cô nuốt hai viên aspirin trong khi đợi, sau đó từ từ tiến vào phòng tắm. Anh nghe thấy tiếng khóa cửa, nhưng chẳng bận tâm. Một thằng nhóc năm tuổi cũng có thể phá được cái khóa đó; còn một cậu nhóc mười tuổi có thể nhấc cả bản lề.

Cô trở lại nhà bếp. “Anh không dội nước.”

“Tôi không muốn đánh thức cô.”

“Điện thoại của tôi đâu rồi? Tôi đã cất nó trong túi áo khoác của mình cơ mà.”

“Tôi không biết. Cô có muốn ăn vài lát bánh mì nướng không?”

Cô nhăn mặt. “Không. Ví của tôi vẫn còn nhưng không thấy điện thoại đâu cả. Anh có lấy nó không?”

“Không.”

“Anh đang nói dối?”

“Không.”

“Làm như tôi nên tin anh vậy,” cô khinh khỉnh đáp. Cô ngồi xuống, giật mạnh gấu áo, mặc dù nó dài và mọi thứ cần che đều đã được che đi.

“Đồ lót của tôi đâu?” Giọng điệu của cô mang hàm ý buộc tội.

“Áo ngực của cô ở bên dưới bàn cà phê. Một dây áo đã bị đứt. Có lẽ tôi có thể thắt nút nó lại cho cô. Còn về quần lót, thì cô không hề mặc.”

“Anh nói dối. Anh nghĩ tôi là gì, một con điếm?”

“Không.”

Anh nghĩ cô là một cô gái trẻ lần đầu xa nhà, đã đến nhầm nơi và đi với nhầm người. Những kẻ xấu đã cho cô uống gì đó rồi lợi dụng cô.

“Tôi không như thế,” cô nói và bắt đầu nức nở. “Tôi vẫn còn trinh. Ít nhất thì tôi từng như vậy. Đúng là một mớ hỗn độn mà. Một mớ bòng bong tồi tệ nhất mà tôi từng mắc phải.”

“Tôi có thể liên tưởng đến điều đó,” Billy nói, với sự chân thành tuyệt đối.

“Tại sao anh không gọi cảnh sát? Hay đưa tôi đến bệnh viện?”

“Cô ngắt xỉu và sau đó nôn thốc nôn tháo. Ý tôi là...”

“Tôi biết điều đó có nghĩa là gì.”

“Tôi nghĩ mình nên đợi cho đến khi cô tỉnh lại rồi tự quyết định. Cà phê có thể sẽ giúp ích. Nó không làm đau cô. Và nhân tiện, tên cô là gì nhỉ?” Tốt nhất là nên hỏi thế, ít nhất là anh không hành động như thể anh đã lục túi áo và biết tên cô.

Anh rót cà phê vào cốc, sẵn sàng né tránh nếu cô hất nó vào mặt anh rồi chạy về phía cửa. Anh không nghĩ cô sẽ làm vậy, cô bình tĩnh lại hơn rồi, nhưng tình huống vẫn có thể diễn tiến theo chiều hướng xấu. Chà, mọi chuyện đã tồi tệ sẵn rồi, nhưng nó có thể trở nên tồi tệ hơn.

Cô không hất cốc cà phê vào mặt anh. Cô nhắm nháp và biểu cảm ra khuôn mặt. Môi cô mím chặt và anh có thể trông thấy các thớ cơ trong cổ họng cô chuyển động ngay cả khi cô đã nuốt nó xuống.

“Nếu cô buồn nôn nữa thì hãy làm vậy trong bồn rửa.”

“Tôi không... ý anh là gì? Làm thế nào mà tôi lại ở đây? Anh có chắc là mình không cưỡng hiếp tôi chứ?”

Một câu hỏi không hài hước chút nào nhưng Billy không thể không mỉm cười. “Nếu làm vậy, tôi nghĩ mình phải biết chứ.”

“Làm thế nào mà tôi lại ở đây? Chuyện gì đã xảy ra.”

Anh nhấp một ngụm cà phê. “Đó sẽ là phần giữa của câu chuyện. Hãy bắt đầu từ đầu nào. Nói cho tôi biết chuyện gì đã xảy ra với cô.”

“Tôi không nhớ gì hết. Tất cả những gì tôi biết là tôi tỉnh dậy ở đây, nôn nao và cảm thấy như ai đó đã nhét vào... anh biết là

gì rồi đấy.” Cô nhấp một ngụm cà phê và lần này uống trọn mà không cần phải kìm nén phản xạ của họng.

“Còn trước đó thì sao?”

Cô nhìn anh, đôi mắt xanh mở to, miệng mấp máy. Sau đó, đầu cô rũ xuống. “Liệu có phải Tripp không? Có phải anh ta bỏ gì đó vào cốc bia của tôi? Và cả cocktail gin & tonic nữa? *Hay cả hai?* Đó có phải là những gì mà anh đang muốn nói không?”

Billy kiềm chế không đưa tay qua bàn và đặt tay mình lên tay cô. Anh đã tiến gần hơn một chút về phía cô, nhưng nếu anh chạm vào cô thì anh gần như chắc chắn sẽ trở lại vạch xuất phát. Cô chưa sẵn sàng để rung động trước một người đàn ông, đặc biệt lại là một người đàn ông không mặc gì ngoài một chiếc quần đùi tập thể dục.

“Tôi không biết. Tôi không ở đó. Cô thôi. Vậy hãy nói cho tôi biết chuyện gì đã xảy ra, Alice. Cố nhớ lại đi, ngay cả khi không nhớ được gì.”

Vì vậy, cô đã làm vậy. Và khi cô kể lại, anh có thể nhìn thấy câu hỏi ánh lên trong mắt cô: nếu anh không cưỡng hiếp tôi, thì tại sao tôi lại thức dậy trên giường của anh thay vì giường bệnh?

Đó không phải là một câu chuyện dài, ngay cả khi thêm vào một vài thông tin cơ bản. Billy nghĩ anh có thể tự kể lại câu chuyện khi cô bắt đầu, vì đó là một câu chuyện theo mô-típ khá cũ. Kể được nửa chừng thì cô dừng lại, mắt mở to.

Cô bắt đầu thở gấp, hai tay ôm chặt cổ họng trong khi cố gắng hít lấy hít để không khí.

“Cô bị hen suyễn sao?”

Anh không tìm thấy ống thở, nhưng rất có thể nó nằm trong ví cô. Nếu cô đem theo thì chắc hẳn giờ nó đã biến mất.

Cô lắc đầu. “Hoảng...” *Hức.* “... loạn.” *Hức.*

Billy vội lao vào phòng tắm và đắp ướt khăn lau ngay khi cảm nhận được nước ấm chảy ra. Anh khẽ vắt và mang nó trở lại phòng khách. “Ngẩng đầu lên, đắp cái này lên mặt.”

Anh đã nghĩ mắt cô không thể nào mở to thêm được nữa, nhưng bằng cách nào đó, chúng đang trợn lên hết cỡ. “Tôi...” *Hức.* “.. không thể thở!”

“Không đâu. Nó sẽ giúp cô dễ thở hơn.”

Anh ngả đầu cô về phía sau – một cách nhẹ nhàng – và đắp khăn lên mắt, mũi và miệng cô. Sau đó anh chờ đợi. Chừng 15

giây sau hoặc lâu hơn, cô thở dễ dàng hơn. Cô kéo khăn ra khỏi mặt. “Đúng là hiệu quả thật!”

“Hít hơi ẩm có tác dụng đấy,” Billy nói.

Điều đó có thể đúng nhưng không nhiều. Anh đã thấy Clay Briggs – Pillroller, hộ lý quân y – làm như vậy vài lần với tân binh (và cả một vài cựu binh, như Chân to Lopez) trước khi họ quay trở lại để căn một quả táo thối khác có tên là Chiến dịch Phantom Fury, Đôi khi, anh ta dùng mếu khác nếu khăn ướt không hiệu quả. Billy đã lắng nghe cẩn thận khi Pill giải thích cả hai mếu này sẽ giúp xoa dịu cơn khỉ tâm trí. Anh là một người rất giỏi lắng nghe, lưu trữ thông tin chẳng khác nào một con sóc tích trữ các loại hạt.

“Cô nói nốt được chứ?”

“Tôi có thể ăn bánh mì nướng không?” Cô e dè hỏi. “Và anh có nước hoa quả không?”

“Không có nước ép nhưng tôi có ginger ale^[*]. Cô uống không?”

“Có.”

Anh làm bánh mì nướng. Anh rót ginger ale vào ly và thêm vào một viên đá. Anh ngồi xuống đối diện với cô. Alice Maxwell kể câu chuyện của mình. Đó là một câu chuyện mà Billy từng được nghe và đọc trước đây, mà lần gần đây nhất là trong các tác phẩm của Émile Zola.

Cô đã dành một năm sau khi tốt nghiệp trung học làm phục vụ ở quê nhà, dành dụm tiền để theo học ngành Kinh doanh. Cô có thể đến Kingston, có hai trường ở khu vực đó khá tốt, nhưng

cô muốn đi đây đó nhiều hơn một chút. *Và tránh xa mẹ*, Billy nghĩ. Anh có thể bắt đầu hiểu ra tại sao cô không yêu cầu anh gọi cảnh sát ngay lập tức. Nhưng câu hỏi tại sao “đi đây đó nhiều hơn một chút” lại có nghĩa là đến thành phố quá đông bình thường này... về điều đó thì anh không biết.

Cô làm nhân viên pha chế bán thời gian tại một cửa hàng cà phê ở trung tâm mua sắm Emery Plaza, cách văn phòng tác giả của Billy ở Tháp Gerard không quá ba khối nhà, và đó là nơi cô gặp Tripp Donovan. Hắn bắt chuyện với cô trong hơn một hay hai tuần. Hắn khiến cô cười. Hắn rất quyến rũ. Vì vậy, tất nhiên là khi được hắn mời đi ăn gì đó sau một ngày dài làm việc, cô đồng ý. Sau đó là một buổi hẹn hò đi xem phim, và – Tripp là một kẻ đánh nhanh thắng nhanh – anh ta hỏi cô có muốn đi xập xình ở một nơi nằm ngoài rìa thành phố mà hắn biết trên Đường số 13 không. Cô trả lời rằng cô không thích nhảy lắm. Và tất nhiên là hắn nói mình cũng vậy, họ không cần phải nhảy, cả hai chỉ cần mua bia và thưởng thức trong khi nghe nhạc thôi. Hắn nói với cô rằng đó là ban nhạc cover Foghat, hỏi cô có thích họ không? Alice nói rằng mình có. Cô chưa bao giờ nghe nói về Foghat, nhưng cô đã tải xuống vài bản nhạc của họ ngay trong đêm hôm đó. Nghe khá hay. Có một chút âm hưởng blues, nhưng chủ yếu là rock and roll.

Tất cả những tên Tripp Donovan trên thế giới này đều giỏi phát hiện một kiểu con gái nhất định, Billy nghĩ. Sẽ là những cô gái nhút nhát, dè dặt khi kết bạn vì họ không giỏi bắt chuyện trước. Họ là những cô gái khá xinh đẹp, dịu dàng, lấy vẻ đẹp trên ti-vi, trong các bộ phim, trên mạng và trong các tạp chí

người nổi tiếng làm chuẩn mực để rồi họ tự thấy mình không những không xinh mà còn xuề xòa, thậm chí là xấu xí. Họ nhìn thấy những điểm xấu của bản thân – khuôn miệng quá rộng, hai mắt quá gần nhau – và bỏ qua những nét đẹp riêng. Họ thường là những cô gái mà các nhân viên trong cửa hàng làm đẹp, hay thường xuyên hơn là mẹ của họ, nói rằng nên giảm ít nhất chục cân. Họ thất vọng vì số đo vòng ngực và vòng ba của mình, cả cỡ giày nữa. Được một anh chàng nào đó rủ đi hẹn hò đã là một điều quá đổi ngạc nhiên, nhưng ; sau đó là dẫn vật vì không biết mặc gì. Những cô gái này thường gọi cho các cô bạn của mình để hỏi xin ý kiến, nhưng chỉ khi cô ấy có bạn mà thôi. Còn Alice, mới đến thành phố, thì không. Nhưng vào buổi hẹn hò xem phim, Tripp dường như không bận tâm đến quần áo hay khuôn miệng quá-rộng của cô. Tripp rất hài hước. Tripp thật quyến rũ. Tripp quá đổi tuyệt vời. Và anh ta là một quý ông hoàn hảo. Anh ta hôn cô sau buổi hẹn hò xem phim, nhưng đó là một nụ hôn ham muốn, một nụ hôn *khát khao*, và hẳn không làm hỏng nó bằng cách đưa lưỡi vào sâu trong miệng hay luồn tay lên túm lấy ngực cô.

Tripp là sinh viên của một trường cao đẳng địa phương. Billy hỏi anh ta bao nhiêu tuổi, nghĩ rằng cô có thể không biết, nhưng nhờ vào những điều kỳ diệu mà Facebook đem lại, cô biết. Tripp năm nay hai mươi tư tuổi.

“Tuổi này vẫn học đại học?”

“Tôi nghĩ anh ta là sinh viên đã tốt nghiệp, đang theo học chương trình sau đại học.

Sau đại học, Billy nghĩ, đúng thế.

Khi Tripp mời cô qua nhà hắn để uống một ly, tất nhiên là cô đã đồng ý. Căn nhà đã kể ở trên là một căn trong chung cư Sherwood Heights gần Xa lộ Liên tiểu bang. Alice bắt xe buýt đến đó vì cô không có ô tô. Tripp đợi cô ở bên ngoài, thật là một quý ông hoàn hảo. Hắn hôn nhẹ lên má cô rồi dẫn cô lên tầng ba bằng thang máy. Đó là một căn hộ lớn. *Anh và bạn mình đã thuê chung*, Tripp nói, *vậy mới có khả năng chi trả*. Bạn cùng nhà của hắn là Hank và Jack. Alice không biết họ của hai người đó. Cô nói với Billy rằng họ hoàn toàn có vẻ là người tốt, bước ra phòng khách để gặp cô, sau đó quay trở lại vào một trong những phòng ngủ để xem chương trình thể thao đang chiếu trên ti-vi. Hoặc đó cũng có thể là trò chơi điện tử, cô cũng không chắc.

“Vây, đó là lúc trí nhớ của cô bắt đầu trở nên mờ nhạt?”

“Không, họ chỉ đóng cửa khi quay vào trong” Alice đưa khăn lên chấm vào má và trán mình.

Tripp hỏi cô có muốn uống bia không. Alice nói với Billy rằng cô không thực sự muốn lắm nhưng vẫn đồng ý chỉ vì lịch sự. Sau đó, khi Tripp thấy cô có vẻ không mặn mà với bia Heinie, anh ta hỏi cô có muốn đổi sang gin và tonic không. Cánh cửa phòng Jack mở ra, âm thanh ti-vi không còn nữa, và Jack nói, “Tôi vừa nghe thấy ai đó đề cập đến gin và tonic hả?”

Thế là cả đám uống gin và tonic, và đó là khi Alice nói rằng mọi thứ bắt đầu chìm trong sương mù. Cô đã nghĩ đó là bởi cô không quen với cồn mà thôi. Tripp đề nghị cô uống thêm một ly khác. *Bởi vì*, hắn nói, *ly thứ hai sẽ đấu với ly thứ nhất*. Hắn nói rằng đó là một sự thật hiển nhiên. Một người bạn của hắn mở

nhạc và cô nhớ lúc đó mình đã nhảy trong phòng khách cùng Tripp, và đó là lúc trí nhớ cô tắt hẳn.

Cô lại đưa khăn lên và lấy lại nhịp thở mất một lúc. Chiếc áo ngực của cô vẫn nằm bên dưới bàn cà phê, trông như một con thú nhỏ đã chết.

“Bây giờ đến lượt anh,” cô nói.

Billy kể cho cô nghe anh đã thấy gì rồi sau đó làm gì, bắt đầu bằng âm thanh rít ré của phanh và lốp xe, sau đó kết thúc bằng việc đưa cô lên giường. Cô suy nghĩ một hồi lâu, đoạn lên tiếng, “Trip không có xe van. Anh ta sở hữu một chiếc Mustang. Anh ta đã đón tôi bằng xe đó khi chúng tôi đi xem phim.”

Billy nghĩ về Ken Hoff, hẳn cũng sở hữu một chiếc Mustang. Và chết trong đó. “Xe đẹp đấy,” anh nói. “Bạn cô có ghen tị không?”

“Tôi ở một mình. Đó chỉ là một nơi nhỏ thôi.” Ngay sau những lời này được thốt ra, Billy có thể thấy cô nghĩ mình vừa mắc sai lầm khi nói với anh rằng cô chỉ ở một mình. Anh có thể đoán Tripp Donovan cũng có thể biết điều này nhưng không. Cô lại úp khăn lên mặt và thở, nhưng lần này, hơi thở của cô đứt quãng.

“Đưa tôi cái đó,” Billy nói. Lần này, anh xả nước từ vòi ở bếp vào khăn, vẫn để mắt đến cô trong khi làm vậy, nhưng anh không nghĩ cô sẽ phá cửa chạy ra ngoài khi mà không mặc gì ngoài chiếc áo phong mỏng. Đoạn anh trở ra. “Thử lại đi. Hít vào thật sâu rồi thở chậm.”

Khi hô hấp của cô trở nên dễ dàng, anh nói, “Đi với tôi. Tôi muốn cho cô xem thứ này.”

Anh dẫn cô ra khỏi căn hộ, lên cầu thang, rồi ra tiền sảnh. Anh chỉ vào những vết nôn đang dần khô lại trên tường. “Đó là từ khi tôi đưa cô vào.”

“Đồ lót của ai thế Anh à?”

“Đúng thế. Lúc đó tôi đã chuẩn bị đi ngủ rồi. Nó tụt xuống khi tôi đang cố giữ cho cô khỏi chết sặc. Nghe nực cười nhỉ?”

Cô không cười, chỉ lặp lại rằng Tripp không có xe van.

“Tôi nghĩ nó thuộc về một trong những người bạn của anh ta.”

Nước mắt bắt đầu lăn dài trên má cô. “Ôi Chúa ơi. Chúa ơi. Mẹ tôi không bao giờ được biết điều này. Bà không lúc nào muốn tôi đi cả.”

Billy nghĩ mình biết điều đó. “Vào nhà thôi. Tôi sẽ làm bữa sáng cho cô. Trứng và thịt xông khói.”

“Không thịt xông khói,” cô nói và nhăn mặt, nhưng cô không từ chối món trứng.

Anh dùng hai quả trứng để làm trứng bác và đặt chúng trước mặt cô cùng hai lát bánh mì nướng. Trong lúc cô ăn, anh vào phòng ngủ và đóng cửa lại. Nếu có ý định bỏ trốn thì cô sẽ bỏ trốn. Anh đã hiểu thấu thuyết định mệnh mà anh cảm thấy trong Chiến dịch Phantom Fury, quét sạch thành phố của quân nổi dậy, từng đường phố, từng khối nhà. Kiểm tra chiếc giày trẻ em được buộc ở thắt lưng trước khi bước vào từng ngôi nhà. Mỗi ngày trôi qua mà không bị thương hay bị giết lại càng khiến anh tin tưởng hơn vào việc làm như vậy của mình. Bạn chỉ có thể tung được rất nhiều mặt bẫy hoặc kiếm thật nhiều điểm trước khi trốn thoát. Thuyết định mệnh đó đã trở thành một người bạn. *Cái quái gì thế*, họ thường nói vậy. *Cái quái gì thế, hãy lấy gì đó*. Một điều tương tự như bây giờ: Cái quái gì không biết.

Anh đội bộ tóc giả màu vàng, gấn rìa mép và đeo kính. Anh ngồi trên giường, kiểm tra vài thứ trên điện thoại. Sau khi có được thông tin cần thiết, anh bước vào phòng tắm và thoa một lớp phấn rôm trẻ em lên bụng. Anh biết nó sẽ giúp phần da đang rộp lên của mình dịu lại. Đoạn anh cầm chiếc bụng giả và bước ra nhà bếp.

Cô mở to mắt nhìn anh, đĩa trứng vẫn còn nguyên. Billy ấn chặt chiếc bụng giả vào bụng mình và quay lưng lại. “Cô có thể thắt chặt dây đeo giùm tôi không? Tự làm thì e rằng hơi khó.

Anh chờ đợi. Có rất nhiều điều phụ thuộc vào những gì xảy ra tiếp theo. Cô có thể từ chối. Cô thậm chí dùng con dao mà anh đưa cho cô để phết bơ lên lát bánh mỳ nướng đậm anh một nhát từ phía sau. Nó không hẳn là một vũ khí gây chết người, cô có thể gây sát thương hơn nhiều bằng con dao gọt nếu cô quyết định dùng đến nó trong khi anh đang ngủ, nhưng con dao phết bơ có thể để lại vết thương chí mạng nếu cô quàng tay và đâm nó ở đúng vị trí.

Cô không đâm anh. Thay vào đó, cô kéo chặt dây đeo. Chặt hơn anh đã từng cố gắng xoay xở khi anh xoay chiếc bụng bầu giả sang một bên để có thể nhìn thấy khóa nhựa.

“Anh biết tôi biết khi nào?” Cô hỏi nhỏ.

“Lúc cô đang kể cho tôi nghe chuyện của cô. Cô nhìn thẳng vào tôi và tôi phát hiện ra. Sau đó, cô lên cơn hoảng loạn.”

“Anh là người đã giết...”

“Đúng thế.”

“Vây đây là... nơi ẩn náu?”

“Đúng thế.”

“Ngụy trang bằng tóc giả và ria mép?”

“Đúng, và cả chiếc bụng giả này nữa”

Cô tính nói gì đó nhưng rồi khép miệng lại. Cô dường như không biết hỏi gì thêm nữa, nhưng cô không còn thở hỗn hển và Billy biết mình đã đi đúng hướng. Đoạn anh nghĩ, *Mình đang giống gì vậy chứ? Không có gì gọi là đúng hướng ở đây cả.*

“Cô đã kiểm tra... của cô...” Anh nhìn xuống vạt áo cô.

“Rồi.” Cô nhỏ giọng. “Ngay trước khi tôi thức dậy để xem mình đang ở đâu. Có máu. Và nó đau. Tôi biết anh... hoặc ai đó...”

“Không chỉ là máu. Cô có thể biết khi lau rửa. Ít nhất thì một trong số chúng đã không sử dụng biện pháp an toàn. Và rất có khả năng là không ai trong số chúng làm vậy cả.”

Cô đặt nĩa trứng chưa được ăn xuống đĩa.

“Tôi sẽ ra ngoài. Có một hiệu thuốc mở cửa hai mươi tư giờ cách đây nửa dặm, về hướng thành phố. Tôi phải đi bộ vì tôi không có xe. Ta có thể mua thuốc tránh thai khẩn cấp ở quầy trong bang này, tôi vừa kiểm tra lại trên điện thoại mình cho chắc chắn. Trừ phi cô theo tôn giáo hay đạo đức không cho phép cô làm vậy, có không?”

“Chúa ơi, không” Vẫn là giọng điệu rên rỉ đó. Cô lại khóc. “Nếu tôi có thai...”, đoạn cô lắc đầu nguây nguây.

“Có một vài hiệu thuốc cũng bán đồ lót cho phụ nữ. Nếu có, tôi sẽ mua cho cô.”

“Tôi sẽ trả tiền cho anh. Tôi có tiền.” Điều này thật vô lý và dường như cô biết vậy nên cô quay mặt sang hướng khác, mặt đỏ bừng lên.

“Quần áo của cô trong phòng tắm. Sau khi tôi đi, cô có thể mặc nó vào và rời khỏi đây. Tôi không thể ngăn cản cô. Nhưng hãy nghe này, Alice.”

Anh đưa tay ra và xoay mặt cô về phía anh. Vai cô cứng lên, nhưng cô không nhìn anh.

“Đêm qua, tôi đã cứu mạng cô. Trời lạnh, mưa và cô bất tỉnh. Bị chuốc thuốc. Nếu cô không chết vì phơi nhiễm thì cô cũng sẽ bị sặc khi nôn mửa. Bây giờ, tôi đang đặt toàn bộ cuộc sống của mình vào tay cô. Cô có hiểu tôi nói gì không?”

“Chính những người đàn ông đó đã cưỡng hiếp tôi? Anh thể chứ?”

“Tôi không thể thể trước tòa vì tôi không nhìn thấy mặt họ, nhưng có ba gã đã tống cô ra khỏi chiếc xe đó và cô đã ở cùng ba người đàn ông trong cùng một căn hộ khi trí nhớ của cô bắt đầu trở nên mờ nhạt.

Alice đưa tay lên che mặt. “Tôi vô cùng xấu hổ.”

Billy thực sự bối rối. “Tại sao chứ? Cô đã tin người và rồi bị lừa. Câu chuyện chỉ có vậy.”

“Tôi đã thấy ảnh của anh trên ti-vi. Anh đã bắn người đàn ông đó.”

“Đúng là tôi đã làm thế. Joel Allen là người xấu, một kẻ giết người thuê.” *Giống như mình*, Billy nghĩ, *nhưng có ít nhất một sự khác biệt*. “Hắn đã đợi sau khi ván poker kết thúc để nổ súng với hai người đàn ông vì hắn thua đậm và muốn lấy lại tiền. Một trong số họ đã chết. Tôi muốn đi bây giờ khi trời vẫn còn sớm và không có nhiều người qua lại trên đường”

“Anh có áo len không?”

“Có. Để làm gì thế”

“Mặc nó vào.” Cô chỉ vào chiếc bụng giả. “Trông giống như anh muốn giấu bụng đi. Những người béo hay làm vậy.”

Trời đã ngớt mưa nhưng vẫn còn lạnh, và anh mừng vì mình đã mặc thêm áo len. Anh đợi cho đến khi một chiếc ô tô chạy qua hẳn, những đợt nước bắn tung tóe, rồi băng qua đường về phía bãi đất trống. Anh nhìn thấy dấu vết má phanh của chiếc xe van. Chúng không dài và tối như trước nếu vỉa hè khô ráo. Anh khuyu một bên gối, biết bản thân đang tìm gì nhưng anh không thực sự mong đợi mình sẽ tìm được. Dù vậy, anh đã tìm thấy nó. Anh nhét nó vào túi và trở lại đường Pearson vì vỉa hè ở bãi đất trống đã bị hư hại nặng do máy móc mà thành phố đưa đến để phá bỏ ga xe lửa. Tầm một năm trước hoặc hơn, đánh giá dựa theo sự phát triển của thảm thực vật, ấy vậy mà chẳng ai thèm ngó ngàng đến việc sửa chữa lại bê tông cả.

Anh chạm vào chiếc bông tai bị mất của cô trong khi bước đi. Khi cảnh sát bắt được anh, nó sẽ được nhét vào phong bì bằng chứng, cũng như phần tài sản còn lại của anh, và cô có thể sẽ không bao giờ lấy lại được. Billy chắc rằng cô sẽ không chỉ điểm anh cho cảnh sát. Cho dù cô có tin anh đã cứu mạng cô hay không, cô biết anh là một kẻ giết người bị truy nã và cô

cũng tin rằng cô sẽ bị buộc tội đồng phạm và tiếp tay vì không báo cảnh sát ngay khi có cơ hội.

*Nhưng không, Billy nghĩ. Cô là một cô gái nhút nhát, sợ hãi và hoang mang, nhưng cô không câm. Cô có thể khẳng định rằng anh đã bắt cóc cô và cảnh sát sẽ tin lời cô. Điện thoại của cô sẽ không hoạt động ngay cả khi cô tìm thấy nó, nhưng cửa hàng tiện lợi Zoney's ở gần và cô có thể gọi cho cảnh sát từ đó. Có lẽ cô đã ở đó rồi cũng nên và họ sẽ bắt anh anh đi bộ trở về từ hiệu thuốc. Xe cảnh sát với đèn nhấp nháy sẽ tấp vào lề đường ngay trước mặt anh, mở tung cửa ra ngay trước khi nó dừng lại và cảnh sát lao ra ngoài, tay lăm lăm súng: *Giơ tay lên, nằm xuống, cúi mặt xuống, cúi mặt xuống.**

Vậy tại sao anh lại làm thế?

Có thể có gì đó về giấc mơ đêm qua của anh – mùi của bánh quy cháy. Có thể là đôi điều về Shan Ackerman, và bức tranh con bé vẽ chim hồng hạc tặng anh. Có lẽ có chút gì đó liên quan đến Phil Stanhope, người sẽ khai với cảnh sát rằng cô đã hẹn hò một lần với anh vì trông anh có vẻ là một người tốt. Một nhà văn, thậm chí còn là một nhà văn có triển vọng, một người đàn ông thành công mà một cô gái muốn tạo dựng mối quan hệ. Cô có khai với cảnh sát rằng mình đã ngủ với anh không nhỉ? Dù cô có bỏ qua chi tiết đó thì Diane Fazio cũng không. Diane đã nhìn thấy họ rời nhà, thậm chí còn giơ ngón tay cái lên với Billy.

Có lẽ nó liên quan đến tất cả những thứ đó, nhưng suy cho cùng thì chỉ vì một thực tế đơn giản là anh không thể giết cô. Không đời nào anh có thể. Điều đó sẽ biến anh trở thành một kẻ tồi tệ như Joel Allen, kẻ đã cưỡng hiếp phụ nữ ở Las Vegas, hay

Karl Trilby – một nhà làm phim khiêu dâm nhưng đã lên giường cả với trẻ em. Vì vậy anh đội lên bộ tóc giả này, đeo chiếc bụng giả này, đeo cả kính và đi đến hiệu thuốc giữa lúc trời mưa gió. Alice Maxwell không chỉ biết anh là William Summers, cô còn biết về Dalton Smith, một danh tính rõ ràng mà anh đã dành nhiều năm để xây dựng.

Những tên khốn đó có thể vứt bỏ cô trên một con phố khác, Billy nghĩ, nhưng chúng không làm vậy. Chúng có thể thả cô xuống cuối đường Pearson, nhưng chúng cũng không làm vậy. Anh có thể đổ lỗi cho số phận, nhưng anh không tin vào số phận lắm. Anh tự nhủ rằng mọi thứ xảy ra đều có lý do của nó, nhưng đối với những người không thể đối mặt với sự thật rõ ràng như vậy, đó rõ là một điều vớ vẩn. Chỉ là một sự trùng hợp ngẫu nhiên, và mọi thứ cứ thế diễn ra kể từ đó. Kể từ giây phút chúng vứt bỏ cô, anh trở thành con bò trong máng trượt, đâm lao thì phải theo lao thôi. Nhưng đúng là như thế, như họ từng nói hồi ở sa mạc, cái quái gì thế không biết.

Và có một tia hy vọng nhỏ nhoi: cô bảo anh mặc áo len vào. Điều đó có lẽ chẳng có ý nghĩa gì cả, chỉ là lời của cô khiến anh có cảm giác hình như cô đứng về phía anh một chút, nhưng có lẽ thế thật.

Có lẽ là thế thật.

Tiệm thuốc thuộc tập đoàn CVS. Billy tìm thấy thuốc tránh thai khẩn cấp ở lối Kế hoạch hóa gia đình. Nó có giá 50 đô-la, khá rẻ so với các lựa chọn thay thế khác, anh nghĩ vậy. Nó nằm ở hàng dưới cùng (như thể càng khó tìm càng tốt với mấy cô nàng hư hỏng) và khi anh đứng thẳng lên, anh thoáng trông thấy mái tóc đỏ cách đó hai hàng. Tim Billy đập loạn xạ trong lồng ngực. Anh nhanh chóng cúi xuống rồi từ từ đứng lên, lén đưa mắt nhìn qua kẽ hở giữa các hộp Vagisil và Monistat. May sao đó không phải là Dana Edison, kẻ mà anh cho là người chăm chỉ nhất trong số đám tay chân của Nick. Thậm chí người đó còn không phải là đàn ông. Đó là một phụ nữ với tóc đỏ được buộc kiểu đuôi ngựa.

Ôi dào, anh tự nhủ. Mà đang nhảy dựng lên chẳng vì gì cả. Dana và cả những tên khác có lẽ đã trở lại Vegas từ lâu rồi.

Đúng, rất có thể như vậy.

Đồ lót cho phụ nữ ở sát bức tường phía sau. Hầu hết đều là đồ dành cho những quý bà sồn sồn, nhưng cũng có một vài loại khác. Anh nghĩ đến những bộ bikini nhưng rồi cho rằng đó là một ý nghĩa hơi khêu gợi. Điều đó thật buồn cười, anh vẫn đang cho rằng cô vẫn sẽ ở đó khi anh quay trở lại. Liệu có giả thiết

nào khác không nhỉ? Anh sẽ quay trở lại nơi đó, bởi anh chẳng có nơi nào khác để đi.

Anh chộp lấy một bộ ba chiếc quần lót đùi bằng cotton hiệu Hanes và đem chúng tới quầy, đưa mắt tìm kiếm bóng dáng xe cảnh sát ở bên ngoài nhưng không phát hiện ra gì cả. Tất nhiên, họ sẽ không đậu xe ở phía trước. Anh sẽ để mắt và nhanh chóng trốn thoát với con tin. Nhân viên bán hàng là một phụ nữ tuổi ngũ tuần. Bà tí tễ vạch cho những món đồ Billy mua mà không bình phẩm gì cả, nhưng anh rất giỏi đọc biểu cảm người khác và anh nhận ra bà ta đang nghĩ ai đó chắc hẳn vừa trải qua một đêm bận rộn. Anh thanh toán bằng thẻ tín dụng của Dalton Smith và bước ra bên ngoài, trời lúc này chỉ lắt phất mưa phùn. Không có ai ở bên ngoài ngoài ba người phụ nữ đang trò chuyện. Họ không nhìn anh khi cả ba cùng bước vào hiệu thuốc.

Billy quay trở lại số 658 đường Pearson. Đoạn đường dài như vô tận vì giờ đây, nó hơn cả một tia hy vọng nhỏ bé, hy vọng mong manh tựa lông hồng, nhưng đó cũng là thứ khiến bạn tổn thương. *Họ có thể đang đợi ở đâu đó quanh đây hoặc trong căn hộ*, Billy nghĩ. Nhưng không có người đàn ông mặc áo xanh nào lao ra từ xung quanh ba chiếc xe ba gác cũ kỹ, và cũng chẳng có ai bên trong căn hộ ngoài cô gái. Cô đang xem chương trình *Today* trên ti-vi của anh.

Alice nhìn anh và có thứ gì đó lướt qua hai người họ. Anh chuyển túi thuốc sang tay kia và thọc tay vào chiếc túi bên phải. Anh đưa năm tay về phía cô và trông cô hơi ngần ngại, như thể

cô nghĩ anh có ý định tấn công mình. Những vết bầm tím trên mặt cô lộ rõ. Chúng là dấu vết của sự đe dọa và hành hung.

“Tôi tìm thấy bông tai của cô.”

Anh xòe lòng bàn tay ra và cho cô thấy.

Alice vào phòng tắm để mặc quần lót mới nhưng cô vẫn mặc nguyên chiếc áo phong dài đến ống chân vì váy cô vẫn còn ẩm. “Đồ denim lâu khô lắm,” cô nói.

Cô uống thuốc bằng nước từ vòi bếp. Anh nói với cô những tác dụng phụ có thể xảy ra, bao gồm buồn nôn, chóng mặt...

“Tôi biết đọc. Có ai khác sống ở đây không? Nơi này yên tĩnh như... quá đổi yên lặng.”

Anh kể cô nghe Jensen và cách họ đi du ngoạn, cả hai đều không biết rằng trong sáu tháng nữa, du thuyền ngừng hoạt động, cùng với mọi thứ khác. Anh đưa cô lên lầu – cô đi theo anh với đủ sự sẵn sàng – và giới thiệu Daphne và Walter với cô.

“Anh tưới quá nhiều nước đấy. Tính dìm chết chúng luôn hả?”

“Không”

“Hãy cho chúng nghỉ ngơi vài ngày đi.” Đoạn cô dừng lại. “Anh sẽ ở lại đây trong vài ngày chứ?”

“Có chứ. Chờ đợi an toàn hơn.”

Cô nhìn quanh nhà bếp và phòng khách của Jensen, kiểu quan sát của phụ nữ. Sau đó, cô khiến anh kinh ngạc khi hỏi

liệu mình có thể ở lại với anh không. Cô có thể ở lại trong căn hộ dưới tầng hầm này ngay cả khi anh đã rời đi.

“Tôi không muốn ra ngoài cho đến khi những vết bầm này mờ bớt,” cô nói. “Trông như tôi bị tai nạn xe hơi vậy. Hơn nữa, chuyện gì sẽ xảy ra nếu Tripp đến tìm tôi cơ chứ? Anh ta biết địa chỉ trường học và cả chỗ ở của tôi.”

Billy thì cho rằng Tripp và đám bạn của hắn sẽ chẳng muốn dây dưa gì với cô nữa sau khi cả đám đã có những phút giây vui vẻ. Ô, chúng có thể lượn lờ trên đường Pearson để đảm bảo rằng địa điểm chúng thả cô xuống không biến thành hiện trường gây án, và khi chúng tỉnh táo – hoặc bớt phê – chúng chắc chắn sẽ kiểm tra tin tức địa phương để đảm bảo cô không xuất hiện trên đó, nhưng anh không nói ra những điều này. Việc cô ở lại giải quyết được rất nhiều vấn đề.

Lúc quay trở lại cầu thang, cô nói mình mệt và hỏi liệu cô có thể chợp mắt trên giường của anh không. Billy đáp rằng ổn thôi trừ phi cô cảm thấy chóng mặt hay buồn nôn. Nếu thực là như vậy thì cô nên thức thêm chút nữa.

Cô nói mình không sao và bước vào phòng ngủ. Cô đang làm rất tốt việc tỏ vẻ không sợ anh, nhưng Billy khá chắc chắn rằng cô vẫn đang rất sợ. Có điên mới không. Nhưng cô vẫn sốc, vẫn cảm thấy bị sỉ nhục bởi chuyện vừa xảy ra với mình. Và cả xấu hổ. Anh đã nói với cô rằng cô không cần phải cảm thấy như vậy, nhưng đúng là như thế. Sau đó, cô nhận ra đề nghị ở lại với anh quả là một yêu cầu sai lầm, thực sự sai lầm. Nhưng bây giờ thì cô muốn ngủ. Điều đó được thể hiện trên đôi vai rũ xuống cùng cách cô lê lét đổi chân của mình.

Billy nghe thấy âm thanh cọt két của khung giường. Năm phút sau anh nhìn vào giường, hoặc là cô buồn ngủ thật sự, hoặc là cô diễn rất tròn vai.

Anh khởi động máy tính xách tay và viết tiếp. *Mày không thể viết vào ngày hôm nay, anh nghĩ, không phải với những gì đang xảy ra. Không phải với cô gái đó trong căn phòng này, người có thể thức dậy và cho rằng cô ấy phải rời khỏi nơi này, và tránh xa khỏi mày.*

Chỉ có điều, anh cũng đang suy nghĩ về mẹo điều trị bằng khăn ẩm của Pill đối với các cơn hoảng loạn và việc nó đã hiệu quả với Alice ra sao. Như một phép nhiệm màu vậy. Nhưng đó không phải là phương pháp chữa bệnh thần kỳ duy nhất của Clay Briggs, đúng không nhỉ? Anh mỉm cười, bắt tay vào viết. Những câu văn thoát đầu có thể đều đều, đứt quãng, nhưng sau đó dần có nhịp điệu. Chẳng bao lâu sau, anh không còn nghĩ đến Alice nữa.

Clay Briggs – Pill – là hộ lý quân y hạng 1. Anh làm việc với tất cả những người cần làm việc, nhưng hợp rơ với Hot Nine. Anh nhỏ con và lạnh lợi. Tóc anh mỏng, mũi khoằm và đeo một cặp kính không vành mà lúc nào cũng được anh lau bóng láng. Anh dán biểu tượng hòa bình ở mặt trước của mũ bảo hiểm và chừng một tuần sau đó hoặc lâu hơn, trước khi sĩ quan chỉ huy bắt anh lột nó ra, có một nhãn dán ở mặt sau ghi rằng **ĐỂ Ý ĐẾN SỮA LÀM GÌ, BIẾT CHƯA^[*]**?

Các cơn hoảng loạn xuất hiện thường xuyên khi Chiến dịch Phantom Fury diễn ra (diễn ra liên tục). Lính Thủy quân lục chiến lẽ ra phải miễn nhiễm với những thứ như vậy, nhưng không. Đám đàn ông sẽ bắt đầu thở gấp, cúi gập người, thỉnh thoảng gục xuống. Hầu hết đều là lính thủy quân lục chiến khá giỏi, trẻ tuổi, những người không bao giờ thừa nhận mình sợ hãi, vậy nên họ nói rằng đó chỉ là do khói bụi mà thôi vì ở đó lúc nào cũng mù mịt. Pill đồng ý với họ – đúng rồi, chỉ là do khói bụi mà thôi – sau đó làm ướt một chiếc khăn rồi đắp lên mặt họ. “Hít thở qua cái này nhé,” anh nói. “Nó sẽ giúp cậu dễ thở.”

Anh cũng có những mẹo khác. Vài cái thì nhảm nhí, vài cái thì không, nhưng chúng đều có tác dụng trong ít nhất một khoảng thời

gian: dùng một bên sách đập mạnh vào cục bướu hay chỗ sưng lên sẽ làm chúng biến mất (anh gọi đó là cách chữa bệnh trong Kinh Thánh), véo mũi và nói AAAAAA khi bị nấc cụt và ho từng cơn, dùng ống thở Vicks VapoRub để cầm máu mũi, dí một đồng xu đô-la vào mi mắt để chữa viêm giác mạc.

“Tôi học được hầu hết những mẹo này đều là phương pháp chữa bệnh dân gian thuần túy của vùng đồi núi mà tôi học được từ bà của mình,” anh từng nói với tôi như vậy. “Tôi chỉ dùng những mẹo có hiệu quả thật, nhưng hầu hết chúng đều có tác dụng bởi vì tôi nói ‘nó có hiệu quả’ Sau đó, anh ấy hỏi rằng tôi thế nào vì có một chiếc răng hàm khiến tôi phát điên.

Và tôi đáp rằng đau chết mất.

“Chà, tôi có thể giúp cậu việc đó, đồng chí ạ,” anh nói. “Tôi có một vòng sừng của rắn đuôi chuông ở trong túi. Mua trên eBay. Nhét nó vào phần giữa má và nướu, sau đó ngậm một lúc, thế rồi răng sẽ chào lợi mà đi.”

Tôi nói với anh rằng tôi chịu đựng được và anh nói thế thì tốt, vì cái vòng sừng đó ở tít đáy túi và nếu muốn lấy, anh sẽ phải dốc ngược túi ra. Đây là nếu nó còn ở đó. Những năm sau đó, tôi vẫn tự hỏi không biết liệu mẹo đó có thật sự hiệu quả không. Và cuối cùng, tôi đã đến nha sĩ để nhổ chiếc răng đó.

Cách chữa bệnh tuyệt vời nhất của Pill – mà tôi được chứng kiến – là vào tháng Tám năm 2004. Đó là khoảng thời gian bị kéo dài giữa Chiến dịch Quyết tâm Cảnh giác^[*] vào tháng Tư và Chiến dịch Phantom Fury, một chiến dịch lớn, diễn ra vào tháng Mười một. Trong suốt những tháng này, các chính trị gia người Mỹ cũng đã lên

cơ hoành loạn. Thay vì để chúng tôi toàn lực tham chiến, họ quyết định trao cho cảnh sát và quân đội Iraq thêm một cơ hội để dọn dẹp phiến quân và khôi phục lại trật tự ... Các chính trị gia lớn người Iraq nói rằng nó có hiệu quả, nhưng tất cả bọn họ đều ở Baghdad. Ở Fallujah, rất nhiều cảnh sát và quân đội là phiến quân.

Trong suốt khoảng thời gian đó, chúng tôi chủ yếu ở bên ngoài thành phố. Khoảng sáu tuần trong tháng Sáu đến tháng Bảy, chúng tôi thậm chí không ở đó mà ở Ramandi, một nơi tương đối yên ổn. Công việc của chúng tôi, lúc đến Fallujah, là thu phục “những con tim và khối óc”. Điều này có nghĩa là các phiên dịch viên của chúng tôi đã thay chúng tôi làm việc với các lãnh đạo nhà thờ Hồi giáo và các nhà lãnh đạo cộng đồng, thay vì la hét “Cút đi, đồ khốn khiếp” bằng loa phóng thanh khi chúng tôi lao xe nhanh qua các con phố hay lo bị bắn hoặc đánh bom hay vào vai rượt đuổi. Chúng tôi phát kẹo, đồ chơi và truyện tranh siêu nhân cho bọn trẻ, cùng cả tờ rơi để chúng mang về nhà, nói về tất cả những quyền lợi mà chính phủ có thể cung cấp trong khi quân nổi dậy thì không. Những đứa trẻ đó ăn kẹo, đổi chác truyện tranh, còn những tờ rơi thì chúng ném đi.

Trong suốt Chiến dịch Phantom Fury, chúng tôi ở lại nơi được gọi là Lalafallujah (sau Lollapalooza) trong nhiều ngày liền, chộp mắt bất cứ khi có thể trên các mái nhà vì canh giữ liên tục ngày đêm, để mắt đến quân nổi dậy đang bò gần đến trên các mái nhà khác, sẵn sàng phá hủy và gây thương tích. Giống như cái chết sau một ngàn vết cắt vậy^[*]. Chúng tôi đã thực hiện hàng trăm cuộc vây bắt và có vũ trang khác, nhưng đám phiến quân dường như không bao giờ có ý định dừng lại.

Tuy nhiên trong suốt mùa hè đó, chúng tôi gần như chỉ tuần tra giờ hành chính. Vào những ngày làm nhiệm vụ thu phục “những con tim và khối óc”, chúng tôi sẽ rời đi khi mặt trời lên và quay trở lại căn cứ trước khi màn đêm buông xuống. Ngay cả khi giao tranh tạm lắng, bạn cũng không muốn ở lại Lalafallujah sau khi mặt trời lặn.

Một ngày nọ, khi quay trở lại, chúng tôi nhìn thấy chiếc Mitsubishi Eagle bị lật úp bên đường, vẫn còn bốc khói. Phần đầu xe nổ tung, cánh cửa tài xế mở và trên kính chắn gió vẫn sót lại những vệt máu.

“Mẹ kiếp, đó là xe của trung tá” Big Klew nói.

Có một lều BPD được dựng lên ở căn cứ – đó là Bệnh viện Phẫu thuật dã chiến. Không được bao quanh bằng vải bạt, nó trông chẳng khác nào một gian hàng với hai chiếc quạt lớn đặt ở hai đầu. Hôm đó, trời hơn 37 độ. Vẫn như mọi ngày, nói theo cách khác là thế. Chúng tôi có thể nghe thấy tiếng Jamieson thét lên.

Pill nhanh chân chạy đến, chiếc túi tuột khỏi người anh trong khi chạy. Những người còn lại trong chúng tôi cũng làm vậy. Có hai bệnh nhân khác trong lều, rõ ràng là đã bị thương nhưng không nặng bằng Jamieson, vì chân họ vẫn còn. Một người đeo băng tay, người kia thì băng quấn quanh đầu.

Jamieson đang nằm trên võng, truyền thứ mà tôi nghĩ họ gọi là dung dịch Ringer Lactate. Nơi từng là chân trái của hắn, hiện đã biến mất, còn băng đàn hồi được quấn tại đó thì ướt đẫm máu. Máu bên trái của hắn bị rách, lộ cả thịt còn mắt hắn đang chảy máu, nhưng may sao, hai con người vẫn còn nguyên trong hốc. Hắn cầu nhàu, rên rỉ trong khi một lính cứu thương cố gắng giúp hắn nuốt vài viên giảm đau nhưng hắn không chịu. Hắn cứ ngoẹo đầu hết bên

này sang bên kia, con mắt còn lại lồi lên và trông phát sợ. Pill đã thấy tất cả.

“Đau!” Hắn ré lên. Không còn chút hách dịch nào (nhưng lắm khi khá buồn cười) trong hắn nữa. Nỗi đau đã nuốt chửng tất cả những điều đó. “Đau quá! Ôi Chúa ơi, *đauuuu!*”

“Đội Dustoff^[*] đang trên đường tới rồi, một trong những lính cứu thương nói. “Ngài cứ bình tĩnh. Nuốt nó đi. Ngài sẽ cảm thấy...”

Jamieson giơ một bàn tay dẫm máu của mình lên và hất những viên thuốc ra. Johnny Capps chạy ra và nhặt chúng lên.

“Đau! Đau! ĐAUUUUUUUUUU!”

Pill khụy gối xuống bên cạnh chiếc võng. “Hãy nghe tôi nói, thưa ngài. Tôi biết cách chữa khỏi cơn đau, tốt hơn cả morph.^[*]”

Con mắt còn lại của Jamieson đảo về phía Pill, nhưng tôi nghĩ hắn ta không nhìn thấy gì cả. “Briggs? Là cậu đúng không?”

“Vâng, thưa ngài, hộ lý quân y Briggs. Ngài phải hát.”

“Đau như hoạn ải”

“Ngài phải hát. Nó sẽ giúp ngài vượt qua nỗi đau.”

“Đúng vậy đấy, thưa ngài,” Taco lên tiếng, nhưng anh ấy lại quay sang nhìn tôi với ánh mắt *Cái quái gì thế?*

“Chúng ta bắt đầu nhé,” Pill nói. Anh ấy bắt đầu hát. Chất giọng khá hay. “Nếu hôm bạn tiến vào rừng sâu... ngay lúc này bạn.

“Đau!”

Pill nắm lấy vai phải của hắn. Áo của Jamieson đã bị rách toạc ở phía bên kia và máu đang rỉ ra. “Hát đi và ngài sẽ cảm thấy khá hơn. Tôi đảm bảo đấy. Tôi sẽ hát lại một lần nữa. Nếu hôm nay bạn tiến vào rừng sâu..”

“Nếu hôm nay bạn tiến vào rừng sâu,” viên trung tá rền rĩ, đoạn hỏi: “Bài *The Teddy Bears’ Picnic* à? Cậu đang...”

“Không, hát tiếp đi.” Pillroller nhìn quanh. “Ai đó giúp tôi với. Ai biết bài hát chết tiệt đó?”

Thật tình cờ là tôi biết bài hát đó, vì mẹ thường hát cho em gái tôi nghe khi con bé còn nhỏ. Hát mãi, hát mãi cho đến khi Cathy chìm vào giấc ngủ.

Tôi chẳng biết hát, thế nhưng vẫn cất giọng. “Nếu hôm nay bạn tiến vào rừng sâu, bạn chắc chắn sẽ có một bất ngờ lớn. Nếu hôm nay bạn tiến vào rừng sâu...”

“Hãy nhớ nguyệt trang nhé,” Jamieson kết thúc câu. Vẫn rên rĩ.

“Ngài sẽ cảm thấy khá hơn,” Pill nói và tiếp tục hát: “Vì những con gấu từng ở đó nhất định sẽ tụ tập..”

Người đàn ông bị quấn băng ở đầu cũng nhập cuộc. Anh ta có một chất giọng nam trung mạnh mẽ, đáng yêu. “Vì hôm nay là ngày gấu con đi dãaaa-ngoại!”

“Tiếp nào, Trung tá,” Pill nói, vẫn quỳ gối bên cạnh hắn. “Vì hôm nay là ngày...”

“Gấu con đi dãaaa-ngoại.” Jamieson hát nốt phần còn lại và ngân từ *dã* giống như cách mà người lính bị quấn băng trên đầu đã làm, kéo dài nó ra, và Johnny Capps đã nhanh tay thả vài viên giảm đau vào miệng hắn.

Pill quay đầu nhìn những người còn lại của Hot Nine. Anh ấy trông giống như một người hát rong đang khuyến khích sự tham gia của khán giả. “Nếu hôm nay bạn tiến vào rừng sâu... tiếp nào, mọi người!”

Vì vậy, các thành viên của Hot Nine cùng nhau hát câu đầu tiên của bài “The Teddy Bears’ Picnic” cho Trung tá Jamieson, hầu hết bọn họ chỉ giả vờ cho đến khoảng lần thứ ba. Đến lúc đó, họ chỉ mấp máy môi. Hai người đàn ông bị thương khác cũng tham gia. Các binh sĩ cũng tham gia. Trong lần lặp lại thứ tư, Jamieson hát trong khi mồ hôi túa ra trên khuôn mặt. Mọi người đang đổ về phía lều để xem chuyện gì đang xảy ra.

“Đỡ hơn rồi,” Jamieson hỗn hển.

“Morphine bắt đầu có tác dụng,” Albie Stark nói.

“Không phải vậy,” Jamieson nói. “Thêm lần nữa. Làm ơn. Thêm lần nữa.”

“Một lần nữa nào,” Pill nói, “và phấn chấn lên chút. Nó là một buổi dã ngoại chứ không phải đám tang chết chóc.”

Vì vậy, chúng tôi đã cùng nhau hát: *Nếu hôm nay bạn tiến vào rừng sâu, bạn chắc chắn sẽ có một bất ngờ lớn!*

Những lính Thủy quân lục chiến khác đến xem chuyện gì đang xảy ra cũng nhập cuộc. Đến lúc Jamieson bất tỉnh vì đau, phải có đến gần năm chục lính Thủy quân lục chiến hát vang bài hát ngu ngốc đó, to đến nỗi phổi, và chúng tôi đã không nghe thấy âm thanh của máy bay trực thăng Black Hawk đến để đưa Trung tá Jamieson đi cho đến khi nó thổi tung đất cát lên cả đầu chúng tôi. Tôi không bao giờ quên

“Anh đang làm gì thế?”

Billy nhìn quanh, giật mình sực tỉnh khỏi giấc mộng, và trông thấy Alice Maxwell đang đứng ở ngưỡng cửa phòng ngủ. Những vết thâm của cô nổi bật trên làn da trắng sứ. Mắt bên cô nhắm hờ, làm anh nhớ đến cảnh viên trung tá nằm trong căn lều nóng bức đó, nơi những chiếc quạt chẳng thể làm gì ngoài được bật số lớn nhất. Đầu tóc cô rối tung.

“Không gì cả. Chơi game thôi.” Anh nhấn nút lưu, sau đó tắt máy rồi gập nó lại.

“Tiếng gõ phím hơi nhiều so với trò chơi điện tử nhỉ?”

“Cô muốn ăn gì không?”

Alice ngẫm nghĩ. “Anh có súp không? Tôi đói, nhưng không muốn ăn gì cần nhai quá nhiều. Tôi nghĩ mình đã cắn rách bên trong má. Chắc là lúc bị bất tỉnh, vì tôi không nhớ gì cả.”

“Cà chua hay mì gà?”

“Mì gà đi.”

Hay quá vì anh có hai lon súp mì gà trong góc trong cùng của tủ đựng thức ăn và chỉ có một lon súp cà chua. Anh hâm nóng súp và múc cho mỗi người một bát. Sau đó, cô hỏi anh có bánh mì nướng bơ không? Cô nhúng nó vào nước súp, và khi ngẩng lên từ cái bát đã sạch sẽ của mình, thấy anh đang nhìn

mình, cô liền cười gượng gạo. “Tôi ăn như heo khi đói bụng vậy. Mẹ tôi luôn nói vậy.”

“Bà ấy không có ở đây.”

“Ôn Trời. Bà ấy bảo tôi bị điên. Mà tôi có lẽ cũng bị điên thật. Mẹ nói với tôi rằng tôi sẽ gặp rắc rối nếu đi xa nhà, và bà ấy đã đúng. Đầu tiên là hò hẹn với kẻ sau đó đã cưỡng dâm mình, còn bây giờ thì ở cùng trong một căn hộ với một..”

“Cô cứ nói, không sao.”

Thế nhưng cô không nói. “Bà ấy muốn tôi ở lại Kingston và học nghề tóc, giống như chị gái tôi vậy. Gerry kiếm tiền khá lắm, và bà nói tôi cũng có thể làm được.”

“Vậy tại sao cô lại muốn học trường kinh doanh ở đây? Tôi không hiểu lắm.”

“Trường đó học phí thấp nhất mà chất lượng cũng tốt. Anh ăn xong chưa?”

“Rồi.”

Cô mang bát và thìa của cả hai vào bồn rửa, thoải mái dùng tay kéo chiếc áo phông đang dính vào hông ra khi tay đã rảnh. Qua cách cô bước đi, anh có thể nhận thấy cô vẫn còn đau. Anh nghĩ mình nên dạy cô hát câu đầu tiên của bài *The Teddy Bears' Picnic*. Hoặc cả hai có thể hát cùng nhau, song ca.

“Anh đang cười gì thế?”

“Không.”

“Trông tôi buồn cười lắm, đúng không? Giống như tôi đang tham gia một trận đấu quyền Anh giành giải thưởng vậy.”

“Không có gì đâu, chỉ là tôi vừa nhớ lại hồi mình còn ở trong quân ngũ thôi. Chắc là quần áo của cô đã khô rồi đấy.”

“Có thể lắm.” Thế nhưng cô lại ngồi xuống vị trí vừa rồi. “Ai đó đã thuê anh bắn người đàn ông đó. Đúng không?”

Billy nghĩ về số tiền nửa triệu – trừ đi chi phí đi lại của anh – đang yên vị trong một ngân hàng nước ngoài. Sau đó, anh nghĩ về khoản tiền một triệu rưỡi chưa được thanh toán. “Chuyện phức tạp lắm.”

Alice khẽ cười: đôi môi mỏng vẫn mím chặt và không nhìn thấy răng. “Sao mà không được cơ chứ?”

Cô lướt qua các kênh truyền hình cáp trên ti-vi. Cô dừng lại một chút ở kênh TCM, Fred Astaire đang khiêu vũ với Ginger Reger, sau đó tiếp tục chuyển kênh. Cô xem quảng cáo thương mại về các sản phẩm làm đẹp một lúc, sau đó tắt ti-vi.

“Anh đang làm gì thế?”, cô hỏi.

Chờ đợi, Billy nghĩ. Chẳng có việc gì khác để làm. Anh không thể viết tiếp câu chuyện khi cô đang ở đây. Anh cảm thấy lo lắng, không thoải mái, và hơn nữa, cô sẽ muốn biết những gì anh viết. Anh nghĩ rằng trong số tất cả các sự kiện kỳ lạ diễn ra trong đời anh – cũng khá nhiều — thì sự việc lần này trên đường Pearson được coi là kỳ lạ nhất.

“Ngoài kia là gì thế?”

“Một khoảng sân nhỏ, sau đó là một con mương thoát nước với vài cây cối xơ xác mọc rải rác xung quanh, rồi sau đó là một vài tòa nhà có thể là kho chứa. Có lẽ từ khi các đoàn tàu vẫn dừng lại ở đó.” Anh chỉ tay về phía ô cửa sổ kính tiềm vọng, lúc này đã được rèm che lại. Trời vẫn đang mưa như trút nước và không có gì để trông ra ngoài cả. “Tôi nghĩ rằng giờ các nhà kho đã bị bỏ hoang rồi.”

Cô thở dài. “Thế thì nơi đây chắc hẳn là khu phố chết chóc nhất trong thành phố rồi.”

Billy nghĩ đến việc nói với cô rằng từ *chết chóc*, cũng giống như *lạ thường*, vô cùng gợi hình. Nhưng anh không lên tiếng vì những gì cô nói cũng đúng.

Cô nhìn chăm chăm vào chiếc ti-vi. “Tôi nghĩ anh không có Netflix?”

Thực ra là anh có, trên một trong những chiếc máy tính xách tay rẻ tiền của mình, nhưng sau đó anh nhận ra mình còn một lựa chọn khác tốt hơn. “Vợ chồng Jensen chắc có. Gia đình hàng xóm lâu trên? Và cả bồng ngô nữa, trừ khi họ đã ăn hết mất rồi. Tôi đã mua giúp họ.”

“Để tôi đi xem váy của mình đã khô chưa.”

Cô đi vào phòng tắm và đóng cửa lại. Anh nghe thấy tiếng cạch nơi ổ khóa, điều này khiến Billy nghĩ mình vẫn đang trong thời gian quản chế. Lúc bước ra ngoài, cô mặc váy denim cùng áo phông Black Keys. Họ đi lên cầu thang. Trong khi anh tìm cách mở Netflix trên ti-vi nhà Jensen, lớn gấp bốn lần ti-vi của anh ở tầng dưới, Alice trông từ cửa sổ phòng ngủ của họ ra sân sau.

“Có một lò nướng” cô nói khi quay trở lại. “Nó không được đậy nắp và ngập nước. Toàn bộ sân sau biến thành vũng nước cả rồi.”

Billy đưa điều khiển cho cô. Cô lựa chọn các bộ phim trong vài sau đó hỏi Billy liệu anh có thích *The Blacklist* không.

“Chưa bao giờ xem.”

“Vậy thì chúng ta sẽ xem từ đầu.”

Tên phim thật lạ, nhưng Billy xem vì nhân vật chính, Red Reddington, hài hước và có tài xoay xở. Luôn đi trước một bước, như Billy mong muốn bản thân mình như vậy. Họ xem liên ba tập phim trong khi mưa vẫn xối xả bên ngoài. Billy làm bỏng ngô bằng lò vi sóng và cả hai đều ăn rất nhiều. Alice rửa bát và xếp nó lên giá.

“Tôi không thể xem thêm nữa đâu, nếu không sẽ nhức đầu mất,” cô nói. “Anh cứ xem đi, nếu muốn. Tôi sẽ xuống dưới tầng.”

Chuyện bình thường thôi mà. Không có gì to tát. Như thể chúng ta là bạn cùng phòng ở chung một căn hộ, Billy nghĩ. Như những người trong phim sitcom. The Existential Couple. Anh nói với cô rằng anh cũng xem đủ rồi, dù anh không phiền quay lại để xem thêm vào một lần khác.

Anh khóa cửa căn hộ của Jensen rồi họ cùng nhau đi xuống căn hộ của Billy. Vì đã ăn bỏng ngô nên cả hai đều không muốn ăn tối. Thay vào đó, họ xem tin tức và ăn pudding. “Toàn đồ ăn nhanh,” Alice nói. “Mẹ tôi...”

“Đừng nhắc đến bà ấy,” Billy nói với cô.

Vụ ám sát Joel Allen không còn là tin tức chính nữa. Đã xảy ra một vụ nổ khí gas ở Senatobia, giáp Mississippi, ba người chết và hai người khác bị thương nặng. Ngoài ra, đường cao tốc thu phí ở phía tây của Red Bluff đã tạm thời bị đóng cửa vì lũ lụt.

“Anh tính ở lại đây bao lâu?” Alice hỏi.

Billy nghiền ngẫm câu hỏi của cô. Nếu những kẻ đang truy lùng anh – bao gồm cảnh sát địa phương, FBI và cả đám tay

chân của Nick – cho rằng anh lẩn trốn ở trong thành phố thì chúng sẽ nghĩ anh trốn lui trốn lủi tầm năm, sáu ngày, mà cũng có thể là một tuần. Anh cần phải ở lại đường Pearson này đủ lâu để khiến chúng tin rằng anh đã yên lặng mà cao chạy xa bay sau khi thực hiện phát bắn đó. Nếu Alice không làm phức tạp mọi thứ lên bằng cách bỏ chạy thì đúng là như vậy.

“Bốn ngày nữa. Hoặc năm. Cô có thể không, Alice?” Đây có phải lần đầu tiên anh gọi tên cô không nhỉ? Anh cũng chẳng nhớ.

“Tôi biết viên thuốc đó giá bao nhiêu,” cô nói. “Nếu tôi ở lại, ta có thể gọi như vậy là sòng phẳng không?”

Cô có thể nghĩ mình đang nợ anh nhưng anh không nghĩ vậy. Cô bị thương và cô tự cho rằng anh không nguy hiểm. Mặc dù cô đã khóa cửa phòng tắm trong lúc mặc quần áo, nhưng vẫn có sự tin tưởng nhất định. Nếu anh cố thuyết phục bản thân theo hướng khác thì chắc anh đang lừa chính mình mà thôi.

“Được,” Billy đáp. “Hòa nhé.”

Cuộc tranh cãi đầu tiên giữa họ diễn ra vào lúc 10 giờ 30 phút đêm hôm đó. Vấn đề là: ai là người ngủ trên giường và ai là người ngủ trên đi-văng. Billy khẳng định chắc nịch về việc cô cứ vào phòng anh mà ngủ, rằng anh ngủ trên đi-văng vẫn ổn.

“Như thế là phân biệt giới tính.”

“Ngủ trên ghế là phân biệt giới tính? Cô đang đùa tôi đấy à?”

“Đã là đàn ông thì là phân biệt giới tính. Người anh quá dài so với chiếc đi-văng đó. Chân anh sẽ chạm xuống sàn mất.”

“Tôi sẽ gác lên đây.” Anh vỗ nhẹ vào thành của chiếc đi-văng.

“Vậy thì máu sẽ dồn ngược khỏi chân anh, chân anh sẽ tê bì đấy.”

“Cô đã...” Anh do dự, lựa chọn từ ngữ phù hợp. “... bị tấn công. Cô cần nghỉ ngơi. Cô cần *ngủ*.”

“Anh muốn ngủ trên đi-văng vì anh cho rằng nếu tôi ngủ trong phòng khách thì tôi có thể chạy trốn. Tôi sẽ không bao giờ làm vậy. Chúng ta đã thỏa thuận rồi mà.”

Đúng, Billy nghĩ. Và nếu cô cứ tiếp tục như vậy, chúng ta cần nói chuyện về cách cô xoay sở trả lời các câu hỏi một khi tôi đi. Anh thắc mắc không biết liệu Alice có biết Hội chứng

Stockholm là gì không. Nếu cô không biết, anh sẽ giải thích nó cho cô.

“Vậy thì hãy tung đồng xu.” Anh lấy một đồng 15 xu ra khỏi túi.

Alice chìa tay ra. “Tôi sẽ tung nó. Tôi không tin anh, anh là một tên tội phạm.”

Câu nói đó khiến anh bật cười. Nhưng cô thì không, ít nhất thì cô cũng mỉm cười một chút. Billy cho rằng nên chiều cô thì hơn.

Anh đưa cho cô đồng 15 xu. Cô bảo anh chọn mặt khi tung đồng xu lên, như một người đầy kinh nghiệm. Đoạn anh chọn sấp (anh luôn luôn chọn sấp, học từ Taco) và nó ra mặt sấp thật.

“Cô ngủ trên giường” Billy nói, và cô không tranh cãi nữa. Thực tế, trông cô nhẹ nhõm là đằng khác. Cô vẫn đi lại rón rén.

Cô đóng cửa phòng ngủ. Ánh đèn tắt lịm. Billy cởi giày, quần và áo sơ mi, sau đó nằm xuống đi-văng. Anh với tay về phía sau và tắt đèn.

Từ phòng ngủ, cô lên tiếng, rất khẽ, “Chúc ngủ ngon.”

“Chúc ngủ ngon,” anh nói. “Alice.”

CHƯƠNG 15

Billy trở lại Fallujah và chiếc giày trẻ em đã biến mất.

Anh cùng Pill, Taco và Albie Stark nấp phía sau chiếc xe tắc-xi bị lật, những thành viên còn lại của Hot Nine thì nấp sau xe tải bán bánh mì đã cháy rụi. Albie nằm trên mặt đất, gối đầu vào lòng Taco trong khi Pill đang cố gắng cầm máu tạm thời, thật điên rồ, tất cả bác sĩ ở Phòng khám Mayo cũng không thể cầm máu cho anh ấy. Lòng Tac sưng máu.

Không sao, lướt qua ấy mà, Albie nói khi đám phiến quân phục kích họ và cả bốn người phải nấp ở phía sau chiếc Corolla bị lật. Tay giữ một bên cổ nhưng anh vẫn mỉm cười. Sau đó, máu bắt đầu tứa ra khắp các kẽ ngón tay và anh bắt đầu thở hổn hển.

Những phát bắn liên tục dội vào họ từ một ngôi nhà ở góc, quân nổi dậy xuất hiện ở các ô cửa sổ trên lầu và còn nhiều hơn ở mái nhà, đạn kêu lên *pong pong pong pong pong pong pong* vào gầm tắc-xi. Tac đã kêu gọi hỗ trợ không lực và anh hét lên với những người khác đang nấp sau xe tải bán bánh mì rằng máy bay pháo kích đang tới, chỉ cần vài quả tên lửa Hỏa ngục thôi là sẽ tiêu diệt gọn đám khốn đó, tầm hai phút nữa, mà cũng có khả năng là bốn, và Pill quỳ cả hai gối xuống, hai tay anh ấn chặt vào cổ Albie, nhưng máu vẫn không ngừng chảy, một dòng máu nóng theo mỗi nhịp đập

của trái tim Albie, và Billy nhìn thấy sự thật trong đôi mắt mở to của Taco.

George, Donk, Johnny, Chân to và Klew đang bắn trả từ phía sau xe tải vì họ có thể thấy những kẻ trên mái nhà gần như đã thấy Billy và những người còn lại ở phía sau xe tắc-xi; nó không thể che chắn gì nhiều và có thể khiến họ phải bỏ mạng. Họ có thể cầm cự cho đến khi Cobra đến cùng Hỏa ngục, nhưng cũng có thể không.

Billy nhìn xung quanh để tìm chiếc giày trẻ em, nghĩ rằng anh có lẽ mới đánh mất nó một phút trước, nghĩ hắn nó đã bị văng ra ở đâu đó xung quanh đây, nghĩ nếu anh tìm được nó thì mọi thứ sẽ đột nhiên trở nên ổn thỏa một cách kỳ diệu, giống như lời bài hát *The Teddy Bears' Picnic*, nhưng chiếc giày không có ở gần đó và anh biết rằng nó không ở gần nhưng vẫn tìm kiếm để anh không phải nhìn vào Albie, anh ấy đang hỗn hển những hơi cuối cùng, đôi mắt mở to như cố gắng ghi lại mọi thứ trong tầm mắt trước khi rời đi, và Billy tự hỏi anh ấy đang nhìn thấy gì và sẽ nhìn thấy gì khi sang thế giới bên kia, những cánh cổng bằng ngọc, những bờ biển cát vàng trải dài, hay chỉ toàn một màu đen và không nhìn thấy gì cả. Johnny Capps đang hét lên từ phía sau xe tải, hét lên rằng *Bỏ lại cậu ấy, bỏ lại cậu ấy, bỏ lại cậu ấy và lùi về đây ngay*, nhưng họ sẽ không bỏ anh lại vì họ không được làm thế, không được bỏ lại đồng đội phía sau, đó là quy tắc chết tiệt lớn nhất của Trung sĩ Uppington, và chiếc giày không có ở đó, nó không có ở đó, anh đã đánh mất nó và vận may của họ đi theo chiếc giày. Albie đang dần lịm đi, nhưng tiếng thở hỗn hển khủng khiếp, và có một lỗ trên giày của anh ấy và Billy thấy nó đang chảy máu, anh ấy bị bắn...

Billy choàng tỉnh và bật dậy nhanh đến mức suýt ngã khỏi đi-văng. Đây là đường Pearson, không phải Fallujah, và đó cũng không phải là Albie Stark đang thở hổn hển.

Anh vội vã lao vào phòng ngủ và nhìn thấy Alice đang ngồi trên giường, một tay ôm lấy cổ họng, giống Albie khủng khiếp khi ban đầu anh chỉ nghĩ rằng viên đạn sượt qua cổ anh. Đôi mắt cô mở to và trợn lên đầy hoảng sợ.

“Khăn...” *Hức!* “...ẩm!” *Hức!*

Anh đi vào phòng tắm và lấy một cái. Anh nhúng chiếc khăn vào nước ngay lập tức chứ không đợi nước nóng chảy ra nữa, sau đó anh quay lại và đắp nó lên mặt cô, che đi đôi mắt đang mở to đến nỗi như sắp nhảy khỏi tròng.

Cô vẫn không thôi thở hổn hển.

Anh hát câu đầu tiên của bài *The Teddy Bears' Picnic* cho cô nghe.

Hức! Hức! là câu trả lời anh nhận được.

“Hát đi, Alice! Hát! Nó sẽ giúp cô dễ thở hơn! Nếu hôm nay bạn tiến vào rừng sâu...”

“Nếu hôm nay... bạn tiến vào... rừng sâu...” Một tiếng thở hổn hển lại nức lên sau mỗi hai hay ba từ.

“Bạn chắc chắn sẽ có một bất ngờ lớn.”

Dưới chiếc khăn, Alice lắc đầu. Anh nắm lấy vai cô, biết rằng mình đang làm cô đau nhưng anh không thể làm khác. Phải làm bất cứ điều gì để giúp cô thở được. “Hát liền hơi, *bạn chắc chắn sẽ có một bất ngờ lớn.*”

“Bạn chắc chắn sẽ có... một bất ngờ lớn.” *Húc!*

“Không tốt lắm nhưng cũng không tệ. Bây giờ tôi và cô cùng hát, thêm cả cảm xúc vào nữa. Nếu hôm nay bạn tiến vào rừng sâu, bạn chắc chắn sẽ bất ngờ lớn. Cùng với tôi. *À deux* [*]”

Cô hát cùng anh, một nửa bản song ca bị bóp nghẹt bởi chiếc khăn ướt, nơi xuất hiện hình lưỡi liềm mỗi khi cô hít vào.

Anh ngồi bên cạnh cô khi hơi thở của cô cuối cùng cũng bắt đầu dịu lại. Anh choàng tay qua vai cô. “Cô sẽ ổn thôi, không sao đâu.”

Cô lấy khăn ra khỏi mặt. Những lọn tóc màu đen ẩm ướt dính trên trán. “Đó là bài hát gì vậy?”

“*The Teddy Bears’ Picnic.*”

“Lúc nào nó cũng có hiệu quả như vậy à?”

“Ừ.” Trừ phi một nửa cổ họng của cô đã bị đạn găm toác.

“Tôi cần lưu nó vào điện thoại của mình.” Sau đó, cô bắt đầu nhớ ra. “Chết tiệt, tôi mất điện thoại rồi mà.”

“Tôi sẽ ghi nó lại vào máy tính xách tay,” Billy nói và chỉ tay vào phòng khách.

“Tại sao anh lại có nhiều máy tính như vậy? Chúng để làm gì thế?”

“Làm ra vẻ cho giống thật. Nó có nghĩa là...”

“Tôi biết nó có nghĩa là gì. Một phần ngực trần của anh. Giống như bộ tóc và cái bụng giả.” Cô đưa tay lên gạt những lọn tóc ẩm ướt vương trên trán. “Tôi mơ thấy anh ta bóp cổ tôi. Tripp. Tôi có cảm tưởng anh ta muốn bóp cổ tôi đến chết. Anh ta nói cởi quần lót ra bằng giọng điệu găm gù không giống như giọng bình thường. Sau đó, tôi tỉnh dậy...”

“Và cô không thể thở.”

Cô gạt đầu.

“Cô từng xem phim *Deliverance* chưa? Về các chàng trai đi du ngoạn bằng xuồng ấy?”

Cô nhìn anh như thể anh bị điên. “Chưa. Nó thì liên quan gì?”

“*Cởi quần lót ra* là một câu thoại ở trong phim đó.” Anh chạm vào những vết trên cổ cô, rất khẽ. “Giấc mơ ấy là trí nhớ đang được phục hồi. Đó rất có thể là điều cuối cùng cô nghe thấy trước khi bất tỉnh, không chỉ là do thứ mà anh ta cho vào đồ uống của cô mà còn do anh ta bóp cổ cô. Rất may là anh ta đã không giết cô. Có thể không phải cố ý, nhưng cô rất có thể đã chết rồi.”

“Nếu hôm nay bạn tiến vào rừng sâu, bạn sẽ có một bất ngờ lớn. Được rồi, phần còn lại của bài hát là gì?”

“Tôi không nhớ hết cả bài, nhưng đoạn đầu tiên là: Nếu hôm nay bạn tiến vào rừng sâu, bạn sẽ có một bất ngờ lớn. Nếu hôm nay bạn tiến vào rừng sâu, hãy nhớ ngực trần nhé. Mẹ cô chưa bao giờ hát bài đó cho cô nghe à?”

“Mẹ tôi không hát. Anh hát hay đấy.”

“Nếu cô nói vậy thì là vậy.”

Họ ngồi với nhau một lúc. Hơi thở cô đã ổn định trở lại và giờ cơn hoảng loạn cũng đã qua. Billy nhận ra cô chỉ đang mặc áo phong Black Keys (cô đã bỏ qua thứ gì đó) và anh đang mặc quần đùi. Anh đứng dậy. “Giờ cô ổn rồi.”

“Đừng đi. Vẫn chưa đâu.”

Anh lại ngồi xuống. Cô nhích lại gần anh. Billy nằm xuống bên cạnh cô, lúc đầu hơi bồn chồn, tay anh lại luôn xuống phía dưới chiếc gối.

“Nói cho tôi nghe tại sao anh lại giết gã đó.” Cô dừng lại rồi nói tiếp. “Làm ơn.”

“Đây không phải là một câu chuyện kể trước giờ ngủ đâu.”

“Tôi muốn nghe. Để hiểu. Bởi có vẻ như anh không phải là người xấu.”

Tôi cũng luôn nói với bản thân rằng mình không phải là người xấu, Billy nghĩ, nhưng các sự việc dạo gần đây đã biến điều đó thành một câu hỏi. Anh nhìn chăm chăm vào bức vẽ Dave chú chim hồng hạc trên tủ đầu giường một cách đầy tội lỗi.

“Bí mật nhé.” Cô nở một nụ cười ngập ngừng.

Thật là một câu chuyện nực cười trước giờ đi ngủ nhưng dẫu vậy, anh vẫn kể cho cô nghe, bắt đầu với Frank Macintosh và Paul Logan đến khách sạn đón anh. Lúc đầu, anh định thay đổi tên họ (như anh đã làm lúc đầu trong câu chuyện mà anh đang viết) nhưng sau đó lại cho rằng làm vậy không đáng. Cô đã biết Ken Hoff qua tin tức, cả Giorgio nữa. Tuy nhiên, anh có một ngoại lệ: Nick Majarian trở thành Benjy Compson. Việc biết tên anh ta có thể nguy hiểm đến tính mạng của cô sau này.

Anh cho rằng việc kể mọi chuyện có thể giúp làm sáng tỏ những điều đang còn mù mờ trong tâm trí anh. Điều đó không xảy ra, nhưng hơi thở cô đã đều trở lại. Cô bình tĩnh. Dù sao thì câu chuyện đã giúp cô dịu lại. Sau một hồi suy nghĩ kỹ càng, cô nói, “Vậy là gã Benjy Compson này đã thuê anh, nhưng ai đã thuê gã?”

“Tôi không biết.”

“Và tại sao lại kéo gã Hoff kia tham gia? Không lẽ một trong những tên côn đồ đó không thể tìm được súng cho anh? Và không bị bắt khi làm vậy?”

“Vì Hoff là chủ tòa nhà, tôi cho là vậy. Tôi đã ngắm bắn từ đó. Chà, anh ta sở hữu nó.”

“Tòa nhà nơi anh đã phải chờ dù lâu thế nào. Ghim vào, giống như thế.”

Ghim vào, anh nghĩ, đúng thế. Giống như những phóng viên đến và đi ở Iraq, mặc áo giáp và đội mũ bảo hiểm, sau đó tháo chúng ra khi bản tin được hoàn thành và họ có thể trở về nhà.

“Không quá lâu.” Dù đúng là vậy.

“Tuy nhiên, nó có vẻ phức tạp khủng khiếp.”

Billy cũng vậy.

“Tôi nghĩ tôi có thể đi ngủ rồi.” Đoạn cô nói thêm mà không nhìn anh, “Anh có thể ở lại nếu muốn.”

Billy, cảnh giác trước việc phần cơ thể dưới thắt lưng của mình có thể phản bội anh một lần nữa, nói rằng anh nghĩ mình nên ngủ ở đi-văng. Có lẽ Alice hiểu điều đó, vì cô nhìn anh và gật đầu, sau đó xoay lưng và nhắm mắt lại.

Sáng hôm sau, Alice nói với anh rằng họ sắp hết sữa và ngũ cốc Cheerios không thể ăn khô. *Như thể mình không biết điều đó vậy*, Billy nghĩ. Anh gợi ý trứng và cô nói chỉ còn một quả. “Tôi không biết tại sao anh chỉ mua hộp sáu trứng.”

Vì tôi không ngờ cô sẽ xuất hiện, Billy nghĩ.

“Tôi biết anh không nghĩ đến trường hợp có hai người,” cô nói.

“Tôi sẽ đến Zoney’s. Ở đó có sữa và trứng”

“Nếu anh đến Harps ở Pine Plaza, anh có thể mua một ít sườn heo hay gì đó. Chúng ta có thể ăn nướng ngoài sân nếu trời tạnh mưa. Và một ít salad nữa, loại sẵn theo túi ấy. Không xa lắm đâu.”

Suy nghĩ đầu tiên của Billy là cô đang cố dụ anh đi lâu để có thể chạy trốn. Sau đó, khi anh nhìn thấy những vết bầm tím giờ đã chuyển sang màu vàng trên má và trán cô, chiếc mũi sưng tấy của cô vừa mới xẹp, anh cho rằng không phải vậy. Cô chỉ đang ổn định. Có nghĩa là cô sẽ ở lại. Ít nhất thì hiện tại là thế.

Đối với ai đó ngoài cuộc thì chuyện này thật điên rồ nhưng đối với những con người ở đây thì không, nó có ý nghĩa. Cô có thể đã nằm chết trong rãnh nước nếu không có anh và anh

không có ý muốn cưỡng hiếp cô thêm lần nữa. Đã thế, anh còn ra ngoài và mua cho cô thuốc tránh thai khẩn cấp phòng ngừa trường hợp một trong những tên khốn đó đã xuất vào trong. Ngoài ra, còn có chiếc Ford Fusion mà anh thuê. Nó vẫn đang chờ anh ở phía bên kia thị trấn. Đã đến lúc mang nó đến đây để anh có thể rời đến Nevada ngay khi cảm thấy an toàn.

Hơn nữa, anh thích Alice. Anh thích cách cô quay lại. Cô gặp vài cơn hoảng loạn, tất nhiên rồi, liệu có ai không như thế sau khi bị đánh thuốc mê và bị cưỡng hiếp tập thể cơ chứ? Cô không nói về việc quay trở lại trường học, cô không đề cập đến bạn bè hay người thân, những người có thể lo lắng cho cô, và cô không bận tâm đến việc gọi về cho mẹ (hoặc có thể là người chị gái hiện đang là thợ làm tóc). Anh cho rằng Alice hiện đang ở trong quãng nghỉ. Cô tạm dừng cuộc sống của mình trong khi cố gắng tìm hiểu xem điều gì sẽ xảy đến tiếp theo. Billy không phải là bác sĩ tâm lý, nhưng anh biết nó thực sự tốt cho sức khỏe.

Những thứ chết tiệt này, Billy nghĩ, và không phải là lần đầu tiên. Những tên khốn, những kẻ đã cưỡng hiếp một cô gái đến mức bất tỉnh. Ai đã làm điều đó?

“Được rồi, cửa hàng tạp hóa. Cô sẽ ở lại đây, đúng không?”

“Đúng” Như thế đó là một kết luận đã được rút ra. “Tôi sẽ ăn ngũ cốc và chút sữa còn lại. Anh ăn trứng” Cô nhìn anh với vẻ không chắc chắn. “Nếu anh đồng ý. Nếu không chúng ta có thể đổi ngược lại. Dù sao thì chúng cũng là đồ của anh.”

“Như vậy là được rồi. Cô sẽ giúp tôi xử lý cái bụng sau bữa sáng chứ?”

Câu nói đó khiến cô bật cười. Đó là lần đầu tiên cô cười.

Trong lúc cả hai dùng bữa, anh hỏi cô có biết Hội chứng Stockholm là gì không. Cô trả lời rằng không, vậy nên anh giải thích. “Nếu tôi bị cảnh sát phát hiện và bắt giữ, họ sẽ đến đây. Hãy nói với họ rằng cô sợ không dám trốn.”

“Tôi sẽ làm vậy,” Alice nói, “nhưng không phải vì tôi sợ anh. Chỉ là tôi không muốn mọi người nhìn thấy mình trong bộ dạng như thế này. Tôi không muốn mọi người nhìn thấy mình, ít nhất là trong một thời gian. Hơn nữa, anh sẽ không bị bắt. Với những món đồ đó, trông anh khác lắm.” Cô giơ một ngón tay lên khen ngợi. “Nhưng mà...”

“Sao cơ?”

“Anh cần một chiếc ô, vì tóc giả rất dễ lộ khi trời mưa. Hạt mưa sẽ đọng thành giọt trên tóc. Tóc thật thì sẽ ướt và xẹp xuống.”

“Tôi không có ô.”

“Có một cái trong tủ nhà Jensen. Cạnh cửa ấy.”

“Cô nhìn thấy khi nào thế?”

“Trong lúc anh làm bỏng ngô. Phụ nữ luôn tò mò về thứ người khác có.” Cô nhìn qua anh ở bên kia bàn bếp, cô cùng bát

ngũ cốc Cheerios của mình, anh với quả trứng của anh. “Anh thực sự không biết điều đó à?”

Chiếc ô không chỉ giúp che chắn mưa cho bộ tóc giả vàng hoe của anh mà còn giúp che đi khuôn mặt và khiến anh có cảm giác mình giống một con bọ trên lát kính hiển vi khi anh rời nhà và bắt đầu đi về phía trạm xe buýt gần nhất. Anh hoàn toàn có thể hiểu được cảm giác của Alice, vì anh cũng cảm thấy như vậy. Đường đến tiệm thuốc rất căng thẳng, nhưng lần này còn tệ hơn nhiều vì quãng đường xa hơn. Anh có thể đi bộ đến Pine Plaza, nó khá gần và trời đã ngớt mưa, nhưng anh không thể đi lang thang khắp các con phố sang phía bên kia thị trấn được. Và một điều gì đó khác – càng lúc gần rời khỏi thành phố này, anh sợ mình bị tóm trước khi anh có thể làm điều đó.

Bỏ qua cảnh sát và đám người của Nick, điều gì sẽ xảy ra nếu anh gặp phải một người quen của David Lockridge? Anh tưởng tượng đến viễn cảnh khi anh đi vòng qua góc ở Harps với chiếc giỏ đựng đồ đang cầm trên tay thì bắt gặp Paul Ragland hoặc Pete Fazio. Họ có thể không nhận ra anh, nhưng nếu là phụ nữ thì có. Bỏ qua những gì Alice nói về việc trông anh khác lạ với bộ tóc và chiếc bụng giả, Phil sẽ nhận ra anh thôi. Corinne Ackerman cũng thế. Ngay cả Jane Kellogg cũng biết, dù có đang say đi nữa. Anh chắc chắn điều đó. Anh biết một cuộc chạm

mặt như vậy khó có thể xảy ra, nhưng đời đâu ngờ. Vạn dặm yêu nhau rồi cũng gặp, ai ai cũng biết vậy từ lâu[*].”

Anh đã kiểm tra lịch trình xe buýt trên mạng trước khi rời đi, đợi tuyến xe buýt số 3 ở đường Rampart, đứng dưới bến chờ xe buýt cùng ba người khác, thu chiếc ô lại vì nếu không sẽ trông rất kỳ cục. Không ai trong số họ nhìn anh. Tất cả đều đang cắm mặt vào điện thoại.

Anh đã có một khoảnh khắc tồi tệ trong ga-ra khi chiếc Fusion không chịu nổ máy, sau đó mới nhớ ra mình chưa giậm chân phanh. Dù, Billy nghĩ.

Anh lái xe đến Pine Plaza, vừa tận hưởng cảm giác ngồi sau tay lái một lần nữa, vừa hoang tưởng về việc xảy ra va chạm xe hơi hoặc thu hút sự chú ý của cảnh sát (hai chiếc xe cảnh sát vượt qua anh trong quãng đường dài hơn bốn cây số). Ở Harps, anh mua thịt, sữa, trứng, bánh mì, bánh quy giòn, túi salad, gia vị và vài món đồ hộp. Anh không gặp bất cứ người quen nào, và thực sự thì sao mà gặp được chứ. Đường Evergreen ở Midwood cơ mà, người dân ở Midwood mua sắm ở Save Mart.

Anh thanh toán bằng thẻ Mastercard của Dalton Smith rồi lái xe trở lại đường Pearson. Anh đỗ xe ở con đường đổ nát bên cạnh ngôi nhà và đi xuống cầu thang cùng đống đồ tạp hóa của mình. Căn hộ trống rỗng. Alice đã biến mất.

Anh đã mua vài chiếc túi vải để đựng đồ tạp hóa — có chữ HARPS và THỰC PHẨM TƯƠI SẠCH THỊ TRẤN in ở trên đó – và chúng gần như bị buông thổng xuống sàn khi anh đưa mắt nhìn phòng khách và nhà bếp trống không. Cánh cửa phòng ngủ đang để mở, anh thấy ngay là không có người trong đó, nhưng anh vẫn gọi tên cô, vì nghĩ rằng biết đâu cô ở trong phòng tắm. Chỉ có điều cánh cửa đó cũng đang để mở và nếu cô ở trong đó, cô sẽ đóng nó lại, ngay cả khi anh ra ngoài. Anh biết thể.

Chính xác thì anh không hề sợ hãi. Nó giống như... gì nhỉ? Anh cảm thấy tổn thương? Hay thất vọng?

Mình đoán là có, anh nghĩ. Thật ngu ngốc, nhưng đúng là thế. Cô ấy đã cân nhắc các lựa chọn của mình, chỉ vậy thôi. Mà biết điều này có thể xảy ra. Hoặc mà nên biết.

Anh bước vào bếp, đặt các túi lên quầy, nhìn thấy đĩa thức ăn sáng của họ ở trên giá. Anh ngồi xuống để suy nghĩ xem mình nên làm gì tiếp theo và sau đó nhìn thấy một tờ giấy được dán bên cạnh hũ đường. Cô chỉ viết hai từ trên đó: SAU NHÀ.

À, anh nghĩ và thở hắt ra một hơi dài. *Chỉ là ra sau nhà thôi mà.*

Billy cất những món đồ cần để vào tủ lạnh, sau đó bước ra cửa trước và đi vòng ra sau, một lần nữa dùng đến ô. Alice đã chuyển lò nướng ra khỏi vũng nước. Cô đang kì cọ lò nướng, lưng quay về phía anh. Cô chắc hẳn đã lại ngó nghiêng tủ ở cửa ra vào nhà Jensen, vì chiếc áo mưa màu xanh lá cây mà cô mặc lý ra thuộc về Don. Nó dài đến mắt cá chân cô.

“Alice?”

Cô hét lên và giật bản mình, gần như hất tung lò nướng. Anh đưa tay ra trấn an cô.

“Hù người khác, hay lắm nhỉ?” Cô nói, sau đó thở mạnh.

“Tôi xin lỗi, không cố ý làm cô giật mình.”

“Chà...” *Hức!* “... nhưng anh đã làm thế.”

“Hãy hát dòng đầu tiên của bài *The Teddy Bears’ Picnic*.” Thật vui vẻ.

“Tôi không...” *Hức!* “. “...nhớ.”

“Nếu hôm nay bạn tiến vào rừng sâu...” Anh giơ ngón tay lên và ngúc ngoắc ra hiệu cô tiếp tục.

“Nếu hôm nay bạn tiến vào rừng sâu, bạn sẽ có một bất ngờ lớn. Anh có mua được đồ không?”

“Có.”

“Sườn heo?”

“Có. Lúc đầu, tôi cứ nghĩ là cô đã rời đi.”

“Ô, không. Tôi nghĩ anh không có miếng cọ rửa nào, đúng không? Vì đây là cái cuối cùng của tầng trên và nó được dùng khá lâu rồi.”

“Miếng cọ rửa không có trong danh sách mua sắm. Tôi không biết cô lại cọ rửa dưới trời mưa.”

Cô đẩy nắp lò nướng lại và nhìn anh với vẻ mặt đầy hy vọng.
“Muốn xem thêm vài tập *The Blacklist* không?”

“Có,” anh nói, vì vậy, đó là những gì họ làm. Xem thêm ba tập nữa. Lúc chuyển từ tập hai sang tập ba, cô đi đến cửa sổ và nói, “Trời đang ngớt mưa rồi. Mặt trời cũng sắp lặn. Tôi nghĩ tối nay chúng ta có thể nướng thịt đấy. Anh có nhớ mua salad không?”

Điều này đang diễn ra, Billy nghĩ. Nó không nên như vậy, thật điên rồ, nhưng nó đang diễn ra.

Chiều hôm đó, mặt trời ló rạng nhưng chậm rãi, như thể nó không thực sự muốn xuất hiện. Alice nướng sườn heo, dù bên ngoài thì cháy còn bên trong vẫn hồng (“Tôi không giỏi nấu nướng lắm, xin lỗi nhé,” cô nói) nhưng Billy vẫn ăn hết sạch phần đồ ăn của mình và thậm chí còn gặm cả xương. Nó ngon, nhưng salad còn ngon hơn nhiều. Anh không nhận ra mình thiếu thốn rau xanh thế nào cho đến khi bắt đầu ăn chúng.

Họ lên lầu và xem thêm vài tập *The Blacklist*, nhưng cô cứ bồn chồn không yên, di chuyển từ đi-văng sang chiếc ghế tựa có lò xo mà Don Jensen hay ngồi mỗi khi ở nhà, sau đó quay trở lại đi-văng một lần nữa. Billy tự nhủ rằng đó là vì cô đã xem hết tất cả các tập trước đây rồi, có thể là cùng với mẹ và chị gái cô. Chính anh cũng đang cảm thấy hơi chán khi đoán ra mảnh lối của Red Reddington.

“Anh nên để lại chút tiền,” cô nói khi họ tắt ti-vi và chuẩn bị trở lại tầng dưới. “Phí Netflix.”

Billy nói rằng anh sẽ làm vậy, dù anh đoán rằng nhờ của trên trời rơi xuống mà Don và Bev có khi không cần trợ giúp về mặt tài chính.

Cô nói với anh rằng đến lượt anh ngủ trên giường, và sau một đêm chập chờn trên đi-văng, anh không phản đối. Anh gần như ngủ ngay lập tức, nhưng phần sâu trong não bộ của anh hẳn đã tự rèn cách lắng nghe những cơn hoảng loạn của cô, bởi anh thức giấc lúc 2 giờ 15 phút sáng, khi nghe thấy âm thanh thở dốc của cô.

Anh định bước ra phòng ngoài. Anh chạm tay, sau đó dừng lại trên nắm cửa. Cô đang hát, rất nhẹ nhàng.

“Nếu hôm nay bạn tiến vào rừng sâu.”

Cô hát câu đầu tiên hai lần. Hơi thở hỗn hển của cô thưa dần, rồi tắt hẳn. Billy quay trở lại giường.

Không ai trong số họ biết – không ai biết – rằng một loại virus độc hại sẽ khiến nước Mỹ và cả thế giới phải đóng cửa trong nửa năm, nhưng vào ngày thứ tư của họ trong căn hộ dưới tầng hầm, Billy và Alice như đang tập dượt giãn cách xã hội. Vào buổi sáng ngày thứ tư đó, một ngày trước khi Billy quyết định thẳng tiến về miền tây, anh đang chạy nước rút lên tầng ba và quay trở lại. Alice vừa dọn dẹp căn hộ, điều này không cần thiết lắm vì cả hai đều gọn gàng. Xong xuôi đâu đó, cô ngồi xuống đi-văng. Lúc Billy bước vào, thở dốc sau sáu lần chạy nước rút, cô đang xem một chương trình nấu ăn trên ti-vi.

“Gà quay,” anh nói. “Có vẻ ổn đấy.”

“Tại sao phải làm ở nhà trong khi anh có thể mua một con gà quay ngon ở siêu thị chứ?” Alice tắt ti-vi. “Tôi muốn đọc gì đó. Anh có thể tải xuống một cuốn sách cho tôi không? Tiểu thuyết trinh thám chẳng hạn? Trên một trong những chiếc máy tính xách tay giá rẻ tiền cũng được, không cần phải của anh đâu.”

Billy không trả lời. Một ý tưởng, táo bạo và đáng sợ đã nảy ra trong đầu anh.

Cô hiểu lắm biểu cảm trên gương mặt anh. “Tôi không tò mò hay gì cả đâu, tôi chỉ biết nó là của anh vì vỏ máy bị xước. Những cái khác trông mới tinh.”

Bill cũng không cho rằng cô xem trộm máy tính của anh. Dù sao thì cô cũng không bao giờ vượt qua được lớp bảo mật. Anh đang nghĩ về ống ngắm phát hiện mục tiêu M151 và anh không giải thích mục đích của nó vì những gì anh viết chỉ dành riêng cho anh mà thôi. Không ai được đọc nó. Giờ có một người, và nó có thể gây hại gì, dựa trên những gì cô đã biết về anh?

Nhưng nó có thể gây hại, tất nhiên là thế rồi. Cho anh. Nếu cô không thích nó. Nếu cô nói rằng nó thật nhàm chán và yêu cầu thứ gì đó thú vị hơn.

“Có chuyện gì với anh thế?” Cô hỏi. “Trông anh lạ lắm.”

“Không. Ý tôi là... tôi đang viết vài thứ. Một câu chuyện đời thường. Tôi không cho rằng cô muốn.”

“Tôi có.”

Anh không thể chịu được việc nhìn cô đặt chiếc Mac Pro của mình lên đùi, đọc những câu từ anh viết ở đây và khi còn ở Tháp Gerard, vậy nên anh đi lên lầu để tưới nước cho Daphne và Walter. Anh đặt một tờ 20 đô-la lên bàn bếp, kèm theo ghi chú *Phí Netflix*, sau đó chỉ đi đi lại lại xung quanh. Từng bước từng bước, thực sự, giống như một người cha trông mong trong một bộ phim hoạt hình cũ. Anh nhìn khẩu Ruger trong ngăn kéo tủ đầu giường của Don, cầm nó lên, rồi đặt nó trở lại, sau đó đóng ngăn kéo.

Thật nực cười khi lo lắng, cô là sinh viên trường kinh doanh chứ không phải nhà phê bình văn học. Đầu óc cô có lẽ để tận đâu đâu trong suốt các khóa học tiếng Anh ở trường trung học, vừa lòng với điểm B và C, và rất có thể điều duy nhất mà cô biết về Shakespeare là tên của ông có vần với *kick in the rear*. Billy biết anh đang hạ thấp trí thông minh của cô để bảo vệ cái tôi của mình trong trường hợp cô không thích những gì anh viết, và anh biết như vậy thật ngu ngốc vì ý kiến của cô không quan trọng, anh còn nhiều việc quan trọng hơn cần giải quyết. Nhưng sự tình là thế.

Cuối cùng, anh quay trở lại tầng dưới. Cô vẫn đang đọc, nhưng khi cô ngẩng lên nhìn anh từ màn hình, anh hoảng hốt khi thấy mắt cô đỏ hoe, hai mí mắt sưng húp.

“Có chuyện gì thế?”

Cô đưa tay phải lên quệt mũi, chẳng khác nào một đứa trẻ. “Có đúng là chuyện đó đã xảy ra với em gái của anh không? Người đàn ông đó thực sự đã... *giẫm chết* cô bé sao? Anh không bịa ra đấy chứ?”

“Không. Nó đã xảy ra như thế.” Đột nhiên anh cảm thấy muốn khóc, dù anh không hề hoen lệ khi viết lại chuyện đó.

“Đó có phải là lý do khiến anh cứu tôi không? Vì em gái anh?”

Tôi cứu cô vì nếu tôi để cô trên đường, cảnh sát sẽ tìm đến đây, anh nghĩ. Ngoại trừ điều đó có lẽ không phải là tất cả sự thật. Chúng ta có bao giờ tự nói cho chính mình về tất cả không nhỉ?

“Tôi không biết.”

“Tôi rất tiếc vì chuyện đó đã xảy ra với anh.” Alice bắt đầu khóc. “Tôi đã nghĩ những chuyện xảy đến với tôi vô cùng tồi tệ, nhưng...”

“Chuyện xảy ra với cô là tồi tệ.”

“... Nhưng những gì đã xảy ra với em gái anh còn tệ hơn. Anh thực sự đã bắn ông ta à?”

“Đúng.”

“Tốt. *Tốt lắm!* Và anh được đưa đến một ngôi nhà?”

“Đúng thế. Cô có thể dừng lại nếu đọc tiếp khiến cô khó chịu.” Nhưng anh không muốn cô dừng lại và anh không xin lỗi

vì đã khiến cô khó chịu. Anh vui là đằng khác. Anh đã đến được với cô.

Cô nắm chặt máy tính như thể sợ anh lôi nó đi mất. “Tôi muốn đọc phần còn lại.” Sau đó, gần như một lời buộc tội: “Tại sao anh không viết thay vì xem chương trình truyền hình ngu ngốc ở trên lầu nhỉ?”

“Lo lắng.”

“Được rồi, tôi hiểu điều đó. Tôi cũng cảm thấy như vậy, nên đừng nhìn tôi nữa. Hãy để tôi đọc đi.”

Anh muốn cảm ơn cô vì cô đã khóc, nhưng điều đó sẽ thật kỳ lạ. Thay vào đó, anh hỏi kích cỡ của cô.

“Kích cỡ của tôi ư? Để làm gì thế?”

“Có một cửa hàng Goodwill ở gần Harps. Tôi có thể mua cho cô vài chiếc quần và áo sơ mi. Một đôi giày thể thao nữa. Cô không muốn tôi nhìn cô đọc và tôi cũng thế. Và chắc hẳn cô đã ngán tận cổ chiếc váy đó rồi.”

Cô nở nụ cười tinh quái với anh và trông cô lúc này thật xinh đẹp. Hoặc sẽ xinh đẹp, nếu không vì những vết bầm tím. “Không sợ ra ngoài mà không có ô ư?”

“Tôi sẽ đi xe. Chỉ cần nhớ rằng nếu cảnh sát quay lại thay vì tôi, thì cô hãy nói là cô sợ phải rời đi. Tôi sẽ nói mình tìm thấy cô và làm đau cô.”

“Anh sẽ quay lại,” Alice nói và viết ra kích cỡ của mình.

Anh giết thời gian ở Goodwill, vì muốn cho cô thời gian và không gian riêng. Anh không gặp người quen nào, và cũng không có ai chú ý đến anh. Lúc anh quay lại, cô đã đọc xong. Những gì anh viết trong cả tháng trời thì cô chỉ mất chưa đầy

hai giờ để đọc. Cô có vài câu muốn hỏi. Không câu nào về ống ngấm phát hiện mục tiêu, mà là về người, đặc biệt là Ronnie và Glen và “cô bé một mắt tội nghiệp đó” trong Nhà sơn Vĩnh cửu. Cô nói rằng cô thích cách anh viết như một đứa trẻ hồi anh còn nhỏ, rồi sau đó đổi giọng khi anh lớn hơn. Cô nói anh nên tiếp tục viết. Cô nói rằng mình sẽ lên lầu trong khi anh làm việc đó, xem ti-vi rồi chợp mắt một chút. “Tôi lúc nào cũng mệt mỏi. Thật là điên rồ hết sức.”

“Không hề. Cơ thể của cô vẫn đang cố gắng vượt qua những gì bọn khốn kia đã làm với nó.”

Alice đứng ở ngưỡng cửa. “Dalton này?” Đó là cách cô gọi anh, dù cô biết tên thật của anh. “Bạn của anh, Taco ấy, đã chết à?”

“Rất nhiều người đã như vậy trước khi chiến dịch kết thúc.”

“Tôi rất tiếc,” cô nói và đóng cửa lại sau lưng.

Anh viết. Phản ứng của cô thôi thúc anh. Anh không viết nhiều về khoảng thời gian từ tháng Tư đến tháng Mười một năm 2004, khi họ được cho là sẽ thu phục được những con tim và khối óc, nhưng rốt cuộc lại không. Anh dành thêm vài đoạn về nó, sau đó đến phần mà bây giờ tim anh vẫn nhói lên tổn thương mỗi khi nghĩ về.

Vài ngày sau cái chết của Albie, vì có lệnh ngừng bắn, và khi Hot Nine (bây giờ là Hot Eight, mỗi thành viên của đội đều viết chữ ALBIE S. lên mũ bảo hiểm), được đưa trở lại căn cứ, Billy tìm kiếm chiếc giày trẻ em ở khắp nơi, nghĩ rằng nó bị rớt ở đâu đó. Những người khác cũng phụ giúp tìm nhưng không thấy đâu cả, sau đó họ quay trở lại, quay trở lại với công việc dọn dẹp nhà cửa, ba ngôi nhà đầu tiên ổn, hai cái trống không và một cái thì chỉ có một cậu bé chừng mười hai hay mười bốn tuổi gì đó, giơ tay và hét lên rằng *Không súng Mỹ, không súng chuộng New York Yankees không bắn!*

Ngôi nhà thứ tư là Ngôi nhà Vui nhộn.

Đến đây, Billy dừng lại để tập thể dục. Anh nghĩ có lẽ anh và Alice sẽ ở lại trên đường Pearson lâu hơn một chút, có thể là ba ngày nữa. Cho đến khi anh hoàn thành phần về Ngôi nhà Vui

nhận và những gì đã xảy ra ở đó. Anh muốn viết rằng việc đánh mất chiếc giày trẻ em không có gì khác biệt, dù theo cách này hay cách khác, tất nhiên là nó không như vậy rồi. Anh cũng muốn viết rằng từ sâu trong trái tim anh vẫn không tin vào điều đó.

Anh thực hiện vài động tác vươn vai trước khi chạy nước rút lên xuống cầu thang, vì anh không thể đến phòng khám không chuyên khoa^[*] nếu bị đứt gân. Anh không nghe tiếng ti-vi đằng sau cánh cửa nhà Jensen, có lẽ Alice đang ngủ. Và chữa lành, anh hy vọng vậy, dù Billy nghi ngờ việc có cô gái nào từng được chữa lành hoàn toàn sau khi bị cưỡng hiếp. Nó để lại một vết sẹo và anh đoán rằng đến một ngày nào đó, vết sẹo ấy sẽ nhức nhối. Anh đoán rằng thậm chí mười năm, hai mươi năm hay ba mươi năm sau, vết sẹo ấy vẫn còn nhức nhối. Có lẽ là như thế, có lẽ nó giống thứ gì đó khác. Có lẽ những người đàn ông duy nhất có thể biết chắc là những kẻ đã thực hiện hành động đó.

Lúc chạy lên cầu thang, anh nghĩ về những kẻ đã làm điều đó với cô, chúng là đàn ông. Cô nói Tripp Donovan hai mươi tư tuổi, và Billy đoán Jack và Hank, bạn cùng phòng của Donovan, cũng trạc tuổi đó. Đàn ông, không phải thanh thiếu niên tuổi mới lớn. Những kẻ xấu.

Anh trở lại căn hộ dưới tầng hầm trong tình trạng khó thở, dù vậy anh cảm thấy thoải mái và ấm áp, sẵn sàng ngồi xuống trong một hay thậm chí hai giờ nữa. Trước khi anh bắt đầu, chiếc máy tính xách tay của anh vang lên thông báo tin nhắn văn bản. Đó là Bucky Hanson, giờ đang làm việc hết mình ở Nơi

Tuyệt vời Nào đó. **Không thấy có giao dịch chuyển tiền. Đừng nghĩ đến chuyện đó nữa. Cậu định làm gì?**

Lấy lại nó, Billy nhắn tin trả lời.

Đêm đó, anh ngồi bên cạnh Alice trên đi-văng. Trông cô thật xinh đẹp trong chiếc quần đen và áo sơ mi sọc. Khi anh tắt ti-vi và nói rằng mình muốn nói chuyện với cô, trông cô rất sợ hãi.

“Có gì đó không ổn à?”

Billy nhún vai. “Nói cho tôi biết đi.”

Cô chăm chú lắng nghe anh, đôi mắt mở to, kiên định nhìn anh. Khi anh dừng lại, cô hỏi, “Anh sẽ làm thế?”

“Đúng. Chúng cần trả giá cho những gì đã làm với cô, nhưng đó không phải là lý do duy nhất. Bọn chúng có thể lặp lại hành vi đó. Có lẽ cô thậm chí không phải là người đầu tiên.”

“Anh đang mạo hiểm đấy. Nó có thể gây nguy hiểm.”

Anh nghĩ về khẩu súng đang yên vị trong ngăn kéo tủ đầu giường của Don Jensen và nói, “Có lẽ cũng không nguy hiểm lắm.”

“Anh không thể giết họ. Tôi không muốn. Hãy nói với tôi rằng anh sẽ không giết họ đi.”

Billy thậm chí còn chưa nghĩ đến chuyện đó. Chúng phải trả giá, nhưng chúng cũng cần rút ra bài học, và những cái xác thì không thể rút ra bài học. “Không” anh đáp. “Không giết người.”

“Và tôi thực sự không quan tâm đến Jack và Hank. Họ không phải là những người đã giả vờ thích tôi và đưa tôi đến căn hộ đó.”

Billy không nói gì, nhưng anh có quan tâm đến Jack và Hank, giả sử hai tên đó tham gia và dựa trên những gì anh thấy khi cô không mặc quần áo, anh chắc rằng một trong số chúng đã làm điều đó. Thậm chí còn có thể là cả hai.

“Nhưng tôi quan tâm đến Tripp,” cô nói và đặt tay lên cánh tay anh. “Việc hấn bị thương có thể khiến tôi nhẹ nhõm phần nào. Tôi cho rằng điều đó khiến tôi trở thành một người xấu.”

“Nó khiến cô trở thành con người,” Billy nói. “Kẻ xấu thì cần phải trả giá. Và cái giá đó phải cao.”

CHƯƠNG 16

Chúng tôi có thể nghe thấy tiếng súng cầm tay hạng nặng rền rĩ và các vụ nổ chát chúa ngày đêm ở các khu vực khác của thành phố, nhưng cho đến khi tình hình trở nên hỗn loạn, khu vực của chúng tôi ở Jolan vẫn tương đối yên tĩnh. Chúng tôi đã dọn sạch ba ngôi nhà đầu tiên trong khu vực của mình, Khu Lima, mà không gặp phải rắc rối gì. Hai ngôi trống không. Ngôi thứ ba có một đứa nhóc không có vũ trang và cũng không có thiết bị gì phát nổ. Chúng tôi bắt cậu nhóc cởi áo để chắc chắn điều đó. Chúng tôi đưa cậu nhóc đến đồn cảnh sát, nhập vào nhóm vài người lính cũng đang đi về hướng đó cùng những người mà họ bắt được. Chúng tôi biết cậu nhóc đó có thể trở lại đường phố khi màn đêm buông xuống vì đồn cảnh sát về cơ bản là một cửa quay. Cậu nhóc thật may mắn vì suy cho cùng cậu ta vẫn sống sót bất chấp sự thật rằng chúng tôi chưa nguôi nổi tức giận trước sự ra đi Albie Stark. Din-Din thực sự đã giơ súng lên, nhưng Big Klew đã đẩy nòng súng xuống và nói rằng hãy để cậu nhóc yên.

“Lần tới khi chúng ta gặp lại nó, nó sẽ đeo một khẩu AK,” George nói. “Chúng ta nên giết tất cả bọn chúng. Lũ gián chết tiệt.”

Ngôi nhà thứ tư là ngôi nhà lớn nhất trong khu, một mảnh đất như bao mảnh đất khác. Nó có mái vòm và một khoảng sân đầy

những cây cọ rợp bóng mát. Rõ ràng, chủ nhân của nơi này là một người theo chủ nghĩa Phục hưng giàu có. Bao quanh ngôi nhà là một dải tường bê tông cao, trên đó vẽ những đứa trẻ chơi bóng, nhảy dây và chạy nhảy xung quanh theo nhóm trong khi vài phụ nữ đứng nhìn. Có thể có sự cho phép, nhưng thật khó đoán vì họ mặc trang phục cổ truyền kín như bưng của phụ nữ Hồi giáo. Cũng có một người đàn ông đứng ở một bên. Thông dịch viên của chúng tôi, Fareed, nói rằng đó là *cảnh sát tôn giáo*^[*]. Anh ta còn nói rằng những người phụ nữ đó trông chừng bọn trẻ còn cảnh sát tôn giáo trông chừng những người phụ nữ để đảm bảo rằng họ không làm gì có thể gây kích động.

Tất cả chúng tôi đều được Fareed mua vui vì giọng anh ta eo éo như dân Yooper^[*] từ Traverse. Có rất nhiều phiên dịch viên có giọng nói na ná dân bản xứ Michigan, chẳng ai biết tại sao. “Bức tranh ó (đó) thể hiện ngôi nhà ày (này), *al’attfa*^[*] đó có thể đến à (và) chơi.”

“Vậy nên nó mới có tên là Ngôi nhà Vui nhộn,” Donk nói.

“Không, ọ (họ) không cho phép vui vẻ trong nhà,” Fareed nói. “Chỉ ở sân thôi.”

Donk đảo mắt và khúc khích cười, nhưng không ai cười nữa cả. Chúng tôi vẫn nhớ Albie, và lo bất kỳ ai trong số chúng tôi có thể rơi vào hoàn cảnh đó.

“Nào các cậu, Taco lên tiếng. “Hãy tóm vài đứa nào.” Nói đoạn anh ấy đưa cho Fareed chiếc loa cầm tay có in dòng chữ XIN CHÀO VIỆT NAM ở bên sườn loa và nói với anh ta

Billy choàng tỉnh khỏi những ký ức về Fallujah bởi tiếng Alice vội vã chạy xuống cầu thang. Cô lao vào căn hộ, tóc tốc ngược ra sau. “Ai đó đang tới! Tôi đang tưới cây thì nhìn thấy chiếc xe rẽ vào đường lái!”

Biểu hiện trên gương mặt của cô thôi cũng đủ khiến Billy biết rằng anh đừng phí thì giờ hỏi xem cô có chắc là như vậy không. Anh đứng dậy và bước đến ô cửa sổ kính tiềm vọng.

“Có phải họ không, anh có nghĩ vậy không? Vợ chồng Jensen về sớm à? Tôi đã tắt ti-vi rồi nhưng vẫn còn cà phê và mùi, còn cả đĩa trên bàn bếp nữa chứ! Chết rồi! Họ sẽ biết có ai đã...”

Billy kéo rèm ra vài phân. Anh không thể nhìn thấy chiếc xe mới dù có kéo hết tấm rèm từ góc này, nhưng vì chiếc Fusion mà anh thuê cũng đang đỗ trên đường lái nên anh có thể. Đó là một chiếc SUV màu xanh lam, có một vết xước chạy dọc ở một bên hông. Trong một khoảnh khắc, anh không nhớ mình từng trông thấy nó ở đâu, rồi anh sực nhớ ra ngay trước khi người lái xe bước ra ngoài. Đó là Merton Richter, tay môi giới bất động sản đã thuê căn hộ cho anh.

“Cô khóa cửa chưa?” Billy hất cằm lên trên hỏi.

Alice lắc đầu, đôi mắt mở to và sợ hãi, nhưng có lẽ điều đó không sao. Thậm chí ngay cả khi Richter thở hé cửa dòm vào nếu không nghe thấy ai đáp lại tiếng gõ cửa của anh ta. Dù gì, vợ chồng Jensen đã nhờ anh tưới cây giúp họ. Nhưng anh ta có thể xuống đây, và Billy đang không đội tóc giả chứ đừng nói gì đến việc đeo chiếc bụng giả. Anh đang mặc áo phông và quần soóc lửng.

Cửa trước mở ra và họ nghe thấy tiếng chân của Richter. Bãi nôn đã được dọn sạch, nhưng liệu anh ta có phát hiện ra không nhỉ? Hình như họ đã không mở cửa trước để thông gió ra tiền sảnh.

Billy muốn chờ và nhìn xem liệu Richter có đi lên nhà Jensen không, nhưng anh biết mình không còn thời gian nữa. “Bật các máy tính lên.” Anh quơ tay xung quanh, chỉ vào những chiếc máy tính AllTech. Và Chúa ơi, Richter *không* lên đó, anh ta đang xuống đây. “Cô là cháu gái tôi.”

Anh chỉ có đủ thời gian để làm vậy. Anh gấp chiếc Mac Pro lại, chạy vào phòng ngủ và đóng cửa. Lúc bước qua phòng tắm, nơi chiếc bụng giả đang treo sau cánh cửa, anh nghe thấy tiếng Richter gõ cửa. Alice sẽ phải mở cửa vì từ chiếc xe trên đường lái, anh ta biết có người ở nhà. Khi cô mở cửa, anh ta sẽ gặp một phụ nữ với độ tuổi chỉ bằng nửa Billy, khuôn mặt bầm tím và vẫn đỏ bừng vì vừa học tốc chạy xuống cầu thang. Chỉ có điều, đó không phải là suy nghĩ đầu tiên của Richter. Và điều này thật tệ.

Billy ốp chiếc bụng giả vào thắt lưng để cố định dây đeo trước, nhưng anh quên khóa nên chiếc bụng giả rơi xuống sàn.

Anh nhặt nó lên và thả lại. Lần này, anh cầm chắc được dây đeo và cài nó lại, nhưng anh siết nó quá chặt nên không thể xoay chiếc bụng giả về phía trước. Lúc anh nói lỏng dây đeo, thứ chết tiệt đó lại tụt xuống. Billy cúi xuống nhặt nó lên, đập đầu vào bồn rửa, rồi tự nhủ mình phải bình tĩnh và thắt dây đeo. Anh xoay bụng về đúng vị trí.

Trở lại phòng ngủ, Billy có thể nghe thấy những tiếng thì thầm. Alice cười khúc khích. Nghe có vẻ lo lắng hơn là thích thú. Chết tiệt, chết tiệt, *chết tiệt thật*.

Anh mặc quần vải chinos rồi trùm áo len vào đầu, vì không phải cài cúc và vì Alice nói đúng, những người béo nghĩ rằng quần áo rộng thùng thình sẽ giúp họ trông đỡ béo hơn. Bộ tóc giả màu vàng ở trong chiếc tủ com-mốt. Anh lôi nó ra và đội lên đầu. Trong phòng khách, tiếng cười của Alice lại rộ lên. Anh tự nhủ mình không được gọi tên cô vì theo những gì Billy biết, cô đã nói ra một cái tên giả với vị khách ghé thăm.

Anh hít thở một, hai hơi thật sâu để lấy lại bình tĩnh, nở nụ cười mà anh hy vọng là trông sẽ xấu hổ – như thể anh bị bắt quả tang – và mở cửa. “Chúng tôi có công ty, tôi hiểu.”

“Vâng,” Alice đáp. Cô quay sang anh, nụ cười xuất hiện trên môi và biểu hiện của sự nhẹ nhõm hiện lên trong mắt cô. “Chú ấy nói mình là người đã thuê căn hộ này cho cậu.”

Billy cau mày, cố gắng nhớ lại và rồi mỉm cười. “Ồ, vâng đúng thế. Anh Ricker.”

“Richter,” anh ta nói và chìa tay ra. Billy bắt lấy, vẫn mỉm cười, cố gắng đọc suy nghĩ của Richter. Anh không thể. Nhưng Richter sẽ chú ý đến những vết bầm tím và sự lo lắng trên

khuôn mặt cô. Đó là những điều không thể bỏ lỡ. Và tay Billy có đổ mồ hôi không? Có thể lắm.

“Tôi đã ở trong...” Billy chỉ tay về phía phòng ngủ và phòng tắm phía trong.

“Tôi biết,” Richter nói. Anh ta nhìn vào màn hình những chiếc máy tính xách tay AllTech, đang chạy đủ loại mỗi nhử nhấp chuột đã được tải lên trước: *những công dụng kỳ diệu của quả acai, mách bạn hai mẹo nhỏ để xóa nếp nhăn, các bác sĩ khuyên bạn không nên ăn loại rau này, mười nhóc tí nổi tiếng giờ ra sao.*

“Vậy anh làm mấy việc này à?” Richter hỏi.

“Nghề tay trái thôi. Kiếm ít bìa và con ky trong khi làm công việc IT. Du lịch đây đó, phải không cháu gái?”

“Vâng ạ,” Alice đáp và lại cười khúc khích. Richter liếc nhanh qua cô, và Billy thấy rằng trong khi anh loay hoay với chiếc bụng giả, những gì mà Alice nói với Richter đã khiến anh ta thực sự tin cô là cháu gái của Dalton Smith, giống như anh ta tin rằng mặt trăng được làm bằng pho mát xanh vậy.

“Hấp dẫn đấy” Richter nói, nheo mắt cúi xuống màn hình vừa chuyển từ *những loại rau nguy hiểm* (ngô thậm chí còn không phải là một loại rau) thành *mười vụ án giết người chưa được giải quyết* (mở đầu là vụ án là JonBenét Ramsey). “Hay đấy,” đoạn anh ta đứng thẳng dậy và nhìn quanh. “Tôi thích cách anh sắp xếp nơi này.”

Alice đã dọn dẹp ngăn nắp nó một chút, nhưng nếu không thì trông nó vẫn hệt như hồi anh chuyển đến. “Tôi có thể giúp gì cho anh không, anh Richter?”

“Chà, tôi chỉ đến để thông báo cho anh việc này,” Richter nói, nhớ lại công chuyện, chỉnh lại cà vạt và nở một nụ cười chuyên nghiệp. “Tập đoàn Southern Endeavour đã mua lại các nhà kho trên đường Pond và cả những ngôi nhà, ý tôi là vài căn còn lại, trên đường Pearson. Gồm cả căn này. Họ định xây dựng một trung tâm mua sắm mới sẽ làm hồi sinh toàn bộ khu vực này của thị trấn.”

Billy nghi ngờ việc các trung tâm thương mại có thể hồi sinh bất cứ thứ gì trong thời đại Internet, kể cả chính bản thân chúng, nhưng anh không nói gì cả.

Alice đang bình tĩnh lại, điều này thật tốt. “Cháu sẽ vào phòng ngủ và để hai người nói chuyện,” cô nói và đóng cửa lại sau lưng.

Billy rút tay vào túi và chân đá tới đá lui, khiến chiếc bụng giả hơi phồng lên sau chiếc áo len. “Các nhà kho và các căn nhà ở đây sẽ bị đánh sập, ý anh có phải vậy không? Bao gồm cả căn này.”

“Vâng, nhưng anh có sáu tuần để tìm chỗ ở mới,” Richter nói như thể đang thông báo cho anh một món quà tuyệt vời. “Tôi e là sáu tuần thì hơi eo hẹp. Hãy cho tôi địa chỉ chuyển tiếp trước khi anh chuyển đi nhé, và tôi sẽ rất vui lòng hoàn trả bất kỳ khoản tiền thuê nhà nào đã trả trước,” Richter thở dài nói. “Tôi sẽ phải nhắn lại cho vợ chồng nhà Jensen khi tôi rời khỏi đây. Việc này khó hơn, vì họ đã ở đây lâu rồi.”

Billy không cần nói với anh ta rằng dù sao thì Don và Beverly cũng đang tìm một chỗ ở mới, có thể là mua đứt luôn thay vì thuê như thế này, khi họ trở về sau chuyến du ngoạn.

Nhưng anh nói với Richter rằng vợ chồng Jensen đã đi vắng một thời gian và anh đang giúp họ chăm sóc cây cối. “Tôi và cháu gái mình.”

“Hàng xóm tắt lửa tối đèn có nhau. Và cô ấy rất đáng yêu.” Richter liếm môi, chắc là chỉ cho bớt khô, nhưng cũng chưa chắc. “Anh có số điện thoại của nhà Jensen không?”

“Tôi có. Nó ở trong ví. Anh vui lòng đợi chút nhé?”

“Tất nhiên rồi.”

Alice đang ngồi trên giường và nhìn anh với đôi mắt mở to. Mặt cô tái mét, những vết bầm càng rõ hơn. *Gì thế?*, đôi mắt đỏ như muốn nói. Và *Tệ đến mức nào?*

Billy giơ tay lên và xua nó trong không khí: *Cứ bình tĩnh, bình tĩnh.*

Anh lấy ví của mình và trở ra phòng khách. Richter đang cúi xuống trước màn hình của một trong những chiếc AllTech, tay chống lên đầu gối, cựa vạt thông xuống như một con lắc, chăm chú nhìn *những công dụng kỳ diệu của bơ, loại rau củ tự nhiên hoàn hảo nhất* (nó quả thực là một loại trái cây). Trong một khắc, Billy thực sự nghĩ đến việc co những ngón tay của mình lại và giáng một chiếc búa vào sau gáy của anh ta, nhưng khi Richter quay lại, Billy chỉ mở ví và chìa ra một mẫu giấy. “Nó đây.”

Richter lấy một mẫu giấy nhỏ từ túi của mình và dùng chiếc bút chì màu bạc chép lại số điện thoại. “Tôi sẽ gọi cho họ.”

“Tôi có thể làm vậy, nếu anh muốn.”

“Tất nhiên rồi, tất nhiên rồi, nhưng vẫn sẽ phải tự làm. Công việc mà. Xin lỗi vì đã làm phiền anh, anh Smith. Tôi sẽ để anh

quay trở lại...” Đôi mắt anh ta đảo nhanh về phía cánh cửa phòng ngủ. bất cứ chuyện gì mà lúc này anh đang làm dở.”

“Tôi sẽ tiễn anh,” Billy nói. Hạ thấp giọng mình xuống, anh nói tiếp, “Tôi muốn nói chuyện với anh về...” Anh nghiêng đầu về phía phòng ngủ.

“Không phải việc của tôi. Thế kỉ 21 rồi mà.”

“Tôi biết, nhưng không phải như anh nghĩ đâu.”

Họ cùng bước lên cầu thang dẫn đến tiền sảnh. Billy đi sau, hơi thở hổn hển. “Chắc tôi phải giảm cân thôi.”

“Hãy tham gia câu lạc bộ,” Richter nói.

“Đứa nhóc tội nghiệp đó là con gái của Marry, chị gái tôi,” Billy nói. “Chồng của Marry đã bỏ cô ấy một năm trước và chị ấy đã quen gã hèn này, tôi nghĩ là ở bar. Một gã nào đó tên là Bob. Gã đã theo đuổi con bé và đánh nó khi con bé không chiều gã, nếu anh biết ý tôi muốn nói là gì.”

“Tôi hiểu rồi.” Richter đang nhìn ra cửa tiền sảnh như thể anh ta không thể chờ đợi để được quay trở lại xe của mình. *Có lẽ câu chuyện đó khiến anh ta khó chịu, Billy nghĩ. Hoặc có thể anh ta chỉ muốn thoát khỏi mình thật nhanh.*

“Hơn nữa, Mary khá nóng tính, không thích ai bảo chị ấy phải làm gì với việc của chị.”

“Tôi hiểu,” Richter đáp, mắt vẫn hướng về phía cửa.

“Tôi cho cháu gái mình ở đây trong vòng một tuần, cũng có thể là mười ngày, cho đến khi mẹ con bé hạ hỏa một chút, sau đó đưa con bé về và nói chuyện với chị ấy về Bob.”

“Tôi hiểu rồi. Chúc anh may mắn.” Richter quay sang Billy và giơ tay ra, kèm theo một nụ cười. Nụ cười đó trông rất thật.

Richter tin câu chuyện của anh. Mặt khác, anh ta hành động như thể cuộc sống của anh ta phụ thuộc vào nó, điều mà anh ta có thể nghĩ là đúng. Billy bắt tay Richter và lắc mạnh.

“Phụ nữ! Không thể sống chung với họ và không thể bắn họ ngoài bang Alabama!” Richter la lên.

Đó là một câu nói đùa, vì vậy, Billy chỉ mỉm cười đáp trả. Richter buông tay, mở cửa rồi quay lại.

“Tôi thấy hình như anh đã cạo ria mép rồi nhỉ?”

Giật mình, Billy đưa hai ngón tay lên môi trên của mình. Trong lúc vội vàng anh đã quên gắn bộ ria mép, và có lẽ thế cũng tốt. Ria mép rất phức tạp, phải cần đến keo dán để cố định nó, và nếu bơi cầu thả, hoặc keo dán lộ ra, Richter sẽ biết ngay.

“Quá mệt mỗi khi đồ ăn cứ dính lên suốt,” Billy nói.

Richter cười. Không biết đó có phải một nụ cười mà anh ta cố rặn ra hay không. Rất có thể như vậy. “Tôi hiểu. Rất hiểu điều đó.

Richter bước từng bước đến chiếc SUV bị trầy xước của mình, hơi so vai lại, có thể là do thời tiết sáng nay lạnh, mà cũng có thể vì anh ta nghĩ Billy sẽ găm một viên đạn vào sau gáy mình. Anh ta vẫy tay trước khi ngồi vào sau tay lái. Billy vẫy tay đáp lại. Sau đó, anh vội vã bước xuống cầu thang.

“Hôm nay tôi sẽ ghé thăm cuộc hò hẹn tồi tệ của cô. Ngày mai tôi sẽ rời Dodge,” Billy nói.

Alice đưa tay lên miệng nhưng rồi hạ xuống khi ngón trỏ chạm vào vết sưng tấy trên mũi. “Ôi Chúa ơi. Anh ta có nhận ra anh không?”

“Linh tính của tôi mách bảo là không, nhưng anh ta khá tinh ý, nhận ra tôi không còn ria mép...”

“Chúa ơi!”

“Anh ta cho rằng tôi đã cạo nó đi, vì vậy chắc ổn thôi. Ít nhất thì tôi nghĩ vậy. Tôi sẵn sàng đánh cược vận may của mình thêm một ngày. Cô đã xưng với anh ta thế nào vậy?”

“Brenda Collins. Bạn thân nhất của tôi hồi trung học. Anh có...”

“Nói cho anh ta một cái tên khác? Không, chỉ nói cô là cháu gái của tôi thôi. Tôi đã nói với anh ta rằng bạn trai của mẹ cô đã đánh cô vì cô không chịu lên giường với hắn.”

Alice gật đầu. “Tốt đấy. Đủ chi tiết luôn.”

“Nhưng không có nghĩa là anh ta sẽ tin điều đó. Nghe thế là một chuyện, nhìn thấy lại là một chuyện khác. Những gì mà anh ta thấy là một gã đàn ông trung niên phốp pháp ở cùng một cô gái vị thành niên có những vết bầm tím.”

Alice đứng dậy, trông có vẻ bị xúc phạm. Trong trường hợp khác, điều đó có thể trông rất buồn cười. “Tôi đã hai mươi mốt tuổi rồi! Một người lớn hợp pháp!”

“Cô có phải chìa căn cước ra khi đến quán bar không?”

“Ồ...”

Billy gật đầu.

“Có thể,” Alice đáp. “Nếu anh thực sự có ý định... hừm... đương đầu với Tripp, thì chúng ta không nên đợi đến ngày mai. Có lẽ chúng ta nên đi bây giờ.”

Anh nhìn cô chăm chăm, đồng thời bán tín bán nghi đại từ *chúng ta* mà cô vừa dùng. Và điều tồi tệ hơn, cô đang nhìn anh như thể đó là một quyết định được đưa ra trước khi biết những yếu tố cần thiết.

“Lạy Chúa tôi,” Billy thốt lên. “Cô *thực sự* mắc Hội chứng Stockholm rồi.”

“Không hề, vì tôi không phải là con tin của anh. Tôi có thể ra ngoài bất cứ lúc nào từ căn hộ của nhà Jensen, miễn là tôi đi thật khẽ trên cầu thang. Anh chẳng bao giờ biết được vì anh còn mãi say sưa viết lách.”

Có lẽ đúng, Billy nghĩ. Và hơn thế nữa...

Alice nói điều đó thay anh. “Nếu định bỏ chạy thì tôi đã có thể làm thế lúc anh ra ngoài lần đầu tiên rồi. Khi anh đi mua thuốc tránh thai khẩn cấp vào buổi sáng ấy.” Cô dừng lại, đoạn nói thêm, “Hơn nữa, tôi cũng nói tên giả với anh ta.”

“Vì cô sợ hãi.”

Alice lắc đầu quấy quậy. “Anh ở phòng khác. Tôi có thể nói thảm rằng anh là William Summers, kẻ đã giết gã đàn ông ở tòa án. Đáng lẽ chúng tôi có thể lên trên và ra xe của anh trước khi

anh đeo xong *cái đó*.” Cô đưa tay chọc vào chiếc bụng giả của anh.

“Cô không thể đi cùng tôi đâu. Thật là điên rồ mà.”

Tuy nhiên, ý tưởng này đang dần ngấm xuống, như nước thấm xuống nền đất khô. Cô không thể đi cùng anh đến tận Vegas, nhưng nếu họ có thể tạo ra một câu chuyện bảo vệ danh tính Dalton Smith, hiện đang bị đe dọa nghiêm trọng, thì có lẽ...

“Có lẽ anh có thể đi một mình nếu anh để Tripp và đám bạn của anh ta yên. Vì nếu có bất cứ chuyện gì xảy ra với họ, họ sẽ nghĩ ngay đến tôi. Ý tôi là Tripp và đám bạn của anh ta ấy. Họ sẽ không đến gặp cảnh sát nhưng họ nhất định sẽ dẫn tôi nhử tử.”

Billy phải cố bụm miệng không cười. Cô đang vờ là anh, và làm tốt nhiệm vụ đó trong một thời gian ngắn. Cô đã lột xác hoàn toàn từ cô gái nôn oẹ gần như bất tỉnh mà anh lôi ra khỏi màn mưa, người thỉnh thoảng lên cơn hoảng loạn trong đêm. Billy cho rằng đây là một sự thay đổi để tốt hơn. Hơn nữa, cô nói đúng – dù anh làm gì ba kẻ đó, chúng đều có thể liên hệ đến cô. Trong trường hợp cô là người phụ nữ duy nhất mà chúng hăm hiếp vào tuần trước, thì điều này hoàn toàn khả thi.

“Được rồi,” Alice nói tiếp, liếc mắt quan sát anh bên dưới đôi lông mày của mình và vẫn đang đóng vai anh. “Tôi đoán tốt hơn hết là anh không nên bắt họ phải trả giá.” Đoạn cô hỏi thẳng sao anh lại cười.

“Không, chỉ là tôi thích cô thôi. Nhưng những kẻ đó cần trả giá cho những gì mà chúng đã làm. Tôi cần suy nghĩ về điều này.”

“Tôi có thể giúp anh đóng gói đồ đạc trong khi anh suy nghĩ không?” Alice hỏi.

Billy là người đóng gói đồ đạc. Không mất quá nhiều thời gian. Không còn chỗ cho quần áo mới của cô trong va li của anh, nhưng anh tìm thấy một chiếc túi nhựa Barnes & Noble, loại có quai xách, ở kệ trên cùng của tủ quần áo trong phòng ngủ và đã xếp quần áo của cô vào đó. Anh xếp mấy chiếc AllTech lên nhau rồi bẻ cả chồng ra đặt vào chiếc Fusion.

Trong khi anh làm vậy, Alice lên căn hộ của Jensen, mang theo một chai xịt Lysol kèm khăn lau bát đĩa, lau sạch mọi bề mặt. Cô đặc biệt chú ý đến điều khiển ti-vi mà cả hai đã sử dụng và không quên các công tắc đèn. Khi cô bước xuống cầu thang, Billy giúp cô lau căn hộ dưới tầng hầm, đặc biệt chú ý đến phòng tắm: đồ đạc cố định, vòi hoa sen, gương, cần gạt bồn cầu. Họ làm đâu đó mất chừng một giờ đồng hồ.

“Tôi nghĩ ổn rồi đấy,” Alice nói.

“Còn chìa khóa nhà Jensen thì sao?”

“Ôi cảm ơn nhé,” cô đáp. “Tôi hiểu rồi. Tôi sẽ lau nó và.. gì nhỉ? Nhét nó xuống dưới cửa?”

“Tôi làm cho.” Anh nhận việc này, nhưng trước tiên, anh bước vào nhà để lấy khẩu Ruger của Don Jensen. Anh giắt nó vào thắt lưng mình, dưới chiếc bụng giả. Chiếc áo nỉ cỡ XL che

gọn khẩu súng. Súng lục khá đắt tiền, tầm năm sáu trăm đô, nhưng Billy không có nhiều tiền mặt như vậy. Anh để hai tờ 50 đô và một tờ 100 đô lên tủ đầu giường, cùng vài chữ nguệch ngoạc *Tôi đã lấy súng của anh. Sẽ gửi lại chỗ thiếu khi có thể. Nhiều hơn nếu anh có thể.* Trong khi đó, Daphne và Walter thì sao? Chúng có chết vì thiếu nước trêu bậu của sổ không? Romeo và Juliet của giới thực vật ư? Thật ngốc khi tự hỏi mình điều đó, xét đến mọi thứ khác mà anh phải lo.

Đó là bởi Bev đã đặt tên cho chúng, anh nghĩ. Anh tưới nước cho chúng lần cuối cùng để chúc may mắn. Sau đó, anh sờ vào túi quần sau của mình, nơi bức vẽ chim hồng hạc của Shan được gấp gọn và nhét ở đó.

Trở lại tầng dưới, anh lấy điện thoại của Alice ra khỏi túi trước và đưa cho cô. Anh đã thay một thẻ sim khác.

Cô nhận lấy nó cùng ánh nhìn buộc tội. “Nó không bị mất. Anh đã lấy nó.”

“Vì tôi không tin cô.”

“Và bây giờ thì anh tin?”

“Đúng thế. Cô cần gọi cho mẹ mình. Nếu không thì bà ấy sẽ lo lắng.”

“Tôi cũng nghĩ vậy,” Alice nói. Sau đó, bằng một giọng cay đắng. “Sau *một tháng* hoặc thậm chí là lâu hơn.” Cô thở dài. “Được rồi, và nói với bà ấy thế nào nhỉ? Tôi có một người bạn mới, gần bó với nhau nhờ món súp mì gà và bộ phim *The Blacklist*.”

Billy nghĩ ngợi, nhưng không nghĩ ra gì cả.

Trong khi đó Alice phá lên cười. “Anh biết không, tôi sẽ nói với bà ấy rằng tôi đã nghỉ học. Bà ấy sẽ tin thôi. Và tôi sẽ đến Cancun cùng vài người bạn. Bà ấy cũng sẽ tin.”

“Mẹ cô sẽ thực sự tin sao?”

“*Tin.*”

Billy nghĩ có một mối quan hệ mẹ-con gái chỉ gói gọn vồn vện trong một từ duy nhất đó, thêm nước mắt, những lời buộc tội lẫn nhau và những cánh cửa đóng sầm. “Cô cần xử lý việc đó,” anh nói. “Còn bây giờ, đã đến lúc đi rồi.”

Từ Sherwood Heights, cần rẽ hai lần để ra Xa lộ liên tiểu bang, cả hai đều có cửa hàng thức ăn nhanh, trạm dừng tự đổ xăng và nhà nghỉ. Billy bảo Alice tìm một nhà nghỉ không nằm trong chuỗi. Trong lúc cô đang bận rộn kiểm tra các biển hiệu, anh rút khẩu Ruger ra khỏi thắt lưng và nhét nó xuống gầm ghế. Ở lối ra thứ hai, cô chỉ vào nhà nghỉ Penny Pines và hỏi anh thấy sao.

Billy nói rằng nó có vẻ ổn. Dùng một trong số những thẻ tín dụng của Dalton Smith, anh thuê hai phòng nhà nghỉ cạnh nhau. Alice ngồi trong xe đợi anh, khiến Billy nghĩ đến một bài hát cũ của Amazing Rhythm Aces, “Third Rate Romance”.

Họ mang đồ đạc vào. Anh lấy chiếc Mac Pro ra khỏi túi xách, đặt nó lên chiếc bàn đơn ở trong phòng (chiếc bàn lung lay và phải chèn chân cho chắc), kéo khóa túi lại và quàng dây qua vai.

“Anh dùng nó làm gì thế?”

“Đựng đồ nhu yếu phẩm. Tôi phải đi mua sắm. Và trông nó đẹp. Chuyên nghiệp. Số điện thoại của cô là gì?”

Cô đọc nó cho anh và anh lưu vào danh bạ.

“Cô có địa chỉ căn hộ của bọn chúng không?” Đó là câu hỏi mà lẽ ra anh nên hỏi từ sớm, nhưng họ có khá nhiều việc phải

làm.

“Tôi không biết rõ số nhà, nhưng nó ở Landview Estates, đường số 10. Nó ở trạm dừng xe buýt cuối cùng trước khi đến sân bay và quay đầu lại.” Alice nắm lấy tay áo anh và dẫn anh đến cửa sổ. Cô chỉ. “Khá chắc đó là Landview Estates, ba tòa ở bên trái. Tripp sống – *bọn chúng* sống – ở tòa C.”

“Tầng ba.”

“Đúng thế. Tôi không nhớ số căn hộ, nhưng nó ở cuối hành lang. Anh phải nhập mật mã ở cửa trước nhưng tôi không thấy anh ta nhập gì cả. Lúc đó, điều đó có vẻ không quan trọng.”

“Tôi sẽ đến đó.” Billy hy vọng anh đúng. Chuyên môn của anh là súng, không phải là đột nhập vào các tòa nhà có cửa an ninh.

“Anh sẽ quay lại đây trước khi đi chứ?”

“Không, nhưng tôi sẽ giữ liên lạc.”

“Chúng ta có ở lại đây tối nay không?”

“Tôi chưa biết. Nó phụ thuộc vào tình hình.”

Cô hỏi liệu anh có chắc chắn muốn làm điều này không. Billy trả lời rằng mình chắc, và đó là sự thật.

“Có lẽ đó là một ý tưởng tồi.”

Có thể lắm, nhưng Billy định vượt qua nó, nếu anh có thể. Những gã đàn ông đó phải trả giá.

“Nói với tôi là không và tôi sẽ dừng lại.”

Thay vì làm vậy, Alice nắm lấy một tay anh và siết chặt. Cô nói bằng giọng điệu lạnh lùng. “Cẩn thận nhé.”

Anh đi được nửa đường đến hành lang rồi quay lại. Có một câu hỏi khác mà anh quên hỏi. Anh gõ cửa và cô mở ra.

“Tripp trông như thế nào?”

Cô lấy điện thoại ra và cho anh xem một bức ảnh. “Tôi đã chụp cái này vào buổi tối chúng tôi đi xem phim.”

Người đàn ông đã đánh thuốc mê rồi cưỡng hiếp cô cùng hai người bạn của hắn, ném cô ra khỏi chiếc xe van cũ kỹ như một món đồ rác rưởi, đang giơ một túi bóng ngô lên và cười. Đôi mắt hắn lấp lánh. Răng trắng và đều. Billy nghĩ hắn trông giống một diễn viên trong quảng cáo kem đánh răng.

“Được rồi. Còn hai tên kia thì sao?”

“Một người thấp và có tàn nhang. Người còn lại cao hơn nhiều, và làn da xanh mái. Tôi cũng không nhớ ai là Jack và ai là Hank.”

“Không thành vấn đề.”

Trung tâm mua sắm Airport nằm gần nhà nghỉ. Nó nổi bật với một cửa hàng Walmart thậm chí còn to hơn cái ở Midwood. Billy tắt máy, lưu tâm đến khẩu súng dưới gầm ghế và bước vào trong. Khá dễ dàng để tìm thấy mặt nạ. Vài tuần nữa mới tới lễ hội Halloween, nhưng các cửa hàng luôn bày bán trước thời hạn. Anh cũng nhặt mua một chiếc ống nhôm rẻ tiền, một túi dây rút nhựa loại lớn, một đôi găng tay mỏng, một máy đánh trứng cầm tay Magic Wand và một bình xịt tẩy rửa lò nướng EasyOff. Ở bên ngoài có một vài cảnh sát – cảnh sát thật sự, chứ không phải là nhân viên bảo vệ của Wally World – đang uống cà phê và thảo luận về động cơ gần ngoài. Billy gật đầu với họ. “Chào buổi chiều, các sĩ quan.”

Họ gật đầu lại với anh và tiếp tục cuộc trò chuyện của mình. Billy tiếp tục bước ì ạch ra bãi đậu xe, sau đó nhanh rảo bước đến chiếc Fusion. Anh chuyển khẩu súng và những món đồ mình vừa mua được vào túi đựng máy tính và lái xe gần ba cây số đến Landview Estates. Khu vực này khá cao cấp, một nơi lý tưởng cho những người độc thân, nhưng không cao cấp đến mức có một bộ an ninh có cảnh sát được thuê trực và vào thời điểm này trong ngày, bãi đậu xe trước tòa C khá thừa thớt.

Billy tấp vào một ô đối diện cửa ra vào, tháo chiếc bụng giả ra và chờ đợi. Sau khoảng hai mươi phút, một chiếc xe KIA Stinger thể thao trờ tới và hai cô gái trẻ xách túi đồ mua sắm bước ra ngoài. Billy nâng ống nhòm lên. Họ đi đến cửa và nhấn một vài nút trên bàn phím, nhưng một người chặn mắt tầm nhìn nên Billy không nhìn thấy gì cả. Lần tiếp theo, chừng hai mươi phút sau đó, là một người đàn ông... nhưng không phải người mà Billy đang tìm. Người này chừng độ tuổi ngũ tuần, anh ta cũng đứng chặn giữa và khiến ống HOME ME nhòm trở nên vô dụng.

Việc này không ăn thua, anh nghĩ.

Anh có thể thử đi cùng một cư dân hợp pháp của tòa nhà (“Anh có thể giữ cửa một chút không? Cảm ơn!”), nhưng điều đó chỉ xảy ra trong phim mà thôi. Hơn nữa, đây là khoảng thời gian lười biếng trong ngày. Chỉ có hai người bước vào trong vòng 40 phút, và không có ai đi ra.

Billy đeo túi máy tính lên và đi vòng ra phía sau tòa nhà. Thứ đầu tiên đập vào mắt anh trong bãi đậu xe phụ là chiếc xe van. Giờ anh có thể đọc được nhán dẫn trên thanh chắn DEAD-HEADS SUCK. Trừ phi chiếc xe tải đó bị hỏng, luôn có khả năng như vậy, ít nhất một tên khốn nạn sẽ có ở nhà.

Có hai thùng rác lớn ở bên trái cửa dịch vụ. Bên phải là một chiếc ghế xếp và một chiếc bàn nhỏ, hoen gỉ với một gạt tàn thuốc lá đặt ở bên trên. Cánh cửa mở hé ra vài phân, được chặn lại bằng một viên gạch, vì đây là loại cửa sẽ tự động khóa ngay khi bạn đóng nó lại và bất cứ ai ra đây hút thuốc đều không muốn như thế.

Billy đi đến cửa và nhìn qua khe hở. Một hành lang tối tăm, lờ mờ, anh không thấy có ai cả. Có tiếng nhạc, Axl Rose, đang rền rĩ bài “Welcom to the Jungle”. Chừng gần mười mét hoặc hơn là đến những cánh cửa đang mở ở bên trái và bên phải. Tiếng nhạc phát ra từ cánh cửa bên phải. Billy len chân vào, nhanh nhẹn bước vào sảnh. Khi ở một nơi mà mình không thuộc về, bạn phải hành động thật tự nhiên. Bên trái là phòng giặt là, bên trong có vài máy giặt và máy sấy trả bằng đồng xu. Cánh cửa bên phải dẫn xuống tầng hầm.

Có người dưới đó, đang ngân nga theo tiếng nhạc. Và không chỉ hát. Billy không thể nhìn thấy anh ta nhưng anh có thể trông thấy cái bóng, và cái bóng đó đang nhảy múa. Ai đó, rất có thể là quản lý tòa nhà, đã tạm dừng công việc chính để tưởng tượng mình đang tham gia chương trình *Khiêu vũ cùng Sao*.

Có một thang máy chở hàng quá khổ ở cuối hành lang, cửa mở, hai bên treo các tấm lót đồ đặc, nhưng Billy không nghĩ đến việc sử dụng nó. Máy móc sẽ ở dưới tầng hầm và nếu thang máy khởi động, vũ công bóng tối sẽ nghe thấy. Có một cánh cửa bên trái thang máy đánh dấu CẦU THANG. Billy leo bộ lên tầng ba. Đến nơi, anh kéo khóa túi đựng máy tính của mình. Anh đeo găng tay và mặt nạ vào. Anh nhét túi dây rút nhựa vào túi quần. Tay trái cầm khẩu Ruger và tay phải cầm bình xịt tẩy rửa lò nướng. Anh mở cửa cầu thang và trông ra một hành lang nhỏ. Không một bóng người. Hành lang bên kia cũng thế. Có một căn hộ ở bên trái, một căn hộ ở bên phải và một căn hộ ở cuối. Đó là nơi những tên cường hiếp Alice sống.

Billy bước ra hành lang. Có chuông cửa, nhưng thay vì sử dụng nó, anh gõ cửa. Anh đợi một chút, sau đó gõ to hơn. Có tiếng bước chân. “Ai vậy?”

“Cảnh sát, thưa anh Donovan.”

“Cậu ấy không có ở đây. Tôi chỉ là bạn cùng phòng của cậu ấy.”

“Tôi không thể tin được. Mở cửa ra.”

Gã đàn ông mở cửa có nước da xanh mái và cao hơn Billy ít nhất mười lăm phân. Alice Maxwell cao chừng 1m63 là cùng, và suy nghĩ gã đàn ông cao lớn này từng nghiêng lên người cô khiến anh phát điên.

“Cái gì...” Khuôn mặt của gã này xịu xuống khi nhìn thấy một người đàn ông đeo mặt nạ Melania Trump cùng một túi máy tính xách tay đeo chéo qua vai.

“Cởi quần ra,” Billy nói và dùng Easy-Off xịt vào mắt hắn.

Jack hoặc Hank, bất kể đó là ai, loạng choạng lùi lại phía sau. Bọt từ bình xịt chảy ròng rọc xuống má và hàm của hắn. Hắn vấp phải chiếc đệm ngồi đang trước ghế mây tre đan có thành cao – Billy nghĩ nó được gọi là ghế treo. Đây chắc chắn là phòng khách dành cho người độc thân, với một chiếc đi văng uốn lượn dành cho hai người – Billy biết cái đó, nó được gọi là ghế đôi – đối diện chiếc ti-vi màn hình lớn. Có một chiếc bàn tròn với một chiếc máy tính xách tay để bên trên, một quầy bar trước ô cửa sổ rộng trông ra sân bay. Billy có thể nhìn thấy một chiếc máy bay đang cất cánh và anh chắc rằng nếu tên khốn kia nhìn thấy nó, hắn ta sẽ ước mình có mặt trên chuyến bay đó. Billy sập cửa lại. Hắn ta đang hét lên rằng mình bị mù mắt rồi.

“Không đâu, nhưng mày sẽ như vậy nếu không đi rửa mắt ngay lập tức, vì vậy hãy nghe đây. Đưa tay về phía trước.”

“ Tôi không nhìn thấy gì cả! Tôi không nhìn thấy gì cả!”

“Giơ tay ra và tao sẽ chăm sóc mày.”

Jack hoặc Hank đang lăn lộn trên tấm thảm trải sàn. Hắn không chìa tay ra mà cố ngồi dậy, nhưng người hắn quá to nên luống cuống. Billy thả chiếc túi máy tính xuống, giơ chân đá

một cú vào bụng hắn. Hắn thở hắt ra một hơi. Những mảng bọt trắng văng ra và đáp xuống thảm.

“Tao có cà lăm không? Giơ tay ra.”

Hắn làm theo, mắt nhắm nghiền, má và trán ửng đỏ. Billy quỳ gối, nắm lấy hai cổ tay hắn và dùng dây rút cổ định nó lại trước khi hắn biết chuyện gì đang diễn ra.

“Còn ai ở đây nữa?” Billy khá chắc rằng không có ai cả. Nếu có, tiếng la hét thất thanh của hắn đã khiến chúng vội vàng mà ló mặt ra đây rồi.

“Không có ai cả! Ôi Chúa ơi, mắt của tôi! *Rất quá!*”

“Đứng dậy.”

Jack hoặc Hank đứng lên. Billy nắm lấy vai hắn, hướng về phía nhà bếp. “Bước đều.”

Jack hoặc Hank không bước đều, hắn loạng choạng về phía trước, vung vẩy hai cánh tay trước mặt để không va phải chướng ngại vật. Hơi thở hắn nhanh và dồn dập chứ không hỗn hển như Alice, vậy nên không cần dạy hắn câu hát đầu tiên của bài *The Teddy Bears' Picnic*. Billy xô hắn cho đến khi khóa quần hắn chạm vào bồn rửa. Bồn rửa có vòi. Billy mở nước và hướng chiếc vòi vào mặt Jack hoặc Hank. Hắn bị ướt nhưng không sao hết. Điều đó thực sự sáng khoái.

“*Rất quá! Vẫn rất lăm!*”

“Sẽ sớm dịu lại thôi,” Billy nói, và điều đó sẽ xảy ra, nhưng anh không hy vọng là quá sớm. Anh cá rằng các bộ phận của Alice cũng rất như thế phải bồng. Có lẽ giờ vẫn vậy. “Tên mày là gì?”

“Anh muốn gì?” Hắn đang khóc. Tầm gần ba mươi tuổi, cao to, nhưng hắn đang khóc như một đứa trẻ.

Billy dí khẩu Ruger vào thắt lưng hắn. “Súng đấy, vì vậy đừng để tao phải nhiều lời. Tên mày là gì?”

“*Jack!*” Hắn gần như gầm lên. “Jack Martinez! Làm ơn đừng bắn tôi, *làm ơn!*”

“Ra phòng khách đi, Jack.” Billy đẩy Jack về phía trước. “Ngồi xuống ghế mây tre đan. Mày thấy nó không?”

“Một chút,” Jack nức lên. “Mọi thứ đều *mờ ảo*. Anh là ai? Tại sao...”

“Ngồi xuống”

“Anh lấy ví của tôi cũng được. Không có nhiều nhưng Tripp có vài trăm trong phòng ngủ, trong ngăn kéo trên cùng của bàn làm việc, cầm lấy nó và biến đi!”

“Ngồi xuống”

Anh nắm lấy vai Martinez, xoay người và đẩy hắn ngồi xuống chiếc ghế mây. Chiếc ghế được cố định bởi một lưỡi móc và dây cáp thả từ trên trần nhà, bắt đầu đu đưa dưới sức nặng của gã đàn ông. Martinez nhìn Billy chăm chăm bằng đôi mắt vằn vện những vết máu.

“Ngồi đó vài phút và bình tĩnh đi.”

Có khăn ăn trên quầy bar bên cạnh xô đá. Những tờ khăn ăn bằng vải, không phải bằng giấy, rất đẹp. Billy lấy một cái và bước đến chỗ Martinez.

“Cầm động đây.”

Martinez ngồi yên và Billy lau mặt cho hắn, loại bỏ những vết bọt cuối cùng. Sau đó hắn lùi lại. “Hai thằng kia đâu?”

“Tại sao?”

“Đừng hỏi nhiều, Jack. Đây là việc của tao. Việc của mày là trả lời, trừ khi mày muốn lãnh thêm vài phát xịt nữa. Hay thậm chí là cả một viên đạn vào đầu gối nếu mày thực sự chọc điên tao. Hiểu chưa?”

“Tôi hiểu!” Đứng chiếc quần vải chinos của Martinez trở nên tối màu hơn.

“Chúng đâu rồi?”

“Tripp đến RBCC để gặp cố vấn của mình. Hank đang đi làm. Cậu ấy là nhân viên bán hàng ở JossBank.”

“JossBank là gì?”

“Joseph A. Bank, đó là một...”

“Được rồi, tao biết nó có nghĩa là gì. RBCC là gì?”

“Trường Cao đẳng Cộng đồng Red Bluff. Tripp là học viên cao học. Bán thời gian. Ngành Lịch sử. Cậu ấy đang viết báo cáo về Chiến tranh Úc và Hungary.”

Billy nghĩ đến việc nói với tên gốc này rằng Úc không liên quan gì đến cuộc cách mạng năm 1848 ở Hungary, nhưng tại sao anh phải làm thế? Anh ở đây để dạy cho chúng một bài học khác.

“Khi nào thì hần về?”

“Tôi không biết. Cậu ấy nói cuộc gặp sẽ kết thúc lúc 2 giờ. Sau đó, cậu ấy có thể ghé quán cà phê, thỉnh thoảng cậu ấy vẫn làm thế.”

“Để có thể bắt chuyện với một nhân viên pha chế,” Billy nói. “Đó là nếu như cô gái ấy mới đến thị trấn và hy vọng sẽ gặp một ai đó tử tế.”

“Hả?”

Billy đá vào chân hắn. Không mạnh lắm, nhưng Martinez kêu lên và chiếc ghế mây bắt đầu đung đưa trở lại.

“Hank thì sao? Lúc nào thì hắn quay lại?”

“Cậu ấy tan làm lúc 4 giờ. Tại sao anh...”

Billy giờ bình xịt Easy-Off lên. Martinez chỉ nhìn thấy bóng mờ mờ của nó nhưng hắn biết nó là gì và im bất miệng.

“Còn mày thì sao, Jack? Mày làm gì để mua bia và bánh rán vòng?”

“Tôi là một người giao dịch chứng khoán trong ngày.”

Billy đi đến chiếc máy tính xách tay đang đặt trên chiếc bàn tròn. Các con số đang chạy, hầu hết đều có màu xanh lá. Hôm nay là thứ Bảy, nhưng có người đang giao dịch ở đâu tiền chẳng bao giờ ngủ.

“Chiếc xe van phía sau có phải của mày không?”

“Không, nó là của Hank. Tôi có một chiếc Miata.”

“Chiếc xe van bị hỏng?”

“Đúng rồi, bị mất một miếng đệm đầu. Tuần này cậu ấy đi làm bằng xe của tôi. Cửa hàng mà cậu ấy làm việc ở trong trung tâm mua sắm Airport.”

Billy kéo một cái ghế ra phía trước chiếc ghế mây treo. Anh ngồi xuống trước mặt Martinez. “Tao có thể ra tay với mày, Jack. Nếu mày biết cư xử. Mày có thể không?”

“Có!”

“Vậy thì điều đó có nghĩa là khi bạn cùng phòng của mày về, mày phải giữ im lặng. Không được hét lên cảnh báo. Tao chỉ muốn giải quyết với Tripp, nhưng nếu mày cảnh báo cho hắn

hay Hank, tao sẽ làm với mày như những gì tao định làm với Tripp. Mày hiểu ý tao không? Chúng ta rõ rồi chứ?”

“Vâng!”

Billy lấy điện thoại ra và gọi cho Alice. Cô hỏi anh có ổn không và Billy nói rằng mình ổn. “Tôi đang ở với một gã tên là Jack Martinez. Hắn có điều muốn nói với cô.” Billy đưa điện thoại qua Jack. “Hãy nói với cô ấy mày là một tên khốn vô giá trị.”

Jack không phản đối, có lẽ vì hắn đã bị dọa vãi mật, cũng có thể vì cảm xúc của hắn lúc này. Billy hy vọng vậy. Anh hy vọng vào những điều mà trên giao dịch chứng khoán trong ngày này có thể học được.

“Tôi... là một tên khốn vô giá trị.”

“Bây giờ thì hãy nói mày xin lỗi.”

“Tôi xin lỗi,” Martinez nói vào điện thoại.

Billy lấy lại điện thoại. Alice phát ra âm thanh như thể cô đang khóc. Cô dặn anh hãy cẩn thận và Billy nói rằng mình sẽ như vậy. Anh nhấn nút kết thúc cuộc gọi và chuyển sự chú ý của mình sang gã đàn ông mặt đỏ đang ngồi trên chiếc ghế treo. “Mày có biết mày xin lỗi vì điều gì không?”

Martinez gật đầu và Billy cho rằng như vậy là đủ với hắn.

Họ ngồi đó và thời gian trôi qua. Martinez nói mắt hấn vẫn nóng rực, vì vậy Billy lấy một chiếc khăn ăn khác trên quầy bar và lau mặt cho hấn, đặc biệt chú ý đến hai đôi mắt. Martinez nói cảm ơn anh. Billy nghĩ gã này cuối cùng cũng có thể lấy lại vẻ vênh váo MAGA của hấn, nhưng điều đó ồn thôi vì anh nghĩ Martinez sẽ không bao giờ cưỡng hiếp một phụ nữ khác. Hấn đã được dạy cho một bài học.

Vào lúc 3 giờ 30 phút, có người đi gần về phía cửa. Billy tiến đến đứng đằng sau cửa sau khi liếc mắt nhìn Martinez, đưa một ngón tay lên môi chiếc mặt nạ Melania ra hiệu im lặng. Martinez gật đầu. Đó chắc hấn là Tripp Donovan vì giờ còn quá sớm đối với Hank. Chìa khóa kêu lạch cạch trong ổ. Donovan đang huýt sáo. Billy dựng nòng khẩu Rager hướng lên và đưa nó lên ngang mặt mình.

Donovan bước vào, vẫn huýt sáo. Hấn trông rất trẻ trung và thời thượng trong chiếc quần jean hàng hiệu và áo khoác da ngắn, hoàn hảo với phụ kiện là chiếc cặp đựng tài liệu có chữ lồng đang cầm trên tay và chiếc mũ lưỡi trai phẳng đội lên mái tóc đen. Hấn nhìn thấy Martinez trong chiếc ghế treo với hai

tay đan vào nhau và dùng huyết sáo. Billy bước ra, đánh gã bằng báng súng. Nhưng không quá mạnh.

Donovan loạng choạng nhưng không lùi lại như những diễn viên trên ti-vi khi bị đánh bằng súng. Hắn quay người lại, hai mắt mở to, đưa tay ra sau đầu. Lúc này, Billy đang chĩa nòng súng vào hắn. Donovan nhìn vào tay mình. Có máu trên đó.

“Anh đánh tôi”

“Tốt hơn chán so với tao đấy,” Martinez nói với giọng cầu nhàu nghe khá hài hước.

“Tại sao anh lại đeo chiếc mặt nạ đó?”

“Bắt chéo tay vào nhau. Cổ tay này đặt lên cổ tay kia.”

“Để làm gì?”

“Vì tao sẽ bắn mày nếu mày không làm vậy.”

Donovan đặt hai tay của mình lên nhau, cổ tay này đặt lên cổ tay kia mà không tranh cãi gì thêm. Billy nhét khẩu Ruger vào cặp quần phía trước. Donovan lao vào anh, đúng như Billy mong đợi. Anh né sang một bên và hỗ trợ chuyển động về phía trước của Donovan bằng một cú đẩy mạnh vào cánh cửa đã đóng. Donovan kêu lên. Billy túm lấy cổ áo khoác da thời thượng của hắn — có lẽ mua ở cửa hàng Joseph A. Bank — và lôi hắn về phía sau, khiến Tripp vấp phải một chân đang giang rộng. Hắn ngã ngửa. Mũi hắn chảy máu.

Billy quỳ gối bên cạnh hắn, sau đó giắt khẩu súng của Don Jensen vào thắt lưng để Donovan không thể giật lấy nó, rồi lấy ra một dây rút buộc. “Bắt chéo tay vào nhau, cổ tay này đặt lên cổ tay kia.”

“Không!”

“Mũi mày mới chảy máu thôi chứ chưa gãy đâu. Chắp hai tay lại ngay nếu không tao sẽ cho mày gãy mũi đấy.”

Donovan đan hai tay vào nhau. Billy trói hai cổ tay hắn vào nhau, sau đó gọi điện thoại cho Alice để nói với cô rằng hai tên đã về và một tên chưa về. Anh không đưa điện thoại cho Donovan vì Donovan có vẻ như chưa sẵn sàng để nói lời xin lỗi. Ít nhất là chưa.

Tripp Donovan, ngồi trên ghế đôi, cố gắng lôi kéo Billy vào cuộc trò chuyện. Hắn nói rằng hắn biết lý do tại sao Billy lại ở đây, nhưng bất cứ điều gì mà cô gái tên Alice nói với anh đều nhằm nhí, chỉ để bảo vệ bản thân cô mà thôi. Cô hứng tình, cô muốn thế, cô làm thế, mọi người đều là bạn, hết chuyện.

Billy gật đầu đồng tình. “Mày đưa cô ấy về nhà.”

“Đúng vậy, chúng tôi đã đưa cô ấy về nhà.”

“Bằng xe van của Hank.”

Nghe thấy vậy, Donovan đảo mắt. Hắn là một sự pha trộn kỳ diệu giữa một anh chàng quyến rũ và một thằng đểu, nó đã phát huy tác dụng trong cuộc đời hắn và hắn thậm chí còn mong đợi nó có hiệu quả với kẻ xâm phạm nhà hắn trong chiếc mặt nạ Melania Trump kia, nhưng hắn không thích câu hỏi đó. Đó là một câu hỏi đã có *câu trả lời*.

“Không, Cổ máy Tình yêu bị hỏng, đang ở bãi đậu xe phía sau.”

Billy không nói gì. Martinez không nói gì, và Donovan không nhìn thấy ánh nhìn *chết tiệt* của bạn cùng phòng của mình. Hắn đang tập trung vào Billy.

“Đó là đồ dân chuyên à?” Hanks gật đầu với chiếc túi đựng máy tính trên sàn nhà. “Siêu xịn, anh bạn.”

Billy không nói gì. Mồ hôi mẹ, mồ hôi con đang thi nhau túa ra bên trong lớp vỏ nhựa của chiếc mặt nạ và anh không thể chờ đợi để cởi nó ra. Anh nóng lòng muốn hoàn thành công việc của mình và rời khỏi nơi ở của những kẻ độc thân này.

5 giờ kém 15 phút, ổ khóa lại lạch cạch kêu lên và chú lợn con thứ ba xuất hiện, một chú lợn nhỏ bé và lanh lợi trong bộ vest kèm cả gi-lê màu đen, thắt cà vạt đỏ như màu máu trên đùi của Alice Maxwell. Hank không gây rắc rối gì. Hanks nhìn thấy máu trên mặt của Donovan và đôi mắt súng húp của Martinez và khi Billy ra lệnh cho hanks đưa tay ra, hanks gần như làm theo ngay tắp lự để Billy siết dây vào cổ tay. Billy dẫn hanks đến chiếc bàn tròn.

“Đông đủ rồi,” Billy nói. “Đủ mặt anh tài rồi.”

“Có tiền ở bàn của tôi,” Donovan nói. “Trong phòng tôi. Còn có ít cần sa nữa.”

“Tôi cũng có tiền mặt,” Hank nói. “Chỉ 50 đô, nhưng...” Hanks nhún vai như thể muốn nói anh-có-thể-làm-gì-thì-làm. Billy gần như phải lòng hành động đó. Thật ngu ngốc khi cân nhắc những gì hanks làm nhưng sự thật là thế. Phần da dưới mắt và xung quanh miệng hanks trắng bệch vì kinh hãi, nhưng hanks đang rất biết cách cư xử và giấu nhẹm đi cảm xúc thật của mình.

“Ồ, mày biết tao ở đây không phải là vì tiền.”

“Tôi đã nói với anh...” Donovan bắt đầu.

“Anh ta biết toàn bộ rồi, Tripp,” Martinez lên tiếng.

Billy quay sang Hank. “Họ của mày là gì?”

“Flanagan.”

“Và chiếc xe tải ở phía sau, Cỗ máy tình yêu... là của mày, đúng không?”

“Vâng. Nhưng nó hỏng rồi. Vòng đệm đầu...”

“Tao biết. Nhưng tuần trước nó vẫn chạy được, đúng không? Chúng mày đã đưa Alice về nhà bằng chiếc xe đó sau khi xong việc với cô ấy?”

“Đừng nói gì cả!” Donovan hét lên.

Hank phớt lờ hắn ta. “Anh là ai? Bạn trai của cô ấy? Hay anh trai?”

Billy không nói gì cả.

Hank thở dài. Nghe có vẻ ử dột. “Anh biết chúng tôi đã không đưa cô ấy về nhà.”

“Mày đã làm gì với cô ấy?”

Donovan một lần nữa hét lên: “Đừng nói gì cả!” Nó dường như là câu cửa miệng của hắn.

“Lời khuyên tồi đấy, Hank. Chỉ cần nói ra và tránh cho bản thân đau đớn.”

“Chúng tôi đã bỏ rơi cô ấy.”

“Bỏ rơi? Đó có phải là những gì mà mày muốn gọi không?”

“Được rồi, chúng tôi đã vứt bỏ cô ấy,” hắn nói. “Nhưng anh bạn, nghe này... cô ấy vẫn *nói chuyện* được, hiểu chưa? Và chúng tôi biết cô ấy có tiền và điện thoại để đặt Uber. Cô ấy vẫn *nói chuyện* được!”

“Hợp lý quá luôn?” Billy hỏi. “Nói chuyện ư? Nói cho tao nghe nếu mày dám.”

Hank không nói với anh điều đó. Hắn bắt đầu khóc, điều này tiết lộ cho Billy biết điều gì đó khác.

Billy gọi cho Alice. Anh không bắt Hank nói hắn là một tên khốn vô giá trị, vì nước mắt của hắn cho thấy hắn đã biết rõ điều đó rồi. Anh chỉ yêu cầu Hank nói lời xin lỗi. Hắn nghe thấy và làm theo.

Billy quay sang Donovan. “Giờ là mày.”

Những người bạn cùng phòng đang vô cùng sợ hãi. Không ai có ý định chạy ra cửa vì họ biết kẻ đeo mặt nạ không mời mà đến này sẽ tóm lấy cổ họ nếu họ thử làm vậy. Billy đi đến chiếc túi đựng máy tính của mình, lấy ra chiếc máy đánh trứng cầm tay Magic Wand. Một chiếc máy có que đánh hình trụ được làm từ thép không gỉ, dài chừng hai mươi phân. Dây điện của nó được buộc thành hình chiếc nơ gọn gàng bởi hai sợi dây xoắn.

“Đây là những gì tao đang nghĩ,” Billy nói. “Những kẻ đi cưỡng hiếp người khác sẽ không biết cảm giác đó như thế nào trừ khi chính chúng bị cưỡng hiếp. Và mà, quý ngài Donovan ạ, sẽ được kinh qua trải nghiệm đó.”

Donovan cố gắng lao lên từ chiếc ghế đôi nhưng Billy đẩy hẳn ngồi lại. Lúc hẳn ngồi xuống, tấm đệm phát ra âm thanh nghe như tiếng xì hơi. Marinez và Flanagan không nhúc nhích, chỉ yên lặng nhìn chăm chăm vào chiếc máy đánh trứng với đôi mắt mở to.

“Những gì tao cần mày làm là đứng lên, cởi hết quần ra, sau đó nằm sấp xuống.”

“Không!”

Khuôn mặt Donovan chuyển sang trắng bệch. Hắn trợn trừng mắt, trông to phát khiếp so với mắt của hai người bạn cùng phòng. Billy cũng chẳng mong hắn nghe mình theo ngay lập tức. Anh rút khẩu Ruger từ thắt lưng ra. Anh nhớ lại Pablo Lopez, một trong những đồng đội qua đời ở Ngôi nhà Vui nhộn. Chân to Lopez hiểu rất rõ bài phát biểu của Dirty Harry, kết thúc bằng việc Harry nói rằng *Anh phải tự hỏi bản thân rằng: Mình có cảm thấy may mắn không? Anh có cảm thấy như thế không, chiến hữu?* Billy không nhớ được toàn bộ, nhưng anh có thể nhớ mang máng ý chính là thế.

“Đây không phải súng của tao,” Billy nói. “Tao đã mượn nó. Tao biết nó đã được nạp đạn, nhưng không rõ đó là loại đạn nào. Tao không kiểm tra. Nếu mày không cởi quần và nằm sấp xuống, tao sẽ găm một viên vào mắt cá mày. Bắn thẳng vào đó. Vì vậy, mày nên tự hỏi bản thân một câu – đạn đầu cứng hay đầu mềm? Nếu đạn cứng thì mày vẫn sẽ có thể đi lại được, nhưng chỉ sau khi chịu nhiều đau đớn và trị liệu, và mày sẽ khập khiễng trong suốt phần đời còn lại. Nếu đầu mềm, thì *xin tạm biệt* cả bàn chân mày đi là vừa. Vì vậy, chọn đi. Ăn đạn hay giao hợp qua đường hậu môn. Lựa chọn là ở mày.”

Donovan bắt đầu thổn thức. Những giọt nước mắt của hắn không làm Billy cảm thấy thương hại mà ngược lại, chúng còn khiến anh muốn táng báng súng vào mồm hắn và xem nó có thể đánh bật bao nhiêu chiếc răng quảng-cáo-kem-đánh-răng đó ra khỏi hàm.

“Để tao giải thích cho mày theo một cách khác nhé. Mày có thể chịu đựng nỗi đau đớn và tủ nhục trong một thời gian

ngắn hoặc cà nhắc suốt phần đời còn lại. Ấy là nếu như bác sĩ không cắt phăng chân của mày đi. Mày có năm giây để quyết định. Năm, bốn...”

Anh đếm đến ba, Tripp Donovan đứng lên và tụt quần ra. Thằng nhỏ của hắn rút lại như sợi mì còn hai hòn thì không thấy đâu.

“Thưa ông, có nhất thiết phải...” Martinez lên tiếng.

“Im đi” Hank nói. “Cậu ta xứng đáng bị như thế. Có lẽ tất cả chúng ta đều đáng bị vậy.” Sau đó, hắn quay sang Billy: “Mong anh biết điều này, tôi không bắn vào trong, chỉ cho lên bụng cô ấy.”

“Mày có ra không?” Billy biết trước câu trả lời cho câu hỏi đó. Hank cúi gầm mặt.

Donovan đang nằm im trên tấm thảm. Cặp mông hắn trắng nõn, siết chặt lại.

Billy quỳ một gối bên cạnh hông của người đàn ông nằm sấp. “Hãy nằm yên nhé, quý ngài Donovan. Nằm yên khi mày có thể. Mày có thể sẽ cảm thấy biết ơn vì tao sẽ không cảm điện thứ này. Tao định thế rồi đấy, tin tao đi.”

“Tao sẽ cho mày biết tay,” Donovan nức nở.

“Hôm nay không có ai *biết tay* ngoại trừ mày đâu.”

Billy đặt chân đế của máy đánh trứng cầm tay sang phía mông bên phải của Donovan. Hắn giật bắn người và thở hổn hển.

“Tao đã nghĩ đến việc lựa vài chất bôi trơn lúc đi mua sắm – mày biết đấy, kem dưỡng da, dầu mát-xa, thậm chí là cả Vaseline – nhưng rồi tao quyết định gạt suy nghĩ đó đi. Alice

không được dùng chất bôi trơn nào, đúng không? Trừ phi mày nhổ nước bọt trước khi nhét vào.”

“Làm ơn, đừng,” Donovan nức nở.

“Alice có nói vậy không? Chắc là không đâu, cô ấy bôi rồi đến độ không biết phải nói gì. À, Alice từng nói *Đừng bóp cổ*. Có lẽ cô ấy sẽ nói nhiều hơn nếu có thể. Nào, quý ngài Donovan. Giữ yên nhé. Tao sẽ không bảo mày thư giãn và tận hưởng nó đâu.”

Billy không kéo dài việc đó như anh nghĩ. Anh không có đủ can đảm để làm thế. Hoặc không có bụng dạ nào. Xong xuôi đâu đấy, anh chụp ảnh Tripp và hai người bạn của hắn bằng điện thoại của mình. Sau đó, anh lôi máy đánh trứng ra khỏi Tripp, lau dầu vân tay của mình rồi quăng nó đi. Thân máy hình trụ nằm trên chiếc bàn tròn cùng máy tính xách tay của Martinez.

“Bọn mày ở yên ở đó. Chuyện này sắp kết thúc rồi, vì vậy đừng làm ồn.”

Billy vào bếp và lấy ra một con dao gọt. Lúc anh quay lại, không ai trong số chúng nhúc nhích. Billy bảo Hank Flanagan chìa tay ra. Hank làm theo và Billy cắt dây buộc cho hắn. “Thưa ông?” Hank nói, có vẻ rụt rè. “Bộ tóc giả rơi ra rồi.”

Hắn nói đúng. Bộ tóc giả màu vàng đang nằm ở chân tường như một con thú nhỏ đã chết. Một con thỏ chẳng hạn. Nó hắn đã rớt xuống khi Donovan xô anh và Billy ném hắn về phía cửa. Anh có dán nó vào da đầu trước khi rời khỏi căn hộ dưới tầng hầm không nhỉ? Billy không thể nhớ nhưng anh đoán là không. Anh không đội nó lại vì anh còn chiếc mặt nạ đang đeo trên mặt, anh chỉ cầm nó trên tay thay vì khẩu Ruger GP.

“Tao có ảnh của tất cả chúng mày, nhưng vì quý ngài Donovan đây là người duy nhất có máy đánh trứng cầm tay thò ra khỏi miệng nên ngài ấy sẽ là ngôi sao của chương trình. Tao không nghĩ chúng mày sẽ gọi cảnh sát đâu, bởi chúng mày sẽ phải giải thích lý do tại sao tao đột nhập vào đây nhưng lại rời đi mà không lấy bất kỳ tài sản có giá trị hay chút tiền nào, nhưng nếu chúng mày dựng chuyện thì nên nhớ, bức ảnh này sẽ lan truyền trên mạng. Kèm theo đầu đuôi câu chuyện. Có câu hỏi nào không?”

Không có câu hỏi nào được đưa ra. Đã đến lúc Billy rời đi. Anh có thể xếp gọn ghê chiếc mặt nạ và đội lại bộ tóc giả trên đường đi ra hành lang tầng ba. Nhưng anh muốn nói vài lời trước khi đi. Anh cảm thấy mình nên làm vậy. Điều đầu tiên xuất hiện trong đầu anh là: chúng mày không ai có em gái à? Chúng chắc chắn có mẹ, thậm chí Billy cũng có nữa kìa, dù bà ấy làm mẹ chẳng giỏi lắm. Nhưng một câu hỏi như vậy thật sáo rỗng. Rao giảng chứ không phải giảng dạy.

“Chúng mày nên biết xấu hổ về bản thân, Billy nói.

Anh rời đi, cởi bỏ mặt nạ khi chạy nhanh xuống sảnh và bỏ nó vào túi đựng máy tính đã mở khóa sẵn. Anh nghĩ anh chẳng tốt đẹp hơn chúng là bao, chó chê mèo lắm lông, nhưng suy nghĩ như vậy không ổn. Những gì anh nói với bản thân khi đội lại bộ tóc giả và bước xuống cầu thang là anh chỉ đang mắc kẹt với chính mình và phải cố gắng hết sức. Đó là một lời an ủi nhạt nhẽo, nhưng nhạt còn hơn không.

CHƯƠNG 17

Alice hẳn đang đợi ở ngay cửa phòng cô vì khi Billy gõ cửa, cô mở ra ngay lập tức. Và trao cho anh một cái ôm. Anh thoáng giật mình và bắt đầu lùi ra xa, nhưng khi nhìn thấy vẻ mặt tổn thương nơi cô, anh ôm cô. Ngoài những cái ôm vô nghĩa từ những người như Nick và Giorgio, đã lâu lắm rồi anh không nhận được một cái ôm thật sự. Sau đó, anh nhận ra điều này không đúng lắm, anh nhận được những cái ôm từ Shanice Ackerman. Chúng tuyệt và cái ôm này cũng vậy.

Họ vào bên trong. Anh đã nói với cô rằng mình ổn khi anh gọi điện thoại cho cô lúc ngồi vào xe và rời khỏi Landview Estates, nhưng bây giờ cô lại hỏi và anh một lần nữa trả lời cô rằng anh ổn.

“Và anh... đã giải quyết họ?”

“Đúng.”

“Cả ba?”

“Đúng.”

“Tôi có thể biết như thế nào được không?”

“Không ai trong số bọn chúng cần đến bệnh viện nhưng tất cả đều đã trả giá. Hãy để mọi chuyện ở lại đó.”

“Tốt thôi, nhưng tôi có thể hỏi anh một câu mà tôi đã hỏi trước đây không?” Billy nói rằng cô có thể. “Anh làm thế vì tôi hay em gái anh?”

Anh suy nghĩ thật nghĩ và trả lời, “Tôi nghĩ là cả hai.”

Cô gật đầu. “Bộ tóc giả đó trông như vừa trải qua một trận cuồng phong vậy. Anh có lược không?”

Anh có, trong túi cạo râu của mình. Alice đặt bộ tóc giả lên những ngón tay đang xòe rộng của mình và chải nó bằng những động tác vuốt vuốt qua loa. “Tối nay chúng ta có ở lại đây không?”

Billy đã suy nghĩ về vấn đề này khi lái xe quay trở lại. “Tôi nghĩ chúng ta nên ở lại. Tôi không nghĩ chúng ta phải lo chuyện ba con bù nhìn đó báo cảnh sát.” Anh nghĩ về những bức ảnh lưu trong điện thoại của mình. “Mà là đã muộn rồi.”

Cô ngừng chải tóc và nhìn anh như chết lặng. “Hãy cho tôi đi cùng khi anh rời đi. Làm ơn!” Cô hiểu lắm sự im lặng của anh là một cảm giác miễn cưỡng. “Tôi chẳng có gì ở đây cả. Tôi không thể quay trở lại trường học và tiếp tục pha chế cappuccino. Tôi cũng không thể về nhà. Tôi sẽ không. Không phải như thế sau tất cả những chuyện này. Tôi phải ra khỏi thị trấn này. Tôi cần bắt đầu lại. Làm ơn đi, Dalton. Làm ơn.”

“Được rồi. Nhưng sẽ có lúc chúng ta phải đi con đường của riêng mình. Cô hiểu mà, đúng không?”

“Tôi hiểu.” Cô chìa bộ tóc giả về phía anh. “Đỡ hơn không?”

“Rồi. Và bạn bè thường gọi tôi là Billy. Được chứ?”

Cô cười. “Tất nhiên rồi.”

Có một cửa tiệm Slim Chickens dưới đường phụ cách đó hơn bốn trăm mét. Billy lái xe đến đó, mua đồ ăn rồi lái xe quay trở lại. Cách cô để mắt đến chiếc bánh mì kẹp thịt gà và thịt xông khói, định cắn miếng tiếp theo ngay cả khi cô vẫn đang nhai miếng trước trong miệng, làm anh hài lòng. Anh không biết tại sao, nhưng anh cảm thấy vậy. Họ cùng xem tin tức địa phương. Có một bản tin về vụ ám sát tòa án. Nó không có gì mới, chỉ là một tin vắn bổ sung phút trước khi chuyển sang dự báo thời tiết. Thế giới vẫn xoay vần.

“Cô sẽ ổn tối nay chứ?”

“Tôi ổn.” Cô đưa tay nhón một miếng khoai tây chiên của anh, như thể chứng minh cho điều đó.

“Nếu cô cảm thấy khó thở..”

“*The Teddy Bears’ Picnic*, tôi biết.”

“Và nếu điều đó không có hiệu quả, hãy gõ vào tường. Tôi sẽ đến ngay.”

“Được rồi.”

Anh đứng dậy và ném rác vào thùng. “Vậy thì chúc cô ngủ ngon nhé. Tôi có việc phải làm.”

“Anh có định viết tiếp câu chuyện của mình không?”

Billy lắc đầu. “Việc khác.”

Alice tỏ vẻ bối rối. “Billy... anh sẽ không bỏ rơi tôi vào nửa đêm đấy chứ?”

Đây là một sự thay đổi hoàn hảo đến mức khiến anh bật cười.

“Không, tôi sẽ không làm thế.”

Anh giơ ngón tay út của mình ra như thỉnh thoảng anh vẫn làm với Shan và thường xuyên làm với Cathy. “Móc ngoéo nào.”

Cô cũng giơ ngón tay út của mình ra, mỉm cười, sau đó hai người móc tay vào nhau.

“Ngủ sớm đi nhé, vì chúng ta sẽ lên đường sớm đấy. Lái xe đường dài.” Tất cả những gì anh cần làm bây giờ là tìm hiểu xem họ sẽ đi đâu.

Trong căn phòng ở phía bên kia tường, anh gửi tin nhắn cho Bucky Hanson.

Tôi có thể đến chỗ ông không? Thực ra là chúng tôi, tôi có người đi cùng. Cô ấy an toàn nhưng cần ID mới. Không ở lại lâu. Khi tôi nhận được khoản còn lại, ông sẽ nhận được những gì mà tôi đã hứa.

Anh gửi tin nhắn và chờ đợi. Anh và Bucky gần như bắt đầu lại từ đầu. Billy hoàn toàn tin tưởng Bucky và cho rằng Bucky cũng tin tưởng anh. Hơn nữa, một triệu đô-la là một con số không hề nhỏ.

Năm phút sau, điện thoại anh vang lên âm thanh báo có tin nhắn.

**SCOTS biểu diễn trực tiếp tại Skipper's Smokehouse 2007
69 El Camino YT. Xóa và DTA.**

Họ đã không giao tiếp như vậy trong vài năm gần đây, nhưng Billy nhớ DTA có nghĩa là gì: *Đừng nhắn tin nữa (Dont text again)*. Đối với Bucky, để làm được công việc này lâu đến vậy tức là ông ấy rất, rất thận trọng. Ông ấy có thể đã nghe ngóng thấy điều gì đó. Nếu vậy, không có gì tốt đẹp cả.

Billy cũng biết SCOTS. Nó là từ viết tắt của Southern Culture on the Skids, một nhóm nhạc yêu thích của Bucky. “69 El Camino” là tên một trong những bài hát của họ. Billy truy cập YouTube, gõ *SCOTS biểu diễn trực tiếp ở Skippers Smokehouse*. Southern Culture on the Skids chắc hẳn đã biểu diễn ở địa điểm đó rất nhiều lần trong những năm qua vì kết quả cho thấy có đến 40 video các bài hát khác nhau. Năm trong số chúng là bài hát “69 El Camino”, nhưng chỉ có một video là từ năm 2007. Billy chọn nó nhưng không ấn phát. Đó là một video được quay bởi điện thoại, âm thanh thì tệ hại và anh tìm đến nó không phải vì âm nhạc.

Nó có hơn 4000 lượt xem và hàng trăm người đã để lại bình luận. Billy cuộn xuống bình luận cuối cùng, cái có gắn thẻ Hanson 199. Nó được đăng tải hai phút trước.

Giai điệu thật tuyệt vời, bình luận ghi như vậy. Trông họ thật sôi động với phiên bản biến diễn 10-phút ở quán rượu Edgewood ở Sidewinder.

Billy tải lên bình luận của mình, gắn thẻ Taco04. Vô cùng ngắn gọn. **Hy vọng sẽ sớm gặp lại họ!**

Anh xóa tin nhắn anh gửi cho Bucky và cả tin nhắn phản hồi của Bucky về video SCOTS, sau đó truy cập Google. Chỉ có một thị trấn mang tên Sidewinder ở lục địa Mỹ. Nó nằm ở Colorado. Không có quán rượu Edgewood nào, nhưng có một con đường cao tốc có tên là Edgewood Mountain Drive.

Anh gửi tin nhắn cho Alice: **Đi lúc 5 giờ sáng, OK?**

Tin nhắn trả lời – **rõ** – được gửi đến ngay lập tức.

Billy tải ứng dụng xuống một trong những chiếc máy tính xách tay AllTech. Phải mất một lúc vì wifi của nhà nghỉ Penny Pines chậm chạp. Khi quá trình tải xuống hoàn tất, anh đọc trong vòng một giờ, sau đó tắm nước nóng khá lâu. Anh đặt báo thức trên điện thoại của mình trước khi đi ngủ mặc dù anh biết mình không cần đến nó. Anh mơ về Lalafallujah. Không có gì ngạc nhiên ở đó.

Trời vẫn còn tối khi họ xếp đồng hồ đặc ít ỏi của mình lên ghế sau của chiếc Fusion. Billy đặt một trong những chiếc máy tính AllTech giá rẻ lên bảng điều khiển giữa hai chiếc ghế đằng trước và cắm nó vào ổ điện. “Tôi biết một trong những cái giá rẻ này sớm muộn gì cũng có ích mà.”

“Anh thấy thật thế sao?” Alice trông vẫn còn ngái ngủ.

“Không, nhưng đôi khi ta gặp may.”

Trong lúc cô thắt dây an toàn, Billy mở ứng dụng mà anh đã tải xuống hồi tối qua. Có một âm thanh chói tai vang lên, nghe như âm thanh kết nối modem kiểu cũ. Anh hạ âm lượng.

“Cái đó để làm gì thế?”

Billy cúi xuống và chỉ vào một bảng điều khiển ẩn phía dưới, bên trái ngăn đựng găng tay. “Đây là OBD. Hệ thống chẩn đoán tích hợp (**O**n-**b**oard **d**iagnostic). Nó làm được tất cả mọi thứ, và vì đây là xe thuê nên một trong những việc họ có thể làm là xác định chính xác vị trí của chúng ta nếu muốn. Họ sẽ biết được ngay sau khi chúng ta vượt qua ranh giới bang, vì nó được lập trình để gửi thông báo. Ứng dụng này dùng để gây nhiễu. Nếu có bất kỳ ai kiểm tra, họ sẽ nghĩ OBD bị hỏng.

“Anh mong họ sẽ nghĩ như vậy.”

“Chắc chắn luôn, Billy nói. “Cô đã sẵn sàng chưa? Có muốn kiểm tra lại phòng lần nữa không?”

“Tôi sẵn sàng rồi.” Giờ thì cô đã hoàn toàn tỉnh táo. “Chúng ta đi đâu vậy?”

“Colorado.”

“Colorado, Chúa ơi.” Giọng cô nghe thật trẻ trung. “Bao xa vậy?” “Hơn 1600km. Mất hai ngày lái xe.”

Cô cười. “Vậy thì chúng ta phải lên đường thôi.”

“Rõ,” Billy nói, và gạt cần số của chiếc Fusion. Năm phút sau, họ đang ở lối rẽ và hướng về phía Tây.

Họ dừng lại để đổ xăng và dùng bữa ở Muskogee, một thị trấn nổi tiếng với Merle Haggard^[*]. Alice bận rộn với chiếc AllTech, và chỉ đường Billy đến trung tâm mua sắm Arrowhead. Khi họ đến đó, cô chỉ vào một tòa nhà có mái hiên màu cam sáng.

“Ultra là gì thế?” Billy hỏi.

“Một cửa hàng mỹ phẩm. Anh vào đi. Tôi không muốn vào đó với khuôn mặt như thế này.”

Billy không thể trách cô được. Cô còn trẻ, cô khỏe mạnh và những vết bầm tím đã bắt đầu mờ đi, nhưng khi nhìn cô, ai cũng có thể đoán được cô mới trải qua chuyện gì gần đây. Cô nói với anh tên món đồ và anh đi vào. Đó là kem che khuyết điểm Dermablend. Nó rẻ hơn thuốc tránh thai khẩn cấp, nhưng khi anh lấy thêm cọ và phấn phủ, tổng cộng hết 80 đô-la.

“Hẹn hò đắt đỏ quá đấy,” anh nói khi đưa chiếc túi cho cô.

“Chờ cho đến khi anh nhìn thấy kết quả đã nhé.”

Cô nói nghe có vẻ sỗ sàng. Billy thích điều đó. Cô đã gắn bó khá lâu với bản thể không chịu nhìn bản thân mình trong gương... nhưng không hẳn là gắn bó keo sơn. Cô ngủ quên vào buổi chiều khi họ tiếp tục lái xe về phía tây bắc, và sau khoảng

một giờ hoặc lâu hơn, anh nghe thấy tiếng cô rên rỉ. Cô đưa tay về phía trước như một cử chỉ tránh né. Một bàn tay đập vào bảng điều khiển khiến cô tỉnh dậy trong tiếng thở hổn hển. Sau đó cô ngủ tiếp. Và lần thứ ba, lần này cô tỉnh dậy khi một tay túm lấy họng mình.

"The Teddy Bears' Picnic!" Billy nói. Anh lái xe chậm lại, chuyển sang làn đường mà xe cô có thể dừng lại.

"Tôi không sao, anh cứ đi đi. Tôi ổn rồi. Chỉ là một giấc mơ tồi tệ thôi."

"Mơ gì thế?" Billy hỏi, tắt xi nhan và đưa chiếc Fusion trở lại làn đường chính.

"Tôi không nhớ."

Cô nói dối, nhưng được thôi.

Họ qua đêm ở một thị trấn nhỏ ở Protection, Kansas, vì mới đi được nửa quãng đường, hơn nữa cả hai đều thích ý tưởng nghỉ ngơi tại một nơi có tên là Nhà nghỉ Protection. Lần này, Alice bước vào cùng anh khi anh đặt phòng, và anh chàng lễ tân ở quầy hầu như không thèm liếc nhìn cô. *Nếu là phụ nữ thì có thể có*, Billy nghĩ. Cô đã trang điểm một cách khéo léo nhưng không hẳn là hoàn hảo. Anh hỏi cô có muốn anh đi mua đồ ăn mang về không và Alice lắc đầu. Cô đã sẵn sàng ra chốn đông người và như vậy cũng tốt. Họ ăn ở Don's Place, đây là cửa hàng duy nhất ở Protection được nhắc đến khi hỏi về đồ ăn. Thực đơn chủ yếu là bánh mì kẹp thịt và xúc xích tẩm bột ngô.

“Người chúng ta sẽ gặp,” Alice nói. “Ông ấy trông như thế nào thế?”

“Bucky tầm sáu mươi lăm hay bảy mươi tuổi gì đó. Gầy đét như cành củi khô. Cựu thủy quân lục chiến. Phần lớn sống nhờ vào bia, thuốc lá, đồ ăn vặt hãng Slim Jims và âm nhạc rock and roll. Ông ấy rất giỏi máy tính, có nhiều mối liên hệ và giúp mọi người kết nối với nhau.

“Chuỗi?”

“Những người chuyên nghiệp. Không phải trẻ con, không phải những kẻ nghiện ngập, cũng không phải những tên hiếu chiến, nóng nảy. Ông ấy là một đại diện, một người giúp móc nối mọi người lại với nhau.”

“Trong thế giới ngầm.”

Billy mỉm cười. “Tôi không biết có thực sự tồn tại một thế giới ngầm hay không. Tôi nghĩ rằng Thời đại máy tính đã khiến nó gần như biến mất.”

“Và ông ấy tìm việc cho những người như anh.” Cô hạ thấp giọng. “Những kẻ giết người thuê.”

Theo những gì Billy biết, anh là sát thủ duy nhất mà Bucky hợp tác làm ăn, nhưng anh không đồng ý với điều đó. Làm thế nào mà anh có thể khi sự thật đúng là vậy? Anh có thể một lần nữa nói cho cô biết rằng anh chỉ ra tay với những kẻ đáng bị giết, nhưng sao phải bận tâm cơ chứ? Hoặc là cô tin, hoặc là không. Trong bất cứ trường hợp nào, đó là một điểm cần bàn. Anh không thể thay đổi quá khứ của mình nhưng anh có thể thay đổi tương lai. Anh cũng đã định trước ngày lĩnh lương của mình. Và anh sẽ lấy được nó.

“Bucky sẽ lo ID cho cô. Đó là một trong những việc mà ông ấy làm. Cô có thể là một người mới. Nếu cô muốn.”

“Tôi muốn.” Cô không dừng lại để suy nghĩ. “Dù một lúc nào đó, tôi nghĩ mình sẽ muốn gọi lại cho mẹ.” Cô khẽ cười và lắc đầu. “Anh biết đấy, tôi không thể nhớ được lần cuối cùng bà ấy gọi cho tôi là lúc nào. Thực sự không nhớ.”

“Nhưng cô đã nói chuyện với bà ấy?”

“Đúng thế. Trong khi anh... ừm, ghé thăm Tripp và những người bạn của hắn.”

“Cô đã không nói với mẹ mình rằng cô sẽ đến Cancun, phải không?”

Cô mỉm cười. “Cũng định thế đấy, nhưng không. Tôi nói rằng tôi đã có bạn trai, và chúng tôi chia tay lúc tôi bỏ học và tôi cần chút thời gian để suy nghĩ về tương lai.”

“Bà ấy ổn với chuyện đó không?”

“Đã lâu rồi bà ấy luôn không ổn với bất cứ chuyện gì tôi làm. Chúng ta có thể nói về chuyện khác không, làm ơn?”

Ngày hôm sau không có gì khác ngoài việc lái xe, hầu hết là trên Xa lộ liên tiểu bang 70. Alice, vẫn đang hồi phục sau chấn thương thể chất và tinh thần, ngủ rất nhiều. Billy nghĩ về phần Fallujah trong câu chuyện của mình, nó hiện đang được lưu trong chiếc USB nhét trong túi đựng máy tính của anh. Nó làm anh nhớ đến Albie Stark, người từng nói về việc lôi chiếc Harley của anh ra khỏi nhà kho khi về nhà và thực hiện một hành trình dài lái xe từ New York đến San Francisco. *Không có bất cứ cung đường cao tốc xanh chết tiệt nào, anh nói. Toàn bộ là đường thu phí. Tăng tốc lên đến tám mươi và kéo kích số. Albie không bao giờ có cơ hội làm vậy. Albie đã chết đằng sau một chiếc tắc-xi Fallujah cũ, bụi bặm. Những từ cuối cùng mà anh thốt ra là Không sao đâu, chỉ là sượt qua cổ thôi mà. Mãi cho đến khi anh ấy cứ hớp lên, giống Alice khi cô lên cơn hoảng loạn, và anh ấy không bao giờ có cơ hội hát dòng đầu tiên của bài The Teddy Bears' Picnic.*

Họ dừng lại để đổ xăng và ăn uống ở một thị trấn nhỏ của Quinter, Kansas. Đó là một cửa hàng Waffle Delite và khi họ bước ra khỏi Fusion và tiến đến gần, họ nhìn thấy vài viên cảnh sát bang đang ngồi ở quầy. Alice hơi do dự nhưng Billy vẫn tiếp

tục và mọi chuyện trở nên tốt đẹp. Mấy viên cảnh sát còn chẳng liếc mắt nhìn hai người họ.

“Nếu cô hành động như bình thường thì hầu hết các lần họ sẽ không để ý đến cô,” Billy nói khi họ quay trở lại xe.

“Hầu hết các lần?”

Billy nhún vai. “Bất cứ chuyện gì cũng đều có thể xảy ra với bất cứ ai. Cô chấp nhận rủi ro và hy vọng điều tốt nhất.”

“Anh là người theo chủ nghĩa định mệnh.”

“Tôi là người theo chủ nghĩa hiện thực.”

“Nó khác nhau à?”

Anh dừng tay trên tay nắm cửa chiếc Fusion và nhìn cô. Cô thường xuyên khiến anh phải ngạc nhiên.

“Cô có lẽ quá thông minh để theo học trường kinh doanh đấy,” anh nói. “Tôi nghĩ cô có thể làm tốt hơn.”

Alice lại ngủ, sau khi nhét đầy một bụng bánh quế và thịt xông khói. Thỉnh thoảng, Billy lại đưa mắt nhìn cô. Anh ngày càng thích ngoại hình của cô. Anh thích con người cô. Đóng lại cánh cửa của một cuộc sống và mở ra một cánh cửa cho một cuộc sống khác? Có bao nhiêu người sẽ làm điều đó ngay cả khi họ có cơ hội?

Khoảng 4 giờ chiều, cô thức giấc, vươn vai, sau đó thở hỗn hển. Cô mở to mắt nhìn qua kính chắn gió. “Chiếc mũ thánh thiện của tôi!”

Billy cười. “Tôi chưa bao giờ nghe thấy câu đó trước đây.”

“Đó là dây Rocky! Chúa ơi, *nhìn* chúng kìa!”

“Được rồi.”

“Tôi đã nhìn thấy chúng qua những bức ảnh, nhưng thực tế lại khác. Ý tôi là, chúng chỉ mới *bắt đầu*.”

Đúng thế. Họ đã lái xe qua hàng trăm dặm đường phẳng và giờ họ đến đây.

“Tôi nghĩ hôm nay chúng ta có thể đến chỗ Bucky, và tôi đoán chúng ta vẫn đến kịp trong hôm nay, nhưng tôi không muốn lái xe từ Đường số 19 vào các con đường trên núi sau khi trời tối. Chúng có lẽ rất ngoằn ngoèo.” Điều anh không nói với

cô là anh không muốn Bucky nhìn thấy ánh đèn pha chiếu vào đường lái nhà ông ấy trong khoảng thời gian từ 10 giờ đến nửa đêm. Không phải sau khi Bucky đưa ra vị trí của mình một cách đầy thận trọng. “Hãy xem xem liệu cô có thể tìm cho chúng ta một nhà nghỉ không tên tuổi nào ở phía đông Denver không.”

Cô sử dụng điện thoại Dalton của anh với sự khéo léo của giới trẻ. “Có một nơi gọi là Pronghorn Motor Rest. Nghe có vẻ không tên không tuổi đối với anh không?”

“Được đấy. Cách đây bao xa?”

“Gần năm mươi cây số nữa.” Cô gõ thêm gì đó và vuốt màn hình. “Nó nằm ở một thị trấn có tên là Byers. Ở đó có tổ chức một lễ hội bắn gà tây, sau đó là một cuộc thi nhảy hoành tráng, nhưng phải đến tháng Mười một mới có. Tôi đoán là chúng ta sẽ bỏ lỡ nó.”

“Thật tệ.”

“Chà,” cô nói. “Chịu thôi, biết sao giờ. Cuộc sống là một bữa tiệc và tiệc tùng thì thì không kéo dài.”

Anh đánh mắt sang ngang nhìn cô, có chút giật mình. “Đó có phải câu nói của F. Scott Fitzgerald không?”

“Một ông hoàng” cô đáp. “Tôi chết mê sự hùng vĩ của những ngọn núi này. Khi mặt trời lặn, tôi không nghĩ mình sẽ được ngắm nó. Trái tim tôi có lẽ sẽ nổ tung. Và lý do duy nhất tôi ở đây là vì những gã đàn ông đó đã cưỡng hiếp tôi và ném tôi ra ngoài trời mưa. Tôi đoán mọi thứ xảy ra đều có lý do.”

Billy đã nghe câu nói này nhiều lần trước đây và nó luôn khiến anh phát điên. “Tôi không tin vào điều đó. Tôi sẽ *không* tin điều đó.”

“Được rồi. Tôi xin lỗi.” Giọng cô có vẻ hơi sợ hãi. “Tôi không cố ý...”

“Tin vào điều đó có nghĩa là tin rằng ai đó hay điều gì đó quan trọng hơn em gái tôi. Cũng giống như Albie Stark. Taco. Johnny Capps, người không bao giờ có thể đi lại được nữa. Không có gì là *hợp lý* về bất cứ điều gì trong số đó cả.”

Cô không trả lời. Lúc anh quay sang nhìn cô, cô đang nhìn xuống đôi bàn tay đang nắm chặt của mình và nước mắt lăn dài trên gò má.

“Chúa ơi, Alice, tôi không cố ý làm cô khóc.”

“Anh không hề,” cô nói, gạt đi bằng chứng trên má mình.

“Chỉ là nếu Chúa thật sự tồn tại trên đời thì ông ấy đang làm một công việc tồi tệ.”

Alice chỉ về phía trước, về phía những ngọn núi Rocky xanh thẫm. “Nếu Chúa thật sự tồn tại trên đời, thì Ngài đã tạo ra những thứ này.”

Ồ, Billy nghĩ, *chính xác luôn*.

Không khó thuê được hai phòng liền nhau ở nhà nghỉ Pronghorn Motor Rest; dựa trên số lượng xe hơi ở bãi đậu xe, Billy nghĩ rằng họ có thể thuê cả dãy cùng tầng cũng được. Cả hai ăn uống ở một tiệm Burger Barn gần đó. Sau đó lúc quay trở lại nhà nghỉ, Billy cắm chiếc USB có chứa câu chuyện của anh vào máy tính. Anh mở file và kéo xuống nơi anh đã dừng lại trước đó: Taco đưa chiếc loa cầm tay có dòng chữ XIN CHÀO VIỆT NAM cho Fareed. Đoạn anh gấp máy tính lại. Anh không ngại viết chính xác những gì đã xảy ra trong Ngôi nhà Vui nhộn, nhưng anh không muốn làm việc đó một cách đứt đoạn. Anh muốn ở một bầu không gian yên tĩnh, nơi anh có thể trút mọi thứ như rót hết chất độc ra khỏi chai trong một lần. Anh không nghĩ nó mất nhiều thời gian, nhưng khoảng thời gian đó sẽ rất *căng thẳng*.

Anh bước ra phía cửa sổ và trông ra ngoài. Có vài chiếc ghế làm vườn giá rẻ ở phía trước. Alice đang ngồi trên một trong số đó, ngửa mặt nhìn chăm chăm vào những vì sao. Anh nhìn cô hồi lâu. Không cần đến một chuyên gia tâm thần học khẳng định, anh cũng biết cô có ý nghĩa như thế nào đối với anh, cô là một phiên bản của Cathy khi trưởng thành. Một chuyên gia

tâm thần học có thể cố cho rằng cô cũng là Robin Maguire, hay còn gọi là Ronnie Givens, ở Nhà sơn Vĩnh cửu, nhưng điều đó không đúng bởi anh muốn làm tình với Robin, nhiều đêm anh đã chìm vào ảo tưởng lạc thú đó, nhưng với Alice thì không. Anh quan tâm cô, điều đó có ý nghĩa hơn cả nhục dục.

Việc quan tâm cô có nguy hiểm không? Tất nhiên là có. Cách Alice quan tâm anh – tin tưởng anh, phụ thuộc vào anh – có nguy hiểm không? Tất nhiên là có. Nhưng nhìn thấy cô ngồi đó và ngược nhìn những vì sao, anh thấy ý nghĩa nào đó. Nó có thể không xảy ra nếu mọi thứ chệch hướng, nhưng ngay bây giờ nó đang xảy ra. Anh mang cho cô những ngọn núi và những vì sao, dù rằng không phải để sở hữu mà chỉ là ngắm nhìn, điều đó có ý nghĩa rất lớn.

Họ thức dậy sớm và đi vào địa phận Denver lúc 8 giờ sáng. Đường đi bằng phẳng. Họ lái xe qua Boulder lúc 9 giờ kém 15 phút. Cũng bằng phẳng. Sau đó, họ lên đến núi. Con đường ngoằn ngoèo đúng như tính toán của Billy. Alice ngồi thẳng lưng, đặt đầu ở khớp nối của chiếc ghế, mắt mở to khi cô nhìn từ những hẻm núi sâu bên phải cho đến những khu rừng dốc đứng ở bên trái. Billy hiểu. Cô là một cô gái New England đã thực hiện một chuyến đi ngắn và cuối cùng là khó chịu đến miền Trung Nam và điều này quá đổi mới mẻ đối với cô, mọi thứ đều vô cùng tuyệt vời. Anh không bao giờ tin rằng cô phải bị hăm hiếp thì mới có thể đến được núi Rocky, nhưng anh rất vui vì cô có thể đến đây. Anh thích sự ngạc nhiên của cô. Mà không đúng, anh yêu nó mới phải.

“Tôi có thể sống ở đây,” cô nói.

Họ lái xe qua Nederland, một thị trấn nhỏ dường như là một phần phụ bổ sung cho trung tâm mua sắm lớn ở ngoại ô. Bãi đậu xe đông cứng. Billy, người có thể tin hầu hết mọi thứ, sẽ cảm thấy khó tin rằng vào đầu mùa xuân năm sau, bãi đậu xe đó sẽ gần như trống trơn trong một ngày làm việc, với hầu hết các cửa hàng đều đóng cửa.

“Tôi cần phải vào đó,” Alice nói và chỉ tay. Má cô hơi ửng hồng. “Hiệu thuốc.”

Anh tấp vào và tìm chỗ đậu xe. “Có chuyện gì sao?”

“Không, nhưng hình như chị nguyệt sắp ghé thăm tôi. Vẫn còn hai tuần nữa, nhưng tôi linh cảm thế.”

Anh nhớ đến tờ giấy đi kèm với viên thuốc tránh thai khẩn cấp. “Cô có chắc là cô không muốn tôi...”

“Không, tôi sẽ làm. Không lâu đâu. Chúa ơi, tôi hy vọng mình không bị dây ra quần.”

“Nếu thế thật thì chúng ta sẽ mua...” *Một vài cái mới* là những gì mà anh muốn hoàn thành câu, nhưng cô đã ra khỏi xe và vội vã tiến về phía Walgreens, gần như là chạy. Cô quay lại sau vài phút với một chiếc túi.

Anh hỏi cô có ổn không. Cô trả lời anh, gần như là cộc lốc, rằng cô ổn. Bên ngoài thị trấn, khi họ đến một lối rẽ, cô đề nghị anh dừng xe, đậu cách xa một vài chiếc xe khác. Sau đó, cô bảo anh quay sang hướng khác. Anh làm theo và nhìn thấy một tên ngốc đang bay dù lượn trên một khe núi sâu trông chẳng khác nào một vết thương do bị đâm. Từ khoảng cách này, anh chàng đó trông như bất động. Anh nghe tiếng cô di chuyển, tiếng khóa quần kéo xuống, tiếng cô lục lọi cái túi, càng lúc càng loạt xoạt khi cô lấy tờ giấy ra khỏi thứ cô cần – một miếng băng vệ sinh, anh đoán thế, cô sẽ không muốn dùng đến tampon, vẫn chưa – sau đó là tiếng khóa quần được kéo lên.

“Anh có thể quay lại rồi.”

“Này, cô nhìn kìa” Billy nói, chỉ tay về phía chiếc dù lượn. Anh chàng đó mặc một chiếc áo sát nách màu đỏ tươi và đội mũ

bảo hiểm màu vàng, vật dụng sẽ thực hiện chính xác công dụng của nó nếu anh ta đâm vào sườn núi.

“Ôi... *Chúa*... ời!” Alice che mắt.

“Chưa kể đến chiếc mũ thánh thiện của cô.”

Alice cười toe toét. Một nụ cười rất tươi. Cô lặp lại, “Tôi có thể sống ở đây.”

“Và làm *như thế*?” Billy chỉ.

“Có lẽ không?” Cô dừng lại, suy nghĩ kỹ. “Nhưng cũng có thể lắm.”

“Sẵn sàng lên đường chưa? Gọn ghẽ rồi chứ?”

“Tươi tắn rồi,” Alice trả lời.

Billy rất vui vì quyết định không tiếp tục lên đường đêm hôm qua, vì họ phải mất hai giờ đồng hồ nữa mới đến được Sidewinder. Ở đây không có trung tâm mua sắm, mà chỉ có một con phố đầy rẫy các cửa hàng lưu niệm, nhà hàng, cửa hàng quần áo bán đồ Tây và các quán bar. Rất nhiều quán bar có những cái tên như Quán rượu Rough Rider, Boots 'N Spurs, Homestead và 187. Không có biển hiệu Quán rượu Edgewood nào, nhưng Billy cũng không mong đợi mình sẽ nhìn thấy nó.

“Tên bar buồn cười thế,” Alice nói, chỉ vào 187.

“Đúng thế,” Billy đồng tình, nhưng dựa vào số lượng những chiếc xe mô tô đang dựng ở phía trước, anh không nghĩ cái tên đó buồn cười chút nào. 187 là tên Bộ luật Hình sự California về tội giết người.

Alice đang sử dụng điện thoại của mình để tìm đường vì GPS của xe Fusion cùng bộ định vị bị nhiễu. “Một dặm nữa, hoặc hơn một chút. Ở bên trái”

Một dặm nữa là họ ra khỏi thị trấn. Billy lái chậm lại và nhìn thấy biển chỉ dẫn đến Edgewood Mountain Drive. Anh rẽ vào. Họ băng qua những ngôi nhà xinh đẹp và những căn nhà hóng mát kiểu Thụy Sĩ ngay từ đầu đường, nhiều đường lái của những

căn trong số chúng bị chằng lại bởi dây xích vì sáu tuần nữa mới tới mùa trượt tuyết. Vượt quá số 108 đường Edgewood, mặt đường được lát kết thúc. Con đường nhẵn trước đây trở nên gồ ghề và sau đó xóc nảy lên. Billy ngoặt bánh lái một đường cong chữ S và đưa chiếc Fusion ra khỏi một cống nước bị rửa trôi. Lần này, chiếc xe xóc mạnh, vì vậy họ khóa chặt dây an toàn.

“Anh có chắc mình đang đi đúng hướng không?” Alice hỏi.

“Có. Chúng ta tìm số nhà 199.”

Cô tìm trong điện thoại. “Làm gì có số nhà như vậy.”

“Tôi không ngạc nhiên.”

Đi thêm nửa dặm nữa, phần đất biến mất và họ thấy mình đang ở trên một con đường toàn cỏ với những bông hoa dại mọc trên những mô đất nhô lên ở giữa lối đi. Billy cho rằng nó có thể là tàn tích của một con đường khai thác gỗ cũ. Cây cối rậm rạp. Các nhánh cây quất vào hai bên hông xe Fusion. Đường đi dốc hơn. Billy lái qua những tảng đá nhô ra còn sót lại từ kỷ băng hà cuối cùng. Alice trông ngày càng bất an.

“Nếu đường cụt, anh sẽ phải lùi lại hai dặm, bởi vì không có nơi nào để...”

Billy lái chiếc Fusion quanh khúc cua hẹp và con đường kết thúc thật. Phía trước là một ngôi nhà gỗ nhô ra trên một con dốc lớn, được hỗ trợ bởi những cột trụ trông giống những cột điện thoại. Một chiếc xe Jeep Cherokee đỗ bên dưới một mái hiên rộng mở. Billy có thể nghe thấy tiếng máy phát điện ở đâu đó phía sau, trầm nhưng mạnh và ổn định.

Billy và Alice bước ra khỏi xe và nhìn lên hiên nhà, đưa tay lên che mắt. Bucky Hanson đứng dậy khỏi chiếc ghế bập bênh mà ông đang ngồi và tiến đến lan can. Bucky đội mũ lưỡi trai New York Rangers và đang hút thuốc.

“Billy. Tôi cứ nghĩ cậu sẽ lạc đường chứ.”

“Cô ấy cũng nghĩ vậy. Bucky, đây là Alice Maxwell.”

“Rất vui được gặp cô, Alice. Và Billy, nhìn cậu này. Bao lâu rồi chúng ta mới gặp nhau nhỉ?”

“Ít nhất là bốn năm rồi đấy,” Billy nói. “Có lẽ là năm năm.”

“Ồ, lên đi nào. Bậc thêm ở bên cạnh. Hai người có đói không?”

Billy sợ rằng người môi giới và đại diện lâu năm của mình có thể khó chịu khi anh dẫn theo một người lạ. Nơi đây rõ ràng là một địa điểm ẩn nấu khẩn cấp, nhưng Bucky đối xử rất tử tế với Alice. Ông không trực tiếp nói rõ rằng bất kỳ người bạn nào của Billy... nhưng ông đùa giỡn và sau sự ngại ngùng ban đầu (hoặc có thể chỉ là sự cảnh giác), trông cô thư giãn hơn. Tuy nhiên, cô vẫn cẩn thận ở gần Billy.

Nhà bếp rất gọn gàng, rộng rãi và có mái che. Bucky làm nóng món mì ống kèm sốt pho mát bằng lò vi sóng. “Tôi muốn làm cho hai người món huevos rancheros^[*] kia, tôi nấu được lắm nhé, nhưng tôi vẫn chưa ổn định ở đây. Vẫn cần phải bổ sung đồ đạc. Sau đó, tôi sẽ làm việc hết mình cho đến khi công chuyện xong xuôi. Một cái kết hạnh phúc thì tuyệt.”

“Xin lỗi vì đã khiến ông mắc vào mớ bòng bong này,” Billy nói.

Bucky vỗ vào người anh. “Tôi làm môi giới và tôi biết rủi ro chứ. Ông đặt một tô nóng hổi trước mặt mỗi người. “Còn cô thì sao, Alice? Làm thế nào mà cô gặp được cựu binh trong chiến tranh Georgie Bush này?”

Alice nhìn xuống đĩa mì ống kèm sốt pho mát của mình như thể bỗng nhiên cô thấy nó quá đồi hấp dẫn. Hai má cô ửng hồng. “Tôi nghĩ ông có thể nói rằng anh ấy đã nhạt được tôi ngoài đường.”

“Là thế sao? Hửm. Cậu ấy đã cho cô thấy hành động ngu ngốc của mình chưa? Đáng để xem lắm đấy. Cho cô ấy xem đi chứ, Billy.”

Billy không muốn, Alice khác với những kẻ như Nick và Giorgio, nhưng Bucky đã sắp xếp chỗ ở cho họ trong một khoảng thời gian và anh không muốn từ chối một yêu cầu đơn giản như vậy. Chỉ là anh không phải làm điều đó.

“Tôi đã thấy rồi,” Alice dừng lại, đoạn nói thêm, “theo một khía cạnh nào đó.”

Cô nhìn Billy trước khi quay trở lại món ăn của mình, chỉ là một cái nhìn liếc nhanh, nhưng đủ để khiến anh cảm thấy chắc chắn rằng cô đang nói về phần đầu tiên trong câu chuyện của anh. Phần anh viết khi biết Nick hay Giorgio có lẽ đang đọc trộm.

“Tuyệt vời, phải không?” Bucky nói, lấy cho mình một tô và ngồi xuống. “Billy đọc tất cả những cuốn sách khó nhằn, nhưng cậu ấy cũng có thể nói cho cô về mọi đứa nhóc ở trường trung học Riverdate và cách Batman lấy được chiếc áo choàng”

Cái quái gì vậy, Billy nghĩ. Biết ít thì tốt hơn chứ. Anh mở to mắt và nói thật chậm rãi. “Tôi thực sự không biết điều đó.”

Bucky cười và chỉ cái nĩa của mình, một sợi mì ống macaroni vẫn còn dính lại trên đó, vào Billy, “Anh bạn, cậu mất đi sự tinh ý rồi đó.”

Ông quay sang Alice.

“Nhặt được cô ở ngoài đường? Chính xác thì điều đó có nghĩa là gì thế?”

“À, anh ấy đã cứu mạng tôi.”

Bucky nhướn mày. “Cậu ta thế sao? Tôi muốn nghe. Trên thực tế, tôi muốn nghe mọi điều. Đặc biệt là những gì đã xảy ra.”

Alice,” anh nói và bắt đầu cười. Billy ngấm nghĩ. “Mọi thứ trừ Anh không thể dừng được.

Anh bắt đầu kể lại việc Frank Macintosh và Paulie Logan đón anh ở khách sạn một mạch đến cuối, chỉ bỏ qua phần cuối cùng, phần về những kẻ đã giở trò với Alice và anh đã ra tay giải quyết chúng.

Bucky không hỏi làm thế nào. Ông chỉ thu dọn bát đĩa của họ, mang chúng đến bồn rửa và mở nước nóng. Ngôi nhà nhỏ ở cuối đường Edgewood Mountain Drive có lò vi sóng, có đĩa vệ tinh gắn trên mái nhà, nhưng không có máy rửa bát.

“Để tôi làm cho,” Alice nói, đứng dậy.

“Không, không cần đâu,” Bucky đáp. “Chỉ vài cái bát thôi mà và tôi cũng cần ngâm đĩa đựng món thịt hầm này. Thứ pho mát nướng đó khốn khiếp thật. Billy, cậu muốn ở lại bao lâu? Tôi chỉ hỏi vì nếu cậu ở đây lâu thì tôi phải chạy một chuyến đến King Soopers.”

“Tôi vẫn chưa biết, nhưng tôi rất vui khi nhận phần đi mua đồ.”

“Tôi cũng sẽ đi,” Alice nói. “Chỉ cần cho tôi một danh sách.” Cô nhìn vào tủ lạnh. “Ông cần thêm vài loại rau.”

Bucky lờ đi điều đó. Từ bồn rửa, ông quay mặt lại và nói, “Họ đang truy lùng cậu, Billy. Không chỉ tổ chức của Nick, bốn tổ

chức khác nữa và chỉ có Chúa mới biết có thêm bao nhiêu người hoạt động độc lập. Một trong những trường hợp hiếm hoi nhưng không phải là chưa từng có, nhưng mọi người đều có chung suy nghĩ. Cậu là chủ đề lớn trong các cuộc nói chuyện của những phòng trò chuyện nhất định, nơi cậu được gọi là Summerlock.”

“Ghép Billy Summers và David Lockridge,” Billy nói.

“Đúng thế.”

“Có ai nói về Dalton Smith không?” *Câu Chúa là không*, anh nghĩ.

“Cho đến giờ, tôi biết Dalton Smith vẫn ổn, nhưng những gã này có quyền tiếp cận tất cả các tổ chức điều tra giỏi nhất, những bộ trang phục khiến FBI trông quê mùa, thô kệch, và nếu cậu sơ hở, Dalton Smith cũng chỉ là đồ bỏ.”

Bucky quay lại bồn rửa, và khi lau đôi bàn tay ửng đỏ của mình vào một chiếc khăn lau bát đĩa, ông nhìn thẳng vào Alice. Ông không cần phải nói bất cứ điều gì để đưa ra quan điểm của mình.

“Cô ấy không phải là một sơ hở,” Billy nói. “Khi tôi rời khỏi đây, cô ấy sẽ đi lối riêng. Đó là nếu ông có thể lo vụ giấy tờ.”

“Ồ, tôi có thể làm được điều đó. Đã xong một cái rồi. Không gì sánh được với Internet khi nó được kết nối với thiết bị hiện đại.” Bucky quay trở lại bàn và ngồi xuống. “Cô cảm thấy thế nào về việc trở thành Elizabeth Anderson?”

Alice hơi giật mình, sau đó nở một nụ cười ngập ngừng. “Ổn, tôi đoán vậy. Tôi không thể chọn tên cho mình đúng không?”

“Tốt hơn hết là không nên làm vậy. Cô dễ chọn một cái tên có liên quan đến quá khứ của cô. Tôi cũng không làm thế. Mà là máy tính. Có một trang web chuyên đặt tên.” Ông quay sang Billy. “Nếu cậu tin tưởng cô gái này thì vậy là đủ. Còn vợ chồng Jensen thì sao? Hay tay môi giới bất động sản? Họ có bất kỳ suy nghĩ nào về việc cậu là một người khác ngoài Dalton Smith không?”

Billy lắc đầu.

“Vậy cậu là người trong sạch và tốt rồi, bởi có kẻ treo thưởng cho cái đầu của cậu đấy.”

“Bao nhiêu?”

“Các phòng trò chuyện nói là sáu triệu đô-la.”

Billy trố mắt. “Ông đang đùa tôi đấy à? Tại sao chứ? Họ chỉ trả cho tôi hai triệu đô-la cho vụ này!”

“Tôi không biết.”

Alice quay đầu hết từ bên này rồi sang bên kia như thể đang xem một trận đấu quần vợt.

“Nick đang xử lý hợp đồng, nhưng tôi không nghĩ là khoản tiền hăn nhận được nhiều hơn khoản mà hăn hứa trả cho cậu.”

Billy chống khuỷu tay lên bàn và hai tay cụm lại ôm hai má. “Ai đã trả sáu triệu đô-la để giết một kẻ giết người thuê đã giết một kẻ giết người thuê khác bằng súng cơ chứ?”

Bucky bật cười. “Bảo vệ bí mật tuyệt mật.”

“Ai nhỉ? Và tại sao? Joel Allen *không* là ai cả, tôi có thể nói vậy.”

Bucky lắc đầu. “Tôi không biết. Nhưng tôi cá là Nick Majarian làm. Có lẽ cậu cần hỏi rõ anh ta.”

“Nick Majarian là ai thế?” Alice hỏi.

Billy thở dài. “Benjy Compson. Gã đã lôi tôi vào đống rắc rối này.”

Đó hoàn toàn là một lời nói dối. Anh mới chính là kẻ mua dây buộc mình.

Cuối cùng, Billy quyết định anh và Alice sẽ ở lại nhà Bucky ba hoặc bốn ngày. Anh muốn hoàn thành phần viết về Ngôi nhà Vui nhộn. Nó không mất nhiều thời gian, nhưng anh cũng cần thời gian để suy tính về những hành động tiếp theo của mình. Anh có cần thêm một khẩu súng dài khác có trang bị thêm ống ngắm, mang theo cùng khẩu Ruger không? Anh không biết. Hay anh có cần thêm một khẩu súng ngắn khác, có thể là khẩu Glock chứa mười bảy viên đạn thay vì sáu viên không? Anh cũng không biết. Nhưng một bộ chế giảm thanh cho khẩu Ruger có thể sẽ hữu ích, tùy vào việc anh muốn hay không. Liệu anh có cần một thứ như vậy không? Anh cũng không biết, nhưng Bucky nói với anh rằng một ống tiêu âm cho khẩu GP thì không thành vấn đề. Nếu vậy, có nghĩa là anh không lo thứ gì đó tự chế có thể bị vỡ sau vài viên đạn được bắn ra. Bucky cho biết ở những nơi cao như thế này, mọi loại phụ kiện đều có sẵn.

“Tôi có thể lấy cho cậu một khẩu M249, nếu cậu muốn. Tôi phải hỏi đã nhưng tôi biết vài người. Và đều là những người biết giữ mồm giữ miệng.”

SAW^[*], nói cách khác là vậy. Billy có một ký ức ngắn ngủi nhưng tuyệt vời về Big Joe Kleczewski đứng bên ngoài Ngôi nhà Vui nhộn với chính khẩu súng đó. Anh lắc đầu. “Hãy gắn nòng giảm thanh cho nó đi.”

“Giảm thanh cho Ruger GP, hiểu rồi.”

Ba ngày nữa Alice cũng sẽ có giấy tờ của mình, nhưng khi cô và Billy đi mua đồ tạp hóa ở Sidewinder, Bucky bảo cô nhuộm tóc. “Tôi nghĩ cô nên để tóc vàng để thi lấy bằng lái xe. Nhưng để lông mày màu tối. Trông cô sẽ ổn hơn.”

“Anh nghĩ thế sao?” Giọng cô có vẻ nghi ngờ nhưng cũng đầy sự quan tâm.

“Đúng thế. Cô theo học trường kinh doanh, vì vậy tôi sẽ cung cấp cho cô một vài thông tin cơ bản. Cô có biết tốc ký không?”

“Có. Tôi đã tham gia một khóa học mùa hè ở Đảo Rhode và tiếp thu khá nhanh”

“Và cô có thể trả lời điện thoại chứ? *Dignam Chevrolet*, làm thế nào để tôi có thể nói máy trực tiếp cuộc gọi của ngài?”

Alice đảo mắt.

“Được rồi, ít nhất cũng phải có kỹ năng cơ bản, và nền kinh tế đang lên như điều gặp gió, vậy là đủ. Thêm quần áo đẹp, một đôi giày xịn, cả một nụ cười tươi nữa, như vậy thì không có lý do gì để Beth Anderson không thể tìm thấy một môi trường thích hợp cho mình.”

Nhưng Bucky không thích thế. Alice cũng không nhưng Billy thì có. Chỉ là anh không biết tại sao.

Họ bước vào tiệm tạp hóa, Billy đội tóc giả và đeo chiếc kính râm mà Bucky tìm thấy trong đồng tá pín lù - Bucky gọi đó là hành lý của người Ireland – mà ông vẫn chưa mở. Billy thanh toán bằng tiền mặt ở King Soopers. Sau đó, họ đi ngược lên phía Edgewood Mountain Drive, chiếc Fusion xóc nảy lên, cục cằn lao về phía trước ở hai dặm cuối cùng.

Alice giúp Bucky cất đồ đạc. Ông nhìn những nải chuối táo quạ mà cô mua với vẻ đầy ngờ vực nhưng không nói gì. Sau khi công việc hoàn thành, cô nói rằng mình phát chán với việc bị nhốt và hỏi rằng liệu cô có thể đi dạo một chút không. Bucky bảo rằng nếu cô đi ra phía cửa sau, cô sẽ tìm thấy một con đường dẫn vào rừng. “Khá dốc nhưng trông cô vẫn trẻ và khỏe khoắn. Có lẽ cô nên thoa thuốc đuổi côn trùng. Kiểm tra trong phòng tắm nhé.”

Alice quay trở lại khi hai gấu tay áo được cuộn lên, trên tay cầm bình xịt đuổi côn trùng hiệu Cutter. Hai gò má cô sáng bóng nhờ nó.

“Đừng lo về lũ sói,” Bucky nói. Sau đó, khi nhìn thấy vẻ mặt hoảng hốt của cô, ông nói thêm: “Đùa đấy, tôi đùa thôi. Người ta nói rằng quanh đây không có sói kể từ những năm 1950 rồi.

Tất cả bọn chúng đều đã bị săn bắn hết. Gấu cũng vậy. Nhưng nếu đi được chừng một dặm, cô sẽ trông thấy một khung cảnh khủng khiếp. Cô có thể trông ra, tôi không biết rõ khoảng cách từ các khe núi đến một bãi đất trống lớn, bằng phẳng và cũ ở phía bên kia là bao nhiêu. Từng có một khách sạn nghỉ dưỡng ở đó, nhưng nó đã bị thiêu rụi cách đây nhiều năm rồi,” ông hạ giọng. “Mọi người đồn nó bị ma ám.”

“Nhớ cẩn thận bước chân,” Billy dặn dò. “Cô không muốn mắt cá của mình bị vỡ đâu.”

“Tôi sẽ cẩn thận.”

Lúc cô đi khỏi, Bucky quay sang Billy cùng một nụ cười đầy ẩn ý. “Nhớ cẩn thận bước chân, cô không muốn mắt cá của mình bị vỡ đâu. Cậu là gì, bố của cô gái ấy à? Chúa biết cậu cũng đủ tuổi rồi.”

“Đừng hiểu lầm. Cô ấy chỉ là bạn của tôi thôi. Tôi không thể nói cho ông biết chính xác điều đó xảy ra thế nào, nhưng nó là thế.”

“Cậu nói rằng chúng đã giở trò với cô ấy. Có như những gì tôi đang nghĩ không?”

“Đúng thế.”

“Tất cả bọn chúng”

“Hai trong số ba. Một tên cho ra búng. Dù sao thì đó là những gì hắn nói.”

“Chúa ơi, cô ấy có vẻ như... cậu biết đấy, được rồi.”

“Cô ấy sẽ không”

“Không. Tất nhiên là không. Có lẽ sẽ không bao giờ như vậy, hoàn toàn không chút nào.”

Bucky lấy hai chai bia và họ cùng đi ra phía trước hiên nhà. Billy đậu chiếc Fusion ở dưới đó, đối đầu với chiếc Cherokee của Bucky.

“Ít nhất thì cô ấy cũng có vẻ đương đầu được với chuyện đó,” Bucky nói khi ngồi xuống chiếc ghế bập bênh của mình. Billy cũng ngồi xuống một cái ghế khác. “Có chút gan dạ.”

Billy gật đầu. “Cô ấy đúng là như vậy.”

“Và cô ấy có thể đọc vị người khác, người ta vẫn hay nói như vậy. Có lẽ cô ấy muốn đi dạo thật, nhưng cô ấy chủ yếu rời đi để chúng ta có không gian nói chuyện.”

“Ông nghĩ vậy à?”

“Đúng thế. Cô ấy có thể ở phòng trong lúc hai người ở đây. Có khá nhiều đồ đạc của tôi ở đó, nhưng tôi sẽ dọn dẹp chúng. Có cả giường, và tôi không biết có ga trải giường hay không nhưng tôi đã thấy một vài chiếc chăn trong tủ quần áo. Đủ cho ba hay bốn đêm. Vì cậu không ngủ với cô ấy, nên cậu sẽ ngủ trên gác xép. Nếu là các thời điểm khác trong năm thì cậu hoặc là chết rét hoặc là chết bức ở trên đó, nhưng bây giờ thì gần như là hoàn hảo. Tôi có một chiếc túi ngủ. Có lẽ vẫn ở phía sau chiếc Cherokee.”

“Nghe có vẻ tốt đấy. Cảm ơn ông.”

“Ít nhất thì tôi có thể làm vậy cho anh chàng đã hứa trả cho tôi một triệu đô-la. Trừ khi cậu thay đổi ý định đó.”

“Tôi sẽ không,” Billy liếc mắt ngang sang Bucky. “Ông không nghĩ tôi sẽ nhận được số tiền đó.”

“Có lẽ thế.” Bucky lôi một bao thuốc lá Pall Mall ra khỏi túi áo sơ mi – Billy không biết loại này vẫn được sản xuất – và đưa

nó cho Billy, nhưng anh lắc đầu. Bucky châm thuốc bằng một chiếc Zippo cũ, có khắc biểu tượng Thủy quân lục chiến và dòng chữ *Semper Fi* chạm nổi ở bên sườn. “Tôi đã học được một bài học cách đây rất lâu rằng không được bán đứng cậu, William.”

Họ cứ ngồi đó một lúc mà không nói năng gì, hai người đàn ông ngồi trên hai chiếc ghế bập bênh trước hiên nhà. Trước đây, Billy cho rằng đường Pearson vô cùng yên tĩnh, nhưng giờ đây, nơi này khiến đường Pearson chẳng khác nào một trung tâm thành phố sầm uất. Xa xa vọng lại âm thanh của cửa máy, mà cũng có thể là máy bơm gỗ. Âm thanh đó cùng tiếng xào xạc khi một làn gió nhẹ thoảng qua những tán thông và tán dương lá rung nhu tạo nên một bản thu hoàn hảo. Billy bắt gặp một con chim đang sải cánh bay lượn trên bầu trời xanh.

“Cậu nên đưa cô ấy đi cùng.”

Billy quay sang Bucky, giật mình. Bucky đang để chiếc gạt tàn bằng thiếc cũ chất đầy những đầu mẩu không trong lòng mình. “Gì cơ? Ông có điên không? Tôi nghĩ cô ấy có thể ở đây với ông trong khi tôi lần theo dấu vết của Nick ở Vegas.”

“Cô ấy có thể ở đây, nhưng cậu thực sự nên đưa cô ấy theo cùng” Bucky lấy điếu thuốc ra khỏi môi, đặt gạt tàn sang một bên và nghiêng người về phía trước. “Hãy nghe những gì tôi nói này, bởi tôi không chắc cậu đã làm gì trước đây. *Đám đó đang lừa cậu.* Những kẻ khó nhằn như Dana Edison mà trước đây cậu từng nói đến. Chúng biết cảnh sát không tóm được cậu, chúng biết Nick không trả đủ tiền cho cậu và chúng biết có nhiều khả năng cậu sẽ đòi lại khoản tiền đang nợ. Rằng cậu sẽ

đòi lại cho bằng được từ chỗ Nick nếu cậu không thể lấy được nó bằng bất kỳ cách nào khác.”

“Giống như Shylock^[*] vậy,” Billy lẩm bẩm.

“Tôi không biết nó, chưa bao giờ xem phim, nhưng nếu cậu nghĩ *điều đó* sẽ lừa được chúng...” Ông khẽ đánh vào bộ tóc giả màu vàng, thứ thực sự đã trở nên cũ kỹ và cần được thay cái mới. “... thì cậu nhầm rồi. Chúng biết cậu sẽ cải trang, nếu không thì cậu sẽ không bao giờ ra được khỏi địa phận Red Bluff. Và nếu cậu lái xe thì có rất nhiều con đường vào Vegas. Chúng sẽ theo dõi toàn bộ các con đường đó.”

Bucky nói cũng có lý, nhưng Billy không thích ý tưởng đưa Alice vào tròng nguy hiểm. Anh muốn đưa cô ra khỏi đó.

“Điều đầu tiên cậu có thể muốn nghĩ đến là biển số xe.” Bucky chỉ vào những chiếc xe bên dưới. “Có những chiếc xe mang biển số Dixieland ở khu vực này của đất nước, nhưng không nhiều lắm.”

Billy không nói gì. Anh chết đuối vì sự ngu ngốc của mình. Anh đã thiết lập bộ gây nhiễu để chặn OBD của chiếc Fusion, nhưng anh đã phớt lờ khung kim cương xanh của biển số xe đó trên khắp vùng Trung Tây. Như muốn nói TÔI Ở ĐÂY này.

Bucky không phải đọc suy nghĩ của anh vì suy nghĩ của Billy đều đang hiện rõ mồn một trên khuôn mặt anh. “Đừng tự trách mình vì điều đó. Cậu đã làm đúng hầu hết mọi chuyện, đặc biệt là với một người cần di chuyển nhanh.”

“Chỉ sai một điều là chui đầu vào rọ.”

Bucky hoàn toàn đồng ý, chỉ châm một điếu thuốc khác và nói ông nghĩ chúng đang tìm kiếm Billy ở những nơi như Oklahoma và Kansas. “Chúng sẽ tập trung ở khu vực phía Tây. Idaho, Utah, có thể là Arizona nữa, nhưng chủ yếu là Nevada. Cho đến khi cậu đến được Vegas, mọi thứ vẫn tập trung ở đó.”

Billy gật đầu.

“Ngoài ra, nếu chúng nhìn thấy cậu và lần theo, thì giờ chúng đã ở đây rồi.” Bucky ra hiệu bằng tay, để lại một vệt khói trong không khí. “Một vị trí biệt lập. Một địa điểm hoàn hảo cho bữa tiệc bắn súng. Tôi nghĩ cậu vẫn ổn, tỷ lệ cược nghiêng về phía cậu. Đứng trên phương diện khác thì nó vẫn ổn, vì giấy tờ thuê xe đều đứng tên Dalton Smith đúng không?”

“Vâng.”

“Cậu có ID nào có cái tên khác không?”

Billy vẫn còn bằng lái xe và thẻ Mastercard của David Lockridge, vì chúng đều có lợi cho anh. “Không còn cái nào nữa.”

“Tôi có thể làm thêm cho cậu, tạm đủ. Tôi sẽ sử dụng trang web đặt tên đó. Chỉ là, nếu tôi làm thẻ tín dụng cho cậu thì đừng sử dụng nó. Nó chỉ để làm màu mà thôi. Và không cần đổi biển số xe nữa, hãy đổi luôn chiếc xe đó. Để chiếc xe thuê đó lại đây, dù sao thì trông nó cũng phát khiếp lên được.”

“Nghe ổn đấy,” Billy nói, nhấp một ngụm bia.

“Cậu có tiền chứ? Hãy chuyển trước cho tôi tạm ứng 10% số tiền của tôi, tôi nghĩ cậu có.”

“Bốn mươi ngàn hoặc hơn, nhưng không phải bằng tiền mặt. Tài khoản ngân hàng Money Manager ở Red Bluff.”

“Tên Dalton Smith à?”

“Đúng thế.”

Thuốc lá của Bucky đã cháy đến đầu lọc. Ông dúm nó xuống. “Có một nơi ở phía đông của Sidewinder có tên là Xe si xịn của Ricky. Một công ty kinh doanh không đáng tin cậy. Cậu có thể mua thứ gì đó ở đó. Không, *tôi* mua sẽ tốt hơn. Tôi có thể trả bằng tiền mặt và cậu ký séc của Dalton Smith cho tôi. Tôi sẽ đợi để nhận tiền mặt cho đến khi cậu kết thúc chuyện chết giẫm này.”

“Và nếu tôi chết, thì ông cũng mất hết.”

Bucky vỗ nhẹ vào người anh. “Tôi không nói về một chiếc BMW, chỉ là một thứ có thể lăn bánh khi cậu cần nó lăn bánh, vậy thôi. 1500 đô-la, mà cũng có thể là 2000 đô. Cũng không hẳn là xe hơi. Một chiếc xe bán tải cũ sẽ tốt hơn, gỉ sét, lò xo kém nhưng động cơ vẫn ngon nghẻ.” Bucky ngửa mặt lên trời tính toán. “Và có thể kéo một trong những xe moóc trần này như những nhân viên cảnh quan dùng để vận chuyển máy cắt cỏ và máy thổi và đồ linh tinh.”

Billy có thể tưởng tượng ra nó. Một chiếc xe tải với những cánh cửa bị xước sơn, gờ xe gỉ sét và cả đèn pha. Cả một chiếc mũ cao bồi cũ nát trên đầu và đúng thế, nó có thể là một món đồ ngụy trang tốt. Anh sẽ trông giống hệt bất kỳ người làm công ăn lương theo ngày nào.

“Chúng sẽ tìm kiếm những người đàn ông đi một mình,” Bucky tiếp tục, “ta cần Alice là vì thế. Hai người sẽ ghé vào một quán cà phê ven đường, nơi một vài thợ săn tiền thưởng đang uống cà phê và để mắt đến Quốc lộ 50, chúng vẫn sẽ chẳng thấy

gì ngoài một người đàn ông và con gái hoặc cháu gái của anh ta trên chiếc Dodge hoặc F-150 cũ nát.”

“Tôi sẽ không đẩy Alice vào một tình huống có thể dẫn đến đó mau.” Điều tồi tệ nhất là cô ấy có thể ra đi.

“Cậu có đưa cô ấy đi cùng khi cậu giải quyết những kẻ đã hãm hiếp cô ấy không?”

Tất nhiên là anh không làm vậy, anh đã để cô ở lại một nhà nghỉ gần đó, nhưng trước khi anh có thể nói ra điều đó, cánh cửa phía sau mở ra và Alice trở lại.

Lúc cô bước ra ngoài hiên cùng màu tóc rực rỡ, cô mỉm cười, mái tóc màu vàng lật phật về phía sau trông như màu cỏ khô, và Billy nhìn thấy, chỉ để lộ một sự ngạc nhiên nhỏ nhất rằng, ít nhất thì hôm nay, trông cô thực sự rất lộng lẫy.

“Ở trên đó đẹp lắm!” Cổ lên tiếng. “Gió lắm, nó gần như thổi bay cả tôi nhưng Chúa ơi, Billy, anh có thể nhìn thấy *vô tận*!”

“Vào một ngày đẹp trời,” Billy mỉm cười đồng ý.

“Mây là là bay trên đầu lẫn dưới chân tôi. Tôi đã nhìn thấy con chim khổng lồ này... nó không thể là chim kền kền được nhưng...”

“Đúng thế,” Bucky nói với cô. “Chúng ta khiến chúng kéo đến đây, mặc dù bản thân tôi chưa bao giờ tận mắt nhìn thấy chúng”

“Và ở phía bên kia, thật *điên rồ* mà, nhưng tôi nghĩ mình đã nhìn thấy khách sạn mà ông Bucky nói đến. Sau đó, tôi chớp mắt – gió mạnh đến nỗi chúng khiến mắt tôi cay sè – và khi nhìn lại, nó đã biến mất.”

Bucky không cười. “Cô không phải là người duy nhất thấy điều đó đâu. Tôi không phải là một người mê tín, nhưng tôi sẽ

không đến bất cứ đâu gần nơi mà Khách sạn Overlook từng tọa lạc. Điều tồi tệ đã xảy ra ở đó.”

Alice lờ lời ông nói. “Trên đó đẹp khủng khiếp và đó là một chuyến đi dạo tuyệt vời. Và anh đoán xem, Billy? Có một chòi gỗ nhỏ cách con đường chừng bốn trăm mét.”

Bucky gật đầu. “Tôi đoán đó là một căn nhà hóng mát. Được dựng lên từ ngày xưa ngày xưa rồi.”

“Ồ, nó trông sạch sẽ và khô ráo lắm, có một cái bàn và một vài cái ghế. Lúc mở cửa ra, anh sẽ được đón ánh mặt trời. Billy này, anh có thể viết tiếp câu chuyện của mình ở trên đó đấy.” Cô ngập ngừng. “Ý tôi là nếu anh muốn.”

“Có lẽ tôi sẽ làm vậy.” Đoạn anh quay sang Bucky. “Ông sở hữu nơi này bao lâu rồi thế?”

Bucky ngẫm nghĩ. “Mười hai năm? Không, tôi đoán khoảng mười bốn năm gì đó. Thời gian trôi nhanh như cầu trượt, hử? Tôi đến đây trong một tuần hoặc một cuối tuần khoảng một hai lần mỗi năm. Loanh quanh quanh thị trấn. Thật tốt khi trở thành một gương mặt quen thuộc.”

“Ông sử dụng cái tên nào?”

“Elmer Randolph. Tên thật và tên đệm của tôi.” Bucky đứng dậy. “Chúng ta có trứng, và tôi nghĩ đã đến lúc xắn tay làm món huevos rancheros rồi.”

Nói đoạn Bucky bước vào trong. Billy đứng dậy để theo sau, nhưng trước khi anh làm thế, Alice túm lấy phần cánh tay ngay trên cổ tay anh. Anh nhớ cô trông như thế nào khi anh bế cô băng qua đường Pearson trong cơn mưa tầm tã, đôi mắt của cô

như hai viên bị đục lấp ló giữa hai mi mắt. Đây không phải là cô gái đó. Đây là một cô gái tuyệt vời hơn.

“Tôi có thể sống ở đây,” cô lặp lại.

CHƯƠNG 18

Để tôn trọng hai vị khách của mình, Bucky hút thuốc ở hiên nhà, dù toàn bộ ngôi nhà của ông đều ám mùi của hàng trăm bao Pall Mall mà ông đã đốt kể từ khi từ New York chuyển về đây. Sáng hôm sau trong khi Alice đang tắm, Billy đến ngồi cùng ông. Cô vừa tắm vừa ngân nga hát, đây có thể được coi là dấu hiệu phục hồi tốt nhất.

“Cô gái ấy nói rằng cậu đang viết một cuốn sách,” Bucky nói.

Billy cười. “Tôi không biết nó có được gọi như thế không”

“Cô ấy còn bảo có thể hôm nay cậu sẽ đến căn nhà hóng mát đó để viết.”

“Có lẽ vậy.”

“Cô ấy nói cuốn sách của cậu hay.”

“Tôi không nghĩ cô ấy biết đủ nhiều để so sánh.”

Bucky không bàn luận thêm. “Tôi nghĩ sáng nay chúng tôi sẽ đi mua sắm, cho cậu cơ hội bám càng đấy. Cậu cần một bộ tóc giả mới còn cô ấy cần thêm đồ phụ nữ. Không chỉ là thuốc nhuộm tóc.”

“Hai người đã bàn rồi à?”

“Đúng thế. Tôi thường thức dậy vào lúc 5 giờ – đúng hơn là bàng quang gọi tôi dậy – và sau khi vệ sinh xong, tôi đi ra ngoài

để hút thuốc và thấy cô ấy đã ngồi ở đây rồi. Chúng tôi đã cùng nhau ngắm mặt trời mọc. Và có trò chuyện một chút.”

“Cô ấy thế nào?”

Bucky nghiêng đầu về phía phát ra tiếng hát. “Tình hình ấy?”

“Khá ổn.”

“Tôi cũng nghĩ thế. Chúng tôi sẽ đi một chuyến đến Boulder, ở đó có những lựa chọn tốt hơn. Ghé qua Tiệm Xe si Xịn của Ricky Patterson trên đường quay về. Xem anh ta có gì. Và sau đó có thể ăn trưa ở Handy Andy’s.”

“Nếu chúng cũng đang tìm kiếm ông thì sao?”

“Cậu mới là người ở trong tầm ngắm, Billy. Tôi cho rằng chúng đã lòng sục tôi ở New York, kiểm tra cả chỗ ở của chị tôi ở Queens, sau đó từ bỏ vì không lần ra dấu vết gì.”

“Tôi hy vọng ông đúng.”

“Nói cho cậu nghe, điểm dừng đầu tiên của chúng tôi sẽ là Buffalo Exchange hoặc Common Threads. Tôi sẽ mua một chiếc mũ cao bồi và buộc nó sao cho cụp vào tai. Yee-haw.” Bucky đập tắt điếu Pall Mall của mình. “Cô ấy đánh giá cậu cao lắm, cậu biết đấy. Nghĩ cậu rất tuyệt vời.”

“Tôi hy vọng cô ấy không nghĩ thế.”

Trong phòng tắm, nước từ vòi hoa sen vẫn róc rách chảy. Cô vẫn hát, điều đó thật tốt, nhưng Billy nghĩ cô có thể sẽ khó gột cơ thể đủ sạch sao cho xứng với mình.

“Thực ra,” Bucky nói, “cô ấy gọi cậu là thiên thần hộ mệnh của cô ấy.”

Nửa giờ sau, khi hơi nước bốc hết khỏi phòng tắm, Alice bước đến cửa trong lúc Billy đang cạo râu.

“Anh không phiền nếu tôi đi chứ?”

“Không phiền chút nào. Đi vui vẻ nhé, cảnh giác và đừng ngại bảo ông ấy vặn nhỏ radio nếu đầu óc cô văng vất. Ông ấy luôn vặn hết cỡ mỗi khi bài hát Creedence hoặc Zep được phát. Tôi không biết liệu ông ấy đã thay đổi thói quen đó chưa.”

“Tôi muốn mua một vài chiếc váy cùng với áo, thuốc nhuộm tóc cho tôi và cả một bộ tóc giả cho anh. Áo con và cả đồ lót mà không... Cô dừng lại ở đó.

“Loại mà ông chú lơ ngơ của cô nhặt bừa cho cô trong lúc cấp thiết? Không cần để ý đến cảm xúc của tôi đâu. Tôi lo được.”

“Thứ mà anh lấy cho tôi ổn, nhưng tôi cần mua thêm. Và một chiếc áo ngực không cần nút cài sau, loại chui đầu ấy.”

Billy quên mất điều đó. Giống như việc anh quên mất biển số xe Fusion.

Dù Bucky đã trở ra hiên nhà, hút thuốc và uống nước cam (Billy không biết làm sao mà ông có thể chịu được sự kết hợp này), Alice vẫn hạ giọng. “Nhưng tôi không có nhiều tiền.”

“Cứ để Bucky lo việc đó, và tôi sẽ lo cho Bucky.”

“Anh chắc chứ?”

“Chắc.”

Cô nắm lấy bàn tay không cầm dao cạo của anh và siết chặt.

“Cảm ơn anh. Vì mọi thứ.”

Việc cô nói lời cảm ơn với anh là một điều hoàn toàn điên rồ nhưng cũng vô cùng hợp lý. Nói theo cách khác, đó là một nghịch lý. Anh giữ điều này cho riêng mình và nói với cô rằng có không cần khách sáo.

Bucky và Alice rời đi trên chiếc Cherokee lúc 8 giờ 15 phút. Alice đã trang điểm xong và không còn dấu vết bầm tím nào trên đó cả. *Chúng cũng chẳng lộ rõ lắm ngay cả khi không trang điểm*, Billy nghĩ. Đã hơn một tuần kể từ buổi hẹn hò của cô với Tripp Donovan, và người trẻ thì nhanh lành.

“Gọi cho tôi nếu cần nhé,” anh nói.

“Vâng, thưa *bố*,” Bucky nói.

Alice nói với Billy rằng cô sẽ làm vậy, nhưng khi nhìn cô, anh biết cô đang nóng lòng lên đường, nói chuyện với Bucky như cách mà những người bình thường nói chuyện (như thể bất kỳ điều nào trong số này là bình thường) và nghĩ về những thứ cô sẽ thấy trong các cửa hàng mà cô chưa từng đến trước đây. Có lẽ là cả thử đồ. Dấu hiệu duy nhất mà anh nhận được vào sáng nay về cô gái từng bị cưỡng hiếp là việc vùi hoa sen được mở suốt một khoảng thời gian dài.

Sau khi cả hai rời đi, Billy bước về phía con đường mà Alice đã đi ngày hôm qua. Anh dừng lại trước căn nhà nhỏ mà Bucky gọi là ngôi nhà hóng mát và nhìn vào bên trong. Sàn nhà là các tấm ván được ghép lại, không sơn, và món đồ nội thất duy nhất là một chiếc bàn gấp và ba chiếc ghế xếp, nhưng anh có cần gì

nữa đâu? Chỉ cần chiếc máy tính của anh và thêm một lon cô-ca lạnh nữa là đủ.

Đúng là đời văn sĩ, anh nghĩ và tự hỏi ai đã nói câu đó với anh. Có phải Irv Dean không nhỉ? Lão già bảo vệ ở Tháp Gerard. Nó dường như đã xảy ra rất lâu rồi, trong một cuộc sống khác. Và đúng là thế. Trong cuộc đời của David Lockridge.

Anh đi đến cuối đường và đưa mắt nhìn qua hẻm núi sang bãi đất trống, tự hỏi liệu anh có nhìn thấy khách sạn ma như Alice hay không. Anh không nhìn thấy gì cả, chỉ nhìn thấy một vài trụ thẳng đứng ám muội nơi khách sạn từng tọa lạc. Cũng chẳng có chú chim kên kên nào.

Anh quay trở lại nhà, đem theo chiếc Mac Pro và một lon cô-ca. Anh đặt chúng xuống món đồ nội thất duy nhất trong căn nhà hóng mát. Anh để cửa mở, ánh sáng chiếu vào vừa đủ. Lúc đầu, anh ngồi trên một trong những chiếc ghế gấp, nhưng nó có vẻ cứng. Anh mở file câu chuyện của mình và cuộn xuống phần Taco đưa chiếc loa cầm tay của đội cho Fareed, người thông dịch của họ. Anh đang chuẩn bị viết tiếp đoạn Merton Richter ngắt lời anh, sau đó anh thấy có một bức tranh trên tường. Anh đứng dậy để nhìn kỹ hơn, vì bức tranh nằm ở góc trong phía xa – treo bức tranh ở chỗ đó thì thật kỳ lạ – và ánh sáng ban mai không chiếu được đến đó. Đó là một bức tranh động vật được tạo từ các giậu cây. Có một con chó ở bên trái, một vài con thỏ ở bên phải, hai con sư tử ở giữa và con gì đó trông giống một con bò đực ở phía sau những con sư tử. Mà nó trông cũng giống một con tê giác. Thật là một bức tranh thể hiện kém, màu xanh của các con vật quá đậm và vì lý do nào đó,

nghệ sĩ này đã chấm một vệt màu đỏ vào mắt những con sư tử khiến chúng trông thật rùng rợn. Billy gỡ bức tranh xuống và xoay nó úp vào tường. Anh biết rằng nếu anh không làm vậy, anh sẽ bị cuốn vào nó. Không phải vì nó đẹp mà vì nó chẳng đẹp chút nào.

Anh mở lon cô-ca, tu một hơi dài và tiếp tục.

“**N**ào các cậu, Taco lên tiếng. “Hãy đi kiểm vài đũa nào.” Nói đoạn anh ấy đưa cho Fareed chiếc loa cầm tay có dòng chữ XIN CHÀO VIỆT NAM ở một bên và bảo cậu ta chĩa cái loa hướng vào ngôi nhà, nói rằng bọn bay hãy bước ra đầu hàng đi, hãy tự giác làm thế, chạy ra ngoài ngay đi nếu không bọn bay sẽ nằm trong một cái túi đựng thi thể đấy. Fareed làm theo nhưng không thấy ai bước ra ngoài cả. Đó là ám hiệu thường ngày của chúng tôi trước khi bước vào trong, sau khi hô vang *Chúng ta là hắc mã, tất nhiên, tất nhiên rồi*, nhưng lần này, Taco bảo Fareed lặp lại lần nữa. Fareed ném cho anh ấy một cái nhìn dò hỏi nhưng vẫn làm theo. Và kết quả không thay đổi. Tac bảo anh ta lặp lại thêm lần nữa.

“Có chuyện gì với cậu đấy?” Donk hỏi.

“Không biết,” Taco đáp. “Chỉ là cứ cảm thấy không ổn. Tôi không thích cái ban công chết tiệt chạy quanh mái vòm. Cậu nhìn thấy nó không?” Tất cả chúng tôi đều nhìn thấy nó. Ngôi nhà có một lan can bằng xi măng thấp. “Đám quân nổi dậy rất có thể đang núp đằng sau đó, và bọn chúng đều đang cúi xuống.” Anh ấy nhận ra chúng tôi đang hướng ánh nhìn về phía mình. “Không, không phải tôi đang lo lắng, nhưng tôi cứ cảm thấy có gì không đúng”

Lúc Fareed nói được nửa bài diễn văn thì Đại úy Hurst, chỉ huy đại đội mới xuất hiện, đứng lên trên chiếc xe Jeep trần, hai chân mở rộng như thể hắn ta nghĩ mình là George S. Patton^[*]. Ở phía bên kia của con đường là ba tòa chung cư, hai tòa nhà đã thành hình và một tòa đang xây dở, tất cả đều được phun sơn chữ C lớn, điều đó có nghĩa là chúng đều đã được dọn sạch.Ồ, cứ cho là vậy. Hurst là một kẻ còn non nớt kinh nghiệm, và hắn có thể không nhận thức được việc đám Hồi giáo đôi khi có thể xuất hiện trở lại, và thậm chí khi nhòm qua ống ngắm, cái đầu to của hắn sẽ trông chẳng khác nào một quả bí ngô Halloween.

“Mày đang đợi cái gì vậy hả, Trung sĩ?” Hắn quát tháo. “Sắp hết ngày rồi đấy! Dọn sạch ngôi nhà đó đi!”

“Thưa ngài, vâng, thưa ngài!” Taco đáp. “Chỉ là tôi đang cho bọn chúng thêm một cơ hội sống sót.”

“Mày không cần lo việc đó!” Đại úy Hurst hét lên, đoạn hắn tăng tốc.

“Kẻ đầu to óc bằng quả nho đã đánh tiếng rồi đấy,” Lopez nói.

“Được rồi,” Taco nói. “Bắt tay vào làm thôi nào.”

Chúng tôi tập hợp lại với nhau, Hot Eight từng là Hot Nine. Taco, Din-Din, Klew, Donk, Chân to, Johnny Capps, Pillroller với chiếc túi y tế ma thuật. Và cả tôi nữa. Tôi nhìn cả đám chúng tôi như thể tôi là một người khác, một người ngoài cuộc nhìn vào. Và đôi khi, chuyện đó đã xảy ra với tôi theo cách đó.

Tôi nhớ âm thanh của súng lâu lâu lại vang lên một lần. Một quả lựu đạn đã nổ ở đâu đó phía sau chúng tôi trong Tòa Kilo, một tiếng nổ nhỏ; RPG găm đạn vào đâu đó ở phía trước, có lẽ là ở Tòa

Papa. Tôi nhớ mình đã nghe thấy tiếng trực thăng vọng lại từ phía xa. Tôi nhớ có tên ngốc nào đó đã thổi còi, tuýt tuýt tuýt, có Chúa mới biết tại sao hắn lại làm vậy. Tôi nhớ thời tiết nóng nực ra sao, những giọt mồ hôi thi nhau túa ra trên khuôn mặt bẩn thỉu của chúng tôi thế nào. Và những đứa trẻ trên phố, lúc nào cũng là những đứa trẻ mặc áo phong *rock n rap*, chẳng thèm bận tâm đến tiếng súng và những vụ nổ, cứ như thể chúng không tồn tại, gập người cúi qua những đầu gối đã đóng vảy và nhặt vỏ đạn để nạp lại và giao lại cho những người tham chiến. Tôi nhớ cảm giác của chiếc giày con trên thắt lưng mình và rồi tôi không tìm thấy nó.

Chúng tôi nắm tay nhau lần cuối cùng. Tôi nghĩ Taco cảm nhận được điều đó. Nhất định là thế. Có lẽ tất cả đều cũng cảm nhận được điều đó, tôi không rõ nữa. Tôi nhớ khuôn mặt của họ. Tôi nhớ mùi nước hoa English Leather của Johnny. Mỗi ngày, anh ấy chỉ bôi một ít, nó là bùa may mắn của riêng anh ấy. Tôi nhớ anh ấy đã từng nói với tôi rằng chẳng có người đàn ông nào chết đi mà có mùi như một quý ông, Chúa sẽ không để điều đó xảy ra.

“Đưa tay cho tôi nào, các cậu nhóc,” Taco nói, vì vậy chúng tôi làm theo. Thật ngốc nghếch và trẻ con – giống như rất nhiều thứ khác trong chiến tranh đều ngu ngốc và trẻ con – nhưng điều đó đã động viên chúng tôi rất nhiều. Và có lẽ nếu có quân nổi dậy đợi chúng tôi trong ngôi nhà có mái vòm to lớn ấy, điều này sẽ cho chúng chút thời gian để nhìn nhau và tự hỏi họ đang làm cái quái gì vậy và tại sao họ có thể tử vì đạo.

“Chúng ta là Hắc mã, tất nhiên, tất nhiên rồi! Chúng ta là Hắc mã, tất nhiên, tất nhiên rồi!”

Chúng tôi bắt tay nhau rồi đứng dậy. Tôi cầm một khẩu M4 trên tay và đeo khẩu M24 trên vai. Bên cạnh tôi, Big Klew giữ khẩu SAW bằng một tay, nó nặng cỡ hơn một yến và được nạp đầy đạn, quàng dây đeo qua một bên vai trông chẳng khác nào một chiếc cà vạt.

Chúng tôi tụ lại ở cổng trong sân ngoài. Những cái bóng chằng chịt ngang dọc từ tòa chung cư chưa hoàn thiện bên kia đường đổ xuống khiến bức tranh tường trông như bàn cờ – trẻ em ở một vài ô, những người phụ nữ quan sát và *cảnh sát Hồi giáo* ở trong những ô khác. Chân to thì cầm theo kẻ hủy diệt M870 của mình, một khẩu súng hoa cải có tác dụng biến những ổ khóa trên các cánh cổng thành những mảnh vụn. Taco đứng dẹp sang một bên để Chân to có thể làm việc của mình, nhưng khi Pablo thử đưa tay đẩy cánh cổng, nó mở ra với tiếng cọt két hết như trong phim kinh dị. Taco đưa mắt nhìn tôi và tôi cũng nhìn lại anh ấy, hai tên lính thủy quân lục chiến hèn mọn nhưng cùng chung một suy nghĩ: điên-cái-đầu[*] cái quái gì thế này?

Tac khẽ nhún vai như thể muốn nói đúng là vậy đấy, sau đó anh ấy dẫn chúng tôi băng qua sân, đầu và hông hơi hạ xuống. Chúng tôi theo sau. Có một quả bóng nằm chổng chơ đơn độc giữa những viên đá cuội. George Dinnerstein sút thẳng vào quả bóng lúc bước qua.

Chúng tôi cứ thế đi qua mà không có phát bắn nào được bắn ra từ các ô cửa sổ có rào chắn và dừng lại trước bức tường xi măng, có bốn cánh cửa đôi ở hai bên, bằng gỗ nặng và cao ít nhất hơn hai mét. Biểu tượng của Đảng Xã hội Phục hưng Ả Rập Ba'ath được chạm khắc trên mỗi cánh cửa, có hình hai thanh mã tấu đặt chéo

nhau trên một mỏ neo có cánh ở hai bên. Một biểu tượng tín ngưỡng. Tôi nhìn quanh tìm Fareed và trông thấy anh ta ở cổng. Anh ta nhìn tôi và nhún vai. Tôi hiểu. Fareed có một công việc để làm và việc này không nằm trong phạm sự của anh ta.

Taco chỉ tay vào Donk và Klew, ra hiệu cho họ đi sang trái và kiểm tra cửa sổ ở đó. Tôi và Chân to kiểm tra ô bên phải. Tôi lén nhìn vào cửa sổ, hy vọng có thể quay lại kịp thời nếu một vài tên nổi dậy quyết định thổi bay đầu tôi, nhưng tôi không nhìn thấy ai hết và cũng không có ai bắn tôi. Tôi nhìn thấy một căn phòng hình tròn lớn, sàn được trải thảm, có một chiếc đi-văng thấp, một tủ sách mà chỉ có một cuốn sách bìa mềm và một chiếc bàn cà phê ở bên cạnh. Có một bức tranh thêu hình những con ngựa đang phi nước đại ở trên một bức tường. Căn phòng cao gần bằng gian giữa của một nhà thờ Công giáo trong một thị trấn nhỏ, ước chừng ít nhất là 15 mét, được chiếu sáng bằng ánh sáng mặt trời, trông như đang nhảy múa trên những đám bụi.

Tôi cúi xuống để nhường vị trí cho Chân to. Vì tôi không bị thổi bay đầu nên anh ấy trông lâu hơn một chút.

“Không thể nhìn thấy cửa từ đây” Chân to nói với tôi. “Sai vị trí rồi.”

“Tôi biết.”

Chúng tôi quay lại chỗ Tac. Tôi đứng đưa tay qua lại ý muốn nói có thể ổn hoặc không. Từ ô cửa sổ phía bên kia, Donk truyền tải thông điệp tương tự bằng một cái nhún vai. Chúng tôi nghe thấy nhiều tiếng súng hơn, có tiếng xa có tiếng gần, nhưng không có tiếng súng nào ở trong Tòa Lima cả. Ngôi nhà mái vòm lớn này hoàn toàn vắng lặng. Quả bóng mà Din-Din đá nằm gọn ở góc sân.

Nơi này có lẽ thực sự chẳng có ai, nhưng tôi cứ cảm thấy chiếc giày chết tiệt đó vẫn đang được gài trên thắt lưng mình.

Tám người chúng tôi tụ lại một chỗ, tấn công cánh cửa. “Dàn hàng,” Taco lên tiếng. “Ai muốn đi đầu?”

“Tôi,” tôi xung phong.

Taco lắc đầu. “Lần trước cậu đã đi trước rồi, Billy. Hãy cho người khác một cơ hội đi.”

“Tôi muốn làm,” Johnny Capps nói, và thế là Taco đáp, “Vậy thì sẽ là cậu,” và đó là lý do mà tại sao hôm nay tôi vẫn có thể đi lại được bình thường nhưng Johnny thì không. Đơn giản là thế. Chúa không có kế hoạch, Ngài chỉ chọn ngẫu nhiên thôi.

Taco chỉ vào Chân to, sau đó chỉ vào cánh cửa đôi. Cánh cửa bên phải có một cái chốt sắt quá khổ thò ra như một cái lưỡi đen trợt. Chân to thử mở nó, nhưng cái chốt vô cùng chắc chắn. Cổng sân không khóa, có thể là vì để trẻ em có thể đến đó, nhưng ngôi nhà lại khóa cửa. Taco gật đầu với Chân to và anh đeo khẩu súng của mình lên, nó được nạp những viên đạn đặc biệt nhằm phá cửa. Đám chúng tôi lùi lại một hàng, phía sau Johnny. Klew đứng thứ hai, vì anh ấy là người cầm súng máy. Taco đứng sau Klew. Tôi đứng thứ tư trong hàng. Pill đứng cuối, lúc nào anh ấy cũng như vậy. Johnny đang hít vào những hơi thật nhanh, lấy lại tinh thần. Tôi có thể nhìn thấy môi anh ấy mấp máy: *Bắt vài đứa nào, bắt vài đứa nào, bắt vài đứa nào...*

Chân to chờ Taco, và khi Taco ra hiệu, Chân to bắn nổ ổ khóa. Một phần của cánh cửa bên phải biến mất cùng với nó. Cánh cửa đổ sập vào bên trong.

Johnny không do dự. Anh dùng vai xô mạnh vào cánh cửa bên trái và xông vào phòng, hét lớn “*Tấn công, mẹ kiếp...*”

Johnny không thể hô lên hết câu vì một tên phiến quân đã đứng đợi sẵn sau cánh cửa đó, cầm một khẩu AK và bắn vào chân anh, chứ không phải lưng. Quần anh gợn sóng như thể có một cơn gió nhẹ thổi qua. Anh hét lên. Có lẽ là vì bất ngờ, vì cơn đau vẫn chưa ập đến. Klew lùi vào trong phòng, hét lên, “*Lùi lại, các cậu!*”. Chúng tôi làm theo và khi chúng tôi đã lùi lại hết, anh ấy khai hỏa bằng khẩu súng máy. Anh bắn nhanh thay vì từng phát một và cánh cửa bay ngược về phía tên phiến quân đang đứng đằng sau, những mảnh vụn văng tung tóe, các thanh mã tấu đặt chéo nhau biến mất. Tên phiến quân ngã xuống, chẳng có gì ôm lấy hắn ngoài bộ quần áo. Và hắn vẫn đang túm lấy một trong những quả lựu đạn giắt trên thắt lưng. Hắn đã rút được nó ra, nhưng quả lựu đạn rơi ra khỏi ngón tay hắn trong khi chốt vẫn còn trên tay. Klew đá quả lựu đạn đi. Tôi có thể nhìn thấy Johnny qua vai của Taco. Lúc này, anh ấy đang rên lên đau đớn. Anh la hét và vùng vẫy, máu nhuộm đỏ cả đôi giày.

“Giúp cậu ấy,” Taco nói với Klew, và sau đó hét lên, “*Hộ lý quân y!*”

Johnny bước thêm một bước nữa rồi dừng lại. Anh ấy hét lên rằng “*Tôi bị trúng đạn rồi ôi trời ơi, tôi bị trúng đạn rồi!*”. Klew bắt đầu cơ động về phía trước cùng với Taco ở phía sau, và đó là khi chúng hạ chúng tôi từ phía trên. Chúng tôi đáng lẽ phải biết. Những tia nắng đầy bụi trên mái vòm đáng lẽ phải cho chúng tôi biết, bởi chúng tôi không thấy ô cửa sổ nào từ bên ngoài. Chúng là những kẽ hở lộ ra trên nền bê tông, ở dưới thấp, nơi bức tường cao đến thắt lưng ở gần ban công bên ngoài đã che giấu chúng.

Klew bị trúng đạn ở ngực và loạng choạng lùi lại, vẫn giữ rịt khẩu súng máy trong tay. Áo giáp của anh đã ngăn được viên đạn đó, nhưng phát súng tiếp theo găm vào cổ họng anh. Taco nhìn những tia nắng, sau đó chớp lấy khẩu súng máy. Một viên đạn bay thẳng vào vai anh. Thêm hai phát súng bật ra khỏi tường. Viên đạn thứ tư đáp xuống phần dưới mặt anh. Hàm của anh xoay như thể nó ở trên một bản lề. Anh quay lưng về phía chúng tôi, phun ra máu, vẩy tay với chúng tôi, và sau đó đỉnh đầu của anh rơi ra khỏi đầu.

Ai đó đã đập mạnh vào tôi và chỉ trong giây lát, tôi nghĩ mình bị trúng đạn từ phía sau, rồi Pill chạy vụt qua tôi, anh không đeo túi đồ y tế qua người nữa mà túm quai túi trong tay.

“Không, không, chúng ở trên mái!” Chân to hét lên. Anh nắm lấy dây đeo còn lại của cái túi và kéo hộ lý quân y của chúng tôi trở lại, và đó là lý do duy nhất khiến Clayton “Pillroller” Briggs vẫn còn sống trên cõi đời này.

Những viên đạn găm xuống sàn của căn phòng chính, khiến các mảng gạch văng tung tóe. Đạn găm vào thảm trải sàn, làm bật lên những luồng bụi và sợi vải. Có lẽ đạn xuất hiện trên tấm thảm, găm trúng ngực một con ngựa đang chạy. Một viên đạn trúng bàn cà phê và khiến nó xoay tròn. Từ trên ban công, đám du kích Hồi giáo vẫn đang xả đạn đều đặn. Tôi nhìn thấy cơ thể của Taco và Klew giật mạnh nhiều lần, khi họ bắn trả thêm vài phát nữa, có lẽ là để chắc chắn, mà cũng có lẽ là để trút bỏ cơn thịnh nộ của họ, mà cũng có thể là cả hai. Nhưng họ đều tránh xa Johnny, anh đang nằm giữa sàn trong một vũng máu lan rộng. Và la hét vì chốc đầu bị thổi bay. Họ có thể dễ dàng đưa Johnny ra ngoài, nhưng họ không muốn làm thế. Johnny là con dê dẫn vốn của họ.

Tất cả những việc này, từ việc Chân to thổi tung cánh cửa cho đến việc đâm phiến quân trên ban công nổ súng vào Tac và Klew, chỉ xảy ra trong một phút rưỡi. Có thể còn chưa đến. Khi mọi chuyện đi sai hướng, chúng không hề lãng phí thời gian.

“Chúng ta phải lôi Cappsie ra, Donk nói.

“Đó là những gì chúng muốn đấy” Din-Din nói. “Chúng không hề ngu ngốc chút nào, phải không?”

“Cậu ấy sẽ chảy máu cho đến chết nếu chúng ta bỏ cậu ấy, Pill nói.

“Tôi sẽ vào,” Chân to nói và chạy vào cửa, gần như cúi một nửa người xuống. Anh nắm lấy phía sau chiếc áo giáp của Johnny và bắt đầu kéo lê, đạn vẫn nã vào xung quanh anh. Anh kéo cho đến chỗ xác chết của gã quân nổi dậy, thì ăn một viên đạn vào mặt và đó là cái kết của Pablo Lopez ở El Paso, Texas. Anh ngã ngựa và đâm quân nổi dậy ở phía trên chuyển mục tiêu sang anh. Johnny tiếp tục la hét.

“Tôi có thể với lấy cậu ấy,” Din-Din nói.

“Chân to cũng nghĩ như thế,” Donk nói. “Những tên khốn đó sẽ nổ súng.” Anh quay sang tôi. “Chúng ta phải làm gì, Billy? Gọi cứu trợ trên không?”

Tất cả chúng tôi đều biết rằng một tên lừa Hòa ngục có thể xử lý đám du kích Hồi giáo đang ở trên ban công, nhưng đồng thời cũng kết liễu Johnny Capps.

“Tôi sẽ đưa họ ra, tôi nói.

Tôi không chờ đợi thêm bất kỳ lời bàn bạc nào. Chúng tôi đã bị muện. Tôi quay gót chạy trở lại sân, thả khẩu M4 của mình xuống những viên đá cuội. “Các người rút lui bây giờ hả, sắp?” Fareed hỏi.

Tôi không trả lời, chỉ chạy băng qua đường đến tòa nhà đang xây dở. Nó không có cửa. Bên trong là một không gian lờ mờ và sức mùi xi măng ướt. Sảnh đợi là một kho đồ hộp, snack và thanh Hershey. Có một bịch Coca-Cola và một chồng tạp chí *Field & Stream* đặt ở phía trên. Một vài tên Iraq *giàu* có dám nghĩ dám làm đã sử dụng nơi này như một trạm giao dịch.

Tôi chạy lên cầu thang. Tầng một có rất nhiều rác rưởi vương vãi. Ở cầu thang tầng hai, ai đó đã phun sơn dòng chữ LÍNH MỸ CÚT ĐI, một cụm từ ưa chuộng lâu đời nhưng không bao giờ mất đi sức hấp dẫn của nó. Tôi vẫn có thể nghe thấy tiếng súng nổ liên hồi từ bên kia đường và tiếng la hét của Johnny Capps. Din-Din nói rằng những lời cuối cùng của Donk là “Tôi có thể giúp cậu ấy, cậu ấy đang ở rất gần.

Đến tầng bốn là hết những bức tường và ánh nắng trực tiếp rọi thẳng vào tôi. Tôi tránh một chiếc xe rùa chở đầy xi măng cứng, gạt đồng ván sang một bên, và tiếp tục đi lên. Tôi thở hỗn hển như một chú chó và mồ hôi mọ mọ hôi con thi nhau túa ra trên người. Cầu thang dừng ở tầng sáu và điều này ổn vì tôi thậm chí đã ở trên đỉnh so với mái vòm bên kia đường và có thể nhìn xuống ban công.

Chúng có ba tên cả thảy. Cả ba tên đều quỳ gối, quay lưng về phía tôi. Tôi vòng dây đeo khẩu M24 qua vai phải, thít thật chặt và đặt nòng súng lên một cây thép nhô ra từ một bức tường chưa hoàn thiện. Ba tên bọn chúng đang cười và cổ vũ nhau như thể đây là một trận đấu bóng đá và đội của chúng đang giành chiến thắng. Tôi nhắm vị trí vào đầu tên ở giữa. Nó không to bằng một quả bí ngô Halloween, nhưng vừa đủ. Tôi bóp cò và thế là cái đầu biến mất. Không có gì ngoài máu và não chảy xuống mặt cong của mái vòm,

nơi nó đã từng ở đấy. Hai tên còn lại ngơ ngác nhìn nhau – *chuyện quái gì vừa xảy ra thế?*

Tôi nhắm bắn tên thứ hai và tên thứ ba nhảy xuống lan can xi măng, có lẽ hẳn nghĩ như thế sẽ né được. Nhưng không. Lan can đó quá thấp. Tôi bắn vào lưng hắn. Hắn nằm im. Không mặc áo giáp. Hắn có thể tin Đấng Toàn năng có sáu tay nhưng ngày hôm đó Đấng Toàn năng đang bận rộn ở nơi khác.

Tôi chạy trở lại cầu thang và băng qua đường. Fareed vẫn đứng đó. Din-Din và Pill ở trong Ngôi nhà Vui nhộn, Pill quỳ gối bên cạnh Johnny. Anh ấy đã cắt bỏ phần ống quần của Johnny. Các mảnh xương dính vào vải và thò ra khỏi da của Johnny. Din-Din đang hét vào bộ đàm của Pill, nói với ai đó rằng có thương vong, nhiều thương vong, Tòa Lima, ngôi nhà có mái vòm lớn, sơ tán thương vong, sơ tán thương vong...

“Đau quá!” Johnny hét lên. *“Ôi Chúa ơi ĐAU CHẾT MẮT!”*

“Nuốt những viên này đi,” Pill nói. Anh ấy đưa cho Johnny vài viên morphine.

“Ôi Chúa ơi ước gì chết quách đi cho xong ước gì chúng giết mình ÔI CHÚA ƠI LÀM SAO HẾT ĐAU!”

Pill dùng hai ngón tay bóp miệng Johnny và nhét những viên thuốc vào. “Nhai nó đi và cậu sẽ được gặp Chúa.”

“Chuyện gì xảy ra ở đây vậy, Thủy quân lục chiến?”

Tôi nhìn quanh và thấy Hurst. Hắn vẫn đang đứng dạng chân, cổ hết sức để trông như Tướng Patton, duy chỉ có điều hắn xanh xao như tàu lá chuối.

“Trông thế nào?” Din-Din lên tiếng. “Fallujah đã xảy ra rồi. *Thưa ngài.*” “Nếu không được truyền máu càng sớm càng tốt, cậu ấy sẽ

Điều mang Billy trở về từ Iraq vẫn ở Iraq, một phần trong bản thu âm bất tận của Lalafallujah: Cây đàn ghita của Angus Young^[*] hăm hè cùng album “Dirty Deeds Done Dirt Cheap”.

Bucky và Alice hẳn đã trở về sau chuyến mua sắm. Billy nhìn đồng hồ và thấy đã 3 giờ 12 phút chiều. Anh đã ở đây hàng giờ liền mà không hề có cảm giác rằng thời gian vẫn đang trôi.

Anh hoàn thành câu cuối lưng lảng đó, nhấn nút lưu, nhét chiếc máy tính xách tay của mình vào túi đựng và dợm bước rời đi thì tình cờ chạm mắt vào bức tranh mà anh đã tháo xuống, quay nó vào tường để không bị phân tâm bởi những màu sắc nhức mắt. Anh treo nó trở lại, có lẽ (có thể) vì anh vẫn ở trong chế độ Thủy quân lục chiến và ghi nhớ câu châm ngôn của Trung sĩ “Up Yours” Uppington: *Không được để lại dấu vết khi rời đi.*

Anh nhìn bức tranh, cau mày. Con chó giậu ở bên phải, con thỏ giậu ở bên trái. Không phải chúng ngược lại so với ban nãy sao? Và những con sư tử hình như đến gần hơn thì phải?

Mày nhầm thôi, chỉ có thế, anh nghĩ, nhưng trước khi rời khỏi căn nhà hóng mát, anh gỡ bức ảnh xuống một lần nữa.

Không quên úp nó vào tường.

Tiếng nhạc dần to hơn khi anh về gần đến nhà. Không có hàng xóm láng giềng, vậy nên Bucky thực sự có thể vặn loa tùy thích. Nó hẳn là một bản mixtape, bởi khi Billy đến gần ngôi nhà, ban nhạc AC/DC đã nhường chỗ cho Metallica.

Họ đã mang về một chiếc xe hơi mới – ít nhất là mới đối với họ – và Billy dừng lại trước khi bước lên bậc thềm để xem xét nó. Vì khoảng đất dưới hiên nhà không còn chỗ trống nên họ đậu nó ở cuối đường lái. Đó là một chiếc Dodge Ram, kiểu xe Quad Cab từ đầu thế kỷ 20, từng có màu xanh lam nhưng giờ chủ yếu là màu xám. Không có Bondo xung quanh đèn pha, nhưng hàng ghế đã được vá lại bởi một dải băng dính màu đen và các gờ xe đều hoen gỉ hết cả. Sàn xe phía sau không khăm khá hơn, nơi chứa máy cắt cỏ Lawn-Boy tuổi đời có thể còn lâu hơn cả chiếc xe tải này. Nó nối với một chiếc xe moóc, loại hai bánh, khá cũ nát và chẳng có gì bên trong.

Lúc Billy bước lên hiên nhà, Metallica được thay thế bởi Tom Waits đang rên rỉ bài “16 Shells from a Thirty-Ought Six”. Billy dừng lại trước ngưỡng cửa. Bucky và Alice đang khiêu vũ giữa phòng chính. Cô mặc một chiếc áo khoác mới, làn da ửng lên cùng đôi mắt ngời sáng. Với mái tóc buộc kiểu đuôi ngựa – thực

sự là đuôi ngựa, dài đến giữa lưng – trông cô trẻ trung như tuổi mới lớn. Cô đang cười rạng rỡ, vô cùng thích thú. Có thể vì Bucky là một vũ công tuyệt vời, cũng có thể chỉ vì cô đang có một khoảng thời gian vui vẻ cho riêng mình.

Bucky ra dấu hai chữ V chào Billy và tiếp tục với *Shuffling off to Buffalo*. Ông thực hiện một cú xoay người Alice theo hướng khác. Cô nhìn thấy Billy đang dựa vào ngưỡng cửa và khẽ mỉm cười, lắc hông khiến đuôi ngựa phía sau của cô hất từ bên này sang bên kia. Giọng của Tom Waits ngừng lại. Bucky đi đến dàn âm thanh nổi và tắt Bob Seger trước khi Betty Lou vang lên. Sau đó, ông ngồi phịch xuống ghế và vỗ ngực mình. “Tôi thực sự rã rời với điệu boogaloo[*] này.”

Alice, dường như cũng thực sự rã rời bởi điệu boogaloo, quay sang Billy, gần như là phấn khích. “Anh có nhìn thấy chiếc xe tải không?”

“Tôi thấy rồi.”

“Nó thật hoàn hảo phải không?”

Billy gật đầu. “Một khi nó lướt qua người khác, sẽ chẳng có ai nhớ đến nó quá năm phút.” Anh nhìn Bucky qua vai cô. “Động cơ thế nào?”

“Ricky nói chiếc xe cũ nhưng ổn. Chỉ tốn chút dầu thôi. Chà, có lẽ nhiều hơn một chút. Alice và tôi đã lái thử nó và nó có vẻ ổn thật. Hệ thống giảm xóc không ăn lắm, nhưng cậu mong đợi gì ở một chiếc xe tải cũ như chiếc xe này. Ricky để nó lại với giá 330 đô.”

“Tôi đã lái nó về đây đây,” Alice nói. Cô vẫn thích mua sắm, khiêu vũ hoặc cả hai thứ đó. Billy rất mừng cho cô. “Một chiếc xe thông dụng, nhưng tôi đã học lái xe thông dụng rồi. Chú tôi đã dạy tôi. Ba mức khi lên dốc, sang bên khi muốn đi lùi.”

Billy mỉm cười. Anh đã học lái xe hồi còn ở Nhà sơn Vĩnh cửu, để có thể giúp đỡ nhiều hơn sau khi Gad – Glen Dutton trong câu chuyện của anh – đi lính. Ông Stepenek – Ông Speck trong câu chuyện của anh — đã dạy anh.

“À, tôi có cái này cho anh,” Alice nói. “Chờ chút nhé.”

Cô chạy biến vào một căn phòng khác để lấy nó, và Billy hướng sự chú ý của mình trở lại Bucky. Bucky gật đầu và nhanh chóng ra hiệu đồng ý: À-OK.

Alice quay trở lại với một chiếc hộp có chữ PHỤC TRANG ĐẶC BIỆT được dập nổi với mỗi chữ cái uốn lượn. Cô đưa chiếc hộp cho anh.

Billy mở nó ra và lấy ra một bộ tóc giả mới, có lẽ đắt gấp đôi bộ anh đặt ở Amazon. Bộ tóc này không phải màu vàng, mà có màu đen điểm nhiều sợi xám và dài hơn bộ tóc giả Dalton Smith. Dày hơn nữa. Suy nghĩ đầu tiên của anh là nếu anh đội nó và bị cảnh sát chặn lại, bộ tóc giả sẽ không khớp với ảnh trên bằng lái xe của anh. Sau đó, một ý nghĩ khác xuất hiện, một ý nghĩ lớn hơn nhiều, đẩy mọi suy nghĩ khác ra khỏi tâm trí anh.

“Anh không thích nó,” Alice nói. Nụ cười của cô nhạt dần.

“Ồ, tôi có mà. Rất thích.”

Anh đánh liều trao cho cô một cái ôm. Cô ôm lại anh. Vậy là được rồi.

Thời tiết vào ngày mà Billy và Alice đến chẳng khác nào mùa hè, nhưng đêm thứ hai của họ ở nhà Bucky thì mát mẻ hơn, gió thổi quanh nhà mát rượi. Billy mang về một vài khúc cây phong, xếp chúng dưới hiên và Bucky đốt lò hăng Jøtul ở trong bếp. Sau đó, họ ngồi vào bàn và cùng nhau ngắm những bức ảnh mà Bucky đã in ra, vài cái từ Google Earth và những cái còn lại từ Zillow. Những bức ảnh cho thấy khuôn viên bên ngoài và các phòng bên trong cùng các tiện nghi của ngôi nhà ở số 1900 đường Cherokee Drive, thị trấn Paiute, một vùng ngoại ô phía bắc của Las Vegas. Và đó chính là nơi ở của Nick Majarian.

Ngôi nhà dựa lưng vào Chân đồi Paiute. Nó có màu trắng như tuyết và có bốn tầng, tầng bên trên tách biệt hẳn so với tầng bên dưới nên toàn thể ngôi nhà trông giống như một cầu thang khổng lồ. *Quang cảnh của trung tâm thành phố Vegas chắc hẳn rất tuyệt diệu vào ban đêm, Billy nghĩ, đặc biệt là khi nhìn từ mái nhà.*

Từ Google Earth, họ có thể nhìn thấy một bức tường cao bao quanh khu nhà, cổng chính và đường lái – một con đường mới đúng, nó phải dài cả dặm — dẫn vào khu nhà. Có một nhà kho cách ngôi nhà chừng hai trăm thước. Một bãi nhỏ giữ ngựa và

một phần đất hình tròn dành cho ngựa ở gần đó. Có ba nhà phụ khác, một cái lớn và hai cái nhỏ hơn. Billy nghĩ người giúp việc hẳn phải ở trong cái lớn nhất, nơi mà ngày xưa được gọi là nhà lá và có lẽ bây giờ vẫn vậy. Hai cái còn lại có lẽ là để đựng đồ bảo trì và làm nhà kho. Anh không nhìn thấy cái gì có thể làm ga-ra và hỏi Bucky về nó.

“Tôi đoán nó được xây dựng ở chỗ dốc đầu tiên này,” Bucky nói, chỉ vào ngọn đồi nhỏ phía sau ngôi nhà. “Chỉ có điều nó giống một nhà chứa máy bay hơn. Không gian rộng đủ cho hơn cả chục chiếc xe hơi. Mà cũng có thể hơn thế nữa. Nick thích dòng cổ điển, hoặc tôi nghe nói vậy. Tôi đoán ai chẳng có chỗ ngựa như thế, nhưng chỉ có tiền mới giải được vết ngựa đó thôi.”

Có nhiều vết ngựa mà tiền cũng chẳng thể giải được, Billy nghĩ.

Alice đang kiểm tra bức ảnh từ Zillow. “Chúa ơi, phải có đến hai mươi phòng. Và nhìn hồ bơi phía sau này!”

“Đẹp đúng không” Bucky đồng tình. “Toàn tiện nghi hiện đại. Và anh ta có thể có thêm nhiều hơn nữa, bởi những bức ảnh này hẳn phải được chụp từ trước khi Nick mua nó. Anh ta đã trả mười lăm triệu đô. Tôi thấy nó trên Zillow.”

Thế mà hẳn định nuốt một triệu rưỡi đô của mình, Billy nghĩ.

Các bức ảnh của Zillow về không gian bên ngoài cho thấy những gì mà Google Earth không làm được. Chẳng hạn như khung cảnh của bãi cỏ, một màu xanh lá mát mắt, điểm xuyết vài thảm hoa. Bãi nhỏ giữ ngựa cũng có màu xanh như thế. Có một khu rừng nhỏ toàn cọ là cọ, dưới vài bóng râm của cọ còn có những món đồ ngoài trời. Phải cần đến bao nhiêu trăm nghìn gallon nước để giữ cho diện trang đó trông giống như

vườn địa đàng giữa sa mạc như vậy nhỉ? Có bao nhiêu người làm vườn? Có bao nhiêu người giúp việc trong nhà? Và có bao nhiêu đám tay chân lớn vồn phòng trường hợp một tên sát thủ mang tên Billy Summers có thể đến đòi lại phần tiền xương máu của anh ta?

“Hắn đặt tên cho nơi này là Điểm Mũi đất,” Bucky nói. “Tôi đã tìm hiểu qua rồi, thời nay nếu biết cách lần mò những vùng tối hơn trên Internet, cậu có thể tìm thấy những thứ đáng kinh ngạc. Nick đã ở đó từ năm 2007 và quay lưng lại với những ngọn núi để không ai có thể làm phiền. Có lẽ anh ta đã bắt cần một chút, nhưng tôi không tin thế đâu.”

Không, Billy nghĩ, tôi sẽ chẳng trông chờ chuyện đó. Không thể coi thường kẻ có thể ra tay loại bỏ một cộng sự lâu năm và được việc như Giorgio Piglielli. Giả thiết duy nhất mà anh có thể đưa ra là Nick đang cho người tìm kiếm anh. Chờ đợi anh. Chỉ là Nick không biết Billy tức giận như thế nào. Họ đã thỏa thuận. Và anh đã làm xong việc. Thay vì giữ lời, Nick lại tính quýt anh. Sau đó tìm cách giết anh. Lúc hai người mặt đối mặt, Nick có thể phủ nhận điều đó, nhưng Billy biết. Cả hai đều biết.

Bucky chỉ vào một điểm trên ảnh chụp từ trên không của Google Earth về khu đất. “Hình vuông nhỏ này là cổng, và có người gác. Được bảo vệ. Cậu có thể xem xét nó.”

Billy biết điều đó. Anh lại tự hỏi Nick có bao nhiêu người bảo vệ vương quốc nhỏ bé của hắn. Trong phim của Sylvester Stallone hay Jason Statham thì sẽ có hàng tá, được trang bị mọi thứ, từ súng máy hạng nhẹ chạy bằng khí gas cho đến bộ phóng tên lửa vác vai, nhưng đây là đời thực. Chắc là sẽ có năm, hoặc

bốn người, dắt theo súng lục tự động hoặc súng hoa cải, hoặc cả hai. Nhưng anh chỉ có một thân một mình, và anh cũng chẳng phải Sylvester Stallone.

Alice đẩy một bức ảnh của Google Earth ra giữa bàn. “Đây là gì thế? Tôi không thấy nó trên bất kỳ bức nào của Zillow.”

Bucky và Billy cùng nhìn vào. Đó là một bức tường phía tây, kéo dài đến chỗ có một tảng đá nhô lên. Sau một hồi quan sát, Bucky lên tiếng, “Tôi nghĩ đó hẳn là lối vào dành cho nhân viên phục vụ. Cô sẽ chẳng ngại trưng nó trên một trang web bất động sản như trưng ra một nhà kho nơi rác được chứa chờ ngày thu gom. Các trang web bất động sản mê sự hào nhoáng. Cậu thấy thế nào, Billy?”

“Tôi không biết.” Nhưng anh đang bắt đầu ngẫm nghĩ. Càng nghĩ về chiếc xe tải cũ nát đó, anh càng thấy thích. Và bộ tóc giả mới nữa. Nó cũng vậy.

Sau bữa tối, Alice chiếm phòng tắm để nhuộm tóc. Lúc Bucky mời cô một chai bia (“chỉ là giúp cô phần chần hơn”), cô liền đồng ý. Cả hai đều nghe thấy tiếng cô khóa cửa lại sau lưng. Billy không ngạc nhiên. Nhưng anh không biết Bucky có để ý điều đó hay không.

Bucky lấy thêm hai chai bia từ tủ lạnh. Sau khi Bucky mặc thêm một chiếc áo khoác mỏng và ném cho Billy một chiếc áo len, họ cùng đi ra ngoài hiên và ngồi xuống bên cạnh nhau trên ghế bập bênh. Bucky đưa cổ chai bia của mình cùng với cổ chai bia của Billy. “Chúc thành công”

“Cụng ly,” Billy nói, và uống một hơi. “Tôi muốn cảm ơn ông một lần nữa vì đã tiếp đãi chúng tôi. Tôi biết ông không mong đợi có khách.”

“Cậu thực sự muốn một bộ giảm thanh cho khẩu Ruger à?”

“Đúng thế. Ông có thể lấy cho tôi thêm một khẩu Glock 17 và đạn cho cả hai được không?”

Bucky gật đầu. “Không thành vấn đề. Cậu cần gì nữa không?”

“Một bộ ria mép hợp với bộ tóc giả mà Alice mua cho tôi. Tôi không có thời gian để nuôi ria mép.”

“Cậu tính làm gì? Có lẽ đã đến lúc nói cho tôi biết để tôi có thể trao đổi với cậu về điều đó chứ nhỉ.”

Thế là Billy kể. Bucky chăm chú lắng nghe và sau một lúc, ông gật gù. “Đến tận chỗ ở của hần là một sự mạo hiểm, vào hang hùm để bắt cạp, nhưng nó có thể hiệu quả. Bất kỳ thợ săn tiền thưởng nào đang tìm kiếm cậu đều có khả năng ở trung tâm thành phố, đặc biệt là khu vực xung quanh casino của Nick. Double Deuce, hoặc bất cứ thứ gì.

“Double Domino.”

Bucky rướn người về phía trước, nhìn thẳng vào anh. “Nghe này, nếu cậu lo lắng về số tiền mà cậu đã hứa với tôi...”

“Không hề.”

“... thì cậu có thể bỏ qua nó. Tôi vẫn đang kiếm ổn và tôi rất vui khi được ra khỏi thành phố. Tôi không hiểu tại sao ngay từ đầu tôi đã ở lại đây lâu như vậy. Một ngày nào đó sẽ có người cho nổ một quả bom bắn thủ trên Đại lộ số 5, hoặc một căn bệnh truyền nhiễm sẽ ập đến và biến mọi thứ từ Manhattan đến Đảo Staten thành một đĩa Petri khổng lồ.”

Billy cho rằng Bucky đã nghe talk radio^[*] quá nhiều nhưng anh không nói vậy với ông. “Chuyện này không phải vì tiền của ông hay của tôi, dù tôi sẽ lấy nếu hần có. Hần lừa tôi. *Hần bịp tôi*. Và hần là một kẻ xấu.” Billy nghe thấy bản thân mình lên tiếng như cách nói của *bản thể ngờ nghệch* và anh không quan tâm. “Hần đã giết Giorgio, hoặc sai người giết anh ta. Và hần cũng có ý định làm vậy với tôi.”

“Được rồi,” Bucky nhỏ giọng. “Tôi hiểu rồi. Một vấn đề liên quan đến danh dự.”

“Không phải danh dự, mà là *chữ tín*.”

“Cậu nói đúng. Giờ thì uống bia đi nào.”

Billy uống một ngụm lớn và nghiêng đầu về phía nhà, nơi vôi hoa sen đang chảy. Một lần nữa. “Cô ấy lúc đi mua sắm thế nào? Ổn chứ?”

“Hầu hết là vậy. Trước khi chúng tôi vào Common Threads để mua cho cậu một chiếc mũ cao bồi – quên đưa cho cậu xem rồi, chết tiệt thật – cô ấy hơi khó thở một chút và đã hát gì đó. Tôi không biết bài hát đó là gì, nhưng sau đó cô ấy đã ổn trở lại.”

Billy biết nó là gì.

“Lúc ở tiệm xe si, cô ấy nhiệt tình vô cùng. Phát hiện chiếc xe tải đó và mặc cả với Ricky từ 440 xuống còn 330. Khi anh ta cố gắng giữ giá 350, cô ấy túm lấy tay tôi và nói ‘Đi thôi, Elmer, anh ấy là người tốt nhưng thật chẳng nghiêm túc chút nào. Cậu có tin không?’”

“Thực ra là tôi có,” Billy đáp. Anh mỉm cười, nhưng Bucky không cười lại với anh. Ông đột nhiên trở nên nghiêm túc. Billy hỏi có chuyện gì.

“Chưa có gì, nhưng có thể có.” Ông đặt chai bia xuống và quay lại nhìn thẳng vào Billy. “Hai chúng ta sống ngoài vòng pháp luật, đúng không? Ngày nay, mọi người không sử dụng từ đó nhiều, nhưng chúng ta là thế. Alice thì không, nhưng nếu cô ấy cứ tiếp tục đi với cậu như thế này thì cô ấy cũng sẽ như vậy. Bởi vì cô ấy yêu cậu, Billy ạ.”

Billy cũng đặt chai bia của mình xuống. “Bucky, tôi không phải... tôi không...”

“Tôi biết cậu không lên giường với cô ấy và có lẽ Alice cũng không muốn làm thế với cậu, không phải sau tất cả những chuyện cô ấy vừa trải qua. Nhưng cậu đã cứu mạng cô ấy và đưa cô ấy trở lại...”

“Tôi không đưa cô ấy trở lại...”

“Được rồi, có thể cậu không làm thế, nhưng cậu đã cho cô ấy thời gian và không gian để tự mình làm thế. Điều đó không thay đổi sự thật rằng cô ấy yêu cậu và cô ấy sẽ đi theo cậu miễn là cậu cho phép và nếu cậu đồng ý, tức là cậu sẽ hủy hoại cô ấy.”

Sau khi nói hết những điều mà lúc này Billy tin thành lời, Bucky dừng lại để lấy hơi, nhắc chai bia của mình lên, uống liền một nửa và phát ra một tiếng ợ hơi.

“Hãy phản biện lại tôi nếu cậu muốn. Cho cậu ở vài ngày không có nghĩa là tôi có quyền cấm cậu cãi lại, vì vậy hãy cứ phản bác tôi.”

Nhưng Billy không làm thế.

“Hãy đưa cô ấy đến Nevada với cậu, chắc chắn đấy. Tìm một chốn rẽ tiền bên ngoài thành phố và để cô ấy ở đó trong khi cậu lo việc của mình. Nếu cậu an toàn ra khỏi đó và lấy được tiền, hãy cho cô ấy một ít tiền và để cô ấy đi về phía đông. Bảo cô ấy đừng gặp lại cậu nữa và nhắc cô ấy rằng đồng giấy tờ giả đó chỉ là món đồ ngụy trang ngắn hạn. Cô ấy có thể trở lại là Alice Maxwell một lần nữa.”

Bucky giơ một ngón tay lên, nó bắt đầu xuất hiện những dấu hiệu đầu tiên của bệnh viêm khớp. “*Nhưng chỉ khi cậu giữ cô*

ấy tránh khỏi chuyện đó. Hiểu chưa?”

“Vâng”

“Nếu không ra được khỏi đó thì cậu có thể sẽ chẳng giữ được mạng. Cô ấy có thể không chịu đựng nổi, nhưng cô ấy cần phải biết. Đồng ý chứ?”

“Đồng ý.”

“Nói với cô ấy rằng nếu một vài ngày trôi qua mà cô ấy không nhận được tin tức từ cậu thì cô ấy nên quay lại đây. Tôi sẽ đưa tiền cho cô ấy. Một nghìn đô, mà cũng có thể là một nghìn năm trăm.”

“Ông không cần phải...”

“Tôi muốn làm vậy. Tôi quý Alice. Cô ấy không phải là người hay than vãn và sau những chuyện đã xảy ra với chính cô ấy, cô ấy có quyền than vãn. Hơn nữa, đó là tiền cậu làm cho tôi. Bây giờ, cậu là khách hàng duy nhất của tôi. Được hơn bốn năm rồi. Đứa trẻ này không phải đáng gì đến những ân oán nữa. Và tôi cũng quá già để ngồi tù rồi.”

“Được rồi. Cảm ơn ông nhiều nhé. Cảm ơn.”

Âm thanh vòi hoa sen ngừng lại. Bucky lại nghiêng người về phía Billy qua thành của chiếc ghế bập bênh.

“Cậu biết đấy, một chú mèo con sẽ đi theo một con chó quyết định chải lông cho nó thay vì đuổi theo hoặc cắn nó. Ôi trời, một con vịt con cũng sẽ như thế. Chúng ghi nhớ. Và Alice đã ghi nhớ cậu, Billy, và tôi không muốn cô ấy bị thương.”

Cánh cửa phòng tắm mở ra và Alice bước ra ngoài hiên. Cô mặc một chiếc áo choàng tắm cũ màu xanh lam, nó chắc hẳn là của Bucky. Chiếc áo choàng tắm dài đến nỗi gấu của nó chạm

vào mu bàn chân trần của cô. Tóc cô được búi lên, được giữ lại bằng hàng tá những thứ trông như cặp tóc, và được trùm bởi một túi nhựa trong suốt. Tóc cô thậm chí sẽ không ra màu gần giống màu bạch kim, có thể là bởi tóc cô ban đầu quá đen, nhưng dù sao thì nó vẫn là một sự thay đổi lớn.

“Ông nghĩ sao? Tôi biết giờ thì vẫn khó nói, nhưng...”

“Có vẻ ổn,” Bucky đáp. “Tôi chết mê chết mệt màu vàng lạnh. Tóc người yêu cũ đầu tiên của tôi cũng có màu như thế. Tôi đã nhìn thấy cô ấy thơ thẩn bên máy hát tự động và tôi biết mình phải có được cô ấy. Thật là đại dột.”

Alice nở một nụ cười sao nhãng nhưng lại đang nhìn về phía Billy, ý kiến của anh mới là điều quan trọng. Billy hiểu chính xác những gì mà Bucky nói. Anh nhớ mình đã từng xem một video trên YouTube, quay cảnh một con chim đang tắm trong khay đựng nước của chó, trong khi chú chó – có tên là Great Dane – ngồi bên cạnh và quan sát. Và anh nghĩ về câu nói xưa, nói về việc nếu bạn cứu sống một ai đó thì bạn phải chịu trách nhiệm về cuộc đời họ.

“Trông cô thật tuyệt,” anh nói và Alice mỉm cười.

CHƯƠNG 19

Billy và Alice ở lại nhà của Bucky được năm ngày. Vào buổi sáng ngày thứ sáu – nơi mà Chúa được cho là đã tạo ra những con thú trên cánh đồng và những con chim trên không – họ xếp đồ đạc lên chiếc Dodge Ram và sẵn sàng rời đi. Billy đội tóc giả màu vàng và đeo kính giả. Bởi chiếc xe tải là mẫu Quad Cab nên họ có thể xếp đồng hành lý ít ỏi của mình đằng sau băng ghế. Chiếc máy cắt cỏ cổ vẫn yên vị trên sàn xe tải. Ở đó có một chiếc máy cắt cỏ, một chiếc máy thổi lá và một chiếc cưa máy Stihl cũ. Xe moóc, từng trống không khi Billy nhìn thấy nó lần đầu tiên, giờ chứa bốn thùng các-tông hình tròn mua ở Lowes. Hai người đàn ông đã đá xung quanh chúng để khiến chúng trông méo mó lấp đầy thùng này bằng các dụng cụ cầm tay được mua với giá rất rẻ tại một cuộc đấu tài sản thế chấp ở Nederland. Bốn thùng các-tông được cố định vào các bên của xe moóc bằng dây chun.

“Cậu muốn trông như một người hành khất thế kỉ 21,” Bucky lên tiếng khi cả hai đang giơ chân đá vào các thùng bìa cứng. “Chúa mới biết có rất nhiều người như vậy ở West Nine. Họ cứ di chuyển đây đó, tìm một công việc nhỏ, sau đó tiếp tục lên đường”

Alice hỏi Bucky rằng West Nine ở đâu, và Bucky liệt kê vài cái tên: Colorado, Wyoming, Montana, Utah, Arizona, New Mexico, Idaho, Oregon, và cả Nevada, tất nhiên rồi. Billy nghĩ rằng chiếc xe tải này ổn. Dù sao thì đó cũng có thể là một biện pháp phòng ngừa không cần thiết cho chuyến đi của họ; Bucky nói đúng, bất kỳ thợ săn tiền thưởng nào cũng sẽ tập trung ở khu vực tàu điện ngầm Vegas. Tuy nhiên, sau này, khi lăn bánh đến Điểm Mũi đất, vẻ ngoài của chiếc xe tải có thể rất quan trọng.

“Thật là một chuyến ghé thăm tốt đẹp” Bucky nói. Ông đang mặc quần yếm và một chiếc áo phông của nhóm Old [97s]. “Tôi rất vui vì hai người đã đến.”

Alice trao cho Bucky một cái ôm. Mái tóc màu vàng mới của cô rực lên trong ánh nắng ban mai.

“Billy?” Bucky chìa một tay ra. “Giờ thì cậu an toàn.”

Billy suýt ôm lấy ông, ngày nay người ta vẫn chào nhau như vậy, nhưng anh thì không. Anh không đời nào lại vậy. Anh không thích những cái ôm bạn bè.

“Cảm ơn nhé, Bucky.” Anh nắm lấy tay của Bucky bằng cả hai bàn tay của mình và siết nhẹ, lưu tâm đến việc tay ông bị khớp. “Vì tất cả.”

“Không có gì.”

Họ bước vào trong xe. Billy nổ máy. Lúc đầu, động cơ ầm ỉ nhưng sau đó nhẹ nhàng hơn. Bucky đã đồng ý tìm giúp anh một người lái chiếc Fusion trở về nhà, để bảo vệ cái tên của Dalton Smith.

Anh xoay vô lăng, đánh đầu chiếc xe tải hướng ra đường. Ngay khi anh đưa xe vào số một, Bucky làm một cử chỉ *whoa, whoa* và bước đến bên ghế hành khách. Alice hạ cửa kính xuống.

“Tôi muốn nhìn thấy cô quay trở lại đây,” Bucky nói. “Trong lúc chờ đợi, hãy tránh xa công việc của cậu ấy và giữ an toàn, nghe không?”

“Tôi hiểu rồi,” cô đáp, nhưng Billy cho rằng cô chỉ nói vậy với Bucky để làm ông yên lòng. *Điều đó không sao cả, Billy nghĩ. Cô ấy sẽ nghe mình. Hy vọng là vậy.*

Anh bấm còi và thế là chiếc xe bắt đầu lăn bánh. Một tiếng rưỡi đồng hồ sau, họ rẽ về phía tây vào Xa lộ Liên tiểu bang 70, hướng về Las Vegas.

Họ dừng lại để nghỉ qua đêm ở Beaver, Utah. Họ vẫn chọn một nhà nghỉ hạng xoàng khác, nhưng không quá tệ. Họ mua một giỏ gà rán ở Crazy Cow và vài lon bia Bud ở Ray's 66 trên đường quay về. Sau đó, họ ngồi bên ngoài không gian của hai phòng liền kề, kéo ghế lại và cùng nhau uống bia lạnh.

“Tôi đã đọc phần còn lại câu chuyện của anh khi chúng ta lái xe,” Alice nói. “Nó thật sự rất hay. Tôi nóng lòng muốn đọc thêm.”

Billy cau mày. “Tôi không định viết tiếp sau khi hoàn thành phần về Fallujah.”

“*Lalafallujah*,” cô nói và mỉm cười. Đoạn nói thêm: “Nhưng anh không định viết về cách mình đã dấn thân vào công việc giết người vì tiền này sao?”

Câu hỏi đó khiến anh nhăn mặt vì quá lộ liễu. Và tất nhiên là đúng như vậy. Cô biết điều đó.

“Ý tôi là những kẻ xấu. Và anh đã gặp Bucky như thế nào, tôi muốn biết điều đó.”

Ừ, Billy nghĩ, *tôi có thể viết về điều đó, và có lẽ tôi nên viết. Bởi vì nếu tên nổi dậy đó trốn đằng sau cánh cửa đã bắn chết Johnny Capps thay vì chỉ làm gãy chân anh ấy thì Billy Summers không thể*

ở đây lúc này. Alice cũng thế. Nó đến với anh như một sự tiết lộ – dù có lẽ nó không nên như vậy – rằng nếu Johnny Capps không còn sống, Alice Maxwell có thể đã chết vì bất tỉnh và dãi gió dầm mưa trên đường Pearson.

“Có lẽ tôi sẽ viết nó. Nếu tôi có cơ hội. Hãy kể cho tôi nghe về cô đi, Alice.”

Cô cười, nhưng đó không phải là nụ cười nhẹ nhàng anh thích, mà là một trận cười sảng khoái. “Cũng chẳng có gì nhiều nhận để kể. Tôi là kiểu người kín đáo. Ở cạnh anh là điều thú vị duy nhất từng xảy ra với tôi. Tôi đoán là ngoại trừ việc bị cưỡng hiếp tập thể.” Cô buồn bã khịt mũi.

Nhưng anh không cho qua. “Cô lớn lên ở Kingston. Mẹ là người nuôi nấng cô và chị gái. Còn gì nữa? Phải nhiều hơn chứ.”

Alice chỉ tay lên bầu trời đang tối dần. “Tôi chưa bao giờ nhìn thấy nhiều sao như vậy trong đời mình. Nơi đây thậm chí còn không phải nơi ở của Bucky.”

“Đừng đánh trống lảng.”

Cô nhún vai. “Được rồi, vậy cứ chuẩn bị cho sự nhàm chán đi nhé. Bố tôi sở hữu một cửa hàng đồ nội thất, còn mẹ tôi là nhân viên kế toán của ông. Ông qua đời vì một cơn đau tim khi tôi tám tuổi và Gerry – chị gái tôi – mười chín tuổi và đang theo học trường thẩm mỹ.” Alice đưa tay vuốt tóc. “Nếu biết chuyện này, chị ấy sẽ nói rằng tôi đang lầm đường lạc lối.”

“Có lẽ cô ấy sẽ nói vậy, nhưng ừ mà. Tiếp tục đi.”

“Tôi học hành xoàng xoàng hồi trung học. Từng hẹn hò nhưng không có bạn trai. Có những đứa trẻ nổi tiếng, nhưng tôi không phải là một trong số chúng. Có những đứa trẻ không nổi

tiếng – anh biết đấy, những đứa luôn bị chơi khăm và cười nhạo – nhưng tôi cũng không phải là một trong số chúng. Tôi chủ yếu làm theo những gì mà mẹ và chị gái tôi bảo.”

“Ngoại trừ việc theo học trường thẩm mỹ.”

“Tôi cũng suýt chút nữa đã đồng ý rồi đấy chứ, vì tôi chắc chắn mình sẽ không đi học ở một ngôi trường dành cho những người thông minh. Tôi không tham gia nhiều khóa học lắm.” Cô nghĩ về chuyện đó. Billy để cô làm vậy. “Rồi một đêm, khi tôi đang nằm trên giường, đang lơ mơ thì đột nhiên tỉnh như sáo. Tỉnh táo vô cùng. Suýt nữa thì tôi ngã khỏi giường. Điều đó có bao giờ xảy ra với anh không?”

Billy nghĩ về Iraq và trả lời, “Nhiều lần.”

“Tôi đã nghĩ là ‘Nếu mình làm thế, nếu mình làm theo những gì họ muốn thì nó sẽ không bao giờ kết thúc. Mình sẽ làm những gì họ muốn trong suốt phần đời còn lại của mình và một ngày nào đó, mình sẽ thức dậy ở chính Kingston nhỏ bé và già cỗi này.’ Đoạn cô quay sang anh. “Và anh có biết mẹ tôi và Gerry nói gì nếu họ biết chuyện đã xảy ra với tôi trong căn hộ của Tripp và những gì tôi đang làm ở đây bây giờ với anh không? Họ sẽ nói ‘Nhìn xem nó làm gì kìa.’”

Billy đưa tay ra chạm vào vai cô. Cô đã quay về phía anh trước khi anh có thể làm vậy và anh nhìn thấy người phụ nữ mà cô có thể trở thành, nếu thời gian và số phận đối xử tử tế với cô.

“Và anh có biết tôi muốn nói gì không? Tôi sẽ nói rằng tôi không quan tâm, vì đây là thời gian của tôi, tôi xứng đáng có được thời gian của mình và đây là điều tôi muốn.”

“Được rồi” anh nói. “Được rồi, Alice. Ổn rồi.”

“Được rồi. Nó là như vậy đấy. Anh nói đúng. Miễn là anh không bị giết.”

Anh không thể hứa chắc, vì vậy anh không nói gì. Họ cùng ngồi đó, ngắm nhìn bầu trời thêm một lúc lâu và uống bia, không ai nói gì, cho đến khi cô nói với anh rằng mình sẽ đi ngủ.

Billy không đi ngủ. Anh nhận được hai tin nhắn từ Bucky. Tin nhắn đầu tiên nói rằng công ty cảnh quan làm việc cho Điểm Mũi đất có tên là Greens & Gardens. Người điều hành có thể là Kelton Freeman hoặc Hector Martinez, nhưng cũng hoàn toàn có thể là người khác. Đây là một nghề thường xuyên luân chuyển nhân viên.

Tin nhắn tiếp theo nói rằng Nick thường ở Double những ngày trong tuần nhưng luôn cố gắng thu xếp về Paiute vào cuối tuần. Đặc biệt là Chủ nhật. **Không bao giờ bỏ lỡ đội Giants trong suốt giải đấu**, Bucky nói thêm. **Ai quen biết hẳn cũng đều biết điều đó.**

Bạn có thể đưa cậu bé ra khỏi New York, Billy nghĩ, nhưng bạn không thể đưa New York ra khỏi đầu cậu bé. Anh nhắn tin trả lời, **Có chút may mắn nào với ga-ra không?**

Bucky trả lời rất nhanh: **Không.**

Billy mang theo những bức ảnh của cả Google Earth và Zillow. Anh nghiền ngẫm chúng một lúc lâu. Sau đó, anh mở máy tính và tra cứu một vài từ tiếng Tây Ban Nha. Anh sẽ không phải nói chúng khi và nếu thời điểm đến, nhưng anh nói chúng ngay bây giờ, lặp đi lặp lại, ghi nhớ chúng vào bộ nhớ.

Anh gần như chắc chắn mình sẽ không cần dùng đến tất cả chúng. Mà anh có thể cũng chẳng cần dùng đến từ nào. Nhưng chuẩn bị sẵn sàng mọi thứ luôn là tốt nhất.

Me llamo Pablo Lopez^[].*

Esta es mi hija^[].*

Estos son para el jardín^[].*

Mi es sordo y mudo: Tôi là người câm điếc.

Họ quay trở lại Crazy Cow để ăn sáng, sau đó lên đường. Billy không muốn lái chiếc xe tải cũ nữa, và anh không cần phải làm vậy. Chỉ còn vài trăm dặm nữa là đến Vegas, và anh sẽ không đối đầu với Nick cho đến Chủ nhật, khi các vận động viên bóng chày thi đấu và khu phức hợp ở cuối đường Cherokee Drive là nơi yên tĩnh nhất. Không có nhân viên trông coi sân vườn hoặc cảnh quan và hy vọng không có đám tay chân của Nick. Anh kiểm tra lịch trình và đội Giants sẽ đấu với đội Cardinals vào lúc 4 giờ chiều theo giờ địa phương, hay 1 giờ chiều ở Nevada.

Để tán gẫu, Billy kể cho Alice về việc anh nhận công việc này lúc định nghỉ tay như thế nào. Johnny Capps là mắt xích đầu tiên trong chuỗi kết thúc đó – cho đến nay, vẫn còn ít nhất một mắt xích nữa đang được rèn – trên Xa lộ liên tiểu bang 70 hướng về phía Tây.

“Anh ấy là người bị bắn vào chân trong ngôi nhà đó. Người mà bọn chúng để sống sót nhằm nhử mỗi những người còn lại trong số các anh.”

“Đúng thế. Clay Briggs – Pillroller – đã giúp anh ấy cảm thấy đỡ hơn và Johnny được đưa ra ngoài. Johnny đã trải qua một

quãng thời gian dài trong bệnh viện VA tồi tệ và dính vào ma túy trong khi họ cố gắng điều trị những thứ không thể phục hồi. Cuối cùng, anh ấy trở về Queens trên xe lăn như một cựu binh.”

“Nghe buồn quá.

Chà, Billy nói với cô rằng ít nhất thì phần nghiện ma túy trong câu chuyện của Johnny đã có một kết thúc có hậu. Anh họ của Johnny là Joey đã liên hệ với anh ấy, một gã vẫn giữ nguyên họ Y trong tên của mình là Cappizano, dù mọi người vẫn gọi anh ta là Joey Capps. Với sự cho phép từ một trong những tổ chức lớn hơn ở New York — và tất nhiên là Sinaloa Cartel, người điều hành tổ chức ma túy – Joey Capps đã điều hành một tổ chức nhỏ của riêng mình. Joey đã đề nghị người anh em họ của mình là một cựu chiến binh bị thương khi trở về từ chiến trường làm công việc kế toán, nhưng chỉ khi anh ấy chịu cai nghiện.

“Và anh ấy đã làm vậy?”

“Đúng thế. Tôi biết được chuyện đó khi hai chúng tôi liên lạc lại với nhau. Anh ấy vào trại cai nghiện – người anh họ của anh ấy trả tiền — và sau đó tham gia các cuộc họp ở NA[*] ba, bốn lần một tuần cho đến khi qua đời cách đây vài năm. Anh ấy bị ung thư phổi.”

Alice cau mày. “Anh ấy tham gia các cuộc họp NA để loại bỏ ma túy, nhưng công việc hằng ngày của anh ấy là *tuồn* ma túy?”

“Không phải *tuồn*, mà là tính toán và rửa tiền từ việc buôn bán. Nhưng đúng thế, nó cũng tương tự nhau, và có lần tôi đã

chỉ ra điều đó cho anh ấy. Cô có biết anh ấy đã nói gì không? Rằng các quán bar phục vụ những người nghiện rượu cai nghiện có mặt trên khắp thế giới. Anh ấy bảo trợ mọi người, anh ấy nói như thế, và một vài người trong số họ đã cai được rượu và tiếp tục cuộc sống của mình. Anh ấy nói nguyên văn như thế, họ tiếp tục cuộc sống của mình.”

“Trời đất, nói về việc tay trái không biết tay phải đang làm gì”

Billy nói với cô rằng anh gần như đã định làm việc gì đó khác và cởi bỏ bộ đồng phục. Ngó nghiêng xung quanh, và xem một anh chàng nhiều năm bắn hạ những kẻ khác có thể làm gì. Và đó là lúc Johnny liên lạc.

Có một gã người Jersey, anh kể, hấn thích vờn phụ nữ trong các quán bar và sau đó đánh đập họ. Chắc là hấn đã gặp phải một chấn thương nào đó thời thơ ấu mà giờ hấn vẫn đang vật lộn vượt qua, Johnny nói, nhưng đụ má chấn thương thời thơ ấu đó, hấn vẫn là một kẻ tồi tệ. Hấn khiến người phụ nữ cuối cùng rơi vào tình trạng hôn mê, và tình cờ thế quái nào mà người phụ nữ này lại là một thành viên của gia đình Cappizano. Chỉ là anh em họ đời thứ hai hay thứ ba gì đó, nhưng dù sao thì vẫn là người nhà. Vấn đề duy nhất là gã này, tên khốn đánh đập phụ nữ này, là thành viên của một tổ chức lớn hơn và mạnh hơn có trụ sở chính bên kia sông ở Hoboken.

Joey đã đưa Johnny Capps đi cùng để ngồi lại với người đứng đầu tổ chức này, và hóa ra những gã người New Jersey cũng chẳng được lợi lộc gì từ kẻ chọc phá này. Hấn ta là một sự phiền

hà, một *stronzo madre*^[*] kinh tởm với những chiếc nhẫn trên cả hai bàn tay, thuận lợi cho việc đánh đập tàn bạo những người phụ nữ thay vì đưa họ về nhà để làm tình như bất kỳ người đàn ông tự nhiên nào muốn, hoặc thậm chí là *fottimi nel culo*^[*], tư thế mà đám đàn ông và thậm chí là cả phụ nữ thích. Nhưng chẳng có người phụ nữ nào thích bị đâm vào mặt cả.

Kết quả cuối cùng là *capo*^[*] không thể cho phép Joey Capps đui tên *stronzo madre*, vì như thế sẽ phải nhận quả báo. Nhưng nếu một kẻ ngoài cuộc làm điều đó, và nếu cả hai bên – tổ chức Hoboken và băng đảng Queens nhỏ hơn nhiều – trả tiền cho việc đó, thì cái gai có thể được nhổ ra. Nó được gọi là ngoại giao đám đông.

“VẬY NÊN JOHNNY CAPPS ĐÃ GỌI CHO ANH.”

“ĐÚNG THẾ.”

“VÌ ANH LÀ NGƯỜI GIỎI NHẤT?”

“GIỎI NHẤT MÀ ANH ẤY BIẾT. VÀ ANH ẤY BIẾT QUÁ KHỨ CỦA TÔI.”

“GÃ NHÂN TÌNH CỦA MẸ ANH ĐÃ GIẾT EM GÁI CỦA ANH.”

“ĐÚNG. TÔI ĐÃ TÌM HIỂU KỸ NGƯỜI ĐÀN ÔNG ĐÓ TRƯỚC KHI ĐỒNG Ý NHẬN VIỆC. THẬM CHÍ CÒN ĐẾN GẶP NGƯỜI PHỤ NỮ BỊ HẮN TA ĐÁNH CHO BẤT TỈNH NHÂN SỰ. CÔ ẤY PHẢI CẦN ĐẾN MÁY MÓC ĐỂ HỖ TRỢ SỰ SỐNG, VÀ CÔ CÓ THỂ NÓI RẰNG CÔ GÁI ĐÓ KHÔNG BAO GIỜ TỈNH LẠI NỮA. MÀN HÌNH... BILLY VẼ MỘT ĐƯỜNG THẲNG NGANG PHÍA TRÊN VÔ LĂNG. “VÌ VẬY, TÔI ĐÃ RA TAY VỚI HẮN. CHUYỆN ĐÓ THỰC SỰ CŨNG CHẴNG KHÁC NHIỀU LẮM SO VỚI NHỮNG GÌ TÔI ĐÃ LÀM Ở IRAQ.”

“ANH CÓ THÍCH VIỆC ĐÓ KHÔNG?”

“Không”” Billy đáp không chút do dự. “Không phải ở trên cát và không phải ở đây. Không bao giờ.”

“Anh họ của Johnny có làm việc với anh lần nào không?”

“Hai vụ nữa, nhưng tôi đã từ chối một vụ vì gã.. tôi không biết...”

“Có vẻ chưa đủ xấu đúng không?”

“Đại loại vậy. Sau đó, Joey giới thiệu tôi với Bucky, và Bucky giới thiệu tôi với Nick, và chuyện thành ra thế này đây.”

“Tôi đoán còn rất nhiều chuyện nữa.”

Cô đoán đúng, nhưng Billy không muốn nói thêm nữa, bỏ qua chi tiết của những việc anh đã làm cho Nick và cả những người khác. Anh chưa bao giờ nói về về bất cứ điều gì, với bất cứ ai, và anh thực sự thất kinh khi nghe thấy phần đó trong câu chuyện đời anh được cất lên thành tiếng. Nghe thật nhóp nhúa và ngu ngốc. Alice Maxwell, sinh viên trường kinh doanh và là người sống sót sau vụ cưỡng hiếp, đang ngồi bên trong chiếc xe tải cũ cùng một kẻ giết người để kiếm sống. Đó là *công việc* chết tiệt của anh. Và anh sẽ giết Nick Majarian ư? Nếu anh có cơ hội, rất có thể anh sẽ làm vậy. Vì vậy, một câu hỏi đặt ra: giết người vì danh dự có tốt hơn giết người vì tiền không? Có lẽ là không, nhưng điều đó sẽ không ngăn đường anh.

Alice im lặng một hồi, suy xét nghĩ hơn những điều anh vừa nói. Đoạn cô lên tiếng, “Anh nói với tôi điều đó vì anh nghĩ mình có thể không bao giờ có cơ hội để viết nó ra. Có đúng như vậy không?”

Đúng là như vậy, nhưng anh không muốn nói điều đó thành lời.

“Billy?”

“Tôi nói với cô vì cô muốn biết,” cuối cùng, anh nói và vặn mở radio.

Họ nghỉ lại tại một nhà nghỉ không tên tuổi khác. Có rất nhiều nhà nghỉ ở xung quanh vùng ngoại ô Vegas. Trong lúc Billy đăng ký thuê phòng cho cả hai người dưới hai cái tên là Dalton Smith và Elizabeth Anderson, Alice nhét bốn đô-la vào một trong các khe ở sảnh. Đến lần thứ năm, mười đồng tiền giả rơi xuống cùng với tiếng kêu lách cách và cô ré lên như một đứa trẻ. Nhân viên lễ tân cho cô một sự lựa chọn: mười đô-la hoặc quy đổi thành dịch vụ tại chỗ tương đương số tiền đó.

“Nhà hàng ở đây thế nào?” Alice hỏi.

“Buffet khá ngon.” Sau đó, anh ta hạ giọng và nói thêm, “Lấy tiền đi, cưng” Alice nhận tiền và họ đi đến tiệm Sirloin Super Burger ở cuối đường. Cô khẳng khẳng rằng mình sẽ đãi anh và Billy không tranh cãi điều đó.

Trở lại phòng của Billy, cô ngồi bên cạnh cửa sổ và quan sát dòng xe cộ tấp nập đang hướng về trung tâm thành phố, ánh đèn từ các khách sạn và casino rực sáng. “Thành phố tội lỗi,” cô ngạc nhiên, “và tôi đang ở đây, trong một phòng nhà nghỉ với một anh chàng đẹp trai, gấp đôi tuổi tôi. Mẹ tôi sẽ thốt lên *khốn khiếp*.”

Billy quay đầu lại và cười. “Còn chị gái của cô thì sao?”

“Tất nhiên là kinh ngạc rồi.” Cô chỉ tay. “Đó có phải là dãy núi Paiute không?”

“Nếu đó là hướng bắc thì đúng là như vậy đấy. Tôi nghĩ chúng thực sự được gọi là chân núi. Nếu điều đó quan trọng”

Cô quay sang anh, môi không nở nụ cười nữa. “Hãy nói cho tôi biết anh định làm gì.”

Anh nói cho cô nghe, không chỉ vì anh cần cô giúp chuẩn bị. Cô lắng nghe một cách cẩn thận. “Nghe có vẻ thật sự nguy hiểm đấy.”

“Nếu có gì đó không đúng, tôi sẽ lùi lại và xem xét lại.”

“Anh sẽ *biết* nếu mọi chuyện có gì đó trở nên không đúng à? Như cách mà người bạn Taco của anh biết bên ngoài ngôi nhà đó ở Fallujah?”

“Cô nhớ chi tiết đó, hử?”

“Anh sẽ biết được sao?”

“Tôi nghĩ vậy, đúng thể.”

“Nhưng dù sao thì anh cũng đi vào đó. Cách anh bước vào Ngôi nhà Vui nhộn và xem những gì đã xảy ra ở đó.”

Billy không nói gì cả. Không còn gì để nói.

“Tôi ước mình có thể đi với anh.”

Anh cũng không nói gì về điều đó. Ngay cả khi ý tưởng đó không khiến anh kinh hãi, kế hoạch sẽ không hiệu quả nếu cô ở cùng anh và cô biết điều đó.

“Anh cần số tiền đó lắm à?”

“Tôi vẫn có thể sống mà không có nó, và hầu hết số tiền đó sẽ thuộc về Bucky. Nhưng tiền không phải là lý do của tôi. Mà là

cách cư xử của Nick, tệ bạc. Hắn cần trả giá, giống như những kẻ đã cưỡng hiếp cô cần phải trả giá.”

Lần này đến lượt Alice im lặng.

“Còn nữa. Tôi không nghĩ Nick muốn giết tôi sau khi vụ việc xong xuôi, và tôi *biết* việc treo giá sáu triệu đô la cho cái đầu tôi không phải là ý tưởng của anh ta. Tôi muốn biết kẻ đó là ai.”

“Và tại sao?”

“Đúng thế. Và cả tại sao.

Sáng hôm sau, việc đầu tiên mà Billy làm là kiểm tra phía sau của chiếc xe tải Dodge cũ, vì các dụng cụ chỉ được cố định lại chứ không hẳn là khóa. Mọi thứ vẫn ở đó và còn nguyên vẹn. Anh không lấy làm ngạc nhiên, một phần vì mọi thứ trong sàn xe tải và xe moóc đều cũ và không còn hoạt động tốt, một phần cũng bởi kinh nghiệm nhiều năm đã dạy cho anh rằng đại đa số mọi người đều trung thực. Họ không lấy những gì không phải của họ. Những kẻ làm thế – những kẻ như Tripp Donovan, Nick Majarian, và bất cứ ai đứng sau Nick – khiến anh vô cùng tức giận.

Anh định nhắn tin cho Bucky để hỏi liệu xem liệu ông có thể tìm ra chiếc xe mà Nick lái dạo gần đây không – nó có thể nằm trong khu vực VIP của ga-ra của Double Domino, chắc chắn là một chiếc xe dùng biển số xe giả – nhưng rồi lại thôi. Bucky *có thể* tìm ra, và điều đó sẽ cảnh báo về mối nguy hiểm tiềm ẩn. Đó là điều cuối cùng Billy muốn. Anh hy vọng rằng bây giờ Nick đã bắt đầu thư giãn.

Đến giờ các cửa hàng mở cửa, anh và Alice vào cửa hàng mỹ phẩm Ulta gần nhất. Lần này, anh là người cần trang điểm, nhưng anh để Alice vào mua giúp mình. Sau đó, cô muốn đi đến

một casino. Đó thực sự là một ý tưởng tồi, nhưng cô trông rất hào hứng và hy vọng anh không từ chối ước muốn đó. “Nhưng không phải casino trong những khách sạn lớn và nằm trong chuỗi,” anh nói.

Alice tìm đường bằng điện thoại của mình và lái xe đưa họ đến Khách sạn và Casino của Big Tommy ở Đông Las Vegas. Cô chìa thẻ của mình ra trước khi được phép vào và khoe bằng lái xe mới với cái tên Elizabeth Anderson cùng sự tự tin. Lúc cô đi loanh quanh, nhìn chăm chăm những trò roulette, craps, blackjack và Money Wheel^[*] quay mãi, Billy đưa mắt dò xét xung quanh. Anh không nhìn thấy bất kì ai cả. Hầu hết những người ở đây là các bà mẹ sồn sồn và những người lớn tuổi, những người có thua một chút cũng không thành vấn đề.

Một lần nữa, anh nhận thấy Alice là một cô gái hoàn toàn khác với cô gái mà anh bế vào trong cơn mưa tầm tã. Cô đang dần trở thành một cô gái tốt hơn, và nếu những gì mà anh đang lên kế hoạch đi sai hướng và cô bị tổn thương nhiều hơn những gì mà cô đã phải chịu, thì đó là lỗi ở anh. Anh nghĩ mình nên thoát khỏi chuyện khốn khiếp này và đưa cô ấy trở lại Colorado. Sau đó, anh nhớ Nick đã ném anh vào cái gọi là “ngôi nhà an toàn”, hẳn biết chuyến đi đến Wisconsin sẽ kéo dài khoảng sáu dặm cho đến khi Dana Edison găm một viên đạn vào đầu anh. Nick cần phải trả giá. Và hẳn cần gặp Billy Summers thật sự.

“Nơi đây thật ồn ào!” Alice thốt lên. Hai gò má cô sáng lên và đôi mắt cô đang cố gắng nhìn mọi nơi cùng một lúc. “Tôi nên làm gì bây giờ?”

Sau khi kiểm tra bàn roulette, Billy hướng dẫn cô đến đó và mua cho cô những thẻ trị giá năm mươi đô-la, đồng thời tự nói với mình rằng *ý tưởng tồi, ý tưởng tồi*. Lấy đâu ra may mắn cho dân nghiệp dư như cô. Chỉ trong mười phút, cô kiếm được hai trăm đô-la và mọi người đều cổ vũ cô hết mình. Billy không quan tâm đến điều đó, vậy nên anh hướng dẫn cô đến một nhà cái năm đô-la, nơi cô tiêu tốn nửa giờ và giành thêm được ba mươi đô nữa. Sau đó, cô quay sang anh và nói, “Nhấn nút và nhìn, nhấn nút và nhìn, sau đó lặp lại. Trống hơi ngu ngốc, đúng không?”

Billy nhún vai nhưng không thể không cười. Anh nhớ Robin Maguire từng nói rằng một nụ cười chỉ được công nhận là nụ cười khi lộ răng, và sau đó không còn gì khác.

“Cô mới là người nói điều đó, không phải tôi,” anh đáp. Và cho cô thấy răng của mình.

Từ casino, họ đi đến rạp Century 16 để xem không những một mà hai bộ phim, một phim hài và một phim hành động. Lúc họ bước ra khỏi đó, trời đã nhá nhem tối.

“Đi ăn gì đó thì sao?” Alice đề nghị.

“Tôi rất sẵn lòng dừng lại ở đâu đó nếu cô muốn, nhưng bụng tôi đầy bỏng ngô và kẹo Sour Patch Kids rồi.”

“Chắc chỉ một chiếc sandwich thôi. Anh muốn nghe điều gì đó tốt đẹp về mẹ tôi không?”

“Tất nhiên rồi.”

“Đôi khi, nếu tôi ngoan, chúng tôi sẽ được ăn những món mà bà ấy gọi là một ngày đặc biệt. Tôi có thể ăn bánh kẹp cùng những viên sô-cô-la nhỏ cho bữa sáng, và sau đó tôi có thể làm hầu hết mọi thứ mà tôi muốn, như ăn kem trứng ở Green Line Apothecary, hay mua một thú nhồi bông – nếu rẻ — hoặc bắt xe buýt và ngồi trên đó đến hết tuyến, tôi rất thích việc đó. Một đĩa nước, hử?”

“Không hề,” Billy đáp.

Cô nắm lấy tay anh, rất đột ngột, và đứng đưa qua lại khi họ cùng bước đến xe tải. “Thế là hết một ngày. Đặc biệt.”

“Tốt.”

Alice quay sang anh. “Tốt hơn hết là anh đừng để bị giết.” Cô nói nghe có vẻ hăm dọa. “Tốt nhất là đừng.”

“Tôi sẽ không” Billy nói. “Được chứ?”

“Được rồi,” cô đồng ý. “Rất được.”

Nhưng đêm đó cô không hề ổn. Billy đang ngủ nhưng chưa Ki Alice gõ cửa. Nó khẽ khàng và thăm dò, hầu như không nghe thấy gì cả. Trong một hoặc hai khắc, anh cứ ngỡ âm thanh đó là một phần giấc mơ của anh, điều gì đó về Shanice Ackerman, sau đó anh trở lại căn phòng nhà nghỉ ở vùng ngoại ô của Vegas. Anh đứng dậy, đi ra cửa và nhìn qua lỗ nhòm. Cô đứng đó trong bộ đồ ngủ rộng thùng thình màu xanh lam mà cô đã mua trong chuyến đi mua sắm với Bucky. Cô đi chân trần và tay ôm lấy cổ họng và anh có thể nghe thấy tiếng thở hổn hển của cô. Âm thanh của tiếng thở còn lớn hơn tiếng gõ cửa.

Anh vội mở cửa, nắm lấy bàn tay còn lại không ôm lấy họng của cô và dẫn cô vào trong. Lúc đóng cửa lại, anh bắt đầu hát, “Nếu hôm nay bạn tiến vào rừng sâu... hãy hát cùng tôi, Alice.”

Cô lắc đầu và rơi lệ trong một hơi thở khác. “... không thể...”

“Có, cô có thể. Nếu hôm nay bạn tiến vào rừng sâu...”

“Tốt hơn là bạn nên...” *Hức.* “.. trong... trong...” *Hức!*

Cô lắc lư trên đôi chân của mình, gần như sắp ngã xỉu. Billy nghĩ rằng cô không ngã ngoài hành lang là may rồi.

Anh lắc mạnh cô. “Không, sai rồi. Thử lại. Câu tiếp theo.”

“Bạn chắc chắn sẽ có một bất ngờ lớn?” Cô vẫn thở hổn hển nhưng trông đã bớt suy sụp hơn.

“Đúng rồi. Bây giờ chúng ta hãy làm điều đó cùng nhau. Và đừng nói, hãy hát. Nếu hôm nay bạn tiến vào rừng sâu...”

Cô tham gia cùng với anh. “Bạn chắc chắn sẽ có một bất ngờ lớn. Nếu hôm nay bạn tiến vào rừng sâu, hãy nhớ nguy trang nhé.” Cô hít một hơi thật sâu rồi thốt ra một tràng: *huh... huh... huh*. “Ngồi xuống đã.”

“Trước khi cô ngã xuống,” Billy đồng ý. Anh vẫn nắm tay cô. Anh dẫn cô đến chiếc ghế bên cạnh cửa sổ, tấm rèm giờ đã được kéo ra.

Cô ngồi xuống, ngược mắt nhìn anh, vén những sợi tóc màu vàng ra khỏi trán. “Tôi đã thử hát trong phòng của mình nhưng nó không hiệu quả. Tại sao giờ lại được nhỉ?”

“Cô cần song ca cùng ai đó.” Billy ngồi trên mép giường. “Sao thế? Ác mộng à?”

“Rất tệ. Một trong những tên... những gã đàn ông đó... đang cố nhét một chiếc khăn lau bát đĩa vào miệng tôi. Để khiến tôi ngừng la hét. Hoặc có thể tôi đã hét lên. Tôi nghĩ kẻ đó là Jack. Tôi không thở được. Tôi chắc chắn mình sẽ nghẹt thở mà chết.”

“Chúng đã làm thế?”

Alice lắc đầu. “Tôi không nhớ.”

Nhưng Billy biết chúng đã làm thế, và cô cũng vậy. Anh đã từng có trải nghiệm kiểu này, dù không nhiều hoặc thường xuyên. Anh không theo kịp những lính thủy đánh bộ mà anh biết ở Iraq – Johnny Capps là một ngoại lệ – nhưng có những trang web và đôi khi anh đã kiểm tra chúng.

“Đó là điều tự nhiên thôi, cách tâm trí của những người sống sót sau chiến đấu đối phó với chấn thương. Cố gắng lên.”

“Tôi là vậy sao? Một người sống sót sau chiến đấu?”

“Đúng. Bài hát có thể không phải lúc nào cũng hiệu quả. Một chiếc khăn ẩm úp lên mặt không phải lúc nào cũng có hiệu quả. Có những mẹo khác giúp vượt qua cơn hoảng loạn, cô có thể tìm đọc về chúng trên Internet. Tuy nhiên, đôi khi cô chỉ cần đợi cho đến khi nó tự hết.”

“Tôi nghĩ mình khá hơn rồi,” Alice thì thầm.

“Đúng là như thế. Nhưng cô cũng đang căng thẳng.” *Và tôi sẽ để cô ở đây, Billy nghĩ.*

“Tôi có thể ở lại đây tối nay không? Cùng anh?”

Anh suyt chút nữa đã nói với cô rằng không được, nhưng sau đó, anh nhìn khuôn mặt van xin tái nhợt của cô và nghĩ lại, *tôi sẽ để cô ở đây.*

“Được rồi.” Anh ước ngay lúc này anh mặc nhiều hơn thay vì độc một chiếc quần đùi rộng rãi, nhưng họ sẽ phải như vậy.

Cô nằm xuống giường và anh nằm vào bên cạnh cô. Cả hai cùng nằm ngửa. Chiếc giường khá nhỏ nên hông của họ chạm vào nhau. Anh nhìn lên trần nhà và nghĩ, *mình sẽ không cương cứng.* Điều đó giống như cố bảo một con chó đừng đuổi theo một con mèo vậy. Chân của họ cũng đang chạm vào nhau. Chân cô ấm áp và chắc chắn qua lớp vải cotton. Anh đã không ở với người phụ nữ nào kể từ Phil và anh không muốn ở với người phụ nữ này, nhưng trời ơi, xem kìa.

“Tôi có thể giúp gì cho anh không?” Giọng cô trầm lắng nhưng không hề rụt rè. “Tôi không thể làm tình với anh... anh

biết đây, một cách thực sự... nhưng tôi có thể giúp anh. Tôi rất vui khi được giúp anh.”

“Không, Alice. Cảm ơn, nhưng không”

“Anh chắc chứ?”

“Tôi chắc.”

“Được rồi.” Cô nằm nghiêng, tránh xa anh và quay về phía bức tường.

Billy đợi cho đến khi hơi thở của cô dài hơn, nhẹ nhàng và ổn định. Sau đó, anh đi vào phòng tắm và tự giải quyết.

Ngày dần trôi qua, vài ngày như thế, chẳng khác nào một kỳ nghỉ, và rồi cũng đến lúc. Có một siêu thị Target ở trên đường, và sau khi ăn sáng, họ đến đó mua sắm. Alice mua một lọ kem dưỡng ẩm lớn vỏ nhựa và một chai xịt. Cả quần áo tắm. Quần áo tắm của cô là một bộ tankini màu xanh dương nhã nhặn. Còn của anh là quần bơi có in hình những con cá nhiệt đới. Cô cũng mua cho anh một chiếc quần yếm đã được giặt trước, găng tay lao động màu vàng, một chiếc áo khoác denim lao động và một chiếc áo phông có in dòng chữ Vegas.

Họ bơi trong bể bơi của nhà nghỉ, và họ khám phá ra rằng đó là nơi tốt nhất ở đó. Alice chơi bóng chuyền nước cùng một vài đứa nhóc trong khi Billy nằm trên ghế dài và quan sát. Mọi thứ đều quá đời tự nhiên. Họ có thể là hai cha con đang trên đường đến Los Angeles, có thể là tìm việc làm, hoặc tìm kiếm họ hàng thân thích để có thể vay một khoản vay dài hạn hoặc nương nhờ qua ngày.

Nhân viên nhà nghỉ nói đúng về bữa ăn buffet – ngập nui sốt phô mai và thịt bò bít tết – nhưng ; sau gần hai giờ lăn lội trong nước, Alice ăn hết một đĩa đầy và còn lấy thêm. Billy không thể theo kịp cô, dù đã có một khoảng thời gian – chẳng hạn như

khóa huấn luyện cơ bản — anh ăn như hổ lớn. Sau bữa trưa, cô nói rằng mình muốn chợ mắt. Billy không ngạc nhiên về điều đó.

Khoảng 4 giờ chiều, họ tiếp tục đi mua sắm, lần này là ở một cửa hàng nông sản thực phẩm có tên là Grow Baby Grow. Tâm trạng phấn chấn của Alice hồi sáng giờ đã bay biến, nhưng cô không cố gắng thay đổi ý định của anh về ngày hôm sau. Billy rất biết ơn về điều đó. Thuyết phục có thể dẫn đến tranh cãi và tranh luận với Alice là điều cuối cùng mà anh muốn. Không phải khi đó có thể là ngày cuối cùng họ ở bên nhau.

Khi họ dừng xe trước nhà nghỉ, Billy thò tay vào túi sau và lấy ra một tờ giấy gấp. Anh mở nó ra, xoa phẳng nó một cách nhẹ nhàng, sau đó dán nó vào bảng điều khiển bằng băng dính Scotch mua được ở siêu thị Target. Alice nhìn vào cô gái nhỏ ôm chú chim hồng hạc.

“Ai thế?”

Tác phẩm bằng bút chì màu được tô vẽ cẩn thận của Shanice giờ đã mờ đi một chút, nhưng những hình trái tim bay lên từ cái đầu gật gù của chú chim hồng hạc vẫn còn đậm. Billy chạm vào một trong số chúng. “Cô gái nhỏ sống cạnh nhà tôi ở Midwood. Nhưng ngày mai cô bé sẽ là con gái của tôi. Nếu tôi cần cô bé.

Billy vẫn tin tưởng mọi người không ăn cắp những đồ không phải của họ, nhưng chỉ đến hôm nay mà thôi. Đồng dụng cụ cũ và những thùng các-tông hình tròn bần vẫn đủ an toàn, nhưng ai đó có thể nhìn thấy đồng đồ họ mua tại Grow Baby Grow và quyết định chôn chĩa một số thứ, vì vậy họ mang chúng vào và cất trong phòng tắm của Billy. Có bốn bao vữa Miracle-Gro, nặng hơn hai mươi cân; năm bao cát hữu cơ Buckaroo Worm Castings nặng gần năm cân và một bao phân bón Black Kow nặng chừng mười một cân.

Alice để Billy vác Black Kow. Cô nhăn mũi và nói rằng cô có thể ngửi thấy mùi của nó ngay cả ở trong túi kín.

Họ cùng xem ti-vi trong phòng cô và cô hỏi anh rằng liệu anh có ở lại qua đêm với mình không. Billy nói rằng sẽ tốt hơn nếu anh không làm như vậy.

“Tôi không nghĩ mình có thể ngủ một mình,” Alice nói.

“Tôi cũng không nghĩ là mình có thể, nhưng cả hai chúng ta sẽ phải cố gắng. Đến đây nào. Ôm tôi.”

Cô vòng tay ôm anh. Anh có thể cảm thấy cô run rẩy, không phải bởi cô sợ anh mà vì cô lo cho anh. *Cô không đáng phải lo*

lắng chút nào, nhưng nếu phải như vậy, Billy nghĩ, thì cách này tốt hơn. Tốt hơn rất nhiều.

“Hãy đặt báo thức lúc 6 giờ,” anh nói khi buông cô ra.

“Tôi sẽ không làm vậy.”

Anh cười. “Dù thế nào cũng phải làm. Cô ngủ chút đi.”

Về đến phòng mình, anh gửi tin nhắn cho Bucky: **Có tin tức gì về N không?**

Bucky trả lời gần như lập tức. **Không. Hẳn có thể ở đó nhưng tôi không biết chắc. Xin lỗi.**

Không sao, Billy nhắn lại, sau đó đặt báo thức lúc 5 giờ. Anh không buồn ngủ, nhưng *anh* có lẽ nên ngủ một chút.

Vì thế anh ngủ, một chút, và mơ về Shanice. Con bé đang xé nát bức tranh của Dave Hồng hạc và hét lên *Cháu ghét chú Cháu ghét chú Cháu ghét chú*.

Anh thức dậy lúc 4 giờ và khi anh bước ra bên ngoài với một bên tay đeo chiếc găng tay mới, anh đã thấy Alice ngồi đó trên chiếc ghế xếp của nhà nghỉ, mặc chiếc áo nỉ in dòng chữ TÔI YÊU LAS VEGAS và ngửa mặt lên ngắm trăng.

“Chào,” Billy nói.

“Chào.”

Anh bước đến rìa dành cho lối đi bộ bằng xi măng và chà đôi găng tay mới vào đất bẩn. Sau khi hài lòng, anh đập chúng vào nhau để phủi bụi và đứng lên.

“Trời lạnh,” Alice nói. “Như thế sẽ tốt cho anh. Anh có thể mặc áo khoác.”

Billy biết nhiệt độ sẽ tăng nhanh chóng khi mặt trời mọc. Có thể là tháng Mười, nhưng nơi đây là sa mạc. Dù thế nào thì anh

cũng sẽ mặc áo khoác denim lao động.

“Cô muốn ăn gì đó không? Trứng McMuffin? Tiệm McDonald’s dưới đường mở cửa hai mươi tư giờ.”

Cô lắc đầu. “Tôi không đói.”

“Cà phê không?”

“Chắc chắn rồi, nghe tuyệt đấy.”

“Kem và đường?”

“Cho tôi cà phê đen.”

Anh đi xuống hành lang vắng vẻ và lấy cho họ mỗi người một cốc từ nhà nghỉ Bunn.

Khi anh quay lại, cô vẫn đang ngẩng đầu nhìn trần. “Trông nó đủ gần để tôi có thể đưa tay ra và chạm vào. Nó không đẹp sao?”

“Có đẹp, nhưng cô đang rùng mình rồi kìa. Vào trong thôi.”

Cô ngồi xuống chiếc ghế cạnh cửa sổ trong phòng anh và nhấp một ngụm cà phê, sau đó đặt nó lên chiếc bàn nhỏ và chìm vào giấc ngủ. Chiếc áo len của cô quá rộng, cổ áo lệch sang một bên và để lộ một bên vai. Billy nghĩ bờ vai đó đẹp như áng trăng. Anh ngồi xuống, uống cà phê và chăm chú quan sát cô. Anh thích những hơi thở dài và chậm rãi của cô. Thời gian cứ thế trôi qua.

Khi anh đánh thức cô lúc 7 giờ rưỡi, cô mắng anh vì đã để cô ngủ đến tận giờ đó. “Chúng ta cần giúp anh xịt mà. Chất dính đó cần ít nhất bốn giờ mới hoạt động”

“Không sao đâu. Trận đấu bắt đầu lúc 1 giờ và tôi sẽ không đến chỗ anh ta cho đến ít nhất là 1 giờ rưỡi.”

“Kể cả thế, tôi ước chúng ta làm xong chuyện này một giờ trước, như thế an toàn hơn.” Cô thở dài. “Vào phòng tôi đi. Chúng ta sẽ làm ở đó.”

Vài phút sau, anh cởi áo sơ mi ra và thoa kem dưỡng ẩm lên bàn tay, cẳng tay và mặt. Cô nhắc anh đừng bỏ quên mí mắt và gáy. Lúc anh làm xong, cô đi đến cùng bình xịt làm rám nắng. Lốp đầu tiên mất năm phút. Khi cô làm xong, anh đi vào phòng tắm và ngó nghiêng xem xét. Trong gương là một người đàn ông da trắng với làn da rám nắng.

“Vẫn chưa đủ,” anh nói.

“Tôi biết. Dưỡng ẩm thêm một lần nữa.”

Cô sử dụng bình xịt lần hai. Khi anh vào phòng tắm và thấy có vẻ đã ổn hơn rồi, nhưng anh vẫn chưa hài lòng. “Tôi không biết,” anh nói với Alice lúc anh đi ra. “Đây có thể là một ý tưởng tồi.”

“Không hề. Nhớ những gì tôi đã nói chứ? Trong bốn đến sáu giờ tiếp theo, nó trông sẽ tối màu hơn. Với chiếc mũ cao bồi và quần yếm...” Cô nhìn anh bằng ánh mắt bình phẩm. “Nếu tôi không nghĩ anh trông giống Chicano^[*], tôi sẽ nói với anh.”

Và đó là lúc cô đề nghị tôi từ bỏ nó và trở lại Colorado với cô, Billy nghĩ. Nhưng cô không. Cô bảo anh mặc bộ đồ mà cô gọi là “trang phục của anh” vào. Billy trở về phòng và đội bộ tóc giả sẫm màu, mặc áo phông, quần yếm, áo khoác lao động (găng tay nhét trong túi áo), và chiếc mũ cao bồi mòn vẹt mà Bucky và Alice mua ở Boulder. Chiếc mũ chạm đến tai anh và anh tự nhắc mình rằng lúc thời điểm đến, anh phải nâng nó lên một chút để lộ ra mái tóc đen điểm xám điển hình.

“Trông anh ổn mà.” Mặc dù vậy, viên hai con mắt cô ửng đỏ. “Anh đã mang theo tập giấy và bút chì chưa?”

Anh vỗ vỗ vào túi trước của chiếc quần yếm. Chiếc túi khá to, đủ để anh nhét một khẩu Ruger giảm thanh cùng những vật dụng viết khác.

“Da anh đang dần ngăm đen hơn rồi đấy,” cô ấy mỉm cười đầy quyến rũ. “Thật may là Cảnh sát PC không có ở đây?”

“Họ phải có ở đây chứ,” Billy nói. Anh thò tay vào chiếc túi bên của quần yếm, nơi không chứa khẩu Glock 17 và lôi ra một cuộn tiền. Đó là tất cả những gì anh còn lại ngoại trừ một vài tờ hai mươi đô-la. “Cầm lấy cái này. Gọi nó là bảo hiểm.”

Alice nhét nó vào túi mình mà không tranh cãi gì thêm.

“Nếu chiều hôm nay cô không nhận được cuộc gọi từ tôi, thì cứ chờ nhé. Tôi không biết phía bắc ở vùng này có sóng di động

không. Nếu tối nay tôi không về trước 8 giờ, tức 9 giờ ở vùng ngoài thì có nghĩa là tôi sẽ không quay lại. Cô hãy ở lại qua đêm, sau đó trả phòng và bắt xe buýt Greyhound đến Golden hoặc Estes Park. Gọi cho Bucky. Ông ấy sẽ đón cô. Ổn chứ?”

“Điều đó không ổn lắm, nhưng tôi hiểu. Để tôi giúp anh mang những bao phân này ra xe tải.

Họ cùng nhau khuôn vác hai chuyến, sau đó Billy đóng sập cửa sau. Cả hai đứng đó nhìn nhau. Một vài người mắt vẫn còn ngái ngủ — dân buôn bán, một gia đình – thu dọn hành lý chuẩn bị rời đi.

“Nếu không cần phải có mặt ở đó lúc 1 giờ, anh có thể ở lại thêm một giờ nữa,” cô nói. “Hay hai giờ cũng được.”

“Tôi nghĩ mình nên đi bây giờ thì tốt hơn.”

“Vâng, có lẽ anh nên làm thế thì tốt hơn,” Alice nói. “Trước khi tôi không chịu nổi.”

Anh ôm cô. Alice cũng ôm lại anh thật chặt. Anh mong cô nói anh rằng hãy cẩn thận. Anh mong cô một lần nữa nói với anh rằng đừng chết. Anh mong cô đề nghị anh một lần nữa, có thể cầu xin anh, rằng đừng đi. Nhưng cô không làm thế. Cô nhìn anh và nói, “*Hãy lấy lại những gì là của anh.*”

Cô buông anh ra và quay trở lại nhà nghỉ. Lúc đến nơi, cô quay lại và giơ điện thoại lên. “Hãy gọi cho tôi khi anh xong việc. Đừng quên nhé.”

“Tôi sẽ không quên đâu.”

Nếu tôi có thể, anh nghĩ. Tôi sẽ làm vậy nếu tôi có thể.

CHƯƠNG 20

Cách Vegas một giờ lái xe về phía bắc trên Đường 45, Billy C. ARCO và một cửa hàng tiện lợi có cái tên khó hiểu là Terrible Herbst. Đó là một trạm dừng xe tải được bao quanh bởi những bãi đậu xe rộng lớn. Billy đổ xăng, lấy một chai nước cam và một chiếc bánh cruller^[*], sau đó đậu vòng trở lại. Anh nghĩ về việc gọi cho Alice, chỉ là anh muốn được nghe giọng nói của cô và nghĩ cô cũng có thể muốn nghe giọng nói của anh. *Con tin của mình*, anh nghĩ. *Con tin hội chứng Stockholm của mình*. Chỉ có điều giờ cô không như vậy nữa, ấy là nếu như cô đã từng như vậy. Anh nhớ cách cô nói *Hãy lấy lại những gì là của anh*. Giọng điệu đó không phải là không có chút gì sợ hãi, cô chưa biến thành một nữ hoàng chiến binh trong truyện tranh (ít nhất là chưa), nhưng rất dữ dội. Anh giữ điện thoại trong tay trước khi nhớ ra đêm qua cô cũng ngủ ít như anh. Nếu cô quay lại giường với tấm biển **ĐỪNG LÀM PHIỀN** treo trên cánh cửa phòng thì anh cũng không muốn đánh thức cô.

Anh uống nước ép và ăn bánh, để mặc thời gian trôi qua. Có đủ những nghi ngờ len lỏi vào suy nghĩ của anh. Xét theo vài (thực ra là nhiều) khía cạnh, thì lúc này giống như Ngôi nhà Vui nhộn đã trở lại, chỉ là không có đội nhóm nào để hỗ trợ anh.

Anh không chắc việc Nick có đến Điểm Mũi đất vào cuối tuần này hay không. Anh cũng không biết rõ hẳn có thể mang theo bao nhiêu người nếu như thật sự đến đó. Chắc chắn là có vài tên, không phải những kẻ thợ săn tiền thưởng mà là đám tay chân của Nick, và Billy không biết chúng có ở những đâu. Từ những bức ảnh của Zillow, anh đã nắm được cách bố trí nội thất, nhưng có thể có những thay đổi sau khi Nick mua lại nơi này. Nếu Nick ở đó, cổ vũ đội Giants, Billy không biết hẳn sẽ xem ở đâu. Anh thậm chí còn không biết liệu mình có thể trót lọt bước qua cổng dành cho nhân viên phục vụ hay không. Có lẽ có, mà cũng có thể không.

Có một hàng nhà vệ sinh công cộng Porta-Johns và anh bước vào một trong số đó để xả bớt cà phê và nước trái cây của mình. Lúc anh bước ra, một cô gái trẻ với làn da đen mặc áo hai dây và váy denim ngắn, chiếc quần lót cũng mấp mé lộ ra. Có vẻ như cô gái ấy đã thức cả đêm và trải qua một đêm thật vất vả. Lớp mascara quanh mắt khiến Billy – Billy *ngờ ngạc nhiên* – nhớ đến cậu bé Beagle Boys trong truyện tranh *Vịt Donald* và *Chú Scrooge* ngày xưa mà anh thỉnh thoảng nhặt được khi lục lọi các sạp thanh lý đồ đã qua sử dụng.

“Này, anh chàng đẹp trai,” cô ả mại dâm hỏi. “Muốn hẹn hò với tôi không?”

Đây là một cơ hội tốt hơn bất kỳ cơ hội nào để kiểm chứng câu chuyện vỏ bọc của anh. Anh lấy tập giấy và bút chì túi trước của chiếc quần yếm và viết *mi es sordo y mudo*.

“Cái quần què gì thế.”

Billy đưa hai tay lên chạm vào tai, sau đó dùng một tay vỗ vào miệng.

“Quên đi,” ả quay đi. “Tôi không bú c* hay gì cả.”

Billy nhìn ả quay đi, vui mừng. *Không bú c*, hả?, anh nghĩ. Không hẳn khiến mình trở thành John Howard Griffin, nhưng mình sẽ chấp nhận.*

Anh đỗ xe đằng sau cửa hàng bánh rán cho đến 11 giờ. Trong khoảng thời gian đó, anh nhìn thấy cô ả da đen và vài đồng nghiệp của ả đang tán gẫu với những tài xế xe tải, nhưng không ai trong số họ đến gần anh. Billy ổn với điều đó. Thỉnh thoảng, anh bước ra khỏi xe tải, giả vờ kiểm tra hàng hóa của mình, thực ra là anh chỉ muốn đuổi chân và thư giãn.

11 giờ 15 phút, anh khởi động xe (lúc đầu, động cơ không nổ máy khiến anh lo sốt vó), rồi tiếp tục đi về phía bắc theo đường 45. Chân núi Paiute ngày càng tiến lại gần hơn. Anh đã có thể nhìn thấy Điểm Mũi đất từ cách đó năm dặm. Nó khác hẳn với căn nhà mà Nick thuê ở thành phố nơi Billy thực hiện công việc của mình, nhưng vẫn có chút gì đó xấu xí.

Khi bộ định vị GPS thông báo còn chừng một dặm nữa là đến lối rẽ vào Cherokee Drive, Billy lái đến một khu vực nghỉ khác, nơi này chỉ là một điểm chuyển hướng đường. Anh đậu xe trong bóng râm và sử dụng nhà vệ sinh công cộng khác, nghĩ đến câu châm ngôn của Taco Bell: *Đừng bao giờ bỏ qua cơ hội đi tiểu trước một cuộc độ súng.*

Lúc bước ra, anh kiểm tra đồng hồ của mình. 12 giờ 30 phút. Trong căn nhà lớn màu trắng, Nick có lẽ đang chuẩn bị để xem

chương trình bình luận trước trận đấu với một vài tay chân của mình. Chúng có thể ăn nachos và uống Dos Equis. Billy gọi Siri, giọng nói vang lên rằng anh còn cách đích đến bốn mươi phút. Anh buộc mình phải đợi thêm chút nữa và cũng buộc mình không được gọi cho Alice. Thay vào đó, anh đi ra ngoài, lấy một chiếc xà beng từ một trong những cái thùng bắn thủ và đục một vài lỗ trên ống bộ của chiếc xe, thứ vốn đã chịu khôn chịu khổ nhiều rồi. Nếu anh đi đến lối vào dành cho nhân viên phục vụ với chiếc xe tải cũ phát ra những âm thanh ồm ồm, thì càng khẳng định anh đang đúng đắn.

“Được rồi,” Billy lên tiếng. Anh nghĩ đến việc hô khẩu hiệu của đội Hắc mã nhưng rồi lại nhủ rằng đừng lộ bích nữa. Hơn nữa, lần cuối cùng mà toàn đội hô vang khẩu hiệu đó, đặt tay lên nhau, mọi thứ không diễn ra tốt đẹp. Anh vặn chìa khóa. Động cơ quay tròn. Khi nó bắt đầu có độ trễ, anh chờ đợi, đạp chân ga một lần, sau đó thả lại. Động cơ của chiếc Dodge vang lên. Trước đây nó đã rất ổn. Giờ thậm chí còn kêu to hơn.

Billy kiểm tra tình hình giao thông, nhập vào đường 45, sau đó tắt đi ở Cherokee Drive. Con đường dốc dần. Có những căn nhà xuất hiện trong khoảng dặm đầu tiên, khiêm tốn nằm ở hai bên đường, nhưng sau đó chúng biến mất và chỉ còn lại Điểm Mũi đất, thấp thoáng phía trước anh.

Mình lúc nào cũng trúng phóc giờ, Billy nghĩ, và cố gắng cười trước suy nghĩ đó, nó không chỉ báo hiệu mà còn là khoe khoang. Ý nghĩ đó sẽ không biến mất và Billy hiểu đó là vì đó là một suy nghĩ đúng. Anh luôn đúng giờ. Đúng là như thế.

Bên ngoài Las Vegas mù sương, không khí trong vắt, thậm chí còn có chút hiệu ứng khuếch đại nhẹ, bởi lúc Billy đóng cánh cổng chính của khu phức hợp, ngôi nhà có vẻ như lùi lại phía sau. Bức tường cao đến nỗi không thể trông ra bên ngoài, nhưng anh biết có một cột quan sát ở ngay bên trong và nếu nó được canh gác thì chiếc động cơ cũ của anh rất có thể đã xuất hiện trên video.

Đường Cherokee Drive dừng lại ở Điểm Mũi đất. Trước khi đến được đó, có một lối mòn đầy bùn đất tách ra ở phía bên trái. Có hai biển hiệu cắm bên cạnh lối mòn này. Biển hiệu bên trái cho biết BẢO TRÌ & GIAO HÀNG. Cái còn lại đề CHỈ DÀNH CHO XE ĐƯỢC ỦY QUYỀN. Chữ CHỈ có màu đỏ.

Billy rẽ vào lối mòn đó, không quên nhắc chiếc mũ cao bồi lên cao hơn một chút. Anh cũng vỗ vào túi trước của quần yếm (khẩu Ruger giảm thanh) và túi bên hông (khẩu Glock). Ông ngấm cho những khẩu súng chỉ là một trò đùa, súng ngắn chỉ thực sự tốt khi ở khoảng cách gần, nhưng anh nhận ra anh chưa bắn thử hoặc kiểm tra số lượng đạn. Hẳn sẽ là một câu chuyện hài vô đối nếu anh sử dụng khẩu Glock và nó bị kẹt. Hoặc nếu bộ giảm thanh của Ruger, có thể được chế tạo trong

ga-ra của một gã nào đó mê ma túy, được cắm vào nòng súng và khiến nó nổ tung trên tay anh. Nhưng bây giờ đã quá muộn để lo lắng về bất kỳ điều gì như vậy rồi.

Bức tường của khu phức hợp nằm bên tay phải. Ở bên trái, những cây thông mọc đủ gần để các nhánh của chúng đập vào thành xe tải của anh. Billy có thể mừng tượng cảnh những chiếc xe lớn hơn — chở rác, giao hàng khí propan, bơm bể phốt – lắc lư trên đường, tài xế luôn miệng chửi thề mỗi khi họ phải đi trên con đường này.

Sau đó, bức tường tạo ra một góc vuông và không còn cây cối nữa. Độ dốc hai mươi độ cũng vậy. Anh hiện đang ở trên một khoảnh đất rộng lớn, có lẽ đã được san phẳng đặc biệt là cho ngôi nhà và khuôn viên. Con đường bảo trì vòng ra ngoài, sau đó quay trở lại cánh cổng ồn ào mà Billy đang tìm kiếm. Bên ngoài bức tường, anh có thể nhìn thấy khoảng gần năm mét phía trên của nhà kho, được sơn màu đỏ mộc mạc. Mái nhà bằng kim loại, che khuất ánh mặt trời. Billy không để mắt đến nó mà chỉ thoáng nhìn qua, không muốn nó ảnh hưởng đến tầm nhìn của mình.

Cánh cổng mở ra. Có những bồn hoa ở hai bên. Có một camera an ninh được gắn trên tường, nhưng nó chúc xuống như một con chim bị gãy cổ. Billy thích nó. Anh cho rằng Nick có thể đang thư giãn, buông lỏng cảnh giác một chút và đây chính là bằng chứng.

Ở bồn hoa bên trái, có một phụ nữ người Mexico trong bộ váy rộng màu xanh lam đang quỳ gối, dùng bay đào đất. Gần đó có một giỏ đan bằng liễu gai. Đôi găng tay màu vàng của bà ta

có thể được mua ở chính nơi Billy đã mua đôi găng tay của mình. Bà ta đội một chiếc mũ rộng vành Mexico bằng rơm lớn đến mức trông rất hài hước. Ban đầu, bà quay lưng lại với anh, nhưng khi nghe thấy tiếng xe tải — làm sao có thể bỏ lỡ nó? — bà ta quay lại nhìn và Billy nhận ra người phụ nữ đó không phải là người Mexico. Làn da của bà ta rám nắng, và bà ta là dân Anglo. Một bà già người Anglo.

Bà ta đứng dậy và chặn trước chiếc xe tải với đôi chân gang rộng. Khi Billy dừng xe lại và hạ cửa kính xuống, bà ta mới di chuyển đến bên phía người lái xe.

“Cậu là ai và cậu muốn gì?” Và sau đó, một điều hay ho khác xảy ra với chiếc camera an ninh bị hỏng: “Qué diseases[*]?”

Billy giơ một ngón tay lên – chờ đợi – và thò tay vào túi trước của quần yếm và lôi ra tập giấy. Trong một khắc, anh hơi chần chừ, nhưng rồi anh sực nhớ ra và anh viết *Estos son para el jardín*. Những thứ này dành cho khu vườn.

“Hiểu rồi, nhưng cậu làm gì ở đây vào Chủ nhật? Nói chuyện với tôi, Pedro.”

Anh lật một trang khác và viết *mi es sordo y mudo*. Tôi là một người câm điếc.

“Thế hả? Vậy cậu có hiểu tiếng Anh không?” Bà ta mấp máy môi với sự quan tâm quá mức.

Đôi mắt màu xanh lam đậm trên khuôn mặt dài đang quan sát anh. Billy nhận ra hai điều. Đầu tiên đó là Nick có thể đã mất cảnh giác... nhưng không phải là hoàn toàn. Camera an ninh bị hỏng và người của hắn có thể đang ở trong nhà xem trận bóng

cùng hẳn, nhưng người phụ nữ này đang ở đây với cái bay và giỏ hoa của mình. Có thể đó là một sự trùng hợp ngẫu nhiên như cách mà người bạn cũ Robin của anh thường nói, nhưng có lẽ không phải vậy, anh nhìn thấy một chai nước và một chiếc sandwich được bọc bằng giấy sáp dưới bóng cây gần đó. Điều đó cho thấy bà ta có thể có ý định ở lại đây một thời gian. Có lẽ là cho đến khi trận đấu kết thúc và bà ta cảm thấy rất thoải mái.

Đó là điều đầu tiên. Điều thứ hai là người phụ nữ đó trông quen quen. Chết tiệt thật, nếu bà ta không làm vậy.

Người phụ nữ đưa tay vào trong xe và búng tay trước mũi anh. Chúng có mùi của thuốc lá. “*Lo entiendes[*]*?”

Billy giữ ngón cái và ngón trỏ cách nhau một chút biểu thị rằng có, rằng anh hiểu, nhưng chỉ một chút.

“Tôi cá rằng nếu tôi yêu cầu xem thẻ xanh của cậu thì vận may của cậu hết rồi.” Bà ta cười giòn tan như chính giọng nói của mình. “Vậy tại sao cậu lại ở đây vào Chủ nhật, *mi amigo*[*]?”

Billy nhún vai và sau đó chỉ vào nhà kho nằm khuất sau bức tường.

“Đúng vậy, tôi không nghĩ cậu đến để uống trà và ăn bánh quy. Cậu có gì cần xếp kho? Cho tôi xem.”

Billy rõ là ngày càng không thích như thế này. Một phần là vì bà ta có thể tự nhòm vào trong xe và nhìn thấy những đồ dùng làm vườn, phần lớn là vì cảm giác rắc rối mà anh nhìn thấy ở bà ta ban nãy. Điều đó không thể là sự thật. Bà ta quá già để trở thành một trong những con chó canh cửa của Nick và dù

sao thì hẳn cũng sẽ không bao giờ thuê phụ nữ đảm nhận công việc đó. Hẳn lạc hậu và bà ta cũng đứng tuổi rồi, một người giúp việc quyết định ra đây để để mắt đến cánh cổng dành cho nhân viên phục vụ trong khi bọn chúng xem trận đấu, và bà ta quyết định giết chút thời gian bằng cách cắt tỉa một số bông hoa cho ngôi nhà. Nhưng anh vẫn không thích điều đó.

“ *Andale, ándale!*” Những cái búng tay xuất hiện nhiều hơn trước mặt anh. Billy cũng không thích điều đó, mặc dù giả định về sự vượt trội của bà ta – định kiến rất Trump của bà ta, nếu bạn thích – là một dấu hiệu khác cho thấy sự nguy trang của anh đang phát huy tác dụng.

Billy bước ra ngoài, để cửa mở, và dẫn người phụ nữ đó ra sau xe tải. Bà ta lờ nó đi và ngắm soi chiếc xe moóc. Bà ta nhìn vào bên trong những chiếc thùng các-tông, khụt khịt mũi tỏ vẻ khinh khỉnh, sau đó quay lại nhìn vào sàn xe tải. “Tại sao cậu chỉ có một túi Black Kow? Nó thì làm được gì chứ?”

Billy nhún vai ra hiệu mình không hiểu.

Người phụ nữ nhắc chân lên và đập vào túi. Chiếc mũ rộng vành của bà ta trượt xuống. “Chỉ một! Một! *Solo uno!*”

Billy nhún vai rằng anh chỉ là người giao hàng.

Bà ta thở dài và phẩy tay về phía anh. “Chà, cái quái gì không biết. Đi đi. Tôi sẽ không gọi cho Hector vào chiều Chủ nhật và hỏi ông ấy rằng tại sao lại cử một người cầm điếu đi giao một đồng đồ dở hơi này, chắc ông ấy cũng đang xem trận đấu chết tiệt đó. Hoặc một cái khác.”

Billy nhún vai ý muốn nói anh vẫn không hiểu.

“Đưa cái đồng cút đái đó vào trong đi. *Tómalo!* Sau đó, hãy đến *cantina* gần nhất, có thể cậu sẽ có mặt kịp cho hiệp hai.”

Đáng lẽ lúc đó anh nên biết mới phải. Có gì đó trong mắt người phụ nữ ấy. Nhưng anh thì không. Anh chỉ gặp may mà thôi. Anh dõi theo sự di chuyển của người phụ nữ đó qua gương bên ghế lái cho đến khi anh leo lên xe và trượt vào sau tay lái. Anh lùi lại đúng lúc, buông lỏng hai bắp vai và cái bay làm xước cẳng tay trên bên dưới chiếc áo phông mà anh đang mặc cùng quần yếm. Anh đóng sầm cửa lại, túm lấy cánh tay bà, cái bay rơi xuống ván sàn bên cạnh bàn chân trái của anh.

“Ôi, *mẹ kiếp!*”

Người phụ nữ giật cánh tay mình nhanh và mạnh đến nỗi nó vung lên cao và đánh rơi chiếc mũ rộng vành, để lộ mái tóc màu xám búi cao và ghim lại ở đó. Đó là lúc Billy biết anh đã gặp người phụ nữ đó trước đây ở đâu.

Bà ta thò tay vào một trong những chiếc túi lớn bên hông của chiếc váy làm vườn. Billy vội vàng nhảy ra khỏi xe tải và vung một cú đấm thật mạnh vào bên trái khuôn mặt của bà ta. Người phụ nữ ngã ngửa trên luống hoa. Thứ bà ta định lấy rơi ra khỏi túi. Đó là một chiếc điện thoại di động. Đây là lần đầu tiên trong đời anh ra tay với một phụ nữ và khi anh nhìn thấy vết bầm tím nổi lên trên gò má của bà ta, anh nghĩ đến Alice nhưng anh không hối hận về cú đấm đó. Nó có thể là một khẩu súng.

Và bà ta cũng nhận ra anh. Không phải ngay từ đầu nhưng đúng thế, người phụ nữ đó đã nhận ra anh. Che đây một cách cẩn thận cho đến lúc cuối. Quần yếm, bình xịt làm da rám nắng, tóc giả và mũ cao bồi là quá sai. Bức tranh của Shan được

dán lên bảng điều khiển là quá sai, bức tranh mà anh có thể viết (với nụ cười tự hào của một người cha) là tác phẩm của con gái anh. Có phải vì người phụ nữ đã nhìn thấy và xem xét bức tranh của anh cũng như gặp anh một lần ở Red Bluff không nhỉ? Hay vì bà ta là phụ nữ và họ thường nhạy cảm hơn? Đó có thể là chuyện phân biệt giới tính đầy nhảm nhí, nhưng Billy nghi ngờ điều đó.

“Đồ khốn kiếp. Mà chính là hần.”

Bà trông thật tử tế lúc ở căn nhà thuê của Nick, anh nghĩ. *Gần như lịch sự*. Tất nhiên sau đó bà ta ở trong trạng thái phục vụ. Lúc này anh mới sực nhớ Nick đã đưa cho bà ta một xấp tiền mặt cho Alan, người đầu bếp đã chuẩn bị món Baked Alaska, nhưng không có đồng nào cho bà ta. Vì bà ta đã được trả lương. Trên thực tế, bà ta là người nhà. Khá hài hước đấy nhỉ Người phụ nữ trông có vẻ sống sót, nhưng đó có thể là một hành động đóng kịch^[*]. Dù thế nào thì anh cũng mừng vì cái bay đã rơi trong xe tải. Anh choàng tay qua vai bà ta và dựng bà ta ngồi dậy. Má bà ta phồng lên như một quả bóng, anh lại nghĩ đến Alice, nhưng Alice chưa bao giờ nhìn anh bằng ánh mắt mà người phụ nữ này đang dành cho anh. Nếu ánh nhìn có thể giết chết người khác, thì giờ đúng là như vậy rồi.

Billy lôi khẩu Ruger ra khỏi túi áo khoác bằng tay còn lại, khẽ di hòng súng vào vầng trán nhăn nheo của bà ta. Frank Macintosh được biết đến (không bao giờ biết mặt) với cái tên là Frankie Elvis, đôi khi là Elvis Sân bay. Tóc búi cao, giống như bà ta lúc này. Cùng một mái tóc, cùng một khuôn mặt dài, cùng

một chữ V ở đường chân tóc ở chính giữa trán. Billy nghĩ lý ra anh phải nhận ra sớm hơn và tự cứu mình khỏi rất nhiều rắc rối, nếu không có chiếc mũ rộng vành quá khổ.

“Chào, Marge. Bà không lịch sự như khi phục vụ bữa tối cho chúng tôi nhỉ?”

“Tên phản bội khốn khiếp,” bà ta nói và nhổ nước bọt vào mặt anh.

Billy nhanh chóng cảm thấy thôi thúc muốn đâm bà ta một lần nữa, nhưng không phải vì bà ta nhổ toẹt vào mặt anh. Anh đưa tay lên gạt nó đi, để bà ta tự chống đỡ. Bà ta trông hoàn toàn có thể làm như vậy. Bà ta có thể đã ngoài bảy mươi tuổi và là một người hút thuốc lá suốt cả cuộc đời, nhưng bà ta không muốn từ bỏ, Billy phải ra tay vì thế.

“Phải ngược lại mới đúng chứ. Nick mới là tên phản bội khốn khiếp. Tôi đã làm xong việc và thay vì trả tiền cho tôi, hắn quyt luôn và lên kế hoạch giết tôi.”

“Nick sẽ không bao giờ làm điều đó. Cậu ấy bảo vệ người của mình.

Điều đó có thể đúng, Billy nghĩ, nhưng tôi không phải là một trong số họ và chưa bao giờ là như vậy. Tôi là một nhà thầu độc lập cơ bản.

“Đừng tranh cãi nữa, Marge. Thời gian không có nhiều đâu.”

“Mày làm gãy tay tao.”

“Còn bà thì khiến tôi phát điên. Như thế là hòa nhau rồi nhỉ. Có bao nhiêu kẻ đang xem trận đấu trong đó?”

Bà ta không trả lời.

“Frank có ở trong đó không?”

Bà ta không trả lời, nhưng cảm giác thoáng qua mà anh nhìn thấy trong đôi mắt đen đó đã cho anh biết câu trả lời. Anh lấy điện thoại di động của bà ta, phủ sạch bụi bẩn và trả nó lại. “Gọi cho hắn, nói rằng có người từ Greens & Gardens làm rơi ít phân bón và đất trồng. Không có gì phải lo lắng cả. Nói...”

“Không.”

“Nói rằng bà đã bảo anh ta cứ xếp đồ vào kho.”

“Không.”

Billy hạ thấp nòng súng Ruger xuống. Giờ thì anh đặt nó ở giữa hai con mắt của bà ta. “Nói với hắn, Marge.”

“Không”

“Nói với hắn, nếu không tôi sẽ bắn bay não bà, và sau đó là Frank.”

Bà ta lại nhổ toẹt vào mặt anh. Ít nhất là cố gắng nhổ, vì không có gì nhiều. *Vì miệng bà ta khô rồi*, Billy nghĩ. Bà ta sợ hãi, nhưng bà ta vẫn sẽ không làm điều đó. Ngay cả khi làm vậy, bà ta sẽ cảnh báo bọn chúng bằng cách phát ra âm thanh hoặc hét lên *Là hắn, cái tên phản bội chết tiệt Billy Summers*.

Billy không thể không nghĩ đến Alice nhưng anh phải tự nhắc nhở bản thân rằng đây không phải là cô và không bao giờ có thể là cô, anh đánh vào thái dương của Marge. Đôi mắt bà ta đảo lên thành tròng trắng và bà ta ngã xuống bốn hoa. Anh tiến đến gần, theo dõi trong một phút để đảm bảo bà ta vẫn còn thở, sau đó ném điện thoại của bà ta vào trong xe tải. Anh nhẩy vào xe, sau đó suy nghĩ lại và rút những bông hoa đã cắt ra khỏi giỏ của bà ta. Ở bên dưới là một bộ đàm và một khẩu súng lục ổ quay .357 King Cobra nòng ngắn. Có nghĩa là bà ta không chỉ

làm vườn. Và chúng không chỉ đưa bà ta ra đây với suy nghĩ đó. Anh vút súng và bộ đàm vào trong xe tải.

Anh khởi động lại động cơ suốt mười giây dài nhưng không được, và Billy nghĩ *tại sao lại là bây giờ, ôi Chúa ơi, tại sao lại là bây giờ*. Cuối cùng thì động cơ cũng nổ và anh lái xe vào khu đất. Anh dừng lại bên trong bức tường cao hơn ba mét, đỗ chiếc xe tải ở giữa lối, và đóng cổng. Có một chốt thép rất lớn. Anh đẩy chốt kép và quay trở lại xe tải đang găm lên qua ống bô bị đục lỗ. Làm vậy dường như là một ý tưởng hay vào thời điểm đó. Còn giờ thì không hay lắm.

Khi anh leo trở lại xe, Marge Macintosh bắt đầu đập vào cổng và hét lên. "*Này! Này! Đó là Summers! Summers trong xe tải!*" Billy tin rằng không có bất cứ ai có thể nghe thấy giọng hét thất thanh của bà ta ngay cả khi dàn ống bộ của chiếc Dodge còn nguyên vẹn, nhưng anh rất ngạc nhiên trước sức sống đó. Anh đã đâm bà ta một cú hết sức lực và bà ta tỉnh lại.

Ngoại trừ việc mày đã không ra tay mạnh nhất có thể, anh nghĩ. *Mày nghĩ đến Alice và kìm lại một chút*.

Giờ thì quá muộn và anh nghĩ điều đó không còn quan trọng nữa rồi. Bà ta sẽ phải chạy dọc hết bức tường, lách qua những hàng thông, để cảnh báo bất cứ ai trong nhà của lính gác gần cổng chính... ấy là giả sử có ai đó thực sự ở đó.

Và tất nhiên là có rồi. Lúc Billy lái xe qua nhà kho và bãi giữ ngựa, một anh chàng bước ra. Anh ta có một khẩu súng trường hoặc một khẩu súng hoa cải gì đó, nhưng hiện tại nó đang được

đeo trên vai. Anh ta trông có vẻ thoải mái. Anh ta đưa hai tay lên ngang vai với lòng bàn tay hướng ra ngoài: *Qué pasa*^[*]?

Thay vì hướng về phía ngôi nhà như anh đã định, Billy giơ tay qua ô cửa sổ bên ghế lái, chìa ngón tay cái lên và hướng nó xuống đường lái xe chính về phía nhà bảo vệ.

Anh dừng xe. Gã đàn ông đi về phía anh với khẩu súng – đó là một khẩu Mossberg – vẫn đeo trên vai. Billy nhận ra anh ta. Billy chưa bao giờ đến đây, nhưng anh đã đến căn hộ áp mái của Nick tại Double Domino ba hoặc bốn lần, và từng nhìn thấy anh chàng này vài lần ở đó. Tên là Sal gì đó. Nhưng không giống như người mẹ tinh mắt của Frank, Sal không nhận ra anh.

“Có chuyện gì thế, anh bạn?” Anh ta hỏi. “Lão bà cho anh đi qua à?”

“Đúng thế.” Billy không cố nói giọng Tây Ban Nha, nghe giống như Gonzalez chết tiệt. “Tôi cần ai đó ký xác nhận. Anh có thể ký không?”

“Tôi không biết,” Sal đáp. Anh ta trông có vẻ bồn chồn. Billy nghĩ, *quá muộn rồi, amigo, quá muộn rồi*. “Xem anh có gì đã.”

Tờ giấy điếc của Billy lòi ra từ túi trước của chiếc quần yếm. Anh vỗ vào nó và nói, “Nó ở ngay đây.”

Anh thò tay vào và chộp lấy khẩu Ruger của Don Jensen. Như một điều kỳ diệu, mọi chuyện diễn ra thật suôn sẻ, ngay cả nòng giảm thanh hình bóng đèn ở cuối. Anh bóp cò. Một cái lỗ thành hình giữa hai trong số các nút áo ngọc trai ở mặt trước của chiếc áo sơ mi kiểu phương Tây của Sal. Có một tiếng bong

bóng nổ và bạn biết không, thiết bị hãm thanh võ làm đôi, một nửa rơi ra ngoài đất và một nửa rớt xuống buồng lái.

“Mày bắn tao!” Sal nói, loạng choạng lùi lại một bước. Đôi mắt anh ta mở to.

Billy không muốn bắn anh ta thêm một phát nữa vì phát súng thứ hai sẽ ồn ào hơn rất nhiều và anh cũng không cần phải làm vậy. Sal gập người, đầu gối khụy xuống mặt đất và đầu cúi gằm. Trông anh ta như thể đang cầu nguyện. Sau đó anh ta đổ ập người về phía trước.

Billy nghĩ đến việc lấy khẩu Mossberg nhưng rồi quyết định bỏ qua. Như những gì anh đã nói với Marge, thời gian rất eo hẹp.

Anh lái xe hướng về phía nhà chính. Có ba chiếc xe hơi đậu trên sân đỗ, một chiếc sedan, một chiếc SUV nhỏ gọn và một chiếc Lamborghini hẳn là thuộc về Nick. Billy nhớ Bucky từng nói rằng Nick thích xe hơi. Billy tắt máy chiếc xe tải ồn ào và đi lên các bậc thềm chính. Anh giữ tờ giấy điếu trong một tay, phía sau là khẩu Glock. Anh vừa giết một người, và Sal có lẽ cũng là một kẻ xấu đã làm nhiều điều xấu theo lệnh của Nick, nhưng Billy không biết chắc. Bây giờ anh sẽ giết nhiều hơn, giả sử rằng anh không bị giết. Anh sẽ nghĩ về điều đó sau. Nếu có sau này.

Anh đặt tay lên chuông, đoạn ngập ngừng. Giả sử nếu người đi đến cửa là phụ nữ thì sao? Nếu điều đó xảy ra, Billy không nghĩ mình có thể ra tay bắn cô ta. Ngay cả khi kết quả là mọi thứ trở nên tồi tệ, anh cũng không tin mình sẽ có thể làm vậy. Thay vào đó, anh muốn có cơ hội đi quanh nhà, tìm hiểu một chút, nhưng không có thời gian. Mẹ Elvis đang vô cùng giận dữ.

Anh thử mở cửa. Cánh cửa mở ra. Billy ngạc nhiên nhưng không hẳn là sốc. Nick đã cho rằng anh sẽ không đến. Hơn nữa, đó là một buổi chiều Chủ nhật, mặt trời đã tắt và đó là ngày bóng chày ở Mỹ. Billy tin rằng đội Giants vừa ghi điểm. Đám

đông đang hò hét và vài người đàn ông cũng vậy. Không gần mà cũng không xa.

Billy lại nhét tập giấy vào túi trước của chiếc quần yếm và đi về phía phát ra âm thanh. Sau đó, chính là những gì mà anh lo sợ. Phía dưới sảnh chính là một cô hầu gái người Mỹ nhỏ nhắn, xinh xắn cùng một khay bánh bao sữa bốc khói được đặt trên một thùng đá Igloo có lẽ chứa đầy bia. Billy có thời gian nghĩ về một lời ca cũ của Chuck Berry, *Cô ấy quá dễ thương khi vừa mới mười bảy tuổi*. Cô gái đó nhìn thấy Billy, cô nhìn thấy khẩu súng, miệng cô há ra, thùng đá Igloo nghiêng đi, khay đựng đồ bắt đầu trượt. Billy đẩy nó trở lại nơi an toàn.

“Đi đi,” anh nói, chỉ vào cánh cửa đang mở. “Cầm lấy cái đó và ra khỏi đây. Đi xa.”

Cô không nói một lời nào. Mang theo khay, cô bước xuống hành lang và bước ra bên ngoài ánh sáng mặt trời. Dáng bộ của cô, Billy nghĩ, thật hoàn hảo và ánh mặt trời hắt trên mái tóc đen của cô như muốn nói rằng Chúa có thể không tệ hoàn toàn. Cô bước xuống các bậc thang, thẳng lưng và đầu ngẩng lên. Cô không ngoái lại. Đám đông reo hò. Những gã đàn ông trước tivi cũng vậy. Kẻ nào đó hét lên, “Đụ má, *Big Blue!*”

Billy bước từng bước một xuống hành lang lát gạch. Ở giữa hai bức tranh Georgia O’Keeffe – một bức là núi mặt bàn, bức bên kia là núi lớn – là một cánh cửa đang để ngỏ. Qua khe hở giữa các bản lề, Billy có thể nhìn thấy cầu thang dẫn xuống. Có một quảng cáo bia. Billy đứng sau cánh cửa đang để mở, chờ hết quảng cáo, khi bọn chúng tập trung trở lại trận đấu.

Sau đó, Nick, từ dưới chân cầu thang hét lên: “Maria! Đâu rồi?” Khi không có câu trả lời, hắn tiếp tục, “*Maria! Nhanh lên!*”

Ai đó lên tiếng, “Tôi sẽ đi xem.” Billy không chắc lắm, nhưng nghe có vẻ giống Frank.

Tiếng bước chân dồn dập lên cầu thang. Có người bước ra sảnh và rẽ trái, có lẽ hướng về phía nhà bếp. Đó là Frank, được rồi. Billy nhận ra ngay cả khi nhìn từ phía lưng: người đàn ông hào hoa đang cố gắng che giấu cái đầu hói của mình. Billy bước ra từ phía sau cánh cửa và đi theo sau anh ta, lòng thầm vui sướng vì anh ta mang giày thể thao. Frank vào bếp và đưa mắt nhìn quanh.

“Maria? Cưng, em đâu rồi? Bọn anh cần...”

Billy nhanh chóng giơ khẩu Glock lên cao và dùng hết sức lực đập mạnh báng súng vào cằm hói của anh ta. Máu tóe ra và Frank ngã quỵ về phía trước, đập trán vào chiếc bàn gỗ sồi ở giữa phòng trong lúc ngã vật xuống. Đầu của mẹ hắn rất cứng và có thể Frank đã thừa hưởng điều đó từ bà ta nhưng Billy không nghĩ anh ta có thể tỉnh lại sau cú đánh này. Dù sao thì không phải trong một thời gian, và có thể là không bao giờ. Trong các bộ phim chiếu trên ti-vi, đám đàn ông luôn bị đánh vào đầu và đứng dậy ngay sau đó vài phút hoặc không bị thương chút nào, nhưng đời thực thì không như thế. Frank Macintosh có thể chết vì phù não hoặc tụ máu dưới màng cứng. Điều đó có thể xảy ra trong năm phút kể từ lúc này hoặc anh ta có thể hôn mê trong năm năm. Anh ta cũng có thể tỉnh lại sớm hơn, nhưng có lẽ không phải trước khi Billy hoàn thành công

việc trong ngày hôm nay của mình. Tuy nhiên, anh rẽ hướng và nhanh chân chạy đi. Không có tiếng súng.

Billy lặng lẽ bước xuống hành lang. Trận đấu vẫn đang tiếp diễn, bởi vì đám đông lại hét ầm lên. Một trong những gã đàn ông ở dưới đó, trong hang động của Nick hét lên, “Chết tiệt, treo hẳn lên dây phơi đi! Đúng rồi đó! Đó chính xác là những gì tao đang nói!”

Billy lững thững bước xuống cầu thang, không nhanh mà cũng không chậm. Ba gã đàn ông đang ngồi trước một màn hình lớn. Hai tên ngồi trên ghế đơn. Chiếc ghế đơn thứ ba – có lẽ là của Frank – trống không. Nick ngồi giữa đi-văng cùng với hai chân đang giang rộng. Hắn đang mặc quần đùi, trông vừa quá ngắn vừa quá chật, và hẳn quá ỉn ào. Bụng của hắn phình to trong chiếc áo sơ mi của đội New York Giants và ôm một tô bỏng ngô. Hai tên còn lại cũng có bỏng ngô, có vẻ như nó rất ngon vì tay bọn chúng đưa lên rồi đưa xuống liên tục. Billy biết cả hai gã đàn ông đó. Một kẻ mà anh từng nhìn thấy trong căn hộ của Nick và trong các văn phòng chính của Domino. Chắc chắn là một nhân viên kế toán. Billy không nhớ tên hắn, Mikey hay Mickey hoặc có thể là Markie. Tên còn lại là một trong những kẻ giả mạo trên chiếc DWP giả. Tên là Reggie gì đó.

“Chà, hơi lâu đấy” Nick nói. Hai tên kia đã nhìn thấy Billy, nhưng Nick vẫn đang dán mắt vào trận đấu đang diễn ra trên ti-vi. “Cứ đặt nó trên...”

Cuối cùng hắn cũng trưng ra biểu hiện kinh ngạc như những cộng sự của mình, quay đầu lại và thấy Billy đang đứng cách thảm trải sàn hai bước. Vẻ sợ hãi và kinh ngạc hiện rõ trên

khuôn mặt Nick khiến Billy rất hài lòng. Nó không bù đắp được cho những năm tháng cuối cùng của cuộc đời anh, không chút nào, nhưng đó là một bước đi đúng hướng.

“Billy?” Cái tô đang nằm gọn trên bụng Nick lật úp và bóng ngô vương vãi xuống thảm.

“Chào, Nick. Anh có vẻ không vui khi gặp tôi, nhưng tôi rất vui khi gặp anh đây.” Anh vẫy khẩu Glock về phía anh chàng kế toán, kẻ giờ đã giơ cả hai tay lên. “Tên mày là gì?”

“M-Mark. Mark Abromowitz.”

“Nằm xuống sàn đi, Mark. Mày cũng vậy, Reggie. Úp bụng xuống. Tay và chân giang rộng. Giống như mày đang tạo ra những thiên thần tuyết ấy.”

Hai gã đàn ông không cự nự. Chúng đặt tô bóng ngô của mình sang một bên – một cách cẩn thận – và nằm úp xuống sàn.

“Tôi có gia đình,” Mark Abromowitz lên tiếng.

“Tốt. Vậy thì hãy cư xử cho đúng mực và mày sẽ được gặp lại họ. Có ai trong chúng mày có súng không?” Anh không cần đặt câu hỏi này với Nick, vì trong bộ trang phục lố bịch dành cho trận đấu đó, hẳn không có chỗ nào để giấu vũ khí, thậm chí không phải một khẩu súng ở mắt cá chân.

Hai gã đàn ông, cúi mặt xuống, lắc đầu.

Nick gọi tên Billy, lần này không phải là một câu hỏi mà là một câu cảm thán vui mừng. Hắn đang cố gắng tỏ ra như một chủ trang viên cũ gặp lại *người quen* nhưng có phần gượng gạo. “Anh đã ở đâu vậy? Tôi đang cố gắng liên lạc với anh!”

Billy không bận tâm đến lời nói dối sống sượng này của hắn ngay cả khi anh không có mối quan tâm cấp bách hơn. Có một chiếc ghế thứ tư và một tô bỏng ngô đã vơi đi hơn nửa đang để bên cạnh.

“Họ đang giữ nó trên mặt đất với Barkley,” người thuyết minh trận đấu lên tiếng, “với Jones dẫn đường và...”

“Tắt nó đi,” Billy ra lệnh. Nick là vua của ngôi nhà và vua của chiếc đi-văng, vì vậy tất nhiên điều khiển ti-vi ở cạnh hắn.

“Gì cơ?”

“Anh đã nghe thấy tôi nói rồi đấy, tắt nó đi.”

Khi Nick chĩa điều khiển vào ti-vi, Billy vui mừng khi thấy tay hắn hơi run. Trận đấu biến mất. Bây giờ chỉ còn bốn người họ, nhưng chiếc ghế trống thứ tư cùng bát bỏng ngô bên cạnh cho biết có một chiếc ghế thứ năm không được tính đến.

“Hắn đâu?” Billy hỏi.

“Ai cơ?”

Billy chỉ vào chiếc ghế trống.

“Billy, tôi phải giải thích lý do tại sao tôi phải đợi để liên lạc với anh. Có một vấn đề ở tôi. Nó...”

“Câm miệng” Thật vui khi thốt ra điều đó thành lời, và thật vui khi không phải giả vờ bản thân ngu ngốc. “Mark!”

Nhân viên kế toán giật thót chân, như thể vừa bị điện giật.

“Hắn đâu?”

Mark khôn ngoan trả lời ngay lập tức. “Cậu ấy đi vệ sinh.”

“Im đi, đồ khốn,” Reggie lên tiếng, và Billy bắn vào mắt cá chân hắn. Hắn không biết anh sẽ làm thế cho đến đạn bay ra khỏi nòng nhưng anh vẫn ngắm chuẩn như mọi khi và anh

không hối tiếc về điều đó hơn là hối tiếc vì đã khiến Frank ngã gục trong nhà bếp. Reggie là một phần của kế hoạch loại bỏ Billy Summers già ngu dốt. Đưa anh vào sau chiếc xe van DPW giả, chở anh ra khỏi thị trấn vài dặm, găm một viên đạn vào đầu anh, vụ án được khép lại. Hơn nữa, bộ ba gã đàn ông trong hang động nhỏ bé này cần biết ai là người chịu trách nhiệm chính.

Reggie hét lên và lăn lộn, cố gắng giữ chặt mắt cá chân. “Đồ khốn khiếp! Mày bắn tao!”

“Câm mồm đi nếu không tao sẽ khiến mày phải im lặng mãi mãi đấy. Nếu mày không tin thì cứ thử xem.” Anh hướng khẩu súng về phía Abromowitz, kẻ đang nhìn anh với đôi mắt như muốn lòi ra khỏi hốc. “Nhà vệ sinh ở đâu? Chỉ.”

Abromowitz chỉ về phía sau chiếc đi-văng. Ba cái máy bắn bi được xếp thành hàng, dựa vào tường, đèn của chúng nhấp nháy nhưng những âm thanh bíp bíp đều im bật. Ngay bên ngoài là một cánh cửa gỗ đóng kín.

“Nick. Bảo hắn ra ngoài.”

“Đến đây đi, Dana!”

Vậy đó chính là người đàn ông mất tích, Billy nghĩ. Cộng sự DPW của Reggie. Gã đàn ông tóc đỏ nhỏ thó, người mà đã nói chuyện với mình trong Tháp Gerard. Có thể không phải là người đã loại bỏ Ken Hoff, nhưng Billy nghĩ rằng rất có thể anh ta đã làm như vậy. Tất nhiên đó là Edison, vì mọi nhân vật trong truyện đều phải được sử dụng ít nhất hai lần: Quy tắc của Dickens. Và Zola.

Hắn không bước ra ngoài.

“Ra đi, Dana!” Nick gọi. “Không sao đâu!”

Không có câu trả lời.

“Hắn có súng không?” Billy hỏi Nick.

“Gì, anh đùa à? Anh nghĩ thế nào khi tôi mời bạn bè đến xem một trận đấu?”

Billy nói, “Tôi nghĩ chúng ta sẽ tìm hiểu việc đó. Nick, hai người bạn của anh ở trên sàn có biết tôi có thể bắn không? Đó có phải là những gì tôi *làm* không?”

“Anh ấy có thể bắn,” Nick nói. Làn da xanh xao bình thường của hắn giờ đã ngả sang màu vàng. “Anh ấy đã học bắn trong Thủy quân lục chiến. Một tay bắn tía.”

“Tao sẽ vào phòng tắm và thuyết phục Dana ra. Tao đoán mày không thể chạy, Reggie, nhưng mày thì có thể, Abromowitz ạ. Cứ làm thế đi và tao sẽ giết mày. Anh cũng thế, Nick.”

“Tôi sẽ không đi đâu cả,” Nick nói. “Chúng ta sẽ giải quyết vấn đề này. Tôi chỉ cần giải thích lý do tại sao...”

Billy lại bảo hắn cầm miệng và đi vòng qua đi-văng. Nick bây giờ đã quay lưng lại với anh, và anh có thể dễ dàng thực hiện một cú bắn vào đầu nếu cần. Reggie và nhân viên kế toán bị chặn lại bởi chiếc đi-văng, nhưng mắt cá chân của Reggie vỡ rồi và anh không nghĩ Abromowitz – người đàn ông của gia đình sẽ là một vấn đề. Anh bận tâm đến Dana Edison.

Anh dừng lại bên cạnh máy bắn bi gần với cánh cửa đang khép chặt. Anh lên tiếng, “Ra ngoài đi, Dana. Nếu mày nghe theo thì có thể sống. Còn không thì chết.”

Billy không mong đợi một câu trả lời và anh cũng không nhận được câu trả lời nào cả.

“Được rồi, vào nhé.”

Còn lâu tao mới làm vậy, anh nghĩ, nhưng anh hạ thấp người, vươn về phía trước và nắm lấy tay nắm cửa. Ngay sau đó, Edison nổ súng, bốn phát liên tiếp nhanh đến mức Billy khó có thể phân biệt được chúng. Đó là một cánh cửa mỏng và không có lỗ, chỉ có những mảnh gỗ lớn bay lên. Billy cảm nhận được chuyển động phía sau mình nhưng anh không quay lại. Nick và Abromowitz có thể đang chạy trốn, nhưng hai tên đó sẽ không chạy vào khu vực súng đạn này của Edison để giải quyết anh, như hai con lừa đã chạy vào Ngôi nhà Vui nhộn để cố gắng và giải cứu Johnny Capps.

Edison sẽ mong đợi Billy do dự nếu anh vẫn còn sống, vậy nên anh không chần chừ chút nào. Anh bước tới trước cánh cửa bị vỡ vụn và bóp cò năm, sáu lần. Edison la hét âm ỉ. Có tiếng lách cách và sau đó – chỉ có thực tế mới có thể giải thích được những điều vô lý như vậy – bốn cầu xả nước.

Từ khóe mắt mình, Billy nhìn thấy Abromowitz đang hướng đến tầng một bằng một loạt các bước nhảy như linh dương. Billy không biết Nick định làm gì nhưng anh không đi theo Abromowitz lên cầu thang và đây cũng không phải là thời điểm để kiểm tra. Anh nhấc chân lên và đá vào phần còn lại của cánh cửa bên cạnh ổ khóa. Nó bay ra. Dana Edison đang nằm đối diện nhà vệ sinh, máu trào ra từ đầu và cổ họng. Khẩu Glock của hắn đang nằm trong phòng tắm cùng chiếc kính không gọng. Có lẽ

hắn đã gạt phải cần xả nước của bồn cầu khi ngã xuống. Mắt hắn đảo lên nhìn Billy.

“Bác... sĩ...”

Billy nhìn máu đổ xuống thành bồn cầu. Không có bác sĩ nào giúp được Dana cả. Dana đã mua nơi mà bọn chúng gọi là trang trại. Billy cúi người, tay cầm súng. “Mày có nhớ điều cuối cùng mà mày đã nói với tao khi đến văn phòng của tao ở Tháp Gerard không?”

Edison phát ra tiếng khàn khàn. Một tia máu trào ra cùng với âm thanh đó.

“Tao thì có đấy.” Billy đặt nòng súng vào thái dương của Edison. “Mày đã nói ‘Đừng bỏ lỡ’ Đoạn anh bóp cò.

Lúc anh bước ra, Reggie đang quỳ gối trước đi-văng. Billy có thể nhìn thấy đỉnh đầu hắn. Hắn nhìn thấy Billy và nâng một khẩu súng lục nhỏ bằng bạc mà chắc chắn được giấu bên dưới một trong những chiếc đệm. Rốt cục thì Nick không phải là không có vũ khí. Billy găm hai viên đạn xuyên qua mặt sau của đi-văng trước khi Reggie có thể bắn và hắn lùi lại, khuất khỏi tầm nhìn. Billy chạy ba bước dài đến đi-văng và nhìn chăm chăm vào nó. Reggie đang nằm ngửa, khẩu súng rơi trên thảm bên cạnh một bàn tay đang xò ra. Đôi mắt hắn mở to và bắt đầu đờ đẫn.

Lẽ ra mày nên tìm cách giải quyết cái mắt cá chân bị vỡ của mình, Billy nghĩ. Các bác sĩ có thể chữa trị cho nó.

Có thứ gì đó rơi xuống. Âm thanh của thủy tinh vỡ và một lời chửi rủa – “*M’qifsh Karin!*”^[*] Billy lao nhanh theo hướng đó, cúi người thật thấp. Ánh đèn ở khu vực bên ngoài phòng ti-vi đã tắt, nhưng Billy có thể nhìn thấy Nick trong bóng tối. Lưng hắn quay về phía anh. Hắn đang nhấn các nút trên bàn phím sáng đèn bên cạnh cánh cửa thép. Có một bàn bi-a trong căn phòng liền kề này, một vài máy đánh bạc cổ điển và một chiếc

xe đẩy nằm nghiêng trên một tấm kính vỡ lấp lánh và mùi rượu whisky tràn ra nồng nặc.

Nick điên cuồng bấm vào các nút, liên mồm chửi bới bằng tiếng Albania hay bất cứ ngôn ngữ nào mà hắn đã học được khi còn nhỏ và giờ chẳng còn đọng lại chút nào trong đầu. Hắn chỉ dừng lại khi Billy bảo hắn hãy từ bỏ việc đó đi và quay lại đây.

Nick làm như được bảo. Giờ đây, hắn trông giống như một gã đàn ông đang đứng trên bờ vực của cái chết, điều đó thật công bằng vì đó là nơi hắn đang ở. Nhưng hắn đang mỉm cười. Khẽ nhếch môi, nhưng đúng, đó là một nụ cười. “Tôi đã đi sai đường. Đáng lẽ tôi nên đi cầu thang như Markie, nhưng...” Hắn nhún vai.

“Đó là căn phòng an toàn của anh?” Billy hỏi.

“Đúng thế. Và anh biết gì không? Tôi đã quên mất đồng mật khẩu hồ lớn chết tiệt đó.” Đoạn hắn lắc đầu. “Không, thật nhảm nhí. Tôi xóa mất. Chỉ có bốn con số và tất cả những gì tôi có thể nhớ là con số thứ hai”

“Còn bây giờ thì sao?” Billy hỏi.

“6247,” Nick nói và hắn thực sự nở nụ cười.

Billy gật đầu. “Điều đó xảy ra với người giỏi nhất trong chúng ta và cũng xảy ra với những người còn lại.”

Nick nhìn kỹ anh. Hắn đưa tay lau đôi môi bóng nhẫy nước bọt. “Anh nghe có vẻ khác. Thậm chí là trông rất khác. Anh chưa bao giờ ngu ngốc như anh đã giả vờ, phải không? Giorgio đã nói với tôi điều đó và tôi không tin cậu ta.”

“Trước khi anh giết anh ta,” Billy nói.

Đôi mắt của Nick mở to, Billy có thể thề rằng đó là một sự ngạc nhiên thực sự. “Giorgio chưa chết, cậu ta đang ở Brazil.” Anh ta xem xét thật kỹ khuôn mặt của Billy. “Anh không tin tôi?”

“Sau khi anh kéo cái thứ chết tiệt kia, làm sao tôi có thể tin một lời thốt ra từ miệng anh nhỉ?”

Nick nhún vai. “Tôi có thể ngồi xuống không? Chân tôi không trụ vững nổi nữa rồi.”

Billy hướng nòng của khẩu súng Glock về phía chỗ ngồi của ba khán giả bên cạnh bàn bi-a. Nick loạng choạng bước đến và ngồi xuống chiếc ghế ở giữa. Anh đưa tay ra sau và bật công tắc, ba ngọn đèn treo trên tấm nỉ màu xanh sáng lên.

“Tôi không bao giờ nên nhận hợp đồng. Nhưng tất cả số tiền đó... nó khiến tôi mù quáng.”

Billy cho rằng mình có chút thời gian. Sẽ là một sai lầm nếu đẩy sự việc đi quá xa, nhưng dù sao thì anh cũng có thể làm vậy. Vì anh muốn câu trả lời. Tiền dường như là thứ yếu. Chỉ có trong các bộ phim thì những tên xã hội đen mới có một bức tường tiền mặt trong căn phòng an toàn của hẳn. Ngày nay, mọi thứ đều giao dịch bằng máy tính. Tiền mặt hầu như không tồn tại. Nó đã trở thành bóng ma trong cổ máy.

“Pigs mắc bệnh gan. Anh sẽ phải nhét tiền thay tim của cậu ta, béo thế cơ mà, nhưng chính lá gan của cậu ta mới là vấn đề. Cậu ta cần được ghép gan. Các bác sĩ nói sẽ không có cách nào khác trừ khi cậu ta giảm cân, chừng chín mươi cân. Nếu không, cậu ta sẽ chết trên bàn mổ. Vì vậy, cậu ta đã đến Brazil.”

“Một trại giảm cân?”

“Một phòng khám đặc biệt. Loại mà một khi anh vào đó, anh không thể ra ngoài cho đến khi đạt được trọng lượng mục tiêu và họ cho phép anh ra. Cậu ta biết đó là cách duy nhất để cứu vẫn được tình hình, nếu không thì cậu ta sẽ ra đi ngay lần đầu tiên có cảm giác thèm thuồng với một chiếc bánh mì kẹp thịt tràn ngập phô mai.”

Billy bắt đầu tin câu chuyện đó. Nick đang nói về Giorgio chủ yếu ở thì hiện tại, và hẳn không hề mắc một lỗi nào. Theo một cách nào đó, nó giống như việc Edison xả bốn cầu khi ngã, bị thương nặng. Một số điều quá kỳ lạ không phải là sự thật. Georgie Pigs trong một trại giảm cân chắc chắn là một trong những điều đó.

“Giorgio biết anh sẽ có ID mới sau khi giết Joel Allen, cậu ta là một con cá voi chết tiệt, nhưng cậu ta ổn với điều đó. Cậu ta nói rằng đó là một cách để đảm bảo cậu ta sẽ không rút lui vào phút cuối, có gan mới hoặc không có gan mới. Hơn nữa, cậu ta muốn nghỉ hưu.”

“Thật sao?” Billy có thể tin rằng Giorgio là một trong những kẻ sẽ chết khi đang làm việc.

“Đúng thế.”

“Dành những năm tháng còn lại ở Brazil?”

“Tôi nghĩ là Argentina.”

“Nghe có vẻ đắt đỏ. Cậu ta có nhận được khoản tiền thưởng hưu trí nào nhờ sắp xếp giúp tôi không?”

Nick ngập ngừng, sau đó trả lời, “Ba triệu.”

“Ba cho Giorgio và sáu cho tôi.”

Nick mở to mắt và ngồi thụp xuống ghế. Hắn nghĩ rằng nếu Billy biết điều đó, thì bất kỳ cơ hội nào để hắn có thể thoát khỏi nơi này vừa bốc hơi mất. Hắn có thể đúng.

“Nhưng anh lại không chịu thanh toán cho tôi khoản tiền một triệu rưỡi mà anh đã nợ tôi? Tôi biết anh là một kẻ ti tiện, Nick, nhưng tôi không ngờ anh lại là một kẻ lừa đảo trắng trợn như thế.

“Billy, chúng tôi không bao giờ...”

“Anh đúng là như thế. Tôi muốn nghe anh nói điều đó, nếu không bây giờ tôi sẽ giết anh.”

“Dù sao thì anh cũng sẽ giết tôi,” Nick nói, dù giọng nói của hắn vẫn ổn định, nhưng một dòng nước mắt chảy xuống một bên má đầy đặn và được cạo nhẵn nhụi của hắn.

Billy không trả lời.

“Được rồi, thế đấy. Chúng tôi sẽ giết anh. Điều đó đi kèm với thỏa thuận. Dana sẽ là người làm điều đó.”

“Tôi sẽ trở thành Oswald[*] của anh.”

“Đó không phải là ý của tôi, Billy. Tôi đã nói với khách hàng rằng anh sẽ trung thành dù có chuyện gì xảy ra đi nữa. Lão ta nhất nhất muốn vậy, và như những gì tôi nói đấy, tiền làm tôi mờ mắt.”

Billy có thể hỏi Nick nhận được bao nhiêu, nhưng liệu anh có muốn biết điều đó không? Anh không. “Khách hàng là ai?”

Thay vì trả lời, Nick chỉ vào cánh cửa dẫn đến căn phòng hoảng loạn. “Tôi có tiền. Không đủ một triệu rưỡi nhưng ít

nhất khoảng tám mươi nghìn, cũng có thể là hơn trăm. Tôi sẽ đưa nó cho anh và tôi sẽ đưa anh phần còn lại.”

“Tôi hoàn toàn tin điều đó,” Billy nói. “Tôi cũng tin rằng chúng ta đã giành chiến thắng ở Việt Nam và cuộc đổ bộ lên mặt trăng đã được dàn dựng” Anh sức nhớ ra điều gì đó. “Anh biết về đám cháy chứ?”

Nick chớp mắt trước sự thay đổi chủ đề. “Đám cháy? Đám cháy nào?”

“Những quả pháo nổ đó không phải là cách đánh lạc hướng duy nhất vào ngày hôm đó. Có một vụ cháy nhà kho xảy ra ở một thị trấn gần đó không lâu trước khi tôi thực hiện phát súng. Tôi biết trước điều đó vì Hoff đã nói với tôi.”

“Hoff nói với anh? Tên *budalla*^[*] đó?”

“Anh có chắc mình không biết về nó không?”

“Chắc.”

Billy tin hẳn, nhưng anh muốn nghe hẳn nói ra điều đó và quan sát khuôn mặt của hẳn lúc hẳn làm vậy. Dù sao thì nó cũng không còn quan trọng nữa. “Khách hàng là ai?”

“Anh sẽ giết tôi đúng không?”

Tao nên làm vậy, Billy nghĩ. Mà rất xứng đáng với điều đó.

“Khách hàng là ai?”

Nick đưa tay lên mặt và từ từ hạ tay xuống, lau mồ hôi đọng lại trên lông mày và gạt đi nước miếng ở miệng. Đôi mắt của hẳn nói rằng hẳn đã từ bỏ hy vọng và hẳn không đời nào có nhiều thứ để mở miệng nói về. “Nếu tôi nói với anh điều đó, ít nhất thì anh sẽ để tôi cầu nguyện trước khi ra tay chứ? Hay giết

tôi còn chưa đủ, anh còn muốn tôi mắc lại địa ngục vĩnh viễn sao?” Lúc này lại có nhiều nước mắt hơn.

“Anh có thể cầu nguyện. Nhưng nói tên của khách hàng đó đã.”

“Roger Klerke.”

Lúc đầu, Billy nghĩ rằng hẳn nói từ Clerk, giống cái gã đã lấy trộm tiền ở cửa hàng tiện lợi, nhưng sau đó Nick đánh vắn. Cái tên đó nghe khá quen, nhưng là kiểu người mà anh nghĩ có thể xuất hiện trong vòng tròn thân cận của Nick. Hoặc của Bucky Hanson chẳng hạn. Cái tên đó giống với cái tên mà Billy từng thấy trên báo chí, blog hoặc từng nghe trên podcast. Có lẽ là trên ti-vi. Chính trị gia sao? Hay doanh nhân? Billy cũng chẳng buồn để tâm nhiều

“World Wide Entertainment,” Nick nói. “Nếu anh không nhận ra cũng không sao, WWE là một trong bốn tập đoàn truyền thông lớn nhất thế giới.”

Nick cố gắng mỉm cười – một người đàn ông trên giường bệnh đang kể một câu chuyện cười yếu ớt – nhưng Billy hầu như không nhận ra. Anh đang tua lại, gần như toàn bộ đoạn đầu. Trong cuộc gặp đầu tiên của anh với Ken Hoff, kẻ chắc chắn không mong muốn nghỉ hưu ở Nam Mỹ.

“Nói đi.”

Nick làm vậy, và Billy hoàn toàn kinh ngạc trước những gì anh nghe thấy – và cả kinh hoàng – đến nỗi anh mất dấu thời gian. Anh không nhớ rằng không phải tất cả những kẻ ở Điểm Mũi đất đều đã bị vô hiệu hóa cho đến khi anh nghe thấy một tiếng hú thảm thiết từ trên lầu. Đó là âm thanh mà chỉ một

người mẹ mới có thể phát ra khi thấy con trai mình nằm dài bất tỉnh và có thể sắp chết. Có lẽ đã chết rồi.

“Anh có muốn sống không, Nick?” Một câu hỏi tu từ.

“Có! Có! Nếu anh để tôi sống, anh sẽ nhận được tiền của mình. Không thiếu một xu. Một lời hứa long trọng đấy.” Nước mắt của hắn ngừng lại khi thốt ra điều đó, nhưng có khả năng chúng lại sắp sửa bắt đầu lại.

Billy không quan tâm đến những lời hứa của Nick, trang trọng hay gì đó. Anh chỉ vào cánh cửa thép không tô điểm dẫn đến căn phòng an toàn. Trên lầu xuất hiện một tiếng hú hé khác, sau đó là các từ: “*Giúp tôi với! Ai đó giúp tôi với!*”

“Trong đó có súng không?”

Nick không còn là người phụ trách, không còn là chủ nhà, người chào đón Billy trang trọng nhất với vòng tay rộng mở năm tháng trước, không còn là người uống rượu *sâm panh* chỉ vì nghĩ Billy còn lái xe. Hắn đã trở về một con người đúng nghĩa, với mong muốn cơ bản là tiếp tục được sống, và vì vậy Billy chấp nhận cái nhìn ngạc nhiên của hắn là chân thành. “Trong căn phòng an toàn? Tại sao tôi lại có súng trong đó?”

“Vào đi. Đóng cửa lại. Nhìn đồng hồ. Sau đó chờ đợi trong một giờ. Nếu anh bước ra ngoài trước, tôi có thể đã đi hoặc tôi có thể vẫn ở đây. *Như thế này*, Billy nghĩ. “Nếu tôi vẫn còn ở đây, thì tôi sẽ giết anh.”

“Tôi sẽ không. Tôi sẽ không! Và tiền...”

“Tôi sẽ liên lạc về chuyện đó.”

Có lẽ, Billy nghĩ. Hoặc có thể là tôi không còn muốn bất kỳ đồng nào trong số đó nữa, dựa trên những gì tôi đã làm và tôi đã làm

điều đó cho ai. Không biết lúc đó có thể là một cái cớ, nhưng không phải là một cớ hay cho lắm.

“Thông báo cho những kẻ săn tiền thưởng. Nói với chúng rằng tôi đã đến đây, có một vụ xả súng, và tôi đã bị giết. Nếu vẫn còn những kẻ tìm tôi, anh nên mong rằng chúng sẽ giết được tôi vì nếu không, tôi sẽ quay lại đây và giết anh. Nói với Klerke điều tương tự. Tôi sẽ tự hỏi hắn ta và nếu hắn nói bất cứ điều gì khác anh, tôi sẽ quay lại và giết anh. Hiểu rồi chứ?”

“Hiểu. Hiểu!”

Billy ra hiệu về phía ti-vi. “Và dọn dẹp đồng lộn xộn này đi. Sạch sẽ vào. Hiểu không?”

“Giúp tôi với, thằng bé sẽ không tỉnh dậy mất!” từ trên lầu.

“Hiểu không?”

“Vâng. Anh định làm gì...”

“Vào đó đi.”

Lần này Nick không gặp rắc rối gì với các con số trên cánh cửa. Cánh cửa phải được đóng kín như chốt gió của tàu vũ trụ, vì có một tiếng rít yếu ớt khi nó được mở ra. Nick bước vào trong. Hắn nhìn Billy lần cuối từ đôi mắt đã không còn tin rằng chúng là bậc thầy của tất cả những gì mà chúng đã khảo sát, và có lẽ đó là sự trả thù. Hoặc sẽ là như vậy, nếu phải kéo dài. Billy biết điều đó sẽ không xảy ra.

“Hãy giữ danh dự một lần trong đời anh,” Billy nói.

Nick đóng cửa và âm thanh phát ra khi nó được khóa lại. Billy thấy một túi vải thưa đựng đầy bi-a treo trên móc bên cạnh ghế. Anh cầm nó lên và đổ các quả bóng lên tấm nỉ màu xanh lá cây trên bàn. Anh lấy khẩu Glock của Edison từ phòng

tầm và khẩu được giấu của Nick từ nơi nó nằm cạnh bàn tay cắt của Reggie. Anh bỏ cả hai khẩu súng vào túi. Sau đó, anh thò tay vào túi quần của Reggie, một nhiệm vụ khó chịu vì anh không có ý định lái xe ra khỏi đây trên chiếc xe bán tải cũ với động cơ không đáng tin cậy chút nào. Anh tìm thấy chìa khóa xe của Reggie.

Billy nhét khẩu Glock của mình vào túi trước của quần yếm. Lúc lên cầu thang, anh lờ nó ra. Giờ đây, anh có thể nghe thấy tiếng mẹ của Frank – người mà Billy bắt đầu nghĩ đến là Cô dâu của Kẻ hủy diệt – đang gọi điện thoại. “Của Nick! *Đúng thế*, đồ ngốc, của Nick! Tại sao anh nghĩ rằng tôi đang gọi cho anh thay vì bệnh viện chứ?”

Billy đi xuống hành lang vào nhà bếp, một lần nữa đi chân trần. Anh không thể nhìn thấy Marge, hay còn gọi là Mẹ Elvis, nhưng anh có thể nhìn thấy bóng của bà ta đi đi lại lại và bóng của dây điện thoại cố định. Anh cũng có thể nhìn thấy một khẩu súng ngắn Mossberg nằm bên cạnh đôi chân loang lổ của Frank Macintosh. Đó phải là khẩu mà Sal, người gác cổng, đã đeo qua vai.

Đáng lẽ mình nên lấy nó khi có cơ hội, Billy nghĩ.

“Đến đây nhanh lên! Thằng bé gần như thở không ra hơi nữa rồi!”

Billy khụy gối và nghiêng người về phía trước, tay giang rộng. Bà ta đã dùng một chiếc khăn để thấm máu từ sau đầu Frank và để lại nó trên gáy anh ta. Billy giật lấy khẩu súng hoa cải của người bảo vệ nhanh trí và từ từ kéo nó về phía anh, hy

vọng bà ta sẽ không nghe thấy và quay lại. Anh không muốn ra tay với Marge nữa.

Anh đột nhiên cảm thấy lạnh như kim châm, cảm giác đó chạy dọc gáy và anh biết đó là Nick. Rốt cuộc thì hắn có một khẩu súng trong căn phòng an toàn. Hắn bước ra, leo lên cầu thang, và giờ thì hắn đang chĩa súng vào phía sau đầu Billy. Billy quay lại, nghe thấy tiếng cổ mình khục khặc, chắc chắn rằng đó sẽ là âm thanh cuối cùng mà anh từng nghe thấy, ít nhất là trên thế giới này. Nhưng không có ai ở đó.

Anh đứng dậy. Đầu gối của anh phát ra tiếng kêu. Mẹ của Frank nghe thấy điều đó và đi vòng qua tủ lạnh (không lớn bằng chiếc ti-vi nhưng cũng gần bằng vậy) và nhìn chăm chăm vào anh. Khuôn mặt bà ta có một vết bầm lớn và Billy lại nghĩ đến Alice. Marge vẫn đang cầm điện thoại, nhưng sợi dây đã dài hết cỡ, tất cả những vòng xoắn của nó giờ đã được kéo thẳng. Đôi môi bà ta mấp máy găm gù.

Billy dùng khẩu Glock chỉ vào dáng người nằm sấp của con trai bà ta, sau đó nâng nòng súng lên môi: *Suyt*.

Vẫn còn tiếng găm gù, nhưng bà ta gật đầu.

Billy rời đi, lùi xuống hành lang cho đến khi ra được cửa trước.

Chiếc SUV đậu trên đường đá dăm có logo ba hình thoi trên ca-lăng khớp với logo trên chìa khóa của Reggie. Khi anh vào bên trong, chiếc xe vẫn còn mùi xe mới, dù nó không thể át được mùi thuốc lá của người chủ quá cố. Có một đĩa thiếc Table Talk pie trên bảng điều khiển với đầy các đầu lọc. Billy hạ cửa kính xuống và ném nó ra ngoài. Thêm một thứ nữa để Nick dọn dẹp.

Marge bước ra cửa. Trong ánh nắng chói chang, trông bà ta phờ phạc như sắp chết. *“Nếu con trai tao chết, tao sẽ tìm bằng được mày!”* Bà ta hét toáng lên. *“Nếu con trai tao chết, tao sẽ theo mày đến cùng trời cuối đất!”*

Và có lẽ bà sẽ làm như vậy thật, Billy nghĩ, nhưng Frank hiểu điều gì đang xảy đến với anh ta và bà cũng vậy, thưa quý bà.

Anh không bao giờ có cơ hội cho Nick xem khẩu hiệu trên áo phong của mình, nhưng bây giờ anh phải gọi cho cô mới được.

Anh lái xe qua xác của Sal qua cánh cổng đang mở. Khi ở trên Đường 45, anh gọi điện cho Alice và nói với cô rằng anh ổn. Bất chấp mọi rủi ro, điều này đúng. Vết thương duy nhất của anh là một vết xước do chiếc bay của Marge.

“Cảm ơn Chúa,” Alice thốt lên. “Anh... anh đã.”

“Tôi sẽ đến đó trong vài giờ nữa, cũng có thể sẽ sớm hơn. Tôi đã nâng cấp chuyến đi của mình. Hiện tôi đang lái chiếc Mitsubishi Outlander màu xanh lục. Tôi muốn cô thu dọn đồ đạc. Chúng ta sẽ rời đi. Và tôi sẽ kể cho cô mọi thứ khi chúng ta trên đường.”

Anh cũng sẽ không bỏ sót bất cứ điều gì. Cô xứng đáng được biết toàn bộ sự việc, đặc biệt nếu anh có ý định nhờ cô giúp đỡ những phần việc còn lại. Anh chưa quyết định chuyện đó, nó vẫn chỉ là một kế hoạch mơ hồ, nhưng anh đang dẫn nghiêng về hướng đó. Đó sẽ là quyết định của cô ấy, nhưng có những lý do mạnh mẽ để anh muốn cô tham gia vào phần còn lại. *Và cô ấy sẽ biết điều đó, anh nghĩ.*

“Chúng ta sẽ quay lại... anh biết đấy, nơi ở của bạn anh sao?”

“Ban đầu là thế. Cô có thể ở lại đó, hoặc cô có thể trở lại phía đông với tôi để hoàn thành công việc này. Lựa chọn là ở cô.”

Cô trả lời ngay lập tức. “Tôi sẽ đi.”

“Đừng quyết định ngay lúc này. Hãy chờ cho đến khi cô biết tôi sẽ đi đâu. Và tại sao.”

Anh kết thúc cuộc gọi. Trước mặt anh là tô sương khói mờ ảo mang tên Las Vegas, anh sẽ rất vui khi rời đi bỏ lại nó phía sau. Khẩu hiệu trên áo của anh, khẩu hiệu rất Vegas mà anh không định cho Frank xem, là **NẾU MUỐN CHƠI, BẠN PHẢI TRẢ TIỀN**, Và một người khác cần phải trả tiền: Roger Klerke.

Hắn là một người đàn ông rất tệ.

CHƯƠNG 21

Khi anh tấp vào, Alice đã đợi sẵn anh ở đầu khoảng trống nơi chiếc xe tải cũ đậu. Cô ôm anh ngay khi anh bước ra khỏi xe, thực ra là ôm chầm lấy anh. Không ngần ngại. Anh ôm lại cô. Sau cái ôm, anh một phần thích thú và một phần buồn bã vì câu hỏi đầu tiên của cô, một câu hỏi đến từ một cô gái với tâm trí hiện đang sống ngoài vòng pháp luật.

“Chiếc xe đó có an toàn để lái không? Chúng ta sẽ không bị cảnh sát chặn lại chứ?”

“Nó an toàn. Trình theo dõi xe đã bị vô hiệu hóa. Điều đó không làm tôi ngạc nhiên.” Chủ nhân của chiếc xe đã chết và Nick sẽ không gọi cảnh sát. Hắn ta sẽ có quá nhiều điều cần giải thích. Và Billy giờ đã nắm trong tay thông tin có thể thổi bay hắn và toàn bộ hoạt động của hắn.

“Tôi đã đóng gói mọi thứ. Không nhiều nhận lắm.”

“Được rồi. Đi nào. Trong khi tôi lái xe, cô có thể đặt phòng cho chúng ta tại một nhà nghỉ ở Wendover. Vừa qua ranh giới bang Utah một chút.”

Alice nhìn quanh chỗ ở hiện tại của họ. “Tôi không chắc kiểu địa điểm chúng ta muốn có trang web hay không. Có thể, nhưng...” Cô nhún vai.

“Hãy đặt phòng ở khách sạn chuỗi. Cái tên Dalton Smith vẫn trong sạch và không còn áp lực nữa. Sẽ không có ai tìm kiếm chúng ta đâu.”

“Anh chắc chứ?”

Billy nghĩ về điều đó và cho rằng đúng là như vậy. Điều cuối cùng anh nói với Nick là *hãy giữ danh dự một lần trong đời*, và anh nghĩ Nick, người sẽ khẳng định chắc chắn với đám săn tiền thưởng rằng anh đã chết trong nơi ở của hắn, sẽ làm điều đó. Ít nhất là trong một thời gian. Cũng có thể có thứ gì đó khác. Nếu Billy tiếp cận được Klerke, Nick Majarian sẽ thành thoi, và hoàn toàn có thể nhận được số tiền thưởng trị giá sáu triệu đô-la vào một trong những tài khoản được đánh số của hắn.

Trong khi đó, Alice đang nhìn lên anh và chờ đợi.

“Chắc chắn. Đi thôi.”

Đó là một câu chuyện dài, nhưng để đến Wendover phải mất năm giờ đồng hồ lái xe và đó là một khoảng thời gian đủ để Billy có thể kể cho cô nghe những gì anh biết và những gì anh suy luận. Nhưng trước khi họ lăn bánh, anh sạc pin điện thoại và lên Google tìm kiếm cái tên Roger Klerke. Tiểu sử hình thu nhỏ cho biết lão ta sinh năm 1954, tức hiện sáu mươi lăm tuổi, nhưng trong bức ảnh kèm theo thì trông lão già hơn ít nhất phải chục tuổi. Da lão nhợt nhạt, đầu hói, các nếp nhăn hiện rõ và những thớ thịt chảy xệ xuống dưới cằm. Mắt lão ta sáng lên, như những con thú nhỏ thó già nua. Đó là khuôn mặt của một cuộc sống khó khăn và sự buông thả.

“Lão ta là người đứng sau toàn bộ màn trình diễn chết tiệt này,” Billy nói và đưa cho cô điện thoại của mình.

Cô gõ và lướt bằng ngón tay khi Billy bắt đầu lái xe đi và hướng về Đường 15. Cô cúi mặt nhìn điện thoại, hất tóc ra khỏi mặt một cách thiếu kiên nhẫn. “Khỉ thật. Theo Wikipedia, lão ta làm chủ thế giới, ít nhất là về phương tiện truyền thông.”

Billy một lần nữa nghĩ lại về cuộc gặp gỡ đầu tiên của mình với Ken Hoff, hai người họ ngồi trên chiếc bàn có ô che bên ngoài Sunspot Café, đối diện với tòa nhà nơi Billy sẽ thực hiện

phát súng. Hoff với một ly rượu, Billy với ly soda ăn kiêng, ở Hoff toát ra một chút tuyệt vọng ngay cả khi đó. Mặc dù cùng với nó, giống như anh em sinh đôi, là suy nghĩ đã khiến anh ta gặp rất nhiều rắc rối và sắp khiến anh gặp nhiều rắc rối hơn nữa. Đó là niềm tin cốt lõi, có thể đã khắc sâu trong thời thơ ấu, rằng anh ta là ngôi sao của bộ phim mang tên *Cuộc sống tuyệt vời của Ken Hoff*, và cho dù mọi chuyện có tồi tệ đến đâu, cuối cùng anh ta cũng sẽ xuất hiện cùng với những cô gái, chiếc đồng hồ vàng, và mọi thứ.

“Báo chí, trang web, một xưởng phim, *hai* dịch vụ phát trực tuyến...”

“Và truyền hình nữa,” Billy bổ sung. “Đừng quên điều đó. Bao gồm Kênh 6 ở Red Bluff, đài duy nhất có cảnh quay về vụ giết người trong tòa án.”

“Anh có nghĩ...”

“Đúng thế.”

“Chết tiệt thật,” Alice nói một cách nhẹ nhàng.

Năm nay tôi hơi chật vật, đó không phải là những gì Hoff đã nói sao? Các vấn đề về dòng tiền phát sinh kể từ khi tôi mua vào WWE, nhưng một vốn bốn lời, thì làm sao tôi có thể nói không chứ?

“Lão ta sở hữu World Wide Entertainment,” Alice nói. “Đó là một mạng lưới cộng với khoảng mười hai kênh truyền hình cáp. Một trong số đó là trung tâm tin tức rất yêu quý Trump. Có những nhà bình luận điên rồ...”

“Tôi biết cô đang nói đến những ai.”

Anh đã xem WWE News 24, ai cũng từng xem qua kênh đó. Nó phát mọi lúc trong hành lang khách sạn và nhà ga sân bay.

Thỉnh thoảng, Billy dừng lại vài phút để nghe chút thông tin về một số chuyên gia cánh hữu, sau đó tiếp tục di chuyển hoặc đổi sang một trong các kênh phim nếu có thể cầm được điều khiển. Tuy nhiên, anh không biết họ nhượng quyền các đài truyền hình địa phương. Không biết (ít nhất là lúc đầu) những gì Hoff nói và không quan tâm. Anh nghĩ điều đó không quan trọng. Nhưng nó quan trọng. Rất quan trọng. Đó là cách Hoff bắt đầu. Đó là lý do tại sao nhóm tin tức Kênh số 6 không đuổi theo đám cháy ở Cody. Đó là cách Ken Hoff chết trong nhà để xe của chính mình.

“Lão ta muốn anh giết Joel Allen? *Lão ta á? Lão ta già rồi. Và giàu có.*”

Đúng thế, Billy nghĩ. Già, giàu và từng nắm giữ ngôi vương. Ken Hoff chỉ nghĩ hắn đang đóng vai chính trong một bộ phim. Roger Klerke thực sự đã từng như vậy. Lão ta là kẻ nghĩ rằng mình xứng đáng với tất cả mọi thứ và nó không nên chỉ được mang đến mà còn phải được phục vụ một cách hoàn hảo. Điều đó bao gồm cả cảnh quay về cái chết của Joel Allen.

Và mình là người phục vụ, Billy nghĩ.

“Hãy cho tôi biết chuyện gì đã xảy ra ở Điểm Mũi đất.”

Billy làm theo yêu cầu của cô, chỉ bỏ qua những gì Nick đã nói với anh trước khi Billy yêu cầu hắn vào căn phòng an toàn giống như một đứa trẻ hư bị phạt và cấm túc trong phòng ngủ của mình. Khi anh kể xong, cô lên tiếng, “Anh đã làm được những gì mình phải làm.”

Điều này đúng, nhưng đó là nhận định của một cô gái chưa đủ tuổi để mua đồ uống hợp pháp. Anh chắc chắn Ken Hoff

cũng nghĩ như vậy. “Đúng thế, nhưng chính những lựa chọn sai lầm đã khiến tôi phải làm thế.”

“Bà già đó,” Alice nói và lắc đầu. “Ngạc nhiên thật đấy. Anh có nghĩ bà ta sẽ ổn không?”

“Nếu con trai bà ta chết thì không?”

Cô đưa mắt nhìn Billy, với ánh nhìn mà anh thực sự vui mừng khi trông thấy. Nếu cô cảm thấy đủ an toàn để chọc giận anh, cô có lẽ vẫn ổn. “Anh không nghĩ bà ta cũng phải chịu một chút trách nhiệm về công việc mà anh đang làm sao? Làm việc cho đám xã hội đen?”

Billy không thể trả lời câu hỏi đó.

“Giờ thì hãy nói cho tôi biết anh đang bỏ lỡ điều gì. Đám xã hội đen đã nói gì với anh. Và cho tôi biết tại sao.”

Lúc này họ đang ở trên Xa lộ Liên tiểu bang. Bóng tối bắt đầu chiếm nhiều không gian hơn. Trận đấu giữa đội Giants và đội Cardinals sắp kết thúc. Một đội giành chiến thắng còn đội kia thì chấp nhận thất bại. Một đội dọn dẹp sẽ trên đường đến Điểm Mũi đất. Billy kiểm soát tốc độ dưới bảy mươi.

“Nick đã thuê Joel Allen giết người, nhưng Nick chỉ là kẻ móc nối. Hắn thậm chí còn tự mình nói với tôi điều đó, dù hắn tự gọi mình là người đại diện. Chính Roger Klerke là người muốn hoàn thành công việc và trả hàng triệu đô-la cho việc đó. Họ gặp nhau trên một hòn đảo ở Puget Sound và cùng nhau thỏa thuận.”

“Lão ta muốn giết ai?”

“Con trai của lão.”

Alice nhảy cẫng lên như một người giật mình vì tiếng cánh cửa đóng sầm. “Peter, Paul, đại loại vậy! Anh ta được cho là người thừa kế!”

“Đó là Patrick,” Billy nói. “Cô biết không?”

“Không đời nào lại không biết. Vì mẹ tôi theo dõi News 24 mọi lúc.”

Mẹ của Alice và có lẽ là bảy mươi phần trăm những người nghiện theo dõi tin tức truyền hình cáp ở Mỹ, Billy nghĩ.

“Tôi gần như lúc nào cũng rời khỏi phòng, tôi ghét những lời nói ngớ ngẩn đó, nhưng việc đó không đáng để tranh cãi với bà ấy. Chỉ là nó giống như tin tức hàng đầu của họ trong gần một tuần, thậm chí còn chiếu trước Trump.” Cô nhìn anh. “Bây giờ tôi biết tại sao. Klerke sở hữu News 24.”

“Chính xác.”

“Họ nói rằng đó là thanh trừng băng đảng và Patrick Klerke đã bị nhầm lẫn với một người khác.”

“Không có chuyện băng đảng và cũng không có nhầm lẫn gì cả. Căn hộ của Klerke nằm trong một tòa nhà với đầy đủ bảo an. Dân giang hồ không bao giờ có thể vượt qua được người gác

cổng, chứ đừng nói đến việc vào tòa nhà. Thêm vào đó, không ai nghe thấy tiếng súng. Allen hẳn đã sử dụng phụ kiện.”

“Gì cơ?”

“Thiết bị hãm thanh.”

“News 24 có mặt cùng cảnh sát để bắt gã đó nhưng họ không bao giờ có thể. Vì lúc đó Allen có lẽ đã ở ngoài thị trấn rồi.”

“Chắc chắn rồi, vượt qua những ngọn đồi và ở rất xa,” Billy đồng ý. “Và nếu hẳn không ra tay bắn hai người đàn ông đó vì thua lớn trong vụ poker, thì hẳn có thể vẫn băng qua những ngọn đồi và ở rất xa. Thậm chí có thể sau đó, nếu hẳn không quay trở lại LA và nhâm lẫn một nữ nhà văn nào đó với một ả gái điếm.”

“Tại sao Klerke lại... con trai của chính mình? Tại sao?”

“Tôi chỉ có thể cho cô biết những gì Nick đã nói với tôi. Có thể còn nhiều điều nữa, nhưng tôi không có nhiều thời gian.”

“Vì mẹ của Frank. Marge.”

“Đúng thế, là Marge. Tôi biết bà ta sẽ hướng đến cổng chính, tôi đáng lẽ phải nghĩ bà ta biết mật mã để mở nó, và tôi đã để người gác cổng...”

“Sal.”

“Đúng vậy, là anh ta. Tôi đã bỏ anh ta lại với khẩu súng hoa cải. Vì vậy, tôi chỉ có thời giờ để nghe tóm tắt qua.”

“Hãy kể tôi nghe đi.”

“Klerke đã già. Không hẳn quá già, nhưng già so với tuổi và với một loạt các vấn đề liên quan đến y tế. Lão cần chỉ định người kế vị – để làm vui lòng ban giám đốc, và tôi đoán hầu hết

mọi người đều mong đợi đó là Patrick, cậu con trai cả. Nhưng Patrick nghiện ma túy nặng và là một kẻ thích tiệc tùng, từng đốt hết số tiền lương hằng năm của mình trước cuối tháng Tư và đến gặp bố vào ngày một đầu tháng Năm, để xin thêm tiền.”

Alice mỉm cười. “Anh ta có lẽ nên về ở với mẹ của mình. Hai người họ có thể dễ dàng thuyết phục nhau hơn.”

“Mẹ của Patrick đã chết vì dùng thuốc quá liều. Thuốc. Hoặc có thể là tự sát. Thậm chí cũng có thể là một vụ giết người. Klerke cũng đã ly hôn với mẹ của đứa con trai thứ. Tên là Devin.”

“Tôi nghĩ anh ta cũng xuất hiện trên truyền hình. Đưa ra một tuyên bố hay điều gì đó.”

Billy gật đầu. “Những gì Nick nói với tôi khiến tôi nhớ đến câu chuyện của con châu chấu và con kiến, thêm một người cha đủ thông minh để nói lên sự khác biệt. Patrick là con châu chấu. Devin, cậu em trai kém bốn tuổi, là con kiến. Cần cù và thông minh. Vui đầu vào công việc suốt ngày đêm. Gắng sức hoàn thành nhiệm vụ. Klerke đã cho gọi các cậu con trai của mình lại và nói cho chúng biết quyết định của mình. Patrick đã rất tức giận. Theo như những gì anh ta bận tâm đến, anh ta là người có những ý tưởng tuyệt vời để đưa WWE tiến về phía trước và cậu em trai chẳng khác nào tay nhân viên bàn giấy.”

Billy nghĩ đến đôi mắt nhỏ xấu xa trong bức ảnh và mừng tượng Klerke đang nói gì đó tẻ nhạt như *Mày đã nhạt nhẽo hầu hết các ý tưởng tuyệt vời của mình từ những tên hip-hop theo chủ nghĩa tự do mà mày muốn trở thành bạn bè khi hít ma túy*. Dù nói gì, lão ta cũng đã khiến cậu con trai lớn của mình nổi cơn thịnh

nộ. Trong hầu hết các trường hợp, đó sẽ là một cơn thịnh nộ bất lực, nhưng Roger Klerke có điểm yếu, và Patrick về sau biết về nó hoặc phát hiện ra ngay lúc đó.

“Tôi không biết anh ta *làm thế nào* mà biết được, Nick cũng không nói với tôi. Có thể hẳn cũng không biết. Có lẽ Patrick đã tìm được manh mối từ một người trong nhóm bạn có lối-sống-giàu-sang-và-ngu-ngốc của anh ta. Có lẽ anh ta đã nghe lỏm được điều gì đó. Nhưng anh ta không cảm, vì anh ta có thể lần theo những dấu chấm đến một ngôi nhà nhỏ bên ngoài Tijuana.”

“Nhà chứa.”

“Không hẳn là thế. Nick nói nó được tài trợ tư nhân bởi chính Klerke, phục vụ mục đích sử dụng độc quyền của ông ta. Mỗi năm, ông ta chi rất đậm cho anh em nhà Félix, những người về cơ bản điều hành Tijuana Cartel. Cũng có thể có một số nguyên nhân khác nữa. Tôi đoán là rửa tiền. Không thành vấn đề. Nick cho biết Klerke không bao giờ dẫn bạn theo, vì tin đồn có chân.”

“Có phải Patrick đang làm ăn với Cartel không?” Alice hỏi. “Vận chuyển ma túy cho họ? Có một từ để miêu tả điều đó.”

“Muling^[*],” Billy nói. “Có lẽ anh ta đã làm vậy.”

“Anh ta có thể đã nghe được từ một trong số họ. Nó có lẽ trở thành một vấn đề chưa được giải quyết của anh ta.”

Billy vỗ vai cô. “Tốt đấy. Chúng ta sẽ không bao giờ có thể biết chắc chắn, nhưng nó có ý nghĩa hơn ý tưởng nghe-nói-từ-một-người-bạn.”

Cô mỉm cười với lời khen của anh, nhưng chỉ một chút. *Cô ấy biết điều này sẽ xảy ra, Billy nghĩ. Một cô gái kém thông minh hơn một chút có thể sẽ không biết, một cô gái gần đây chưa từng bị cưỡng hiếp cũng có thể sẽ không biết, nhưng cô gái này tích chọn cả hai ô.*

“Klerke thích mê những cô gái trẻ.”

“Trẻ như thế nào?” Cô hỏi.

“Nick nói là tầm mười ba, mười bốn tuổi.”

“Chúa ơi.”

“Còn tệ hơn nữa. Cô có muốn nghe không?”

“Không, nhưng dù sao thì cũng cứ nói cho tôi biết đi.”

“Có ít nhất một lần – lão ta nói với Nick rằng chỉ một lần, vì chuyện đó đáng giá – có một cô gái trẻ hơn rất nhiều.”

“Mười hai?” Khuôn mặt của cô nói lên rằng dù con thần lần này già và da nhăn nheo này có là người như thế nào đi chăng nữa, cô vẫn muốn tin đó là giới hạn cho sự sa đọa của lão ta.

“Theo Klerke nói, cô bé chưa đến mười tuổi, và Patrick có những bức ảnh bằng chứng. Những gì mà Roger Klerke nói với Nick trong cuộc gặp mặt của họ ở trên hòn đảo đó rằng ông ta “khá say và chỉ muốn xem chuyện đó như thế nào”.

“Chúa ơi.”

“Phần còn lại của câu chuyện đơn giản như những những quân domino cứ thế đổ. Patrick có một USB lưu lại những bức ảnh. Thế thốt rằng chúng không tồn tại ở nơi nào khác, rằng người chụp chúng đã chết và được chôn cất trong sa mạc. Anh ta nói với cha mình rằng mình muốn trở thành giám đốc điều hành. Anh ta cũng muốn chuyển nhượng phần lớn cổ phiếu có

quyền biểu quyết của cha mình, điều này sẽ khiến bất kỳ sự phản đối nào mà hội đồng quản trị có thể có phải rẽ theo hướng ủng hộ anh ta tiếp quản WWE. Anh ta muốn cậu em trai – thằng em trai khốn khiếp’ là từ anh ta gọi cậu em trai của mình, Nick nói thế – chuyển đến văn phòng ở Chicago, tôi đoán nơi đó cũng giống như Siberia, kinh doanh truyền thông. Anh ta muốn những thay đổi đó có hiệu lực kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2019 và anh ta muốn mọi thứ được ký kết bằng văn bản. Sau đó và chỉ khi đó anh ta mới tiêu hủy chiếc USB chứa những bức ảnh.”

“Làm thế nào mà Klerke có thể chắc chắn rằng không có thêm hình ảnh ở những nơi khác?”

Billy nhún vai. “Có lẽ là có. Trong mọi trường hợp, lão ta làm gì còn lựa chọn nào khác? Và Patrick ít nhất cũng đủ thông minh để biết rằng nếu những bức ảnh được công bố, cổ phiếu công ty sẽ xuống dốc bất kể ai là Giám đốc điều hành.”

Alice ngẫm nghĩ, sau đó lên tiếng, “Như thế sự tiêu hủy đảm bảo lẫn nhau. Theo khía cạnh nào đó.”

“Tôi cho là vậy. Theo những gì tôi biết từ Nick là Klerke đã đồng ý, và khi luật sư của lão ta trình một lá thư thông báo ý định nghỉ hưu và chuyển giao công ty cho cậu con trai cả của mình, và khi lá thư đó được công bố trước hội đồng quản trị, Patrick đã đưa ngón tay cái lên, hướng lên trên về phía bố mình. Ai đã phá hủy nó. Patrick không bao giờ lường trước được việc lão già sẽ đến gặp Nick Majarian và thuê một người giết anh ta. Trí tưởng tượng của anh ta không kéo dài đến mức đó.”

“Đó không phải là châu chấu và kiến. Giống như một vở kịch của Shakespeare hơn. Một vở kịch đẫm máu.”

“Với việc Patrick chết, lúc Klerke từ chức – và sức khỏe của ông ta cũng không còn cho phép – Devin sẽ lên tiếp quản.”

Anh tấp vào một khu vực dịch vụ, vì chiếc Mitsubishi cần đồ xăng và vì cổ họng anh đã khô và anh muốn một ly nước lạnh. Alice đi một lượt qua các giá của tiệm Quik-Pik và sử dụng phòng vệ sinh trong khi anh thanh toán. Lúc quay trở lại xe, cô khóc.

“Tôi xin lỗi.” Đồ của cô được đựng trong một chiếc túi nhỏ màu trắng. Cô lấy ra một gói giấy Kleenex, lau mũi và cố nở một nụ cười. “Nhưng tôi đã đặt phòng ở nhà nghỉ Ramada ở Wendover trong khi đi vệ sinh rồi. Nó được đánh giá khá tốt.”

“Tốt. Và cô không cần phải xin lỗi đâu.”

“Tôi cứ nghĩ về lão già kinh khủng đó ở cùng với một đứa trẻ. Lão ta đáng chết.”

Đó là kế hoạch, Billy nghĩ.

Đến khi anh hết lại mọi chuyện – một lần nữa thêm dật những thông tin anh biết được từ Nick thành những suy luận trong đầu anh trong chuyến lái xe trở về từ Điểm Mũi đất – một vài chiếc xe hơi trên đường cao tốc bắt đầu bật đèn pha.

“Klerke nói với Nick rằng lão ta muốn tìm một người phù hợp nhất cho công việc này, một người đàn ông sẽ ra tay, tẩu thoát êm thấm và không nói về chuyện đó sau này. Nick nói rằng hắn biết một người...”

“Là anh?”

“Hắn nói rằng hắn nghĩ đến tôi đầu tiên, nhưng thậm chí chưa bao giờ đến gặp Bucky để đặt vấn đề. Hắn nói rằng hắn khá chắc về việc tôi sẽ không nhận vụ đó vì Patrick Klerke có lẽ không đủ xấu xa để tôi cân nhắc. Vậy nên hắn chọn Allen như một công việc dọn dẹp bình thường.”

“Đó là những gì anh ta đã gọi nó ư? *Dọn dẹp*?”

“Đúng thế. Con số mà hai bên thỏa thuận là 80 nghìn đô-la, trả trước hai mươi và số còn lại thanh toán sau. Về cơ bản, cũng giống như những gì tôi đã được hứa, nhưng ở quy mô nhỏ hơn.”

Alice gật đầu. “Anh ta không muốn Allen biết chuyện này to tát như thế nào. Hỏi hỏi bao nhiêu”

“Chắc chắn là thế. Nick cảm thấy ổn về điều đó, vì Allen cũng như tôi luôn giả vờ là một thợ cơ khí cơ bản, khắc phục sự cố bằng súng thay vì bằng khóa ống chìm và máy đo thời gian. Hắn đưa cho Allen những bức ảnh về tòa nhà nơi có căn hộ của Patrick, ảnh của chính căn hộ, mã vào cổng dịch vụ, việc đổi xe sau khi hoàn thành công việc, bất cứ thứ gì anh ta cần để thực hiện công việc một cách sạch sẽ và nhanh chóng” Billy dừng lại. “Nick không nói với tôi tất cả những điều đó, nhưng trước đây tôi đã làm việc cho hắn rồi. Tôi biết thủ tục như thế nào. Những gì hắn không nói với Allen là tại sao và Allen cũng không hỏi.”

“Nhưng gã này đã hỏi Patrick, đúng không? Trước khi giết anh ta.”

Billy nghĩ rằng chuyện đó qua rồi. “Điều đó có thể xảy ra, nhưng dường như không thể xảy ra với một người như Joel Allen. Hắn sẽ có nhiều khả năng chỉ làm công việc. Không nói nhiều, chỉ cần ngắm và bắn.”

“Có lẽ Patrick đã đề nghị đưa cho anh ta chiếc USB để đổi lấy...” Alice dừng lại. “Ngoại trừ việc anh ta không thể, phải không? Anh ta không có nó. Những tưởng rằng anh ta được thoải mái ở nhà sau khi việc bổ nhiệm anh ta đã được thông báo tới toàn thể hội đồng quản trị.”

“Nick không biết chuyện gì đã xảy ra và Allen cũng không nói làm thế nào mà anh ta lại phát hiện ra chuyện Roger Klerke và cô bé ở Tijuana, nhưng tôi nghĩ thế này. Allen được bảo dàn dựng hiện trường giống như một vụ cướp, có thể được thực hiện bởi những kẻ đã gặp Patrick trên con đường ma túy ở Los Angeles. Anh ta được yêu cầu lấy bất kỳ tiền hoặc đồ trang sức

nào mà anh ta tìm thấy. Đáng lẽ anh ta phải ném đồ trang sức, đồng hồ và dây chuyền vàng cùng những thứ rác rưởi như thế đi, nhưng anh ta lại giữ lại số tiền như một phần thưởng nho nhỏ. Vì vậy, sau khi giết Patrick, anh ta tìm kiếm khắp nơi và có thể đã tìm thấy một bức ảnh, có thể nhiều hơn một bức, mà Patrick cất giữ. Và có ít nhất một bức lộ rõ khuôn mặt đẹp và vô cùng rõ ràng của cha anh ta trong khi lão ta... đang làm những gì mà lão ta làm. Nó có dễ hiểu không?”

Alice gật đầu đủ mạnh khiến tóc cô tung lên. “Tôi cá rằng nó xảy ra theo cách đó. Ngay cả khi bức ảnh hoặc những bức ảnh nằm trong két sắt, Allen có thể đã được cung cấp mật khẩu cùng những phần thông tin còn lại. Liệu anh ta có thực sự nhận ra người đàn ông trong ảnh không?”

Dựa trên những gì anh biết về Joel Allen, Billy không nghĩ anh ta là kiểu người xem kênh kinh doanh WWE hoặc đọc báo cáo của Bloomberg. “Có lẽ lúc đầu thì không, nhưng anh ta không mất nhiều thời gian để tìm ra. Một vài tìm kiếm trên Google có thể cho anh ta biết mình đã giết con trai của một tỷ phú, kẻ cũng tình cờ là một tên ấu dâm.”

Đôi mắt của Alice chăm chú. Lúc này cô hoàn toàn chìm đắm vào câu chuyện. Billy thì nghĩ rằng một trường kinh doanh tồi tàn ở Red Bluff hẳn đã lãng phí rất nhiều tiềm năng. Và trường dạy làm tóc ư? Quên đi.

“Vì vậy, kẻ giết người được trả tiền này, người thợ máy này, người dọn dẹp này, có hai thứ đáng giá – đó là người cha gần như chắc chắn là kẻ đã trả tiền để giết con trai mình, và người cha đó cũng đã thực hiện hành vi ấu dâm với một đứa trẻ. Bởi vì

ông ta ‘chỉ muốn xem chuyện đó như thế nào.’” Một vài tia sáng vụt tắt khỏi mắt cô khi cô nói điều đó.

“Tôi không nghĩ anh ta muốn đổi thông tin lấy tiền, dù anh ta có thể đã thất bại. Anh ta biết việc tổng tiền một người giàu có và quyền lực như Roger Klerke sẽ là một rủi ro to lớn. Tôi nghĩ anh ta đã giữ nó như một lá bài riêng. Điều mà cuối cùng anh ta phải chơi không phải vì tiền mà vì sự ngu ngốc của chính mình.”

Ngư ngốc gắp đôi, Billy nghĩ, nếu tính đến cả nữ nhà văn kia.

“Anh ta gần như muốn bị bắt,” Alice nói. “Một vài kẻ giết người hàng loạt làm vậy.” Cô lặp lại những gì mình vừa nói và đặt tay lên cổ tay anh. “Ý tôi là những kẻ không có quy tắc đạo đức.”

Cô gọi như thế sao? Billy thắc mắc.

“Tôi không biết Allen có muốn bị bắt hay không. Và nếu anh ta có thể tìm ra điểm vô giá của bức ảnh đó, thì tôi đoán anh ta cũng không ngu đâu.”

“Nếu không ngu thì tại sao anh ta lại ra tay giết người đàn ông đó sau khi thua lớn poker? Và tại sao anh ta lại tấn công người phụ nữ đó ở LA?”

Ồ, vì Allen nghĩ gã chơi bài poker gian lận, Billy nghĩ. Và nữ nhà văn đó đã xị hơi cay vào anh ta. Nhưng cả hai điều đó đều không đi vào trọng tâm câu hỏi của Alice.

“Tôi đoán sao ư? Ngạo mạn. Cô có muốn dùng chân ở đâu đó để ăn tối không?”

Cô lắc đầu. “Cứ lái xe một mạch đi và chúng ta sẽ ăn khi đến đó. Tôi muốn nghe nốt phần còn lại.”

Billy cảm thấy chắc chắn hơn về phần này dù chủ yếu vẫn là phỏng đoán. Sau khi Allen bị bắt vì tội tấn công và cố gắng cưỡng hiếp ở LA, anh ta hẳn phải biết mình chắc chắn có liên quan đến vụ giết người và âm mưu giết người ở phía đông Red Bluff. Có một hoạt động buôn bán điện thoại di động sôi nổi trong khu giam giữ của quận, hầu hết đều là đồ tốt. Allen có thể đã tóm được một người, tên là Nick, và nói rằng nếu anh ta phải trở lại Red Bluff và hầu tòa vì tội giết người với án phạt tử hình thì một gã đàn ông rất giàu có, tên viết tắt là RK, có lẽ cũng sẽ dành phần đời còn lại trong tù, có thể bị tuyên án như Harvey Weinstein^[*]. Và nếu có chuyện gì xảy ra với Allen trong trại giam ở LA thì RK sẽ phải hối tiếc.

“Nick đã liên lạc với Roger Klerke. Klerke – gần như chắc chắn thông qua một bên trung gian – đã thuê một luật sư đắt tiền để chống lại việc dẫn độ. Nick và Klerke đã có một cuộc gặp mặt khác tại hòn đảo đó và đưa ra các tình huống có thể xảy ra. Tôi nghĩ bọn chúng hẳn phải thuê một tài năng pháp lý đắt đỏ. Nếu thế, anh ta sẽ nói với họ những gì Nick có thể đã biết, rằng anh ta có thể tiến hành cuộc chiến dẫn độ trong một thời gian khá lâu, nhưng cuối cùng Allen sẽ bị đưa lên máy bay và bị đưa

trở lại xét xử. Bởi giết người cấp độ một nặng hơn nhiều hành vi tấn công trầm trọng.”

“VẬY ĐÓ LÀ KHI MAJARIAN THUÊ ANH.”

“Khoảng thời gian đó, đúng thế. Chuẩn bị để tôi có thể thực hiện phát súng. Đến lúc đó, Allen đã thoát khỏi dân số chung^[*] vì hắn ta bị tấn công. Theo sắp xếp, tôi đoán thế. Đó có thể là ý tưởng của hắn ta, hoặc luật sư của hắn ta. Dù sao thì hắn ta cũng phải có chỗ ở riêng trong lúc cuộc chiến dẫn độ diễn ra. Hắn ta thường xuyên gặp vị luật sư đất tiền đó, người nói với hắn ta rằng mọi thứ đều đang trong tầm kiểm soát. Hoặc sẽ trong tầm kiểm soát, một khi hắn ta trở lại phía đông. Hoặc một cuộc chạy trốn sẽ được sắp xếp, cùng một danh tính hoàn toàn mới, hoặc một vài bánh xe nhất định sẽ được bôi trơn, một số nhân chứng nhất định sẽ bị mua chuộc, một số bằng chứng quan trọng nhất định sẽ biến mất và Allen sẽ tự do như chính mình.”

“Và hắn ta không có lý do gì để nghi ngờ điều đó.”

Billy lắc đầu. “Những kẻ như Allen nghi ngờ mọi thứ. Nhưng hắn ta không có lựa chọn nào khác.”

“Còn bức ảnh thì sao? Hoặc những hình ảnh? Lá bài riêng của ESOT TOY GENIST hắn ta?”

“Tôi nghĩ rằng cả Nick và Klerke đều cho người tìm kiếm trong lúc cuộc chiến dẫn độ đang xảy ra. Đó là lý do lý giải cho việc *tại sao* cuộc chiến dẫn độ vẫn diễn ra. Và tôi nghĩ cuối cùng họ đã tìm được bức ảnh, hoặc những bức ảnh. Tất cả những gì

tôi biết chắc là không có vị cảnh sát trưởng liên bang nào đến bắt Roger Klerke cả.”

“Có lẽ *chúng ta* sẽ xuất hiện sớm hơn, Alice nói.

Billy ghét đại từ đó, nhưng anh không chữa lại. Anh chỉ có một kế hoạch, và khi kế hoạch đó trở nên rõ ràng hơn, có lẽ anh có thể loại bỏ Alice ra khỏi kế hoạch đó. Anh nhớ những gì mà Bucky đã nói: Cô ấy yêu cậu và cô ấy sẽ theo cậu, miễn là cậu đồng ý và nếu cậu làm vậy thì tức là cậu đang hủy hoại cô ấy.

“Nhìn kia, đó là một lâu đài!” Alice thốt lên khi họ đến khách sạn nhỏ Wendover Ramada lúc 9 giờ tối Chủ nhật hôm đó. “Ý tôi là, so với ba nhà nghỉ chúng ta ở gần đây nhất.”

Các căn phòng liền kề của khách sạn này không hẳn nguy nga lộng lẫy, nhưng chúng cũng đẹp và thậm chí trên hành lang trông như thể gần đây nó đã được hút bụi.

“Anh sẽ ngủ được chứ?” Cô hỏi.

“Có.” Anh thực sự không biết điều đó có đúng hay không.

Đôi mắt của cô dán chặt vào anh. “Tôi sẽ ngủ với anh, nếu anh muốn.

Billy nghĩ về khẩu vị của Roger Klerke đối với những người trẻ – trong ít nhất một lần là một người *rất* trẻ – và lắc đầu. “Đó là một lời đề nghị tử tế và được đánh giá cao, nhưng tốt hơn vẫn không?”

“Anh có chắc không?”

Cô vẫn nhìn thẳng vào anh, và anh có bị cảm dỗ không? Tất nhiên là anh có.

“Cảm ơn cô, Alice, nhưng không. Cô sẽ ngủ được chứ?”

“Chúng ta sẽ trở lại nơi ở của Bucky vào ngày mai à?”

“Chắc là vậy.”

“Sau đó, tôi sẽ có thể ngủ. Tôi thích ông ấy. Ông ấy, anh biết đấy, an toàn.”

Billy không chắc cô có cảm thấy như vậy nữa không nếu cô biết về thậm chí chỉ một nửa số giao dịch mà Elmer “Bucky” Hanson đã nhúng tay trong nhiều năm, nhưng anh biết cô muốn nói gì và anh cho rằng cô đúng. Cô và Bucky đã có một mối liên hệ.

“Ngủ ngon nhé.” Lần đầu tiên anh hôn cô, nụ hôn rơi trên khóe miệng.

“Chúc anh ngủ ngon. Ô, và đây.” Cô đưa cho chiếc túi màu trắng của tiệm Quik-Pik. “Dầu massage trẻ em và khăn ướt Handi. Làm sạch càng nhiều chất dính đó càng tốt, và sau đó đi tắm. Anh sẽ không lau hết được nó đâu, nhưng cũng có thể gần hết.” Cô đi ra cửa, sử dụng thẻ khóa của mình, sau đó quay lại. “Và hãy để lại tiền tip nhé, vì nhiều thứ sẽ xuất hiện trên trang tính.”

“Được rồi.” Bản thân anh cũng không nghĩ đến điều đó, dù anh có thể sẽ nghĩ đến vào ngày mai, khi anh nhìn vào chiếc giường.

Cô bắt đầu bước, sau đó nhìn anh qua vai. Gương mặt cô trang nghiêm nhưng bình tĩnh. “Em yêu anh”

Billy thậm chí không nghĩ đó là một lời nói dối. Anh nói với cô rằng anh cũng yêu cô, và sau đó đi vào phòng của mình.

Anh gọi cho Nick. Anh không chắc Nick sẽ bắt máy, nhưng hẳn có.

“Ai thế?” Và sau đó, không cần đợi câu trả lời: “Là anh à?”

“Tôi đây. Anh có làm mọi thứ đúng như những gì đã nói không?”

“Họ sẽ đến vào ngày mai.”

“Tôi sẽ không xoa dịu những kẻ không cần thiết đâu.”

Một khoảng dừng xuất hiện, chỉ có hơi thở vang lên. Sau đó Nick lên tiếng, “Tôi biết.”

“Có chuyện gì xảy ra với Frank thế?”

“Đang ở viện. Mẹ cậu ta đã gọi cho bác sĩ của tôi. Bác sĩ Rivers đã cử một xe cấp cứu riêng. Bà ta đã đi cùng con trai mình.”

“Quả là một người phụ nữ mạnh mẽ.”

“Marge ư?” Nick cười. “Anh chỉ biết một nửa về bà ta đấy thôi.”

Tôi tin là tôi biết, Billy nghĩ. Nếu tôi dùng khẩu Glock đánh vào sau đầu bà ta thay vì Frank, thì nó có thể sẽ bật ra ngay lập tức.

“Anh chàng béo của chúng ta vẫn còn sống chứ?”

“Vẫn sống một giờ trước khi tôi gọi điện để nói với cậu ta về những gì đã xảy ra. Cậu ta nói lẽ ra tôi nên nhìn nhận anh nghiêm túc hơn. Tôi đã nói rằng tôi nghĩ bốn tay rắn mặt – thêm cả Marge – khá đáng gờm rồi. Sao anh lại hỏi thế”

“Cậu ta có dặt gái cho Ngài K khi đến Vegas không? Có vẻ như đây là loại công việc mà anh sẽ giao cho cậu ta.”

“Anh thông minh hơn tôi nghĩ rất nhiều đấy,” Nick khen ngợi, như thể đang nói với chính mình. “Thông minh hơn bất kỳ ai nghĩ. Có thể là trừ Pigs.”

“Có hay không?”

“À, có. Kiểu kiểu vậy. Pigs dặt theo Judy Blatner khi cậu ta biết K. Họ xem qua sách ảnh của cô ấy, cố gắng tìm một người mà lão ta thích. Nếu là mười hay mười hai năm trước thì lão ta có thể sẽ muốn hai, nhưng thể lực lão ta giảm sút rồi. Lão ta không phải quý ngài như anh gọi đâu, nhưng lão ta thích những cô gái tóc vàng hơn.”

“Và họ phải còn trẻ.”

“Chà,” Nick nói. “Nhưng những cô gái mà lão đi cùng ở Vegas chưa bao giờ dưới mười tuổi. Judy đã làm việc lâu năm rồi và điều hành một dịch vụ hộ tổng hợp pháp. Điều đó có nghĩa là cô ta không thể nói các cô gái là để quan hệ tình dục, nhưng cô ta không nhất thiết phải làm vậy. Ai mà chẳng biết. Tuy nhiên, cô ta tránh xa những cô gái chưa đủ tuổi. Giống như nó là chất độc vậy. Đúng là thế.”

Suy nghĩ về lão già đáng ghê tởm đó vui vẻ cùng một cô gái bằng tuổi Alice khiến bụng của Billy cuộn lên. “Khi muốn những cô gái chưa đủ tuổi, lão ta sẽ vượt biên.”

“Chính xác.”

“Tôi muốn số điện thoại của anh chàng béo đó. Anh sẽ cung cấp chứ?”

“Anh có định truy lùng Ngài K không?”

Anh có, nhưng anh sẽ không nói như vậy ngay cả khi đang dùng điện thoại sim rác và tin vào việc Nick đảm bảo rằng điện thoại cá nhân của hắn sạch như ly như lau. Anh chỉ nhắc lại yêu cầu của mình về số điện thoại của Giorgio. Nick đưa nó cho anh.

“Cậu ta sẽ nói chuyện với tôi chứ?”

“Nếu tôi bảo cậu ta. Nếu tôi nói rằng anh vẫn sẽ tiếp tục làm việc. Giorgio sẽ không bao giờ đồng ý nếu cậu ta không cần làm gì đó có thể buộc mình phải thay đổi cách sống. Nếu anh muốn đổ lỗi cho ai đó, thì cứ nhắm vào tôi đây này. Tôi không cần phải giảm gần trăm cân để các bác sĩ có thể trao cho tôi một lá gan mới. Như tôi đã nói với anh, tiền đã làm mờ mắt tôi.”

Billy nghĩ đó là một lời thú nhận trung thực giống như Nick từng dành cho bất cứ ai. “Nói với cậu ta rằng tôi sẽ tiếp tục làm việc. Vụ Joel Allen coi như xong rồi.”

“Lúc nào thì tôi nên nói với cậu ta chờ cuộc gọi của anh?”

“Không phải đêm nay, có lẽ không lâu nữa đâu. Khi nào thì ca cấy ghép sẽ diễn ra?”

“Chưa đâu, ít nhất cũng phải đến tháng Mười hai. Pigs phải uống rất nhiều protein lắc và ăn nhiều cải xoăn từ giờ về sau.”

“Được rồi.” Billy nhét tờ giấy có ghi số điện thoại di động của Giorgio vào ví của Dalton Smith, phía sau thẻ tín dụng Dalton Smith. “Giữ sức khỏe nhé, Nick.”

“Họm đã.”

Billy chờ đợi, tò mò không biết Nick còn muốn nói gì nữa.

“Không bao giờ có chuyện đó đâu vì K không muốn trả anh số tiền một phẩy năm triệu. Đối với lão ta thì đó chỉ là khoản tiền tiêu vặt thôi. Vì lão ta khẳng khẳng muốn xử anh sau vụ việc vừa rồi. Lão nói lão không muốn phạm phải sai lầm tương tự như vụ Allen. Anh hiểu điều đó, phải không?”

“Được rồi.” Và Nick đồng ý với điều đó. Anh cũng vậy.

“Tên Edward Woodley của anh có còn hoạt động không? Tài khoản ở Barbados?”

“Còn.” Mặc dù nó đã không hoạt động lâu rồi ngoại trừ các khoản tiền gửi và rút tiền kể từ năm 2014 hoặc 2015.

“Hãy kiểm tra nó vào ngày mai. Cảm ơn Chúa vì anh đã không giết Mark Abromowitz. Anh ta không giỏi và cũng không rắn mặt, nhưng anh ta là tất cả những gì tôi có được kể từ khi Pigs chuyển đến SA. Tất cả những gì tôi có thể chuyển ngay bây giờ và an toàn là ba trăm nghìn, nhưng tôi sẽ chuyển thêm khi có thể. Rồi anh sẽ nhận được đủ một phẩy năm triệu của mình.”

Hãy giữ danh dự một lần trong đời, Billy đã nói với hắn khi tha mạng cho Nick một lần trong đời, và thật là khốn khiếp nếu người đàn ông đó không cố gắng làm thế, theo cách duy nhất mà hắn biết mình phải làm thế nào. Tiền bạc.

“Anh không cần nói cảm ơn và tôi cũng không cần anh làm vậy, Nick nói. “Anh làm việc rất tốt, Billy. Anh đã hoàn thành công việc rồi.”

Billy ấn nút KẾT THÚC CUỘC GỌI mà không nói lời tạm biệt.

Anh dùng khăn ướt và dầu massage trẻ em lau sạch sẽ nhất có thể, sau đó tắm rửa cho đến khi làn nước màu nâu chảy xuống cống gần hết. Nhưng trên chiếc khăn anh dùng để lau khô người, vẫn còn nhiều vết loang còn đọng lại.

Alice hỏi anh liệu anh có thể ngủ được không và anh đã nói có, nhưng mất một lúc lâu mà anh vẫn không thể chìm vào giấc ngủ. Thời gian anh ở Điểm Mũi đất – có lẽ chỉ một giờ, thậm chí còn ít hơn, nhưng anh cảm thấy nó dài như cả năm vậy – cứ tua mòng mòng tâm trí anh. Đặc biệt là Edison. Các mảnh gỗ bay lên tung tóe. Bồn cầu xả nước.

Tôi nghĩ bốn tay rắn mặt khá đáng gờm, Nick đã nói như thế, nhưng Sal gác cổng không bao giờ tháo khẩu Mossie ra khỏi vai anh ta, Frank không bao giờ tỉnh lại, và Reggie không dặt theo súng, thay vào đó phải đi tìm khẩu súng được giấu của ông chủ. Chỉ có Dana Edison là đáng gờm; hắn mang theo súng vào cả nhà vệ sinh. Và Marge, tất nhiên. Bà ta cũng đáng gờm, và bà ta đã nhìn thấu sự cải trang của anh gần như ngay lập tức.

Để lại tiền tip cho người dọn phòng, anh nghĩ. *Hai mươi đô.*

Anh xoay người trên giường, chuẩn bị ngủ thì có thứ gì đó chồn tới nhưng anh không thích và anh lại xoay người, nhìn

chăm chăm vào bóng tối. Không, anh không thích nó chút nào. Anh đã dán bức tranh Freddy Chim hồng hạc của Shan – hay còn gọi là Dave Hồng hạc – vào bảng điều khiển của chiếc xe tải cũ đó. Anh có thời gian để lấy lại nó nhưng nó thậm chí không bao giờ thoát khỏi tâm trí anh. Tất cả những gì anh muốn là cái thứ chết tiệt đó hãy biến đi.

Quên nó đi, anh tự nhủ. Nó chẳng có nghĩa lý gì cả.

Điều này có thể đúng, nhưng chẳng giúp ích được gì. Bởi vì nó *thực sự có ý nghĩa*, giờ thì anh có thể cảm nhận chính xác – nó có màu hồng giống chiếc giày trẻ em ở Fallujah. Thứ mà anh không có bên mình khi họ bị phục kích ở Ngôi nhà Vui nhộn. Anh đã đánh mất một lá bùa may mắn khác. Anh có thể tự nói với bản thân mình rằng nó chẳng là gì ngoài mê tín dị đoan, không khác gì việc nhiều người tin rằng trong khách sạn cũ ở Sidewinder bị cháy thì có ma, nhưng điều đó khiến anh cảm thấy thật tồi tệ. Gạt tất cả những chuyện đó sang một bên, bức vẽ đã được vẽ cho anh bằng tình yêu.

Đi ngủ đi, thằng khốn, Billy nghĩ.

Cuối cùng thì anh cũng tỉnh dậy, nhưng anh thức dậy trong một con mương cạn, miệng khô khốc, hai tay nắm chặt. Giấc mơ sống động đến mức ban đầu, anh không chắc mình đang ở khách sạn Ramada hay văn phòng trong Tháp Gerard. Anh đang viết câu chuyện của mình và đó chắc hẳn là những ngày đầu tiên, vì anh vẫn đang viết bằng *bản thể ngờ nghệch* của mình. Có tiếng gõ cửa. Anh mở cửa, mong đợi đó là Ken Hoff hoặc Phil Stanhope, có nhiều khả năng đó có thể là Hoff. Nhưng không phải ai trong số họ. Đứng trước cửa là Marge, trong chiếc

váy lớn màu xanh mà bà ta đang mặc khi anh đến lối vào dịch vụ ở Điểm Mũi đất. Chỉ thay vì chiếc mũ rộng vành bằng rơm, bà ta đội một chiếc mũ lưỡi trai Vegas Golden Knights che đi mái tóc và thay vì một cái bay, trên tay bà ta là khẩu Mossberg của Sal.

“Cậu đã bỏ quên bức tranh con chim hồng hạc, tên khốn,” bà ta nói và nâng súng lên. Nòng súng to chẳng kém gì lối vào đường hầm Eisenhower.

Mình đã tỉnh dậy khỏi giấc mơ trước khi bà ta nổ súng, Billy nghĩ khi bước vào phòng tắm. Trong lúc đi vệ sinh, anh nghĩ về Rudy Bell, hay còn gọi là Taco Bell. Những giấc mơ xấu xí thường xuất hiện ở Iraq, đặc biệt là trong trận chiến giành Fallujah, và Taco tin (hoặc nói anh ấy tin) rằng nếu bạn chết trong một cơn ác mộng thì bạn thực sự có thể chết ngoài đời thực.

“Sợ chết khiếp, anh bạn ạ,” Tac nói. “Đi đường nào bây giờ, hả?”

Nhưng mình đã thoát ra khỏi nó trước khi bà ta có thể bóp cò, Billy nghĩ khi anh lê bước trở lại giường. Tuy nhiên, bà ta chẳng tử tế gì cho cam. Dana Edison với búi tóc nhỏ bé khó chịu trông chẳng khác nào một chiếc mũ trùm đầu ở góc phố.

Căn phòng lạnh lẽo, nhưng anh không buồn bật máy sưởi vì nó có thể phát ra âm thanh lục cục – các bức tường của nhà nghỉ luôn như thế. Anh chui vào trong chăn và chìm vào giấc ngủ gần như ngay lập tức. Không còn giấc mơ nào nữa.

Alice chọn món sandwich trứng chiên có thể mua khi ở trên xe thay vì một bữa ăn sáng tại chỗ vì cô muốn lên đường ngay lập tức. “Tôi muốn nhanh chóng nhìn thấy những ngọn núi một lần nữa. Tôi thực sự yêu chúng, mặc dù tôi đã bị hụt hơi cho đến khi làm quen được với độ cao.”

Billy mỉm cười và nói, “Được rồi, đi thôi.”

Ngay sau khi họ vượt qua ranh giới Colorado, Billy nghe thấy chiếc máy tính xách tay của mình phát ra một tiếng ding-dong lần đầu tiên sau... anh không thể nhớ được là bao lâu. Có lẽ nhiều năm rồi. Anh tấp vào lề ở lối rẽ tiếp theo, lòi nó lên từ ghế sau và mở ra. Tiếng chuông đó có nghĩa là anh nhận được email từ một trong một số tài khoản ảo của anh, woodyed667@gmail.com. Email từ Travertine Enterprises. Đó là hãng mà anh chưa bao giờ nghe nói đến, nhưng anh biết ai là tác giả. Anh nhấp đúp chuột và đọc.

“Gì thế?” Alice hỏi.

Anh chỉ cho cô xem. Travertine Enterprises thông báo ba trăm nghìn đô đã được chuyển vào tài khoản của Edward Woodley tại Ngân hàng Hoàng gia Barbados. Lời ghi chú duy nhất là “Dịch vụ cung cấp”.

“Nó đến từ người mà tôi đang nghĩ đến đúng không?” Alice hỏi.

“Chắc chắn rồi,” Billy nói. Họ lại tiếp tục lên đường. Và đó là một ngày đẹp trời.

Họ đến nơi ở của Bucky vào khoảng 5 giờ chiều. Billy đã liên lạc trước từ Rifle cùng với thời gian đến nơi dự kiến và một thông báo về chuyến đi mới của họ, và lúc hai người đến nơi, Bucky đã đứng sẵn ở ngưỡng cửa chờ đợi. Ông mặc quần jean và áo khoác lông cừu, trông chẳng giống một người từng sống và làm việc ở New York chút nào. *Có lẽ ông ấy phù hợp với nơi này, Billy nghĩ. Mình biết Alice cũng như vậy.*

Cô gần như bước ra khỏi xe trước khi Billy cho xe dừng hẳn lại. Bucky giang rộng hai tay và hét lên “Này, cô gái nhỏ!” Cô chạy đến và cười to khi nhào vào vòng tay của Bucky.

Nhìn kìa, Billy nghĩ. Nhìn mà xem.

CHƯƠNG 22

Họ lưu lại nơi ẩn náu trên núi của Bucky đủ lâu đến nỗi không thể rời đi (một ngày) trước trận bão tuyết đầu mùa. Sự dữ dội của cơn bão khiến Alice kinh ngạc, thích thú và khiếp sợ cùng lúc. Đúng, cô nói mình từng thấy tuyết ở Đảo Rhode, rất nhiều và dày, nhưng ngập quá cổ như thế này thì là lần đầu tiên. Khi trận bão qua đi, cô và Bucky ra ngoài và làm người tuyết ở sân sau. Sau khi năn nỉ ỉ ôi, Billy tham gia cùng họ. Hai ngày sau, trời ấm lên và tuyết đang tan dần. Trong rừng lại rộn ràng tiếng chim và tiếng suối chảy róc rách.

Billy không định ở lại lâu như vậy. Đó là vì Alice. Cô nói với anh rằng anh cần viết nốt câu chuyện của mình. Lời nói của cô là một chuyện. Niềm tin chất chứa trong giọng điệu trò chuyện giữa họ là một chuyện khác, và thuyết phục hơn nhiều. *Muộn quá rồi, đừng đi*, cô nói, và sau khi cân nhắc một chút, anh thấy cô đúng.

Không có điện trong căn nhà hóng mát nhỏ nơi anh viết về Ngôi nhà Vui nhộn và những gì đã xảy ra ở đó, vì vậy anh mang đến một chiếc máy sưởi phòng chạy bằng pin để sưởi ấm nơi này đủ để anh có thể ngồi viết. Ít nhất là nếu anh mặc thêm áo khoác. Ai đó lại treo bức tranh động vật được tạo hình từ cây đó

lên, và Billy có thể thề rằng bây giờ đám sư tử đang ở gần hơn, mắt chúng đỏ hơn. Con bò đực ở giữa chúng thay vì ở sau chúng.

Billy khẳng định rằng trước đó là thế. Chắc hẳn là vậy, bởi tranh ảnh thì không thể thay đổi được.

Điều đó đúng, trong thế giới lý trí thì điều đó *phải* đúng, nhưng anh vẫn không thích bức tranh. Anh gỡ nó xuống (một lần nữa) và úp nó vào tường (một lần nữa). Anh mở file câu chuyện của mình ra và cuộn xuống cuối, nơi anh đã dừng lại từ lần viết gần nhất. Lúc đầu, con chữ chậm chạp trôi ra khỏi những đầu ngón tay và anh cứ nhìn chăm chăm vào góc xa, như thể mong rằng bức tranh đó lại được treo trở lại vị trí cũ một cách thần kỳ lần nữa. Nhưng không, và sau nửa giờ hoặc hơn, anh cứ ngồi nhìn chăm chăm vào những dòng chữ trên màn hình. Cánh cửa ký ức mở ra, rồi anh bước vào. Trong phần lớn thời gian của tháng Mười, anh đã dành cả ngày ở phía sâu bên trong cánh cửa đó, thậm chí lê bước lên căn nhà hóng mát trong đôi ủng mượn từ Bucky vào ngày bão tuyết vẫn vũ.

Anh viết về phần còn lại của hành trình trên sa mạc, về việc anh quyết định không *tái hợp đồng* – gần như là theo nghĩa đen vào thời khắc cuối cùng. Anh viết về cú sốc văn hóa khi trở lại Mỹ, nơi không ai lo lắng về những tay súng bắn tĩa, những quả bom tự chế cũng như không ai giết mình và đưa tay lên đầu nếu một chiếc ô tô nổ tung. Như thể cuộc chiến ở Iraq không hề tồn tại và những thứ từng khiến bạn bè anh phải bỏ mạng chẳng còn quan trọng nữa. Anh viết về công việc đầu tiên, vụ ám sát Jersey, gã đàn ông thích đánh đập phụ nữ. Anh viết về mối

duyên gặp gỡ giữa mình và Bucky, và về cả những công việc sau đó. Anh không vẽ ra một anh tốt đẹp hơn anh của hiện tại và viết quá nhanh để có thể phơi bày rõ hết những bí mật, nhưng thực tế thì anh gần như đã làm vậy. Ký ức cứ thế tuôn ra như những dòng nước ào ào đổ xuống đồi từ phía rừng tối sau những lần tuyết tan.

Anh lơ mờ nhận ra Bucky và Alice đã hình thành một mối quan hệ gắn bó. Anh nghĩ đó là vì như thể Alice đang tìm kiếm một người thay thế cho người cha đoản mệnh của mình. Đối với Bucky, cô giống như đứa con gái mà ông chưa từng có. Billy không phát hiện ra chút rung cảm nhục dục nào giữa họ và anh không ngạc nhiên. Anh chưa bao giờ thấy Bucky ở cùng phụ nữ và – đương nhiên – anh chưa bao giờ đối diện Bucky thường xuyên như vậy, và ông cũng hiếm khi nhắc đến phụ nữ khi họ ở bên nhau. Billy cho rằng Bucky Hanson có thể là người đồng tính, dù đã trải qua hai cuộc hôn nhân. Tất cả những gì anh biết, tất cả những gì anh quan tâm, là Alice đang hạnh phúc.

Nhưng hạnh phúc của Alice không phải là ưu tiên của anh trong tháng Mười năm ấy. Mà là câu chuyện, mà giờ đây đã thành hình một cuốn sách. Không còn nghi ngờ gì về điều đó cả. Việc không có ai đọc cuốn sách (ngoại trừ Alice Maxwell) không khiến Billy thấy phiền dù chỉ một chút. Viết nó ra mới quan trọng, về điều này thì cô đúng.

Một tuần hoặc hơn trước Halloween, vào một ngày nắng trời trong xanh và gió từ thượng nguồn thổi mạnh, Billy viết về việc anh và Alice (anh đã đổi tên cô thành Katherine) đến căn nhà của Bucky (tên ông đã được đổi thành Hal) và cách Bucky

giang rộng hai tay ra – *Chào Cookie!* — và việc cô tình cờ gặp họ. Đó là một điểm dừng chân tuyệt vời như bao nơi khác, anh nghĩ.

Anh lưu bản sao câu chuyện vào USB, tắt máy, bước ra tắt máy sưởi và khựng lại. Bức tranh động vật đã được treo trở lại bức tường ở góc xa của căn nhà, và đàn sư tử vẫn rình rập ở gần. Anh thể là vậy. Tối hôm đó, bên bàn ăn, anh hỏi Bucky xem ông có treo nó lại không. Bucky nói ông không làm vậy.

Billy nhìn Alice, cô nói, “Tôi thậm chí không biết anh đang nói về cái gì.”

Billy hỏi bức tranh từ đâu ra. Bucky nhún vai. “Tôi không biết, nhưng tôi nghĩ những con vật đó từng ở phía trước Overlook ngày xưa. Khách sạn bị cháy ấy. Tôi khá chắc rằng bức tranh đã được treo sẵn ở căn nhà hóng mát khi tôi mua nơi này. Tôi không lên đó nhiều khi về đây ở. Tôi gọi nó là căn nhà hóng mát, nhưng nó luôn có vẻ lạnh lẽo, ngay cả trong mùa hè.”

Billy cũng thấy thế, dù anh đã gắn bó với nơi này đến cuối mùa. Tuy nhiên, anh đã hoàn thành công việc ở đó một cách đáng kinh ngạc, viết được gần một trăm trang. Bức tranh đáng sợ và tất cả. *Có lẽ một câu chuyện u buồn cần một phòng viết lạnh lẽo*, anh nghĩ. Đó là lời giải thích hợp lý vì dù sao câu chuyện này dẫn về đâu, anh cũng chẳng biết nữa.

Alice đã làm bánh đào nướng để tráng miệng. Khi mang nó ra bàn, cô hỏi, “Anh đã viết xong chưa, Billy?”

Anh mở miệng định nói là mình đã làm xong rồi nhưng sau đó thay đổi ý định. “Gần xong rồi. Còn vài chỗ cần chỉnh sửa đôi chút.

Ngày hôm sau trời vẫn lạnh, nhưng khi Billy đến căn nhà hóng mát, anh không bật máy sưởi phòng và cũng không gỡ bức tranh xuống. Anh cho rằng nơi này, căn nhà hóng mát mà Bucky gọi, bị ma ám thật. Anh chưa bao giờ tin vào những điều như vậy trước đây, nhưng bây giờ thì anh tin. Đó không phải là một bức tranh, hay không chỉ là một bức tranh. Đó là một năm đầy ám ảnh.

Anh ngồi xuống chiếc ghế duy nhất trong phòng và suy nghĩ. Anh không muốn Alice dính dáng đến những việc sắp tới – giai đoạn cuối của vụ việc – nhưng trong căn phòng lạnh lẽo với bầu không khí kỳ lạ này, anh thấy mình cần cô. Anh cũng nhìn thấy một điều gì đó khác nữa. Cô cũng sẽ muốn tham gia, bởi Roger Klerke không chỉ là một kẻ xấu, hằn gằn như chắc chắn là kẻ tồi tệ nhất mà Billy từng được thuê giết. Đáng lưu tâm là lần này chẳng ai thuê anh.

Tôi cứ nghĩ mãi về lão già khủng khiếp đó với một đứa trẻ, Alice nói. Lão đáng chết.

Cô không muốn Tripp Donovan chết, và cô cũng có thể không muốn Klerke chết nếu hằn dính dáng đến mấy cô gái mười bảy, mười sáu, thậm chí có thể là mười lăm. Cô muốn hằn

phải trả giá, đúng thế, nhưng không phải là cái giá cuối cùng. Chỉ có điều Klerke không đam mê những thứ đó. Hắn muốn trải nghiệm, muốn *xem chuyện đó thế nào*.

Billy ngồi, hai tay đặt trên đầu gối, các đầu ngón tay tê cứng, hơi thở phả ra như đóng băng trong không khí. Anh nghĩ về một cô gái chỉ chừng Shanice Ackerman được đưa đến ngôi nhà nhỏ đó ở Tijuana. Anh nghĩ đến hình ảnh con bé ôm một con thú bông cho thoải mái, có lẽ là một con gấu bông thay vì một con hồng hạc. Anh nghĩ đến việc nó nghe thấy tiếng bước chân nặng nề từ hành lang. Anh không muốn nghĩ về những điều đó, nhưng ý nghĩ cứ trở lại. Có lẽ anh cần làm vậy. Và có lẽ căn phòng ma ám này với bức tranh ma ám trên tường sẽ giúp anh làm được điều đó.

Anh rút ví để lấy tờ giấy ghi số điện thoại của Giorgio. Anh thực hiện cuộc gọi khi biết rằng cơ hội gặp được hắn vô cùng mong manh. Hắn có thể đang ở trại giảm cân, hoặc trong hồ bơi, hoặc chết vì một cơn đau tim. Nhưng đến hồi chuông thứ hai thì Giorgio bắt máy.

“Xin chào?”

“Xin chào, anh đại diện người New York. Dave Lockridge đây. Đoán xem nào? Tôi đã hoàn thành cuốn sách của mình rồi.”

“Billy, Chúa ơi! Anh có thể không tin điều này nhưng tôi rất vui vì anh vẫn còn sống.”

Chết tiệt, anh ta nghe có vẻ trẻ hơn, Billy nghĩ. Và mạnh mẽ hơn nữa.

“Tôi cũng rất vui vì mình còn sống,” Billy nói.

“Tôi không muốn làm anh khó chịu. Hãy tin điều đó. Nhưng tôi...”

“Anh phải đưa ra lựa chọn và anh đã làm vậy,” Billy nói. “Tôi có thích bị người mà tôi tin tưởng bịp không? Bây giờ á? Không. Nhưng tôi đã nói với Nick rằng chuyện đã qua thì cho qua và tôi có ý đó thật. Chỉ là các anh nợ tôi một điều gì đó và tôi hy vọng anh biết điều. Tôi cần một ít thông tin.”

Có một khoảng dừng ngắn. Sau đó, “Điện thoại của tôi được bảo mật. Của anh thì sao?”

“Tôi ổn.”

“Tôi tin anh. Chúng ta đang nói về Klerke, phải không?”

“Đúng thế. Anh có biết lão ta đang ở đâu không?”

“Lão ta không đến Vegas nữa, vì vậy có thể là Los Angeles hoặc New York. Tôi có thể tìm hiểu thêm. Không khó truy dấu lão ta.”

“Anh có biết ai cung cấp gái ở LA và NYC^[*] cho lão không?”

“Tôi từng làm điều đó với Judy trước khi tôi nghỉ hưu. Billy có thể thấy anh ta nói điều đó ra một cách trơn tuột mà không có chút lẩn tránh nào.

“Judy Blatner? Nick nói cô ta không đụng vào ‘môi câu’^[*].”

“Cô ấy không. Không ai dưới mười tám. Và điều đó từng đủ với Klerke. Sau đó, ông ta muốn trẻ hơn. Ông ta cần thì sẽ gọi. Nói rằng ông ta muốn ăn bánh bao. Đó là mật mã.”

Bánh bao, Billy nghĩ. Chúa ơi.

“Judy biết những gã sẵn sàng tìm những cô gái như vậy. Đôi khi tôi muốn thỏa thuận với Klerke. Đôi khi cô ấy sẽ tự làm điều

đó.”

“Có phải Judy cũng biết đám người ở Tijuana?”

Giorgio hạ giọng dù điện thoại của anh ta đã được bảo mật. “Anh đang nghĩ về cô bé con đó. Chuyện đó không liên quan gì đến Judy, Nick hay tôi. Đó là thu xếp của các-ten. Theo yêu cầu của Klerke.”

“Hãy để tôi nói lại cho rõ thế này. Nếu hấn ở LA và thềm bánh bao, hấn sẽ gọi anh hoặc Judy và một trong hai người sẽ móc ngoéo hấn với ai đó ở đó. Hoặc là chúng ta đang thực sự nói đến một tay ma cô.” Billy tìm kiếm cụm từ mà anh muốn. Nó đi kèm với bánh bao, điều này không có gì đáng ngạc nhiên. “Một gã chần gà.”

“Đúng thế. Và nếu ở điện trang bờ biển phía đông tại Mũi Montauk, lão ta sẽ chọn gã nào từ New York. Tôi không biết Klerke đã sắp xếp được bao vụ hẹn hò kể từ khi tôi rời đi.

Hẹn hò, Billy nghĩ. “Lão ta thực sự sử dụng dịch vụ hỗ trợ đặc biệt?”

“Có thể gọi như vậy. Lão ta trả tiền mà. Nhiều tiền sẽ đổi chủ thôi mà, Billy.”

Bây giờ đến câu hỏi quan trọng. “Judy có bao giờ gọi cho lão không? Như kiểu khi cô ta hóng được tin về ai đó đúng gu của lão ta?”

“Thi thoảng. Giờ lão ta đã đến cái tuổi có vị giác kén chọn hơn chút rồi.”

“Nếu anh gọi cho Judy và bảo anh có một mối mà lão ta sẽ thích, một người *thực sự* đặc biệt, cô ta có chuyển lời không?”

Có một khoảng lặng, chắc là Giorgio đang suy nghĩ về điều đó. Sau đó anh ta nói, “Cô ta có. Cô ta sẽ cân nhắc – mũi cô ta đánh hơi như chuột, anh có thể nói như vậy – nhưng cô ta sẽ chuyển lời. Cô ta ghét lão ta vì những việc lão ta đã làm ở TJ và nếu cô ta nghĩ có ai đó đang cố chơi khăm lão, thậm chí xử lão luôn, cô ta sẽ hét lên vui sướng ấy chứ. Tôi cũng cảm thấy như vậy.”

Thế nhưng anh hoặc cô ta lại không ngừng bắt tay với lão, Billy nghĩ. “Được rồi. Tôi sẽ gọi lại cho anh.”

“Tôi vẫn sẽ ở đây. Tôi không có nơi nào để đi và cũng không muốn thế. Lúc đầu tôi chẳng thích đâu nhưng giờ lại yêu nơi này. Giống như những người nghiện rượu thích cảm giác say khi họ kiểm soát được ấy, tôi đoán vậy.”

“Anh giảm được bao nhiêu cân rồi?”

“Năm mươi cân,” Giorgio nói với niềm tự hào có lẽ là chính đáng. “Tôi cần giảm thêm bốn chục cân nữa.”

“Được đấy. Có lẽ nếu giảm được cân, anh sẽ tiết kiệm được một cuộc phẫu thuật.”

“Không. Gan của tôi yếu quá rồi và không cứu vãn được. Họ đã lên lịch phẫu thuật trong hai ngày sau *feliz navidad*^[*], vì vậy tốt hơn là anh nên hoàn thành mọi việc liên quan đến tôi trước thời điểm đó. Bác sĩ ở đây thành thực đến đau đớn. Anh ta nói rằng cơ hội của tôi là 60-40.”

“Tôi sẽ gọi lại cho anh.” *Nhưng tôi sẽ không cầu nguyện cho anh, Billy nghĩ.*

“Tôi hy vọng anh hiểu tội ác lạm dụng tình dục trẻ em đó.”

Anh làm việc cho ai kia chứ, Billy nghĩ lại lần nữa.

Anh không cần phải nói điều đó vì Giorgio đã nói thay anh.
“Chắc chắn rồi, tôi chạy việc cho lão ta mà. Tiền rất đậm và tôi cũng muốn sống.”

“Hiểu rồi.” Billy nghĩ, *Nhưng địa ngục vẫn sẽ chờ anh, Georgie.*
Và nếu có một nơi như vậy, tôi có thể sẽ gặp anh ở đó. Lúc đó chúng ta sẽ uống một ly.

“Tôi luôn nghĩ rằng hành động ngu ngốc của anh thật tồi tệ”
Billy nói, “Chúng ta sẽ sớm nói chuyện.”

“Đừng để tôi đợi quá lâu nhé,” Giorgio nói.

Đã đến lúc để Alice xuất hiện trở lại trong tâm trí anh và Bucky cũng xứng đáng trở thành một phần của cuộc trò chuyện. Anh nói với họ ở bàn bếp, bên ly cà phê. Khi dừng lời, anh khuyên cô nên suy nghĩ về điều đó. Alice nói rằng cô không cần phải làm thế, cô đồng ý.

Bucky nhìn Billy đầy trách móc như muốn nói rằng cuộc *cậu cũng hướng cô ấy về phía góc tối*, nhưng ông không nói gì.

“Cô nói mình từng phải trình thẻ khi vào quán bar, phải không?” Billy hỏi cô.

“Đúng thế nhưng tôi vừa mới đôi mươi. Tôi chỉ vừa tròn hai mươi một tuổi vào tháng trước khi anh... anh biết đấy, gặp tôi.”

“Chưa từng có ID giả?”

“Sẽ không ổn,” Bucky nói. “Ý tôi là, nhìn cô ấy đi.”

Cả hai đều nhìn cô. Alice đỏ mặt và cụp mắt xuống.

“Ông bảo bao nhiêu tuổi?” Billy hỏi Bucky. “Ý tôi là, nếu ông không biết?”

Bucky cân nhắc. “Mười tám. Mười chín là cùng. Không thể hai mươi được.”

Billy nói với cô, “Cô có thể khiến mình trẻ tầm tuổi ấy không? Ý là cô thực sự cố gắng?”

Câu hỏi khiến cô bận tâm đến mức quên khuấy là mình đang bị hai người đàn ông ngắm soi – mặt mũi và cơ thể. Tất nhiên câu hỏi khiến cô chú ý. Không còn nghi ngờ gì nữa, ở tuổi hăm mốt, cô đã cần nhắc khiến mình trông già dặn hơn và sành điệu hơn, nhưng trẻ trung hơn thì không? Tại sao cô lại làm thế?

“Tôi có thể dùng băng cao su để ép ngực. Loại mà những người đàn ông chuyển giới hay mặc.” Trước sau như một. “Tôi biết dù sao thì chúng cũng không quá lớn, nhưng có một loại băng sẽ khiến tôi gần như không có ngực. Đó không phải là điều Klerke thích sao? Và tóc của tôi...” Cô đưa tay nắm chặt nó. “Tôi có thể cắt tóc. Không phải kiểu pixie, nhưng đủ để buộc gọn thành một túm đuôi ngựa nhỏ. Giống như một nữ sinh trung học.”

“Quần áo thì sao?”

“Tôi không biết. Tôi phải nghĩ về việc đó. Không trang điểm, hoặc không quá đậm. Có thể bôi chút son dưỡng hồng...”

Billy nói, “Cô nghĩ mình có thể trẻ xuống mười lăm tuổi không?”

“Không thể nào,” Bucky nói. “Mười bảy tuổi là cùng.”

“Tôi có thể làm tốt hơn mười bảy tuổi,” Alice nói, đứng dậy. “Xin lỗi, tôi cần một chiếc gương.”

Khi cô đi rồi, Bucky nghiêng người qua bàn và nói rất nhỏ. “Đừng để cô ấy bị giết.”

“Tôi không lên kế hoạch cho chuyện đó.”

“Kế hoạch lúc nào cũng chệch.”

Ngày hôm sau, Billy gọi lại cho Giorgio từ căn nhà hóng mát lạnh giá. Anh nhận ra mình có thể không cần kéo Alice vào việc này. Dù sao thì anh cũng là một tay súng bắn tỉa, nhắm bắn từ khoảng cách xa là chuyên môn của anh. Anh dán mắt vào bức tranh trong lúc họ nói chuyện, nửa mong đợi những con vật trong tranh sẽ động đậy nhưng chúng không.

Anh bắt đầu bằng cách hỏi Giorgio liệu anh có thể sử dụng kỹ năng bắn tỉa của mình để giải quyết vấn đề về Roger Klerke hay không.

“Không có cơ hội đâu. Nơi lão ta ở Mũi Montauk là một điền trang rộng bốn mươi mẫu Anh. Nó khiến nơi ở của Nick ở Nevada giống như một khu chung cư vậy.”

Billy thất vọng nhưng không ngạc nhiên. “Lão ở đó bây giờ à?”

“Đúng thế. Nơi này được đặt tên là Eos, theo tên một nữ thần Hy Lạp nào đó. Theo Trang Sáu trên tờ Post, lão ta sẽ ở đó cho đến ngày trước Lễ Tạ ơn, sau đó gọi Gulfstream đến và quay trở lại LaLa Land để nghỉ lễ cùng con trai và cũng là người thừa kế còn lại của mình.”

Lalafallujah, Billy nghĩ.

“Có đội theo à?”

Giorgio cười và tiếng cười đó biến thành tiếng khò khè, vì vậy có lẽ anh không cần phải có nhân dạng mới. “Ý anh là giống Nick? Không đời nào. Klerke lắp đặt ti-vi ở mọi phòng, nghe nói là thế, tất cả đều ở chế độ tắt tiếng và tất cả đều được điều chỉnh theo các kênh khác nhau. Đó là đội của lão ta.”

“Không có an ninh à?” Billy không thể tin được. Klerke là một trong những người đàn ông giàu nhất nước Mỹ.

“Ý anh là những người trong diện trang? Không nếu lão ta nghĩ anh đã chết. Và theo như những gì lão biết, anh không biết ai đã trả tiền cho vụ Allen.”

“Lão ta nghĩ tôi đến chỗ của Nick chỉ để nhận thù lao của mình.”

“Đúng. Tôi chắc chắn rằng lão ta có một công ty bảo vệ sẵn sàng nhận lệnh nếu được gọi, và thậm chí còn có cả nút gọi khẩn cấp, nhưng người làm việc toàn thời gian duy nhất là trợ lý của lão ta. William Petersen. Anh biết đấy, giống như anh chàng CSI?”

Billy đã nghe nói về chương trình đó nhưng chưa bao giờ xem. “Petersen có phải là vệ sĩ kiêm trợ lý không?”

“Không biết anh ta có kỹ năng judo và krav maga hay những thứ tương tự vậy không, nhưng anh ta còn trẻ và lực lưỡng và anh có thể cho rằng anh ta giỏi dùng súng. Dù có thể anh ta không thực sự giắt súng ở đùi hay đeo trên vai khi ở diện trang.”

Billy ghi nhớ thông tin đó. “Tôi cần anh làm việc này. Anh phải gửi cho tôi một thứ. Làm đi và chúng ta hòa.”

“Chờ một chút.. được rồi. Tôi sẽ làm những gì anh muốn nếu tôi có thể. Nếu không, tôi sẽ nói với anh. Nói đi.”

Billy nói với anh ta. Giorgio lắng nghe và đặt một vài câu hỏi, nhưng anh ta không hỏi bất cứ câu nào mà Billy chưa lường trước.

“Có thể ổn đấy, giả sử anh có cô gái có thể vượt qua vòng duyệt binh. Anh gửi cho tôi vài ảnh qua email. Tốt hơn là vài chục đi. Chủ yếu là khuôn mặt, một số chiếc toàn thân nhưng ăn mặc giản dị thôi. Tôi sẽ chọn những cái trông trẻ nhất.” Anh ta dừng lại. “Chúng ta đang không nói về một thiếu niên thực sự, phải không?”

“Không,” Billy nói. *Gần như* là một thiếu niên, người có trải nghiệm tình dục duy nhất như một cơn ác mộng bị bóp nghẹt (rất có thể là đau xót) do Rohypnol hoặc một loại thuốc tương tự nào đó.

“Tốt. Gã mối của Judy ở New York là Darren Byrne. Trước đây Klerke từng làm ăn với anh ta nên rõ ràng anh không thể giả anh ta, nhưng anh có thể là anh trai anh ta. Hoặc anh em họ.”

“Được. Tôi có thể.” Dù anh cho rằng anh sẽ cần thứ gì đó cho ra dáng một tay ma cô. “Klerke có muốn cô ấy qua đêm không?”

“Chúa ơi, không. Anh đậu xe và chờ đợi. Anh làm việc của mình – giả sử Viagra có tác dụng – rồi chờ cô ấy trở ra xe hơi. Nhiều nhất là một giờ hoặc cùng lắm là hai giờ.”

Sẽ không lâu như vậy đâu, Billy nghĩ. Gần như không, và bất kỳ loại Viagra nào lão ta dùng cũng sẽ trở nên lãng phí mà thôi.

“Được rồi. Chúng tôi sẽ di chuyển về phía đông từ nơi chúng tôi đang ở bây giờ...”

“Anh và Bucky?”

“Tôi và cô gái. Khi chúng tôi lưu lại đâu đó gần Montauk...”

“Hãy thử Riverhead. Hyatt hoặc Nhà nghỉ Hilton Garden.

Anh chẳng lỡ bước nào, Billy nghĩ. Anh gần như mong đợi Giorgio nói rằng anh ta sẽ đặt chỗ trước cho họ.

“Khi nào đặt chỗ, tôi sẽ gọi cho anh.”

“Được rồi, nhưng hãy bắt đầu bằng cách gửi cho tôi một số ảnh tĩnh *cú xoay* của anh nhé.”

“Cú xoay?”

“Cô gái ấy, Billy. Và cô ấy phải là mẫu con gái phù hợp. Trẻ, vàng, nhưng cũng phải khỏe khoắn nhé.

Nếu trông phèn thì quên đi.”

“Rõ.” Một điều gì đó khác nảy ra trong đầu anh. “Anh biết Frank Macintosh không? Anh ta còn sống khi tôi rời đi, nhưng tôi đã đánh anh ta một cú rất mạnh.”

“Bác sĩ Rivers đã cứu sống anh ta nhưng anh ta không thể làm gì được. Anh ta bị chảy máu não, và Nick nói rằng anh ta có thể bị đau tim kéo theo đó. Mẹ của anh ta đã đưa anh ta đến Reno. Anh ta đang ở trong một cơ sở chăm sóc dài hạn. Họ gọi là chăm sóc xoa dịu.”

“Tôi rất tiếc khi nghe điều đó,” Billy nói, và anh thực sự có ý vậy.

“Marge đã chọn một căn hộ gần đó. Nick đang lo hết chi phí.”

“Anh ta bị hôn mê?”

“Có thể khá hơn nếu anh ta từng như vậy. Nick cho biết Marge bảo rằng anh ta ngủ rất nhiều, nhưng khi tỉnh lại anh ta không nói gì ngoài những câu từ vô nghĩa. Bị co giật và la hét liên tục.”

Billy không nói gì. Anh không thể nghĩ ra gì để nói.

Giorgio nói tiếp, có chút ngưỡng mộ, “Cú đánh đó mạnh đấy. Suýt đi đời còn gì.”

Billy, Bucky và Alice đến Boulder, nơi Alice lượn lơ ở ba trung tâm thương mại khác nhau, mua sắm tại các cửa hàng có tên như Deb, Forever 21 và Teen Beat. Cô thảo luận về mọi lựa chọn với Bucky, người sẽ chụp những bức ảnh mà Giorgio (hoặc Judy Blatner) sẽ gửi cho Klerke. Billy chủ yếu lẻo đẻo đi theo họ, thu hút ánh nhìn nghi ngờ của một số nhân viên bán hàng. Alice mua một chiếc áo parka chần bông nhẹ, bốn chân váy, hai áo sơ mi, một áo cánh và ba váy liền. Một trong những chiếc váy có cổ thuyền, nhưng trông khá đoan trang. Bucky bác bỏ ý tưởng về một đôi giày cao gót để thấp để ủng hộ giày thể thao.

Ông cũng từ chối một chiếc quần jean cạp trễ mà cô thích, ít nhất là để chụp ảnh. “Mua quần jean để cô mặc thì được nhưng hẳn thích cô mặc váy.”

Sau khi mua sắm xong, mất bốn trăm đô-la, cô được đưa đi cắt tóc tại Great Clips. Trong khi cô bận rộn với việc đó, Billy mua giày, quần âu và một chiếc áo khoác bomber có túi trong. Anh chỉ cho Bucky thấy một chiếc áo sơ mi lụa màu xanh cỏ úa và Bucky ôm đầu. “Anh sẽ không ăn mặc như một gã ma cô đường phố. Dịch vụ trợ giúp đặc biệt, nhớ chứ?”

Billy đặt chiếc áo sơ mi xanh cổ ủa lại giá và chọn một chiếc màu xám thay thế. Bucky nhìn qua và gật đầu. “Cổ trông hơi kiểu Rick James^[*] nhưng không sao.”

“Rick ai?”

“Đừng bận tâm.”

Khi họ quay trở lại Great Clips, cả hai đều mang theo các túi đồ, Alice bước ra. Tóc của cô được cắt ngắn hơn và tạo kiểu. Cô đang đội một chiếc mũ Colorado Rockies với phần tóc đuôi ngựa buộc ở phía sau. Cô nhanh chân bước ra ngoài, mái tóc đuôi ngựa vất vẻo, và Billy nghĩ, *Chúa ơi, mình nghĩ chuyện này thực sự có thể thành công.*

“Nhà tao mẫu đã cố khuyên tôi đừng cắt tóc. Cô ấy hỏi tôi tại sao lại muốn cắt một mái tóc đẹp mà phải mất nhiều năm mới có thể nuôi dài như vậy. Nhưng quan trọng nhất? Cô ấy hỏi tôi rằng liệu tôi có thích trường trung học nhiều đến mức muốn trông như vẫn còn ở đó không!”

Cô cười, giơ một tay ra, với lòng bàn tay xòe hướng lên trên. Bucky đập tay với cô. Billy cũng làm như vậy, nhưng anh vờ như nhiệt tình. Mải mê với niềm vui mua sắm nên có vẻ như Alice đã quên lý do tại sao họ mua sắm. Anh nghĩ Bucky cũng vậy, vì ông đang tán thưởng niềm hạnh phúc của cô. Nhưng Billy thì nhớ. Anh đang nghĩ về cô bé con ở TJ, ôm chặt món đồ chơi và lắng nghe tiếng bước chân đến gần.

Alice muốn chụp ảnh ngay sau khi trở về, nhưng Bucky bảo cô hãy đợi đến sáng hôm sau, khi cô trông tươi tắn nhất. Ông gọi đó là diện mạo của một sáng tháng Chín.

“Neil Diamond, phải không?” Alice hỏi. “Mẹ tôi mê lắm.” Và cô quay sang Billy: “Đừng hỏi gì cả, tôi đã gọi cho bà ấy tối qua rồi.”

Có thể Bucky đang nghĩ về Neil Diamond, nhưng Billy đang nghĩ về Paul Chabas, và cô bé con trong ngôi nhà ở ngoại ô TJ, và cả Shanice Ackerman. Trong tâm trí anh, hai cô bé đã trở thành một cặp.

Bucky sắp xếp chỗ cho buổi chụp ảnh nhỏ của họ vào sáng hôm sau. Ông muốn sử dụng cửa sổ hướng Đông để lấy ánh sáng tự nhiên. Ghế sofa ở đó, nhưng ông nói họ nên di chuyển và thay thế nó bằng một chiếc ghế đẩu. Khi Billy hỏi tại sao, Bucky nói rằng đó là vì ghế sofa gợi dục, và đó không phải là vẻ ngoài mà họ hướng tới. Chúng muốn tìm kiếm một nữ sinh ngây thơ. Như thế chỉ bán thân một lần để lấy tiền giúp đỡ người mẹ già nghèo khổ.

Khi Alice bước ra trong chân váy và áo phông, Bucky bảo cô quay trở lại phòng tắm và tẩy trang bớt. “Cô chỉ nên để chút ửng hồng trên má và một chút mascara để lông mi của cô trông đẹp mà thôi. Son dưỡng hồng thôi. Hiểu chưa?”

“Đã hiểu.” Alice rất hào hứng, như một đứa trẻ được mẹ mua quần áo mới.

Khi cô đi khỏi, Billy hỏi Bucky làm sao ông biết những chuyện này. “Đừng hiểu lầm, tôi vui vì tôi đã không thể làm tốt một nửa công việc, quần áo xong thì coi như xong được phần lớn...”

“Không”, Bucky nói. “Quần áo, nhưng chủ yếu là tóc. Tóc đuôi ngựa.”

“Làm thế nào mà ông biết được chuyện đó? Ông chưa bao giờ.” Billy tỏ vẻ nghi ngờ. Anh thực sự biết gì về Bucky Hanson chứ? Rằng ông đã làm công việc môi giới cho những kẻ đào tẩu, rằng ông rất giỏi đưa những kẻ đào tẩu ra khỏi đất nước, rằng ông có những mối quan hệ trong ngành luật và thậm chí có thể là một số lãnh đạo hàng đầu của ngành tư pháp New York. Nếu vậy, Billy không biết ai trong số những người đó. Bucky là một người kín đáo.

Đó có lẽ là một lý do cho việc tại sao đến giờ ông vẫn sống sót.

“Tôi đã bao giờ chụp ảnh những phụ nữ trẻ ăn mặc giống *mỗi câu* chưa ư? Chưa, nhưng tôi quen với việc này trong một thời gian dài ở các tạp chí khiêu dâm như *Penthouse* và *Hustler*. Hồi thập niên 80, thời điểm các tạp chí khiêu dâm đang nóng sốt. Về chụp ảnh, tôi học từ cha mình.”

“Tôi nghĩ ông từng nói cha mình là một người hộ tang. Một nơi nào đó ở Pennsylvania.”

“Đúng thế, vì vậy tôi cũng học được rất nhiều về cách trang điểm nhờ công việc của cha. Nhiếp ảnh là công việc tay trái của ông – chủ yếu là ảnh kỷ yếu và đám cưới. Thi thoảng tôi hỗ trợ ông. Trong cả hai công việc.

“Tôi đã đến đúng nơi rồi,” Billy mỉm cười nói.

“Đúng thế.” Nhưng Bucky không mỉm cười đáp lại. “Đừng làm cô bé bị thương, Billy. Và nếu làm vậy, đừng quay lại đây vì nơi này sẽ không chào đón cậu.”

Trước khi Billy có thể trả lời, Alice đã quay lại. Trong chiếc áo cánh trắng, váy xanh và đôi tất dài đến đầu gối, trông cô

thực sự rất trẻ. Bucky để cô ngồi vào ghế và nghiêng đầu theo hướng này và hướng kia cho đến khi ánh nắng ban mai chiếu vào khuôn mặt cô theo ý muốn của ông. Ông đang sử dụng điện thoại của Billy để chụp ảnh. Ông nói mình có một chiếc Leica và rất thích sử dụng nó, nhưng như thế sẽ hơi quá chuyên nghiệp. Klerke có thể không nhận ra điều đó và nghi ngờ, nhưng biết đâu đấy. Xét cho cùng, truyền hình và phim ảnh là một phần quan trọng trong công việc của lão ta.

“Được rồi, hãy bắt đầu bữa tiệc này nào. Không cười toe toét, Alice, chỉ cần mỉm cười một chút là được. Hãy nhớ mục đích của việc này. Ngọt ngào và bền lễn.”

Alice cố gắng tạo biểu cảm như lời Bucky nhưng sau đó, tất cả biến thành những tiếng cười khúc khích.

“Được rồi,” Bucky nói. “Không sao đâu. Bỏ qua cảm xúc của cô, sau đó hãy nhớ rằng người đàn ông sắp nhìn vào những thứ này là một kẻ ấu dâm chết tiệt.”

Điều đó làm cô sực tỉnh và ông vào việc. Nhờ mọi sự chuẩn bị trước khi chụp ảnh đã được sắp xếp kỹ, việc chụp ảnh thực tế không mất nhiều thời gian. Bucky chụp hình Alice tóc đuôi ngựa mười sáu hoặc mười tám trong nhiều bộ trang phục khác nhau (nhưng lúc nào cũng kèm giày thể thao ngay cả khi cô mặc chiếc váy cổ thuyền). Ông chụp thêm cả chục bức hoặc hơn Alice kiểu Barrette và kết thúc với cả tá bức Alice kiểu Alice Band. Ông ghép thành bộ ba ảnh 8x10 inch trên máy in màu của mình để trông chúng như là ảnh chụp liên tiếp. Bucky bảo Billy và Alice chọn năm, sáu cái mà họ nghĩ là đẹp nhất và nói

ông cũng sẽ chọn. Có lúc, Alice kêu lên trong sự vui mừng xen lẫn thất vọng, “Chúa ơi, ảnh này tôi trông chỉ chừng mười bốn!”

“Hãy đánh dấu nó,” Bucky nói.

Xong xuôi, cả ba chọn ra được ba bức ảnh. Bucky chọn thêm hai bức nữa và bảo Billy gửi năm cái đó qua email cho Giorgio. “Trước đây anh ta từng dặt mồi cho con thần lẩn già khó chiều đó, vì vậy anh ta có thể sẽ biết liệu Klerke có ưng hay không.”

“Chưa chắc,” Billy nói. “Tôi sẽ làm điều đó khi chúng ta trên đường và hướng đến New York.”

“Chuyện gì sẽ xảy ra nếu Klerke nói với Giorgio rằng hẳn không quan tâm?”

“Kiểu gì tôi cũng sẽ đi và tôi sẽ tìm được đường vào.”

“Chúng ta sẽ cùng làm,” Alice nói. “Lần này anh sẽ không bỏ tôi lại một nhà nghỉ.”

Billy không trả lời. Anh cho rằng đó là quyết định mà anh sẽ đưa ra khi và nếu thời điểm đến. Sau đó anh nghĩ về những gì Alice đã trải qua, và những gì Klerke đã làm với những cô gái thậm chí còn nhỏ hơn cô gái này, và nhận ra rằng anh có thể sẽ không đưa ra quyết định đó.

Đêm đó, anh gọi cho Nick lần cuối. “Anh vẫn còn nợ một triệu hai.”

“Tôi biết và anh sẽ nhận được khoản đó. Người bạn của chúng ta sẽ trả khoản đó. Theo như lão ta biết thì anh chết rồi.”

“Thêm hai trăm nghìn nữa. Hãy gọi đó là phần thưởng cho cái trò khốn mà anh đã lôi tôi vào. Và gửi nó cho Marge.”

“Mẹ của Frank? Anh nghiêm túc chứ?”

“Nghiêm túc. Nói với bà ta rằng tôi gửi. Bảo bà ta dùng nó để chăm sóc Frank. Nói với bà ta rằng tôi đã làm những gì phải làm, nhưng tôi không xin lỗi đâu.”

“Tôi không nghĩ lời xin lỗi của anh có thể xoa dịu được vấn đề. Marge là...” Anh ta thở dài. “Marge là Marge.”

“Anh cũng có thể nói với bà ta rằng những gì xảy ra với con bà ta là do anh chứ không phải do tôi, nhưng tôi thực sự không mong đợi điều đó.”

Có sự im lặng trong vài giây và rồi Nick hỏi về phần nợ còn lại của Billy. Billy nói cho anh ta biết chính xác cách anh muốn nó được xử lý. Sau chút thảo luận thì Nick đồng ý. Điều đó có nghĩa là anh ta sẽ thực sự làm điều đó nếu Billy không có mặt để đảm bảo? Billy có những nghi ngờ của riêng mình, vì anh

không biết lòng biết ơn của Nick khi được tha thứ sẽ kéo dài bao lâu. Nhưng anh định sẽ đáp ứng những mong muốn của anh ta, vì anh không có ý định chết ở New York. Roger Klerke mới là người phải hấp hối.

“Chúc may mắn”, Nick nói. “Ý tôi là...”

“Ừm hửm. Chỉ cần thấy Frank được chăm sóc là được. Và một điều nữa.”

“Billy, tôi chỉ muốn nói với anh...”

Billy kết thúc cuộc gọi. Anh không quan tâm đến những gì Nick muốn nói với anh. Nợ nần đã xong.

Anh và Nick đã xong việc.

Billy đã sẵn sàng rời đi vào sáng sớm hôm sau, nhưng Bucky bảo anh đợi đến 10 giờ vì ông có việc phải làm nốt. Trong khi ông lo việc của mình, Billy đến thăm căn nhà hóng mát lần cuối. Anh gỡ bức tranh động vật xuống và mang nó đến cuối con đường. Anh đứng và nhìn qua hẻm núi trong một hoặc hai phút, rồi hướng mắt sang nơi mà khách sạn nổi tiếng bị ma ám từng tọa lạc. Alice nghĩ cô từng nhìn thấy nó, nhưng Billy chỉ nhìn thấy một vài tàn tích còn sót lại. *Có thể*, anh nghĩ, *mảnh đất ấy vẫn bị ma ám*. Có lẽ đó là lý do tại sao không ai xây dựng lại nó, dù vị trí có vẻ đặc địa.

Anh ném bức tranh xuống vực. Anh nhìn qua mép và thấy nó mắc vào ngọn cây thông cách đó khoảng hơn ba mươi mét. *Hãy để nó mủn ở đó*, anh nghĩ và quay trở về nhà. Alice đã xếp một ít hành lý của họ vào chiếc Mitsubishi. Không có lý do gì để không lái nó về phía đông. Đó là một phương tiện tuyệt vời, nó không thể bị theo dõi và Reggie sẽ không bỏ lỡ nó.

“Anh đã đi đâu thế?” Alice hỏi.

“Loanh quanh thôi. Tôi muốn tập thể dục chút.”

Họ đang ngồi trong những chiếc ghế bập bênh ở hiên nhà thì Bucky quay về. “Tôi đã gặp một người bạn và mua cho cô

một món quà chia tay,” ông nói và đưa cho Alice một khẩu súng lục. “Sig Sauer P320 Subcompact. Mười viên trong ổ và thêm một viên trong ống. Đủ nhỏ để cho vào ví. Nó đã được nạp đạn, vì vậy hãy cẩn thận khi lấy ra lúc cần.”

Alice nhìn nó, mê mẩn. “Tôi chưa bao giờ bắn súng trước đây.”

“Đơn giản lắm, chỉ cần ngắm và bắn thôi. Trừ khi cô đứng gần, dù sao thì cô có thể sẽ bắn trượt mục tiêu, nhưng như thế là đủ khiến ai đó sợ hãi. Ông nhìn Billy. “Nếu cậu ý kiến gì về chuyện này, cứ nói.”

Billy lắc đầu.

“Một điều nữa, Alice. Nếu cần dùng thì cứ dùng. Hãy hứa với tôi điều đó.”

Alice hứa.

“Được rồi, giờ hãy ôm tôi một cái nào.”

Cô ôm ông và bắt đầu khóc. Billy nghĩ rằng điều đó thực sự tốt. Cô đã cảm nhận được những cảm xúc của mình, như họ vẫn nói trong các nhóm kỹ năng tự lực.

Đó là một cái ôm lâu và siết. Bucky buông lỏng tay sau chừng ba mươi giây hoặc lâu hơn và quay sang Billy. “Bây giờ đến lượt cậu.”

Anh vốn ít quan tâm đến những cái ôm giữa những người đàn ông, nhưng anh đã đứng lên và ôm ông. Trong suốt nhiều năm qua, với anh, Bucky chỉ là một đối tác làm ăn, nhưng trong gần tháng trở lại đây, ông đã trở thành một người bạn. Ông cho họ lưu lại khi cần, và ông ủng hộ họ trên hành trình phía trước. Quan trọng hơn cả những điều đó, ông đối xử rất tốt với Alice.

Billy ngồi sau tay lái chiếc Mitsubishi. Bucky đi vòng qua phía ghế hành khách, trông rất phong trần trong chiếc quần jean và áo sơ mi flannel. Ông làm động tác quay tay và Alice hạ cửa sổ xuống. Bucky nghiêng người và hôn cô lên trán cô. “Tôi muốn gặp cô lần nữa. Hứa nhé”

“Tôi hứa,” Alice nói. Cô lại khóc. “Tôi chắc chắn sẽ làm được.”

“Được rồi.” Bucky đứng thẳng người và lùi lại. “Bây giờ hãy đi bắt thằng chó để đó đi.”

Billy dừng lại ở Walmart Supercenter ở Longmont, càng gần tòa nhà càng tốt để bắt sóng wifi cho ổn định. Sử dụng máy tính xách tay cá nhân của mình, được trang bị VPN, anh gửi ảnh của Alice cho Giorgio và yêu cầu anh ta chia sẻ với Klerke càng sớm càng tốt.

Bảo hản tên cô ấy là Rosalie. Cha mất sớm. Kèo được mở ba ngày kể từ bây giờ và sẽ chốt bốn ngày sau đó. Giá có thể thương lượng nhưng tối thiểu là 8.000 đô-la cho một giờ. Hãy nói với hản rằng Rosalie là “hàng cao cấp”. Bảo hản hỏi Judy Blatner nếu nghi ngờ. Nếu muốn, hãy nói với hản rằng anh sẽ miễn phí công môi giới để bù đắp cho những phức tạp không thể tránh khỏi trong vụ Allen. Nói với hản đại diện giao hàng sẽ là Steven Byrne, anh họ của Darren Byrne. Hãy cho tôi biết ngay khi anh nhận được tin.

Anh ký tên B.

Tối đó, họ lưu lại Holiday Inn Express ở Lincoln, Nebraska. Lúc Billy đang xếp hành lý của hai người lên xe đẩy của khách sạn thì điện thoại của anh báo tin nhắn. Anh nhìn nó, không chút cảm xúc, đó là tin nhắn từ người đại diện văn chương cũ của anh.

“Giorgio?” Alice hỏi.

“Sao thế?”

“Nội dung ấy?”

Billy đưa cho cô chiếc điện thoại của anh.

GRusso: Hẳn muốn cô ấy. Ngày 4 tháng 11, 8 giờ tối số 775

Cao tốc Montauk. Nhắn tin cho tôi anh OK không.

“Cô có chắc chắn muốn làm điều này không? Alice.

Cô tìm biểu tượng 🤞 và gửi nó.

CHƯƠNG 23

Chúng tôi rời Lincoln sớm và lái xe về phía đông theo trục đường Xa lộ Liên tiểu bang 80. Trong khoảng một giờ đầu tiên, chúng tôi không nói chuyện với nhau nhiều. Alice mở máy tính xách tay của tôi và đọc tất cả những gì tôi đã viết trong căn nhà hóng mát. Ở vùng ngoại ô của Council Bluffs, một chiếc xe ô tô lao qua chúng tôi với một chú hề và một diễn viên múa ba lê đang nhìn chúng tôi từ ghế sau. Chú hề vẫy tay chào. Tôi vẫy tay chào lại.

“Alice!” Tôi nói. “Cô có biết hôm nay là thứ mấy không?”

“Thứ Năm à?” Cô không ngược mắt khỏi màn hình. Điều đó khiến tôi liên tưởng đến Derek Ackerman và người bạn của cậu bé là Danny Fazio trên phố Evergreen, gần như luôn bị thôi miên bởi bất cứ thứ gì chúng xem trên điện thoại.

“Không phải thứ Năm bình thường. Mà là Halloween.

“Được rồi.” Cô vẫn không nhìn lên.

“Cô chọn nhân vật nào? Ý tôi là nhân vật yêu thích ấy.

“Mmm... tôi từng là Công chúa Leia.” Vẫn không nhìn lên khỏi những gì đang đọc. “Chị gái tôi đã đưa tôi đi khắp khu phố.”

“Ở Kingston, phải không?”

“Đúng.”

“Được khen nhiều về hóa trang không?”

Cuối cùng cô cũng nhìn lên. “Hãy để tôi đọc, Billy, tôi sắp xong rồi.”

Vì vậy, tôi để cô ấy đọc và chúng tôi tiến sâu hơn vào địa phận Iowa. Không có những thay đổi lớn trên đường đi, chỉ là hàng dặm những vùng đất bằng phẳng ngút mắt. Cuối cùng, cô cũng đóng máy tính xách tay. Tôi hỏi cô đã đọc hết chưa.

“Vừa đến đoạn tôi xuất hiện trong câu chuyện. Đoạn mà tôi nôn mửa và gần như nghẹt thở. Thật khó để có thể đọc về nó, vì vậy tôi đã dừng lại. Nhân tiện, anh quên đổi tên của tôi đấy”

“Tôi sẽ lưu ý.”

“Phần còn lại tôi biết rồi.” Cô ấy mỉm cười. “Anh còn nhớ phim *The Blacklist* trên Netflix không? Và chúng ta đã tưới đám cây như thế nào?”

“Daphne và Walter.”

“Anh có nghĩ chúng còn sống không?”

“Chắc”

“Vờ vắn. Anh không biết chúng còn sống hay không.”

Tôi thừa nhận đó là sự thật.

“Và tôi cũng vậy. Nhưng chúng ta có thể tin rằng chúng còn sống nếu muốn, phải không?”

“Đúng vậy,” tôi nói, “Chúng ta có thể.”

“Đó là lợi thế của việc không biết.” Alice đang nhìn chăm chăm ra ngoài cửa sổ với hàng dặm cánh đồng ngô, tất cả đều đã héo quắt và đang chờ đợi mùa đông. “Mọi người có thể chọn tin vào bất kỳ ký ức nào mà họ muốn. Tôi chọn tin rằng chúng ta sẽ đến Mũi Montauk, và làm được những gì chúng ta phải làm, thoát khỏi nó và sống hạnh phúc mãi mãi về sau.”

“Được rồi,” tôi nói, “Tôi cũng sẽ tin điều đó.”

“Suy cho cùng thì anh chưa bao giờ bị bắt. Tất cả các vụ, và anh đã làm trót lọt cả.”

“Tôi xin lỗi vì cô đã phải đọc về điều đó. Nhưng cô bảo tôi nên - viết ra tất cả mọi thứ.”

Cô nhún vai. “Họ là người xấu. Tất cả họ đều có điểm chung đó. Anh đã không bắn bất kỳ linh mục hay bác sĩ nào hoặc... hoặc chính trị gia.”

Điều đó khiến tôi bật cười và Alice hơi mỉm cười, nhưng tôi có thể biết cô đang suy nghĩ. Tôi để cô làm điều đó. Hàng dặm trôi qua. Cuối cùng, cô nói, “Tôi sẽ quay trở lại núi. Tôi thậm chí có thể sống với Bucky một thời gian. Anh nghĩ gì về điều đó?”

“Tôi nghĩ ông ấy sẽ mừng lắm đấy.”

“Tạm thôi. Cho đến khi tôi có thể tìm được việc, có được chỗ riêng và bắt đầu tiết kiệm tiền để đi học lại. Vì tôi có thể bắt đầu học đại học bất cứ khi nào mình muốn. Đôi khi mọi người không bắt đầu học đại học cho đến khi họ ở độ tuổi bốn mươi hoặc thậm chí sáu mươi, phải không?”

“Tôi từng xem trên ti-vi và thấy có một người đàn ông bắt đầu học đại học ở tuổi bảy mươi lăm và lấy bằng tốt nghiệp khi ông ấy tám mươi. Linh cảm cho tôi biết cô đang không nghĩ đến trường kinh doanh phải không?”

“Không, trường học bình thường thôi. Thậm chí có thể là Đại học Colorado. Tôi có thể sống ở Boulder. Tôi thích thị trấn đó.”

“Cô có nghĩ mình muốn học gì không?”

Cô do dự, như thể vừa nghĩ ra điều gì đó và đã thay đổi quyết định. “Lịch sử, tôi nghĩ vậy. Hoặc Xã hội học. Thậm chí có thể là

nghệ thuật sân khấu.” Sau đó, như thể tôi phản đối ý kiến: “Không phải để diễn xuất, tôi không muốn làm điều đó, mà là những thứ khác — bối cảnh và ánh sáng chẳng hạn. Có quá nhiều thứ mà tôi tò mò.

Tôi đã nói rằng điều đó ổn mà.

“Còn anh thì sao, Billy? Điều gì khiến anh thấy hạnh phúc mãi về sau?”

Tôi không cần phải nghĩ về điều đó. “Vì chúng ta đang mơ, nên tôi muốn nói là mình sẽ viết sách” Tôi vỗ vào chiếc máy tính xách tay mà cô vẫn đang giữ. “Cho đến khi tôi viết rằng tôi không biết mình có thể làm được không. Bây giờ tôi vẫn làm được.”

“Còn câu chuyện này thì sao? Anh có thể sửa nó, biến nó thành hư cấu...”

Tôi lắc đầu. “Không ai khác ngoài cô được đọc nó, và điều đó không sao cả. Nó đã làm được công việc của nó. Nó đã mở ra cánh cửa. Và tôi không cần phải cho cô một bí danh.”

Alice im lặng một lúc. Sau đó cô nói, “Đây là Iowa, phải không?”

“Đúng.”

“Chán nhỉ?”

Tôi bật cười. “Tôi cá rằng người Iowa không nghĩ vậy.”

“Tôi cá là họ có. Đặc biệt là những đứa trẻ.”

Tôi không thể tranh luận với cô ấy về điều đó.

“Hãy nói cho tôi biết điều gì đó.”

“Tôi sẽ làm nếu tôi có thể.”

“Tại sao một gã lục tuần lại muốn cặp kè với một cô gái trẻ như Rosalie? Tôi không hiểu. Có vẻ như... tôi không biết... kỳ cục.

“Không an toàn? Hoặc có thể cố gắng vẫn hồi chút sức sống mà lão ta đã mất? Trở lại thanh xuân và cố kết nối với nó?”

Alice suy nghĩ về những ý tưởng này, nhưng chỉ một chút. “Vớ tôi thì thật nhảm nhí.”

Tôi cũng thấy thế.

“Ý tôi là, hãy nghĩ về điều đó. Klerke sẽ nói với một cô gái mười sáu tuổi? Chính trị? Các sự kiện thế giới? Đài truyền hình của lão ta? Và cô ấy sẽ nói gì với lão ta? Các hoạt động hoạt náo viên và bạn bè trên Facebook của cô ấy?”

“Tôi không nghĩ hẳn muốn tìm kiếm một mối quan hệ lâu dài. Thỏa thuận là tám nghìn đô-la cho một giờ.”

“Thật căn bã. Tởm lợm hết sức. Chuyện đó với tôi thực sự rỗng tuếch. Thật trống rỗng. Và cô gái nhỏ đó ở Mexico...”

Cô im lặng và nhìn khung cảnh Iowa ngoài cửa sổ trôi qua trước mắt. Sau đó, cô nói gì đó, nhưng nhỏ đến mức tôi không thể nghe ra gì cả.

“Gì thế?”

“Quái vật.” Cô vẫn đang nhìn ra hàng dặm những cây ngô khô.
“Tôi nói là quái vật.”

* * *

Chúng tôi đã trải qua đêm Halloween ở South Bend, Indiana và ngày đầu tiên của tháng Mười một ở Lock Haven, Pennsylvania. Khi chúng tôi nhận phòng, điện thoại của tôi báo có tin nhắn từ Giorgio.

GRusso: Petersen, trợ lý của RK, muốn có một bức ảnh anh họ của Darren Byrne, cho mục đích nhận dạng. Gửi nó đến

judyb14455@aol.com. Cô ta sẽ chuyển nó miễn phí. Cô ta sẽ rất vui nếu RK gặp chuyện chẳng lành.

Petersen muốn có một bức ảnh là điều đáng lo ngại nhưng không đáng ngạc nhiên. Rốt cuộc, anh ta cũng là bảo vệ tại chỗ kiêm trợ lý của Klerke.

Alice bảo tôi đừng lo lắng. Cô nói sẽ cắt và tạo lại kiểu bộ tóc giả màu đen mà tôi đã đội ở Điểm Mũi đất. (“Đôi khi thật tốt khi có một người chị làm nghề tóc, cô nói.) Chúng tôi đến Walmart. Alice tìm thấy một cặp kính kiểu phi công và một ít kem lạnh mà cô nói rằng sẽ mang lại cho tôi cảm giác xanh xao kiểu Ireland. Kèm một chiếc bông tai vàng dạng kẹp nhỏ, không quá phô trương, dành cho bên tai trái của tôi. Trở lại nhà nghỉ, cô chải lại bộ tóc giả màu đen trên trán tôi và bảo tôi đẩy chiếc kính phi công lên đó. “Hãy nghĩ mình là một ngôi sao điện ảnh,” cô nói. “Mặc áo sơ mi cổ cao. Và hãy nhớ rằng theo những gì Klerke và gã Petersen này biết thì Billy Summers đã chết.”

Cô chụp bức ảnh trên nền trung tính (bức tường gạch của Best Western nơi chúng tôi đang ở) và chúng tôi cùng nhau xem xét kỹ lưỡng nó.

“Được chưa nhỉ?” Alice hỏi. “Ý tôi là, với tôi thì anh không giống anh, đặc biệt là với nụ cười cáu kỉnh đó, nhưng tôi ước chúng ta có Bucky ở đây.”

“Tôi nghĩ là được rồi. Như cô nói, việc bọn chúng nghĩ tôi bị chôn ở Chân đồi Pauite sẽ giúp ích phần nào.”

“Chúng ta phải cẩn thận việc thông đồng,” Alice nói khi chúng tôi quay trở vào bên trong. “Bucky, đại diện văn chương đáng tin cậy của anh, và bây giờ là một quý bà thành đạt ở Vegas.”

“Đừng quên Nick,” tôi nói.

Cô dừng lại nửa chừng trên hành lang dẫn đến phòng của chúng tôi, cau mày. “Nếu bất kỳ ai trong số họ gọi cho Klerke và nói cho hắn biết chuyện gì đang xảy ra, họ sẽ nhận được khoản hậu hĩnh. Không phải Majarian hay Piglielli, và Bucky sẽ *không bao giờ* làm vậy, nhưng còn người phụ nữ Blatner thì sao?”

“Cô ấy cũng không, tôi nói. “Về cơ bản, tất cả họ đều đã nhận đủ từ hắn ta.”

“Anh hy vọng thế?”

“Tôi biết,” tôi nói và hy vọng tôi đã làm được. Dù gì tôi cũng sẽ vào, và ngày càng có vẻ như Alice sẽ vào cùng tôi.

* * *

Chúng tôi ở lại New Jersey vào đêm mừng 2 tháng 11. Đêm hôm sau, chúng tôi nhận phòng ở Riverhead Hyatt, cách Mũi Montauk khoảng 50 dặm. Giorgio thực sự đã đặt chỗ trước từ trại giam của mình ở Nam Mỹ. Vì anh ta biết tôi không có ID Steven Byrne nên tôi đã được đặt phòng trước với cái tên Dalton Smith. Và vì nơi này trông sang trọng hơn những nhà nghỉ mà chúng tôi đã ở trước đây, Alice phải xuất trình giấy tờ tùy thân Elizabeth Anderson mới của mình. Giorgio, có thể gầy hơn nhưng vẫn sắc sảo hơn bao giờ hết, cũng đã đặt một phòng đôi, trả trước, cho Steven Byrne và Rosalie Forester. Klerke sẽ không kiểm tra, những việc như vậy không phải việc của hắn, nhưng Petersen có thể. Nếu lễ tân nói với Petersen rằng Byrne và Forester chưa nhận phòng, thì Petersen sẽ không quá bận tâm. Đám ma cô có tiếng không đúng giờ.

Trước khi rời quầy, tôi hỏi có gói hàng nào cho tôi không. Hóa ra là có, từ Fun & Games Novelties ở Las Vegas. Không còn nghi ngờ gì nữa, đó là một công ty ma. Giorgio đã đặt hàng theo yêu cầu của tôi. Tôi mở nó trong phòng của mình cùng Alice. Bên trong là một ống đựng bình xịt nhỏ không nhãn mác, có kích thước bằng một ống khử mùi dạng lăn. Lần này không có xịt lò.

“Cái gì thế?”

“Carfentanil. Năm 2002, người Nga đã bơm khí kiểu này vào một nhà hát nơi có khoảng bốn mươi hoặc năm mươi nghìn quân Chechnya đang bắt giữ bảy trăm người làm con tin. Với mục đích khiến mọi người ngất xỉu và kết thúc cuộc bạo loạn. Nó hiệu quả nhưng khí ga quá độc. Hàng trăm con tin không chỉ ngất xỉu mà còn chết. Tôi nghĩ Putin đã chửi bậy. Thứ này được cho là mạnh bằng một nửa. Klerke mới là người mà chúng ta cần xử lý. Tôi không muốn giết Petersen nếu không cần thiết “Nếu nó không hoạt động thì sao?”

“Thì tôi sẽ làm bất cứ điều gì cần thiết.”

“Chúng ta,” Alice nói.

* * *

Ngày mùng 4 tháng 11 là một ngày dài. Ngày chờ đợi luôn vậy. Alice mang đồ bơi ra mặc và bơi trong hồ. Sau đó, chúng tôi đi dạo và ăn trưa tại một xe bán bánh mì kẹp xúc xích. Alice nói rằng cô muốn chớp mắt một chút. Tôi đã cố nhưng hai mắt vẫn mở chong chong. Sau đó, khi đang tạo lại kiểu tóc giả một lần nữa cho phù hợp với bức ảnh, cô thừa nhận mình cũng không thể ngủ nổi.

“Tối qua tôi cũng không ngủ được. Tôi sẽ ngủ khi chuyện này *kết thúc*. Sau đó, tôi sẽ ngủ quên ngày luôn.”

“Chết tiệt,” tôi nói. “Ờ đây. Hãy để tôi làm việc này.”

Alice cười mỉm. “Và anh sẽ nói gì với Petersen khi xuất hiện mà không đi cùng cô gái tám nghìn đô-la?”

“Tôi sẽ nghĩ ra lý do.”

“Anh thậm chí có thể không vào được bên trong. Nếu vậy, anh sẽ phải giết Petersen. Anh không muốn làm điều đó và tôi không muốn anh làm điều đó. Tôi sẽ đi cùng.”

Vì vậy, đó là điều chúng tôi đã làm.

* * *

Chúng tôi rời đi lúc 6 giờ. Alice đã có được một bức ảnh về đền trang đó từ Google Earth và đường đến đó nhờ GPS. Cuối mùa này, giao thông thừa thớt. Tôi hỏi cô có muốn dừng lại ở một trong những quán ăn nhanh ở ngoại ô Riverhead không và cô cười giòn tan. “Nếu tôi nhét bất cứ thứ gì đó vào bụng mình thì tôi e rằng mình sẽ nôn ra bộ váy mới đẹp đẽ này mất.”

Đó là một chiếc váy cổ thuyền, màu tím với những bông hoa trắng nhỏ li ti. Cô mặc áo parka mới nhưng không kéo khóa, khe ngực lấp ló. Không quá nhiều vì cô đeo nịt ngực thay vì mặc áo ngực. Ví đặt trên đùi. Khẩu Sig nằm gọn bên trong. Tôi mặc áo khoác bomber mới của mình. Khẩu Glock nằm trong một chiếc túi bên trong. Túi còn lại đựng bình xịt.

“Đường cao tốc Montauk tạo ra một vòng lặp,” cô nói. Tôi biết điều đó, tôi đã nghiên cứu cách bố trí trên máy tính xách tay của vào

buổi chiều hôm đó khi không thể chợp mắt, nhưng tôi đã để cô nói. Cô đang bị căng thẳng và cố trấn tĩnh lại. “Anh đi qua Bảo tàng Hải đăng và rẽ trái ở lối rẽ đầu tiên. Eos không phải là đền trang ven biển, tôi đoán lão ta đánh đổi điều đó để lấy khung cảnh. Tôi không nghĩ lão ta còn lướt ván nước ở tuổi này. Anh có sợ không?”

“Không.” Ít nhất thì không phải cho bản thân tôi.

“Vậy thì tôi sẽ sợ phần của cả hai chúng ta. Nếu anh không phiền.” Cô lại tham khảo bản đồ trên điện thoại của mình. “Có vẻ như số 775 cách đó khoảng một dặm, ngay sau Cửa hàng Nông trại Montauk. Thật tiện để mua rau tươi và tất cả mọi thứ. Trông anh rất ổn, Billy, bề ngoài hết dân Ireland, và anh có thể dừng lại ở đâu đó không? Tôi muốn đi vệ sinh.”

Tôi dừng lại ở một nơi có tên là BreezeWay Diner, giữa đoạn Riverhead và Montauk. Alice phóng vào trong và tôi nghĩ về việc lái xe tiếp mà không có cô ấy. Tất cả những gì Bucky dặn tôi là đừng làm với cô – cho cô – thì tôi lại đang làm. Chẳng bao lâu nữa, cô ấy sẽ trở thành miếng mồi như cho vụ giết một gã giàu có và nổi tiếng, và điều đó sẽ chỉ xảy ra nếu mọi thứ diễn ra đúng như vậy. Nếu không, cô ấy có thể sẽ chết. Nhưng tôi đã ở lại. Vì tôi cần cô ấy tham gia, đúng thế, nhưng cũng vì cô ấy có quyền quyết định.

Cô mỉm cười bước ra. “Tốt hơn nhiều rồi.” Và khi tôi lùi lại trên đường cao tốc: “Tôi nghĩ anh đã bỏ tôi lại.”

“Tôi chưa bao giờ nghĩ đến điều đó,” tôi nói. Từ cái nhìn của cô ấy, tôi nghĩ cô biết nhiều hơn thế.

Alice ngồi xuống ghế và kéo gấu váy qua đầu gối. Cô trông giống như một nữ sinh trung học ngây thơ và đứng đắn, mà giờ thì hiếm có khó tìm. “Đi thôi nào.”

* * *

Chúng tôi đi qua Bảo tàng Hải đăng và lối rẽ trái cách đó chưa đầy 100 mét. Bây giờ trời đã tối. Ở đâu đó bên phải là tiếng sóng biển rì rào. Một vầng trăng khuyết lướt qua hàng cây. Alice nghiêng người, làm rối tung bộ tóc giả của tôi, sau đó ngồi lại. Chúng tôi không nói chuyện.

Các con số trên Đường cao tốc Montauk bắt đầu ở mốc 600, vì những lý do mà có lẽ chỉ các nhà quy hoạch thị trấn, những người đã đi đến cuối hành trình cuộc đời từ quá lâu rồi, mới biết. Một điều ngạc nhiên là những ngôi nhà, dù được chăm chút cẩn thận, nhưng lại trông quá đổi bình thường. Hầu hết là các trại chăn nuôi và nhà theo phong cách Cape Cod, hệt như ở phố Evergreen. Thậm chí còn có một bãi đậu xe kéo. Được cho là khá đẹp với đèn xe ngựa và làn đường trải sỏi, nhưng bãi đỗ xe kéo là bãi đỗ xe kéo.

Cửa hàng nông trại Montauk, thực ra chỉ là một quầy bán sản phẩm mới mọc lên, tối om và đóng cửa. Có một vài quả bí ngô chông chơ trong một kim tự tháp cạnh cửa và một vài quả nữa ở phía sau của một chiếc xe tải rào loại cũ với biển đề **ĐỂ BÁN** được dán ở một bên của kính chắn gió và **VẪN CHẠY TỐT** ở bên còn lại.

Alice chỉ vào một hộp thư bên ngoài cửa hàng. “Nó đấy.”

Tôi chạy chậm lại. “Cơ hội cuối cùng. Cô có chắc không? Nếu không, chúng ta có thể quay lại.”

“Tôi chắc chắn.” Cô ngồi thẳng lưng, hai đầu gối sát vào nhau và hai tay nắm chặt dây đeo ví của mình. Mắt nhìn thẳng về phía trước.

Tôi rẽ vào một con đường mòn bẩn thỉu được đánh dấu bằng tấm biển ghi **ĐƯỜNG NỘI BỘ**. Ngay lập tức, tôi nhìn thấy một con

đường mòn được ngụy trang để đánh lừa những khách du lịch tò mò. Qua ngọn đồi đầu tiên, nó trở thành một con đường nhựa đủ rộng cho những chiếc xe hơi có thể vượt qua nhau một cách thoải mái. Tôi đi chậm và sử dụng đèn pha, nghĩ rằng đây là chuyến đi thứ hai của tôi đến khu dinh thự của một kẻ xấu. Tôi hy vọng lần này sẽ nhanh và hiệu quả hơn.

Chúng tôi rẽ vào một khúc cua. Phía trước chúng tôi, một cánh cổng bằng gỗ lợp xúp cao hơn hai mét chắn ngang đường. Có một hộp đàm thoại trên một cột bê tông, được thắp sáng bởi một bóng đèn kim loại. Tôi lái xe đến sát nó, hạ kính cửa sổ và bấm nút. “Xin chào?”

Tôi nghĩ (Alice và Bucky đồng tình) rằng việc cố gắng giả giọng điệu du dương kiểu Ireland có thể là một thảm họa. Và chẳng có lý do gì khiến Byrne phải có giọng điệu như vậy, khi anh ta đã sống cả đời ở New York.

Trong khi đó, không có lời hồi đáp nào từ chiếc hộp.

“Xin chào? Tôi là Steve Byrne. Anh họ của Darren, yo? Tôi có đồ gửi cho ngài K.”

Tiếp tục im lặng, điều đó khiến tôi – Alice cũng vậy, dựa trên cái nhìn của cô ấy – có lý do để nghĩ rằng có vấn đề gì đó không ổn và chúng tôi sẽ không thể vào trong. Dù sao thì không phải theo cách này.

Sau đó, chiếc hộp kêu *cách* và một người đàn ông nói, “Ra khỏi xe đi.” Dứt khoát và không cảm xúc. Đó có thể là giọng của cảnh sát. “Anh và cả cô gái trẻ. Các vị sẽ thấy dấu X trước cổng, ngay chính giữa. Đứng đó và nhìn sang bên trái. Hãy đứng gần nhau.”

Tôi nhìn Alice và cô tròn mắt nhìn tôi. Tôi nhún vai và gật đầu. Chúng tôi ra ngoài và đi bộ đến cổng. Dấu X, có thể từng là màu xanh lam nhưng giờ đã mờ dần thành màu xám, nằm trên một hình vuông bê tông. Chúng tôi đứng sát nhau lên đó và nhìn sang trái. “Lên. Nhìn lên.”

Chúng tôi nhìn lên. Tất nhiên, đó là một chiếc camera.

Tôi có thể nghe thấy một giọng nói nhỏ thì thầm điều gì đó, rồi bất cứ ai đang nhấn nút liên lạc nội bộ trong nhà – tôi cho là Petersen – sau đó chỉ còn lại sự im lặng. Không có gió, và thời điểm bây giờ trong năm là quá muộn để nghe thấy tiếng dế.

“Chuyện gì thế?” Alice hỏi.

Tôi không biết, nhưng nghĩ bọn chúng có thể đang nghe, vì vậy tôi bảo cô ấy im lặng và đợi. Đôi mắt cô mở to, nhưng rồi cô hiểu và nói “Được rồi, thưa ngài” bằng một giọng nhỏ nhẹ.

Hệ thống liên lạc nội bộ kêu đánh cách và một giọng nói vang lên, “Tôi thấy túi áo khoác bên trái của anh hơi phồng lên, anh Byrne. Anh có vũ trang không?”

Camera xịn thật. Tôi có thể nói không và hàng rào chắc chắn sẽ được đóng lại, bất kể Klerke muốn cô gái đến mức nào. “Đúng, tôi có mang theo” tôi nói. “Chỉ để phòng vệ.”

“Lấy nó ra và giơ lên.”

Tôi lấy Glock ra và giơ nó lên trước cam.

“Đặt nó ở chân trụ cột liên lạc nội bộ. Anh không cần phòng vệ ở đây và không ai có thể lấy cắp nó. Lúc nào ra anh có thể lấy lại.”

Tôi làm như được bảo. Bình xịt nhỏ hơn nhiều, vì vậy túi áo khoác bên đó không phồng lên, và nếu tôi có thể khống chế người

đàn ông trong hệ thống liên lạc, Klerke sẽ không thành vấn đề. Hoặc tôi hy vọng như vậy.

Tôi bắt đầu quay lại hình vuông bê tông, nhưng giọng nói từ hệ thống liên lạc nội bộ ngăn tôi lại. “Không, anh Byrne. Làm ơn hãy ở nguyên vị trí.” Có một khoảng dừng và sau đó giọng nói cất lên, “Thực ra tôi muốn anh lùi lại hai bước. Xin vui lòng.”

Tôi lùi lại hai bước về phía xe.

“Bây giờ một bước nữa, giọng nói đó nói, và tôi hiểu. Chúng muốn tôi ra khỏi tầm nhìn của camera. Klerke muốn nhìn cận hàng và quyết định xem hẳn thực sự có muốn bỏ tiền không hay trả về. Có một tiếng rên rỉ yếu ớt từ chiếc cam. Tôi nhìn và thấy ống kính giờ đã lòi ra. Phóng to hình ảnh.

Tôi nghĩ rằng tiếp theo chúng sẽ yêu cầu Alice cho camera xem ví và khẩu Sig sẽ yên vị ở chân trụ liên lạc nội bộ cùng với Glock, nhưng không phải vậy.

“Vén váy lên, cô gái trẻ.”

Giọng của Petersen, nhưng Klerke có thể đang nhìn. Đôi mắt thèm khát trong hốc mắt nhăn nheo. Nhìn chăm chăm xuống đất thay vì nhìn vào camera, Alice vén váy lên quá đùi. Vết thâm ở đó đã biến mất lâu rồi.

Đôi chân của cô thật mịn màng. Trẻ. Tôi ghét giọng nói. Tôi ghét bọn chúng.

“Cao hơn, làm ơn.”

Trong một khoảnh khắc, tôi không nghĩ cô sẽ làm điều đó. Sau đó, cô vén váy đến thắt lưng, vẫn không ngẩng lên. Rõ ràng, cô hẳn phải cảm thấy bị sỉ nhục ghê gớm và việc Klerke đã bắt đầu cũng vậy. “Bây giờ hãy nhìn lên camera.”

Cô ấy làm theo.

“Tiếp tục vén váy. Ngài Klerke muốn cô đưa lười quanh môi mình.”

“Không,” tôi nói. “Thế là đủ rồi.”

Alice tụt váy xuống và nhìn tôi với ánh mắt *anh đang làm cái quái gì vậy*.

Tôi bước đến vào tầm camera và nhìn lên. “Ông thấy đủ rồi chứ? Thêm nữa thì vào trong. Ngoài này lạnh cóng.” Tôi định nói thêm nhưng quyết định không làm vậy. “Và tôi muốn có tiền trong tay trước khi cô ấy bước qua cửa. Một khi cô ấy làm vậy, đồng hồ sẽ đếm giờ. Các vị hiểu chứ?”

Có một sự im lặng, có thể là trong ba mươi giây. Cảm giác khó chịu đó lại ủa về. “Nào,” tôi nói, nắm lấy cánh tay cô ấy. “Chết tiệt, chúng ta về thôi.”

Nhưng rồi cánh cổng bắt đầu mở ra trên những bánh xe cao su nhỏ. Giọng nói từ hệ thống liên lạc nội bộ vang lên, “Đi thêm khoảng một cây số nữa, anh Byrne. Tôi sẽ lo tiền cho anh.”

Alice leo lên phía cửa ghế hành khách còn tôi lên ghế lái. Cô đang run rẩy.

Tôi đóng cửa kính trước khi nói với cô ấy, gần như thì thầm, rằng tôi rất tiếc về điều đó.

“Tôi không quan tâm nếu chúng nhìn thấy quần lót của tôi, tôi chỉ nghĩ chúng sẽ bắt tôi mở túi và hẳn sẽ nhìn thấy khẩu súng qua cái cam chết tiệt kia.”

“Cô là một đứa trẻ,” tôi nói. Tôi nhìn vào kính chiếu hậu và thấy cánh cổng lạch cạch đóng lại sau lưng chúng tôi. “Tôi không nghĩ suy nghĩ của cô cũng giống lão ta.”

“Sau đó, tôi nghĩ hẳn sẽ không cho chúng ta vào. Tôi nghĩ hẳn sẽ nói ‘Cô quá mười sáu tuổi, hãy ra khỏi đây và đừng lãng phí thời gian của chúng tôi nữa’.”

Những ngọn đèn kiểu cũ xếp dọc hai bên đường. Tôi có thể nhìn thấy ánh đèn của ngôi nhà mà lão già đặt tên là Eos, theo tên nữ thần rạng đông với những ngón tay hồng, ở phía trước.

“Tốt hơn hết là cô nên đưa súng cho tôi,” tôi nói.

Cô lắc đầu. “Tôi muốn cầm nó. Anh vẫn còn bình xịt.”

Không có thời gian để tranh luận về điều đó. Ngôi nhà – trang viên — đã ở trong tầm mắt. Đó là một công trình kiến trúc bằng đá nguy nga trên bãi cỏ có diện tích ít nhất là hai mẫu Anh. Chắc chắn chỉ là một cái búng tay với một gã người giàu, nhưng xét về độ hoành tráng thì không nơi nào Nick thích có thể sánh được. Có một chỗ quay xe ở phía trước. Tôi đưa xe về phía những bậc đá dẫn đến một lối vào vòng tròn. Alice đưa tay nắm lấy tay nắm cửa.

“Đừng. Hãy để tôi mở cửa cho cô, như một quý ông thực thụ.”

Tôi vòng qua mũi xe Mitsubishi, mở cửa và nắm lấy tay cô. Trời rất lạnh. Đôi mắt cô mở to và đôi môi mím chặt.

Tôi thì thầm vào tai cô khi tôi giúp cô bước ra ngoài. “Đi phía sau tôi và dừng lại dưới chân những bậc thang đó. Việc này sẽ diễn ra nhanh thôi.”

“Tôi sợ quá.”

“Đừng ngại thể hiện điều đó. Lão ta có thể sẽ thích điều đó.”

Chúng tôi bước đến bậc thềm. Có bốn bậc. Cô dừng lại trước bậc cuối cùng. Đèn bên ngoài bật sáng và tôi có thể nhìn thấy bóng cô đồ dài, hai tay vẫn nắm chặt chiếc ví. Giữ nó ở phía trước như thể nó có thể che chắn cho cô khỏi những gì sẽ xảy ra trong ba trăm

giây tới hoặc lâu hơn. Cánh cửa lớn phía trước mở ra, luồng ánh sáng bên trong ủa ra bao lấy tôi. Người đàn ông đứng đó cao lớn và trắng kiện. Do ánh sáng phía sau hắn, tôi không thể đoán được tuổi hay thậm chí là nhìn thấy khuôn mặt của hắn, nhưng tôi có thể nhìn thấy bao da trên hông. Một bao da nhỏ cho một khẩu súng nhỏ.

“Cô ấy đang làm gì dưới đó?” Petersen nói. “Bảo cô ấy lên đây.”

“Tiền trước,” tôi nói. Và tôi nói qua vai mình, “Đứng yên đi, cô gái.”

Petersen thò tay vào túi trước – ngược phía so với bao da, chắc chắn được lót bằng nhựa để rút nhanh, trơn tru nếu cần – và rút ra một tập tiền. Hắn đưa nó cho tôi và nói, “Anh không giống người Ireland lắm.”

Tôi cười và bắt đầu xem qua tập tiền. Tất cả đều có mệnh giá trăm. “Anh bạn, sau bốn mươi năm ở Queens, tôi hy vọng là không. Ông lớn đâu?”

“Không phải việc của anh. Đưa cô gái lên đi, đậu xe ở đó, và ở trong xe.”

Tôi bắt đầu lại. Phía sau tôi, Alice nói, “Billy? Tôi lạnh quá.”

Petersen hơi cứng người lại. “Billy? Tại sao cô ấy lại gọi anh là Billy?”

Tôi bật cười. “À, anh bạn, lúc nào cô ấy chẳng nói thế. Đó là tên bạn trai của cô ấy.” Tôi cười toe toét với hắn. “Tên đó không biết cô ấy ở đây, hiểu không?”

Petersen không nói gì. Hắn trông không được thuyết phục. Tay hắn lần xuống chiếc bao da và nhanh chóng thao tác. “Tốt rồi, anh bạn, đúng rồi,” tôi nói.

Tôi nhét vội tiền vào túi áo khoác bomber và lôi bình xịt ra. Có thể hắn đã nhìn thấy và có thể không, nhưng dù sao thì hắn cũng rút khẩu súng nhỏ ra. Tôi nắm bàn tay còn lại của mình lại và hạ xuống trên tay hắn, giống như một đứa trẻ chơi trò oẳn tù tì ra kéo. Sau đó, tôi xịt vào hắn. Một đám mây trắng những hạt sương đáp xuống khuôn mặt của hắn. Nhỏ, nhưng có võ. Hắn loạng choạng trước sau hai lần rồi gục xuống. Khẩu súng rơi trên bậc cửa nổ đoàng. Họ không được phép làm điều đó, vì vậy hắn chắc chắn đã gây ra rắc rối với nó bằng cách nào đó. Tôi cảm thấy viên đạn suýt qua mắt cá chân và quay lại để chắc chắn rằng nó không trúng Alice.

Cô chạy ngược lên trông vô cùng hoảng hốt. “Xin lỗi, xin lỗi, thật ngu ngốc, tôi quên mất ai..”

Từ trong nhà, giọng nói của một kẻ nghiện hút thuốc lá hét lên, “Bill? Bill!”

Tôi suýt lên tiếng trả lời, sau đó nhớ ra rằng người đàn ông đang nằm ở tiền sảnh cũng là một Billy. Đó là một cái tên đủ phổ biến. “Có chuyện gì thế?” Một tiếng ho khan, kéo dài, sau đó là một âm thanh hắng giọng. “Cô gái đâu?”

Một cánh cửa mở ra ở nửa hành lang, Klerke bước ra. Lão ta mặc bộ đồ ngủ bằng lụa màu xanh lam. Mái tóc trắng được chải ngược bông ra sau khiến tôi liên tưởng đến Frank. Một tay lão chống gậy. “Bill, cô gái đâu rồi...”

Lão dừng lại và liếc mắt nhìn chúng tôi. Lão nhìn xuống và thấy người của mình đang nằm dài trên sàn. Sau đó, lão quay lại và tập tễnh tìm cánh cửa mà lão vừa bước ra, ghì người lên chiếc gậy, nắm nó bằng cả hai tay, gần như đỡ người lên nó. Lão nhanh hơn tôi mong đợi, dựa trên tuổi tác và tình trạng của lão. Tôi chạy theo

lão, nhớ rằng mình đã nín thở khi đi qua tiền sảnh, và bắt gặp lão đang cố gắng đóng cửa lại. Tôi xô người vào cửa khiến lão ngã nhào. Cây gậy của lão văng ra.

Lão ngồi dậy và nhìn tôi chăm chăm. Chúng tôi đang ở trong một phòng khách. Tấm thảm trải sàn trông rất đắt tiền. Có thể là của Thổ Nhĩ Kỳ, cũng có thể là của Aubusson. Những bức tranh treo trên tường trông cũng đắt tiền không kém. Đồ đạc rất nặng, được bọc bằng nhung. Có một giá đỡ mạ crôm đựng một chai rượu sâm panh đắt tiền trên một bàn đá lớn.

Lão bắt đầu lết mông nhích ra xa tôi, mò mẫm với lấy cây gậy của mình. Mái tóc được chải chuốt cẩn thận của lão tể đôi, rủ xuống thành lọn xung quanh khuôn mặt nhăn nheo của lão. Môi dưới của lão, bóng nhẫy vì nước bọt, nhếch ra như một cái bĩu môi. Tôi có thể ngửi thấy mùi nước hoa của lão.

“Mày đã làm gì với Bill? Mày bắn nó? Đó có phải là một tiếng súng không?”

Lão nắm lấy cây gậy và vung nó về phía tôi ở tư thế ngồi hai chân giang rộng. Chiếc quần pyjama của lão tụt xuống, để lộ phần hông độn và lông mu bạc màu. “Tao muốn mày ra khỏi đây! Rốt cuộc mày là ai?”

“Tôi là người đã giết kẻ đã ra tay với con trai của ông, tôi nói. Lão mở to mắt và phang cây gậy vào người tôi. Tôi chộp lấy, giật nó ra khỏi tay lão và ném nó qua phía bên kia phòng.

“Ông đã cho người phóng hỏa ở Cody. Dàn xếp để đội quay phim của ông trở thành những người duy nhất ở tòa án khi vụ việc diễn ra. Phải không?”

Lão nhìn tôi chăm chăm, môi trên nhếch lên và hạ xuống. Hành động đó khiến lão trông giống một con chó già khó tính. “Tao không biết mày đang nói gì cả.”

“Tôi nghĩ là ông làm. Vụ đánh lạc hướng đó không phải vì tôi, nó còn quá sớm. Vậy tại sao?”

Klerke quỳ gối và trườn về phía ghế sofa, quần lão tụt thấp hơn để lộ khe hông sâu hơn. Lão kéo không nổi cặp quần. Tôi gần như cảm thấy tiếc cho lão. Ngoại trừ thực tế là tôi không hề như vậy chút nào. *Ngài Klerke muốn xem đồ lót của cô. Ngài Klerke muốn cô đưa lười quanh môi mình.*

“Tại sao?” Như thể tôi không biết. “Ông cần trả lời tôi.”

Lão nắm lấy tay ghế sofa và đu người lên. Lão thở hỗn hển. Tôi có thể nhìn thấy nút màu da của máy trợ thính ở một bên tai. Lão ngồi thụp xuống và thở hỗn hển.

“Được rồi. Allen đã cố gắng tổng tiền tao và tao muốn thấy hân chết”

Tất nhiên là ông đã làm thế, tôi nghĩ. Và tôi cá là ông còn xem đi xem lại, cả ở tốc độ bình thường lẫn quay chậm nữa kìa.

“Mày là Summers. Majarian nói với tao rằng mày đã chết.” Và sau đó, với sự phẫn nộ ngớ ngẩn và kinh hoàng: “Tao đã trả cho vụ đó hàng triệu đô-la! Tên đó đã cướp tiền của tao.”

“Ông lẽ ra nên đòi một bức ảnh. Sao lại không làm thế?”

Lão không trả lời và tôi cũng không cần câu trả lời của lão. Lão đã ngồi trên gai vàng quá lâu nên không thể chịu được việc có người không tuân lệnh. *Quay phim cuộc hành quyết. Giết tên đao phủ. Nâng váy của cô lên và cho tôi xem quần lót. Lần này tôi muốn một đứa thật trẻ.*

“Tao nợ mày tiền. Đó có phải là lý do mày đến đây?”

“Nói gì khác đi. Nói cho tôi biết chuyện đó thế nào, thuê người giết kẻ tước đi mạng sống máu mủ của mình.” Mồi lão lại nhếch lên, để lộ hàm răng quá hoàn hảo so với khuôn mặt. “Hắn ta đáng bị như thế. Hắn ta sẽ không dừng lại. Hắn ta là một...” Klerke dừng lại, liếc mắt qua tôi. “Ai đó? Đó có phải là cô gái mà tao đã trả tiền để có được không?”

Alice vào phòng và đứng bên cạnh tôi. Cô đang cầm ví bằng tay trái. Khẩu Sig ở tay phải. “Ông muốn biết cảm giác như thế nào, phải không?”

“Gì? Tôi không biết cô đang làm gì...”

“Hiếp dâm một đứa trẻ. Ông muốn biết nó như thế nào.”

“Cô điên rồi! Tôi không biết...”

“Chắc đau lắm. Như thế này.” Alice bắn lão. Tôi nghĩ cô đang nhắm vào bi lão nhưng lại bắn vào bụng lão.

Klerke hét lên. Đó là một tiếng hét rất lớn. Nó khiến cô gái mạnh mẽ vừa bóp cò kia biến mất. Thay vào đó là một Alice đánh rơi ví và đưa tay lên che miệng.

“Đau!” Klerke hét lên. Lão đang ôm bụng. Máu rỉ ra qua các ngón tay và thấm ra bộ đồ ngủ bằng lụa. “Ôi Chúa ơi, ĐAU QUÁ!”

Alice quay sang tôi, đôi mắt mở to và ươn ướt, miệng há hốc. Cô thì thầm gì đó mà tôi không nghe rõ vì tiếng nổ của Sig Sauer to hơn nhiều tiếng nổ từ khẩu súng lục nhỏ của Petersen. Có thể tôi không biết.

“Tao cần gọi bác sĩ, ĐAU QUÁ!”

Máu tuôn ra. Lão như ép máu trào ra bằng tiếng hét của mình. Tôi lấy khẩu súng từ bàn tay mềm nhũn của Alice, đặt họng súng

vào thái dương bên trái của lão và bóp cò. Lão ngồi phịch xuống ghế số pha, giật một cái rồi ngồ lẩn ra sàn. Những ngày tháng cưỡng hiếp trẻ em và giết hại các con trai cũng như làm những việc chỉ có Chúa mới biết của lão đã qua rồi.

“Đó không phải là tôi,” Alice nói, “Billy, không phải tôi bóp cổ, tôi thề là không phải.”

Chỉ có vậy thôi. Một thứ gì đó bên trong cô đã trỗi dậy, một người xa lạ, và bây giờ cô sẽ phải sống với sự hiện diện của nó vì đó cũng là cô. Cô sẽ nhìn thấy nó vào lần tiếp theo khi cô soi gương.

“Nào?” Tôi giắt khẩu Sig vào thắt lưng và đeo túi của cô qua vai. “Chúng ta phải đi thôi.”

“Tôi chỉ... giống như tôi không còn là mình và..”

“Tôi biết. Chúng ta cần phải đi, Alice.”

“Nó quá to. Không to à?”

“Ừ, rất to. Thôi nào.”

Tôi dẫn cô trở lại hành lang, chỉ đến lúc này tôi mới để ý nó được lót thảm hình các hiệp sĩ và quý bà công bằng và vì một số lý do chết tiệt nào đó, có cả cối xay gió.

“Anh ta cũng chết rồi à?” Cô đang nhìn Petersen.

Tôi quỳ gối bên cạnh hắn nhưng không cần sờ mạch. Tôi có thể nghe thấy tiếng thở của hắn, ổn và đều đặn. “Anh ta còn sống”

“Anh sẽ gọi cảnh sát chứ?”

“Có nhưng cho đến khi chúng ta đi xa trước khi anh ta tỉnh lại, và anh ta sẽ chửi rủa trong một thời gian dài sau khi làm vậy.”

“Klerke xứng đáng bị thế,” cô nói khi chúng tôi bước xuống bậc thang. Cô lão đạo, có thể vì hít phải một chút hơi ga, có thể vì cô bị

sốc hoặc có thể là cả hai. Tôi choàng tay qua eo cô. Cô ngược lên nhìn tôi. “Phải không?”

“Tôi nghĩ vậy, nhưng tôi thực sự không biết nữa. Những gì tôi biết là loại đàn ông như lão có khi át cả công lý. Ngoại trừ loại điều chúng ta làm với lão. Vì cô bé ở Mexico. Và vì tội giết con trai của chính mình.”

“Nhưng lão là một gã tồi.”

“Đúng vậy,” tôi nói. “Rất tồi.”

* * *

Chúng tôi lên xe và lái hết vòng lặp. Tôi tự hỏi liệu camera có ghi lại hình ảnh chúng tôi hay không. Nếu có, nó sẽ chỉ hiển thị một chàng trai với mái tóc đen và một cô gái trẻ đang vén váy nhưng chỉ một hoặc hai lần – và trong một thời gian ngắn – ngẩng đầu lên. Sau khi cô bỏ đi mái tóc vàng, không ai có thể xác định nhân dạng của cô nữa. Tôi lưu tâm hơn đến cánh cổng. Nếu cần mã để mở nó, chúng tôi sẽ gặp rắc rối. Nhưng khi chúng tôi đến gần, chiếc xe cắt qua một chùm tia vô hình và cánh cổng mở toang. Tôi dừng lại bên ngoài và mở cửa.

“Anh dừng lại để làm gì thế?”

“Súng của tôi. Hẳn bảo tôi để ở bộ. Nó có dấu vân tay của tôi ở trên đó.”

“Ôi Chúa ơi, đúng vậy. Tôi thật ngu ngốc.”

“Không ngu ngốc, đồ ngốc. Và sốc. Nó sẽ nguôi ngoai thôi.”

Cô quay sang tôi, lúc này trông cô già hơn tuổi thay vì trẻ trung như ban nãy. “Sẽ chứ? Anh hứa chứ?”

“Có, và tôi hứa.”

Tôi ra khỏi xe và bắt đầu vòng quanh mui xe. Tôi vẫn còn trong tình trạng chói mắt do ánh đèn pha chiếu vào, như một diễn viên trên sân khấu, khi một người phụ nữ bước ra từ hàng cây cách cánh cổng chừng ba mét. Bà ta mặc quần dài và áo khoác camo thay vì một chiếc váy màu xanh lam, trên tay cầm súng lục thay vì cái bay, bà ta không có việc gì ở bên này của lục địa Hoa Kỳ hay bất cứ nơi nào ngoại trừ việc ở bên giường đưa con trai ốm yếu bà ta, nhưng tôi biết đó là ai. Thậm chí không có một chút nghi ngờ nào. Tôi nâng khẩu Sig lên, nhưng bà ta đã nhanh hơn.

“Thằng khốn,” Marge nói, và nổ súng. Tôi bắn một giây sau đó và bà ta ngã ngửa đầu ra sau, đôi giày thể thao vạt ra sát mép đường.

Alice đã hét lên và chạy đến chỗ tôi. “Anh có bị thương không? Billy, anh có bị thương không?”

“Không. Bà ta bắn trượt.” Sau đó, tôi cảm thấy cơn đau bắt đầu nhói lên ở sườn. Suy cho cùng thì không hẳn là trượt.

“Ai đó?”

“Một người phụ nữ giận dữ tên là Marge.”

Điều đó khiến tôi buồn cười vì cái tên đó nghe giống như tiêu đề của loại phim mà những người thông minh đi xem trong các rạp chiếu phim nghệ thuật. Tôi cười và điều đó càng khiến sườn của tôi đau hơn.

“Billy?”

“Chắc hẳn bà ta đã đoán được tôi sẽ đi đâu. Hoặc có thể Nick đã nói với bà ta về Klerke, nhưng tôi không nghĩ vậy. Tôi nghĩ bà ta hẳn phải rất giỏi nghe ngóng trong lúc bận lo bữa trưa và bữa tối.”

“Người phụ nữ làm vườn khi anh lái xe đến cổng kéo?”

“Đúng, chính là bà ta.”

“Bà ta chết rồi à?” Alice đưa tay lên bịt miệng. “Nếu không, xin đừng giết bà ta theo cách anh... theo cách...”

“Tôi sẽ không giết bà ta nếu bà ta vẫn còn sống.”

Tôi có thể nói như vậy vì tôi biết bà ta chết rồi. Tất cả là vì đầu bà ta đã giật ngửa ra sao. Tôi quỳ bên cạnh bà ta, nhưng chỉ trong chốc lát.

“Bà ta đi rồi.” Tôi nhắm mắt khi đứng dậy. Tôi không thể làm gì.

“Anh nói bà ta không bắn trúng anh!”

“Trong lúc bối rối, tôi không nghĩ bà ta đã làm vậy. Nó chỉ trượt qua.”

“Tôi muốn xem!”

Tôi cũng vậy, nhưng không phải lúc này. “Chúng ta phải ra khỏi đây trước khi làm bất cứ điều gì khác. Năm tiếng súng là quá nhiều. Lấy khẩu Glock ở chỗ kia đi.”

Trong khi Alice làm thế, tôi lấy khẩu súng mà Marge đã sử dụng - một khẩu Smith & Wesson ACP – và thay thế nó bằng khẩu Sig Sauer, sau khi lau sạch nó bằng áo sơ mi của mình và cuộn những ngón tay của bà ta quanh nó. Tôi lau ống đựng bình xịt, ấn vân tay của bà ta lên đó và nhét nó vào một trong các túi áo khoác của bà ta. Khi tôi đứng dậy lần thứ hai, cơn đau ở sườn của tôi đã tồi tệ hơn một chút. Không quá khủng khiếp, nhưng tôi có thể cảm thấy máu thấm ra nhuộm đỏ chiếc áo sơ mi của một tay ma cô cao cấp. Mặc mỗi lần rồi bỏ đi, tôi nghĩ. Thật xấu hổ làm sao. Có lẽ tôi nên khẳng khẳng chọn chiếc màu xanh cỏ úa. Đoạn tôi lên tiếng, “Xong rồi. Đi thôi.”

* * *

Chúng tôi lái xe về Riverhead, dừng lại trên đường để mua Band-Aids, gạc, băng y tế, hydrogen peroxide và một chai sát khuẩn Betadine. Alice vào Walgreens trong khi tôi đợi ở trong xe. Khi về đến khách sạn, phần eo và cánh tay trái của tôi tê cứng. Alice dùng chìa khóa của cô ấy để chúng tôi có thể vào lối cửa phụ. Trong phòng tôi, cô phải giúp tôi cởi áo khoác bomber. Cô nhìn vào cái lỗ trên đó, rồi nhìn vào bên trái áo sơ mi của tôi. “Ôi Chúa ơi”

Tôi nói với cô rằng nó trông tệ hơn tôi tưởng. Hầu hết máu đã khô.

Cô giúp tôi cởi áo sơ mi và kêu Chúa một lần nữa, nhưng lần này âm thanh hơi bị bóp nghẹt vì cô ấy đưa tay bịt miệng lại. “Không bắn suốt đâu.”

Đúng thế. Viên đạn đã cắm vào sườn tôi ngay trên xương hông, làm toác hết da và lớp mỡ bên trong. Vết thương sâu chừng một, hai phân. Máu tươi rỉ ra và đọng lại.

“Vào phòng tắm đi,” cô nói. “Nếu anh không muốn vương hết máu ra...”

“Nó gần như ngừng chảy rồi mà.”

“Vớ vẩn! Mỗi khi anh di chuyển, nó lại bắt đầu rỉ ra. Anh cần cởi quần áo và sau đó đứng trong bồn tắm trong khi tôi băng bó vết thương. Điều mà tôi chưa bao giờ làm trước đây, nếu anh muốn biết. Dù chị gái tôi đã làm điều đó giúp tôi một lần khi tôi đâm chiếc xe đạp của mình vào hộp thư của Simeckis.”

Chúng tôi vào phòng tắm và tôi ngồi trên nắp bồn cầu trong khi cô cởi giày và tất của tôi. Tôi đứng dậy, máu lại trào ra, và cô cởi

khóa quần của tôi. Tôi muốn tự cởi nhưng cô không cho tôi làm vậy. Cô lại bắt tôi ngồi lên bồn cầu, sau đó quỳ xuống kéo quần ra khỏi chân tôi. “Đồ lót nữa. Máu thấm hết ra phía bên trái rồi.”

“Alice...”

“Đừng cãi. Anh đã thấy tôi khóa thân đúng không? Hãy coi việc này như hòa nhé. Vào bồn tắm đi.”

Tôi đứng dậy, kéo quần đùi xuống và bước vào bồn. Cô nắm chắc khuỷu tay tôi trong khi tôi làm vậy. Có máu chảy xuống chân trái của tôi đến đầu gối. Tôi với lấy tay cầm vòi hoa sen và cô đẩy tay tôi ra. “Có thể là ngày mai. Hoặc hôm sau nữa. Nhưng không phải tối nay.”

Cô bật vòi nước trong bồn tắm, thấm ướt một chiếc khăn mặt và lau người cho tôi, tránh vết thương. Máu và cục máu đông nhỏ chảy xuống cống. “Lạy Chúa, bà ta bắn sâu đấy. Ngọt như dao đâm.”

“Ở Iraq tôi còn bị thương nặng hơn thế này nhiều,” tôi nói, “và chúng tôi đã quay lại dọn dẹp các khu nhà vào ngày hôm sau.”

“Thật à?”

“Chà... hai ngày. Có lẽ là ba ngày sau.”

Cô lôi khăn ra và ném vào sọt rác có lót nilon, sau đó đưa cho tôi một chiếc khác để lau mồ hôi trên mặt. Cô cầm lấy nó và ném vào đồng hồ còn lại. “Quảng hết chúng đi.” Cô dùng khăn tay khô thấm cho tôi, ném cái đó vào sọt rác, sau đó giúp tôi ra khỏi bồn tắm. Bước ra còn khó hơn bước vào.

Alice đi cùng tôi đến giường, để tôi ngồi xuống – cẩn thận, cố gắng giữ thẳng từ thắt lưng trở lên. Cô giúp tôi mặc lại chiếc quần lót sạch cuối cùng, sau đó sát trùng vết thương, vết thương còn đau hơn cả khi bị đạn găm qua. Băng dán không ổn lắm. Vết thương

quá dài và các mép loang rộng, tạo ra một vết thương hình nêm ở bên hông của tôi. Cô sử dụng gạc và băng y tế. Cuối cùng cô nhón gót ngồi. Những ngón tay cô dính đầy máu của tôi.

“Hãy cố gắng nằm yên trong đêm nay,” cô nói. “Nằm ngửa. Đừng lăn lộn, nó sẽ khiến vết thương hở miệng và máu dính ra khăn trải giường. Có lẽ anh nên nằm trên một chiếc khăn tắm.”

“Ý kiến hay đấy.”

Nói đoạn cô bước vào phòng tắm lấy khăn tắm. Cô cũng mang theo túi rác đựng khăn tắm và khăn mặt trong đó. “Tôi có Tylenol trong ví. Tôi sẽ để anh uống hai viên và để dành hai viên sau, được không?”

“Được. Cảm ơn cô.”

Cô nhìn thẳng vào tôi. “Không cần cảm ơn. Tôi sẽ làm bất cứ điều gì cho anh, Billy.”

Tôi muốn nói với cô rằng đừng nói điều đó, nhưng tôi đã không làm thế. Tôi nói, “Chúng ta phải rời đi vào sáng mai. Đi sớm. Đường về Sidewinder còn xa và...”

“Phải đến cả hai ngàn dặm,” Alice nói. “Tôi đã tìm kiếm trên Google.”

“.. và tôi không biết mình có thể lái được bao xa.”

“Không có gì là tốt cả, ít nhất là lúc bắt đầu. Trừ khi anh muốn vết thương há miệng rộng hơn. Anh cần khâu, nhưng tôi không cố làm điều đó.”

“Tôi cũng không mong cô làm thế. Sợ không sao cả. Chết thêm vài phân nữa thì tôi sẽ gặp rắc rối thực sự. Marge. Chúa ơi. Marge chết tiệt. Đừng lật khăn trải giường ra, Alice, tôi sẽ ngủ trên đó.” Đó là nếu tôi có thể ngủ. Hiện tại cơn đau không quá dữ dội khi

những châm chích do hydrogen peroxide cũng đã hết, nhưng vẫn đau. “Chỉ cần trải khăn tắm ra là được.”

Cô làm vậy, sau đó ngồi xuống bên cạnh tôi. “Có lẽ tôi nên ở lại. Ngủ ở bên kia.” Tôi lắc đầu. “Không. Mang Tylenol cho tôi, sau đó ngủ ở phòng cô. Cô cần phải ngủ nếu muốn lái xe.” Tôi liếc nhìn đồng hồ và thấy đã 11 giờ 15 phút. “Tôi muốn rời khỏi đây, muộn nhất là 8 giờ.”

* * *

Chúng tôi ra ngoài lúc 7 giờ. Alice lái xe đến tận khu vực tàu điện ngầm New York, rồi đổi lái sang tôi, với vẻ nhẹ nhõm hiện rõ. Tôi lái từ New Jersey và đến Pennsylvania. Ở cổng chào ngay trên đường tiểu bang, chúng tôi thay đổi vị trí lái một lần nữa. Vết thương bên hông của tôi lại rỉ máu, và trước khi dừng lại nghỉ qua đêm – tại một nhà nghỉ xa hoa khác – chúng tôi phải mua thêm băng gạc. Tôi sẽ không sao, nhưng tôi sẽ có một vết sẹo to tướng ngang giữa với ngón chân cái bị mất một nửa của tôi. Và lần này tôi không nhận được Trái tim màu tím.

Đêm đó chúng tôi nghỉ tại Jim và Melissa’s Roadside Cabins, giảm mười phần trăm khi thanh toán bằng tiền mặt. Ngày hôm sau, tôi cảm thấy khá hơn, bên hông của tôi không còn căng cứng và đau đớn nữa, và tôi đã có thể lái xe nhiều hơn. Chúng tôi dừng lại ở ngoại ô Davenport, tại một nhà nghỉ xiêu vẹo có tên là Bide-A-Wee.

Tôi đã dành phần lớn thời gian của ngày hôm đó để suy nghĩ và quyết định nên làm gì tiếp theo. Tôi có tiền trong ba tài khoản khác nhau, một trong số đó chỉ Dalton Smith mới sử dụng được, danh

tính vẫn còn trong sạch (ơn Chúa). Ít nhất là theo như tôi biết đến lúc này. Tài khoản Woodley có nhiều hơn nếu Nick chuyển, và tôi nghĩ hắn sẽ làm vậy. Rốt cuộc, vụ Roger Klerke của hắn đã được giải quyết và mang lại một khoản tiền khổng lồ.

Trước khi cô vào phòng mình, tôi ôm Alice và hôn lên hai má cô.

Cô nhìn tôi bằng đôi mắt xanh sẫm mà tôi yêu, cũng như tôi yêu đôi mắt nâu sẫm của Shan Ackerman. “Vì điều gì thế?”

“Chỉ là anh muốn làm vậy thôi.”

“Được.” Cô nhón chân rồi hôn lên miệng tôi, sâu và lâu. “Và em cảm thấy mình muốn làm điều này.”

Tôi không biết biểu hiện của mình như thế nào, nhưng nó khiến cô ấy mỉm cười.

“Anh sẽ không ngủ với em, em hiểu điều đó, nhưng anh cần hiểu rằng em không phải là con gái của anh và tình cảm của anh dành cho em cũng không phải là dành cho cô con gái nhỏ.”

Cô dậm bước đi. Tôi sẽ không gặp lại cô, nhưng có một điều nữa tôi cần hỏi cô. “Này Alice?” Và khi cô ấy quay lại: “Em đang làm gì với chuyện đó? Với chuyện Klerke?”

Cô nghĩ một chút, luồn tay vào mái tóc đen. Tóc cô đã đen trở lại. “Em sẽ đương đầu với nó, cô nói. “Cố gắng” Tôi cho rằng như thế là ổn rồi.

Đêm đó, tôi đặt báo thức trên điện thoại lúc 1 giờ sáng, rất lâu sau khi cô ấy ngủ. Khi đứng dậy, tôi kiểm tra băng. Không có máu và hầu như không còn đau nữa. Cơn đau đã được thay thế bằng sự châm chích ngứa ngáy. Tất nhiên, không có văn phòng phẩm nào ở Bide-A-Wee, nhưng tôi có một tập giấy Staples từ Tháp Gerard trong va li của mình. Tôi xé vài trang và viết lá thư tạm biệt.

Alice thương yêu,

Khi em đọc những dòng này, tôi đã rời đi. Một trong những lý do tôi muốn dừng lại ở đây là vì có trạm dừng xe tải, Happy Jack's, cách nơi này nửa dặm. Ở đó, tôi chắc chắn mình có thể tìm được một người độc hành đường dài sẽ cho tôi đi cùng anh ta với giá một trăm đô-la. Phía tây hoặc phía bắc cũng được, đâu cũng được, nhưng không phải là phía nam hoặc phía đông. Tôi đã ở đó và làm điều đó.

Tôi không bỏ rơi em. Hãy tin điều đó.

Tôi đã cứu em khi ba gã đàn ông tồi tệ và ngu ngốc đó vứt em bên lề đường Pearson, phải không? Bây giờ tôi đang cứu em một lần nữa. Cố gắng, ít nhất là thế. Bucky đã nói điều gì đó mà tôi vẫn không quên. Ông ấy nói với tôi rằng em sẽ đi theo tôi chừng nào tôi cho phép, và nếu để em làm vậy, tôi sẽ hủy hoại em. Tôi biết ông ấy đúng ở về sau sau những gì chúng ta đã làm tại điền trang của Klerke ở Mũi Montauk. Tôi nghĩ ông ấy đúng về phần hủy hoại, nhưng tôi tin rằng điều đó chưa xảy ra. Khi tôi hỏi em sẽ làm thế nào với chuyện Klerke, em nói rằng em sẽ đương đầu với nó và em đang cố gắng. Tôi biết em đang làm vậy và tôi chắc rồi em sẽ sớm quên thôi. Nhưng tôi hy vọng không quá sớm. Klerke đã hét lên, phải không? Hấn đã hét lên rằng hấn đau quá và tôi mong những tiếng hét đó sẽ không ám ảnh em một thời gian dài sau khi em quên sự ra đi của tôi. Có lẽ hấn đáng bị tổn thương sau những gì hấn đã làm với cô gái ở Mexico. Và con trai hấn. Và những cô gái khác nữa. Nhưng khi em làm đau ai đó, không phải hơi đau như vết thương đang lành ở sườn tôi mà là một phát súng giết người, nó sẽ

để lại một vết sẹo. Không phải trên cơ thể mà là tâm trí và tinh thần em. Nó nên như thế, bởi nó không phải là một nỗi đau nhỏ.

Tôi phải để em ở lại vì tôi cũng là một gã đàn ông tồi. Tôi từng không dám nghĩ đến điều đó trước đây, chủ yếu là với những cuốn sách, nhưng giờ tôi không thể tiếp tục làm điều đó nữa và tôi có thể ảnh hưởng đến em hơn tôi nghĩ.

Hãy đến gặp Bucky, nhưng đừng ở lại. Ông ấy quan tâm em, tốt với em nhưng ông ấy cũng là một gã đàn ông tồi. Ông ấy sẽ giúp em bắt đầu một cuộc sống mới với tư cách là Elizabeth Anderson, nếu đó là điều em muốn. Có tiền trong tài khoản của một người đàn ông tên Edward Woodley, và nếu Nick chuyển thì còn có nhiều hơn nữa. Ngoài ra còn có tiền trong Ngân hàng Bimini, dưới tên của James Lincoln. Bucky có mật khẩu và tất cả thông tin tài khoản. Ông ấy sẽ cho em lời khuyên về cách đưa tiền về tài khoản của riêng em và giúp em liên hệ với cố vấn thuế. Phần đó rất quan trọng, bởi vì tiền không thể giải trình chẳng khác nào một cái bẫy sập dưới chân mà em ít ngờ tới nhất. Một phần tiền sẽ được dành cho Bucky. Phần còn lại là của em, để đi học và để bắt đầu cuộc sống như một người phụ nữ độc lập. Quan trọng là em là ai, Alice, và em sẽ là người như thế nào. Hãy ở trên núi nếu em muốn. Boulder đẹp. Greeley và Fort Collins và Estes Park cũng vậy. Hãy tận hưởng cuộc sống của em. Vào một lúc nào đó, có lẽ khi em ở độ tuổi bốn mươi và tôi ở tuổi sáu mươi, em có thể nhận được một cuộc gọi từ tôi. Chúng ta có thể đi uống một li. Hai li chẳng! Em có thể nâng cốc vì Daphne và tôi sẽ nâng cốc vì Walter.

Tôi đã yêu em, Alice. Rất nhiều. Nếu em yêu tôi như em đã nói, thì hãy mang tình yêu đó ra thế giới như một điều có thật bằng cách

sống một cuộc đời tốt đẹp và ý nghĩa.

Yêu em,

Billy

Tái bút: Tôi mang theo chiếc máy tính xách tay của mình – đó là một người bạn cũ – nhưng để lại chiếc USB kèm câu chuyện của tôi trong đó. Nó ở trong phòng của tôi, cùng với chìa khóa của chiếc SUV. Câu chuyện kết thúc khi chúng ta rời đến Mũi Montauk, nhưng có lẽ em có thể hoàn thành nó. Chắc chắn giờ em đã quen với phong cách viết của tôi rồi! Hãy làm theo ý em, chỉ cần đừng nhắc đến cái tên Dalton Smith. Và tên em.

Tôi gấp tờ giấy bạc quanh chiếc chìa khóa phòng mình, ghi tên cô lên đó và đẩy nó xuống dưới cửa phòng cô ấy. Tạm biệt, Alice.

Tôi quàng máy tính xách tay qua vai phải, cầm va li bằng tay phải và rời khỏi cửa sau. Đi được nửa dặm trên đường, tôi dừng lại để nghỉ và làm một việc khác. Tôi mở va li và lấy ra hai khẩu súng – khẩu Glock và khẩu ACP mà Marge đã dùng để bắn tôi. Tôi tháo rời và ném chúng ra xa nhất có thể. Những viên đạn sẽ được thả vào một trong những thùng rác ở trạm dừng xe tải.

Sau khi xong xuôi, tôi bắt đầu đi về phía những ánh đèn và những chiếc xe tải lớn và phần còn lại của cuộc đời mình. Thậm chí có thể hướng tới một hình thức chuộc tội nào đó, nếu điều đó không được cho là quá đáng. Có lẽ là như vậy.

CHƯƠNG 24

Hôm nay là ngày 21 tháng 11 năm 2019, còn một tuần nữa cuối đường Edgewood Mountain Drive lại không nghĩ đến Lễ Tạ ơn. Bên ngoài trời lạnh – lạnh hơn cả chiếc thắt lưng của người thợ hàn như Bucky đã nói – và tuyết đang rơi. Ông đốt lửa trong bếp và ngồi trên một trong những chiếc ghế bập bênh được kéo vào từ hiên nhà với đôi chân đi tất gác lên giá để chân. Ông đặt một chiếc máy tính xách tay đang mở, khá trầy xước và bể nát, trên đùi. Cánh cửa sau lưng ông mở ra và có tiếng bước chân lại gần. Alice vào bếp và ngồi xuống bàn. Cô trông xanh xao và gầy hơn phải đến năm cân so với lần đầu tiên Bucky gặp cô. Hai má hóp lại khiến cô trông giống như một người mẫu thời trang nửa vời.

“Ông đọc xong chưa hay vẫn đang đọc thế”

“Xong rồi. Chỉ xem lại phần cuối. Phần đó không logic cho lắm.”

Alice không nói gì.

“Bởi nếu cậu ta để lại chiếc USB cho cô thì phần cậu ấy lên đường và rút súng sẽ không thể có trong đó.”

Alice không nói gì. Kể từ khi đến chỗ của Bucky, cô nói rất ít và Bucky cũng không ép. Những gì cô làm, chủ yếu là ngủ và

viết trên chiếc máy tính xách tay Bucky giờ đã đóng lại và cầm lên.

“MacBook Pro. Một tiện ích tuyệt vời, nhưng chiếc này đã xuất hiện một vài lần.”

“Đúng rồi,” Alice nói. “Tôi đoán điều đó là sự thật.”

“Vì vậy, trong câu chuyện, Billy đã mang theo máy tính xách tay của mình, nhưng nó đây. Thêm những chi tiết không thể có trong USB, nó sẽ trở thành loại truyện khoa học viễn tưởng.”

Người phụ nữ trẻ ngồi ở bàn bếp không nói gì.

“Tuy nhiên, không có lý do gì mà không nên kết hợp chúng với nhau. Không có lý do gì để những người đọc nó nghĩ rằng cậu ấy không chỉ bỏ đi và đang sống ở đâu đó ở phía tây. Hay ở Úc, cậu ấy luôn nhắc đến nơi đó. Có thể là đang viết một cuốn sách. Một cuốn sách khác. Cậu ấy cũng luôn nói về điều đó, nhưng tôi chưa bao giờ nghĩ có khả năng nào.”

Ông nhìn cô. Alice nhìn lại. Bên ngoài gió lạnh đang thổi và có vẻ như tuyết đang rơi, nhưng trong căn bếp này thật ấm áp. Một tiếng nổ đánh bếp trong lò.

Cuối cùng, Bucky nói, “Mọi người sẽ đọc nó chứ, Alice?”

“Tôi không biết ... Tôi phải thay đổi tên...”

Ông lắc đầu. “Vụ giết Klerke là tin tức cả thế giới biết đến. Tuy nhiên...” Ông nhìn thấy sự thất vọng của cô và nhún vai. “Họ có thể nghĩ đó là một *a roman à clef*^[*]. Đó là tiếng Pháp. Tôi đã học được từ đó từ cậu ấy. Cậu ấy nói điều đó khi tôi đang đọc cuốn sách bìa mềm cũ mà tôi nhặt được ở Strand. *Valley of the Dolls*, tên cuốn sách.” Ông lại nhún vai. “Miễn là cô đừng lôi tôi

vào, tôi chẳng quan tâm. Gọi tôi là Trevor Wheatley hoặc tên gì đó và đưa tôi đến Saskatchewan hoặc Manitoba. Về phần Nick Majarian, tên khốn đó có thể tự lo phần mình.”

“Nó hay không, theo ông ấy?”

Ông đặt máy tính xách tay – máy tính cũ của Billy – lên bàn bếp. “Tôi nghĩ vậy, nhưng tôi không phải là nhà phê bình văn học.”

“Nghe có vẻ giống anh ấy không?”

Bucky cười. “Cô bé, tôi chưa bao giờ đọc bất cứ thứ gì cậu ấy viết, vì vậy tôi không thể nói chắc chắn, nhưng chắc chắn nó giống giọng điệu của cậu ta. Và giọng điệu đó không đổi từ đầu đến cuối. Nói theo cách này, tôi không thể biết chắc cô viết tiếp nổi từ chỗ nào.”

Nụ cười hiếm hoi từ khi Alice về đây đã xuất hiện trở lại, cô mỉm cười với ông. “Tốt đấy. Tôi nghĩ đó là phần quan trọng nhất.”

“Cô có bịa ra chi tiết về việc tôi cũng là một người đàn ông tồi chứ?”

Cô không chớp mắt. “Không. Anh ấy đã nói như thế mà.”

“Cô đã viết những gì cô ước đã xảy ra,” Bucky nói. “Người hùng của câu chuyện bỏ đi để tiếp tục cuộc hành trình tương lai cùng chiếc va li của mình. Bây giờ hãy nói cho tôi biết điều gì đã thực sự xảy ra.”

Cô làm vậy.

Họ lái xe về Riverhead, dừng lại trên đường để mua Band-Aids, gạc, băng y tế, hydrogen peroxide và một chai sát khuẩn Betadine. Alice vào Walgreens trong khi Billy đợi ở trong xe. Họ vào khách sạn theo lối cửa hậu. Khi vào đến phòng, cô giúp anh cởi áo khoác bomber. Có lỗ trên áo khoác và cả trên áo sơ mi. Không phải vết rách mà một cái lỗ, và nó không phải ở bên sườn, như anh nói với cô. Sâu hơn thế.

“Ôi Chúa ơi,” Alice nói. Giọng cô bị bóp nghẹt vì cô đưa tay bịt miệng. “Đó không phải là vết sướt, nó sát rạt dạ dày của anh.”

“Tôi đoán là vậy. Hoặc có thể thấp hơn một chút?” Anh có vẻ ngạc nhiên.

“Vào phòng tắm đi,” Alice nói. “Nếu anh không muốn vương hết máu ra xung quanh.”

Khi họ vào đến đó, cô giúp anh cởi áo sơ mi, cô thấy hầu như không có máu chảy ra từ lỗ đỏ-đen. Cô có thể che nó bằng một trong những miếng Band-Aids sau khi sát khuẩn bằng hydrogen peroxide và một ít Betadine.

Cô phải giúp anh trở lại giường. Anh đi chậm và nghiêng người sang bên phải. Mặt anh lăm tấm mồ hôi. “Marge,” anh

nói. “Marge chết tiệt.”

Anh ngồi xuống nhưng thở hỗn hển khi cơ thể co quắp. Alice hỏi anh đau lắm à.

“Không tệ lắm.”

“Anh đang nói dối?”

“Không,” anh nói. “Chà, một chút.”

Cô chạm vào bụng anh phía bên phải cái lỗ và anh lại thở hỗn hển. “Đừng...”

“Chúng ta phải vào viện.” Cô dừng lại. “Chúng ta không thể, phải không? Đó là một vết thương do súng bắn và họ sẽ phải báo cáo những điều đó.”

“Cô biến tôi thành người sống ngoài vòng pháp luật đấy,” anh nói và cười toe toét. “Cô thật là.”

Alice lắc đầu. “Tôi chỉ xem quá nhiều chương trình trên ti-vi thôi mà.”

“Tôi sẽ không sao đâu. Hồi ở Iraq tôi còn tệ hơn thế này và hôm sau đã phải quay lại dọn dẹp các khối nhà.”

Alice lắc đầu. “Anh đang chảy máu bên trong. Phải không? Và viên đạn vẫn ở trong đó.”

Billy không trả lời. Cô nhìn chăm chăm vào chiếc Band-Aids. Nó trông thật ngu ngốc. Giống như một cái gì đó bạn dán lên một vết trầy xước.

“Đêm nay cố gắng nằm yên nhé. Nằm ngửa ấy. Anh có muốn uống Tylenol không? Tôi có một ít trong ví.”

“Nếu Tylenol là những gì cô có, tôi sẽ uống.”

Cô đưa cho anh uống hai viên và đỡ anh ngồi dậy để uống nước. Anh ho, lấy tay che miệng. Cô nắm lấy bàn tay anh và

nhìn nó. Không có máu trong lòng bàn tay. Có lẽ tốt. Có lẽ không. Cô không biết nữa.

“Cảm ơn cô.”

“Không cần cảm ơn. Tôi muốn làm bất cứ điều gì cho anh, Billy.”

Anh mím môi lại. “Chúng ta cần phải rời khỏi đây vào buổi sáng. Từ sớm.”

“Billy, chúng ta không thể...”

“Chúng ta không thể ở lại đây.

“Tôi sẽ gọi Bucky. Ông ấy có nhiều mối quen biết. Một trong số họ có thể là bác sĩ ở New York, người có thể điều trị vết thương do đạn bắn.”

Billy lắc đầu. “Điều đó có thể xảy ra trên phim. Ngoài đời thì không. Bucky không phải là kiểu người dọn rác. Nhưng nếu chúng ta quay trở lại Sidewinder, hạt cho phép sử dụng súng, thì ông ấy có thể tìm thấy ai đó.”

“Gần hai nghìn dặm đấy! Tôi đã tra Google rồi!”

Billy gật đầu. “Cô sẽ phải lái xe, có thể là phần lớn quãng đường, và chúng ta phải đi nhanh nhất có thể. Nếu có bão tuyết, xin Chúa hãy giúp chúng con.”

“Hai nghìn dặm!” Cảm giác như một gánh nặng đè lên vai cô.

“Có thể có một cách để tăng tốc độ đường cày.”

“Tốc độ...”

“Đó là tên của một vở kịch. Đừng bận tâm.” Vừa nhăn mặt, anh vừa đưa tay vào túi sau, lấy ví ra và đưa cho cô. “Tìm thẻ

ATM của tôi. Có một máy rút tiền ở tầng lửng. Mật khẩu là 1055. Cô nhớ được không?”

“Vâng”

“Rút tối đa bốn trăm đô-la. Sáng mai, trước khi chúng ta đi, cô có thể rút thêm bốn trăm nữa.”

“Sao rút nhiều thế”

“Đừng hỏi chuyện đó. Những gì tôi đang nghĩ đến có thể không hiệu quả, nhưng hãy là những người lạc quan. Tìm thẻ đi.”

Cô thò tay vào ví của anh và tìm thấy nó. Tên được in nổi là Dalton Curtis Smith. Cô giơ nó lên, lông mày nhướn lên.

“Đi đi cô gái.”

Cô đi. Tầng lửng vắng tanh. Nhạc Muzak vang lên nhẹ nhàng. Alice nhét thẻ vào khe và bấm mật khẩu. Cô nửa mong đợi máy sẽ nuốt thẻ, thậm chí có thể bắt đầu phát ra âm thanh báo động, nhưng nó đẩy thẻ ra và tiền ra theo. Tất cả đều là các tờ hai mươi đô mới và phẳng. Cô gấp chúng lại và nhét thẻ vào ví của mình. Khi cô quay lại phòng Billy, anh đang nằm xuống.

“Thế nào rồi?” Cô hỏi.

“Không khủng khiếp lắm. Tôi đã có thể đi vào phòng tắm và đi vệ sinh. Không có máu. Có lẽ viên đạn ở trong lại tốt. Nó có thể cầm máu.”

Điều này nghe có vẻ không đúng với Alice, giống như người bà của cô nói rằng một làn khói thuốc lá nhỏ thổi vào cái tai đang đau nhức sẽ làm dịu cơn đau, nhưng bà không nói như vậy. Thay vào đó, cô đưa tay vào ví và lấy ra chai Tylenol của mình. “Thêm một chút này nhé?”

“Chúa ơi, được.”

Cô lấy cốc trong phòng tắm để rót và khi cô quay lại, anh đang ngồi dậy và chống tay vào bên hông. Anh uống thuốc và lại nằm xuống, nhắm mắt.

“Tôi sẽ ở lại với anh. Thậm chí đừng nghĩ đến việc tranh cãi với tôi.

Anh không nói gì. “Tôi muốn rời khỏi đây lúc 6 giờ. Chậm nhất là 7. Vì vậy, hãy ngủ một chút.”

“Cô có làm được không?” Bucky hỏi. “Chợp mắt ấy?”

“Một chút. Không nhiều. Tôi nghĩ anh ấy cũng vậy. Tôi không biết thực hư thế nào, viên đạn đã cắm sâu đến đâu?”

“Tôi đoán nó đã làm thủng ruột cậu ấy. Có lẽ là dạ dày của cậu ấy.”

“Ông có thể tìm cho anh ấy một bác sĩ? Nếu tôi gọi cho ông không?”

Bucky ngẫm nghĩ một chút. “Không, nhưng tôi có thể đã liên hệ với một người có thể liên hệ với người khác trong thời gian ngắn. Một người giỏi về y tế.”

“Liệu Billy có biết điều đó không?”

Bucky nhún vai. “Cậu ấy biết tôi có rất nhiều mối quan hệ trong các lĩnh vực khác nhau.”

“Vậy thì tại sao ít nhất anh ấy không để tôi thử?”

“Có lẽ cậu ấy không muốn,” Bucky nói. “Có lẽ, Alice, cậu ấy chỉ muốn đưa cô đến đây và xong việc.”

Họ rời khách sạn lúc 6 giờ rưỡi. Billy có thể đi bộ ra xe mà không cần trợ giúp. Anh nói rằng với một cốc hơn Tylenol của Alice, cơn đau có thể kiểm soát được. Alice muốn tin điều đó nhưng không thể. Anh đang đi khắp khiêng, tay ôm mạn sườn bên trái. Anh ngồi vào ghế phụ một cách chậm rãi, hết như một ông cụ rón rén khi bị đau khớp háng. Cô khởi động động cơ và bật máy sưởi xua đi cái lạnh buổi sáng, sau đó chạy vội vào trong để rút thêm bốn trăm đô-la từ máy ATM. Cô lấy một chiếc xe đẩy để dọn hành lý của họ và kéo chúng ra xe.

“Đi thôi”, anh nói và cố thắt dây an toàn. “Chết tiệt, tôi không thể làm được.”

Cô làm việc đó cho anh, và sau đó họ lăn bánh.

Đó là Quốc lộ 27 đến Xa lộ Long Island và LIE tới Xa lộ Liên tiểu bang 95. Giao thông ngày càng đông đúc trên Xa lộ và Alice lái xe, thẳng lưng, hai tay nắm chặt bánh lái lúc 10 giờ 02 phút, lo lắng về dòng xe cộ qua lại bên trái và bên phải của cô. Cô chỉ mới có bằng lái xe hơn ba năm và chưa bao giờ lái xe khi tham gia giao thông đông đúc như thế này. Trong tâm trí của cô, cô thấy năm hay sáu lần suýt bị tai nạn do sự thiếu kinh nghiệm của cô. Trong trường hợp tồi tệ nhất, họ chết ngay lập tức trong

vụ tai nạn bốn chiếc xe hơi chồng lên nhau. Trong tình huống tồi tệ thứ hai, họ sống sót nhưng cảnh sát phát hiện ra người bạn đồng hành của cô có một viên đạn trong ruột.

“Rẽ ở lối ra tiếp theo,” Billy nói. “Chúng ta sẽ đổi chỗ. Tôi sẽ lái qua khu vực tàu điện ngầm, sau đó băng qua New Jersey. Khi nào chúng ta đến PA, cô có thể lái. Cô sẽ ổn thôi.”

“Anh lái được chứ?”

“Chắc chắn rồi.” Nụ cười nhăn nhó mà cô không thích xuất hiện trên mặt anh. Mặt anh loáng ướt, mồ hôi chảy thành từng giọt, và má anh đỏ bừng. Anh có thể bị nhiễm trùng do sốt? Alice không biết, nhưng cô biết Tylenol sẽ giúp ích phần nào. “Nếu chúng ta may mắn, tôi thậm chí có thể lái tương đối thoải mái.”

Alice thay đổi làn đường để xếp hàng vào lối ra. Ai đó bấm còi và cô giật mình. Tim cô nhảy nhót trong lồng ngực. Giao thông thật điên rồ.

“Bọn xấu tính” Billy nói. “Bất nhãn. Có lẽ là một người hâm mộ Yankee. Ở đó – thấy biển hiệu đó chứ? Đó là những gì chúng ta muốn.”

Biển báo cho thấy một tài xế xe tải vẫy tay nhảy qua lại trên một chiếc xe mười sáu bánh được sơn màu hồng neon. Bên dưới nó, cũng có màu hồng neon: TRẠM DỪNG XE TẢI HAPPY JACK.

“Tôi đã thấy ở đường đi ra của chúng ta. Vào một ngày đẹp trời hơn, trước khi Marge cho tôi ăn đạn.”

“Chúng ta vẫn còn đầy bình xăng, Billy.”

“Chúng ta không cần xăng. Lùi lại. Và bỏ cái này vào ví của cô.” Từ dưới ghế, anh lấy ra khẩu Smith & Wesson ACP của

Marge.

“Tôi không muốn nó.” Điều này là thật. Cô không bao giờ muốn chạm vào một khẩu súng khác trong cuộc đời mình.

“Tôi hiểu điều đó nhưng dù sao thì hãy cầm nó đi. Nó không được nạp đạn. Khả năng cô phải dùng đến nó chỉ khoảng một phần trăm mà thôi.”

Cô cầm lấy nó, bỏ nó vào ví và lái xe vòng quanh nơi cô nhìn thấy hàng chục chiếc xe tải đường dài xếp hàng, hầu hết trong số họ đều lặng lẽ càu nhàu.

“Không có nhiều thần lẫn. Chắc họ đang ngủ.”

“Nhiều thần lẫn là gì? Gái điếm? Những ả điếm ở điểm dừng xe tải?”

“Vâng”

“Quyến rũ.”

“Cô cần đi dạo quanh những chiếc xe tải đó, giống như đang đi mua sắm ở những trung tâm mua sắm nơi cô đã mua quần áo của mình. Bởi cô sắp phải đi mua sắm đấy.”

“Họ không nghĩ tôi là một con thần lẫn sao?”

Lần này không phải là nụ cười nhăn nhó mà là nụ cười mà cô thích. Anh nhìn lướt chiếc quần jean xanh, áo parka, và nhất là khuôn mặt không trang điểm của cô. “Làm gì có chuyện đó. Tôi muốn cô tìm một chiếc xe tải có tấm che nắng được lật xuống. Sẽ có thứ gì đó màu xanh lục trên đó, giống như một mảnh giấy hoặc giấy xenlulo. Hoặc có thể là một dải ruy băng trên tay nắm cửa. Nếu người lái xe tải đang ở trong xe, hãy bước lên và gõ cửa kính. Giúp tôi nhé?”

“Được rồi.”

“Nếu người lái xe không vẫy tay bảo cô xuống, và anh hạ kính cửa sổ xuống, cô hãy nói rằng cô đang thực hiện một chuyến đi dài, từ bờ này sang bờ kia, và bạn trai của cô đang bị co thắt lưng. Nói với anh ta rằng cô đang phải lái là chủ yếu và muốn tìm loại thuốc giảm đau mạnh hơn aspirin hoặc Tylenol cho bạn trai và một số chất kích thích mạnh hơn cà phê hoặc nước tăng lực Monster Energy. Hiểu chứ?”

Bây giờ cô đã hiểu hai lần cô vào máy ATM để làm gì.

“Tôi hy vọng có OxyContin nhưng Percs hoặc Vikes cũng được. Nếu đó là Oxy, hãy nói với anh ta rằng cô sẽ trả mười đô cho một chục, tám mươi đô cho tám chục.”

“Tôi không hiểu.”

“Mười đô-la cho những viên 10mg, tám mươi đô-la cho những viên 80mg – bướm xanh. Nếu anh ta cố gắng đòi cô tăng gấp đôi...” Billy nhúc nhắc người trên ghế nhãn mặt. “OK luôn. Đá cho cô. Adderall cũng được, Provigil thậm chí có thể tốt hơn. Hiểu rồi chứ?”

Alice gật đầu. “Tôi cần vào trong và đi tiểu trước. Tôi khá lo lắng.”

Billy gật đầu và nhắm mắt lại. “Khóa cửa nhé? Tôi không có sức chống lại một tên cướp đâu.”

Cô đi vệ sinh, chọn một số đồ ăn nhẹ và đồ uống trong cửa hàng, sau đó đi ra ngoài và bắt đầu đi vòng quanh các xe tải ở phía sau. Ai đó huýt sáo sau cô. Cô phớt lờ hẳn. Cô đang tìm kiếm một tấm che nắng được hạ xuống với thứ gì đó màu xanh lá cây trên đó hoặc một dải ruy băng bay bay ở tay nắm cửa. Khi định từ bỏ thì cô thấy một chiếc Peterbilt với hình Chúa Giê-su

màu xanh lá cây được dán trên bảng điều khiển. Cô sợ hãi, nghĩ rằng người đàn ông ngồi sau tay lái có thể sẽ cười nhạo cô hoặc nhìn cô với ý nghĩ *cô bị điên phồng*, nhưng Billy đang rất đau và cô sẽ làm bất cứ điều gì cho anh.

Cô bước lên và gõ cửa. Cửa sổ cuộn xuống. Đó là một anh chàng có vẻ ngoài kiểu Scandahoovian với mái tóc vàng rơm và chiếc bụng phệ. Đôi mắt anh ta có màu xanh lam. Anh ta nhìn cô không chút biểu cảm. “Nếu em đang tìm kiếm sự trợ giúp, em yêu, hãy gọi Triple-A.”

Cô nói với anh ta về chứng co thắt lưng và chặng đường dài và nói rằng cô có thể trả tiền nếu không quá nhiều.

“Làm sao tôi biết em không phải là cảnh sát?”

Câu hỏi quá bất ngờ khiến cô cười và đó chính là yếu tố thuyết phục. Chúng đắt khiếp. Cuối cùng, cô phải chi năm trăm trong số tám trăm đô-la cho mười viên Oxy 10g, một viên 80 (cái mà Billy gọi là bướm xanh), và một tá viên Adderall màu cam. Cô khá chắc rằng hắn bóp cô một cách chính đáng nhất, nhưng Alice không quan tâm. Cô chạy lại chiếc Mitsubishi, vừa chạy vừa cười tươi. Một phần là nhẹ nhõm. Một phần là cảm giác thành công: thương vụ mua bán ma túy đầu tiên của cô. Có lẽ cô thực sự đang sống ngoài vòng pháp luật.

Billy đang ngủ gật, ngửa đầu ra sau và cảm hứng vào kính chắn gió. Mặt anh sụp hẳn đi. Râu xám lún phún trên mặt. Anh mở mắt khi cô gõ cửa sổ và nghiêng người để mở khóa cửa, nhăn mặt khi làm vậy. Anh phải vịn vào vô lăng để ngồi thẳng một lần nữa và cô nghĩ anh sẽ không thể lái chúng hai dặm, chứ

đừng nói đến qua New York và New Jersey khi giao thông đông đúc.

“Cô mua được chứ.” Anh hỏi khi cô ngồi vào sau tay lái. Cô mở chiếc khăn tay gói những viên thuốc. Anh nhìn và nói rằng tốt rồi, cô đã làm rất tốt. Điều đó khiến cô hạnh phúc.

“Cô có phải chìa súng ra không?”

Cô lắc đầu.

“Tôi không nghĩ cô sẽ làm vậy.” Anh cầm viên xanh. “Tôi sẽ để dành phần còn lại dùng sau.”

“Cái đó không khiến anh rũ ra chứ?”

“Không. Nhiều người dùng nó để phê ngủ nhưng tôi thì không.”

“Anh thực sự có thể lái xe? Bởi vì tôi có thể cố gắng...”

“Hãy cho tôi mười phút, sau đó chúng ta sẽ xem.

Mười lăm phút. Sau đó, anh mở cửa ghế hành khách và nói, “Đổi chỗ cho tôi.”

Anh đi vòng quanh xe mà không khập khiễng quá nhiều và ngồi sau tay lái mà không nhăn mặt chút nào. “Johnny Capps đã đúng, thứ đó thật tuyệt diệu. Tất nhiên, đó là điều khiến nó trở nên nguy hiểm.”

“Anh ổn chứ?”

“Đủ để lên đường” Billy nói. “Dù sao thì cũng được một thời gian.”

Anh đánh lái ra khỏi lối phía sau, nơi những chiếc xe tải lớn đang đậu và hòa nhịp vào đường LIE, lách ngay sau một chiếc xe bán tải kéo một chiếc rơ moóc kéo thuyền và phía trước một chiếc xe ben. Alice nghĩ cô sẽ do dự trong vài phút với giao

thông lối ra chặt như nêm phía sau cô, bấm còi như điên, và cuối cùng khi cô tăng tốc, cô sẽ bị đâm vào đuôi. Chẳng bao lâu nữa, họ đã lên tốc độ 65 dặm/h, Billy di chuyển vào và ra khỏi dòng xe cộ chậm hơn mà không chút do dự. Cô đợi cho đến khi thuốc bắt đầu xáo trộn thời gian của anh. Nhưng điều đó không xảy ra.

“Nghe chút gì trên đài phát thanh đi,” anh nói. “Hãy thử 1010 WINS trên sóng AM.”

Cô tìm thấy WINS. Có một câu chuyện về sự cố rò rỉ đường ống ở Bắc Dakota, một vụ tai nạn máy bay ở Texas và một vụ xả súng ở trường học ở Santa Clara. Không có thông tin gì về vụ sát hại một ông trùm truyền thông tại trang viên ở Mũi Montauk.

“Tốt rồi,” Billy nói. “Chúng ta cần khoảng cách nhất định mà chúng ta có thể có.”

Chắc chắn là ngoài vòng pháp luật, cô nghĩ.

Đến khi đường chân trời của New York xuất hiện trong tầm mắt họ, anh lại đổ mồ hôi, nhưng anh vẫn lái xe vững vàng và tự tin. Họ chọn đi đường hầm Lincoln để vào New Jersey. Alice nhận chỉ đường từ GPS của cô, Billy tiến vào Xa lộ Liên tiểu bang 80. Anh không đi một mạch tới tuyến bang Pennsylvania mà dừng lại tại một khu vực nghỉ ngơi nhỏ ở Netcong Borough.

“Tôi chỉ làm được thế,” anh nói. “Giờ đến lượt cô. Uống một viên Adderall ngay bây giờ, và có thể là viên nữa trong khoảng bốn giờ đồng hồ, khi cô bắt đầu lơ đãng. Sau đó, hãy tiếp tục lái xe chừng nào có thể. Cố gắng đến tầm 10 giờ. Đến lúc đó, chúng ta sẽ đi được chừng gần tám trăm dặm.”

Alice nhìn những viên thuốc màu cam. “Nó sẽ khiến tôi thế nào?”

Billy cười. “Cô sẽ ổn thôi. Hãy tin tôi.”

Cô nuốt viên thuốc. Billy trượt chậm chạp từ sau tay lái, đi được nửa vòng quanh mũi của chiếc Mitsubishi, rồi loạng choạng và phải vúi vào xe. Alice vội vàng bước ra ngoài và dìu anh.

“Đau lắm à?”

“Không,” anh nói, nhưng vì mắt cô vẫn đang dán chặt vào anh nên anh tiếp tục, “Thực ra là khá tệ. Tôi sẽ trở ra sau xe và ngả lưng. Cho tôi hai trong số các viên Oxy 10mg đó. Có lẽ tôi có thể ngủ được.”

Cô dìu anh ra cửa sau hết mức có thể và giúp anh vào. Cô muốn kéo áo anh lên và xem xung quanh khu vực dán Band-Aids, nhưng anh không cho cô làm vậy và cô không ép anh, một phần bởi vì cô biết anh muốn cô lái xe và một phần vì cô biết cô sẽ không thích những gì mình sẽ nhìn thấy.

Viên thuốc có tác dụng. Lúc đầu, cô nghĩ đó là trí tưởng tượng của mình, nhưng nhịp tim đập nhanh không phải là trí tưởng tượng và tầm nhìn của cô dường như rõ ràng hơn cũng vậy. Có cỏ xung quanh nhà vệ sinh bằng gạch nhỏ của khu vực nghỉ ngơi và cô có thể nhìn thấy bóng của từng lá cỏ. Một túi khoai tây chiên trông, thế nào nhỉ, ngon tuyệt. Cô phát hiện rằng cô muốn lái xe ngay bây giờ, muốn nhìn chiếc Mitsubishi nuốt chửng hàng dặm.

Billy có thể đọc được suy nghĩ của cô hoặc từ kinh nghiệm, anh biết Adderall đang tấn công một cô gái chưa bao giờ dùng

chất kích thích mạnh hơn cà phê buổi sáng. “Sáu mươi lăm”, anh nói. “Bảy mươi nếu cô phải vượt qua một chiếc semi. Chúng ta không muốn gặp rắc rối với cảnh sát, được chứ?”

“Được chứ.”

“Đi thôi.”

“Chúng tôi lái liên tục,” Alice kể. “Miệng tôi khô khốc và tôi uống cạn chai cô-ca ăn kiêng của tôi và thêm cả chai Sprite của anh ấy, nhưng rất lâu tôi không phải đi tiểu. Như thể tôi đã để bàng quang lại Trạm dừng xe tải Happy Jack vậy.”

“Nhờ thuốc đấy,” Bucky nói. “Có thể cô cũng không muốn ăn.”

“Tôi không muốn, nhưng biết rằng tôi phải ăn. Khoảng 3 giờ, tôi dừng lại để mua sandwich. Billy ở trong xe. Anh ấy đang ngủ và tôi không muốn đánh thức anh ấy.”

Bucky không nghĩ Billy đang ngủ, không phải do chảy máu trong và nhiễm trùng lan rộng, nhưng ông không nói gì.

“Tôi uống thêm hai viên nữa và tiếp tục lái xe. Chúng tôi dừng lại nghỉ qua đêm tại một nhà nghỉ không tên tuổi – đặc sản của chúng tôi – bên ngoài Gary, Indiana. Lúc đó Billy đã tỉnh, nhưng anh ấy nói tôi phải nhận phòng. Tôi dìu anh ấy vào phòng. Anh ấy gần như không thể đi được. Tôi bảo anh ấy hãy uống thêm OxyContin và anh ấy nói anh phải để dành chúng cho ngày mai. Tôi đỡ anh nằm lên giường và xem xét vết thương. Anh ấy không muốn tôi làm vậy, nhưng khi đó anh ấy quá yếu để ngăn tôi lại.”

Giọng của Alice vẫn đều đều khi nói tất cả những điều này, nhưng cô lấy tay áo len quệt nước mắt nhiều lần.

“Nó có chuyển sang màu đen không?” Bucky hỏi. “Hoại tử?”

Alice gật đầu. “Có, và sưng lên. Tôi nói chúng tôi phải nhờ trợ giúp nhưng anh ấy nói không. Tôi đã nói rằng tôi sẽ tìm bác sĩ và anh không thể ngăn cản tôi. Anh nói điều đó đúng, nhưng nếu tôi làm vậy, rất có thể tôi sẽ phải ngồi tù ba mươi hoặc bốn mươi năm. Đến lúc đó thì chuyện kia đã được đưa tin. Về Klerke. Ông có nghĩ anh ấy chỉ dọa tôi không?”

Bucky lắc đầu. “Cậu ấy đang cố gắng chăm sóc cô. Nếu cảnh sát – và Feebs, họ có liên quan – có thể kết nối cô với những gì đã xảy ra tại chỗ của Klerke, thì cô sẽ phải đi lâu đấy.”

“Ông nói vậy để động viên tôi.”

Bucky nhìn cô một cách thiếu kiên nhẫn. “Tất nhiên là có, nhưng đó là sự thật.” Ông dừng lại. “Cậu ấy chết khi nào, Alice?”

Cả hai đều không ngủ được, Billy là vì anh đang đau đớn tột cùng, còn Alice là vì cô vẫn cảm thấy tàn dư của những viên thuốc kích thích mà cơ thể chưa từng tiếp nhận trước đây. Khoảng 4 giờ rưỡi sáng, rất lâu trước khi ánh mặt trời đầu tiên xuất hiện, anh nói với cô rằng họ cần phải đi. Anh nói rằng cô sẽ phải giúp anh ra xe và anh muốn điều đó xảy ra trước khi trời sáng.

Anh lấy bốn trong số những viên Oxy 10mg còn lại và sử dụng phòng tắm. Cô đi sau anh. Anh đã rửa sạch những vết máu loang lổ, nhưng vẫn còn một ít máu trên thành bồn cầu và trên gạch. Cô lau nó và mang túi rác nhựa theo họ: tâm lý ngoài vòng pháp luật.

Lúc đó thuốc giảm đau đã phát huy tác dụng, nhưng vẫn phải mất gần mười phút để đưa anh đến xe vì anh phải nghỉ sau mỗi hai hoặc ba bước. Anh đang dựa rất nhiều vào cô và thở hổn hển như một người đàn ông vừa hoàn thành cuộc chạy marathon. Hơi thở của anh nặng nhọc. Cô sợ anh sẽ ngất xỉu và cô sẽ phải kéo lê anh (vì cô không thể bế anh), nhưng họ đã ổn.

Chậm rãi, với một loạt tiếng rên rỉ mà cô muốn nghe thấy, anh cố gắng bò vào ghế sau. Nhưng khi anh vào được bên trong,

gối đầu lên tay, anh mỉm cười mãn nguyện. “Marge chết tiệt. Nếu bà ta ngấm chệch về phía bên trái một, hai phân nữa thôi, chúng ta có thể tránh được tất cả những pha lao tới bất ngờ này.”

“Marge chết tiệt,” cô đồng ý. “Duy trì tốc độ sáu mươi lăm trừ khi cần vượt. Năm mươi lăm khi chúng ta đến Iowa và Nebraska. Chúng ta không muốn bị cảnh sát vẫy lại đâu.”

“Không cảnh sát vậy, rõ rồi!” Cô nói và đưa tay lên chào anh. Anh cười. “Tôi yêu em, Alice.”

Alice lấy hai viên Adderall. Cô cân nhắc rồi lấy viên thứ ba. Sau đó, lên đường.

Giao thông ở phía nam Chicago rất kinh khủng, sáu hoặc tám làn đường ở cả hai hướng, nhưng với Adderall, Alice điều hướng qua đó một cách dễ dàng. Phía tây của khu vực tàu điện ngầm, giao thông thưa thớt hơn và họ băng qua các thị trấn: LaSalle, Princeton, Sheffield, Annawan. Trái tim cô đập trong lồng ngực nhẹ nhàng và êm đềm. Cô ngồi trong xe, chân gõ nhịp như một người lái xe tải phiêu trong nhịp điệu của một bài hát đồng quê. Thỉnh thoảng, mắt cô lại lướt qua kính chiếu hậu và dừng lại ở dáng người cong quẹo ở ghế sau. Và khi họ rời Davenport để tiến vào không gian bằng phẳng rộng rãi của Iowa, các cánh đồng nơi đây giờ xám xịt và tĩnh lặng, chờ đợi mùa đông, anh bắt đầu lảm nhảm. Không có ý nghĩa gì. *Anh ấy đang ở trong bóng tối, cô nghĩ. Anh ấy đang ở trong bóng tối, đau đớn và tìm kiếm lối thoát. Ôi Billy, em rất tiếc.*

Rất nhiều điều về Cathy. Anh bảo cô đừng nướng bánh, hãy đợi đến khi mẹ về nhà. Anh nói với Cathy rằng ai đó đã giết Bob

Raines và anh sẽ thoải mái trở về nhà. Anh nói Corinne đã nói đỡ cho anh, người duy nhất đã làm như vậy. Anh nói về Shan. Có điều gì đó về gian bắn súng. Anh nói về một người tên Derek và một người tên Danny. Anh nói với những ảo ảnh này rằng anh sẽ không nhường họ chỉ vì anh là người lớn. Alice nghĩ rằng anh đang nói về cờ tử phú vì anh nói hãy nhanh lên, lắc xúc xắc và rằng đường sắt là một lựa chọn tốt nhưng các tiện ích thì không. Có khi anh hét lên, khiến cô giật bắn mình và xoay người lại. Đứng vào đó, Johnny, anh nói, có một tên phiến quân đằng sau cửa, ném lựu đạn vào trước rồi lôi hắn ra khỏi đó. Anh nói về Peggy Pye, cô gái đến từ nhà nuôi dưỡng nơi anh ở lại sau khi bị mẹ từ chối nuôi dưỡng. Anh nói sơn là thứ duy nhất giữ ngôi nhà chết tiệt lại với nhau. Anh kể về cô gái mà anh phải lòng, đôi khi gọi cô ấy là Ronnie và đôi khi gọi cô ấy là Robin, mà Alice biết đó là tên thật của cô ấy. Anh nói điều gì đó về chiếc Mustang mui trần và về máy hát tự động (“Nó sẽ bật cả đêm nếu anh đập vào nó đúng chỗ, Tac, nhớ không?”), anh nói về ngón chân bị mất một phần, về chiếc giày trẻ em đã hoàn toàn biến mất, về Bucky và Alice và ai đó tên là Thérèse Raquin. Anh quay lại nhiều lần với em gái của mình và với viên cảnh sát đã đưa anh đến Nhà Sơn Vĩnh cửu. Anh nói về hàng ngàn chiếc ô tô với kính chắn gió của chúng sáng chói dưới ánh nắng mặt trời. Anh nói rằng chúng tuyệt đẹp. Anh đang giải phóng cuộc sống của mình trên ghế sau của chiếc xe bị đánh cắp này và trái tim cô đau như cắt.

Cuối cùng anh rơi vào im lặng và lúc đầu cô nghĩ anh ngủ, nhưng đến lần thứ ba hoặc thứ tư, cô nhìn vào kính chiếu hậu

và thấy anh nằm đó và vẫn co quắp, cô nghĩ rằng anh đã chết. Hiện họ đang ở Nebraska. Cô dừng lại ở lối vào Hemingford Home và rẽ vào đường hai làn chạy thẳng như một sợi dây giữa những bức tường ngô đã úa màu. Ngày gần tàn. Cô tiếp tục lái hơn một dặm nữa, đến một con đường đất và tắt vào đó, đủ xa để khuất khỏi đường hai làn. Cô bước ra ngoài, mở cửa sau và trước tiên thở phào nhẹ nhõm khi thấy anh nhìn cô, tiếp theo là kinh hãi khi nghĩ rằng anh đã chết mở mắt. Sau đó, anh chớp mắt.

“Tại sao chúng ta dừng lại?”

“Em cần đuổi chân. Anh ổn không, Billy?”

Câu hỏi ngu ngốc, nhưng còn gì để hỏi nữa đâu? Anh có biết tôi là ai hay anh nghĩ tôi là em gái đã chết của anh? Anh có đủ tỉnh táo không? Và nhân tiện, có quá muộn không? Alice nghĩ rằng cô biết câu trả lời cho câu hỏi đó.

“Giúp tôi ngồi dậy.”

“Em không biết điều đó có tốt không...”

“Giúp tôi ngồi dậy, Alice.”

Vì vậy, cô làm theo. Và anh ở bên cô, ít nhất là bây giờ. Cô nắm lấy tay anh và giúp anh ngồi dậy trên con đường đất không tên ở thị trấn có tên là Hemingford Home. Ở vùng núi Colorado, trời đổ bóng tà. Ở đây, nơi vùng đồng bằng này, ban ngày dài hơn dù đã là tháng Mười một. Màu đỏ quạch của chiều tà phía tây phủ tràn lên những luống ngô xào xạc nghe như tiếng thở dài trong gió. Tay anh nóng và mặt anh đỏ ửng. Có những chỗ rộp đỏ trên môi.

“Tôi khá ổn.”

“Không, Billy. Không. Anh cần cố gắng lên. Em sẽ lấy cho anh hai viên Oxy và còn lại một vài viên đá khác. Em sẽ lái xe suốt đêm.”

“Không, đừng.”

“Em có thể làm được, Billy. Em thực sự có thể.”

Anh lắc đầu. Cô vẫn nắm tay anh. Cô nghĩ nếu cô thả ra, anh sẽ ngã xuống ghế và áo anh sẽ tởn lên và cô sẽ nhìn thấy bụng anh, giờ nó có màu xám đen với những tia đỏ nhiễm trùng dài đến ngực. Đến tận tim.

“Bây giờ nghe tôi. Em đang nghe chứ?”

“Vâng.”

“Tôi đã cứu em sau khi những người đó vút bỏ em, đúng chứ? Bây giờ tôi đang cứu em một lần nữa. Cố gắng, dù sao đi nữa. Bucky nói với tôi rằng em sẽ đi theo tôi miễn là tôi để em làm vậy, và nếu tôi để em làm vậy, tôi sẽ hủy hoại em. Ông ấy đã đúng.”

“Anh không hủy hoại em, anh đã cứu em.”

“Hừ, em vẫn chưa bị hủy hoại, đó là điều quan trọng. Em ổn thôi. Tôi biết vì khi tôi hỏi em cảm thấy thế nào về vụ Klerke, em nói rằng em đang cố gắng. Tôi biết ý của em, tôi biết em sẽ như vậy, và theo thời gian em có thể nguôi ngoai. Ngoai trừ trong những giấc mơ.”

Ánh chiều tà đổ bóng lên họ. Phủ một màu chết chóc lên cánh đồng ngô. Ở đây thật yên ắng và bàn tay anh nóng rực lên trong tay cô.

“Klerke hét lên, phải không?”

“Vâng.”

“Lão ta hét lên rằng đau quá.”

“Dừng lại, Billy, điều đó thật kinh khủng và chúng ta phải quay trở lại lối rẽ...”

“Có thể hẳn đáng bị như vậy nhưng khi em là người gây ra nỗi đau, nó sẽ để lại một vết sẹo. Vết sẹo tinh thần trong tâm trí em. Nó làm tổn thương tinh thần của em. Và nó nên thế, bởi vì làm tổn thương một ai đó, giết một ai đó, không phải là chuyện nhỏ. Như một người mà em biết.”

Máu chảy ra từ khoe miệng. Không, từ cả hai khoe. Cô từ bỏ việc cố gắng ngăn anh nói chuyện. Cô biết đó là gì, đó là một lời trắng trối và công việc của cô là lắng nghe miễn là anh có thể nói. Cô không nói gì ngay cả khi anh nói với cô rằng anh là một người đàn ông tồi. Cô không tin nhưng đây không phải lúc để tranh cãi.

“Hãy đến chỗ Bucky, nhưng đừng ở lại đó. Ông ấy quan tâm đến em và sẽ đối tốt với em nhưng ông ấy cũng là một người đàn ông tồi.” Anh ho và máu trào ra từ miệng. “Ông ấy sẽ giúp em bắt đầu một cuộc sống mới với tư cách là Elizabeth Anderson, nếu đó là điều em muốn. Có tiền, khá nhiều. Một ít trong tài khoản của một người không có thật là Edward Woodley. Ngoài ra còn có tiền trong Ngân hàng Bimini, dưới tên của James Lincoln. Em có thể nhớ điều đó không?”

“Có. Edward Woodley. James Lincoln.”

“Bucky có mặt khẩu và tất cả thông tin tài khoản. Ông ấy sẽ cho em biết cách đưa dòng tiền vào tài khoản ngân hàng của riêng em để em không thu hút sự chú ý từ Sở Thuế vụ. Điều đó

rất quan trọng, vì đó là cách họ dễ dàng tóm được em nhất. Thu nhập không được báo cáo là một cái bẫy. Em có...”

Ho nhiều hơn. Thêm máu.

“Em có hiểu không?”

“Vâng, Billy.”

“Một số tiền sẽ được chuyển đến Bucky. Phần còn lại là của em. Đủ để vào đại học và bắt đầu cuộc sống sau đó. Ông ấy sẽ đối xử công bằng với em. Được chứ?”

“Được rồi. Có lẽ bây giờ anh nên nằm lại chỗ.”

“Tôi sẽ làm thế, nhưng nếu em cố gắng lái xe cả đêm, em có thể gặp tai nạn. Kiểm tra điện thoại của em để biết thị trấn tiếp theo đủ lớn để có Walmart. Đỗ xe ở nơi có những chiếc RV. Ngủ. Em sẽ tươi tỉnh vào buổi sáng và trở lại nhà Bucky vào cuối buổi chiều. Lên núi. Em thích những ngọn núi, phải không?”

“Vâng”

“Hứa với tôi.”

“Em hứa sẽ dừng lại để nghỉ đêm.”

“Tất cả những cánh đồng ngô đó,” anh nói, nhìn qua vai cô. “Và mặt trời. Em đã bao giờ đọc Cormac McCarthy chưa?”

“Chưa, Billy.”

“Em nên đọc. *Blood Meridian*.” Anh cười với cô. “Marge chết tiệt, hả?”

“Đúng vậy,” Alice nói. “Marge chết tiệt.”

“Tôi đã viết mật khẩu máy tính xách tay của mình trên một mảnh giấy và bỏ vào ví của em.

Đoạn anh buông tay cô và ngã ngửa ra sau. Cô nhắc bấp chân của anh và cố gắng để đưa chân của anh vào trong xe. Việc

đó khiến anh bị đau, nhưng anh không biểu hiện gì. Anh nhìn cô.

“Chúng ta đang ở đâu?”

“Nebraska, Billy.”

“Chúng ta tới đây bằng cách nào nhỉ?”

“Đừng bận tâm. Nhắm mắt lại. Nghỉ ngơi đi.”

Anh cau mày. “Robin? Có phải em không?”

“Em đây.”

“Anh yêu em, Robin.”

“Em cũng yêu anh, Billy.”

“Hãy xuống hầm và xem còn táo không.”

Một tiếng nổ đánh búp nũa trong lò sưởi. Alice đứng dậy, đi đến tủ lạnh và lấy một lon bia. Cô vắn nắp và uống một nũa.

“Đó là điều cuối cùng anh ấy nói với tôi. Khi tôi đậu xe cùng những chiếc RV ở Kearney Walmart, anh ấy vẫn còn sống. Tôi biết, vì tôi có thể nghe thấy tiếng thở của anh ấy. Ngắt quãng. Khi tôi thức dậy lúc 5 giờ sáng hôm sau, anh ấy đã đi rồi. Ông có uống bia không?”

“Có. Cảm ơn cô.”

Alice mang cho ông một lon bia và ngồi xuống. Cô trông thật mệt mỏi. “Hãy xuống hầm và xem còn tảo không. Có thể nói chuyện với Robin, hoặc bạn của anh ấy, Gad. Không có nhiều đường thoát. Cuộc sống sẽ tốt hơn nếu Shakespeare viết nó, đó là những gì tôi nghĩ. Mặc dù... khi nghĩ về *Romeo và Juliet...*” Cô uống phần bia còn lại và má hơi ửng hồng. Bucky nghĩ rằng cô trông khá hơn một chút.

“Tôi đợi cho đến khi Walmart mở cửa, sau đó vào trong và mua một số thứ — chăn, gối, tôi nghĩ là một chiếc túi ngủ.”

“Ừ,” Bucky nói. “Có một cái túi ngủ.”

“Tôi đắp chăn cho anh ấy và quay trở lại đường cao tốc. Không vượt quá tốc độ giới hạn năm mươi lăm dặm một giờ, giống như anh ấy đã nói với tôi. Có lần một chiếc xe của Lực

lượng Tuần tra Tiểu bang Colorado chạy phía sau và tôi nghĩ rằng tôi đã toi đời rồi nhưng nó vụt đi trên đường. Tôi đến đó. Và chúng ta đã chôn cất anh ấy, cùng với hầu hết những thứ của anh ấy. Chẳng có gì nhiều nhận.” Cô dừng lại, đoạn nói tiếp. “Nhưng không quá gần căn nhà hóng mát. Anh ấy không thích nơi đó. Anh ấy đã làm việc ở đó nhưng anh ấy nói rằng mình chưa bao giờ thích nó.”

“Anh ấy nói với tôi rằng anh ấy nghĩ nó bị ma ám,” Bucky nói. “Cô làm gì tiếp theo thế?”

“Ngủ. Tôi lúc nào cũng thèm ngủ. Tôi nghĩ mình có thể ngủ ngon khi tôi viết xong câu chuyện của anh ấy, nhưng...” Cô nhún vai, rồi đứng dậy. “Tôi sẽ tìm hiểu nó sau. Ông biết những gì Scarlett O’Hara nói, phải không?”

Bucky Hanson cười toe toét. “Tôi sẽ nghĩ về điều đó vào ngày mai, vì ngày mai là một ngày khác.”

“Đúng vậy.” Alice bắt đầu đi về phía phòng ngủ, nơi cô đã dành phần lớn thời gian kể từ khi trở lại đây, viết và ngủ, sau đó lặp lại. Cô đang mỉm cười. “Tôi cá là Billy sẽ ghét dòng chữ đó.”

“Cô có thể đúng.”

Alice thở dài. “Tôi không bao giờ có thể xuất bản nó, phải không? Cuốn sách của anh ấy. Thậm chí không phải là một cuốn tiểu thuyết. Không phải năm năm nữa, cũng không phải mười năm.”

“Có lẽ là không” Bucky đồng ý. “Nó sẽ giống như D.B. Cooper viết cuốn tự truyện của mình và đặt tên nó là *Đây là chuyện tôi đã làm*.”

“Tôi không biết đó là ai.”

“Không ai làm vậy, đó là vấn đề. Kẻ cướp máy bay, lấy một xấp tiền, nhảy dù ra ngoài, không bao giờ được nhìn thấy nữa. Giống như Billy trong phiên bản câu chuyện của cô.”

“Ông có nghĩ anh ấy vui vì tôi đã làm điều đó không? Rằng tôi để anh ấy sống?”

“Cậu ấy rất thích đấy, Alice.”

“Tôi cũng nghĩ thế. Nếu tôi có thể xuất bản nó, ông biết tôi sẽ đặt tên là gì không? *Billy Summers: Chuyện về người đàn ông mất tích*. Ông nghĩ sao?”

“Cũng đúng đấy.”

Tuyết rơi suốt đêm, chỉ đôi ba phân và trời đã hửng lên khi Alice thức dậy lúc 7 giờ, bầu trời buổi sáng trong xanh đến mức gần như trong suốt. Bucky vẫn đang ngủ; cô có thể nghe thấy tiếng ông ngáy dù chỉ đi qua cửa phòng ngủ. Cô pha cà phê, lấy củi từ đồng gỗ bên cạnh ngôi nhà, và nhóm lửa trong bếp. Khi đó cà phê vừa xong và cô uống một tách trước khi mặc áo khoác, đi ủng và đội mũ len che tai.

Cô đi vào căn phòng dành riêng cho mình, chạm vào máy tính xách tay của Billy, sau đó nhặt cuốn sách bìa mềm bên cạnh và giắt vào túi sau của quần jean. Cô ra ngoài và ngược lên phía con đường. Có những dấu vết của hươu nai trong tuyết, rất nhiều và những dấu vết hình bàn tay kỳ lạ của một hoặc hai con gấu trúc, nhưng tuyết phía trước căn nhà hóng mát thì rõ ràng là không có dấu vết. Những con nai và những con sư tử đã đi khỏi nơi này. Alice cũng vậy.

Có một cây bông cổ thụ thân chẻ không quá xa nơi cuối con đường. Đó là điểm đánh dấu của cô. Alice rẽ vào rừng và bắt đầu bước đi, đếm từng bước. Ngày đưa Billy đến đây, họ đã bước hai trăm mười bước, nhưng vì sáng nay đường đi rất trơn nên cô đã đi đến hai trăm bốn mươi trước khi đến khu đất trống nhỏ. Cô

phải trèo qua một cây thông đã bị đổ đổ vào đó. Ở giữa bãi đất trống có một hình vuông bằng đất màu nâu, trên đó nằm rải rác những lá thông và lá rụng. Ngay cả khi tuyết rơi nhẹ lên những chiếc lá và cây kim, thì rõ ràng đó là một phần mộ. Thời gian sẽ giải quyết việc đó, Bucky đã đảm bảo với cô. Ông nói rằng vào tháng Mười một tới, một người đi bộ đường dài ngẫu nhiên có thể đi qua khu vực đó mà không biết có gì bên dưới.

“Không phải là sẽ có ai đó. Đây là đất của tôi, và ai vào phải xin phép. Có thể khi tôi không có ở đây, mọi người đã tận dụng, có thể đã sử dụng con đường để ngắm nơi mà Overlook từng tọa lạc, nhưng bây giờ tôi ở đây và tôi định ở lại. Cảm ơn Billy, tôi đã nghỉ hưu. Là một ông già miền núi. Có hàng ngàn người trong số họ ở giữa đây và Western Slope, nuôi tóc dài tới móng và nghe những bản thu âm Steppenwolf cũ.”

Lúc này, Alice đứng dưới chân ngôi mộ và nói, “Billy này.” Cảm giác thật tự nhiên khi nói chuyện với anh, đủ tự nhiên. Cô không chắc phải vậy không. “Em đã hoàn thành câu chuyện của anh. Đã cho nó một kết thúc khác. Bucky nói rằng anh sẽ không bận tâm. Nó nằm trong chiếc USB mà anh đã sử dụng khi bắt đầu vào tòa nhà văn phòng đó. Khi đến Fort Collins, em sẽ thuê một hộp ký gửi an toàn và đặt nó bên trong cùng với ID Alice Maxwell của mình.”

Cô quay lại chỗ cây thông đã bị đổ và ngồi xuống, đầu tiên cô lấy cuốn sách bìa mềm ra khỏi túi và đặt nó vào lòng. Thật tốt khi được ở đây. Đó là một nơi yên bình. Trước khi cuốn xác trong một tấm bạt, Bucky đã làm gì đó với nó. Ông sẽ không nói với cô ấy đó là gì, nhưng ông nói rằng như thế sẽ không có

nhiều mùi khi thời tiết nóng bức trở lại, nếu có. Các loài động vật sẽ không quấy rầy. Bucky nói rằng đó là cách những việc như vậy được thực hiện trong những chuyến tàu toa xe và mỏ bạc ngày xưa.

“Em quyết định sẽ đi học ở Fort Collins. Đại học bang Colorado. Em đã xem những bức ảnh và nơi đó thật đẹp. Còn nhớ khi anh hỏi em muốn học gì không? Em nói có thể là lịch sử, có thể là xã hội học, thậm chí có thể là nghệ thuật sân khấu. Em đã quá ngại ngùng để nói với anh những gì em thực sự muốn làm, nhưng em cá là anh có thể đoán được. Có lẽ anh thậm chí đã đoán được sau đó. Đôi khi em đã nghĩ đến điều đó khi em còn học trung học vì tiếng Anh luôn là môn em giỏi nhất nhưng phần kết cho câu chuyện của anh đã biến điều đó thành hiện thực.”

Cô dừng lại, vì phần còn lại khó có thể nói thành tiếng ngay cả khi cô ở một mình. Nghe có vẻ tự phụ. Mẹ cô sẽ nói rằng cô đang vượt lên trên chính mình. Nhưng cô cần phải nói ra, cô nợ anh.

“Em muốn viết những câu chuyện của riêng mình.”

Cô dừng lại và lau mắt bằng tay áo khoác. Ngoài này trời rất lạnh. Nhưng sự tĩnh lặng thật tuyệt. Sớm thế này, ngay cả những con quạ cũng đang ngủ.

“Khi em đang làm điều đó, khi em...” Cô ngập ngừng. Tại sao từ ngữ lại khó nói như vậy? Tại sao phải như vậy? “Khi em viết, em đã quên nỗi buồn. Em đã quên muộn phiền về tương lai. Em

quên mất em đã ở đâu. Em không biết điều đó có thể xảy ra. Em có thể giả vờ như chúng ta đang ở trong Nhà nghỉ Bide-A-Wee bên ngoài Davenport, Iowa. Chỉ có điều nó không giống như giả vờ, dù không có nơi nào như vậy. Em có thể nhìn thấy những bức tường giả gỗ và ga trải giường màu xanh và kính tắm trong túi nhựa có dòng chữ VỆ SINH VÌ SỨC KHỎE CỦA BẠN. Nhưng đó không phải là điều quan trọng nhất.

Cô lau mắt, lau mũi, rồi nhìn những đám mây trắng pha chút hơi nước từ những lần thở ra của cô trôi đi.

“Em có thể giả vờ rằng Marge – Marge chết tiệt – rốt cuộc chỉ làm anh hơi đau một chút.” Cô lắc đầu như để giải tỏa. “Chỉ có điều chuyện đó không đúng. Anh chỉ hơi đau. Anh đã viết cho em mảnh giấy đó và đặt nó dưới cửa phòng em khi em đang ngủ. Anh đi bộ đến điểm dừng xe tải trên đường mặc dù trạm dừng xe tải đã quay lại New York và anh lên đường từ đó. Cuộc sống đang tiếp diễn. Anh có biết điều đó có thể xảy ra không? Anh có biết anh có thể ngồi nhìn màn hình hoặc một tập giấy và thay đổi thế giới? Nó không kéo dài, thực tại luôn quay trở lại, nhưng trước khi nó xảy ra, điều đó thật tuyệt vời. Đó là tất cả mọi thứ. Bởi anh có thể có những thứ theo cách anh muốn và em muốn anh vẫn sống và trong câu chuyện, anh đang và sẽ luôn như vậy.”

Cô đứng và đi đến hình vuông mà cô và Bucky đã đào cùng nhau. Trong thế giới thực, anh đang ở đó. Cô quỳ gối và đặt cuốn sách lên mộ. Có lẽ tuyết sẽ bao phủ nó. Có lẽ gió sẽ cuốn nó đi. Không thành vấn đề. Trong tâm trí cô, nó sẽ ở lại đây. Cuốn sách là *Thérèse Raquin*, của Émile Zola.

“Bây giờ em biết anh đang nói về ai,” cô nói.

Alice đi đến nơi con đường kết thúc bằng một dải thung lũng hẹp như vết dao cắt và nhìn sang khu đất bằng phẳng nơi khách sạn cũ từng tọa lạc – khách sạn nổi tiếng bị ma ám, theo như Bucky. Cô từng nghĩ rằng cô thực sự đã nhìn thấy nó, rõ ràng đó là một ảo giác do không quen với bầu không khí loãng ở đây. Hôm nay cô không thấy gì cả.

Nhưng mình có thể sáng tác, cô nghĩ. Mình có thể sáng tác như có thể sáng tác về những gì đã xảy ra ở Bide-A-Wee, hoàn chỉnh với tất cả các chi tiết mà mình không đưa vào, như chiếc kính đặt trong túi trong phòng tắm hoặc vết bẩn, giống như hình dạng của Texas, trên tấm thảm. Mình có thể khiến nó thành hiện thực. Mình thậm chí có thể lấp đầy nó bằng những bóng ma, nếu muốn.

Cô đứng nhìn qua vùng không khí lạnh giá giữa bên này và bên kia, đút tay vào túi, nghĩ rằng mình có thể tạo ra thế giới. Billy đã cho cô cơ hội đó. Cô ở đây. Cô đã được tìm thấy.

Ngày 12 tháng 6 năm 2019 – ngày 3 tháng 7 năm 2020



THƯ VIỆN EBOOK **SÁCH MỚI.NET**



HÀNG NGHÌN ĐẦU SÁCH HAY ĐANG CHỜ BẠN
WWW.SACHMOI.NET

